

HOA KỲ GIẢI MẬT

HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

DỊCH VÀ GHI NHẬN:

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

THƯ VIỆN HOA SEN
NHÀ XUẤT BẢN ANANDA VIET FOUNDATION

Copyright © 2021 Ananda Viet Foundation
ISBN: 978-1-0879-5002-0

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Công cuộc tranh đấu đòi quyền bình đẳng tôn giáo của Phật Giáo Việt Nam bắt đầu ở Huế với cái chết của tám Phật tử đêm **8/5/1963** tại đài phát thanh, tiếp theo là cuộc tự thiêu của Hòa Thượng Thích Quảng Đức ngày **11/6/1963** tại Sài Gòn và chiến dịch “nước lử” tổng tấn công chùa chiền toàn quốc đêm 20 rạng ngày **21/8/1963**. Ba biến cố lịch sử quan trọng của phong trào Phật Giáo tranh đấu này dẫn đến cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng kéo dài nửa năm và kết thúc bằng cuộc đảo chánh lật đổ chính quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Khởi đầu từ lễ Phật Đản từ ngày 8/5/1963 và chấm dứt vào đêm 20 tháng 8 năm 1963 là cuộc tranh đấu của Phật Giáo, tiếp sau đó là cuộc nổi dậy toàn diện của học sinh, sinh viên, và quân dân Miền Nam Việt Nam kéo dài hơn hai tháng được kết thúc bằng cuộc đảo chánh quân sự ngày 1/11/1963.

Kể từ năm 1963 đến nay (2021) là hơn nửa thế kỷ. Các kho lưu trữ tài liệu mật của các bộ Ngoại Giao, Quốc Phòng, và cục Tình báo Trung Ương Hoa Kỳ đã giải mật cho công chúng và giới nghiên cứu được tự do tiếp cận, vào xem hoặc truy cập điện tử, để mọi người có thể nhìn lại một khúc quanh của lịch sử Việt Nam một cách rõ ràng.

Sách này được ghi theo hình thức biên niên sử, về các sự kiện từ ngày **8/5/1963** cho tới vài ngày sau cuộc chính biến **1/11/1963**, nhìn từ phía chính phủ Hoa Kỳ.

Như thế, qua các tài liệu đã giải mật, người đọc có thể thấy rõ ràng cuộc đảo chánh 1-11-1963 nhằm lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm không khởi nguồn từ sự xúi giục của bất kỳ ngoại nhân nào, kể cả từ Hoa Kỳ. Điều này được thấy trong điện văn của Đại sứ Lodge gửi về Mỹ ngày 30-10-1963 nói rằng chuyện

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

đảo chánh hoàn toàn nằm trong tay phía người Việt, còn Mỹ không cản ngăn gì được. Cũng trong ngày đó, Tướng Trần Văn Đôn hứa sẽ tiết lộ kế hoạch đảo chánh cho Đại sứ Lodge biết **4 giờ** đồng hồ trước khi đảo chánh khởi động. Tuy nhiên, vào ngày 1-11-1963, Tòa Đại sứ Mỹ chỉ được báo trước **4 phút** mà thôi. Lý do đơn giản là phía các tướng lãnh đảo chính e sợ bị Hoa Kỳ bán đứng kế hoạch cho Nhu-Diệm.

Hy vọng các thông tin đã giải mật này, ít nhất là từ phía Mỹ, sẽ giúp các sử gia và sinh viên ngành sử học có thêm tài liệu tham chiếu để thẩm định một cách chính xác và đúng đắn về một giai đoạn bi hùng của lịch sử nước Việt thời cận đại.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	i
PHẦN A	
Tháng 5: Sự Kiện Huế	01
Tháng 6: Tự Thiêu, Biểu Tình	07
Tháng 7: Nhất Linh tự sát - Chính phủ tăng tốc đàn áp	31
Tháng 8: Tấn công chùa, bắt 1426 tăng ni cư sĩ	62
Tháng 9: Nhà tù chật chỏ	128
Tháng 10 & 11: Nhà Ngô sụp đổ	194
PHẦN B	
Ánh sáng mới trong một góc tối: Chứng cứ về cuộc đảo chánh lật đổ Ngô Đình Diệm tại Nam Việt Nam, tháng 11/1963 -- Tác giả: John Prados và Luke A. Nichter	377
PHẦN C	
Các hồ sơ (Documents)	396

LỜI GIỚI THIỆU

Sách này sẽ được ghi theo hình thức biên niên sử, về các sự kiện từ ngày 8/5/1963 cho tới vài ngày sau cuộc chính biến 1/11/1963, nhìn từ phía chính phủ Hoa Kỳ. Phần lược sử viết theo nhiều tài liệu, trong đó phần chính là dựa vào tài liệu Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ "Foreign Relations of the United States 1961-1963", một số tài liệu CIA lưu giữ ở Bộ Ngoại Giao, và một phần trong sách "The Pentagon Papers" của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, ấn bản Gravel Edition (Boston: Beacon Press, 1971). Vì giờ tại Việt Nam và Hoa Kỳ cách biệt nhau, cho nên đôi khi ghi ngày sai biệt nhau một ngày.

Sách này chỉ trình bày từ kho tài liệu của chính phủ Hoa Kỳ, tức là nhìn từ phía chính phủ Mỹ. Còn hai kho tài liệu khác chưa phổ biến hết: (1) Văn khố chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (tức Nam VN), hiện đang được nhà nước Hà Nội tịch thu từ sau ngày 30/4/1975, cho thấy diễn biến Miền Nam VN trong năm 1963 nhìn từ chính phủ Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu; (2) Văn khố chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (tức Bắc VN), cho thấy diễn biến Miền Nam VN nhìn từ Hà Nội và từ lực lượng du kích MTGPMN.

Sách này rất hữu ích cho các sử gia và sinh viên ngành sử. Độc giả có thể kiểm chứng với tài liệu gốc tiếng Anh khi đọc sách này. Sách dễ dàng dò ngược về các tài liệu gốc.

- Thí dụ, độc giả muốn đọc hồ sơ gốc bằng tiếng Anh về buổi nói chuyện giữa ông bà Trần Văn Chương (cha mẹ của bà Ngô Đình Nhu) và Edward Lansdale, chỉ cần vào Google và gõ vài chữ từ-khóa trong sách này - "**tran van chuong lansdale 1963**" - thì sẽ ra đường dẫn:

<https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/d304>

- Thí dụ, thắc mắc về Giáo sư Smith đang theo dõi tình hình VNCH vào những ngày sắp đảo chánh, chỉ cần vào Google.com và gõ "**professor Smith Mcnamara saigon 1963**" thì sẽ ra:

<https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v04/d150>

- Thí dụ. Sẽ phức tạp hơn, nếu độc giả muốn tìm bản tiếng Anh trong câu nói của Đại sứ Lodge nhận định về hai ông Diệm và Nhu được dịch trong sách này là:

"Họ trong cốt tủy là một kiểu gia đình độc tài, kiểu thời trung cổ Đông phương, họ hiểu rất ít, nếu gọi là hiểu, về cái nghệ thuật công quyền quân chúng. Họ không thể nói chuyện với người dân, họ không thể thuyết phục báo chí, họ không thể trao được thẩm quyền hay gọi được lòng tin; họ không thể hiểu được khái niệm về chính quyền như là kẻ phục vụ cho người dân. Họ chỉ quan tâm tới an ninh thể chất và sống còn, chống lại bất kỳ hiểm họa nào -- dù là hiểm họa cộng sản hay phi cộng sản."

Chúng ta biết rằng Lodge nói câu này, biết điện văn gửi từ tòa đại sứ và biết về gia đình nhà Ngô với thời gian cụ thể ghi trong sách này, độc giả vào Google gõ "**lodge embassy family september 5 1963 3 p.m.**" thì sẽ ra bản Anh văn ở:

<https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v04/d60>

Như thế, hầu hết các trang trong sách này có thể dò ngược ra bản tiếng Anh từ kho hồ sơ giải mật của Hoa Kỳ.

Tuy chỉ nhìn từ 1/3 hướng nhìn, sách này cũng cho thấy các tài liệu Wikipedia có nhiều điểm sai lầm. Chính biến 1963 hoàn toàn là do người Việt thực hiện, không hề như lời đồn "do chính phủ Mỹ xúi giục lật đổ ông Diệm vì ông Diệm không muốn Mỹ đưa quân vào VN." Thêm nữa, các tướng lo sợ phía Hoa Kỳ bán đứng cuộc chính biến, nên chỉ báo cho phía Hoa Kỳ biết cuộc khởi động vũ lực chỉ 4 phút đồng hồ trước khi khai hỏa, thay vì như đã hứa là sẽ báo trước 48 giờ hay 4 giờ. Sách này cũng cho thấy sự do dự phía Mỹ: vào ngày 30/10/1963 (hai ngày trước khi khởi động vũ lực), Tướng Harkins, Tư Lệnh MACV, còn có vấn cho Tổng Thống Kennedy rằng có lẽ nên yêu cầu các tướng dẹp bỏ âm mưu dung vũ lực để "đảo chánh".

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Các tài liệu trong kho dữ liệu CIA và Bộ Ngoại Giao Mỹ thực ra cũng bất toàn, hoặc bất nhất. Thí dụ, vài điện văn trong tháng 8/1963 ghi rằng có 3 nhà sư (trong đó có Thượng tọa Thích Trí Quang) vào trụ sở USOM xin ẩn trú, nhưng các điện văn tháng 9/1963 ghi rằng các nhà sư đã vào ẩn trú trong Tòa Đại sứ Mỹ. Thí dụ, về cái chết của hai ông Diệm và Nhu, các hồ sơ này ghi nhiều lời kể dị biệt từ nhiều người khác nhau. Có thể hiểu rằng, các nhà ngoại giao và tình báo nghe sao thì ghi lại như vậy, có thể có thêm vài lời bình luận; họ không có thì giờ và không có nhiệm vụ để điều tra xem ai là thủ phạm hay ai là người ra lệnh giết chết hai anh em nhà Ngô. Do vậy, đây là các tài liệu gốc: chuyện xảy ra trong ngày, ngay buổi chiều hay tối là báo cáo qua điện văn về Washington liên; báo cáo trễ lắm là hôm sau.

Nhiều tài liệu được dịch tóm tắt trong sách này, vì kho tư liệu mênh mông, không thể dịch hết những gì không quan trọng. Cách xưng hô trong sách này sẽ gọi cho gọn theo phương pháp viết của quốc tế là, một lần gọi là Tổng Thống Diệm, rồi sau đó gọi ngắn là Diệm. Không phải là cố ý xưng hô bất kính. Các chữ viết tắt đặt ở cuối sách này. Có những chữ, hay đoạn, in đậm là do những người dịch muốn làm rõ thêm tầm quan trọng của sự kiện.

Phần cuối sách này là bản Việt dịch từ bài “New Light in a Dark Corner: Evidence on the Diem Coup in South Vietnam, November 1963” trong Văn Khố An Ninh Quốc Gia (National Security Archive, viết tắt là: NSA), Đại Học George Washington University. Bài này do 2 người biên tập - John Prados và Luke A. Nichter - ghi vài chuyện ít kể về 1963.

Trong sách này có tất cả 30 links dẫn tới các kho lưu trữ văn khố Hoa Kỳ. Quý độc giả có thể down load free ấn bản ebook để có thể tiếp cận trực tiếp với các kho dữ liệu điện tử tại link sau: <https://thuvienhoasen.org/images/file/WXmj6Cbk2AgQAKFn/hoa-ky-giai-mat-ho-so-viet-nam-1963.pdf>

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

PHẦN A

THÁNG 5: SỰ KIỆN HUẾ

GHI NHẬN: Lãnh sự quán Hoa Kỳ nói, chính quân nhân VNCH tại Huế bắn chết và gây bị thương một số Phật tử Huế. Phía chính phủ Tổng Thống Ngô Đình Diệm nói rằng chính Việt Cộng đã thảm sát. Ủy ban Liên phái Phật Giáo thành lập, đòi bình đẳng tôn giáo, đòi hủy bỏ Đạo Dụ 10, đòi chính phủ bồi thường nạn nhân bị bắn chết ở Huế, tuyên bố sẽ đấu tranh bất bạo động. Chính phủ Diệm từ chối nhận trách nhiệm.

Ngày 8/5/1963. Sự kiện Huế. Các quân nhân chính phủ nổ súng vào một cuộc biểu tình của người Phật Tử, giết chết 8 người và gây bị thương 14 người. Sự kiện này gây ra những cuộc biểu tình toàn quốc của Phật Tử và làm khủng hoảng lòng tin công chúng đối với chế độ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Chính phủ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

nói rằng sự kiện này là một hành vi khủng bố của Việt Cộng (VC).

Ngày 9/5/1963. 3:24 p.m. Điện văn Bộ Ngoại Giao Mỹ (BNG) gửi Tòa đại sứ Hoa Kỳ tại VN, yêu cầu thúc giục chính phủ VN đừng đàn áp Phật Giáo, hãy bày tỏ sự chia buồn và chịu chi phí tang lễ cho các gia đình nạn nhân, làm các việc thích nghi để hồi phục trật tự và hòa hợp giữa các tổ chức tôn giáo.

Ngày 10/5/1963. 2 a.m. Điện văn từ Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ tại Huế gửi BNG Mỹ. Có tin nhà sư Thích Trí Quang kêu gọi các Phật Tử Huế tham dự lễ tang tập thể cho các nạn nhân chết hôm 8/5/1963. Được biết nhà sư này trưa ngày 8/5, trước khi xảy ra thảm sát, đã gửi điện văn tới TT Diệm để phản đối lệnh hạ cờ Phật Giáo, nguyên khởi lệnh này do Bộ Nội Vụ VN đưa ra năm ngoái theo Đạo Dụ số 10 (Decree Number 10, có thể dịch là Nghị định 10). Tang lễ tập thể ngày 10/5/1963 có thể sẽ ôn hòa. Tiểu đoàn lính Nùng đã tới Huế ngày 9/5/1963. Các chứng cứ cho thấy **các quân nhân dưới quyền Phó Tỉnh Trưởng Đặng Sỹ nổ súng ngày 8/5/1963.** Truyền thông chính phủ vẫn nói thảm sát là do VC trà trộn. Không khí căng thẳng.

Ngày 10/5/1963. 3 p.m. Điện văn Lãnh sự Mỹ ở Huế gửi về BNG Mỹ. Tang lễ tập thể ở chùa Từ Đàm, khoảng 5 hay 6 ngàn Phật Tử tham dự. Cảnh sát và chiến binh giữ trật tự. Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Đãng tham dự. Nhiều biểu ngữ viết: Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo bình đẳng, Hãy hủy bỏ Sắc lệnh số 10, Hãy ngừng bắt bớ, Cờ Phật Giáo không bao giờ hạ. **Thích**

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Trí Quang kêu gọi ôn hòa. Một lãnh tụ Phật Giáo nói đây là chính phủ tốt. Một lá thư Phật Giáo gửi chính phủ trung ương trao tay cho Tỉnh Trưởng Đăng. Nhà sư Thích Mật Nguyên, lãnh đạo của một giáo hội PGVN, kêu gọi chính phủ bồi thường các nạn nhân ngày 8/5 và hãy trừng phạt những người nổ súng trong sự kiện đó. Tỉnh Trưởng Thừa Thiên Nguyễn Văn Đăng cảm ơn các nhà sư đã mời ông dự buổi này, nói lời chia buồn, bảo đảm chính phủ sẽ bồi thường các nạn nhân; Đám đông hoan hô ông Đăng. Có lẽ khủng hoảng sắp kết thúc.

.

Ngày 10/5/1963. Tuyên ngôn của Phật giáo. Một bản văn 5 điểm nguyện vọng -- có chữ ký của Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, hội chủ của Tổng Hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Mật Nguyên, đại diện Giáo hội Tăng Già Trung Phần, Hòa thượng Thích Trí Quang, đại diện hội Phật giáo Thừa Thiên và Hòa Thượng Thích Thiện Siêu, đại diện Tỉnh hội Phật giáo Thừa Thiên -- gửi tới chính phủ. Nội dung xin: được tự do treo cờ Phật Giáo, quyền bình đẳng pháp lý với Thiên Chúa Giáo như ghi trong Đạo dụ số 10, ngừng bắt bớ, cho tăng ni Phật tử được tự do truyền đạo và hành đạo, bồi thường gia đình có người chết oan và hãy xét xử những hung thủ sự kiện ngày 8/5.

.

Ngày 15/5/1963. Phụ đính của Tuyên ngôn ngày 10/5/1963 phổ biến, ghi rằng: PG không chủ trương lật đổ chính phủ, PG không có kẻ thù, PG muốn bình đẳng tôn giáo, PG tranh đấu bất bạo động, PG không chấp nhận sự lợi dụng của bất cứ ai vào cuộc tranh đấu cho bình đẳng tôn giáo và công bình xã hội.

.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 18/5/1963. 4 p.m. Điện văn Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Đại sứ Nolting. Tóm tắt bản tin ngày 17/5 của thông tấn bán chính thức Vietnam Presse về buổi các nhà sư PG họp với TT Diệm. Các nhà sư xin quyền bình đẳng với Thiên Chúa Giáo, vì **Đạo Dụ 10 vẫn cho các tổ chức Thiên Chúa Giáo hưởng đặc quyền thời Pháp trong khi kiểm soát Phật Giáo và các tôn giáo khác.** Các tổ chức PG cũng bị Sở Đăng Bộ Địa Ốc (Property Registration Office) xem là yếu tố nước ngoài, nên cần giấy phép Tổng Thống mới được mua tài sản địa ốc. TT Diệm hứa sẽ điều tra. Nolting cũng cho biết **đã có một vài nhà sư tuyệt thực ở Huế từ ngày 12/5/1963.** CAS (tình báo Hoa Kỳ tại VN) cho biết các lãnh tụ Cao Đài và PG Hòa Hảo đã tới Sài Gòn gặp các nhà sư để chung sức đòi bình đẳng tôn giáo. Có tin đồn PG sẽ biểu tình tại Sài Gòn vào ngày 19/5, nhưng Bộ Nội Vụ VN nói là các nhà sư nói hoãn tới 21/5.

.

Ngày 18/5/1963. Đại sứ Frederick Nolting gặp TT Diệm, đề nghị ông Diệm có những bước giải quyết bất mãn của Phật Tử và lấy lại lòng tin người dân. Trong đó, đề nghị chính phủ hãy nhận lấy trách nhiệm về sự kiện Huế, bồi thường các nạn nhân, và tái xác nhận bình đẳng tôn giáo và không kỳ thị.

.

Ngày 23/5/1963. 2 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ, ký tên Nolting, gửi về BNG Mỹ. Ghi lại các cuộc nói chuyện gần đây với Cố vấn Ngô Đình Nhu, Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu. Suy nghĩ của Nhu phù hợp với quan điểm và chính sách Mỹ rằng VN phải tự chủ, tự cung cấp mọi lĩnh vực, vì không thể mong đợi ngoại viện lâu dài. Nolting nói với Nhu rằng coi chừng các bản báo cáo, có khi sai hẳn 180 độ. Nolting ghi rằng Thơ nói lời cảm ơn về sự giúp đỡ của

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

người Mỹ, nhưng lo ngại về tình hình Phật Giáo, về chiến tranh ở Lào và về nhu cầu phát triển quan hệ khu vực. Nolting kể rằng Mầu nghĩ rằng chính phủ VN cần tạo thêm hình ảnh tốt với quốc tế. Mầu nói nông dân VN ưa thích TT Diệm, nhưng giới trí thức bạn của Mầu thì đa số không hài lòng với Diệm. Nolting nói rằng Mầu nên đưa thêm nhiều viên chức trẻ vào Tòa Đại sứ VN ở thủ đô Mỹ để giúp nói chuyện với các nhóm dân Mỹ; Mầu đồng ý, nói sẽ thực hiện. Nolting cũng khuyên Mầu đề nghị TT Diệm trong các chuyến đi thăm các tỉnh hãy mang theo các phóng viên quốc tế để họ tường thuật, gây dư luận; Mầu nói, TT Diệm từng "thất vọng" khi làm như thế trong quá khứ. Nolting đề nghị Mầu mời Quốc Vương Lào thăm VN, Mầu nói TT Diệm muốn chuyện này để sang năm. Mầu nói, phiên là Sihanouk từ Cam Bốt cứ xúc phạm TT Diệm.

.

Ngày 25/5/1963. Tại chùa Xá Lợi, Sài Gòn, 10 giáo phái, hội đoàn PG thành lập Ủy ban Liên Phái Bảo vệ Phật giáo để điều hành các vận động Phật giáo, Chủ tịch là Thượng tọa Thích Tâm Châu, lãnh đạo tối cao là Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết.

.

Ngày 29/5/1963. 7:07 p.m. Điện văn BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Rusk. Ghi rằng báo New York Times ấn bản 29/5/1963 viết rằng Phật Tử vẫn còn bất mãn về sự kiện ở Huế và về việc chính phủ VN không giải quyết chuyện bình đẳng tôn giáo, cho biết Phật Tử dự định tuyệt thực và sẽ có 4 tuần lễ tưởng niệm. Rusk đề nghị đại sứ Mỹ gợi ý TT Diệm nên đọc diễn văn trong đó nói rằng Hiến Pháp VN Điều Khoản 17 cho tự do tôn giáo, hiểu là Phật Tử có quyền bình đẳng với Thiên Chúa Giáo về tổ chức các cuộc tuần hành tôn giáo, treo cờ, vãn vân, trong khi hứa lập ủy ban điều tra sự kiện ở Huế, trả

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

tự do các Phật Tử còn bị giam ở Huế. Rusk.

Ngày 30/5/1963. Phật Tử biểu tình. Khoảng 350 nhà sư biểu tình trước tòa nhà Quốc Hội, loan báo tuyệt thực 48 giờ. Cảnh sát bao vây chùa Xá Lợi tại Sài Gòn và các chùa Từ Đàm, Báo Quốc và Linh Quang tại Huế.

Ngày 31/5/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart (Đại biện Lâm thời, thay mặt Đại sứ). Không có biểu tình đêm hôm qua hay hôm nay. Các nhà sư tiếp tục tuyệt thực trong chùa, theo lịch trình sẽ tới 2 giờ chiều ngày mai. Với thói quen của chính phủ TT Diệm, có vẻ như họ sẽ không nhận trách nhiệm vụ nổ súng ở Huế. Tuy hiện nay cả chính phủ và các nhà sư đều tự chế, nhưng kéo dài thế này sẽ nguy hiểm. Đa số người dân và quân nhân là Phật Tử. Tôi xin hẹn gặp Thuần (Bộ Trưởng Bộ Tổng thống) để hỏi về tình hình. Tôi nghĩ là nói với Thuần dễ hơn với TT Diệm. Vì ông Diệm có vẻ dao động trong khi nói chuyện với Đại sứ và tôi ngày 18/5/1963, và tôi cảm thấy đây là đề tài ông Diệm có thành kiến là không muốn nghe lời khuyên của Mỹ. Thuần là Nho Giáo, để nói chuyện hơn, không phải PG hay Thiên Chúa Giáo. Trueheart.

THÁNG 6: TỰ THIÊU, BIỂU TÌNH

GHI NHẬN: Nhiều cuộc biểu tình, tuyệt thực tại Huế, Sài Gòn và nhiều tỉnh. Thượng tọa Thích Trí Quang tham gia trong nhóm tuyệt thực. Chính phủ đàn áp, giải tán. Biểu tình nhiều nơi, có khi đông tới 2.000 người, như ở tỉnh Quảng Trị. Ủy ban Liên Bộ thành lập, do Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ chỉ huy, để nói chuyện với Ủy ban Liên Phái PG. Nhiều chùa bị bao vây. Chính phủ Diệm từ chối xóa bỏ Đạo Dụ 10, lấy cớ là có từ thời Bảo Đại. Bà Nhu vu khống Phật Tử bị VC trà trộn để quấy phá. Ngoại Trưởng Mỹ Dean Rusk đề nghị các nhà ngoại giao Hoa Kỳ ở VN kêu gọi TT Diệm gỡ bỏ Đạo Dụ 10, ngừng tùy tiện bắt bớ Phật Tử, ngưng tuyên truyền Chủ Nghĩa Nhân Vị vì dân VN đồng hóa chủ nghĩa này với Công Giáo, nên bỏ nhiệm Tuyên Úy Phật Giáo trong quân đội... Nhiều chùa bị bao vây, ngăn thực phẩm. Ngày 11/6/1963, Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Bà Nhu gọi là “nướng thịt.” Dư luận quốc nội và

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

quốc tế sôi sục. Trung Tá Không Quân Đỗ Khắc Mai và một số quân nhân suy nghĩ về đảo chánh. Mỹ gợi ý chính phủ Diệm nên đưa một số nhà sư vào Quốc Hội. Ngày 16/6 ra Thông Cáo Chung giữa Ủy ban Liên phái PG và Ủy ban Liên bộ của chính phủ, cam kết 5 điều trong đó sẽ giữ bình đẳng tôn giáo và hủy bỏ Đạo dụ số 10. Nhưng cảnh sát vẫn bao vây nhiều chùa. Ngô Đình Nhu gom chữ ký đòi hủy bỏ Thông Cáo Chung. Mỹ đề nghị ông Diệm giảm vai trò ông Nhu. Cảnh sát vẫn chưa trả tự do những người biểu tình bị bắt. Đại sứ Lodge sẽ tới VN tháng 9/1963, thay Đại sứ Nolting mãn nhiệm. Các nhà sư lo ngại cho sức khỏe các sinh viên bị bắt giam chưa thả. Có tin Trần Kim Tuyến âm mưu đảo chánh. Dự luận quốc tế kêu gọi Diệm thi hành Thông Cáo Chung, 12 nhà thần học lớn Hoa Kỳ ký tên chung đòi chính phủ thực thi 5 điểm cam kết với PG. Các nhà sư nói, sẽ đấu tranh, nếu Thông Cáo Chung không thực thi.

Ngày 1/6/1963. Nhiều cuộc biểu tình và tuyệt thực lớn được tổ chức tại Huế, Sài Gòn và một số tỉnh. Nhiều nhà sư và Phật Tử vào các chùa lớn tham gia tuyệt thực. Hai nơi tập trung tuyệt thực ở Sài Gòn là chùa Ấn Quang và chùa Xá Lợi với khoảng 800 người.

Ngày 3/6/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Lãnh sự quán Hoa Kỳ ở Huế điện thoại, cho biết khoảng trưa có 500 người, hầu hết là giới trẻ, biểu tình trước tòa nhà chính phủ, trong khi 300 quân nhân giữ an ninh, không mặc áo giáp. Giới trẻ hô khẩu hiệu nhắm vào các quân nhân. Một bác sĩ người Đức nói với đám đông xuyên qua người thông ngôn, rằng ông là Công Giáo nên không thể cổ vũ cho Phật Tử, nhưng ông khuyên họ nên cầu nguyện, thay vì bạo

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

lực. Một xe phóng thanh của chính phủ kêu gọi giải tán, nói rằng VC trà trộn có thể gây rắc rối. Đám đông hô khẩu hiệu phản đối. Các binh sĩ gắn lưới lê vào đầu súng, mang mặt nạ ngừa hơi cay và tiến tới đám đông. Một số người bỏ chạy, một số ở lại và cầu nguyện, trong khi lựu đạn cay bắn ra. Lính rượt đám đông chạy vài trăm mét, rồi bắn đợt lựu đạn cay thứ nhì. Helbel cũng tường trình rằng nhà sư lãnh đạo Thích Tri Quang, nguyên tuyệt thực từ Thứ Năm vừa qua, đã được vị bác sĩ người Đức khám sức khỏe, và nói là trong tình trạng sức khỏe nghiêm trọng. Trueheart.

.

Ngày 4/6/1963. Trong khi Nolting vắng mặt, Trueheart trong cương vị Đại biện Lâm thời (charge d'affaires) gặp Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần (Đoạn này, Pentagon Papers viết nhầm là Tuan), và theo chỉ thị từ Bộ Ngoại Giao Mỹ, Trueheart cảnh báo rằng Mỹ không thể giữ sự ủng hộ chính phủ VN nếu có thêm một vụ đàn áp đổ máu khác nhắm vào Phật Tử.

.

Ngày 4/6/1963. Lập Ủy ban liên bộ, với Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ chỉ huy để giải quyết vấn đề tôn giáo.

.

Ngày 4/6/1963. 4 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Nhiều cuộc biểu tình. Lính bắn lựu đạn cay giải tán. Nhiều sinh viên học sinh đi xe đạp tìm cách vào Chùa Từ Đàm, bị lính xua đuổi. Có 200 người đang tuyệt thực ở Chùa Từ Đàm. Có tin đồn nhà sư Trí Quang đã chết vì tuyệt thực, nhưng nguồn tin địa phương nói vị sư này chưa từ trần, chỉ suy yếu nghiêm trọng. Tại Quảng Trị: ngày 1/6, có 2000 người biểu

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

tình trước trụ sở tỉnh, được giải tán ôn hòa; ngày 2/6 có hàng trăm người biểu tình ở một ngôi chùa; ngày 3/6, tất cả các nẻo đường vào thành phố đều dựng rào cản. Nguồn tin thân cận ông Ngô Đình Cẩn nói là chính phủ sẽ không nhượng bộ và chuẩn bị dùng quân đội đàn áp Phật tử. Không có chứng cứ là các cuộc biểu tình có gì chống Mỹ. Chúng tôi đang quan sát kỹ.

Ngày 5/6/1963. 1 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Bộ Trưởng Thuần gọi Trueheart tới nhà Thuần lúc 8 giờ sáng, nói liên tục nhiều lần từ chiều hôm qua nói nhiều lần với TT Diệm, Cố vấn Nhu và nhà sư Thích Thiện Minh (từ Huế vào Sài Gòn họp, đại diện cho nhà sư Thích Trí Quang). Thuần nói chính phủ sẽ đồng ý với nhà sư Thích Thiện Minh về 5 điểm. PG sẽ toàn bộ ngừng biểu tình và tuyên truyền, chính phủ rút lính và mật vụ ra khỏi các khuôn viên chùa. Thuần kể một số thỏa hiệp sẽ là: Trong các ngày lễ tôn giáo, cờ VNCH sẽ treo ngoài chùa, cờ PG treo cả trong và ngoài chùa. Chính phủ tránh né trách nhiệm về Đạo dụ số 10, nói do Bảo Đại, và đề nghị Phật Giáo yêu cầu Quốc Hội tu chính. Thuần nói, chính phủ muốn Quốc Hội VNCH ra luật mới để PG ngang hàng với Thiên Chúa Giáo, như quyền làm chủ tài sản địa ốc. Ngưng bắt bớ tùy tiện Phật Tử. Chính phủ hứa điều tra về sự kiện 8/5/1963. Thuần chỉ nói mơ hồ về cách thực hiện thỏa hiệp. Trueheart nghĩ là Thuần chưa nói hết sự thực về cuộc nói chuyện với nhà sư Thích Thiện Minh.

Ngày 6/6/1963. 1 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Thuần kể tiến bộ khả quan. Ủy ban Liên bộ (Phó Tổng Thống Thơ, Bộ Trưởng Thuần và Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ Bùi Văn Lương) họp từ 4:00pm tới 10:00pm với các

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

lãnh đạo PG (nhà sư Thiện Minh, nhà sư Thiện Hoa). Thuận nói như bản sơ thảo thỏa hiệp hôm qua. Thuận bảo đảm TT Diệm sẽ ký, và Hòa thượng Thích Tịnh Khiết đang tuyệt thực ở Huế sẽ bay vào Sài Gòn ký hoàn tất bản thông cáo chung. Nhà sư Thích Thiện Minh đã rời SG về Huế ngay sáng 6/6/1963. Thuận kể rằng Thuận có một đặc sứ đang sống hạnh tu sĩ nhưng ở tại gia trong vài ngày tới sẽ sống chung với Thượng tọa Thiện Minh và Hòa thượng Tịnh Khiết tại một ngôi chùa ở Huế để bảo đảm bản thỏa hiệp sơ khởi sẽ được đồng ý ký kết. Thuận nói đã ra lệnh mật vụ rời khuôn viên các chùa, và yêu cầu lính Quân Đoàn I tránh dùng bạo lực.

Cùng ngày 6/6/1963 tại Hoa Kỳ, Lincoln White, phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ họp báo, nói: "Không hề có phi cơ Mỹ hay nhân sự Hoa Kỳ nào trong việc chở quân hay cảnh sát tới Huế."

Ngày 8/6/1963. Bà Ngô Đình Nhu chỉ trích Phật Tử. Chồng bà Nhu là người cố vấn đầy quyền lực của TT Diệm. Bà Nhu công khai chụp mũ rằng Phật Tử bị cán bộ VC kích động và trà trộn, cũng như nói rằng có bàn tay nước ngoài khuynh đảo. Bộ Trưởng Thuận nói với Trueheart rằng Thuận bất lực, không làm gì được đối với bản Tuyên cáo của bà Nhu trong cương vị chỉ huy phong trào phụ nữ VNCH. Sau đó cùng ngày, Trueheart trình với ông Diệm rằng Mỹ phản đối các lời bà Nhu và đe dọa tách rời lập trường của Mỹ đối với bất kỳ biện pháp đàn áp nào nhắm vào Phật Tử. Nhưng Trueheart nói không thấy ông Diệm có quyết định cụ thể nào.

Ngày 8/6/1963. 5:37 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Mỹ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Dean Rusk. Đề nghị các nhà ngoại giao Mỹ xem xét: tức khắc đề nghị chính phủ VN **gỡ bỏ Đạo dụ số 10** mà không cần tới Quốc Hội VNCH, vì Quốc Hội này tới tháng 9/1963 mới họp. Nếu TT Diệm làm như thế, hẳn là phía PG sẽ tin cậy. Khuyên chính phủ VN tạm thời đừng tuyên truyền Chủ Nghĩa Nhân Vị vì **dân chúng nhìn chủ nghĩa này đồng hóa với Công Giáo**. Gợi ý rằng quân đội VNCH (Republic of Vietnam Armed Forces, viết tắt RVNAF) **nên bỏ nhiệm các tuyên úy Phật Giáo**. Gợi ý rằng Bắc Việt Nam (Democratic Republic of Vietnam, viết tắt DRV) có 2 nhà sư trong Quốc Hội, nếu chính phủ Nam VN **mời nhiều nhà sư hay cư sĩ ứng cử Quốc Hội và thắng cử** trong bầu cử tháng 8 sắp tới thì sẽ dễ hòa giải. Rusk.

Ngày 9/6/1963. 1 a.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tổng Thống Diệm tiếp Trueheart chiều ngày 8/6/1963. Buổi nói chuyện lâu 2 giờ, thân thiện. Không may, không có lời nào của Trueheart làm TT Diệm đổi ý. Trueheart trình TT Diệm bản tiếng Pháp bản Tuyên cáo của Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới (của bà Nhu). Trueheart nói rằng Ủy ban Liên bộ đã đạt thỏa hiệp với các nhà sư, và **bản văn chụp mũ này sẽ làm hỏng mọi chuyện** vì đã vi phạm cam kết giữa 2 phía. Trueheart nói, hy vọng TT Diệm tuyên bố tách rời lập trường chính phủ ra khỏi bản văn của bà Nhu. TT Diệm nói là không. Trueheart có cảm giác bản văn chụp mũ các nhà sư cũng gần với suy nghĩ của TT Diệm. Trueheart nói lãnh sự Helble kể rằng tăng ni Phật tử trong các chùa ở Huế vẫn không được phép nhận thực phẩm và vật dụng y tế từ ngoài đưa vào. TT Diệm nói không biết chắc như thế, liền cầm điện thoại, gọi ngay cho Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ để hỏi về tình hình Huế. Helble sau đó kể là một số thực phẩm được cho vào chùa, nhưng không cho bác sĩ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

vào chăm sóc y tế. Helble cũng kể phi cơ chính phủ thả nhiều truyền đơn ở Huế, tấn công Thượng tọa Trí Quang, người thay mặt Hòa thượng Tịnh Khiết lãnh đạo trực tiếp PG.

.

Ngày 10/6/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Bộ Trưởng Thuần lúc 9 giờ sáng kể rằng có vài tiến bộ trong nói chuyện với TT Diệm và Cố vấn Nhu. Về Dự số 10, TT Diệm nói ông không thể gỡ bỏ Dự số 10, phải chờ thủ tục qua Quốc Hội. Về tin nói rằng Bộ Trưởng Công Dân Vụ Ngô Trọng Hiếu dự định biểu tình ở Sài Gòn để phản đối Phật Giáo thì TT Diệm đã điện thoại cho Hiếu trước mặt Thuần, và Hiếu bác bỏ tin đó. Thuần trước đó đã nói chuyện với ông Nhu về chuyện đó, và được Nhu bảo đảm là không có biểu tình như thế ở SG, tương tự ở Đà Nẵng. Thuần nói bản văn của Phong Trào Liên Đới Phụ Nữ (của bà Nhu) đã bị cấm đọc trên đài phát thanh, và sẽ không cho đăng báo Việt ngữ. Thuần nói rằng việc sứ quán Mỹ quan ngại vì chuyện thả truyền đơn ở Huế và chuyện bắt giam một số nhà báo ở Sài Gòn đã được Thuần trình lên TT Diệm.

.

Ngày 11/6/1963. Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Vào khoảng trưa, nơi giao lộ Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt tại Sài Gòn, Hòa Thượng Thích Quảng Đức tắm xăng dầu và tự bật lửa tự thiêu. Hình ảnh nhà sư Thích Quảng Đức tự thiêu được chụp lại bởi phóng viên Malcolm Browne của AP. Cuộc phản đối và hình ảnh tự thiêu lên trang nhất các báo thế giới. Cảm xúc chung là kinh hoàng và phẫn nộ. Đại Tá Tung, Tư lệnh Lực lượng Đặc biệt, đưa 2 đại đội từ trại Long Thành về phi trường Tân Sơn Nhất đề phòng bắt trộm. Bà Nhu sau đó gọi cuộc tự thiêu là một vụ “nướng thịt.”

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Sáng ngày 11/6/1963, trước khi tự thiêu, Hòa thượng Thích Quảng Đức đã viết lại một bức thư Lời thỉnh nguyện Tâm Huyết, nói rõ chủ định và nguyện vọng:

“Tôi là Tỳ kheo Thích Quảng Đức, trụ trì chùa Quan Thế Âm Phú Nhuận Gia Định. Nhận thấy Phật giáo nước nhà đang lúc nghiêng ngả. Tôi là một tu sĩ mệnh danh là trưởng tử của Như Lai, không lẽ cứ ngồi đìem nhiên toạ thị để cho Phật giáo tiêu vong, nên tôi vui vẻ phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật để hồi hướng công đức bảo tồn Phật giáo. Mong ơn mười phương chư Phật, chư Đại Đức, Tăng ni chứng minh cho tôi đạt thành chí nguyện như sau:

Một là mong ơn Phật Trời gia hộ cho tổng thống Ngô Đình Diệm sáng suốt chấp nhận năm nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản tuyên cáo.

Hai là nhờ ơn Phật từ bi gia hộ cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn bất diệt.

Ba là mong nhờ hồng ân Đức Phật gia hộ cho chư Đại Đức, Tăng ni, Phật tử Việt Nam tránh khỏi tai nạn khủng bố, bắt bớ, giam cầm của kẻ ác.

Bốn là cầu nguyện cho đất nước thanh bình, quốc thái dân an.

Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gởi lời đến tổng thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với quốc dân, đều thi hành chính sách bình đẳng tôn giáo để nước nhà bình yên muôn thuở. Tôi thiết tha kêu gọi chư Đại Đức, Tăng ni, Phật tử nên đoàn kết nhất trí hy sinh để bảo tồn Phật giáo.

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Làm tại chùa Ân Quang ngày 4/6/1963.

Tỳ kheo Thích Quảng Đức thủ ký."

Ngày 11/6/1963. 5 p.m. Điện văn từ tòa đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Gặp Thuần tại nhà Thuần vào giờ trưa, Trueheart nói tình hình không thể phục hồi bình thường nếu TT Diệm không đích thân có hành động hòa giải tức khắc, trực tiếp và quyết liệt. Trong ngày cũng có bản tin tình báo CAS gửi về tòa đại sứ cho biết tất cả các quân nhân VNCH phải cấm trại. Cũng có nguồn tin tình báo cho biết Chánh Văn Phòng Không Quân VNCH **Trung Tá Đỗ Khắc Mai** (một Phật tử) bình luận với nguồn tin rằng Mai và nhiều sĩ quan cao cấp khác đã chán tình hình này và không hiểu sao người Mỹ cứ đứng yên để mất cơ hội vàng điều chỉnh tình hình tại VN, cụ thể ám chỉ Mai đang suy nghĩ về một cuộc đảo chánh. Trueheart.

Ngày 11/6/1963. 7 p.m. Điện văn Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Biểu tình của PG và chống lại chính phủ ban đầu là vì chính phủ kềm chế hoạt động tôn giáo (như, treo cờ PG ngoài cổng chùa). Phản ứng của PG là tự nhiên hay suy tính trước thì không rõ; nhưng các hành động này sinh khởi vì PG bất mãn từ lâu vì bị kỳ thị tôn giáo. Bây giờ, phản ứng của chính phủ quá chậm để đáp ứng nguyện vọng của PG. Theo Tòa đại sứ nhận xét, phía PG lộ ý muốn thỏa mãn 5 nguyện vọng. Có tin một số Phật tử nói về chuyện đảo chánh chính phủ. Nhiều Phật Tử đang khuyến khích biểu tình lan rộng và muốn báo chí quốc tế biết chính nghĩa của họ nhiều hơn. **Không có chứng cứ là có nhóm chính trị nào phía sau PG.** Ngược lại, có chứng cứ Phật Tử đã từ chối và chống lại các lời mời giúp đỡ từ các tổ chức đối lập. Không có chứng cứ cụ thể Việt Cộng ảnh hưởng trực

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

tiếp vào hoạt động PG; tuy nhiên có chứng cứ VC đang chờ đợi một thời điểm để lợi dụng tình thế một cách chính trị và/hay một cách quân sự. Chính phủ ban đầu đánh giá sai về những bất mãn của PG, cho rằng PG như một vấn đề chính trị, nên đã dùng bạo lực với PG, trong khi đó những tuyên bố của bà Nhu chỉ như đổ dầu vào lửa. Nơi giây phút này, chúng tôi (Trueheart) tin rằng vẫn còn cơ hội để chính phủ làm hòa với PG. Đối thoại giữa 2 phía cần duy trì, dựa trên những đồng thuận bán chính thức đã có giữa PG với ông Thuần. Trueheart sẽ nhắc lại gợi ý về đưa vào Quốc Hội VNCH một số vị sư.

Ngày 12/6/1963. Trueheart gặp TT Diệm, có mặt Bộ Trưởng Thuần, để phản đối việc ông Diệm thụ động, và nói rằng cuộc tự thiêu của HT Thích Quảng Đức đã gây chấn động thế giới. Nếu TT Diệm không hành động, Mỹ buộc tách rời khỏi chính phủ ông Diệm vì áp lực dư luận Mỹ.

Điện văn ngày 12/6/1963, 8 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ghi rằng Trueheart nói về bản tin có những vụ bắt bớ hôm 11/6/1963 tại Đà Nẵng và Huế, và đề nghị chính phủ không nên trả thù người biểu tình bằng việc bắt bớ. TT Diệm im lặng, nhưng Thuần sau đó nói với Trueheart là sẽ xem lại chuyện đó. Trueheart nói là có nghe giới chức VN (về sau, Trueheart nói với Thuần đó là Bộ Trưởng Nội Vụ) suy tính truy tố về tội sát nhân đối với những người trợ giúp Hòa thượng Quảng Đức tự thiêu. TT Diệm trả lời rằng có những người khác trợ giúp nhà sư tự thiêu. Trueheart nói *Trueheart đã nói chuyện với 2 người đã chứng kiến tận mắt thấy rằng nhà sư Quảng Đức tự châm lửa để tự thiêu chính ông (nguyên văn Trueheart viết trong Điện văn: I said that I had talked to two eye witnesses who saw bonze set fire to himself)* nhưng dù thế nào đi nữa, hành động chống lại

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

những người liên hệ sẽ là một sai lầm rất tai hại. Thuận sau đó nói kể như bỏ chuyện truy tố.

Ngày 13/6/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Được Thuận cho biết rằng Phó Tổng Thống Thơ đã gửi thư mời các nhà sư họp, và được họ trả lời sẽ họp với Ủy ban Liên bộ của chính phủ vào ngày mai 14/6/1963, với điều kiện phía chính phủ chấp thuận những điều đã thỏa hiệp trước, trong buổi ngày 5/6/1963. Thuận kể, phía PG đề nghị rằng đối với Đạo dụ số 10, không chỉ là để Quốc Hội tu chính như đã đồng thuận, nhưng trong khi chờ tới lúc đó xin TT Diệm tu chính bằng một sắc lệnh.

Ngày 14/6/1963. 4 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Thuận điện thoại cho Trueheart vào giờ trưa, lạc quan, vui mừng. Buổi họp buổi sáng giữa Ủy ban Liên bộ của chính phủ và Ủy ban Liên phái của PG tốt đẹp. Buổi chiều, Hòa thượng Thích Tịnh Khiết **gửi thông điệp tới các chùa toàn quốc, kêu gọi bình lặng vì nói chuyện tốt đẹp.** Phía chính phủ ra lệnh gỡ các rào cản đang vây các chùa trong khi cảnh giác VC bạo động. Thuận nghĩ, VC sẽ hành động khi thấy thỏa ước giữa chính phủ và PG sẽ thành công. Thuận nói, sẽ có buổi họp báo chung. Lãnh đạo phái đoàn PG là nhà sư Thiện Minh, đại diện PG Miền Trung trong buổi nói chuyện ngày 5/6/1963 được HT Tịnh Khiết trao toàn quyền quyết định, theo lời Thuận. Các lãnh đạo khác là các Thượng tọa Tâm Châu, Đức Nghiệp, Thiện Hoa và Huyền Quang. Nhà sư Trí Quang là dự khuyết, nhưng không có mặt trong buổi họp sáng nay. Được Thuận kể là 2 phía nói chuyện tốt đẹp.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 14/6/2020. 4:43 p.m. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Rusk. Một bài báo rất tai hại trên tờ New York Times ấn bản ngày 14/6/1963, nhan đề “U.S. Warns South Viet-Nam on Demands of Buddhists” (Mỹ Cảnh Cáo Nam VN về Nguyên Vọng của Phật Tử), nói rằng chính phủ Kennedy cảnh cáo TT Diệm rằng Mỹ sẽ công khai lên án cách TT Diệm đối xử với Phật Tử nếu không có hành động gấp để xoa dịu bất mãn của PG. Bài báo của Max Frankel viết rằng các nhà ngoại giao Mỹ nói với chính phủ VN rằng tiếp tục mâu thuẫn với PG có thể gây ra tai hại chính trị. Trong buổi họp báo hôm nay, phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao Mỹ nói rằng bài báo đó chỉ suy đoán, cho nên Bộ không có gì để bình luận, và cho biết TT Diệm đã lập ra Ủy ban Liên bộ để họp với các nhà sư để giải quyết vấn đề. Cho phép tòa đại sứ nói với chính phủ Diệm rằng sẽ không có bản văn công khai nào của chính phủ Mỹ về chuyện này, và chính phủ Mỹ vẫn tiếp tục ủng hộ chính phủ TT Diệm. Nếu vấn đề được giải quyết và có buổi họp báo chung thì sẽ rất có lợi, vì các nhà sư sẽ bày tỏ liên minh với chính phủ TT Diệm để chống lại VC xâm lăng.

.

Ngày 15/6/1963. 2 p.m. Điện văn Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Đã gặp Thuần lúc 12:30 p.m. Thuần rất là giận dữ vì bài báo New York Times, nói là bài báo có thể làm hỏng các cuộc thương thuyết. Thuần đã họp với các nhà sư buổi sáng, nhưng tiến bộ chỉ chút ít. Bồ túc: Tuy nhiên, lúc 6:30 p.m. Thuần nói là mọi chuyện thương thuyết với các nhà sư đã thành công rồi.

.

Ngày 16/6/1963. Một bản Thông Cáo Chung giữa Ủy ban Liên bộ của chính phủ và Ủy ban Liên phái của PG phổ biến sau các

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

cuộc thương thuyết. Thông cáo chung **không quy trách nhiệm cụ thể cho ai** trong sự kiện ngày 8/5/1963 ở Huế, tóm lược có 5 điều: cho treo cờ PG, ấn định điều kiện treo cờ PG; hứa tách tôn giáo ra khỏi Dự số 10, Quốc Hội sẽ ra luật về tôn giáo cuối năm 1963 hay đầu 1964; sẽ lập Ban điều tra xem các đơn khiếu nại của PG về các trường hợp đàn áp, bắt giam Phật Tử sai trái; hoạt động tôn giáo chỉ buộc xin phép nếu ở nơi công cộng; cán bộ nào có lỗi trong sự kiện ngày 8/5/1963 sẽ bị phạt, và chính phủ sẽ trợ giúp các gia đình nạn nhân ở Huế.

Ngày 16/6/1963. 4 p.m. Điện văn từ Tòa đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Bản Thông cáo chung ký bởi TT Ngô Đình Diệm và HT Thích Tịnh Khiết, đọc trên đài phát thanh. HT Tịnh Khiết cũng nói là lễ tưởng niệm HT Thích Quảng Đức sẽ hoãn vì nhiều lý do, trong đó có trở ngại tổ chức. Hoãn tổ chức hiển nhiên vì bất đồng giữa PG và chính phủ về số lượng người tham dự đông hay ít. Ngày tang lễ chưa thông báo. Tổng Giám Mục Công Giáo Paul Nguyễn Văn Bình ở Sài Gòn gửi thư mục vụ, **nhắc giáo dân rằng Giáo hội và Nhà nước cần tách rời**. Có khoảng 2000 người tụ họp ở góc đường Phan Thanh Giản và Lê Văn Duyệt. Bạo lực bùng nổ lúc 9:15 a.m. khi sinh viên học sinh xông vào rào cảnh sát đang vây Chùa Xá Lợi. Giới trẻ ném đá vào cảnh sát, và cảnh sát bắn lựu đạn cay, và xe vòi rồng tới giải tán; tới 11:00 a.m. mới kiểm soát được. Bản tin chính phủ sau đó nói vụ này kích động do "thành phần cực đoan" (không nói là VC), cũng nói có 30 cảnh sát bị thương, nhập viện. Nhân viên sứ quán chứng kiến vụ này từ đầu, cho biết kích động là do đám đông. Khoảng từ 6:00 am-8:30 am khoảng 300 thành viên Phong Trào Liên Đới Phụ Nữ tụ họp ở bản doanh nghe loa đọc Tuyên cáo ngày 7/6 nhưng không có mặt bà Nhu. Báo Times of Vietnam ấn bản hôm nay có bản

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

tuyên bố ký tên 30 sĩ quan cao cấp nguyện trung thành "sau lưng TT Ngô Đình Diệm để bảo vệ Hiến pháp và nền Cộng Hòa."

Ngày 18/6/1963. Văn phòng Tổng Thống gửi mật điện số 1432/VP/TT cho những người có trách nhiệm ra lệnh tạm thời nhượng bộ phong trào Phật giáo, chuẩn bị dư luận **để phản công đồng thời thanh trừng những nhân viên nhà nước ủng hộ Phật giáo.** Một bản sao của mật điện lọt vào tay của Ủy ban Liên Phái.

Ngày 19/6/1963. Giữa trưa. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ tại VN gửi BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Ghé thăm Phó Tổng Thống Thơ ngày 18/6/1963, chúc mừng đạt được Thông cáo chung với PG. Thơ nói, PG hài lòng với thỏa hiệp, tương lai có lẽ hết rắc rối rồi. Tuy nhiên, Thơ sợ có hiểu lầm trong khi thực hiện Thông cáo chung. Trueheart nói, nhưng lòng tin của dân vào chính phủ sút mẻ rồi, bây giờ là phải hồi phục lòng tin. Thơ đồng ý. Trước đó trong ngày có gặp Bộ Trưởng Thuần. Trueheart hỏi Thuần, bây giờ có chứng cứ là có một số mật vụ an ninh bám sát, theo dõi người Mỹ, trong khi lẽ ra họ phải theo dõi VC hay Phật Tử. Thuần hỏi, có lời khuyên nào hay không. Trueheart nói, lo ngại là lời khuyên từ phía Mỹ thì chính phủ VN không vui. Thí dụ, như một lĩnh vực cụ thể là tư pháp, các người bị tạm giam quá lâu thì nên đưa ra xét xử ở tòa. Thuần ra vẻ đồng ý nhưng không phản ứng gì.

Ngày 19/6/1963. 8:28 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Rusk. Trước ngày xảy ra sự kiện 8/5/1963 (ở đài phát thanh Huế) dư luận Mỹ hài lòng với thành quả chính phủ VN chống lại VC. Khuynh hướng này đang

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

đảo ngược rồi. Thứ Trưởng Ngoại Giao Viễn Đông Sự Vụ Roger Hilsman phải điều trần trước Quốc Hội về các chương trình viện trợ cho VN, đang thấy ngày càng khó khăn vì áp lực chính trị đối với các câu hỏi về TT Diệm đàn áp Phật Tử. Trong khi 5 điểm Thông cáo chung đạt được, nhưng nghi ngờ và căng thẳng vẫn còn trầm trọng; do vậy thái độ thân thiện và hợp lý là cần thiết để chính phủ VN lấy lại tin cậy ở người dân VN và từ dư luận Hoa Kỳ. Thêm nữa, chính phủ VN không nên xem là một cá nhân. Câu nói của TT Diệm rằng "Phật Giáo có thể dựa vào Hiến Pháp, nói cách khác, dựa vào tôi" gây ra ấn tượng xấu ở Hoa Kỳ. Không nên có sự ngăn cách giữa chính phủ và người dân, nơi đa số là Phật Tử. Các viên chức chính phủ cao nhất nên gặp các nhà sư lãnh đạo PG thường xuyên và đối xử như bình đẳng. Các nhà sư lãnh đạo PG đã chứng tỏ họ có tổ chức chặt chẽ, và **không cho phép VC hay các phần tử chính trị đối lập kiểm soát hoạt động của họ**; họ là những người có kỷ luật, ôn hòa, không nên nghi ngờ họ. Các lời tuyên bố của bà Nhu dẫn tới nhiều câu hỏi nghiêm trọng tại Hoa Kỳ (và hiển nhiên, tại Sài Gòn) cũng như về sự chân thành của chính phủ VN, và có thể làm thiệt hại quan hệ giữa 2 chính phủ Mỹ-VN trong cuộc chiến lâu dài để chiến thắng VC.

.

Ngày 20/6/1963. Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi Điện văn 1250 chỉ thị Trueheart trình với TT Diệm rằng Hoa Kỳ dự định bổ nhiệm Henry Cabot Lodge, Jr., thay thế Frederick Nolting trong chức vụ Đại sứ Mỹ tại VN. Trueheart trả lời hôm 22/6/1963 qua Điện văn 1230 rằng TT Diệm đã đồng ý việc bổ nhiệm tân đại sứ.

.

Ngày 22/6/1963. 11 a.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tôi (Trueheart) đã gặp Bộ Trưởng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Thuần lúc 9 a.m. Mục đích ghé thăm Thuần là vì tôi **có chứng cứ có một chiến dịch từ ông bà Nhu muốn phá hoại bản Thông cáo chung** ngày 16/6/1963 giữa các nhà sư PG và chính phủ.

--- Nhu ra lệnh thu gom chữ ký từ Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa để phản đối bản Thông cáo chung 16/6/1963 và yêu cầu hủy bỏ thỏa hiệp đó.

--- Một bài trên báo Times of Vietnam hôm qua tường thuật về Hội Nghị Toàn Quốc của Giáo hội Phật Giáo Cổ Sơn Môn ngày 20/6/1963 đưa ra tuyên bố ủng hộ chính phủ và tách rời khỏi các "tranh cãi chính trị tôn giáo gần đây." Tôi nói giáo hội này nổi tiếng là do chính phủ tài trợ, và chuyện này sẽ làm cho Phật Tử bất mãn sâu sắc.

--- Có tin là sẽ có lễ hội lớn trong ba ngày 25-27/6/1963 tại Huế để mừng 25 năm tấn phong Giám Mục của Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục (anh của TT Diệm).

Tôi cũng nhắc Thuần rằng các nhà sư lãnh đạo vẫn còn đang ở Sài Gòn, và chính phủ nên có hành động cụ thể để bày tỏ thiện chí, cụ thể là trả tự do những người bị giam vì tham dự biểu tình.

Thuần không cãi lại những điều tôi nói, ngược lại còn gián điệp xác nhận rằng **Thuần trước giờ vẫn thuyết phục TT Diệm đừng nghe lời khuyên của gia đình họ Ngô**. Tôi sẽ lập lại những ý này khi tôi gặp TT Diệm trực tiếp.

Ghi thêm: Trong một điện văn kế tiếp trong ngày 22/6/1963. 8 p.m. Trueheart cho biết đã gặp TT Diệm trong ngày, trình bày các điểm trên. TT Diệm nói là ông Nhu không phá hoại thỏa hiệp giữa PG và chính phủ. Còn chuyện trả tự do cho những

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

người biểu tình thì từ từ, đang lọc hồ sơ, ai liên hệ VC thì sẽ giam tiếp. Trueheart nói tình hình có vẻ bi thảm, vì lo sợ là căng thẳng Phật Giáo sẽ đảo ngược các chiến thắng quân sự và chỉ có lợi cho VC. Đặc biệt, dư luận người dân tại Hoa Kỳ đang chỉ trích cả chính phủ Mỹ và chính phủ VN gắt hơn.

Ngày 25/6/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tôi (Trueheart) được Bộ Trưởng Thuần gọi điện thoại buổi sáng. Thuần nói TT Diệm có vẻ không vui (tôi đoán, ý Thuần nói là TT Diệm giận dữ). Tôi nói rằng người Mỹ đã ủng hộ TT Diệm và chính phủ VN từ lâu và bây giờ khủng hoảng Phật Giáo làm mất lòng tin tại Mỹ và chúng tôi cần TT Diệm hồi phục lòng tin cho cuộc chiến này. Thuần nói Thuần đang làm tận lực cho bản Thông cáo chung ngày 16/6. Tôi nói, các nhà sư lãnh đạo PG không chỉ nghi ngờ về việc chính phủ thực thi Thông cáo chung hay không, mà còn lo sợ sẽ bị lạng lẽ bắt các nhà sư lãnh đạo và có biện pháp đàn áp khác. Thuần đồng ý rằng đó là suy nghĩ của các nhà sư. Tôi thúc giục Thuần hãy phổ biến tức khắc các lệnh chi tiết mà Thuần đã gửi cho các Tỉnh Trưởng để thực thi Thông cáo chung. Thuần nói, Thuần có thể làm như thế. Thuần nói, Thuần đang lo ngại vì TT Diệm nghĩ rằng người Mỹ đổi chính sách, nên bỏ nhiệm một Tân Đại Sứ. Thuần kể rằng TT Diệm nói: "Họ có thể gửi 10 ông Lodges, nhưng tôi sẽ không cho phép chính tôi hay đất nước của tôi bị hạ nhục, không ngay cả nếu họ chia súng đại bác vào Dinh này." Tôi nói, tôi không biết Đại sứ Lodge có chi thị gì, nhưng điều khẩn cấp bây giờ là chính phủ VN phải làm hòa với Phật Giáo và chuẩn bị bầu cử Quốc Hội vào tháng 8/1963.

Ngày 26/6/1963. Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết gửi thư cho

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Tổng thống Ngô Đình Diệm tố cáo nhiều hành động của các quan chức tiếp tục chống phá, đàn áp Phật giáo, tố cáo ông Ngô Đình Nhu có ý định tổ chức biểu tình của Thanh Niên Cộng Hòa để đòi chính phủ duyệt lại bản Thông cáo chung.

Ngày 26/6/1963. 12:51 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Yêu cầu ông (Trueheart) gặp TT Diệm ngay, thông báo qua lời nói hay văn bản rằng không có thay đổi gì trong chính sách Hoa Kỳ giúp chính phủ VN chống Cộng Sản. Đòi Đại sứ vì Đại sứ Nolting tới VN theo nhiệm kỳ 2 năm. Thêm nữa, việc bổ nhiệm Lodge làm Đại sứ đã cứu xét từ cuối tháng 4/1963, tức là trước sự kiện ngày 6/5/1963. Lodge là đảng viên Cộng Hòa, làm Đại sứ sẽ có ý nghĩa là 2 Đảng Dân Chủ và Cộng Hòa cùng giúp VN chiến thắng VC. Bản thân Lodge trong cương vị Thiếu Tướng (Major General) Lục quân đã tới khảo sát các vấn đề VN hồi năm ngoái. Chúng ta cần chứng tỏ rằng **chính phủ Mỹ toàn tâm toàn lực giúp TT Diệm chiến thắng, không phải để làm suy yếu TT Diệm**. Ông cần gặp TT Diệm thường xuyên, nói thẳng các vấn đề, cũng là chống lại các ngờ vực mà ông Nhu cấy vào giữa các chuyến thăm của ông.

Ngày 27/6/1963. Đang viếng thăm Ireland, Tổng Thống Kennedy loan báo bổ nhiệm Henry Cabot Lodge làm tân Đại sứ Hoa Kỳ tại Nam Việt Nam, sẽ hiệu lực từ tháng 9/1963.

Ngày 27/6/1963. 1 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Nói chuyện với Bộ Trưởng Thuần sáng nay, Thuần nói đã theo lời khuyên của tôi (Trueheart) để phở

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

biến các lệnh gửi các Tỉnh Trưởng để thực thi Thông cáo chung 16/6. Thuần cũng nói TT Diệm sắp viếng thăm Huế để nói trực tiếp với cư dân Huế. Thuần cũng nói TT Diệm đang viết một bài diễn văn quan trọng, mà Thuần hài lòng với bản nháp, tái xác nhận thỏa mãn 5 nguyện vọng của PG. Thêm nữa, 2 lãnh tụ sinh viên Huế (một người trong đó trước đây có tin đồn bị tra tấn chết) đã được trả tự do. Theo Thuần, đích thân TT Diệm yêu cầu thả.

--- Cùng trong ngày 27/6/1963, điện văn 1283 từ Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn. Cho phép Trueheart "nỗ lực kiên trì khuyến khích chính phủ VN hành xử cho đúng với những gì đã cam kết." Bộ ghi nhận rằng, "các bản tin tình báo cho thấy chính phủ VN vẫn chưa hành xử đúng với các cam kết trong Thông cáo chung." Cho phép Trueheart "can gián chính phủ VN đừng tổ chức các cuộc biểu tình giả mạo Phật Tử và đừng thu gom chữ ký để dùng trong các bản văn chỉ trích các Phật Tử."

Ngày **28/6/1963**. Bản tin tình báo CIA, ký số TDCS DB-3/655, 301. Đề tài: Đánh giá tình hình chế độ Ngô Đình Diệm vào ngày 26/6/1963. Để dùng trong nội bộ, lượng định tình hình.

--- Chính phủ VN sẽ gặp khó khăn vì tình hình Lào quốc suy yếu về quân sự trước loạn quân Cộng sản, và khi vùng trái độn này biến mất thì Nam VN sẽ trực diện với quân CS. Trong khi đó, có vẻ như các lời khuyên cải tổ chính trị và xã hội sẽ bị chống đối mạnh mẽ, cả từ TT Diệm và gia đình ông, và cả từ một số quan chức quân sự và dân sự.

--- Nỗ lực thay đổi -- thí dụ như mở rộng chính phủ để mời một số nhà đối lập tham dự, như giảm quyền lực của ông Nhu và bà

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Nhu, như cho phép đối lập vào Quốc Hội -- có vẻ không khả thi vào lúc này, vì: nếu Mỹ đề nghị ông Diệm gỡ bỏ quyền lực của ông Nhu, bà Nhu và Ngô Đình Cần, người đang lãnh đạo Miền Trung VN, sẽ bị ông Diệm xem như là xúc phạm cá nhân và vi phạm chủ quyền, sẽ bị TT Diệm từ chối. **Một số thành phần đối lập đang có dấu hiệu muốn đảo chánh để lật đổ TT Diệm.**

--- Khủng hoảng Phật Giáo đã chuyển một số thành phần từ thân chính trở sang tích cực đối lập. Điển hình, **các sinh viên đã tự đồng hóa cảm xúc của họ với chính nghĩa Phật Giáo**, và vào ngày 16/6/1963, **một lá thư mục vụ được đọc trong tất cả các nhà thờ Công Giáo La Mã tại Tổng Giáo Phận Sài Gòn**, với nội dung **ủng hộ các nguyện vọng của Phật Tử đòi tự do tôn giáo trên toàn miền Nam VN.**

--- Nếu chính phủ VN không chân thành thi hành Thông cáo chung trong tương lai gần, chắc chắn khó khăn sẽ tăng thêm. Đã thấy dấu hiệu không tôn trọng rồi. Đã có một số dấu hiệu cụ thể rằng một số thành phần trong chính phủ không có ý định chấp nhận bản Thông cáo chung như giải pháp giá trị thường trực. Các báo, đặc biệt là báo Anh ngữ Times of Vietnam (xuất bản bởi Gene và Ann Gregory, 2 người Mỹ có quan hệ kinh doanh thân cận với bà Nhu) ám chỉ mạnh mẽ rằng có VC và xúi giục nước ngoài trong các cuộc biểu tình của PG. Lại có nỗ lực dò xét lại bản Thông cáo chung. Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa được lệnh kêu gọi xét lại bản Thông cáo chung giữa PG và chính phủ; lại có tin TT Diệm cũng hỗ trợ việc xét lại đó. Các nhà sư lãnh đạo Phật Giáo nói rằng họ lo ngại cho tình hình sức khỏe các sinh viên học sinh còn bị giam tù khi bị bắt vì tham dự biểu tình. Các nhà sư nói, chính phủ không tôn trọng các cam kết thì sẽ buộc phía PG phải suy nghĩ để có hành động thích nghi.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

--- Nếu chính phủ muốn dùng vũ lực đàn áp PG, về đường dài sẽ hỏng, vì sẽ sinh ra một loạt phản ứng mới từ người dân, có thể dẫn tới các diễn biến chính trị nhằm lật đổ chính phủ TT Diệm. Nếu TT Diệm hành xử một cách chân thành, hiệu quả thì cơ hội rất tốt là sẽ vượt qua trận bão này.

.

Ngày 28/6/1963. 3 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Nói chuyện đêm qua với TT Diệm hơn 2 tiếng rưỡi đồng hồ. Tôi (Trueheart) tin rằng TT Diệm an tâm về sự ủng hộ của Mỹ giành cho chính phủ của ông. Buổi họp phân lớn là TT Diệm đọc thoại về nhiều đề tài: chiến sự của Lào quốc, chiến sự trong VN, chương trình Chiêu Hồi, Ấp Chiến Lược, Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa, Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới. Diệm nói về cuộc cách mạng xã hội và chính trị tại VN xuyên qua Chương Trình Ấp Chiến Lược. Chủ đề này là đặc biệt của ông Nhu, và ông Diệm cũng nói về vai trò ông Nhu ở đây. Kiểu nói chuyện này có vẻ như một cách trả lời gián tiếp về áp lực đòi TT Diệm tách rời ông Nhu. Tôi cũng vừa nhận tin gián tiếp rằng ông Diệm sẽ đi Huế vào ngày mai.

.

Ngày 28/6/1963. 5:48 p.m. Từ BNG Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên George Ball (Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ). Chúng tôi lo sợ sắp có nhiều cuộc biểu tình, có thể sẽ đổ máu, và tình hình suy đồi trong khi ân hạn phía Phật Giáo đưa ra cho chính phủ thi hành thỏa hiệp sẽ tới vào cuối tuần này. Do vậy ông [Trueheart] nên thúc giục chính phủ gấp rút thực hiện các biện pháp khuyến nghị. Cụ thể nên tức khắc ấn hành, phát thanh các lệnh gửi các Tỉnh Trưởng. Nếu chính phủ còn giam giữ những người biểu tình trong sự kiện ngày 8/5/1963 như chúng tôi được biết (qua cuộc nói chuyện giữa Bộ Trưởng Nội Vụ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Lương với 1 viên chức CIA ngày 27/6 về nghi ngờ có VC trà trộn) thì cũng phải công khai hóa. Cần thúc giục chính phủ VN gấp rút bản Thông cáo chung, song song với việc cho biết bao nhiêu người bị bắt và số người còn bị giam, với lý do. Ông có thể suy tính để cho ông Thuần biết chúng tôi có tin cho biết sẽ có một số Phật Tử chuẩn bị thực hiện thêm nhiều cuộc biểu tình và các hành động chính trị. Chúng tôi nghĩ điều quan trọng là phải để các phần tử trung dung nắm kiểm soát phong trào Phật Giáo bằng cách chính phủ VN phải thực hiện bản Thông cáo chung ngày 16/6/1963.

Ngày 29/6/1963. 6 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tôi vừa gặp Thuần vài giờ qua, cả Thuần và tôi đều lo ngại vì có thể sắp có nhiều cuộc biểu tình của PG. Phó Tổng Thống Thơ đã gửi và quảng bá lá thư gửi các sư, nhưng thư không nói đủ các điểm cần. Các hành động cụ thể sau đây chính phủ VN cần làm thì phải chờ TT Diệm từ Huế trở về: phổ biến các lệnh gửi các Tỉnh Trưởng, danh sách người bị bắt và những ai đã được thả, danh sách các viên chức VN có tội trong sự kiện ngày 8/5 (Thuần chớp mắt khi tôi nói điều này, nhưng rồi đồng ý là cần), bài diễn văn của TT Diệm tái xác nhận 5 điểm đồng thuận...

Trái với lời Thuần cho tôi biết trước, TT Diệm tại Huế chưa có buổi xuất hiện trước công chúng nào, chỉ trừ, có lẽ, tham dự thánh lễ Te Deum (Tụng ca Thiên Chúa) là một phần trong chương trình lễ hội giành cho Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục. Thêm nữa, ông bà Nhu cũng đã đi Huế, tôi nghĩ rằng họ đã có buổi họp đại gia đình. Họ có thể quyết định gì mới trong buổi họp gia đình, tôi không lạc quan chuyện này.

Cũng có các bản tin khả tín về **kế hoạch đảo chánh đang được**

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

tổ chức bởi ông Tuyên (*ghi chú của người dịch: Trần Kim Tuyên, Giám đốc Sở Nghiên cứu Chính trị và xã hội Phủ tổng thống, người chỉ huy hệ thống an ninh mật vụ của nền Đệ Nhất VNCH 1956–1963*).

Thuần nói sáng nay rằng Thuần tin là có VC và bọn cơ hội phía sau Phật Giáo. Tôi nói tôi không thấy chứng cứ có VC, nhưng tôi hài lòng vì chuyện những người cơ hội muốn lợi dụng tình thế. Tuy nhiên, phía chính phủ VN vẫn không làm điều cần thiết. Tôi lập lai với Thuần rằng TT Diệm phải chấp nhận rằng ông không thể có thêm biểu tình và chuyện các nhà sư tự thiêu, bất kể rằng TT Diệm đồng thuận cái gì. Tôi nhắc Thuần nghe về tờ báo New York Times có nguyên trang quảng cáo ngày 27/5/1963 bên dưới tám hình HT Thích Quảng Đức tự thiêu là bản Kháng thư mang chữ ký 12 nhà thần học lớn của Hoa Kỳ trong đó có chữ ký Giám Mục James Pike, mà tôi đã gửi bản kháng thư đó tới nhà Thuần đêm qua.

Phật Giáo đang chờ phía chính phủ thi hành Thông cáo chung, hạn chót là ngày 1/7/1963, nhưng nhà sư Đức Nghiệp nói với tôi là PG sẽ chờ tới ngày 3/7/1963.

Ngày 29/6/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Chúng tôi (Trueheart) không thấy phía PG có chia rẽ minh bạch giữa lớp già, thành phần trung dung và giới trẻ. Nhưng có chứng cứ cho thấy có nhiều Phật Tử không hài lòng với bản Thông cáo chung giữa PG với chính phủ. Một số trong đó nghi ngờ ý định phía chính phủ Diệm, do vậy họ đòi chính phủ phổ biến công khai về các chi tiết thực hiện bản Thông cáo chung để chính phủ sẽ không trở mặt trong tương lai hay là có hành động trả thù các Phật Tử. Một số Phật Tử khác đã có ý định chính trị hơn, như thay đổi

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

chế độ, mục tiêu vượt xa ý định ban đầu của PG.

Chúng tôi nhận được các bản tin cho biết **chính phủ TT Diệm không tôn trọng bản Thông cáo chung**. Có chứng cứ cụ thể rằng ông bà Nhu căm thù cay đắng bản Thông cáo chung. Chúng tôi bây giờ tin rằng mọi chuyện là **tùy thuộc buổi họp đại gia đình nhà Ngô tại Huế** có lẽ vào hôm qua và hôm nay. Chúng tôi sẽ áp lực chính phủ TT Diệm có những bước hành động xây dựng mà tình thế đòi hỏi. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Bộ rằng Hoa Kỳ bằng mọi giá sẽ không để bị đẩy vào vị trí chịu trách nhiệm về chuyện xung đột tôn giáo nội bộ này.

THÁNG 7:

NHẤT LINH TỰ SÁT

CHÍNH PHỦ TẶNG TỐC ĐÀN ÁP

GHI NHẬN: Báo tiếng Anh Times of Vietnam của ông bà Nhu tấn công, vu khống Phật Giáo, thách thức có thêm tự thiêu. Mỹ lo sợ nếu có thêm tự thiêu sẽ có các âm mưu đảo chánh, và sẽ bắt lợi cho cuộc chiến chống cộng. Kết quả điều tra của chính phủ Diệm: tử vong ngày 8/5/1963 tại Huế là do VC. Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần nói với Trueheart, Đại biện ngoại giao Hoa Kỳ, rằng TT Diệm sẽ không thực thi Thông Cáo Chung với PG. Có thêm tin về các âm mưu đảo chánh. Đại sứ Nolting lo ngại, đảo chánh sẽ dẫn tới nội chiến ở VN. Khi phóng viên quốc tế vào dự một buổi lễ nơi một ngôi chùa ở Sài Gòn, bị cảnh sát đánh bầm dập, đập bể máy ảnh. Nhà văn Nhất Linh tự sát, phản đối chính phủ Diệm. Có tin có 3 nhóm âm mưu đảo chánh. Nhiều chùa vẫn bị bao vây, các Phật tử bị bắt giam trong các cuộc biểu tình vẫn chưa trả tự do. Nhiều nhà sư trong

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ủy ban Liên phái tuyệt thực tại Chùa Xá Lợi, yêu cầu thực thi Thông Cáo Chung đã ký. Hàng trăm nhà sư biểu tình trước tư gia Đại sứ Nolting, xin quốc tế can thiệp, ngăn cản chính phủ Diệm đang tăng tốc bắt cóc, bắt giam tăng ni cư sĩ. Mỹ hối thúc TT Diệm ngưng vây chùa, trả tự do các Phật tử bị bắt. Nhu tổ chức biểu tình “tố cáo Phật Giáo.” Mỹ lo sợ, nghe thêm tin biểu tình, tự thiêu. Manning (Thứ Trưởng Ngoại Giao) trình Tổng Thống Kennedy ý kiến từ các phóng viên và các nhà quan sát: còn chế độ gia đình trị của Diệm, cuộc chiến chống cộng sẽ thất bại. Đại sứ Nolting: có dấu hiệu TT Diệm sẽ chấp nhận hòa giải với Phật Tử.

Ngày 1/7/1963. 1:34 p.m. Điện văn từ Michael V. Forrestal (trong Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ) gửi McGeorge Bundy (Cố vấn An Ninh Quốc Gia của TT Kennedy). (*Ghi chú của ND: Bundy lúc đó đang ở Italy với TT Kennedy và Ngoại Trưởng Rusk trong chặng cuối chuyến viếng thăm 4 nước Châu Âu sẽ kết thúc này 3/7/1963*).

Trong 48 giờ qua, khi thời hạn thi hành Thông cáo chung giữa PG và chính phủ VN đã mãn, bây giờ có tin Phật Tử dự định biểu tình. Tình hình xảy ra trong khi có các bản tin cho thấy **ông Nhu ra tay phá hoại các thỏa hiệp giữa PG và chính phủ**. Trong tình hình này, chúng tôi tin là Đại sứ Nolting phải về Sài Gòn ngay trong giai đoạn nguy hiểm này. Cũng hy vọng tân Đại sứ Lodge sẽ tới Sài Gòn thay vì tháng 9, hãy tới vào đầu tháng 8/1963.

Có tin có thể sẽ có một nhà sư tự thiêu nữa. Nếu thế, phản ứng công chúng Mỹ sẽ buộc chính phủ Mỹ công khai lên tiếng mạnh

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

mẽ, bất kể sự nguy hiểm này có thể dẫn tới một cú đảo chánh tại Sài Gòn. Đề nghị suy tính về yêu cầu TT Diệm đưa ông bà Nhu vào một chức vụ nào ngoài lãnh thổ VN trước khi Mỹ buộc phải lên tiếng công khai.

Ngày 1/7/1963. 8:52 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ball. Từ Hilsman và Nolting gửi Trueheart. Ông (Trueheart) nên xin gặp TT Diệm (hay làm việc qua Thuần) để nói rằng chính phủ VN cần có hành động khẩn cấp để tạo tin tưởng giữa PG và chính phủ. Ông cần nói rõ rằng điều quan trọng của TT Diệm khi làm việc chung với người trong gia đình và hiệu sự đóng góp của Nhu cho Chương trình Ấp Chiến Lược, nhưng quan điểm chính phủ Mỹ rằng các lời tuyên bố công khai từ các nguồn thân cận chính phủ (trên báo Times of Viet-Nam ngày 1/7 nói rằng Phát Tử đã hài lòng với chính phủ) hay là những sự kiện khác mà ông có thể nhắc với TT Diệm rằng báo chí Mỹ và Quốc Hội Mỹ tin rằng **những người thân của TT Diệm đang phá hoại bản Thông cáo chung** đã ký ngày 16/6/1963.

Ông phải nói rõ với TT Diệm rằng dù đúng hay sai thì niềm tin chung ở Mỹ và nhiều quốc gia khác tin rằng đang có truy bức Phật giáo tại VN, và cả 2 chính phủ Mỹ và VN cần có hành động công khai và chân thực từ TT Diệm để chống lại các nhận định đó. Ông nên lặng lẽ cung cấp TT Diệm (hay qua Thuần) một tờ giấy ghi các điểm mà TT Diệm có thể xem xét đưa vào một bài diễn văn. Có thể có điểm: loan báo ý định chính phủ VN sẽ thiết lập Hội Đồng Tôn Giáo Quốc Gia (National Religious Council), mời các lãnh đạo PG tham khảo với TT Diệm khẩn cấp, loan báo bổ nhiệm các Tuyên Úy Phật Giáo (*LND: Vào thời điểm đó, Công giáo là tôn giáo duy nhất có Sĩ quan Tuyên úy*

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

trong Quân đội VNCH. PG và các tôn giáo khác, vì Dự số 10, đã không có Tuyên úy), nói minh bạch rằng có tự do trong bầu cử Quốc Hội sắp tới (kể cả, ám chỉ rằng Phật Tử có thể ứng cử).

Ông nên nói với TT Diệm rằng, trong hình thức cảnh cáo, rằng chúng ta đang hành động giúp TT Diệm giữ gìn chính phủ của ông ta. Chúng ta không tin chính phủ VN có thể kéo dài khủng hoảng Phật Giáo trong khi cùng lúc phải chiến tranh sinh tử đối với VC.

Ngày 2/7/1963. 2:33 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Rusk. Ông [Trueheart] cần phải nói với TT Diệm rằng TT Diệm cần có một bài diễn văn hòa giải, thuyết phục người Phật Tử trong khi tình hình VN có vẻ như sắp ra ngoài vòng kiểm soát. Dư luận công chúng và báo chí Mỹ ngày càng chỉ trích tình hình tôn giáo tại VN. Vấn đề có thể ra trước Liên Hiệp Quốc (LHQ) và Mỹ, trong cương vị chủ lực ủng hộ chính phủ VN, sẽ gặp tình thế khó khăn. Một cách công bằng hay bất công, đây là tình thế chính phủ Mỹ đối diện dư luận quốc tế và quốc nội. Điều quan trọng nhất, sự bao dung tôn giáo là một trong những nền tảng của văn minh Hoa Kỳ. Nếu chính phủ VN không hành động nhanh chóng, Mỹ sẽ phải có lập trường riêng một cách minh bạch. Ông phải nói các quan điểm này chính thức và trực tiếp tới TT Diệm, bằng chữ viết hoặc bằng lời nói, tùy cách nào ông thấy là tốt nhất. Ông không nên chờ lâu hơn 24 giờ nữa. Nếu TT Diệm mời các lãnh đạo Phật Giáo tới họp tham khảo sẽ là tốt nhất.

Thêm nữa, ông nên xin phỏng vấn ông Nhu và nói với Nhu rằng trong quan điểm Hoa Kỳ, **bài báo trên tờ Times of Vietnam là hiện nhiên một thách thức đối với Mỹ và với các Phật Tử, cũng như là hạ nhục người Phật Tử.** Ông nên nói với ông

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Diệm về những gì ông sẽ nói với ông Nhu là làm rõ cho TT Diệm rằng chúng tôi tin là sẽ không có thỏa hiệp nào có thể có trừ phi phải ngưng các cáo buộc như thế (như trên bài báo kia). Khi ông nói những điều như thế, sẽ thiệt hại lớn cho ảnh hưởng tương lai của ông đối với ông Diệm, nhưng đôi khi cần thuốc mạnh mới làm sáng mắt TT Diệm. Chúng tôi ý thức rằng cảnh cáo cứng rắn với Diệm sẽ chỉ làm Diệm ngoan cố hơn. Nhưng sự kiện là, nếu ông Diệm không có khả năng suy nghĩ hợp lý về những gì chúng ta thấy là cực kỳ nguy hiểm trong khủng hoảng PG, và nếu chỉ có thể phản ứng theo cảm xúc, thì chúng tôi không tin vào khả năng của Diệm lãnh đạo hiệu quả cuộc chiến chống VC.

Ngày 2/7/1963. 3 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ tại VN gửi BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Mới gặp Thuần sáng nay. Thuần nói đã gặp TT Diệm khi ông Diệm từ Huế trở về SG, nhưng không biết có quyết định gì không. Tôi nói Thuần nên đọc báo Times of Vietnam (báo do ông bà Nhu tài trợ) với bài viết nhan đề “Mysterious Scotch Tape and End to Schizophrenia In Sight” mà Thuần nói chưa đọc. Tôi nói Thuần nên đọc và chỉ ra các điểm:

--- Đây là thách thức lớn cho Mỹ, đặc biệt là nỗ lực giữ bà Nhu im lặng.

--- Bài này hàm ý chỉ trích Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ và nỗ lực của Thơ muốn hòa giải với PG, và có thể chỉ ra chia rẽ trong chính phủ VN (Thơ và Thuần kinh chống với ông bà Nhu).

--- Bài viết công khai hạ nhục Phật Tử, đặc biệt là vụ khổng nhà sư Quảng Đức bị thuốc mê.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

--- Bài viết công khai thách thức Phật Tử tự thiêu tiếp tục, nếu không, thì thú nhận là PG đã hài lòng rồi.

Thuần nhìn nhận bài viết có ý như thế. Tôi hỏi, có phải bài viết là lập trường từ buổi họp đại gia đình nhà Ngô ở Huế. Thuần nói không biết, nhưng nhìn nhận rằng bài viết đã phản ánh chính sách của chính phủ TT Diệm.

Tôi nói tôi bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng. Có phải TT Diệm không nhận ra rằng khi có thêm một nhà sư khác tự thiêu thì sẽ buộc chính phủ Mỹ phải tách rời chính phủ VN về vấn đề PG? Thuần nói, Diệm không như thế trừ phi "ông nói trực tiếp với TT Diệm." Tôi trở về với cảm giác rằng Thuần đã bị đẩy ra ngoài vòng quyền lực.

Ngày 3/7/1963. Ủy ban Liên bộ của Phó Tổng Thống Thơ nói rằng cuộc điều tra sơ khởi về sự kiện ngày 8/5/1963 cho thấy tử vong là do Việt Cộng khủng bố.

Ngày 3/7/1963. 8 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tôi đã gặp TT Diệm lúc 5:45 PM. Tôi cảm ơn đã cho tôi gặp, và trao lá thư tôi viết đệ trình TT Diệm, nội dung như đã thảo luận trong Điện văn Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Tôi trình ra một số việc mà TT Diệm nên làm, trong đó có đề nghị TT Diệm mời gặp trực tiếp các lãnh đạo Phật Giáo trong một cách khẩn cấp. Ông Diệm để tờ giấy tôi liệt kê các đề nghị sang một bên, nói là sẽ xét sau. Rồi ông Diệm nói về những khó khăn trong vấn đề PG, không cho biết ông dự tính sẽ làm gì. Ông nói một số lãnh đạo Phật Giáo có động cơ chính trị. Tôi cũng nói về bài báo trên tờ Times of Vietnam, và nói rằng

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

tôi được chỉ thị phải nói chuyện với ông Nhu về bài báo đó, và Diệm nói ông chưa đọc bài đó. Tôi mô tả sơ lược nội dung bài báo và trao ông một ấn bản báo đó. Tôi nói với cảm xúc rất chân thực rằng trong quan điểm chính phủ Hoa Kỳ, nếu không ngừng các bài viết như thế sẽ không thể có đồng thuận nào có thể đạt được. TT Diệm chỉ nói là sẽ đọc kỹ bài báo, rồi tiễn tôi ra. Buổi gặp chưa tới nửa giờ đồng hồ, có thể là kỷ lục ngắn ngủi.

Ngày 3/7/1963. Bản ghi nhớ từ Michael V. Forrestal (NSC) trình Tổng Thống Kennedy. Có nhiều tin từ phía PG cho thấy họ không hài lòng với cách chính phủ VN không thực hiện Thông cáo chung, đặc biệt là về việc trả tự do các Phật Tử bị bắt giam, về chỉ thị đối với các Tỉnh Trưởng và về tin đồn rằng chính phủ VN sẽ không tôn trọng bản Thông cáo chung. Chúng tôi cũng nhận được tin một số Phật Tử đang âm mưu **đảo chánh** quân sự, cũng như tin sẽ tiếp tục biểu tình và có thể sẽ tự thiêu. Về phía chính phủ VN, chúng tôi có tin khả tín rằng **ông Nhu đang tích cực đòi xóa bỏ bản Thông cáo chung**, dùng Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa làm công cụ này. Sau buổi họp đại gia đình nhà Ngô ở Huế, báo Times of Vietnam, một báo do chính phủ VN tài trợ, ấn hành số ngày 1/7/1963 với bài báo kích động, thách thức Phật Tử biểu tình. Chúng tôi thấy rằng nói chuyện với TT Diệm khó khăn hơn, làm chúng tôi thấy tình hình nghiêm trọng hơn bao giờ hết. Nếu có biểu tình, và nếu có tự thiêu, thì dự đoán là sẽ có nhiều âm mưu đảo chánh.

Chúng tôi đã chỉ thị cho Bill Trueheart, Đại biện Lâm thời của chúng ta tại Sài Gòn, tới gặp TT Diệm và nói rằng nếu ông Diệm không bày tỏ với người Phật Tử rằng ông tôn trọng thỏa hiệp ngày 16/6/1963 thì dự đoán là sẽ có biểu tình nữa ở Sài Gòn, và rồi chính phủ Mỹ buộc sẽ lên tiếng tách rời vị trí của

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Mỹ đối với chính sách của chính phủ VN đối với PG. Đại sứ Nolting không đồng ý phương pháp này và nói như thể làm hỏng niềm tin của Diệm vào chúng ta. Nhưng Ball, Harriman, Roger Hilsman (*LND: 3 vị này đều là Thứ Trưởng Ngoại Giao*) và tôi cảm thấy rằng tình hình đã tới lúc chúng ta không thể tránh lên tiếng công khai nếu xảy ra một trường hợp tự thiêu nữa. Mọi người ý thức rằng lập trường của Diệm tại Nam VN đã trở thành quan trọng hơn bao giờ hết, và rằng Hoa Kỳ có thể phải chọn cách thay đổi chính phủ tại Sài Gòn.

Đại sứ Nolting được yêu cầu trở về Sài Gòn vào Thứ Hai, mặc dù hoàn cảnh gia đình đang cần ông ở lại. Chúng tôi cũng suy tính xin Ngoại Trưởng Rusk thúc giục Đại sứ Lodge dời ngày dự định tới Sài Gòn từ tháng 9 sang tháng 8/1963.

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Sở Tình Báo CIA và Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ đang duyệt lại các trường hợp ứng phó nếu xảy ra một cuộc **đảo chánh**. Hy vọng lớn nhất của chúng tôi là nếu xảy ra tai nạn đó (đảo chánh), thì Phó Tổng Thống lên thay ông Diệm với hỗ trợ của nhiều tướng lãnh cao cấp. Chính sách của chúng ta lúc này vẫn là **khuyên đừng đảo chánh**. Cuộc chiến chống VC đang diễn biến tốt trong 2 tuần qua.

Ngày 4/7/1963. 3 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Thuần gọi tôi sáng nay, nói đề nghị riêng của Thuần là nên mời Đại sứ Nolting về Sài Gòn càng sớm càng tốt. TT Diệm đã đưa Thuần đọc lá thư và danh sách những gì tôi hôm qua đề nghị Diệm thực hiện và không nói gì. Thuần kết luận rằng có lẽ TT Diệm sẽ không làm gì hết. Thuần kết luận rằng cả Thuần và tôi đều hết cách rồi, Thuần hy vọng Đại sứ Nolting tới, với tình thân cá nhân đã có và với tính khách quan sẽ có thể thuyết phục TT Diệm làm những gì đã cam kết

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

với Phật Tử.

.
Ngày 4/7/1963. 5 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Một bài viết trên trang nhất của báo Times of Vietnam hôm nay, bà Nhu có vẻ chối báo này không phải là phát ngôn nhân của bà, và viết rằng ngay cả như thế, báo này không đại diện cho lập trường chính phủ VN vì bà không đồng ý với chính phủ. Thuần nói cho tôi biết TT Diệm đã chỉ thị Thuần dịch bài báo sang cho Nhu, dùng ấn bản mà tôi để lại cho TT Diệm hôm qua. Thuần nói đã làm như thế, rằng Nhu hiểu những gì mà chúng ta thấy là khiêu khích trong bài viết mà chúng ta vẫn chưa hành động gì.

.
Ngày 4/7/1963. 11-11:50 a.m. Bản ghi nhớ về cuộc thảo luận. Có mặt: TT Kennedy, Ball, Harriman, McGeorge Bundy, Hilsman, Forrestal. Trình bày sơ lược về tình hình ở Indonesia, Lào và Việt Nam. Vấn đề VN trình bày TT Kennedy rằng chính phủ VN và các nhà sư PG đã có bản Thông cáo chung ký ngày 16/6/1963, trong đó chính phủ hứa đáp ứng 5 nguyện vọng của PG, nhưng bây giờ có tin đồn rằng chính phủ sẽ không tôn trọng cam kết. Thêm một bài viết trên báo Anh ngữ Times of Vietnam của ông bà Nhu chỉ trích Hoa Kỳ và các Phật Tử, quy chụp rằng nhà sư Thích Quảng Đức đã bị thuốc mê và thách thức nếu Phật Tử không biểu tình ngày 2/7/1963 nghĩa là PG đã hài lòng với chính phủ. TT Kennedy nêu câu hỏi có thể có chuyện thuốc mê trước khi nhà sư tự thiêu hay không, và Hilsman trả lời rằng lòng nhiệt thành tôn giáo là một giải thích thích nghi.

Về chuyện gỡ bỏ ông bà Nhu ra khỏi chính phủ, thì kết luận chung là không thể. Cũng báo cáo về các áp lực Hoa Kỳ đòi ông

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Diệm hòa giải, thúc giục Diệm đọc diễn văn về ý định sẽ gặp các nhà sư lãnh đạo PG, cũng như sẽ cho lập các Tuyên úy Phật Giáo trong quân đội VNCH, vân vân. Nếu Diệm không đọc diễn văn như thế và nếu có biểu tình nữa, Hoa Kỳ buộc phải lên tiếng là Mỹ tách rời khỏi các chính sách của VN. Hilsman nói, ông Diệm đã trả lời là sẽ suy nghĩ về việc đọc diễn văn như thế.

Một ước tính đưa ra rằng, bất kể TT Diệm làm gì, rồi cũng sẽ có âm mưu đảo chánh trong 4 tháng tới. Dù các nỗ lực đảo chánh thành công hay không, là chuyện không thể tiên đoán nổi. Hilsman nói rằng Đại sứ Nolting tin rằng kết quả một cuộc đảo chánh giết được ông Diệm sẽ dẫn tới nội chiến. TT Kennedy đề nghị Nolting nên về ngay Sài Gòn càng sớm càng tốt.

Ngày 5/7/1963. Bản ghi nhớ về cuộc thảo luận. Có mặt: George W. Ball (Thứ Trưởng Ngoại Giao), Frederick E. Nolting, Jr. (Đại sứ Mỹ tại VN), Chalmers B. Wood (Giám đốc WG/VN - Nhóm làm việc về VN), George S. Springsteen (Phụ tá Thứ Trưởng). Đại sứ Nolting nói tiếc rằng TT Diệm phản ứng chậm, nhưng ông tin Diệm là người giữ lời hứa, sẽ tôn trọng bản Thông cáo chung. Nolting nói lo sợ nếu một cuộc cách mạng bùng phát từ phong trào Phật Giáo, sẽ có nội chiến và Hoa Kỳ phải rút đi, và VN sẽ rơi vào tay VC. Về vai trò Thiên Chúa Giáo, Nolting nói ông không tin Diệm biệt đãi họ, nhưng **hiều viên chức chính quyền nghĩ là cần phải cải đạo vào Thiên Chúa Giáo mới được thăng tiến.** Nolting nói Hoa Kỳ cần giữ ông Diệm trên ghế Tổng Thống. Tuy nhiên, Nolting nhìn nhận rằng **chính phủ Diệm đã tung bùrơ hỗ trợ và khuyến khích quảng bá các lễ hội Công Giáo.**

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 7/7/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Có xô xát sáng nay giữa cảnh sát chìm và các phóng viên Mỹ, sau một buổi lễ Phật Giáo ở Chùa ở Sài Gòn Chantareansey Pagoda. Phóng viên Arnett của AP bị bầm dập; máy ảnh của ít nhất 2 phóng viên khác bị cảnh sát đập vỡ. Tôi nói chuyện với các phóng viên liên hệ (Browne, Sheehan, Halberstam) và nhiều nhân viên sứ quán có mặt lúc đó. Các phóng viên và người của chúng ta được các nhà sư thông báo trước, đã tới lúc 8:00 giờ sáng, được cho chụp hình nghi lễ. Lúc 9:00 am, các nhà sư rời chùa, lễ rước đi dọc một đường hẻm rất hẹp để ra đường chính. Cảnh sát chặn lại, không cho đi thêm. Khi phóng viên Arnett chụp hình, cảnh sát giật máy ảnh và vật phóng viên này té xuống đất. Sau đó là xô xát. Nghĩa là, cảnh sát không cho chụp hình. Các phóng viên đòi Tòa Đại Sứ phải phản đối chính thức nhà cầm quyền. Tôi nghĩ trong đám đông thì xô xát là bình thường.

Ngày 7/7/1963. 10:20 a.m. Điện tín từ các phóng viên Malcolm Browne (AP), David Halberstam (New York Times), Peter Kalischer (CBS News), và Neil Sheehan (UPI) gửi Tổng Thống Kennedy. Trình bày về vụ xô xát sáng Chủ Nhật nơi cổng chùa Chantareansay Pagoda ở Saigon, 9 phóng viên Mỹ bị cảnh sát chìm tấn công trong khi tường thuật một buổi lễ ôn hòa của Phật Giáo. Một phóng viên bị đâm té và đá, đập. Các phóng viên khác bị xô, đánh và ném đá bởi cảnh sát thường phục trước mặt khoảng 40 tới 60 cảnh sát đồng phục và một đơn vị cảnh sát dã chiến. Một máy ảnh bị đập vỡ, nhiều máy ảnh khác hư hỏng. Bởi vì Tòa Đại sứ Mỹ không xem vụ này quan trọng để phản đối chính thức, nên các phóng viên xin TT Kennedy phản đối vụ tấn công này để sẽ không lập lại các vụ tương tự.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 7/7/1963. Nhà văn Nhất Linh tự sát, một ngày trước khi bị chính phủ ông Diệm yêu cầu ra tòa trong phiên xử những người tham gia đảo chính ngày 11/11/1960. Nhất Linh để lại di chúc, với câu: "Đời tôi để lịch sử xử. Tôi không chịu để ai xử tôi cả. Sự bắt bớ và xử tội những phần tử quốc gia đối lập là một tội nặng, sẽ làm cho nước mất về tay Cộng sản. Vì thế tôi tự hủy mình cũng như Hòa Thượng Thích Quảng Đức đã tự thiêu là để cảnh cáo những ai chà đạp mọi thứ tự do."

Ngày 8/7/1963. Bản tin tình báo CIA. Từ Washington. Bản ước tính tình hình chính trị vào lúc 12 giờ trưa ngày 6/7/1963. Bản đánh giá này là từ quan sát riêng của một viên chức trong cơ quan chúng tôi, dựa vào các thông tin có được, không phải đánh giá chính thức của cơ quan.

--- Không khí chính trị bất ổn, trong khi cả phía chính phủ và phía PG chỉ trích nhau là thiếu thiện chí. Có tin về **hiều nhóm dự định đảo chánh**. Có tin là sẽ có tự thiêu, trong những người tình nguyện có Diệu Huệ (mẹ của một nhà khoa học hàng đầu của VN và là Đại sứ tại Ivory Coast, Morocco, Niger và Senegal) và em của bà ni trên là Từ Diệu (là cô/dì của Cao Xuân Vỹ, Tổng Giám Đốc Nha Thanh Niên).

--- Có tin là có **3 nhóm dự định đảo chánh**. Một nhóm lãnh đạo bởi Trung Tá Phạm Ngọc Thảo, cựu Tỉnh Trưởng Kiến Hòa, và lúc đó là điều tra viên đặc biệt của Ngô Đình Nhu về các ấp chiến lược. Một nhóm khác được gọi là nhóm Trần Kim Tuyền. Nhóm thứ ba là toàn quân nhân. Chúng tôi chưa biết rõ nhiều về nhóm của Thảo và nhóm quân sự, nhưng biết tương đối về nhóm của Tuyền.

Trần Kim Tuyền là người tổ chức, không phải lãnh đạo, của một

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nhóm âm mưu đảo chánh trong đó nghe nói có Tổng Giám Mục Công Giáo tại Sài Gòn là Phạm Văn Bình; nhóm của Tuyền có hỗ trợ từ một số Phật Tử và quân nhân, trong đó có Tướng Dương Văn Minh, cố vấn quân sự của Tổng Thống Diệm, và Tướng Tôn Thất Đính, Tư Lệnh Quân Đoàn 3, giáp biên thủ đô Sài Gòn. Tuyền mới đây có liên lạc và là bạn thân từ lâu với 2 nhà sư lãnh đạo Phật Giáo: Thích Tâm Châu và Thích Thiện Minh. Trong khi đó, Tướng Trần Văn Đôn (Tư Lệnh Lục Quân VN) cũng nói là có bàn chuyện đảo chánh. Tuyền đã yêu cầu sửa soạn một bản tuyên ngôn cho "tân chính phủ" - Tuyền dự định không dùng quân đội, ngay phút đầu đảo chánh là chiếm Bộ Công Dân Vụ và tất cả các cơ sở truyền thông, ám sát hai ông bà Ngô Đình Nhu và "xóa sổ" Tổng Thống Diệm bằng phương tiện ít bạo lực có thể có, chỉ nếu cần mới ám sát. Không có chứng cứ cụ thể, nhưng nhóm của Tuyền dự định đưa Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ thay TT Diệm. Không có tin về chuyện Thơ có bàn tính đảo chánh hay không.

Có nhiều tin đồn PTT Thơ đã từ chức, và một người xác nhận là Thơ đã đệ đơn từ chức. Tuy nhiên, Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuận ngày 4/7/1963 bác bỏ chuyện Thơ từ chức. Vào sáng ngày 5/7/1963, Thơ nói Thơ chưa từ chức, mặc dù Thơ nói là không thích chính trị. Thơ hiện nay là Chủ tịch Ủy ban Liên Bộ của chính phủ để thương thuyết với Ủy ban Liên phái của Phật Giáo. Thơ là Phật Tử duy nhất trong ủy ban, và liên tục bị ông bà Nhu chỉ trích là đã nhượng bộ Phật Tử.

Nếu 3 nhóm âm mưu đảo chánh này kết hợp làm chung, họ thành công xong là sẽ có cơ nguy chia rẽ. Thời điểm các nhóm này đảo chánh vẫn chưa rõ. Ủy ban Quân sự của nhóm Trần Kim Tuyền đề nghị là đảo chánh nên xảy ra bất kỳ lúc nào cho tới ngày 10/7/1963, tuy nhiên ủy ban trung ương của nhóm này chưa đồng ý. Người khác đề nghị trước cuối tháng 8/1963.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Chúng tôi tin rằng bất kỳ nhóm đảo chánh nào có thể hành động là trước cuộc bầu cử Quốc Hội ngày 31/8/1963.

Khó đoán được mức độ trung thành của các đơn vị quân sự khi có đảo chánh. Một số nhân sự cấp cao và cấp trung ở Không Quân đã bày tỏ bất mãn. Nghe nói Lữ Đoàn Nhảy Dù cũng đã bất mãn. Tư Lệnh Hải Quân là Hồ Tấn Quyền trong 2 cuộc đảo chánh ở quá khứ đã trung thành với ông Diệm, nhưng tương lai thì chưa rõ. Trung Đoàn Thiết Giáp thì nghe nói ý kiến chia đôi trong tình hình căng thẳng Phật Giáo. Mới đây, Tướng Dương Văn Minh nói rằng ông lo ngại vì vấn đề PG đang chia rẽ sự trung thành của quân đội.

Hiện thời lãnh đạo PG đặt tại Chùa Xá Lợi ở Sài Gòn, tập trung về vấn đề nhiều người tham dự trong các cuộc biểu tình ngày 16/6/1963 bị bắt giam vẫn chưa thả, về chính phủ khuyến khích và tài trợ nhóm Cổ Sơn Môn ly khai, về Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa đang kích động chống lại PG. Phía PG cũng nói chính phủ chỉ thị các Tỉnh Trưởng chuẩn bị đàn áp PG thêm, và bây giờ đang xảy ra hiện tượng tăng ni nhiều tỉnh bị hạn chế một số hoạt động. Có nhiều phần những lời cáo buộc từ phía PG là đúng sự thật. Trong khi đó, có một số phần tử trong các nhà sư kêu gọi lật đổ chính phủ Diệm.

Có dấu hiệu chế độ ông Diệm cũng ý thức về cơ nguy hiện nay, nhưng có vẻ họ cũng chia rẽ về cách đối phó vấn đề. Đại hội gia đình nhà Ngô đã tổ chức ở Huế ngày 29 và 30/6/1963, nhưng kết quả không rõ. Từ bài báo trên Times of Vietnam và các tuyên bố của Ngô Đình Nhu, và từ các thông tin khác, có vẻ rõ ràng là ông bà Nhu chống lại Thông cáo chung đã ký ngày 16/6/1963. Trong khi phía ngược lại, là PTT Nguyễn Ngọc Thơ, Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần, Bộ Trưởng Nội Vụ Bùi Văn Lương ủng hộ thương lượng họ đã ký với các

HOA KỶ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nhà sư và muốn thực thi các cam kết đó. Lập trường Ngô Đình Cẩn thì các bản tin mâu thuẫn nhau, còn ý của TT Diệm thì khó mà biết nổi.

Ngày 9/7/1963. Giữa trưa. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Nhận được hôm qua lá thư đề ngày 7/7/1963 ký tên nhà sư Thích Tâm Châu, Chủ tịch Ủy Ban Liên Phái PG, để gửi Đại sứ Hoa Kỳ. Kể chuyện cảnh sát dùng bạo lực với phóng viên và lo ngại tương lai cảnh sát sẽ còn bạo lực nữa. Tình hình tới chỗ không vãn hồi được. Xin chính phủ và người dân Mỹ giúp PG lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm. Cụ thể là xin Hoa Kỳ bảo vệ Chùa Xá Lợi và sinh mạng các vị lãnh đạo PG không bị tàn phá và ám sát. Trueheart nhận định: Tôi dự định nhắn riêng tới Thích Tâm Châu rằng đã nhận được lá thư và Hoa Kỳ không thể đáp ứng yêu cầu. Riêng lá thư này, chính phủ Diệm có thể khởi tố sư Tâm Châu về tội nổi loạn. Nếu phía PG phổ biến lá thư, tôi tin chúng ta sẽ phải có bản văn trả lời rằng Mỹ không can thiệp nội bộ VN và không có thẩm quyền bảo vệ công dân VN hay các cơ sở trong VN.

Ngày 9/7/1963. 5 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Thuần thông báo cho tôi rằng Thuần đã hỏi TT Diệm trực tiếp là có ý định đọc diễn văn về vấn đề PG hay không. TT Diệm nói không. Thuần cũng nói, Thuần không thành công trong việc yêu cầu các Tỉnh Trưởng phổ biến bản văn chỉ thị cách đối phó với PG. Tôi nói với Thuần là tôi thất vọng vì tình hình này, đặc biệt là khi chính phủ VN bất động. Tôi nói có thêm vài bài báo trên Times of Vietnam nổi kết Mỹ với cuộc đảo chánh 1960 và xúc phạm Phật Tử. (Cuối điện văn, có ghi chú rằng vào ngày 11/11/1960, khi TT Diệm bị quân đảo

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

chánh bao vây, Đại sứ Durbrow đã dùng mọi cách có thể để giục 2 phía tránh đổ máu.)

Ngày 10/7/1963. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Philippines gửi về BNG Mỹ. Ký tên Stevenson (*LND: Adlai Stevenson là Đại sứ Mỹ tại Liên Hiệp Quốc.*) Trong 2 ngày tôi thăm VN, tôi nói chuyện với TT Diệm, các viên chức cao cấp VN, viên chức sứ quán Mỹ và quân nhân Mỹ, phóng viên, và nhiều người nữa. Cảm giác là: quan ngại tốt cùng. Ngoài chiến trường, tình hình tốt đẹp, nhưng tình hình chính trị suy sụp tệ hại. Nhiều nhà quan sát, trong và ngoài chính phủ, nói riêng với tôi rằng chế độ Diệm hỏng rồi, và nếu có đảo chánh thì tình hình có lẽ đỡ nguy hiểm hơn là để nhà Ngô như hiện nay. Đó là quan sát và lắng nghe riêng, trong thời gian ngắn ngủi.

Ngày 10/7/1963. SNIE 53-2-63. Đánh Giá Tình Báo. Viết từ Washington. Khủng hoảng Phật Giáo tại Nam VN nêu bật lên sự bất mãn có từ lâu đối với chế độ TT Diệm và cách vận hành của chế độ. Nếu, có vẻ như là, Diệm không tôn trọng các cam kết với Phật Tử, hỗn loạn có lẽ sẽ bùng lên và rủi ro đảo chánh hay ám sát [TT Diệm] sẽ hiện trở lại. Chế độ TT Diệm có sự không thoải mái với hiện diện của Mỹ tại VN, bây giờ thêm khủng hoảng PG, **tình hình này sẽ thêm áp lực để Mỹ giảm hiện diện tại VN.**

Cho tới giờ, Cộng sản chưa lợi dụng được phía PG, và có vẻ cũng không ảnh hưởng gì tới nỗ lực chống loạn quân. Chúng tôi không tin Diệm sẽ bị lật đổ bởi một cuộc đảo chánh của VC. Cũng không nghĩ rằng CS sẽ hưởng lợi nếu Diệm bị lật đổ bởi nhà đối lập không-CS. Chế độ kế tiếp không-CS có thể ban đầu

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

kém hiệu quả trong việc chống Cộng, nhưng với hỗ trợ của Mỹ, có thể sẽ tăng hiệu quả cả ở việc lãnh đạo chính phủ và nỗ lực chiến tranh.

Nếu chính phủ Diệm thực thi cam kết ký ngày 16/6/1963, bất mãn của Phật Tử có thể giảm hay tan biến. Nhưng khi quan hệ thuận lợi này trôi qua, bất mãn sẽ tăng trở lại. Nếu, và có lẽ là, chế độ Diệm cứ trì trệ, bất tài, và không lương thiện trong việc đối xử với Phật Tử, sẽ có biểu tình nữa, và rồi căng thẳng chính trị trở lại. Xác suất đảo chánh hay ám sát Diệm sẽ cao hơn.

Ngày 11/7/1963. Nolting trở về Sài Gòn với hy vọng từ chính phủ Mỹ rằng có thể thuyết phục TT Diệm hòa giải với Phật Giáo. Hy vọng này dựa vào thiện cảm mà Nolting đã xây dựng được trong 2 năm làm việc ở VN.

Ngày 11/7/1963. Nhu nói về các âm mưu đảo chánh. Trong một buổi họp đặc biệt cho tất cả các tướng lĩnh cao cấp, Ngô Đình Nhu chỉ trích sự trung thành của họ đối với chế độ vì đã không dập tắt các **tin đồn về nhiều âm mưu đảo chánh đang râm ran trong dư luận.**

Ngày 14/7/1963. Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết gửi thư cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm thông báo tiếp tục đấu tranh bất bạo động để đòi thực thi nghiêm chỉnh bản Thông cáo chung, đồng thời ra thông bạch kêu gọi tăng ni và tín đồ tiếp tục đấu tranh bất bạo động.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 15/7/1963. Tăng ni tại chùa Xá Lợi, và các thành viên Ủy ban Liên Phái bắt đầu tuyệt thực.

Ngày 15/7/1963. Điện văn tòa đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, số 85. Đại sứ Nolting gặp TT Diệm, thuyết phục TT Diệm hãy đọc một bài diễn văn trên làn sóng phát thanh với hứa hẹn thỏa hiệp với Phật Giáo.

Ngày 15/7/1963. Bản ghi nhớ từ Phụ Tá Thứ Trưởng Ngoại Giao Đặc Trách Viễn Đông Sự Vụ (ký tên: Rice) gửi Ngoại Trưởng Hoa Kỳ.

Ông Nhu dự định làm một cú đảo chánh. Có 4 bản tin từ các tướng VN nói về buổi họp ngày 11/7/1963 của Nhu và các tướng lãnh cao cấp. Hai (và có lẽ 3) trong các bản tin cho thấy Nhu có thể đang dự định đảo chánh. Có thể Nhu nghe đồn có âm mưu đảo chánh nên muốn gợi ý thăm dò, gây hỏa mù, chia rẽ, nghi kỵ giữa các tướng. Bốn bản tin không phù hợp nhau, như cả 4 có thể tóm lược là: Nhu xin các tướng hỗ trợ, Nhu chỉ trích chính phủ và/hay các anh em của Nhu trong buổi họp, Nhu chìa tay ra cho các tướng mời "làm việc" chung.

Tướng Khánh kễ, Nhu xin hỗ trợ cá nhân. Tướng Kim kễ, Nhu nói sẽ không trách các tướng nếu họ đang suy nghĩ về đảo chánh và rằng Nhu sẽ đứng chung với họ. Tướng Cao kễ, Nhu xin các tướng hợp tác để đối phó khủng hoảng.

(Đính kèm là bản tin tình báo ghi ngày 13/7/1963, ghi là 3 bản tin có ghi nguồn: Tướng Văn Thành Cao, Tướng Nguyễn Khánh, Tướng Lê Văn Kim. Một bản tin khác từ một tướng lãnh, chưa lộ tên. Kim nghĩ, đa số các tướng phản ứng tiêu cực.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Còn sớm để biết thực sự Nhu nghĩ gì. Chúng tôi tin rằng có vài tướng đang suy tính đảo chánh. Cũng có thể Nhu đang gài bẫy các tướng, và bẫy này thực hiện với Diệm đồng ý. Chúng tôi nhận ra từ 4 bản tin là Tướng Trần Văn Đôn đang là thành viên trong một nhóm đảo chánh. Không rõ các tướng sẽ đồng thuận, hay chỉ âm mưu như nhóm riêng, hay có thể 2 hay nhiều hơn đang âm mưu đảo chánh.)

Một ghi chú viết: ngày 15/7/1963, một người trong nhóm âm mưu đảo chánh do Trần Kim Tuyền lãnh đạo nói họ sắp tiến hành đảo chánh, nhưng không thể trước ngày 20/7/1963. Một bản tin khác lại ghi, vào ngày 16/7/1963, Tướng Dương Văn Minh lộ ý ủng hộ các tướng muốn đảo chánh.

Ngày 16/7/1963. 1 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Lúc 9 giờ sáng, khoảng 100 nhà sư biểu tình trước tư gia Đại sứ (nhưng Đại sứ đang ở văn phòng). Nhà sư Thích Đức Nghiệp đọc bản văn tiếng Anh với loa phóng thanh, yêu cầu chính phủ Mỹ giúp giải quyết khủng hoảng Phật Giáo VN càng sớm càng tốt. Nói PG không phải VC, và sẽ không bao giờ để VC lợi dụng. Phật Tử chống Cộng, nhưng muốn chính phủ Diệm ngưng khủng bố, bắt cóc và bắt giam các tăng ni cư sĩ. Phật Tử không đồng ý với chính phủ về chuyện treo cờ PG. Phật Tử muốn viện trợ Mỹ, vũ khí Mỹ, vãn vãn nhưng không đồng ý việc dùng viện trợ và vũ khí để đàn áp Phật Giáo.

Thấy có phóng viên quốc tế và địa phương. Cảnh sát dựng rào, vây quanh khu nhà Đại sứ, nhưng đứng xa một đoạn phố. Lúc 10:30 am, khoảng 140 vị sư và ni làm thành một hình vuông trước nhà Đại sứ. Các nhà sư nói tiếng Anh và Việt kêu gọi quốc tế ép chính phủ Diệm thực hiện bản Thông cáo chung đã

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

ký với PG. Các bản tin ban đầu cho biết Phật Tử có thể sẽ tự thiêu. Người xem, cảnh sát chìm và đồng phục khoảng 500 người. Lúc 10:55 am, các tăng ni tuần hành về Chùa Xá Lợi, nói sẽ tuyệt thực 2 ngày ở nơi này.

.

Ngày 16/7/1963. 8 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Khi được tin lúc 10:30 am rằng có thể sẽ có tự thiêu nữa, tôi điện thoại cho Thuần, xin Thuần gặp TT Diệm khẩn cấp. Tôi đề nghị TT Diệm đưa xe loa phóng thanh nói với những người biểu tình tức khắc rằng Diệm sẽ đọc diễn văn vào một giờ ấn định, có lẽ trưa là tốt. Tôi nói Thuần là cần TT Diệm làm khẩn cấp. Thuần nói Thuần sẽ gặp TT Diệm ngay. Tôi nói tôi muốn gặp TT Diệm trực tiếp nếu Thuần nghĩ là có lợi.

.

Ngày 16/7/1963 và ngày 17/7/1963. Nhiều cuộc biểu tình của Tăng Ni Phật Tử kêu gọi chính phủ Ngô Đình Diệm thi hành bản Thông cáo chung. Có 50 tăng ni bị cảnh sát bắt.

.

Ngày 17/7/1963. Lúc 4 p.m. Ghi chú của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Tổng Thống Kennedy họp báo tại trụ sở Bộ Ngoại Giao, một phóng viên hỏi xem có khó khăn nào giữa Phật Tử và chính phủ Nam VN đang cản trở hiệu quả của viện trợ Mỹ cho cuộc chiến chống VC. TT Kennedy đáp: "Có, tôi nghĩ là có. Tôi nghĩ thật là bất hạnh khi tranh chấp này bộc phát vào thời điểm cuộc chiến quân sự đang tốt hơn là chiến trường nhiều tháng trước. Tôi hy vọng vài giải pháp có thể đạt được cho tranh chấp này, vốn chắc chắn là đã khởi sự như một tranh chấp tôn giáo, và bởi vì chúng ta đã đầu tư quá nhiều nỗ lực và nó đang diễn tiến tốt."

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 18/7/1963. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện. Người tham dự: TT Ngô Đình Diệm, Frederick E. Nolting, Jr. (Đại sứ Mỹ), Robert J. Manning (Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ về Công Vụ), John M. Mecklin (Cố vấn Tòa đại sứ Mỹ về Công Vụ), Trương Bửu Khánh (Vietnam Press).

Manning nói rằng chuyện báo chí viết, cho dù chỉ trích, vẫn tốt hơn là không có báo chí. Điều quan trọng là nỗ lực của TT Kennedy tiếp tục ủng hộ cho chương trình chiến thắng tại VN, mà phóng viên Mỹ được tự do để chất vấn và chỉ trích chương trình đó. Điều tệ hại có thể xảy ra không phải là tường trình kém, mà có khả năng phóng viên trở thành người tử đạo do bị tước đoạt quyền khảo sát.

TT Diệm nói rằng phẩm cách phóng viên Mỹ thì thấp. Ông nói ông không thể hiểu vì sao một phóng viên có thể tự xem như người tử đạo. Một đất nước có 20 năm trong chiến tranh không nên phải đối phó với cuộc chiến tranh lạnh chống lại chính phủ và nhân dân VN từ các bạn của họ.

Đại sứ Nolting nói đôi khi chính phủ VN phản ứng nhanh quá với một số sự kiện, như cuộc biểu tình ở Chùa Giác Minh hôm qua, và bản văn của chính phủ VN lại hoàn toàn trái nghịch với những gì nhiều nhân chứng kể lại cho Đại sứ nghe. Theo các nhân chứng, cảnh sát, lúc đó không hề có gì khiêu khích, lại xông vào và xô xát với khoảng 100 người biểu tình, bao gồm cả phụ nữ và trẻ em. Nhưng bản văn chính phủ nhiều giờ sau lại viết rằng chỉ có người biểu tình tấn công và gây bị thương 8 cảnh sát. Loạn tin như thế sẽ làm mất lòng tin vào chính phủ và các bạn đồng minh.

Manning đề nghị chính phủ VN nên có một viên chức cao cấp mở các buổi họp báo cho các phóng viên. Đó là chính sách quan hệ công chúng tốt, mà chính phủ từ từ sẽ trao cho các phóng

TÂM ĐIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

viên các nguồn tin thẩm quyền thực sự. TT Diệm nói trong quá khứ đã có hợp báo như thế, nhưng rồi chính phủ VN thất vọng về kết quả.

Ngày 18/7/1963. Tổng Thống Diệm nói trên đài phát thanh. Bài diễn văn ngắn và lạnh lùng, nhượng bộ rất ít cho Phật Tử, kêu gọi hòa giải và hỗ trợ chính phủ.

Ngày 19/7/1963. 5 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tôi yêu cầu phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao [Hoa Kỳ] phổ biến bản văn này trong buổi họp báo ban trưa:

"Bắt đầu bản văn. Tổng Thống Diệm đọc diễn văn trên đài phát thanh hôm 18/7/1963 với phong cách thẳng thắn và lãnh đạo. Bài diễn văn tái xác nhận bằng ngôn ngữ không nhầm lẫn về ý định chính phủ thực hiện trên cả chữ và cả tinh thần Thông cáo chung ngày 16/6. Và cung cấp một cơ chế nơi bất kỳ khiếu nại nào về việc thực hiện [Thông cáo chung] có thể thương thuyết dễ dàng với chính sự tham dự của Phật Tử. Như dường với chúng tôi cách này rõ ràng mở lối cho sự nói chuyện về các vấn đề tôn giáo phát sinh tại VN. Hết."

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nên biết rằng: a) Các chùa Sài Gòn vẫn còn bị bao vây. b) Các nhà sư và nhiều người khác vẫn còn bị giam sau 3 cuộc biểu tình hôm Thứ Tư vẫn chưa trả tự do. c) Có tin Phật Tử sắp đòi hỏi giải tỏa hai điểm trên và có lẽ vài điểm khác nữa.

Tôi đang khẩn cấp thúc giục chính phủ VN ngưng vây chùa và phải trả tự do những người bị bắt. Khi Bộ Ngoại Giao phổ biến đoạn văn trên, sẽ giúp tôi thúc giục chính phủ VN tôn trọng cam

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

kết với Phật Tử.

Ngày 19/7/1963. 8:53 p.m. Từ Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Chúng tôi thực sự không biết TT Diệm sẽ làm những gì phải làm hay không. Do vậy, chúng ta tiếp tục công khai giữ lập trường không can thiệp nội bộ VN, không bênh Phật Giáo hay bênh TT Diệm trước công chúng, chỉ bày tỏ hy vọng có thương lượng ôn hòa. Cùng lúc, chúng tôi nghĩ điều chủ yếu là tiếp tục yêu cầu Diệm giải quyết tình hình bằng hành động và các bản văn đáp ứng những bất mãn hợp pháp của Phật Tử. Hy vọng ông thuyết phục TT Diệm gỡ bỏ rào vây các chùa, trả tự do những người bị bắt vì tham dự biểu tình của PG, và bồi thường những người bị thương. Những đòi hỏi này của PG như dường hợp lý, ngay cả nếu bị thúc đẩy vì chính trị. Do vậy, chúng tôi sửa bản văn ông đề nghị để phổ biến như sau:

"Bài diễn văn trên đài phát thanh tái xác nhận ý định của chính phủ [Diệm] thực hiện bản Thông cáo chung ngày 16/6/1963. Nó đưa ra một thủ tục nơi các dị biệt về việc thực hiện bản thỏa hiệp này có thể thương lượng dễ dàng giữa chính phủ VN và Phật Tử. Chúng tôi hy vọng rằng thủ tục này và với cảm thông giữa những phía quan tâm, vấn đề sẽ có thể giải quyết được."

Nơi phân ghi chú, Đại sứ Nolting báo cáo về lúc 8p.m. ngày 19/7/1963 rằng TT Diệm đã ra lệnh gỡ các rào vây quanh các chùa, các vị sư được phép trở về các chùa nhưng không được tụ họp ở Chùa Xá Lợi. Nolting ghi rằng trước đó ông thúc giục chính phủ làm nhiều hơn các bước này và hãy trả tự do cho người biểu tình và bồi thường người bị thương.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 19/7/1963. Gửi từ New Delhi. Thư của Đại sứ Mỹ tại Ấn Độ (Chester Bowles) gửi tới Phụ tá Đặc biệt về An Ninh Quốc gia của Tổng Thống Hoa Kỳ (McGeorge Bundy). Tôi (Chester Bowles) cảm thấy phải viết trực tiếp cho ông về tình hình tại Việt Nam, như tôi thấy.

--- Trong khi tình hình chiến sự cải thiện đều đặn, tình hình chính trị lại nhanh chóng tệ hại đi. Không thể kéo dài mãi thế này. Nếu không cải thiện được tình hình chính trị, khả năng chúng ta kiểm soát VC sẽ suy thoái.

--- Mỹ không thể đạt mục tiêu tại Đông Nam Á khi còn Diệm và gia đình cai trị tại VN. Những người tôi gặp trong vị trí đánh giá về thái độ của người VN đều nhấn mạnh điều đó.

--- Ấn tượng riêng của tôi về TT Diệm là ông ta hoàn toàn xa lìa thực tế. Trong 3 giờ 52 phút, ông nói với tôi về kiểu ông thấy đang xảy ra tại VN, một kiểu mà những câu hỏi chính yếu đều sai hay bị bóp méo, và về phía Mỹ thì không chỉ là thông tin sai mà còn là xúc phạm. Mặc dù rủi ro của bất kỳ thay đổi chính trị nào cũng lớn cả, nhưng rủi ro ở việc đứng yên nơi trung tâm của chết chóc thì, theo tôi, còn lớn hơn nhiều. Không cần nói nhiều rằng gần như bất kỳ người VN nào chống Cộng, can đảm, hùng biện, với uy tín tốt, và tự bước tới cương vị lãnh đạo một nhóm lật đổ ông Diệm, và là người vạch ra một chính sách chống Cộng kết hợp với sự không thiên vị, không gia đình trị, guồng máy chính phủ vận hành tốt và biết cải cách ruộng đất, thì tự người đó sẽ trở thành một anh hùng dân tộc ngay trong vài tuần lễ thôi.

--- Tôi lo ngại về tình hình chiến sự ở phía nam Lào quốc. Khi chúng ta thấy thí nghiệm chính sách trung lập không thực hiện được theo điều kiện hiện nay, một chính phủ bản xứ (có thể nên là, Souvanna Phouma) có thể tuyên bố rằng hiệp định Geneva bị

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

quân Pathet Lào xâm phạm và rồi ông ta bây giờ kêu gọi tất cả quân trung thành với chính phủ bảo vệ vùng nam Lào. Cần khoảng 2,000 lính biệt kích Mỹ và cố vấn vào Lào để giúp huấn luyện chiến binh Lào. Cùng lúc nên thuyết phục chính phủ Thái Lan cung cấp lính bảo vệ vài điểm chiến lược dọc bờ trái sông Mekong, kể cả thủ đô.

Tôi công nhận sự rủi ro trong các đề nghị tôi vừa viết, nhưng nếu chúng ta tiếp tục ủng hộ TT Diệm và cứ giữ sự bất động tương đối của chúng ta ở Lào quốc có thể làm cho toàn bộ tình hình mất kiểm soát chỉ trong vòng vài tháng tới.

.
Ngày 20/7/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tình hình nên tin là vẫn còn lạc quan. Chính phủ VN đã đánh giá thấp một cách tệ hại và đã ứng phó sai đối với vấn đề Phật Giáo. Tình hình có thể -- mặc dù tôi không nghĩ thế -- không kiểm soát nổi, nhưng giây phút cuối Diệm đã làm có vẻ tốt, công khai cam kết thực hiện hòa giải. Chúng ta nên với mọi phương tiện có thể khuyến khích chính phủ VN làm như thế. Tôi [Nolting] nghĩ chính phủ VN thực tâm hòa giải và như thế chúng ta có thể giúp họ thực hiện thành công, có thể xoa dịu các bất mãn về tôn giáo.

.
Ngày 20/7/1963. 2:58 p.m. Từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Không ký tên. Dư luận báo chí Hoa Kỳ vang dội hơn bản văn của Bộ Ngoại Giao. Nếu Diệm trả tự do cho những người bị bắt từ các cuộc biểu tình, gỡ các rào cản vây quanh chùa, gặp các lãnh đạo Phật Giáo, hay có thể hành động xây dựng phù hợp với lời hứa trong bài diễn văn đọc trên đài phát thanh, thì chúng ta có thể bày tỏ hài lòng và hy vọng. Dư luận sẽ tiếp tục bất lợi

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

cho tới khi nào Diệm có các hành vi hòa giải thực sự.

Ngày 23/7/1963. 6:51 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên Rusk. Chúng tôi xem xét kỹ tình hình, và đưa ra vài tiên đoán. Dự kiến sẽ có thêm nhiều cuộc biểu tình của PG, và sẽ có thêm tự thiêu. Nhận định này dựa vào các yếu tố: chính phủ VN không hành động hòa giải thực sự và không đáp ứng như cam kết; phong trào PG ngày càng mạnh hơn, một số Phật Tử, đặc biệt là giới quân nhân, nghĩ tới cách lật đổ chính phủ như là giải pháp duy nhất. Với các bản tin nhận được về nhiều kế hoạch đảo chánh, cơ hội đảo chánh thành công có thể xảy ra trong vài tháng tới, nếu không phải vài tuần tới. Chúng tôi nghĩ chính phủ VN có thể thành công vượt qua trận bão PG bằng cách kết hợp cả 2 phương thức, vừa hòa giải, vừa đàn áp, và do vậy âm mưu đảo chánh có thể thất bại hay bị hủy bỏ.

--- Trong các tình hình đó, sau đây chúng ta sẽ buộc phải lựa chọn: (a) Chúng ta có thể ảnh hưởng các sự kiện bằng cách ra các bản văn công khai, tuyên bố tự tách rời khỏi việc chính phủ VN đối phó tình hình PG, như thế là khuyến khích âm mưu đảo chánh. (b) Chúng ta có thể đi xa hơn, trực tiếp khuyến khích một số tướng lãnh tìm một "giải pháp Hiến Pháp" dưới lãnh đạo của Thơ. (c) Chúng ta có thể tích cực ngăn cản âm mưu đảo chánh bằng các bản tuyên bố ủng hộ chính phủ VN, và các bản văn bí mật gửi các lãnh đạo Phật Tử và các lãnh đạo đang âm mưu đảo chánh, mặc dù điều này, cũng như điều trên, có thể dẫn tới kết quả khó tiên đoán. (d) Sau cùng, chúng ta có thể giữ vị trí chờ và xem, trong khi trong chỗ riêng tư áp lực chính phủ VN có mọi biện pháp hòa giải và cần thiết giải quyết vấn đề tận cùng.

--- Chúng tôi vào lúc này nghiêng về giải pháp cuối [chờ xem].

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Chúng ta có thể sẽ tới một điểm, nơi chúng ta muốn dồn toàn bộ ảnh hưởng để giúp, hoặc Diệm, hoặc lãnh tụ khác thay thế chấp nhận được, hoặc một nhóm tướng lãnh (có lẽ thích nghi là, người theo Hiến Pháp thay thế [ông Diệm] được quân đội ủng hộ) để ổn định tình hình. Bây giờ thì chờ xem.

.

Ngày 24/7/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tôi gặp Thuần hôm nay. Thuần kể lại lời TT Diệm nói là sẽ hòa giải với PG, tất cả các Bộ Trưởng và Nhu đều đồng ý cần hòa giải với PG. Thuần nói Diệm đã ký luật Tướng Chiêu (người tổ chức cuộc biểu tình hôm qua để phản đối Phật Tử) và ký luật này được Nhu gọi ý và chấp thuận. Thuần cũng nói TT Diệm ra lệnh, và Thuần vừa chuyển lệnh tới một đơn vị chiến binh để sẽ biểu tình ủng hộ chính phủ và phản đối PG vì một chiến binh trong đơn vị này vào Chùa Xá Lợi phát truyền đơn và bị đẩy ra. Tôi đưa cho Thuần một tờ giấy ghi vài gợi ý, trong đó có đề nghị TT Diệm mời gặp và thảo luận với HT Tịnh Khiết để sẽ gỡ bỏ rất nhiều nghi ngờ từ phía Phật Tử. Thuần cầm giấy và hứa sẽ cho tôi biết nếu TT Diệm đồng ý. Tôi không thấy chuyện tôi và Thuần nói chuyện có ý nghĩa gì lớn, vì có vẻ có nhiều hố hằm phía trước chờ đợi.

.

Ngày 26/7/1963. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện. Tham dự: Roger Hilsman (Thứ Trưởng Ngoại Giao về Viễn Đông Sự Vụ), Robert Manning (Thứ Trưởng Ngoại Giao về Công Vụ), Đại sứ Henry Cabot Lodge. Manning vừa từ Sài Gòn về Mỹ, nêu ý kiến rằng có thể gỡ bỏ ý kiến bi quan từ một số phóng viên bằng cách mời họ thường xuyên tham dự, không chỉ trong các nghi lễ, mà cụ thể dự các buổi tiệc ăn tối do Đại sứ Mỹ giành cho các quan chức và các nhân vật hàng đầu VN. Đại sứ Lodge nói ông

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

dự định làm như thế, một trong những việc đầu tiên phải làm là ăn trưa với nhiều trong số các phóng viên chủ lực. Manning nói, toàn thể các phóng viên đều chấp nhận và hỗ trợ cuộc chiến chống Cộng mà Mỹ đang tham dự ở VN, nhưng họ đều không ưa chế độ TT Diệm và cho rằng chúng ta không thể chiến thắng VC nếu dựa vào chế độ Diệm. Manning nói rằng VN đang thảo luận về chuyện dự tính đưa Giám đốc Thông tin Đặng Đức Khôi, người dưới quyền Bộ Trưởng Công Dân Vụ Ngô Trọng Hiếu, đi một chuyến sang New York để tạo ấn tượng tốt về VN. Manning nghĩ rằng chuyện Khôi đi nói chuyện là nên lắm.

Ngày: trong khoảng 7/21/63-7/31/63. Báo cáo từ Thứ Trưởng Ngoại Giao Công Vụ (Manning) trình Tổng Thống Kennedy. Không ghi ngày. Lưu tại thư viện Kennedy Library, National Security Files, Vietnam Country Series.

--- Có khoảng một tá phóng viên Mỹ tại Sài Gòn. Thường xuyên bổ sung thêm các phóng viên từ các văn phòng Tokyo, Hong Kong hay New Delhi của các hãng tin AP, UP, và nhiều báo Mỹ khác. Tôi đã nói chuyện với nhiều phóng viên tại Sài Gòn. Tất cả các phóng viên đều không hài lòng với chế độ ông Diệm, nói rằng **chúng ta sẽ thất bại nếu còn chế độ gia đình trị của ông Diệm.** Nhưng họ đều đồng ý rằng chính phủ Mỹ giúp VN là cuộc chiến cần thiết cho thế giới tự do, và các chương trình, cả quân sự và chính trị, một cách căn bản là cần thiết và khả thi.

--- Trong khi các phóng viên Mỹ cảm thấy cay đắng và xem thường Tổng Thống Diệm và các quan chức cao cấp của VN (đặc biệt là Cố vấn Nhu và bà Nhu), thì họ cũng bị tương tự theo chiều ngược lại. Bà Nhu thường xuyên nói rằng các phóng viên Mỹ là "cộng sản" hay "cũng tệ như cộng sản." Chính phủ VN nói phóng viên Mỹ chỉ muốn lật đổ chính phủ VN. Ông Nhu nói

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

với tôi, "Các phóng viên trẻ này không muốn gì hơn là lập một chính phủ mới." Chính phủ VN cho rằng các phóng viên đang hợp tác với, và khuyến khích bất kỳ hình thức đối lập chính trị nào, như các cuộc biểu tình của PG, như một phương tiện lật đổ chính phủ. Diệm và gia đình Diệm cực kỳ nhạy cảm với sự chỉ trích cá nhân. Đó là lý do họ trục xuất một số phóng viên họ không hài lòng (như chuyện trục xuất 2 phóng viên Francois Sully của tờ Newsweek và James Robinson của NBC, vì các bài viết nói về các cá nhân trong gia đình họ Ngô).

--- Trong các cuộc nói chuyện với Nhu và Diệm, chúng tôi tin rằng đã tới lúc mà Hoa Kỳ không thể bảo đảm hỗ trợ toàn lực tại VN, nếu chính phủ VN, bằng cách trục xuất hay quấy nhiễu phóng viên, biến toàn bộ giới báo chí quốc tế thành kẻ thù. Nhu có một lúc nhìn nhận rằng nhiều thông tin bất lợi cho chế độ đã trao cho các phóng viên Mỹ, các viên chức Mỹ và các vị dân cử Mỹ khi thăm VN -- và **do chính các viên chức chính quyền VN đã trao cho các thông tin bất lợi đó.**

--- Một số nhà hoạt động Phật Giáo đã tới mức chuyển sang ý định lật đổ chính phủ VN, dựa vào các phóng viên Mỹ để có tiếng vang dư luận. Các nhà hoạt động PG nói cho các phóng viên biết trước các buổi lễ, cuộc biểu tình. Chính sách của chính phủ VN (và Bộ Trưởng Hiếu nói với Phụ tá Đặc biệt của tôi) rằng các cuộc biểu tình sẽ bị "đàn áp dữ dội nếu cần thiết." Không có vẻ gì khủng hoảng này có thể ổn định mà không có bạo lực lớn. Trường hợp đó, dư luận thế giới và người Việt phải hoặc là chấp nhận giải thích của chính phủ VN, điều này khó xảy ra, hoặc là khủng hoảng sẽ tiếp tục tăng cường độ. Các phóng viên Mỹ có thể sẽ là tiếng nói chính của dư luận và họ thì không ưa chế độ Diệm. Nếu khủng hoảng không giải quyết được, chính phủ Diệm sẽ có thể sụp đổ.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Ngày 28/7/1963. 4 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Hôm qua, Bộ Trưởng Nội Vụ Bùi Văn Lương bảo đảm rằng chính phủ sẽ không đàn áp các cuộc biểu tình tương lai của Phật Tử. Có tin khác, nhận được từ bác sĩ của TT Diệm, nói với tôi rằng bác sĩ này chứng kiến rằng TT Diệm đã điện thoại cho Bộ Trưởng Nội Vụ, Đại Tá Y (Tur lệnh Mật vụ), và Cảnh sát trưởng Sài Gòn để chỉ thị là không dùng bạo lực và không bắt giam những Phật Tử biểu tình. Có thể các chỉ thị đó là để đón đầu cuộc biểu tình lớn do Phật Tử dự định tổ chức vào Thứ Ba, 30/7/1963, cũng là 49 ngày sau khi Hòa Thượng Quảng Đức tự thiêu. Có tin là có lời kêu gọi công chức và tiểu thương và các thành phần khác cùng đình công để tham dự biểu tình. Có tin mẹ của Bửu Hội cũng sẽ chọn ngày đó để tự sát. (Bửu Hội vẫn chưa về lại Sài Gòn như chính phủ yêu cầu về, điều này thực là phiến.) Trong khi đó, Phó Tổng Thống Thơ nói với tôi rằng các lãnh đạo Phật Giáo đã bán phần đồng ý họp với Ủy ban liên bộ của chính phủ vào ngày 31/7/1963 với điều kiện họ có quyền tự do bước ra về nếu bất đồng. Thơ lo ngại về các sự kiện sẽ xảy ra hôm Thứ Ba, nhưng không có thể thuyết phục các lãnh đạo PG để xin họp trước. Thuần nói với tôi rằng TT Diệm sẽ không đích thân mời trực tiếp và công khai HT Thích Tịnh Khiết tới gặp ông, nhưng đã nhắn qua Thơ rằng Diệm sẽ gặp nhà sư nếu được yêu cầu.

Đã nói chuyện với Mẫu (Ngoại Trưởng) để triệu hồi Bửu Hội về VN gấp, và Mẫu đồng ý gọi thêm lời triệu hồi khẩn cấp. Còn Bửu Hội có bệnh tim, có thể nguy hiểm khi du hành (có người nói là bệnh gan). Tôi nói Bửu Hội sẽ suy sụp tệ hại hơn, nếu không về VN sớm (*LND: ám chỉ, mẹ của Bửu Hội là ni sư Diệu Huệ dự định tự sát để phản đối chế độ TT Diệm.*)

Cuối cùng, tôi nghe những lời nói nghiêm trọng từ PTT Thơ, Thuần và Mẫu rằng chính phủ VN tiếp tục nhận tin rằng nhiều

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

viên chức Mỹ đang khuyến khích Phật Tử tiếp tục biểu tình cho tới khi Lodge tới VN và Mỹ sẽ ngừng hỗ trợ cho Diệm. Lần nữa, lại bác bỏ các tin vô lý đó, tôi cũng đang chọn biện pháp giảm tối đa các liên lạc giữa các viên chức Mỹ với các Phật Tử trong các chùa (đặc biệt, Chùa Xá Lợi), vì các liên lạc đó sẽ gây thêm nghi ngờ từ chính phủ VN. .

THÁNG 8:

TẤN CÔNG CHÙA

BẮT 1.426 TĂNG NI CƯ SĨ

GHI NHẬN: Thông tấn UPI ghi câu nói của Đại sứ Nolting khi mãn nhiệm, rằng không thấy dấu hiệu đàn áp tôn giáo. Ủy ban Liên phái Phật Giáo phản đối câu nói của Đại sứ Nolting, vì chứng cứ đã có kỳ thị tôn giáo là TT Diệm đã đồng ý sẽ xóa bỏ Đạo dụ 10 và hứa thực thi 5 điểm Thông Cáo Chung. Bà Nhu hăm dọa đê bẹp Chùa Xá Lợi. Bộ Ngoại Giao Mỹ hài lòng vì TT Diệm đọc diễn văn hòa giải, hứa trả tự do tăng ni Phật tử, gỡ vòng vây chùa, và nhiều điểm khác. Đại sứ Nolting báo cáo lạc quan: Cố vấn Nhu nói sẽ hòa giải với Phật Giáo, tuy bà Nhu thì vẫn ác khẩu. Dư luận quốc tế và LHQ bênh vực Phật Giáo. Mỹ chỉ thị nội bộ: không khuyến khích đảo chánh, không ngăn cản đảo chánh, lập kế hoạch di tản người Mỹ ra khỏi VN nếu tình hình bất ổn. Đại sứ Nolting nhận định không ai kiểm soát bà Nhu nổi, nên đề nghị TT Diệm đưa bà Nhu sang Rome, Diệm nói đã nghĩ tới chuyện đó. Phó Tổng Thống Thơ thú nhận Diệm-

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Nhu cứng rắn, không hòa giải với Phật Giáo, sẽ truy tố các Phật tử trong sự kiện ngày 8/5/1963 tại Huế. Thêm nhiều vị sư tự thiêu. Đình công, bãi thị nhiều tỉnh. Biểu tình, có nơi tới hàng chục ngàn người. Sinh viên tất cả các đại học bãi khóa. Nữ sinh Mai Tuyết An tới Chùa Xá Lợi tự chặt bàn tay trái để phản đối đàn áp tôn giáo. Bà Nhu tổ chức lực lượng cảnh sát bí mật. Bộ Trưởng Ngoại Giao Vũ Văn Mẫu từ chức, cáo đầu phản đối chính phủ Diệm-Nhu. Thiết quân luật toàn quốc, tấn công hàng trăm chùa, bắt 1.426 tăng ni cư sĩ. Lĩnh bắt mẫn, có nơi đào ngũ gần trọn đơn vị. Một vài tướng lãnh lộ ý muốn đảo chánh vì xã hội đang trên đà sụp đổ. Cảnh sát bắn vào người biểu tình, gây tử thương nữ sinh Quách Thị Trang. Mỹ dọa sẽ cắt viện trợ, nếu Diệm không hòa giải với người dân. Có 2 nhóm có ý định đảo chánh.

Ngày 1/8/1963. 9:55 a.m. Bản ghi chú về cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa Thứ Trưởng Ngoại Giao về Chính Trị Vụ (William Averell Harriman, viết tắt WAH) và Thứ Trưởng Ngoại Giao về Viễn Đông Sự Vụ (Roger Hilsman, viết tắt RH).

WAH nói với RH rằng ông cảm thấy không ổn khi đọc các bản tin nói về lời tuyên bố của Đại sứ Nolting về Phật Giáo. WAH nói rằng Nolting nên bị triệu hồi về Mỹ tức khắc. RH nói là rất đồng ý như thế, nhưng nên cho Nolting tự vệ để nói rằng lời nói của Nolting bị [báo chí] tường thuật sai và bị lấy mất ra khỏi ngữ cảnh. WAH nói về lý do ông ta [Nolting] nên đưa ra bản văn viết cho công chúng, và RH trả lời rằng không nên như thế. WAH nói Nolting đã nghĩ rằng khi Nolting ra đi (mãn nhiệm chức Đại sứ) thì Nolting nên được chỉ thị là đừng đưa ra bản văn công chúng nào -- hay là, khi nghĩ lại, WAH nói rằng, có thể sẽ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

là hơi khó, nhưng Nolting nên xin thông qua bản văn trước với Bộ Ngoại Giao. WAH cũng nói, bởi vì Nolting sẽ về Mỹ ngày 13/8/1963, cho nên có lẽ không cần thiết triệu hồi Nolting về. RH nói là sẽ soạn ra một điện văn.

--- Trong phần ghi chú, có ghi rằng khi trả lời phỏng vấn của UPI ngày 28/7/1963, về câu hỏi đàn áp tôn giáo tại VN, Nolting nói: "Sau gần 2 năm rưỡi ở VN, tôi chưa bao giờ thấy chứng cứ nào về đàn áp tôn giáo, thực sự tôi cảm giác rằng có sự bao dung tôn giáo trong người dân VN ở mọi lĩnh vực."

--- Vào ngày 31/7/1963, Ủy ban Liên phái Phật giáo đưa ra bản văn, theo hình thức Thư Ngỏ đề ngày 1/8/1963 gửi Đại sứ Nolting phổ biến cho giới báo chí tại Chùa Xá Lợi ngày 1/8, chỉ trích về sự lương thiện của Nolting và về sự hiểu biết của Nolting về tình hình PG. HT Tịnh Khiết nhân danh Ủy ban Liên phái gửi điện văn tới TT Kennedy, phản đối lời nói của Nolting. Nolting cũng nhận được một lá thư từ nhà sư Thích Tâm Châu lên án lời nói sai trái của Nolting với phóng viên UPI. Chứng cứ minh bạch về chuyện đã có đàn áp tôn giáo là TT Diệm đồng ý sẽ xóa bỏ Đạo dụ 10, và đồng ý thực hiện 5 nguyện vọng của PG trong bản Thông cáo chung ngày 16/6.

--- Điện văn RH gửi Nolting là ngày 1/8/1963, 7:25 p.m., trong đó ghi rằng, "Báo chí nơi đây [Hoa Kỳ] lấy bản Thông cáo chung Phật giáo để bình luận về lời nói của ông [với UPI] rằng, như ông có thể hình dung, sự bóp méo bất hạnh về lời nói của ông. Điều này nêu nghi vấn về cách ông đưa ra các lời tuyên bố từ biệt, mà tôi nghĩ là ông không thể tránh. Ông nghĩ gì về chuyện đó? Khi có cơ hội bình luận, ông nên nói từ quan điểm Hoa Kỳ."

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 4/8/1963. Nhà sư Nguyên Hương 23 tuổi châm lửa tự thiêu không cho ai biết ở đài chiến sĩ tại Bình Thuận. GS Nguyễn Lang ghi sự kiện này là ngày 4/8, nhưng Pentagon Papers ghi là ngày 5/8/1963.

.

Ngày 5/8/1963. 3:03 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ. Ký tên Ball. Tình hình bà Nhu chỉ trích Phật giáo, đồng thời Nhu hăm dọa đê bẹp Chùa Xá Lợi như một phần trong nỗ lực "đảo chánh" khiến có vẻ như chính phủ VN sửa soạn chuyển từ chính sách hòa giải sang chính sách đàn áp dữ dội. Tình hình nhà sư thứ nhì tự thiêu và việc phòng thủ Chùa Xá Lợi cho thấy người Phật Tử sẽ không dễ bị đàn áp dễ dàng. Nếu ông chưa nói rõ, thì hãy nói rõ với Diệm và Nhu rằng chúng ta xem những lời tuyên bố của hai ông bà Nhu như là khiêu khích và không khôn ngoan. Ông có thể nói thêm rằng dư luận tại Mỹ là, nếu Chùa Xá Lợi bị "đê bẹp" thì người ta phải đoán rằng chính phủ Mỹ sẽ tức khắc và công khai lên án hành động đó.

--- Ghi chú viết rằng bài diễn văn của bà Nhu ngày 3/8/1963 đọc trước một khóa huấn luyện Thanh Nữ Bán Quân Sự, trong đó bà Nhu lên án Phật Tử sử dụng kỹ thuật Cộng sản để lật đổ chính phủ. Lời hăm dọa của Cố vấn Nhu ghi trong bản tin Reuters ngày 3/8 và in trên báo New York Times ngày 5/8/1963.

--- Ghi chú cũng ghi rằng vào ngày 4/8/1963, nhà sư Huynh Van Le tự thiêu trước Tượng Đài Chiến Sĩ ở thị trấn Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tự thiêu này không nằm trong cuộc biểu tình lớn hay lễ rước nào, cũng không được chứng kiến bởi phóng viên hay nhiếp ảnh gia nào.

.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Ngày 6/8/1963. Bản ghi nhớ từ Thứ Trưởng Ngoại Giao về Viễn Đông Sự Vụ (Hilsman) gửi lên quyền Ngoại Trưởng Hoa Kỳ.

Tóm lược tình hình 2 tuần qua, lạc quan: Bài diễn văn TT Diệm đọc trên đài phát thanh hôm 18/7/1963 bày tỏ tinh thần hòa giải của chính phủ; đã gỡ bỏ rào vây quanh các chùa ở Sài Gòn; đã trả tự do hầu hết, nếu không phải tất cả, người bị bắt trong các cuộc biểu tình của PG; các buổi lễ ngày 30/7 của PG trật tự, ôn hòa và cảnh sát đã tránh xô xát.

Bi quan vẫn còn: PG từ chối họp với ủy ban của PTT Thơ; chính phủ VN vẫn từ chối nhận diện và trừng phạt các viên chức trách nhiệm vụ nổ súng ngày 8/5/1963 làm chết 8 người, một đòi hỏi của phía PG; Ngô Đình Nhu trong cuộc phỏng vấn ngày 3/8/1963 hăm dọa đe bẹp bản doanh PG ở Chùa Xá Lợi và cảnh cáo nếu PG khủng hoảng kéo dài, Nhu sẽ tổ chức cuộc đảo chánh chống Mỹ và chống PG. Cùng ngày, bà Nhu đọc diễn văn tấn công các nhà sư lãnh đạo PG.

Như thế, lo ngại sẽ có nhiều cuộc biểu tình và rời bạo lực. Có dấu hiệu rằng PG không tin vào chính phủ sẽ hòa giải, và có thể sợ bị Nhu trả thù nếu ngưng đấu tranh và Diệm vẫn còn nắm quyền. Chúng tôi biết **hiện thời có nhiều nhóm đang âm mưu đảo chánh ông Diệm**. Chúng tôi ước tính xác suất một cú đảo chánh trong vài tháng tới là 50-50. Cơ hội thành công của đảo chánh khó đoán, có thể là 50-50. Dự đoán khi Diệm bị lật đổ, lãnh đạo có thể là một nhóm quân sự, với sự có mặt hay không có mặt ông Nguyễn Ngọc Thơ trong cương vị lãnh đạo hình thức. Cũng có thể xảy ra diễn tiến mới: Ngô Đình Nhu sẽ lên cầm quyền, ít nhất là một thời gian, hay là sẽ có nội chiến giữa các nhóm không cộng sản.

Chúng tôi đang duyệt và sẽ chấp nhận một kế hoạch, để dồn nỗ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

lực phía sau Thơ và quân đội nếu họ có một nỗ lực nghiêm túc và có thể thành công để đảo chánh ông Diệm. Thêm nữa, chúng tôi đang tìm tiếp cận với các phần tử, quân sự và dân sự, nhằm cho chúng ta cơ hội tốt trong khi vận dụng kết quả nỗ lực đảo chánh. Nếu Diệm không bị lật đổ, ngày càng thấy rõ cơ nguy là Diệm sẽ giải quyết vấn đề PG bằng đàn áp; nếu thế, Diệm sẽ mất sự ủng hộ từ người dân, và không còn hy vọng gì chiến thắng VC.

Lập trường chúng ta bây giờ là, về vấn đề PG, tiếp tục riêng tư áp lực TT Diệm và chính phủ VN hòa giải cụ thể. Chúng ta tiếp tục công khai khen ngợi chính phủ VN về một vài hành động cụ thể, nhưng không nên khen ngợi chế độ một cách tổng quát. Với câu hỏi tổng quát về Diệm và chế độ, chính sách chúng ta là: **không khuyến khích đảo chánh và cũng không ngăn cản đảo chánh**. Chúng ta không biết Diệm có sẽ thoát được nạn này hay không. Chúng ta hiển nhiên không thể ủng hộ một kẻ thua cuộc, cũng chưa thấy được có ai có thể thắng cuộc.

Ngày 7/8/1963. 9 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Ngô Đình Nhu nói với tôi hôm nay rằng Nhu ủng hộ chính sách hòa giải với Phật Giáo của TT Diệm. Tôi hỏi về lời Nhu nói sẽ đê bẹp Chùa Xá Lợi hay là lời Nhu nói về Nhu sẽ đảo chánh, dù giả hay thực, thì Nhu nói Nhu không ủng hộ lập trường nào như thế. Nhu nói bất kỳ diễn giải khác nào về bản tin Reuters đó đều sai. Tôi nói với Nhu, nếu Nhu nói với tôi là sự thực, thì Nhu là người bị hiểu nhầm nhiều nhất. Nhu nói, hãy tin lời Nhu nói là thực. Tôi hỏi Nhu về tuyên bố của bà Nhu đầy khiêu khích và trái nghịch với chính sách hòa giải của TT Diệm. Nhu nói rằng bà Nhu có quyền nói ý nghĩ riêng trong cương vị một công dân, không phải nói thay cho chính phủ. Tôi sẽ gặp

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

TT Diệm về chuyện này và các chuyện khác vào sáng mai.

Ngày 8/8/1963. 8 p.m. Từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ. Ký tên Ball. Vừa khi báo cáo của ông nói chuyện với Nhu cho chúng tôi an tâm phần nào [về lập trường hòa giải với PG của chính phủ VN] thì bài báo của phóng viên Halberstam trên tờ New York Times về diễn văn của bà Nhu mang lại đầy sóng gió. Ông sắp nói chuyện với TT Diệm, xin nói với ông ta rằng dù chúng ta công nhận bà Nhu nói trong cương vị công dân, không phải chính phủ, nhưng chúng ta không thể bỏ qua các tuyên bố xúc phạm và gây tổn thương từ một người gần như được xem như thay mặt TT Diệm. Như dường quan trọng với chúng ta lúc này là, chính phủ VN không công khai tái xác nhận lập trường hòa giải với PG. Do vậy, ít nhất là cần có sự lên tiếng bác bỏ các tuyên bố của bà Nhu. Hãy nói với Diệm rằng Diệm đã bảo đảm với chúng ta sẽ hòa giải với PG, và vì Nhu đã nói với ông [Nolting] là Nhu ủng hộ chính sách hòa giải, bây giờ cần thiết là Nhu phải lên tiếng công khai Nhu ủng hộ chính sách hòa giải. Lời tuyên bố công khai của Nhu và của Diệm về hòa giải [với PG] sẽ phần nào xóa bớt nghi ngờ phía chính phủ Mỹ. Nói Diệm thẳng thắn rằng thời điểm này cần phải gỡ bỏ bà Nhu ra khỏi chính trường. Chúng tôi nghĩ tới một hành động tương tự trong những năm đầu chế độ Diệm, khi bà Nhu bị đưa vào một dòng tu [Thiên Chúa Giáo] ở Hồng Kông. Ông có thể ghi nhận rằng trong bản tin của Halberstam, **bà Nhu tuyên bố Diệm không có nhân sự nào theo, và rằng Diệm phải dựa vào bà Nhu và các anh em để có quần chúng ủng hộ.** Trong tạp chí Time ấn bản 9/8/1963, có bài viết ghi lời bà Nhu tuyên bố giọng miệt thị về chính sách hòa giải của Diệm: "Tổng Thống quá thường muốn những gì mà người Pháp gọi là 'một vòng tròn có góc cạnh' [ám chỉ: bất khả] Ông [Diệm] muốn vượt ve như

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

người Mỹ muốn, êm dịu, không đổ máu, mọi người bắt tay."

--- Phần Ghi chú viết rằng BNG Mỹ gửi bản tóm lược 2 bài viết về VN trên tờ New York Times, ấn bản ngày 8/8/1963. Bản tin đầu tiên là của phóng viên David Halberstam từ Saigon, nhan đề "Mrs. Nhu Denounces U.S. for 'Blackmail' in Vietnam" (Bà Nhu lên án Mỹ về 'Bắt Chẹt' tại Việt Nam). Bài thứ nhì là của Tad Szulc viết từ thủ đô Washington, kể về nỗi lo ngày càng tăng trong chính phủ Kennedy rằng chính phủ Diệm sẽ sụp đổ nếu không chịu đáp ứng nguyện vọng của các Phật Tử. Trong điện văn 180 gửi tới Sài Gòn ngày 9/8/1963, Bộ Ngoại Giao thông báo Tòa Đại sứ rằng hai báo New York Times và Washington Post hôm 9/8/1963 đều có bài bình luận chỉ trích bà Nhu. Bộ Ngoại Giao tóm lược cho Nolting để sẽ nói chuyện với TT Diệm.

Ngày 9/8/1963. Bản ghi nhớ từ Michael V. Forrestal (viên chức Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, NSC) trình lên TT Kennedy. Tóm lược về tình hình căng thẳng giữa PG và chính phủ VN, các lời tuyên bố của Nhu nói muốn hòa giải, của bà Nhu nói miệt thị, kích động. Nolting sẽ gặp TT Diệm để yêu cầu Diệm công khai tái xác nhận lập trường hòa giải với PG. Trong khi đó, bà Nhu lại tấn công lần nữa, với bài viết in ngay trang nhất báo Times of Vietnam của chính phủ VN.

Hilsman không nghĩ là đã tới lúc Hoa Kỳ phải công khai và chính thức bày tỏ bất mãn với các hành động và chính sách của chính phủ VN. Cảm giác riêng của tôi là chúng ta phải xem xét các ý kiến tại Hoa Kỳ và quốc tế đang ngày càng chỉ trích việc chúng ta kết thân với TT Diệm.

Cam Bốt, Tích Lan (lúc đó, tên là Ceylon, bây giờ là Sri Lanka)

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

và Nepal đã nêu vấn đề Phật Giáo VN đối với Tổng Thư Ký LHQ, và có lẽ chuyện này ra trước khoáng đại LHQ.

Tôi sẽ gợi ý cho Roger và Averell rằng chúng ta xem xét một kiểu tuyên bố của Hoa Kỳ, công khai xác nhận lập trường Mỹ về các vấn đề bao dung tôn giáo, đặc biệt là tại VN. Cuộc chiến chống CS tại các tỉnh hiện nay không bị ảnh hưởng từ khủng hoảng PG. Các viên chức tình báo cho biết có thể có một cuộc đảo chánh thành công trong vòng 3 tháng tới. Thay mặt Tổng Thống, tôi đã yêu cầu Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ xem một kế hoạch phòng hờ để bảo vệ và di tản người Mỹ đang ở Sài Gòn; và CIA đã làm việc với Bộ Ngoại Giao để đánh giá lại các thông tin chúng ta có về âm mưu đảo chánh, nhằm cung cấp cho Bộ Ngoại Giao và phía tòa đại sứ có căn bản để quyết định khi sự kiện bất ngờ đó xảy ra.

Ngày 10/8/1963. 7 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Sự kiện là, bà Nhu không ai kiểm soát nổi -- dù là cha, mẹ, chồng và anh chồng của bà. TT Diệm hứa với tôi là sẽ "xem xét" những gì ông có thể làm về bà Nhu, nói ông đã nghĩ là bà Nhu nên nghỉ ngơi. Đó là tối đa ông có thể làm. Các ông Diệm, Nhu, và phía chính phủ VN xuyên qua ủy ban của PTT Thơ đều nói là sẽ hòa giải với PG. Ủy ban Liên bộ của Thơ nói sẽ điều tra tất cả các khiếu kiện và yêu cầu cho chi tiết, như thế sẽ có ảnh hưởng tốt trên dư luận công chúng VN, bất kể bà Nhu [nói gì]. Khi ông Diệm nói rằng bà Nhu nói trong cương vị cá nhân một công dân, tôi nói thẳng rằng thế giới bên ngoài không nhìn như thế, và tôi nghĩ, cả trong VN nữa. Tôi nói với Diệm rằng ông không thể duy trì quan hệ hiện nay với chính phủ Mỹ, nếu ông không trực tiếp giải quyết, hỗ trợ cho Đại sứ của VN (thân phụ của bà Nhu) tại Washington, và xóa bỏ hình ảnh như là

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

"hỗn loạn tâm thần" của chính phủ VN.

Tôi cũng đã nói chuyện với Phó Tổng Thống Thơ, Thuần, Nhu, Mậu, [xóa vài chữ, chưa giải mật], Bửu Hội và người khác. Các trường hợp có thể: Cho bà Nhu vắng mặt, có lẽ qua Rome; yêu cầu nhà thờ khiển trách Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục; Hay là, tôi gặp bà Nhu trực tiếp, sau khi nói với Diệm rằng tôi có ý định làm như thế.

Ghi chú có nhắc tới thân phụ của bà Nhu là Đại sứ VN tại Mỹ là Trần Văn Chương. Ông Chương tuyên bố rằng lời bà Nhu về các Phật Tử như "nướng thịt sư" với "xăng dầu nhập cảng" là bất kính và thô lỗ. Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) đã truyền đi các nhận định của Trần Văn Chương hôm 6/8/1963.

.

Ngày 11/8/1963. Lễ cầu siêu cho nhà sư Nguyên Hương thực hiện trên toàn quốc. Tại Sài Gòn, hàng chục ngàn người dự lễ cầu siêu.

.

Ngày 12/8/1963. Nữ sinh Mai Tuyết An đến chùa Xá Lợi chặt bàn tay trái của cô để phản đối chính phủ.

.

Ngày 12/8/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tôi đã nói chuyện rất nghiêm túc với TT Diệm sáng nay. Khi Diệm nói là Diệm sẽ cứu xét những gì có thể làm để đáp ứng lời tôi yêu cầu [hòa giải cụ thể với PG], tôi nói như thế chưa đủ, rằng không còn thì giờ nữa, và rằng Diệm trước đó cũng đã hứa như thế với tôi tuần trước. Tình hình bây giờ còn tệ hại hơn vì các lời tuyên bố phi lý của bà Nhu. Diệm

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

hứa sẽ cho tôi biết vào buổi chiều những gì Diệm sẽ làm. Tôi cảm thấy trong Diệm có sự giằng co giữa tình cảm gia đình và trách nhiệm Tổng Thống. Tôi nói trong cương vị Tổng Thống, ông phải thấy gia đình chính là toàn thể dân VN và phải vì lợi ích của toàn dân trên hết.

Đêm qua, Thuần có tới nhà tôi nói chuyện. **Thuần tóm lược cảm xúc của hầu hết các Bộ trưởng trong nội các và của chính Thuần** bằng cách nói rằng bây giờ là giờ thứ 11 cho TT Diệm nắm thực quyền Tổng Thống và phải hành động trong cương vị Tổng Thống. Đó cũng là tóm lược các suy nghĩ của hầu hết các vị trong nội các mà tôi đã từng nói chuyện riêng rẽ với gần như tất cả bọn họ. Tôi nói với Diệm rằng không chỉ ngoài VN, mà ngay trong VN, như dường thấy rõ rằng **bà Nhu, với sự hỗ trợ của ông Nhu, đang lật ngược các quyền lực của Diệm và kiểm soát tình hình này** (Diệm bác bỏ nhận định này của tôi) và rằng theo ý kiến của tôi và của chính phủ Mỹ, không gì bây giờ có thể xóa đi cái ấn tượng, trừ phi chính Diệm phải có hành động công khai tích cực, cho thấy Diệm kiểm soát chính phủ và dẹp bỏ bà Nhu.

Một điểm khác cần nói thêm: Thuần (theo nguồn tin được bảo vệ) nói với tôi đêm qua rằng Thuần được báo rằng **bà Nhu đã tổ chức một đơn vị cảnh sát bí mật** riêng của bà, người chỉ huy đơn vị này là Trần Văn Khiêm, em ruột của bà, và hiện nay đơn vị này đã tổ chức những cuộc bắt giam bất hợp pháp. Tôi hỏi Thuần là Nhu có liên hệ chuyện này không, thì Thuần nói phải tin là có bàn tay của Nhu. Tôi kể với Diệm rằng tôi có tin chưa xác minh về chuyện bà Nhu lập đội cảnh sát mật riêng, Diệm bác bỏ là không thể có chuyện như thế, rằng Diệm ghét và không tin tưởng Trần Văn Khiêm, và rằng gia đình Diệm sẽ không bao giờ làm như thế. Tôi nói, TT Diệm nên xem chuyện này kỹ hơn.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Trong cuộc nói chuyện, tôi thấy Diệm nói trở đi trở lại rằng Diệm không tin các nhà sư, rằng các nhà sư phá hoại nỗ lực chiến tranh, vân vân. Tôi nói với Diệm rằng những gì Diệm vừa nói đã xác minh nỗi nghi ngờ của tôi rằng chính sách của Diệm thực sự là hỗn loạn tâm thần, rằng Diệm trao chính sách hòa giải với PG cho PTT Thơ thực hiện, và chính bản thân Diệm đã dung dưỡng ngôn ngữ tấn công các nhà sư, và như thế chính sách sẽ bất khả thi. Diệm nói PTT Thơ sẽ có một bản văn về chính sách chính phủ vào ngày mai, và Diệm dự đoán, sau các buổi nói chuyện với một số nhà sư, rằng họ sẽ đồng ý cùng điều tra chung về các sự kiện ở Phan Thiết. Tôi nhân lúc đó, nói rằng chính bản thân Diệm hãy tuyên bố công khai, nhân danh chính Diệm và nhân cơ hội này, để làm dịu làn sóng dư luận, cả ở VN và trên khắp thế giới, rằng người ta nói **Diệm không làm chủ được chính phủ VN**. Nếu Diệm đích thân tuyên bố thì đó là bước đầu tích cực.

.
Ngày 13/8/1963. Nhà sư Thanh Tuệ ở tỉnh Thừa Thiên tự thiêu. Cảnh sát tới xô xát với Phật Tử, làm nhiều người bị thương, và cướp thi thể nhà sư Thanh Tuệ.

.
Ngày 13/8/1963. 7:20 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Buổi họp báo của Thơ cho thấy **chính phủ VN cứng rắn, không hòa giải**, trái với lời hứa của TT Diệm là sẽ nghe lời chúng ta đề nghị là sẽ tuyên bố quyết tâm của chính phủ VN là hòa giải để giải quyết khủng hoảng PG. Ghi nhận là Thơ cho thấy ý định chính phủ VN là truy tố các Phật Tử về sự kiện ngày 8/5/1963, tức là trực tiếp chống lại yêu cầu của phía PG đòi quy trách nhiệm các viên chức chính quyền vụ ngày 8/5. Tuyên bố của Thơ cho thấy những Phật Tử

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

bị bắt sau ngày 16/6/1963 có thể sẽ không được khoan hồng, mà chắc chắn sẽ kích động thêm nhiều cuộc biểu tình chống chính phủ nữa.

Nên biết rằng, nếu Diệm không có hành động thích nghi sớm, chúng tôi (chính phủ Mỹ) sẽ buộc lên tiếng bằng một bản văn lên án chính phủ VN về cách ứng phó với tôn giáo. Ông có tin là sẽ có cơ hội nào Diệm sẵn lòng lấy một "kỳ nghỉ" cùng với ông bà Nhu lúc này? Có thể rằng vấn đề PG có thể giải quyết khi Diệm vắng mặt, với Thơ giữ chức quyền Tổng Thống và Ngô Đình Luyện (em của Diệm và Nhu) sẽ thay chức Cố Vấn của Nhu (hay chức vụ mới, thí dụ như "Thủ Tướng") và bảo vệ quyền lợi của gia đình họ Ngô. Tình hình tệ hại nhất sẽ là Diệm đi cho kỳ nghỉ và 2 ông bà Nhu nắm trọn quyền. Phần ghi chú, ghi ý kiến từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn trả lời Bộ Ngoại Giao Mỹ rằng không thể có chuyện ông Diệm đi một kỳ nghỉ chung với cả ông bà Nhu.

Ngày 14/8/1963. Đại sứ Nolting gặp TT Diệm. Đây là buổi họp cuối cùng của 2 người trước khi Nolting rời Việt Nam. TT Diệm hứa sẽ công khai có bản văn bác bỏ lời của bà Nhu miệt thị Phật Tử. Nolting rời VN hôm sau.

Ngày 14/8/1963. 8 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tôi gặp TT Diệm sáng sớm nay. Diệm bày tỏ thái độ chần chừ và bất định, nói là vì ông và chính phủ bị phía PG chỉ trích, cũng như bị báo chí Mỹ tấn công, đặc biệt là bản tin của Szulc trên báo New York Times dựa vào nguồn tin Washington nói rằng vấn đề Phật Giáo đang ảnh hưởng, hay sắp ảnh hưởng, tới nỗ lực chiến tranh. TT Diệm cũng nói Hội Đồng

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Bộ Trưởng đã khuyên ông đừng đưa ra bản tuyên bố hòa giải nào. Tôi nói thẳng với Diệm rằng chính phủ Mỹ sẽ không chấp nhận như thế. Cuộc nói chuyện đó xảy ra sau một buổi lễ sáng nay. Tôi được hỗ trợ từ Đại sứ Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) Yuen và Đại sứ Úc Hill.

Trong buổi hẹn lúc 11 giờ sáng đề từ biệt TT Diệm, nói chuyện tiếp tục, thẳng thắn. Tôi nói chuyện Bộ Ngoại Giao Mỹ gợi ý TT Diệm nên có một kỳ nghỉ ngơi. Diệm nói cả báo chí Mỹ và chính phủ Mỹ đều không hiểu phức tạp của vấn đề Phật Giáo, cũng như không hiểu chế độ nhà Ngô và đóng góp của gia tộc nhà Ngô cho nền độc lập của VN. Diệm lại ca ngợi Nhu. Tôi nói tôi thấy bé tắc vì điều tôi cần bây giờ là hồi phục lòng tin vào thiện ý muốn hòa giải của chính phủ VN. Diệm lại hứa sẽ đọc bản văn hòa giải, có thể là trước khi tôi rời VN sáng mai. Diệm nhờ tôi chuyển lời cảm ơn tới TT Kennedy về tất cả những gì đã làm cho VN.

--- Phần ghi chú điện văn viết, tuyên bố của Diệm mang hình thức câu trả lời một câu hỏi của phóng viên Marguerite Higgins đăng trên báo The Herald Tribune ngày 15/8/1963, Diệm nói, "chính sách hòa giải tuyệt đối thì không thể đảo ngược" và "không cá nhân nào, không chính quyền nào có thể thay đổi nó [chính sách]." Nói với báo Mỹ, có vẻ như TT Diệm nói với người Mỹ, chứ không phải nói với người Việt.

Ngày 15/8/1963. Khoảng 1.000 sinh viên - học sinh biểu tình tại Huế để phản đối cảnh sát và đòi trả lại di thể nhà sư Thanh Tuệ. Ni sư Diệu Quang 27 tuổi tự thiêu tại quận Ninh Hòa, Khánh Hòa. Cảnh sát mang thi hài ni sư Diệu Quang đi. Dân chúng biểu tình tại thị xã Nha Trang để phản đối cảnh sát. Hơn 200 người bị bắt, gần 30 người bị thương. Chùa Hội Quán và Phật

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

học viện Hải Đức bị phong tỏa và cắt điện nước trong ba ngày đêm làm 300 tăng sĩ và Phật tử bị cô lập.

Ngày 15/8/1963. Từ 11:00-11:35 a.m. Đại sứ Henry Cabot Lodge gặp Tổng Thống Kennedy tại Bạch Ốc. Ghi chú của Bộ Ngoại Giao Mỹ. Lodge kể lại rằng khi gặp Kennedy, ông nhận thấy Kennedy rất quan ngại về tình hình Việt Nam. Ông nói về tấm hình AP chụp lúc nhà sư Quảng Đức tự thiêu. Tôi nói trong lịch sử gần đây, có lẽ không có hình ảnh nào gây xúc động toàn cầu như thế. TT Kennedy nói về tấm hình tự thiêu, nói về tầm quan trọng của Việt Nam, và về những gì đang xảy ra ở Sài Gòn-- tới sự kiện rằng có vẻ như chính phủ Diệm đang tới giai đoạn kết thúc. Kennedy nói với Lodge, "Tôi nghĩ rằng đó là những dư luận báo chí tệ hại nhất trên thế giới hôm nay, và tôi muốn ông, cá nhân ông, hãy phụ trách về quan hệ với báo chí."

Ngày 16/8/1963. Nhà sư Tiêu Diêu tự thiêu tại chùa Từ Đàm, Huế. Khoảng 5000 người đến chùa Từ Đàm để bảo vệ thi hài hòa thượng Tiêu Diêu.

Ngày 16/8/1963. Tại Huế, tất cả các chợ, trường học, công ty, xí nghiệp và công sở đều nhất loạt tổng đình công theo lời kêu gọi của giới lãnh đạo Phật giáo. Huế ra lệnh giới nghiêm, thiết quân luật toàn diện. Các chùa lớn bị phong tỏa, nhiều ngàn người bị cô lập trong các chùa Linh Quang, Từ Đàm và Diệu Đế. Viện trưởng Đại học Huế, linh mục Cao Văn Luận, bị cách chức vì ủng hộ phong trào Phật giáo. Các trưởng khoa (Y khoa, Luật khoa, Khoa học, Sư phạm, Văn khoa) và 30 giảng viên Viện Đại

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

học Huế ra thông cáo từ chức. Toàn bộ giảng viên Viện Hán Học Huế cũng ra tuyên cáo phản đối chính quyền và tuyên bố từ chức.

Ngày 16/8/1963. Bản ghi nhớ từ CIA (Richard Helms) gửi Thứ Trưởng Ngoại Giao Viên Đông Sự Vụ (Roger Hilsman).

--- Dự đoán, Ngô Đình Nhu có thể lên thay Ngô Đình Diệm. Ông Nhu có thể lên giữ chức Tổng Thống VNCH nếu ông Diệm ra đi vì lý do nào đó (hoặc từ chức, chết vì lý do tự nhiên hay tai nạn, chết vì bị ám sát, bị đảo chánh nhưng không chết...). Hiện nay Nhu là người quyền lực cao thứ nhì, chỉ sau TT Diệm tại VN. Nói chuyện với một nhà quan sát Hoa Kỳ hôm 25/6/1963, **Nhu bày tỏ chống đối Diệm và chính phủ**, tới mức có thể ngờ vực rằng Nhu đang tính đảo chánh lật đổ ông Diệm. Đó không phải là lần đầu Nhu tự bày tỏ bạo lực như vậy. Trong một cuộc nói chuyện mới 2 tháng trước, trong đó Đặng Đức Khôi thông ngôn cho Nhu và 2 phóng viên báo Time/Life, Nhu nói rằng **chế độ hiện nay (không nhất thiết là cá nhân ông Diệm) cần phải bị phá hủy**. Nhu lập lại nhiều lần câu nói tiếng Latin, "Carthago delenda est" (Thành Carthago phải bị phá hủy). Có thể có một khả thể rằng Nhu sẽ lên chức Tổng Thống trong một tình thế bạo lực, có thể là khi xảy ra vụ ám sát ông Diệm mà trường hợp này có thể do Nhu tổ chức.

--- Chúng tôi bị quan về hình ảnh ông Nhu không thể cải thiện, dù nhìn từ người dân trong VN hay dư luận ngoài VN. Bà Nhu cũng là gánh nặng, mang dư luận xấu cho Nhu. Trung thành nhất với Nhu là Tướng Huỳnh Văn Cao, Tư lệnh Quân đoàn 4. Các tướng lãnh khác không ưa Nhu, cũng như người dân và dư luận quốc tế. Quan hệ giữa Nhu và Ngô Đình Cẩn lại phức tạp. Hai anh em Nhu-Cẩn có quan điểm dị biệt nhau từ lâu, và thiết

lập riêng **hai lực lượng an ninh riêng của mỗi người**, lại cạnh tranh nhau thường xuyên về những vấn đề như bổ nhiệm các chức vụ thấp và trung, và tiếp cận các chi nhánh kinh tế thu vào rất nhiều tiền. Bà Nhu là một yếu tố khác, bà và Cần ghét nhau. Thêm nữa, Cần thường chê ý kiến của Nhu. Nhưng khi có khủng hoảng, và nếu Diệm ra khỏi chính trường, Nhu có thể dựa vào trợ giúp của Cần. Quyền lực Cần tại Miền Trung là dựa vào thủ đô Sài Gòn,

--- Nếu Diệm bị lật đổ trong tình thế bạo lực và hỗn loạn, sẽ cực kỳ khó khăn cho chính phủ Mỹ giúp đưa tình hình về ổn định. Lúc đó có lẽ cần một hình thức quân quản, hay là "sự chuyển quyền bất thường" nào khác. Chính phủ Mỹ nên, dựa vào Hiến Pháp VNCH, hỗ trợ Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ lên thay TT Diệm khi xảy ra biến động. Nếu vì lý do nào Diệm ra đi, chính phủ Mỹ nên tuyên bố ủng hộ mạnh mẽ Nguyễn Ngọc Thơ lên thay, và như thế sẽ chặn đường tiến của Nhu.

--- Rất khó tiên đoán về tình hình chuyển quyền bất thường nào có thể xảy ra, cũng như để đoán xem ai liên hệ các âm mưu đảo chánh. Có thể sẽ xảy ra: một cú đảo chánh không-cộng-sản do quân đội VNCH thực hiện, có thể với thành phần dân sự đối lập giúp; có thể đảo chánh kiểu cung đình, có lẽ dàn dựng bởi Bác sĩ Trần Kim Tuyến và các đồng sự, nhắm trực tiếp vào gia đình họ Ngô (và có thể với quân đội hỗ trợ); Cũng có thể đảo chánh kiểu cung đình do Nhu thực hiện, lật đổ Diệm để Nhu lên nắm trọn quyền; Có thể đảo chánh là do Việt Cộng. Bản văn CIA phân tích về các binh chủng Hải Lục Không Quân, 4 quân đoàn...

Ngày 18/8/1963. Hơn 30.000 người đến chùa Xá Lợi cầu siêu cho những người tự thiêu. Sau lễ cầu siêu, khoảng 10.000 tiếp

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

tục tham gia tuyệt thực.

.

Ngày 18/8/1963. Mười tướng lãnh quân đội VNCH họp, quyết định rằng họ sẽ xin TT Diệm ban lệnh thiết quân luật để quân đội đưa các nhà sư từ ngoại tỉnh vào Sài Gòn trở về các chùa ở tỉnh nguyên quán, nhằm giám căng thẳng thủ đô.

.

Ngày 20/8/1963. Một nhóm tướng lãnh gặp ông Nhu trước, rồi gặp TT Diệm sau, đề nghị thiết quân luật. TT Diệm ra lệnh thiết quân luật từ nửa đêm.

.

Ngày 20/8/1963. Rạng sáng 21/8/1963. Ngay khi thiết quân luật hiệu lực, cảnh sát, quân đội và lực lượng đặc biệt tấn công các chùa trung tâm tại Sài Gòn và Huế là các chùa Ấn Quang, Xá Lợi, Từ Đàm, Diệu Đế, Linh Quang cùng các chùa lớn làm căn cứ cho cuộc tranh đấu của Phật giáo trên cả nước, bắn nát mặt tượng Phật, bắt giam 1.400 nhà sư cùng các lãnh đạo Tổng hội Phật giáo Việt Nam và Ủy ban Liên phái, dùng dây thép gai vây quanh các chùa không cho Phật tử ra vào. Hai vị lãnh đạo Tổng Hội Phật giáo Việt Nam là Hòa thượng Thích Tịnh Khiết và Thượng tọa Thích Tâm Châu bị bắt ở chùa Xá Lợi ngày 21/8/1963. Hòa thượng Tịnh Khiết được thả về chùa Ấn Quang. Tất cả những người phụ tá cho vị sư này vẫn bị giam giữ. Tất cả thành viên Ban Chấp hành Đoàn Sinh viên Phật tử Sài Gòn và Huế bị bắt tại nhà riêng. Nhiều trí thức, sinh viên ủng hộ cuộc đấu tranh của Phật giáo cũng bị bắt.

.

TÂM ĐIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Ngày 21/8/1963. Tòa Đại sứ Mỹ ngạc nhiên. Khi có tin tấn công chùa, tân Đại sứ Lodge đang ở Honolulu, nơi đây ông thảo luận với Nolting và Thứ Trưởng Ngoại Giao Hilsman. Lodge được lệnh tức khắc sang VN. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đưa ra bản văn lên án vụ tấn công chùa, xem như là trực tiếp vi phạm lời TT Diệm bảo đảm với Hoa Kỳ.

Ngày 21/8/1963. TT Diệm họp nội các, thông báo đã thiết quân luật toàn quốc, đã đánh chiếm các chùa và bắt giữ "bọn tăng ni làm loạn". Bộ trưởng Ngoại giao Giáo sư Vũ Văn Mẫu phát biểu phản đối hành động của chính quyền rồi rời cuộc họp. Sau đó ông cáo đầu và từ chức bộ trưởng bộ Ngoại giao. Vũ Văn Mẫu cùng một số giáo sư đại học thành lập Phong trào Trí thức Chống Độc Tài. Để ngăn ngừa đảo chính, TT Diệm chuyển tư lệnh các Vùng Chiến Thuật. Các tướng bị nghi ngờ được đưa về Sài Gòn giữ chức vụ không có quân.

Ngày 21/8/1963. 10 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Trận tấn công các chùa là quyết định từ TT Diệm, tham khảo rất ít với các Bộ Trưởng hay cố vấn, chỉ trừ Ngô Đình Nhu. Các viên chức cao cấp như Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần, Bộ Trưởng Nội Vụ Bùi Văn Lương và Tư Lệnh Cảnh Sát/Tình Báo (Police/CIO Chief) đều hoang mang, lo ngại khi thấy họ bị đẩy ra ngoài một chiến dịch quá lớn. Quân đội bây giờ giữ vai trò trọng yếu.

Lương nói rằng các tướng lãnh đã gặp TT Diệm trong buổi họp trọn ngày 20/8/1963 với yêu cầu khẩn cấp là xin Diệm cho họ quyền lực đối phó tình hình, trong khi có lẽ là cách để tự tách rời [Diệm] ra khỏi việc đàn áp PG, có lẽ giải thích này hợp lý.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Dù đúng hay sai, Diệm có vẻ như tin rằng chính phủ VN trước đó đã thực tâm hòa giải với PG, rồi có thể nói rằng chính sách đó đã thất bại vì chỉ làm lan rộng hoạt động của PG. Ngắn gọn, Diệm có lẽ đã kết luận rằng chính sách [hòa giải] là đường một chiều dẫn tới thảm họa cho ông, cho gia đình ông và chính phủ ông. Tấn công các chùa cũng là để tạo thế chuyện đã rồi, trước khi Đại sứ Lodge tới VN. Nhu có thể đã khuyến khích Diệm lợi dụng các tướng để tấn công người Phật Tử.

Lệnh thiết quân luật thực hiện nhanh chóng và hiệu quả, nên người dân có vẻ khó mà phản ứng, ngoại trừ ở Huế. Sẽ rất khó khăn cho những người muốn tổ chức biểu tình. Tuy nhiên, xem tình hình lòng dân mấy tuần gần đây đa số ủng hộ các lãnh đạo Phật Giáo, đặc biệt trong giới sinh viên học sinh, không thể loại trừ khả năng các thành phố lớn sẽ gặp bất ổn. Nghiêm trọng hơn, có lẽ là từ giới quân sự. Tướng Đính, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, cá tính hơi cực đoan và xúc động, có thể làm rạn nứt mặt ngoài thống nhất của quân đội trong tình hình này. Cũng bất định là Đại Tá Lê Quang Tung, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, người từ lâu trung thành với nhà Ngô, có khoảng 1,000 lính tinh nhuệ đóng trong và quanh Sài Gòn. Tung có vẻ đi cùng với Tướng Đôn lúc này, nhưng Tung bị ghét và không được tin cậy từ các tướng cấp cao hơn, đặc biệt là với Đính và Khánh. Quân đội có thể rạn nứt và các phe xung đột nhau. Ghi chú: Đại sứ Nolting đã rời Sài Gòn ngày 15/8/1963. Đại sứ Lodge đang ở Tokyo, trên đường bay tới Việt Nam.

Ngày 21/8/1963. Ghi chú của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Đây là bản văn tóm lược tin tình báo trình lên Tổng Thống Kennedy ngày 21/8. Tóm tắt các sự kiện tại VN.

"a. Chế độ Diệm như dường quyết tâm dùng bạo lực đàn áp các

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

hoạt động Phật Giáo, bất kể lời khuyên mạnh mẽ từ các đại diện Hoa Kỳ và lời thúc giục khẩn cấp từ Đại sứ của VN tại Hoa Kỳ (cũng là, thân phụ của bà Nhu).

b. Cảnh sát và quân đội tấn công vào các chùa PG tại Sài Gòn và Huế hôm qua với vũ khí, lựu đạn và hơi cay.

c. Có tin nhiều Phật Tử bị giết, bị thương, nhiều người bị bắt. Số phận của các lãnh đạo Phật Giáo chưa rõ.

d. Thiết quân luật tuyên bố toàn quốc, tất cả truyền thông đang trao vào tay quân đội.

e. Các biện pháp gay gắt này chỉ có thể làm mất lòng tin từ người dân Việt Nam và sẽ làm thiệt hại thêm cho hình ảnh của Diệm khắp thế giới.

f. Một số viên chức cao cấp VN có thể đồng ý với hành động này như là cần thiết để ngăn sự lan truyền bất ổn. Tuy nhiên, chúng ta không biết nhiều về thái độ của các sĩ quan cấp thấp hơn và các chiến binh, hầu hết họ là Phật Tử, hay là cách họ sẽ phản ứng nếu nhận lệnh phải đàn áp các hỗn loạn công chúng."

Ngày 21/8/1963. Bản ghi nhớ từ Giám đốc Sở Tình báo Quốc phòng (Tuớng Joseph F. Carroll) gửi Bộ Trưởng Quốc Phòng (McNamara). Về: Thiết quân luật tại Việt Nam.

Tình hình thiết quân luật và đàn áp các hoạt động PG tại VN nhiều phần sẽ làm lòng dân xa rời chế độ Diệm và sẽ có hậu quả nghiêm trọng khắp VN. Vừa sau khi tuyên bố thiết quân luật lúc nửa đêm đêm qua, quân đội và cảnh sát đã chiến tấn công các chùa tại Sài Gòn và nhiều thành phố khác. Nhiều nhà sư bị giết, bị thương, nhiều người bị bắt giải đi. Mục tiêu có vẻ như để bắt

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

các nhà lãnh đạo PG có khả năng tổ chức các hoạt động biểu tình. Quân đội và cảnh sát đang trấn đóng ở nhiều điểm chính tại Sài Gòn và các lối vào thành phố. Biệt khu Thủ đô Sài Gòn đặt dưới quyền Tư lệnh Quân đoàn 3. Có tin hỗn loạn xảy ra tại Huế, nơi các chùa Phật Giáo bị thiệt hại. Các chuyến bay thương mại tới Sài Gòn bị hủy hôm nay, trong khi tất cả báo chí và truyền thông đều bị kiểm duyệt. Mặc dù thiết quân luật, có thể đang diễn ra các hoạt động đảo chánh hay phản đảo chánh. Quân đội đã bổ nhiệm các tướng lãnh sang các vị trí chỉ huy dân sự, quân sự và kinh tế. Một bất định lớn trong tình hình vẫn sẽ là thái độ của các sĩ quan cấp thấp và chiến binh, hầu hết là Phật Tử.

Ngày 21/8/1963. Bản ghi nhớ do CIA thực hiện. Về tin đồn tại Nam VN. Nghe nhiều tin đồn về đảo chánh nhằm lật đổ TT Diệm. Trong khi không có chứng cứ cụ thể, nhưng vấn đề Phật Giáo tiếp tục làm cho tình hình nguy hiểm hơn. Một vài lãnh tụ Phật Giáo có vẻ nghĩ rằng sẽ có đảo chánh lật đổ TT Diệm nếu cứ giữ được áp lực biểu tình và tự thiêu. Biểu tình chống chính phủ ngày càng lan rộng hơn ở các thành phố lớn. Sinh viên học sinh tham dự biểu tình ngày càng đông, đặc biệt là ở Huế, nơi tuần này vừa sa thải một Viện trưởng đại học, người được biết là có cảm tình với Phật Giáo, đã dẫn tới từ chức tập thể của nhiều giáo sư và giảng viên.

Một nhóm âm mưu đảo chánh lãnh đạo bởi Trần Kim Tuyến (cựu Giám đốc Mật vụ Tổng Thống Phủ) nghe nói đã sẵn sàng hành động. Hai nguồn tin có liên lạc với thành viên trong nhóm của Tuyến nói kế hoạch của họ là chiếm các cơ sở quan trọng tại Sài Gòn trong khi một nhóm nhỏ vũ trang mang súng tự động sẽ nổi loạn trong Dinh Tổng Thống, chống lại gia đình họ Ngô.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Nhóm này âm mưu nghiêm túc, nhưng khả năng của họ thì chưa rõ tới đâu.

Gần đây, không có tin các tướng lãnh cao cấp âm mưu đảo chánh. Trái ngược với các lời tuyên bố đã có trước đây, Tướng Khánh (Tur Lệnh Quân Đoàn 2 ở miền trung) nói với một nhà quan sát Hoa Kỳ hôm 17/8/1963 rằng các tướng lãnh không có ý định đảo chánh. Khánh nói các tướng lãnh chỉ hành động nếu đất nước bên bờ hỗn loạn. Khánh nói các tướng lãnh kiểm soát được cấp dưới xuống tới mức tiểu đoàn và sẽ hành động nhằm ngăn ngừa sự chiếm quyền bởi bất kỳ nhóm dân sự âm mưu nào. Tướng Đính (Tur Lệnh Quân Đoàn 3) nói ông có 6 tiểu đoàn canh gác quanh Sài Gòn để bảo vệ TT Diệm trong trường hợp có biến loạn từ Phật Tử hay từ một cú đảo chánh nào. Tướng Khánh và Tướng Đính có lẽ không được nội bộ các tướng truyền thông tin tưởng hoàn toàn. Tướng Khánh đã tuyên bố rằng các tướng lãnh sẽ không ủng hộ một chính phủ lãnh đạo bởi Phó Tổng Thống Thơ, và như thế trái với quan điểm của một số tướng lãnh quan trọng khác.

Sẽ khó ước tính tình hình xuyên qua lời tuyên bố với báo chí của ông Ngô Đình Nhu rằng đảo chánh là tất yếu. Có thể Nhu đang mong đợi một cú đảo chánh và rằng các tuyên bố của Nhu chỉ nhằm đẩy những người âm mưu đảo chánh cho chệch hướng. Trong một bản báo cáo ngày 13/8/1963, một sĩ quan tùy viên Không lực Hoa Kỳ tại Sài Gòn báo cáo rằng bà Nhu đã nói với một phóng viên Úc châu rằng bà ước tính sẽ có một cú đảo chánh quân sự trong vài ngày tới. Cùng lúc, không thể loại trừ trường hợp Nhu sẽ nắm trọn quyền lực Nam VN.

Ngày 22/8/1963. Khoa trường Y Khoa Sài Gòn bác sĩ Phạm Biểu Tâm từ chức rồi bị bắt. **Sinh viên tất cả các đại học bãi**

khoá. Sau vài tuần lễ, phong trào bãi khóa lan tới tất cả các cấp trung học toàn quốc. Lodge tới Sài Gòn lúc 9:30 giờ đêm.

Ngày 23/8/1963. 8 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Bây giờ, chúng tôi cảm thấy chắc chắn rằng không có cuộc đảo chánh quân sự nào, và Tổng Thống Phủ đang nắm quyền kiểm soát. Chưa rõ vai trò chính xác của Diệm, Nhu và bà Nhu nhưng có chứng cứ rằng ảnh hưởng của ông bà Nhu không hề suy yếu. Văn phong trên đài phát thanh quân đội nghe như giọng Nhu mạnh mẽ; cũng cần ghi nhận rằng trong 24 giờ đảo chánh vừa qua, đài phát thanh đã loan đi một mệnh lệnh dài của Nhu kêu gọi Thanh Niên Cộng Hòa ủng hộ các hoạt động của chính phủ.

Quân đội, nhìn bề mặt thì đang làm việc với nhau, và chúng tôi không biết có bất đồng nào giữa họ hay không. Tuy nhiên, chúng tôi không tin quân đội VN không phải là một cấu trúc đơn thể lúc này. Đặc biệt, chúng tôi tin có ít nhất 3 nhóm quyền lực trong quân đội, đại diện là Tướng Đôn, Tướng Đính và Đại Tá Tung. Chúng tôi có lý do tin rằng Đính và Tung không nhận lệnh từ Đôn, và mỗi nhóm trong ba nhóm này nhận lệnh trực tiếp từ Tổng Thống Phủ. Thêm nữa, cả Đính và Tung (hai người này ghét nhau) đều có lực lượng quân sự trú đóng trong Sài Gòn. Nếu quân đội quyết định đảo chánh, thí dụ, lật đổ Diệm, khả năng giao chiến nghiêm trọng tại Sài Gòn có thể là dữ dội, vì Tung có thể được đoán là sẽ bảo vệ Diệm. Tung bị ghét và bị mất tin tưởng trong giới quân đội và luôn luôn bày tỏ trung thành với Tổng Thống Phủ.

Phản ghi chú ghi rằng, vào ngày 21/8, Đại sứ Lodge đang ở Tokyo trên đường tới VN. Lodge dự định sẽ ghé Hồng Kông trước khi tới Sài Gòn. Tới khuya, Lodge nhận cú điện thoại từ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Bạch Ốc nói về tình hình thiết quân luật và vụ tấn công các chùa tại VN. Lodge được chỉ thị tới Sài Gòn càng sớm càng tốt, và TT Kennedy yêu cầu đưa Lodge đi bằng một phi cơ quân sự. Sáng ngày 22/8, Lodge cất cánh tới Sài Gòn, chuyến bay dài 11 giờ không ngừng từ Tokyo, xuống phi trường Tân Sơn Nhất lúc 9:30 p.m., ngày 22/8/1963. Lodge không trình ủy nhiệm thư cho tới ngày 26/8/1963, và về mặt kỹ thuật, Lodge vẫn chưa phải là Đại sứ Mỹ cho tới lúc đó.

Ngày 23/8/1963. Bản báo cáo CIA ký số “CIA information Report TDCS DB-3/656,252”. Ghi rằng Tướng Trần Văn Đôn đã liên lạc với một viên chức CAS (tên gọi này là “controlled American source” hiểu là liên hệ tới tình báo Mỹ) và hỏi tại sao Hoa Kỳ loan tin sai lầm rằng quân đội tấn công chùa. Bởi vì **chính Lực lượng Đặc biệt của ông Nhu trách nhiệm tấn công chùa.** Hoa Kỳ nên làm sáng tỏ lập trường của Mỹ. Một liên lạc khác với một vị tướng khác với một nhà ngoại giao Mỹ cũng nêu vấn đề lập trường của Hoa Kỳ. Câu hỏi rõ ràng. Chính phủ Mỹ sẽ ủng hộ hay không, nếu quân đội VNCH nổi dậy chống ông Nhu và/hay ông Diệm?

Ngày 23/8/1963. Bộ Ngoại Giao Mỹ tóm lược tình hình. Căng thẳng tại VN tiếp diễn. Đại sứ Lodge vẫn chưa có thể trình ủy nhiệm thư vì Bộ Trưởng Ngoại Giao Vũ Văn Mẫu từ chức bất ngờ. Theo tin từ CAS, người phụ tá của Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ cũng cho biết rằng Thơ có thể sẽ từ chức "vào thời điểm thích nghi."

Trong khi đó, các xe của USOM rời trụ sở vẫn cứ bị lục soát theo lệnh từ "giới chức cao cấp." Kiểm duyệt báo chí rất là nặng

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nề. Hai nhà sư trong trụ sở USOM đang được chăm sóc, và có thể sẽ phải ở đó một thời gian, theo Lodge nghĩ như thế. Nếu chính phủ VN không đưa ra lời bảo đảm chính thức là sẽ đối xử với họ thích nghi, Lodge nghĩ rằng chúng ta nên giữ họ lại, ít nhất cho tới khi gỡ lệnh thiết quân luật, bởi vì thiết quân luật có nghĩa là sẽ treo một số quyền căn bản.

.

Ngày 24/8/1963. Biểu tình, bãi khóa, cảnh sát đàn áp, bắt khoảng hơn 2.000 sinh viên học sinh.

.

Ngày 24/8/1963. Điện văn 316 từ Tòa Đại sứ Sài Gòn, Lodge gửi Hilsman. Lodge quy trách nhiệm Nhu chỉ huy tấn công các chùa. Trong mắt của nhiều quan chức Sài Gòn, nỗ lực đảo chánh không có mấy hy vọng thành công.

.

Ngày 24/8/1963. 11 a.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Ghi lại cuộc nói chuyện trong ngày 24/8 giữa Rufus Phillips (Giám đốc USOM Rural Affairs -- công tác nông thôn) và Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần. Ghi chú của BNG nơi cuối điện văn ghi rằng Thứ Trưởng Ngoại Giao Viễn Đông Sự Vụ Roger Hilsman nhận định (trong sách "*To Move a Nation*" - trang 485) rằng cuộc nói chuyện trong điện văn này có lẽ là **phê phán thuyết phục nhất** trong tất cả các bản báo cáo từ Sài Gòn về sự bất mãn của người Việt Nam đối với chiến dịch đàn áp của Nhu đối với Phật Giáo.

--- Bắt đầu: 1. Tôi (Phillips) được Thuần gọi điện thoại vào đêm 23/8. Thuần nói trước đó trong 2 ngày đã tìm liên lạc với tôi, muốn gặp tôi càng sớm càng tốt và muốn tôi tới dự điểm tâm

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

sáng ngày 24/8. Thuần là bạn tôi quen từ năm 1955, từ đó vẫn giữ giao tình. Tôi không hoàn toàn tin vào động cơ cá nhân của Thuần lúc này vì sự lương thiện của Thuần đã bị rạn vỡ (trái ngược với Võ Văn Hải, thư ký của TT Diệm) vì quá khứ kết thân và hợp tác với Cố vấn Nhu và với các tay chân của Nhu, đặc biệt là BS Tuyền. (Thuần có lần thú thật với tôi rằng Thuần buộc phải hợp tác "mọi chuyện" với Tuyền để được làm việc ở Phủ Tổng Thống.) Tuy nhiên, phần nhiều những gì Thuần nói sáng nay có phần sự thật trong đó.

2. Thuần nói, Thuần quyết định không từ chức nhưng gắn liền với TT Diệm vì 3 lý do: lòng Thuần muốn trung thành với Diệm, với ông bà Nhu, và vì an toàn cho gia đình (gia đình Thuần ở toàn bộ tại Sài Gòn). Thuần nói TT Diệm đã gửi tới bà Nhu hôm 23/8/1963, do tự ý Diệm (Thuần không lấy công nào ở đây) một lá thư, trong đó Diệm ra lệnh cho bà Nhu không tuyên bố công khai gì nữa, và không họp báo gì nữa. TT Diệm cũng chỉ thị cho Tướng Oai và Tổng Giám Đốc Sở Thông Tin không được in bất kỳ lời tuyên bố nào bà Nhu có thể nói. Theo Thuần, cả Cố vấn Nhu và bà Nhu đều giận dữ.

3. Thuần thú nhận rằng sẽ khó tách rời ông bà Nhu xa khỏi TT Diệm nhưng ông cảm thấy mạnh mẽ rằng Mỹ nên thử làm như thế. Thuần nói Thuần thấy không ai thay được Diệm trong cương vị lãnh đạo VN, không ai khác được kính trọng, hay sẽ được chấp thuận rộng rãi tại VN. Thuần cảm thấy người Mỹ phải hướng dẫn lãnh đạo và phải rất cứng rắn, nếu không thì sẽ có hỗn loạn. Thuần nói, trong bất cứ hoàn cảnh nào, Mỹ không nên để xảy ra những gì ông bà Nhu đã làm. Thế này sẽ là tai họa.

4. Thuần tiếp tục nói rằng Nhu đang ở trong niềm vui chiến thắng một cách nguy hiểm. Nhu tin chính Nhu đã kiểm soát trọn

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

tình hình và coi thường người Mỹ. Thuần nói rằng Nhu đã thành công trong việc gài bẫy quân đội (khi trả lời một câu hỏi trực tiếp, Thuần nói các tướng lãnh đã không biết trước trận bố ráp Chùa Xá Lợi, mà Thuần cũng không biết trước), và trong việc chia quân lực làm 3 trung tâm chỉ huy. Tuy nhiên, Thuần cảm thấy Nhu có rất ít sự ủng hộ trong quân đội và rằng quân đội có thể quay lại mạnh mẽ chống Nhu nếu biết rằng người Mỹ sẽ không ủng hộ một chính phủ mà ông bà Nhu nắm quyền.

5. Thuần cũng nói rằng Mỹ không nên lo sợ Cộng sản lợi dụng khi rút sự hỗ trợ chính phủ khi còn ông bà Nhu. Thuần lập lại rằng Mỹ phải cứng rắn. Nếu như thế, quân đội sẽ đáp ứng. Hết bản văn.

Ngày 24/8/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Ghi lại cuộc nói chuyện trong ngày 24/8 giữa Rufus Phillips (Giám đốc USOM Rural Affairs) và Tướng Lê Văn Kim ngày 23/8/1963.

Bắt đầu bản văn: Sau đây là những gì Tướng Lê Văn Kim (hiện là Phụ Tá Quan Hệ Công Chúng cho Tướng Đôn) nói với tôi (Phillips) hôm 23/8/1963. Tướng Kim là bạn lâu năm, yêu cầu giữ kín cuộc nói chuyện.

Tướng Kim mở đầu cuộc nói chuyện, rằng một cách cay đắng, **Quân đội đang trở thành búp bê cho Cố vấn Nhu**, người gài bẫy để có thiết quân luật. Quân đội, kể cả Tướng Đính và Đôn, không biết gì về kế hoạch tấn công Chùa Xá Lợi và các chùa khác. Tấn công thực hiện là do Lực Lượng Đặc Biệt của Đại Tá Tung và cảnh sát dã chiến **theo lệnh bí mật của Nhu**. Nhu đang kiểm soát và Tướng Đôn nhận lệnh trực tiếp từ Nhu.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Theo Kim, 1.426 người (cả tăng ni và cư sĩ) đã bị bắt. Tất cả vũ khí và chất nổ nói là tìm thấy trong các chùa là do cảnh sát gài vào. Bây giờ dân chúng tin rằng chính quân đội đàn áp Phật Giáo và đang phản nộ với quân đội. Nếu không làm sáng tỏ và nếu dân chúng không biết sự thật, Quân đội sẽ bế tắc nghiêm trọng trong cuộc chiến chống Cộng.

Tướng Kim nói, sinh viên từ các Đại học Y và Dược đã biểu tình sáng ngày 23/8. Kim cảm thấy các cuộc biểu tình sẽ lan rộng, rằng sinh viên đang bên bờ bạo động. Lệnh kiểm soát bạo động đã đưa ra cho các lãnh đạo quân đội, và ông hy vọng bạo lực giữa quân đội và sinh viên có thể tránh được. Tuy nhiên, Nhu đã ra lệnh cho Cao Xuân Vỹ (Tổng Giám Đốc Thanh Niên) tổ chức một cuộc biểu tình lớn của Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa dự kiến đông tới 500,000 người vào ngày 25/8/1963. Kim tin rằng biểu tình như thế, nếu tổ chức được, có thể dẫn tới bạo động lớn và do vậy, nên tránh. Kim nói Kim nghi ngờ rằng Nhu có thể nghe bắt kỳ lời khuyên can nào về biểu tình đó.

Tôi hỏi Kim là quân đội có đoàn kết không. Kim nói rằng Nhu đã sắp xếp chia quyền lực ra giữa Đại Tá Tung, Tướng Đính và Tướng Đôn, và đang nói chuyện riêng rẽ với từng người. Tướng Đôn (Kim là em rể của Đôn) không chỉ huy nhiều quân, nhưng hầu hết các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp khác có thể nghe theo lời Đôn. Câu hỏi chính là, Mỹ có lập trường thế nào. Nếu Mỹ chọn lập trường rõ ràng chống ông bà Nhu và ủng hộ hành động của quân đội truất phế 2 ông bà Nhu ra khỏi chính phủ, thì Quân đội (chỉ trừ Đại tá Tung) sẽ đoàn kết ủng hộ hành động như thế và sẽ có thể thực hiện được. Kim cảm thấy rằng giữ lại Tổng Thống Diệm, mặc dù cá nhân Kim không thích Diệm, sẽ là thích hợp nếu tất cả ảnh hưởng của nhà Ngô có thể xóa bỏ một cách vĩnh viễn và hiệu lực. Kim nói, không phải là gỡ bỏ ông bà Nhu, mà cũng gỡ bỏ các tay chân của ông bà Nhu ra khỏi chính

trường.

Cuối cùng, Kim nói rằng ông và 7 tướng lĩnh khác hôm 22/8/1963 đã ký một lời thề trung thành với TT Diệm trong đó hoàn toàn ủng hộ các hành động do chính quyền đàn áp Phật Giáo. Kim nói rằng Mỹ đừng để bản văn đó đánh lừa, rằng **đại đa số quân đội và hầu hết các tướng ký bản văn đó không hề chấp thuận đàn áp Phật Tử**, nhưng họ phải ký vào lúc đó vì những ai không ký sẽ bị Cố vấn Nhu xóa sổ. Hết bản văn.

Ngày 24/8/1963. 6:45 p.m. Điện văn từ trụ sở CIA Sài Gòn gửi về Trung ương ở Washington. (*Một dòng bị xóa, có lẽ là tên nhân viên CIA*) đã nói chuyện gần 3 giờ đồng hồ với Tướng Trần Văn Đôn trong đêm 23/8/1963 tại văn phòng Đôn trong Bộ Tổng Tham Mưu. Sau đây là tóm lược.

Đôn được hỏi, ai nắm quyền. Đôn nói TT Diệm nắm quyền qua Cố vấn Nhu. Tất cả các tướng phải qua Nhu trước khi gặp Diệm. Diệm dùng Nhu như "bộ não" và cố vấn, nhưng không phải lúc nào cũng nghe Nhu khuyên. **Diệm ghen tỵ với thẩm quyền và sự đa mưu của Nhu**. Đôn cho một thí dụ. Vào giữa đêm 22/8. các Tướng Đôn, Tôn Thất Đính và Trần Thiện Khiêm tới gặp Nhu về chuyện sinh viên, khuyên nên đóng cửa các trường tại Sài Gòn bằng thiết quân luật, vì họ có tin rằng vào các ngày 23, 24 và 25/8 sẽ có sinh viên biểu tình lớn ở Sài Gòn. Nhu đồng ý với lời khuyên của các tướng, nói rằng Nhu sẽ trình với Diệm. Nhu và các tướng vào gặp Diệm đề nghị đóng cửa các trường. Diệm nói, "Không. Thanh niên phải có phương tiện tự bày tỏ chính họ." Đôn lặp lại rằng Diệm là người có quyết định cuối cùng.

Mô tả về quan hệ của bà Nhu trong Phủ Tổng Thống, Đôn nói

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

rằng trong tâm của Diệm, bà Nhu có vị trí là "vợ" của Diệm (Don said that in Diem 's mind Madame Nhu has status of being Diem 's "wife"). TT Diệm chưa bao giờ kết hôn và không quen có phụ nữ chung quanh. Trong 9 năm qua, Diệm có bà Nhu an ủi Diệm sau những việc trong ngày hoàn tất. Bà có sức lôi cuốn, nói với Diệm, làm Diệm bót căng thẳng, tranh luận với Diệm, chỉ trích Diệm, và như một bà vợ Việt Nam, bà không chế chuyện trong nhà. Diệm và bà Nhu sống trong 2 căn tách rời nhau. Không hề có quan hệ tình dục giữa Diệm và bà Nhu. Trong ý nghĩ của Đôn, Diệm chưa bao giờ biết quan hệ tình dục. (For past nine years Diem has Madame Nhu to comfort him after day's work is done. She is charming, talks to him, relieves his tension, argues with him, needles him and, like a Vietnamese wife, she is dominant in the household. President and Madame Nhu live two apartments apart. There are no sexual relations between Diem and Madame Nhu. In Don's opinion, President has never had sexual relations.)

Đôn nói tình hình cũng y như Hitler và Eva Braun. Đôn cũng nói, Diệm ưa thích đàn ông đẹp trai. Đôn dẫn ra trường hợp một trung sĩ trẻ trồng một vườn hoa công cộng ở Đà Lạt. TT Diệm hỏi ai trồng và khi biết, **Diệm gọi trung sĩ kia tới và tức khắc thăng chức y lên Trung Tá** và cho chỉ huy về nông nghiệp quân đội...

Các tướng nói với TT Diệm rằng quân nhân đang xuống tinh thần, và cụ thể họ sợ rằng một đơn vị quân đội đã gần như đào ngũ hết. Các tướng nói vợ của các quân nhân và sĩ quan cấp thấp đang nổi giận. Các tướng lo sợ nếu các lãnh đạo Phật Giáo tổ chức biểu tình đông người, họ có thể tuần hành tới Dinh Gia Long và quân đội không thể ngăn chặn được.

Tướng Đôn nói Đôn không hề biết rằng các chùa sẽ bị tấn công

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

bởi cảnh sát và Lực lượng Đặc biệt (LLDB). Tướng Đính, trong cương vị Tư Lệnh biệt khu Thủ đô, nhận lệnh từ Tổng Thống và được nói là lính của Đại tá Tung sẽ dùng cồng cổ cho cảnh sát vì LLDB có phương tiện đặc biệt. Đôn nghĩ lệnh đó là từ Nhu.

Đôn nói rằng Hoa Kỳ đang cho nhà sư Trí Quang tỵ nạn trong trụ sở USOM. Đôn nói chính phủ VN muốn bắt nhà sư Trí Quang vì nghĩ rằng nhà sư này là người lãnh đạo nhiều hoạt động kích động. (Bình luận của viên chức Mỹ tại Sài Gòn: Đôn tin rằng Trí Quang là một trong 2 nhà sư vào tỵ nạn ở USOM. Một viên chức CAS biết mặt Trí Quang đã nhìn thấy 2 nhà sư trong USOM ngày 24/8/1963, và xác định rằng cả 2 không phải là nhà sư Trí Quang.)

Tướng Đôn nghe trực tiếp rằng dân chúng VN đổ lỗi cho quân đội tấn công chùa. Đôn nói chính phủ Mỹ chịu trách nhiệm vì loan tin sai trên VOA rằng quân đội chỉ huy cuộc tấn công chùa. Đôn nói tại sao đài VOA không nói rằng LLDB của Đại tá Tung và Cảnh sát tấn công chùa. Đôn tin Mỹ nên nói rõ để quân đội an tâm. Đôn nói bây giờ Mỹ phải nói rõ lập trường của Mỹ. Đôn không muốn có ai thay thế Diệm, thí dụ, như Hoan (*có thể là Nguyễn Tôn Hoàn*), người đang có mặt ở Mỹ. Đôn nói trong quân đội không ai có thể thay Diệm.

Đôn ám chỉ rằng Đôn biết về các kế hoạch diễn biến tương lai (có thể là, ám chỉ đảo chánh). Đôn không nói gì về chuyện giữ Diệm trong vị trí quyền lực hay thay bằng ai bên trong Nam VN, ngoại trừ nói là không muốn chính khách lưu vong về thay Diệm, và rằng quân đội không ai có thể thay Diệm. Viên chức CAS thấy ấn tượng này, rằng Đôn và nhóm của Đôn muốn giữ Diệm trong giai đoạn này của kế hoạch. Đôn không nhắc gì tới Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ hay các viên chức nội các khác.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 24/8/1963. 11 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Chúng tôi đã có những cuộc nói chuyện riêng với từng người sau: Võ Văn Hải (Chánh văn phòng của TT Diệm), Tướng Kim, Bộ Trưởng Thuần và Tướng Đôn. Sau đây là đúc kết chung.

Trong kế hoạch tấn công các chùa, nếu Nhu không phải là người hoàn toàn chỉ huy, thì là có sự ủng hộ trọn vẹn của TT Diệm. Nhu đang có thể lực tăng nhiều hơn. Nhu biết cách chia rẽ quyền lực các tướng lãnh và sắp xếp lợi dụng họ, cụ thể như áp dụng thiết quân luật. Chúng tôi không kết luận rằng bất kỳ sĩ quan nào có sức mạnh quân sự thực sự tại Sài Gòn (Đôn, Đính, Tung) ở thời điểm này bất mãn với Diệm hay với Nhu. Chúng tôi phải nghĩ rằng sợi dây quyền lực vẫn còn trong tay họ. Đề nghị đã được đưa ra rằng Mỹ chỉ phải lộ ý cho các tướng lãnh rằng tình thế sẽ hanh phúc nếu thấy Diệm và/hay ông bà Nhu ra đi, và hành động sẽ được thực hiện. Tình thế không đơn giản. Theo tôi, chúng ta chỉ nên tiếp tục theo dõi tình hình.

Phần ghi chú của điện văn kể chuyện Paul Kattenburg (viên chức Bộ Ngoại giao Mỹ, nghiên cứu về tình hình VN) thăm Sài Gòn các ngày 22-30/8/1963. Vào ngày 24/8/1963, Kattenburg nói chuyện với Võ Văn Hải (Chánh văn phòng của TT Diệm). Mặc dù là người trung thành với Diệm từ lâu, Hải nói rằng **Hải sợ bị ám sát và nghĩ là đang bị mật vụ của Nhu theo dõi**. Hải nói với Kattenburg rằng Nhu đã kỹ lưỡng sắp xếp chiến dịch đán áp các chùa, đã dùng bà Nhu cho chiến dịch tuyên truyền chống PG và đã sắp xếp cho các tướng gặp Diệm vài giờ trước khi LLDB và cảnh sát bố ráp nhà chùa. Hải nói, Nhu quyết định tấn công chùa trước khi Lodge tới như để cho tân Đại sứ nhìn thấy chuyện đã xong rồi. Hải than phiền rằng trong hệ thống của Nhu thì đây những thiên vị và đặc quyền. Hải nói thẳng với Kattenburg rằng các tướng lãnh sẽ hành động chống Nhu (ám

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

chỉ: đảo chánh) chỉ khi nào họ nhận được lời (*ám chi: phía Mỹ không ngăn cản*). Hải nói, "Sẽ không khó khăn gì." (*ám chi: đảo chánh không khó*).

(*Ghi chú từ người dịch: Tiến sĩ Paul Kattenburg làm việc trong Bộ Ngoại Giao trong cương vị nghiên cứu về Đông Dương từ 1952 tới 1956, và nghiên cứu về Việt Nam từ 1963 tới 1964. Trong một buổi họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia ngày 31/8/1963, Paul Kattenburg trở thành viên chức Hoa Kỳ đầu tiên đề nghị rút khỏi Việt Nam. Kattenburg đã tới thăm Nam VN nhiều lần trong cương vị viên chức Bộ Ngoại Giao trong thập niên 1950s và đầu 1960s, và nhận định rằng chế độ Ngô Đình Diệm sẽ không bao giờ sống sót và rằng Việt Cộng sau cùng sẽ chiến thắng. Lời khuyên rút khỏi VN của Kattenburg bị bác bỏ bởi Ngoại Trưởng Dean Rusk và Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng Robert McNamara, và Kattenburg tức khắc bị đẩy ra khỏi tiến trình nghiên cứu, cố vấn và quyết định về Việt Nam. Sau khi rời công vụ, Kattenburg trở thành Giáo sư về Các Vấn đề Công quyền tại đại học University of South Carolina.*)

Ngày 24/8/1963. Từ Sài Gòn. Bản ghi nhớ từ Cố vấn Công vụ Tòa Đại sứ tại VN (Mecklin) gửi Đại sứ (Lodge). Chúng ta đang đối diện với khủng hoảng niềm tin. Ngài (Đại sứ Lodge) sẽ nghe những quan điểm dị biệt. Nhưng tôi quan sát thấy rằng không chỉ giới phóng viên, mà nhiều viên chức Mỹ trong các chức vụ tương đối cáo gần như không tin những gì các cơ quan chính thức Hoa Kỳ nói về VN.

Thí dụ, mới một tuần trước, tôi thăm một tiền đồn MAAG (Cố vấn Quân sự, viết tắt của: Military Assistance Advisory Group) tại vùng Delta (Miền Tây VN). Viên chức cao cấp nói với tôi rằng mọi chuyện diễn tiến rất là tốt đẹp. Sau khi ông này bước

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

ra, viên chức phụ tá của vị lãnh đạo đó nói với tôi rằng tình hình thực ra suy sụp nhanh chóng. Đó là điển hình. Ngài đang đối diện với một cộng đồng khoảng 18,000 hay 19,000 người Mỹ đang bị giằng co vì nghi ngờ, bất tín vào lãnh đạo của họ, phần nộ vì đối diện với nguy hiểm cá nhân, xem thường chính phủ VN nhưng lại thường xuyên có cảm tình thực sự với những viên chức Việt Nam cấp thấp mà họ làm việc chung, cảm xúc khinh bỉ hòa lẫn với quyết tâm chiến thắng, và tinh thần cao tuyệt vời bất kể mọi thứ.

Tôi nói là có 18,000 cho tới 19,000 người Mỹ. Trong đó hơn 16,000 quân nhân tại VN, cộng thêm 2,000 tới 3,000 dân sự. Con số quân nhân theo lịch trình sẽ tới 16,700 mùa thu này. Nhưng chính sách chính thức nói là có "khoảng" 14,000 quân nhân Mỹ ở đây. Đại Tá Baker và tôi đã cố gắng trong hơn 1 tháng thúc giục các giới chức cho phép chúng tôi tiết lộ con số thực với báo chí cùng với lời dặn là đừng có làm ồn gì, nhưng không được. Như thế, chúng ta nói dối với người dân Mỹ về câu hỏi này.

MACV (đơn vị cố vấn quân sự cho quân đội VN) nói cuộc chiến đang thành công tốt đẹp. Phóng viên David Halberstam của báo New York Times mới đây viết ngược lại. Tổng Thống Kennedy điện văn cho MACV đòi giải thích. Thế là, hoặc tin vào Halberstam, hoặc tin vào MACV.

Đề nghị khẩn cấp nhất của tôi với ngài là hãy tiếp cận các phóng viên. Thí dụ, hiện nay ngài đọc các bản phân tích về tình hình chính trị có thể cho ngài một kết luận rằng Hoa Kỳ vẫn phải ủng hộ chế độ Diệm. Nhưng nếu ngài mời các phóng viên tới, để nói chuyện chi tiết, có thể ngài sẽ có kết luận ngược lại.

Đại sứ Nolting bị chỉ trích là quá "mềm yếu" với Diệm. Tôi có mặt ở VN trong cương vị phóng viên năm 1955, khi Đại sứ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Collins bị tấn công từ các phóng viên (trong đó có tôi) cũng gay gắt tương đương vì quá "cứng rắn" với Diệm. Trong cả 2 trường hợp, 2 Đại sứ do dự tiếp cận báo chí. Và trong cả 2 trường hợp, chuyện xảy ra là những vấn đề của 2 đại sứ được chia sẻ cho báo chí là qua lộ tin ở thủ đô Washington về bất cứ những gì đại sứ đã làm.

Điều quan trọng, ngài hãy đối xử với phóng viên như đồng minh, không bao giờ xem như đối nghịch. Lúc này đang có khoảng 30 tới 40 phóng viên quốc tế tại Sài Gòn. Nhiều người tới đây lần đầu, nhạy cảm với những phức tạp điên khùng của tình hình, và quyết tâm sẽ tường trình cho độc giả xem [Đại sứ] Lodge tốt hay xấu. Nhiều phóng viên mệt mỏi sau ba tháng đầy những chuyện sóng gió dị thường tại VN. Có 3 phóng viên đang ngủ ở nhà tôi trong ba đêm liền vì lo sợ bị bố ráp nếu ở nhà. Đây là lúc dè dặt, tránh bất kỳ ý kiến hay vấn đề tranh cãi nào, thí dụ như ai sẽ thắng cuộc chiến này, nhưng cũng là lúc mời và chia sẻ niềm tin và thiết lập một hiểu biết giữa các phóng viên và cộng đồng viên chức Mỹ đang cần có khẩn cấp.

.

Ngày 24/8/1963. Điện văn 243 từ Bộ Ngoại Giao gửi Lodge. Về sau, nhiều người còn gọi là “điện văn ngày 24/8” – xác nhận rằng Nhu chủ mưu tấn công các chùa, và Mỹ không muốn dung dưỡng Nhu nắm quyền nữa. Nếu TT Diệm không có thể, hay không sẵn lòng gỡ bỏ Nhu, các tướng lãnh nên được biết lập trường Mỹ là sẽ chuẩn bị cắt nguồn viện trợ quân sự và kinh tế.

.

Ngày 25/8/1963. Điện văn từ trụ sở CIA Sài Gòn gửi về Mỹ. Tướng Nguyễn Khánh yêu cầu gặp viên chức CAS (tinh báo Mỹ) lúc 13:30 giờ địa phương hôm 25/8, nói chuyện khoảng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

nửa giờ, với điều kiện không để lộ ra lập trường của Khánh với Cố vấn Nhu, bất kể phía Mỹ quyết định ra sao.

Một số tướng lãnh (Khánh từ chối nói cụ thể là ai) đã quyết định không nhận lệnh từ các chính khách (được hỏi là ai, Khánh nói là gia đình họ Ngô) ngay khi lập trường chống Cộng của Miền Nam VN lung lay. Các tướng bây giờ lo sợ rằng **các chính khách đang suy nghĩ trong chiều hướng sắp xếp với chính phủ Bắc Việt.**

Khánh bây giờ muốn biết (và muốn cho biết sớm, trước 15:30 giờ chiều nay, khi Khánh sẽ trở về Pleiku, và được nói rằng câu trả lời vào giờ đó là không thể có) xem Mỹ có sẽ ủng hộ "Quân đội VN" hay không, nếu quân đội nắm quyền tại VN. Khánh lập lại, bất kể Mỹ quyết định thế nào, Quân đội VN sẽ làm đơn độc nếu thấy rõ rằng các chính khách không còn chống cộng nữa.

Được hỏi cụ thể, nhưng Khánh từ chối, chỉ đưa ra "như một thí dụ" về giả thuyết sau: giả sử rằng Mỹ quyết định cắt giảm hay ngừng viện trợ cho VN nhằm buộc nhà Ngô quyết định lựa chọn, và các chính khách quyết định thỏa hiệp với Bắc Việt hay ngay cả với CS Trung Quốc để trung lập hóa Việt Nam. Nếu chuyện đó xảy ra, thì Khánh và các tướng lãnh sẽ chắc chắn là nổi dậy. Còn các cố vấn quân sự đang chiến đấu bên cạnh quân nhân VN thì sao?

Khánh nói, Khánh có 4 sư đoàn dưới quyền và Khánh có thể làm "nhiều chuyện" hoàn tất. Từ chối tiết lộ tên các tướng liên minh với Khánh, Khánh trả lời rằng dù Tướng Trần Văn Đôn là một bạn tốt và đáng kính trọng nhưng Khánh không thể tin Đôn vào lúc này, và rằng Tướng Trần Thiện Khiêm là hoàn toàn về phe với Khánh. Khánh lập lại cuối cuộc nói chuyện, rằng các tướng sẽ chống lại nếu các chính khách đang nắm quyền hiện nay đưa đất nước đi sai đường [từ bỏ lập trường chống Cộng]

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

mà các tướng bây giờ lo sợ như thế.

.

Ngày 25/8/1963. Khoảng 300 sinh viên học sinh biểu tình tại Công trường Diên Hồng trước chợ Bến Thành trong khi còn giới nghiêm. Cảnh sát bắn vào đoàn biểu tình, giết chết nữ sinh Quách Thị Trang. Khoảng 200 người bị bắt giữ. Xác Quách Thị Trang bị cảnh sát mang đi. Chiều hôm đó chính quyền ra thông cáo các lực lượng an ninh được lệnh nổ súng vào bất cứ đám đông nào tụ họp nơi công cộng mà không xin phép trước.

.

Ngày 25/8/1963. Điện văn từ CAS Saigon ký số 0292. Lodge, Harkins, và Richardson đồng ý tiếp cận các tướng lãnh VNCH với các thông tin trong Điện văn 243.

.

Ngày 26/8/1963. Vào sáng sớm Thứ Hai, đài VOA tại Nam Việt Nam loan tin, quy trách nhiệm tấn công các chùa là do ông Nhu, và nói quân đội không có lỗi. Bản tin VOA cũng nêu giả thuyết rằng Hoa Kỳ đang suy tính ngưng viện trợ VN.

Sau đó trong buổi sáng, Lodge trình ủy nhiệm thư lên TT Diệm, sau buổi sáng sớm họp với Harkins và Richardson, trong buổi họp họ đã đồng ý về cách tiếp cận các tướng lãnh.

NSC (Hội Đồng An Ninh Quốc Gia) họp sáng Thứ Hai. Bức điện văn 243 trước đó đã soạn, đồng ý và gửi hồi cuối tuần trong khi McNamara, McCone, Rusk và Tổng Thống Kennedy vắng mặt ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Trong buổi họp NSC sáng Thứ Hai, các cố vấn cao cấp này bày tỏ dè dặt đối với một cuộc đảo chánh trong khi chưa có thông tin căn bản về dàn lãnh đạo và cơ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

may. Yêu cầu Lodge hỏi thêm chi tiết.

Ngày 26/8/1963. Điện văn từ trụ sở CIA Sài Gòn gửi về thủ đô Hoa Kỳ. Trong buổi họp với Tướng Harkins, và các viên chức sứ quán Mỹ, Đại sứ Lodge quyết định chỉ thị Đại tá Conein (CIA) trình bày một số quan điểm Hoa Kỳ với Tướng Trần Thiện Khiêm, trong khi (bôi đen vài chữ) sẽ tức khắc lên Pleiku gặp Tướng Nguyễn Khánh.

Conein và (bôi đen vài chữ) sẽ nói với Tướng Khiêm và Tướng Khánh các điểm sau: những gì cần làm thêm? Đồng ý ông bà Nhu phải bị gỡ bỏ khỏi chính phủ. Vấn đề giữ TT Diệm ở lại hay không sẽ tùy họ. Các nhà sư và những người bị bắt phải được trả tự do tức khắc, và Thông cáo chung 5 nguyện vọng ký ngày 16/6 phải được thực hiện. Trường hợp chính phủ trung ương lúc chuyển tiếp bị rạn vỡ, Mỹ sẽ viện trợ giúp. Mỹ sẽ không giúp bất cứ chuyện gì trong giai đoạn hành động ban đầu đảo chánh. **Mọi hành động là hoàn toàn của các tướng, dù thắng hay bại.** Đừng mong đợi sẽ được giúp. Nếu ông bà Nhu không đi, và nếu tình hình Phật Giáo được giải quyết như vừa nói, Hoa Kỳ sẽ không có thể tiếp tục viện trợ quân sự và kinh tế. Hy vọng sẽ tránh đổ máu, hay giảm thiểu tới mức tối đa. Hy vọng trong khi chuyển biến và sau đó, các bước phát triển sẽ tăng các quan hệ cần thiết giữa người Việt và người Mỹ để sẽ giúp VN tiến bộ và chiến thắng trong cuộc chiến chống cộng.

Ngày 26/8/1963. 10 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tôi (Lodge) gặp riêng TT Diệm. Nói chuyện từ 5:00p.m. tới 7:10 p.m. Diệm cảm ơn về thư do TT Kennedy gửi TT Diệm đề giới thiệu tôi.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Tôi cũng kể cho TT Diệm nghe rằng có những người tôi quen cả một đời trong giới chính trị đã nghĩ rằng bà Nhu là Quốc Trưởng Việt Nam và rằng tôi đã gặp nhiều người Massachusetts, những người này từng nhìn thấy hình bà Nhu in nơi trang bìa các tạp chí và đã đọc một số lời tuyên bố của bà về chuyện nướng thịt sư và sự hủy diệt toàn diện Phật Tử, và rằng các tuyên bố này làm kinh ngạc dư luận công chúng. Tôi nói khái niệm rằng chính phủ truy bức Phật Tử đang làm dư luận Mỹ chấn động vì người Mỹ vốn bao dung tôn giáo. Tất cả những tình hình đó đe dọa sự ủng hộ của người Mỹ giành cho VN.

Diệm nói ông đã làm hết sức để bà Nhu giữ im lặng và ông đã nói với bà nhiều lần. Diệm nói đùa rằng Diệm đã từng đe dọa sẽ đi lấy vợ nhưng rồi bà Nhu nói rằng bà là một đại biểu quốc hội và bà có quyền tuyên bố, đọc diễn văn.

Tôi nói với Diệm rằng một cử chỉ, như trả tự do các tù nhân Phật Tử sẽ có hiệu ứng tốt với dư luận Hoa Kỳ. Diệm nói Diệm đã trả tự do hầu hết rồi.

Hai tiếng đồng hồ kế tiếp là Diệm nói về gia đình ông và rằng Việt Nam là một nước chưa phát triển. Diệm cũng nói về những người "thấp kém" đang giữ các chức vụ trong các đại học đã lạm dụng sự tin tưởng bằng cách chuyển các trường đại học thành các trung tâm biểu tình. Diệm cũng trả lời một câu tôi hỏi về thiết quân luật, Diệm nói sẽ không biết thiết quân luật sẽ kéo dài tới lúc nào.

Ngày 26/8/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Sau đây là báo cáo từ viên chức CAS đang ở Pleiku.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Tướng Khánh chưa sẵn sàng hành động bây giờ. Kế hoạch bây giờ là chờ xem, **hễ Nhu tiếp xúc với Bắc Việt là sẽ nổi dậy liền**. Điều này cho các tướng vài lý do pháp lý hành động. Khánh trích dẫn bản tin VOA, nói hy vọng Mỹ sẽ cắt viện trợ và nếu Diệm nhượng bộ bằng cách sa thải Nhu, thì [các tướng] sẽ không cần đảo chánh. Tôi có ấn tượng là Khánh ưa thích chuyện xảy ra như thế. Khánh muốn biết có phải ý trong bản tin VOA là cảnh sát bí mật sẽ bị trừng phạt là bao gồm cả Nhu. Tôi nói Nhu phải ra đi. Khánh gật đầu.

Khánh nói rằng đừng nói chuyện với Tướng Đính. Thêm nữa, viên chức CAS cần dè dặt sẽ bị theo dõi.

Khánh muốn được trả lời tức khắc câu hỏi này (câu này không trả lời được vì phải thảo luận với Đại sứ): Hoa Kỳ có bảo đảm nơi tỵ nạn và hỗ trợ gia đình các tướng trong trường hợp các tướng thất bại? Không có tiền bạc giấu giếm gì cả.

Ngày 27/8/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Đại tá Conein gặp Tướng Trần Thiện Khiêm theo lời mời của Khiêm tại Bộ Tổng Tham Mưu. Tướng Khiêm nói kế hoạch đảo chánh đã thảo luận với một ủy ban tướng lãnh trong đó lãnh đạo là Tướng Dương Văn Minh, và tất cả đồng ý là sẽ thực hiện đảo chánh trong vòng một tuần nữa. Ủy ban tướng lãnh, bên cạnh Tướng Dương Văn Minh còn có các tướng: Lê Văn Kim, Nguyễn Khánh, Phạm Xuân Chiểu, Nguyễn Ngọc Lễ, Trần Tử Oai (Oai không là thành viên ủy ban nhưng cho biết sẽ hợp tác). Tướng Trần Văn Đôn là thành viên ủy ban nhưng không thể hành động, vì đang bị bao vây và ngăn cản bởi người của Tổng Thống Phủ.

Các tướng không nằm trong kế hoạch và phải bị vô hiệu hóa là:

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Tướng Tôn Thất Đính, Tướng Huỳnh Văn Cao.

Đại tá Lê Quang Tung bị xem là một mục tiêu chính phải tấn công và tiêu diệt cùng với toàn bộ nhân sự trung thành của Tung ngay trong các hành động đầu tiên của đảo chánh.

Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ biết về kế hoạch đảo chánh và cho biết ủng hộ. Thơ là lựa chọn của các tướng lãnh để làm lãnh đạo dân sự của chính phủ kế tiếp. Thơ cũng biết nội dung cuộc nói chuyện giữa Conein với Khiêm.

Nội các chính phủ lập sau cuộc đảo chánh sẽ do PTT Thơ lãnh đạo, nhưng sẽ có một vài chức trong nội các do các tướng nắm giữ. Để tránh bất ổn định, chánh phủ kế tiếp sẽ không phải là chính phủ quân sự hay thuần tướng lãnh.

Ngày 27/8/1963. Bản ghi nhớ từ Michael V. Forrestal (NSC) trình Tổng Thống Kennedy. Cho biết vào chiều nay lúc 4 p.m. sẽ có một số viên chức tới trình bày với Tổng Thống về chính sách Mỹ tại Việt Nam. Trong buổi họp sẽ có thêm Murrow (Giám đốc Truyền thông Hoa Kỳ) và Đại sứ Nolting.

Roger Hilsman (Thứ Trưởng Ngoại Giao về Viễn Đông Sự Vụ) và Bill Colby (CIA) sẽ trình bày cho Tổng Thống nghe về diễn tiến mới. Một ủy ban các tướng lãnh VN đã thành lập nhằm đảo chánh trong vòng một tuần nữa. Dự kiến đảo chánh xong, nội các mới sẽ do Phó Tổng Thống Thơ lãnh đạo, và vài tướng lãnh giữ chức Bộ Trưởng. Các tướng yêu cầu Mỹ bày tỏ thiện chí bằng một thông điệp vô hại trên đài VOA. Có tin về một âm mưu đảo chánh khác do các nhà đối lập dân sự đang hình thành, trong đó sẽ có Trần Quốc Bửu, nhà lãnh đạo lao động, và họ muốn đưa Tướng Dương Văn Minh lên chức Tổng Thống.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Đề nghị Tổng Thống [Kennedy] có thể kết thúc buổi họp bằng cách lập lại chính sách hiện nay với VN là: Mỹ không thể ủng hộ một chính phủ tại Nam VN do Cố vấn Nhu không chế; Mỹ muốn giữ lại Tổng Thống Diệm trong chức vụ Tổng Thống, nhưng nghiêm túc lo ngại về tính khả thi hiệu quả hay không, và do vậy để tùy các tướng VN xem có thể giữ lại Diệm hay không; Mục tiêu căn bản của Mỹ tại VN không đổi: tiếp tục toàn lực hỗ trợ cuộc chiến chống Cộng, và sẽ tiếp tục viện trợ bất kỳ chính phủ nào tại Nam VN có khả năng thực hiện nỗ lực này.

Ngày 27/8/1963. Bản ghi nhớ của Phụ tá Thứ Trưởng Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ (Lansdale). Theo lời mời của bà Trần Văn Chương (mẹ của bà Nhu), tôi (Lansdale) tới thăm bà tại lãnh sự quán VN ở thủ đô Washington. Một chút sau khi tôi tới, Đại sứ Trần Văn Chương vào, cùng nói chuyện. Các điểm chính như sau.

Hai ông bà: Mỹ phải hành động cứng rắn, nhanh chóng, để thay thế cả Diệm và Nhu, bằng chính phủ mới. Dân VN đã phẫn nộ, và đã quá trễ để giữ ông Diệm ở lại trên ngôi Tổng Thống. Người dân, nhìn thấy Lực Lượng Đặc Biệt và Cảnh sát cùng với vũ khí và quân trang Mỹ, biết rằng Diệm có thể chỉ ở trên ngôi voi hỗ trợ từ Mỹ, họ sẽ chống lại Mỹ trừ phi có thay đổi ở cấp cao chính phủ. Nếu Mỹ hài lòng với việc thay đổi chính sách của Diệm về Phật Giáo và sinh viên, kể cả việc trả tự do cho tù nhân Phật Tử và sinh viên, điều này không đổi được sự căm ghét của người dân VN đối với các hành vi tội phạm đã gây ra.

Đại sứ Chương: Mỹ sẽ bán đứng dân VN cho Cộng sản nếu đúng là Mỹ đang tính đưa Bửu Hội làm Thủ Tướng dưới quyền Tổng Thống Diệm. Bửu Hội, với liên hệ CS, sẽ trở thành một

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

hình thức Việt Nam của Souvanna Phouma và CS sẽ chiến thắng.

Bà Chương (nói riêng): Ông (Lansdale) phải tới Sài Gòn mau, bảo Diệm và 2 ông bà Nhu rời VN bây giờ. Dân chúng căm ghét họ, và họ không nên ở lại vì dân chúng sẽ giết họ. Họ chắc chắn sẽ bị giết nếu ở lại VN. Không ai ở Tổng Thống Phủ nói thực với họ cảm xúc của dân.

Cả hai ông bà Chương: Chúng tôi sẽ ở lại Tòa Đại sứ cho tới khi Ly, tân Đại sứ, tới từ New Delhi, và chúng tôi sẽ ở lại trong khu vực thủ đô Mỹ với tư cách công dân riêng tư.

.

Ngày 27/8/1963. Điện văn từ Tòa đại sứ Mỹ số 364. Lodge đánh giá lạc quan về lực lượng tham dự đảo chánh, bày tỏ tin tưởng các tướng lãnh.

NSC họp buổi thường nhật. Các viên chức Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đồng ý xúc tiến đảo chánh, trong khi Bộ Quốc Phòng và cựu Đại sứ Nolting cản lại để thuyết phục TT Diệm thêm.

.

Ngày 28/8/1963. Điện văn từ MACV (Military Assistance Command—Vietnam), ký số 1557. Tướng Harkins (Tư lệnh MACV) bày tỏ nghi ngờ về lực lượng sẽ tham dự đảo chánh và thấy không có lý do nào phải chấp thuận gấp rút.

Điện văn Bộ Ngoại Giao Mỹ ký số 269, Tổng Thống Kennedy gửi Lodge, và điện văn Bộ Quốc Phòng Mỹ ký số 3385, Taylor gửi Harkins. Lo ngại vì các quan điểm dị biệt của Lodge và Harkins, cũng như ý kiến dị biệt ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Tổng Thống hỏi ý Đại sứ và MACV về các lượng định tình hình riêng

biệt của họ.

Ngày 28/8/1963. Bản tin CIA báo cáo rằng vào ngày 28/8/1963, Ngô Đình Nhu suy diễn rằng bản tin đài VOA hôm 26/8/1963 và các hành động của Mỹ từ khi Đại sứ Lodge tới VN là dấu hiệu rõ ràng cho thấy chính phủ Mỹ muốn gỡ bỏ Nhu ra khỏi bất kỳ chức vụ quyền lực nào trong chính phủ. Nhu không nghĩ rằng chính phủ Mỹ muốn gỡ bỏ ông Diệm ra khỏi quyền lực. **Nhu đã ra lệnh bắt một số nhà hoạt động đối lập dân sự.**

Ngày 28/8/1963. Bản ghi nhớ về buổi họp với TT Kennedy. Có tham dự của nhiều viên chức cao cấp của CIA, Bộ Quốc Phòng và Bộ Ngoại Giao.

Tướng Taylor báo cáo rằng quân lực Mỹ trong khu vực đã sẵn sàng, nếu cần phải di tản công dân Mỹ ra khỏi VN. Ông nói khoảng 3000 tới 4000 người Mỹ có thể được di tản bằng phi cơ không vận ra khỏi VN. Đại sứ Lodge lo ngại khả năng không vận chưa chắc thích nghi. Tướng Taylor nói, không kể quân nhân, tại Sài Gòn có hơn 4000 người Mỹ. Taylor nói quân trung thành với Diệm tại Sài Gòn đông gấp đôi quân đảo chánh tại Sài Gòn, nhưng họ sẽ ủng hộ các tướng lãnh khi xảy ra đảo chánh. Bên ngoài Sài Gòn, quân của các tướng đảo chánh đông hơn quân trung thành của TT Diệm, nhưng chỉ cần vài đơn vị quân tinh nhuệ tuy ít nhưng có thể kiểm soát tình hình là đủ đảo chánh thành công.

Đại sứ Nolting nói, ông tin là Diệm và Nhu đã biết các hoạt động của Mỹ với các tướng lãnh.

Bộ Trưởng McNamara nói rằng Mỹ nên quyết định trước tiên

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

rằng có nên ủng hộ các tướng lãnh trong nỗ lực của họ đảo chánh Diệm hay không. Nếu ủng hộ, Mỹ nên bàn kế hoạch làm sao chiêu dụ các tướng lãnh còn nghi ngờ dao động.

Ball nói tình hình sẽ khó khăn, nếu không phải là bẻ tắc cho Mỹ trong tình thế mà Nhu là thế lực khổng chế tại VN. Ball nói ông tin là Mỹ không còn đường nào để chọn, chỉ duy là phải ủng hộ đảo chánh. Mỹ đã quá điếm có thể quay trở lại rồi. Vấn đề bây giờ là làm sao giúp đảo chánh thành công.

McNamara nói, ông tin là Mỹ không nên tiến hành nếu bị thúc đẩy. Nếu Mỹ quyết định ủng hộ đảo chánh, thì nên xúc tiến để thắng. Các điện văn ông đọc từ Sài Gòn nêu ngờ vực về khả năng chưa chắc thắng của các tướng đảo chánh. Ít nhất là ban đầu, quân trung thành của Diệm có thể dè bẹp quân đảo chánh.

TT Kennedy nói rằng cả Đại sứ Lodge và Tướng Harkins đã khuyến nghị Mỹ nên ủng hộ đảo chánh. TT Kennedy nói ông không tin là Mỹ nên chọn vị trí mà phải xúc tiến chỉ vì đã đi tới quá xa. Nếu đảo chánh không nằm trong các giải pháp, Mỹ có thể từ chối. Các tướng nói về đảo chánh đã không có vẻ nhiệt tình.

Bundy nói về nên cân nhắc hậu quả từ chối đảo chánh đối với xúc tiến ủng hộ đảo chánh. Ông nói Mỹ phải quyết định ngay hôm nay là có nên từ chối ủng hộ các tướng đảo chánh hay không.

TT Kennedy nói rằng Tổng Thống đã hỏi Tướng Harkins hai lần là có ủng hộ đảo chánh hay không. Cả Đại sứ Lodge và Tướng Harkins đều nói là nên ủng hộ các tướng đảo chánh.

Đại sứ Nolting nói rằng ông không ủng hộ đảo chánh vì lòng tin vào người Mỹ có liên hệ chuyện này. Ủng hộ đảo chánh là tệ hại

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

trên nguyên tắc, và là đưa ra một tiền lệ bất lợi.

Ball nói về ý kiến của Nolting, vấn đề là Diệm đã thất hứa với Mỹ, trong khi Diệm và thủ hạ đang có các hành động chống lại người Mỹ. Tình hình bây giờ là: **chúng ta không thể chiến thắng cuộc chiến chống cộng với Diệm ở vị trí kiểm soát, vì thế giới nhìn thấy Mỹ ủng hộ một chế độ không được dân ủng hộ.** Do vậy, không thể lùi trong nỗ lực gỡ bỏ cả Diệm và Nhu. Nếu Mỹ để mặc kệ các tướng, và họ đảo chánh thất bại, chúng ta cũng thua, vì kết quả không tốt gì. Chúng ta quyết định tiến hành, không lựa chọn nào khác, và phải quyết định bây giờ để giúp đảo chánh ông Diệm thành công.

Harriman nói đồng ý với Ball.

TT Kennedy nói bây giờ phải tăng cơ hội thành công cho các tướng lãnh đảo chánh. Chúng ta nên hỏi Đại sứ Lodge và Tướng Harkins làm sao chúng ta có thể xây dựng lực lượng quân sự có thể đảo chánh thành công. Vì hiện giờ, có vẻ quân đảo chánh không có thể thắng quân trung thành của Diệm.

Hilsman nói Đại sứ Lodge xin thẩm quyền đứng chờ: ngưng tất cả viện trợ kinh tế cho chính phủ Diệm, nhưng tiếp tục viện trợ bằng cách trực tiếp trao cho các tướng; ngưng tất cả hoạt động của Mỹ tại VN; Trợ giúp các tướng phe đảo chánh bằng cách trao quân dụng cho họ; Tuyên bố công khai rằng Mỹ ủng hộ quân đội đang tìm cách lật đổ ông Diệm...

Harriman nói Mỹ mất Việt Nam nếu đảo chánh thất bại. Ông nói, Mỹ không thể chiến thắng nếu còn ông bà Nhu. Mỹ đã thua cuộc ở VN và phải rút toàn bộ ra nếu không có đảo chánh. Mỹ đã đưa Diệm lên Tổng Thống và Diệm đã phản bội Hoa Kỳ. Ông nói rằng phải gỡ bỏ Nhu và sai lầm là Mỹ đã không hành động như thế từ lâu.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Hilsman nói Mỹ không ngăn cản nổi các tướng bây giờ, và **họ phải xúc tiến đảo chánh, nếu không, họ sẽ chết. Ông nói, Mỹ không thể thắng trận, nếu không gỡ bỏ Diệm.**

Trả lời câu hỏi của TT Kennedy, Harriman nói Mỹ trước đây chiến thắng cùng với Diệm là nhờ các tướng đứng bên Diệm. Bây giờ các tướng nổi loạn vì hành động của Diệm chống lại Phật Giáo. Trong tình hình hiện nay, chống Diệm có thể sẽ được ủng hộ mạnh mẽ.

TT Kennedy nói tạm hoãn thảo luận, sẽ họp lại lần nữa vào 6:00 p.m.

Ngày 28/8/1963. 6 p.m. Bản ghi nhớ về buổi họp với TT Kennedy. Có tham dự của nhiều viên chức cao cấp của CIA, Bộ Quốc Phòng và Bộ Ngoại Giao.

TT Kennedy đã yêu cầu họp riêng trong một phòng khác với Dean Rusk (Ngoại Trưởng), McNamara (Bộ Trưởng Quốc Phòng), Mac Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia) và Tướng Taylor (Tham Mưu Trưởng Quân Lực Hoa Kỳ).

Sau khi họp riêng trở lại, TT Kennedy loan báo rằng có 3 điện văn sẽ gửi tới Sài Gòn. Một, từ Tướng Taylor gửi Tướng Harkins để hỏi về lượng định cá nhân về tình hình và về kế hoạch của các tướng lãnh. Hai, thông điệp cá nhân từ Kennedy gửi Đại sứ Lodge, muốn được bảo đảm là có phối hợp toàn diện giữa Sài Gòn và Washington, rằng Kennedy muốn lượng định cá nhân và thẳng thắn của Lodge, rằng Kennedy muốn tránh bất kỳ tình thế nào mà sứ quán tiến hành một kế hoạch mà trái nghịch với đánh giá tốt hơn của họ bởi vì họ nghĩ rằng đó là lệnh từ Washington và Washington đang đưa ra chỉ thị dựa trên

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

giả thiết sai lầm rằng phía sứ quán đã đồng ý. Ba, điện văn tổng quát soạn bởi McNamara, Harriman, Bundy, Forrestal và Hilsman sau buổi họp sáng nay.

Kennedy kết thúc buổi họp bằng ý kiến: "Cần biết nhận định của Tướng Harkins về những gì chúng ta nên làm, chứ không phải là phản ứng của Tướng Harkins đối với những gì Tướng Harkins nghĩ là đã có quyết định ở đây." TT Kennedy nói rằng ý kiến của Tướng Harkins chưa rõ ràng lúc này.

Ngày 29/8/1963. Các viên chức tình báo CAS gặp Tướng Minh. Buổi gặp do Minh thu xếp. Tướng Minh hỏi chúng có rõ ràng rằng Mỹ sẽ không bán đứng họ cho Nhu. Tướng Minh không muốn nói chi tiết về kế hoạch đảo chánh. Khi được hỏi là dấu hiệu nào cho thấy Mỹ sẽ hỗ trợ đảo chánh, Tướng Minh trả lời rằng Mỹ nên ngưng viện trợ kinh tế cho VN.

Điện văn từ tòa đại sứ Mỹ gửi, số 375. Lodge trả lời câu hỏi của Tổng Thống Kennedy rằng Hoa Kỳ có nên cam kết chắc chắn với các tướng VNCH hay không. Lodge đề nghị chuyển các lời cam kết qua các viên chức CAS để các tướng lãnh tin cậy và nếu như thế chưa đủ, Lodge đề nghị ngưng viện trợ kinh tế như các tướng muốn thấy có dấu hiệu Mỹ sẽ không trở mặt với các tướng.

Điện văn từ MACV số 1566. Harkins trả lời Taylor, gợi ý rằng một nỗ lực cuối nên làm với ông Diệm là trong hình thức một tối hậu thư yêu cầu gỡ bỏ ông Nhu. Làm như thế, không gây nguy hiểm cho các tướng lãnh.

NCS họp. Một buổi họp khác, kết quả vẫn là ý kiến chia rẽ về chuyện Mỹ có nên ủng hộ cuộc đảo chánh của các tướng lãnh

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

hay không. Kết quả là để Lodge quyết định chính sách.

Điện văn Bộ Ngoại Giao Mỹ số 272. Lodge được cho phép để Harkins chuyển các thông điệp CAS cho các tướng lãnh xem để đổi lại, được biết về kế hoạch chi tiết của các tướng. Lodge cũng được phép ngưng viện trợ Mỹ, nếu cần.

Ngày 29/8/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Chúng ta đã bước tới chỗ không thể trở ngược lại được: lật đổ chính phủ Diệm. Không trở ngược lại được, bởi vì, theo tôi nhìn, với chính phủ Diệm, chúng ta không thể nào chiến thắng Việt Cộng. Dù là với Diệm hay với bất kỳ ai trong gia đình nhà Ngô nắm quyền, cũng không thể nào chinh phục được lòng dân Việt Nam, như giới trí thức trong và ngoài chính quyền, giới quân đội và dân sự -- đó là chưa kể tới dân Mỹ. Trong vài tháng vừa qua (và đặc biệt, từng ngày) họ [nhà Ngô] đã mất lòng dân tới mức không thể đo lường nổi. Chúng ta nên toàn lực giúp các tướng đảo chánh. Tôi nhận thấy rằng [giúp đảo chánh] sẽ có rủi ro rất lớn là mất Việt Nam. Nó cũng liên hệ một số rủi ro làm người Mỹ chết. Tôi sẽ không bao giờ đề nghị nếu tôi cảm thấy có một cơ may hợp lý để giữ Việt Nam với Diệm. Tướng Harkins nghĩ rằng tôi nên yêu cầu Diệm từ bỏ Nhu trước khi giúp các tướng đảo chánh. Nhưng tôi tin rằng, yêu cầu như thế sẽ không có kết quả và sẽ có hậu quả nghiêm trọng là sẽ bị các tướng xem là người Mỹ do dự và muốn trì hoãn. Các tướng hiện thời đã không tin chúng ta nhiều. Điềm nữa, Diệm sẽ xin thời gian cho yêu cầu khó làm đó. Điều này trao trái banh về phía Nhu.

Ngày 29/8/1963. Giữa trưa. Bản ghi nhớ về cuộc thảo luận với

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Tổng Thống Kennedy. Có tham dự của Ngoại Trưởng Rusk, Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara, Bộ Trưởng Ngân Khố Dillon, và nhiều viên chức cao cấp Bộ Ngoại Giao và Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ.

Rusk nói rằng cả Đại sứ Lodge và Tướng Harkins đồng ý rằng cuộc chiến chống Cộng tại VN không thể thắng dưới chế độ Diệm. Tướng Harkins muốn thử cách tách rời ông bà Nhu ra xa ông Diệm, vì tin mục tiêu trở ngại là Nhu hơn là Diệm. Bây giờ phải quyết định có nên chỉ thị Tướng Harkins phải hỗ trợ phương pháp đã đề nghị với các tướng VN do các viên chức VIA đưa ra. Đại sứ Lodge đã nói với một viên chức CIA, Phillips, rằng hãy nói với các tướng VN rằng Đại sứ Lodge ủng hộ phương pháp của CIA. Mặc dù cho thấy ủng hộ đảo chánh, chúng ta nên tránh dính vào chi tiết về kế hoạch các tướng dàn dựng đảo chánh.

TT Kennedy hỏi là có ai có ý kiến dè dặt gì về các hành động Mỹ đang xúc tiến không. Nghĩa là, có nên tiếp tục như đang làm, hay là rút lui khỏi các nỗ lực hiện nay (nghĩa là: ủng hộ đảo chánh hay thôi).

McNamara đề nghị Mỹ không nên dính vào các nỗ lực đảo chánh, nhưng ông muốn có nỗ lực của Tướng Harkins là bảo Diệm sa thải Nhu. Gilpatric đồng ý với cách này, nói rằng nên gặp Diệm, đưa ra tối hậu thư nói rằng trong vòng vài giờ Diệm phải quyết định [loại bỏ Nhu hay không], mục đích cũng không để Diệm có thì giờ phản ứng chống các tướng lãnh trong thời khoảng trước khi họ sẵn sàng khai hỏa đảo chánh.

McNamara nói không thấy có ai thay thế Diệm được. PTT Thor thì không phải loại người thay ông Diệm. Một nhóm tướng lãnh VN đang âm mưu đảo chánh thì không có khả năng điều hành chính phủ lâu dài. Do vậy, nỗ lực cuối nên là thúc giục Diệm sa

thải Nhu.

Trả lời câu hỏi của TT Kennedy về ai đang điều hành chính phủ VN, Đại sứ Nolting nói Diệm kiểm soát và thường làm việc 18 giờ/ngày. Diệm dựa vào Nhu là ý kiến. Người giúp điều hành cho Diệm là Thuần (Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống), chống Nhu và trung thành với Diệm. Nếu Nhu ra đi, Thuần sẽ ở lại với Diệm.

Rusk nói rằng Mỹ đang đối phó với Nhu. Nếu đảo chánh thành công, Nhu sẽ mất quyền và có thể mất mạng. Do vậy, Nhu không có gì để mất. Nhu có thể kêu gọi Bắc Việt giúp Nhu trục xuất người Mỹ ra khỏi VN. Mỹ không nên tới gặp Diệm và bảo là phải sa thải Nhu, nhưng chính các tướng lãnh, như khúc dạo đầu của đảo chánh, sẽ đòi Diệm sa thải Nhu.

Rusk nói, giai đoạn đầu là tước bỏ quyền lực ông bà Nhu.

Đại sứ Lodge có vẻ như tin rằng không có hy vọng nào tách rời Diệm và Nhu được.

TT Kennedy nêu ra vấn đề di tản công dân Mỹ [nếu đảo chánh thất bại] và hỏi khả năng di tản có đủ không. McNamara tóm tắt về kế hoạch di tản, đưa chiến binh Mỹ vào Sài Gòn trong vòng 10 giờ đồng hồ để đưa dân Mỹ đi. Tướng Taylor nói đang đưa thêm một số đơn vị tới gần VN để khi cần thì nhảy vào VN đưa công dân Mỹ di tản.

TT Kennedy chỉ thị: Tướng Harkins nhận lệnh hỗ trợ phương pháp CIA với các tướng VN; Đại sứ Lodge được phép loan báo ngưng viện trợ Mỹ; Không nói gì về tình hình đưa quân Mỹ vào khu vực gần VN [để di tản dân Mỹ, nếu cần], tin này đương nhiên cũng sẽ bị lộ ra. Nhưng Mỹ không muốn người VN suy đoán là quân đội Mỹ sửa soạn can thiệp vào VN; Trao Đại sứ Lodge thẩm quyền toàn bộ chiến dịch này.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 30/8/1963. Điện văn từ văn phòng CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Vào đêm 29/8/1963, văn phòng tình báo CAS được (xóa tên) báo tin rằng người này có tin từ một nguồn trung gian khả tín, nói rằng trong vòng 24 giờ, chính phủ Diệm sẽ bắt đầu bắt giam các tướng bị xem là không đủ trung thành. Tin này là cùng một nguồn tin đã báo trước vào ngày 20/8/1963 cho biết cảnh sát sẽ bố ráp các chùa. Phòng CAS quyết định báo động cho các tướng trong khi dè dặt nói rằng tin này chưa xác minh và có thể chỉ là suy đoán. Một lỗi báo động là qua Thiếu Tá Nhiễm, hàng xóm của Đại Tá Ralph E. Newman (Không lực Mỹ, MAAG). Thiếu Tá Nhiễm là Phó Chánh Văn Phòng của Tướng Dương Văn Minh. Ba người -- Newman, Nhiễm và Tướng Minh --- có tình thân vì Đại Tá Newman từng là cố vấn cho Tướng Minh trong 7 tháng.

Một viên chức CAS đã liên lạc với Đại Tá Newman, và Newman tìm liên lạc ngay với Thiếu Tá Nhiễm nhưng không điện thoại được và cũng không gặp ai trong nhà Thiếu Tá Nhiễm. Newman nói ông có tình thân với Tướng Lê Văn Kim và có thể chuyển lời báo động sang Tướng Kim. Newman được yêu cầu gọi Tướng Kim và lấy cớ nói là trước đó có một bạn người Việt lo ngại về con trai bị bắt hôm Chủ Nhật trong trận bố ráp sinh viên và Newman rất muốn nói với Tướng Kim về chuyện giúp thả cậu sinh viên kia. Đại Tá Newman điện thoại tới nhà Tướng Kim, và thấy ngay rằng dây điện thoại đang bị theo dõi. Một người giả giọng Tướng Kim nói qua điện thoại là muốn biết địa điểm Đại Tá Newman. Newman xin nói với bà Kim. Một phụ nữ tới nói, và Newman nhận ra giọng bà Kim. Newman chuyển thông điệp về vụ lấy cớ giả là anh sinh viên bị bắt để xin tới tận nhà gặp Tướng Kim. Dây điện thoại đột nhiên đứt. Rất sớm sau đó, người phụ tá của Tướng Kim tới nhà Đại Tá Newman, đưa Newman và viên chức CAS tới nhà Tướng Kim. Thông điệp chuyển tới Tướng Kim, và Tướng Kim nói là

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

sẽ báo động tới Tướng Minh tức khắc. Tướng Kim nói, rất nguy hiểm vì Đại Tá Newman tới nhà tướng này, và lúc này tất cả các liên lạc nên ngưng lại. Newman ghi nhận có khoảng một trung đội chiến binh đang ở kế bên nhà Tướng Kim. Khi rời nhà Tướng Kim, Newman và viên chức CAS được dẫn ra qua một ngõ sau, xuyên qua cổng nhìn có vẻ rất hiếm khi sử dụng.

Trong các nguy hiểm trong tình hình này, có ít nhất 2 nguy hiểm thấy rõ. Thứ nhất, nếu 4 hay 5 tướng lãnh liên hệ bị bắt, chiến dịch này có thể ngưng một thời gian. Có thể ông Nhu chưa ra lệnh bắt vì còn sợ quân đội nổi loạn, cũng có thể là đang lập hồ sơ về âm mưu đảo chánh để khi bắt các tướng liên hệ sẽ có dư luận hợp lý. Thứ nhì, nguy hiểm là nếu một hay vài tướng liên hệ phản bội các tướng âm mưu đảo chánh. Chưa thể kết luận được tình hình.

Ngày 30/8/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Đồng ý rằng gỡ bỏ ông bà Nhu là mục tiêu chính yếu và vì họ là "phần lớn nan đề tại VN, cả về mặt nội địa, quốc tế và dư luận công chúng Mỹ." Không thể thực hiện điều đó xuyên qua TT Diệm. Thực tế, Diệm chống lại điều đó. Diệm muốn có thêm các ông bà Nhu, chứ không phải là ít đi. Cơ hội tốt nhất là qua các tướng chiếm được chính quyền. Sau đó, có thể quyết định hoặc là giữ Diệm trên ngôi Tổng Thống, hoặc là cho xuống. Tôi nghĩ là nên giữ Diệm ở chức Tổng Thống, nhưng tôi không muốn áp lực các tướng nếu họ không muốn giữ Diệm trên ghế lãnh đạo nữa. Nếu tôi điện thoại cho Diệm, yêu cầu gỡ bỏ ông bà Nhu, ông ta chắc chắn sẽ không đồng ý. Nhưng trước khi từ chối tôi, Diệm sẽ giả vờ nói để suy nghĩ và kéo dài thời gian. Như thế sẽ làm các tướng nghi ngờ chúng ta và rồi sẽ thêm trì trệ. Nếu tôi điện thoại như thế

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

cho Diệm, sẽ làm ông bà Nhu xem như tôi hậu thư và họ sẽ có phản ứng, ngăn chặn bất kỳ chiến dịch nào nhắm vào họ.

Tôi đồng ý với Bộ rằng nếu Mỹ trừng phạt chính phủ VN, thì sẽ có một phản ứng căng thẳng hơn. Thực sự, tôi không thích ý tưởng cắt đứt viện trợ kinh tế liên hệ với chiến dịch của các tướng, và trong khi chính phủ Mỹ cho tôi thẩm quyền loan báo [cắt viện trợ kinh tế VN hay không], tôi hy vọng tôi sẽ không bao giờ dùng thẩm quyền này. Nếu chúng ta nói với các tướng là cần biết khi nào đảo chánh để rồi Mỹ sẽ nói với TT Diệm là Mỹ muốn gỡ bỏ ông bà Nhu trước khi các tướng đảo chánh, thì các tướng có thể hủy bỏ đảo chánh, và rồi ông bà Nhu vẫn sẽ nắm quyền. Nếu các tướng tiến hành đảo chánh, tôi không muốn ngăn cản cho tới khi họ kiểm soát toàn bộ. Lúc đó họ có thể loại bỏ ông bà Nhu và quyết định là họ có muốn giữ ông Diệm ở chức Tổng Thống hay không. Điều đó tốt cho họ và cho cả chúng ta, khi loại bỏ ông bà Nhu. Tôi bảo đảm rằng **cách tốt nhất để giải quyết vấn đề này là đây phải là một vận động thực sự là của người Việt**, ngay cả nếu nó đưa tôi vào một vị trí rồi bời. Tôi đang suy nghĩ, sẽ không nói gì thêm với TT Diệm lúc này.

Ngày 30/8/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Một viên chức CAS đang nói chuyện mấy ngày qua với Đại Tá Phạm Ngọc Thảo, cựu Tỉnh Trưởng Kiến Hòa và bây giờ là Giám Đốc Phòng Thanh Tra Ấp Chiến Lược trụ sở trong Tổng Thống Phủ. (*LND: trong bản văn CAS, đoạn đầu nói Thảo là Trung Tá, Lt. Colonel, sau đó nói Thảo là Đại Tá, Colonel. Chức vụ đúng của Thảo là: Đại Tá.*) Thảo liên hệ trong âm mưu đảo chánh đã nói trước đây, trong nhóm có Trần Kim Tuyền và Huỳnh Văn Lang. Hôm 30/8/1963, Thảo nói với viên chức CAS

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

rằng Thảo đêm trước đó có ăn tối với các tướng Khiêm, Khánh và Dương Văn Minh.

Họ nói rằng nếu có nhóm nào đảo chánh trước, thì họ sẽ ủng hộ. Tướng Khiêm nói, các tướng sẽ mất rất nhiều nếu khởi động đảo chánh. Thảo giải thích cho CAS rằng ý Khiêm là, các tướng không có đường lùi, sẽ mất hết, nếu đảo chánh thất bại. Các tướng nói, họ sẽ ủng hộ việc đưa PTT Thơ vào chính phủ lâm thời, như thế cho đủ tính hợp hiến và hợp pháp. Hai Tướng Khiêm và Khánh đồng ý rằng họ sẽ ủng hộ Tướng Minh nếu cả hai ông Diệm và Nhu bị giết trong cuộc đảo chánh. Đây là lần đầu tiên các tướng công khai nói họ chống Nhu. Trong khi mới một tuần trước, họ có lẽ chỉ nói riêng là họ chống Nhu, và bây giờ họ nói như thế trong vị trí tập thể một nhóm. Các tướng nói rằng, nếu bước đầu của một cuộc đảo chánh thành công, tức là, giết được Tổng Thống Diệm, họ lúc đó sẽ công khai ủng hộ cuộc đảo chánh đó. Hai tướng Khánh và Khiêm hứa rằng họ sẽ làm trong nỗ lực tốt nhất để gửi các đơn vị đi lạc hướng nếu họ bị chỉ thị phải đàn áp một cuộc đảo chánh.

Thảo nói với các tướng rằng sẽ có thể cần di chuyển các đơn vị quân sự trong Sài Gòn. Tức là, vài đơn vị có khuynh hướng thân chính phủ sẽ được đưa ra xa Phủ Tổng Thống, và các đơn vị có thể ủng hộ đảo chánh sẽ đưa tới gần nơi họ sẽ giúp đảo chánh. Các tướng đồng ý sẽ làm như thế trong khả năng của họ. Họ cũng nói họ sẽ cố gắng gợi ý với Đại Tá Lê Quang Tung đưa một số đơn vị của Tung ra xa. Thảo nói vài đơn vị đã di chuyển và chuyện này đang diễn tiến tốt. Thảo nói nhóm đảo chánh của Thảo bây giờ sẽ dựa vào ba tiểu đoàn. Họ hy vọng tổng cộng là 5 tiểu đoàn. Thảo nói dự định dùng 3 tiểu đoàn tấn công Phủ Tổng Thống, giữ 2 tiểu đoàn làm dự bị. Như thế họ sẽ kiểm soát tình hình được trong khoảng 3 hay 4 giờ đồng hồ. Như thế sẽ cho các tướng thời gian để tuyên bố ủng hộ và đưa quân tới tiếp

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

trợ cho quân đảo chánh. Thảo nói, hy vọng nhóm của Thảo sẽ thực hiện đảo chánh trong vòng một tháng nữa, và hy vọng sớm hơn. Thảo nói sẽ có nhiều nguy hiểm, nếu tiến hành sớm quá hay chậm quá. Do vậy, đang chọn thời điểm tốt nhất để đảo chánh. Thảo nói, chính phủ mới sẽ hoan hỷ đón các cá nhân sau tham gia: Vũ Văn Mẫu, Trần Văn Chương, Trần Lê Quang, Vũ Văn Thái, Huỳnh Văn Lang, Nguyễn Hữu Châu. Thảo cũng nói, các chính khách đối lập, như lãnh đạo của Đảng Đại Việt, sẽ được xem xét nếu họ đồng ý với nguyên tắc của nhóm. Thảo nói, nhóm bây giờ chưa liên lạc với Đại Việt. Thảo nói, Thảo muốn tương lai giữ chức chỉ huy trưởng về an ninh quân đội trong chính phủ mới.

--- Nhận định của CAS: Chúng tôi tin Thảo đang cố gắng lên kế hoạch tổ chức đảo chánh vào một thời điểm chưa định rõ được. Thảo có vẻ không biết rằng các tướng đã nói về chuyện không thể di chuyển các đơn vị quân nhân mà không có chấp thuận của Diệm, tức là, vào lúc này và khi chưa có cuộc tiến hành đảo chánh của chính các tướng.

Ngày 30/8/1963. 2:30 p.m. Bản ghi nhớ về cuộc thảo luận. Đề tài: Việt Nam. Tham dự gồm: Bộ Ngoại Giao: Ngoại Trưởng Rusk (chủ tọa buổi thảo luận), Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Sự Vụ), Đại sứ Nolting; Bạch Ốc: McGeorge Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia), Michael Forrestal (Phụ tá Cố Vấn An Ninh Quốc Gia); CIA: Tướng Carter, Richard Helms (Phụ tá Giám Đốc tình báo Trung ương về kế hoạch), Colby (Trưởng phòng CIA về Viễn Đông); Bộ Quốc Phòng: McNamara (Bộ Trưởng), Gilpatric (Thứ Trưởng Quốc Phòng), Tướng Maxwell Taylor, Tướng Krulak; Bộ Trưởng Ngân Khố Dillon; Phó Tổng Thống Lyndon B. Johnson; Phòng Thông Tin

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

USIA: Edward Murrow.

Bắt đầu thảo luận là nói về tình hình có vẻ như các tướng đang bất động. Bộ Trưởng Quốc Phòng nêu chú ý về việc gặp Đại Tá Thảo, có vẻ như kế hoạch của Thảo không nghiêm túc. Hilsman nói các tướng trước đó đã hỏi ý kiến phía Mỹ và Thảo, cho biết các tướng không tin Thảo và rằng chúng ta (Mỹ) trước đó đã khuyên các tướng đừng có tin Thảo. Do vậy, buổi gặp giữa các tướng và Thảo có thể chỉ là các tướng muốn lắng nghe Thảo, hay là một nỗ lực của Thảo thay mặt Diệm-Nhu để tung hỏa mù về đối lập.

Helms nói, điều có vẻ như kế hoạch của Nhu là tổ chức những cuộc biểu tình ủng hộ chính phủ, lập các tổ chức Phật Giáo ủng hộ chính phủ, và ở một giai đoạn nào, sẽ bắn hạ các lãnh tụ đối lập; một cách tổng quát là làm giảm căng thẳng và nhanh chóng làm tăng vị trí của chính phủ.

Ngoại Trưởng hỏi, nếu các tướng không có ý định đảo chánh nữa, và nếu Diệm-Nhu trở lại thái độ của ngày 20/8 (*LND: ban ngày thân thiện, tới đêm 20/8 thì tấn công các chùa*) thì phía Mỹ có thể để như thế được không. Helms nói, không biết. Còn tùy xem Nhu có đối lập trường hay không. Helms nói Colby có lẽ hiểu Nhu nhiều hơn bất kỳ ai, và quay sang hỏi ý Colby.

Colby nói Nhu sẽ không "đảo ngược" gì hết; rằng Nhu có thể giảm căng thẳng và rạo ra mặt ngoài của ngày 20/8, nhưng chắc chắn là Nhu sẽ tiến hành "cuộc cách mạng nhân vị" và cái "xã hội áp chiến lược."

Đại sứ Nolting nói Nhu hiển nhiên là người tráo trở, nhưng Nolting bảo đảm là Nhu sẽ không thương thuyết với Hồ Chí Minh, và sẽ không tiến hành thống nhất với Bắc Việt; rằng Nhu kiên quyết chống Cộng. Nolting nói bản chất Nhu là người ưa

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

trở mặt nên sẽ khó khăn cho Hoa Kỳ, trong khi với tình hình của Lào quốc và Cam Bốt và những kẻ ưa trở mặt này sẽ có thể làm cho Mỹ khó khăn khi trực diện kinh chống Bắc Việt và Cộng Sản Trung Quốc.

Colby nói có thể Nhu đang qua trung gian người Pháp để nói chuyện với Bắc Việt. Tướng Carter nói, Ngoại Trưởng đã hỏi là có trực giác nào về tình hình không, mặc dù chúng tôi (CIA) thiếu thông tin vì Harkins chưa liên lạc được với các tướng, trực giác của tôi (Tướng Carter) là: Nhu đã biết được các vận hành đảo chánh trong 2 hay 3 ngày qua; rằng các tướng đang lùi lại; rằng Nhu cũng đang lùi lại trong một ý nghĩa rằng Nhu đang cố gắng làm những điều Mỹ muốn và để đưa chính phủ VN vào tư thế được ưa chuộng hơn [qua hòa giải với PG].

Trực giác Tướng Carter nghĩ là các tướng đã gác lại âm mưu đảo chánh; rằng trong vòng 1 tuần nữa, chính phủ VN sẽ trông y hệt như ngày 20/8 (*LND: như khi chưa tấn công chùa*), tức là Nhu sẽ không đàn áp Phật Giáo nữa để có một khuôn mặt hòa giải với Mỹ. Tướng Carter nói có nhiều dấu hiệu cho thấy như thế: bỏ nhiệm một tân Đại sứ (Đỗ Vạn Lý), bà Nhu im lặng, các cuộc biểu tình ủng hộ chính phủ, xuất hiện các Phật Tử ủng hộ chính phủ, việc lập ra một ủy ban Liên phái mới của PG (*LND: để chống với Ủy ban Liên phái chính thống của PG*), cho Vũ Văn Mẫu tạm nghỉ, trả tự do các sinh viên, mở cửa trường học lại, nói lòng giới nghiêm, trao Đài Radio Saigon về cho dân sự kiểm soát. Bộ Trưởng Quốc Phòng nói, theo ông, các tướng không có một kế hoạch và không bao giờ có trước đó, trái nghịch với sự bảo đảm của các tướng.

Cuộc thảo luận dẫn tới kết luận rằng, các tướng không nói họ đã có kế hoạch, nhưng ban đầu nói rằng họ sẽ lập kế hoạch nếu được Hoa Kỳ bảo đảm. Tất cả đồng ý rằng phải chờ sau khi họ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

gặp Tướng Harkins. Ngoại Trưởng nói rằng tình hình hôm Thứ Bảy 24/8/1963 thì có vẻ như quân đội VN lúc đó muốn đảo chánh; rằng họ muốn Mỹ bảo đảm hỗ trợ cho dù đây sẽ là chuyện riêng của người Việt; rằng đáp ứng của Mỹ là Mỹ sẽ hỗ trợ trong nỗ lực rằng đó là việc của người Việt Nam; rằng mục tiêu chính yếu là Nhu; và rằng các tướng có thể giữ Diệm [trong chính phủ mới] nếu họ muốn. Nhưng tới Thứ Bảy 31/10/1963 lại không có vẻ gì như thế.

Ngoại Trưởng nói nếu các tướng không thực sự tính chuyện đảo chánh, thì có lẽ việc nên làm bây giờ là bảo các tướng trở lại với cuộc chiến chống Cộng.

Nolting hỏi về điện văn sẽ gửi cho Lodge, trong đó cụ thể là cho Tướng Harkins quyền nói chuyện với các tướng. Hilsman nói rằng Harkins được phép bảo đảm với các tướng và duyệt xét kế hoạch của họ, nhưng Mỹ sẽ không tham dự việc lập kế hoạch với các tướng. Ngoại Trưởng đọc sơ thảo chỉ thị cho Harkins và tất cả đồng ý là thích nghi.

Ngày 30/8/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. (*LND: Cảnh giác độc giả, vì ngôn ngữ của Đại sứ Pháp, một con chiên Công giáo cuồng tín, kể lại trong điện văn này sắc mùi thực dân, miệt thị các chiến sĩ liêu thân chống Pháp như quân triều đình, Cần Vương, Văn Thân...*)

Tôi (Lodge) ghé thăm Lalouette, Đại sứ Pháp. Ông này ở đây đã 5 năm; thông minh, được tiếng là ủng hộ chương trình người Mỹ ở đây. Đột nhiên, Lalouette nói: Diệm là người trung thành, quyết tâm, đáng quý, hiếm gặp ở Châu Á. Trong nhiều cách, Diệm là nguyên thủ tốt nhất tại Đông Nam Á. Yếu đuối của Diệm là không phải chính trị gia, không giỏi đọc diễn văn,

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

không thuyết phục giới báo chí, vv.... Diệm tốt hơn, cũng nhờ có Nhu. Nhu hiệu quả, thông minh. Có thể chiến thắng VC với chính phủ Diệm. Tình hình hiện nay phần lớn do báo chí tạo ra, lại thêm vụng về của phía VN. Trong thời người Pháp cai trị VN, Phật Tử tự sát là rất bình thường và không có ảnh hưởng gì với dân chúng nói chung. Họ tạo ra nhiều quan tâm ở ngoài nước hơn là trong Việt Nam.

Lalouette tiếp: Mọi chuyện đang êm lặng; Phật Tử được thả ra khỏi nhà tù. Đạo dụ số 10 sẽ bị gỡ bỏ. Các chùa sẽ được sửa chữa lại bằng tiền chính phủ; sẽ có một buổi lễ dự kiến tổ chức ở Chùa Xá Lợi. Bà Nhu sẽ xuất ngoại trong nhiều tháng, dự kiến tới Ấn Độ và Hoa Kỳ.

Các quan chức VN đang chờ một cuộc đối thoại, dự kiến sẽ bắt đầu với tôi, nhưng điều này chưa xảy ra. Do vậy, người ta đang đồn thổi, điều này không tốt. Bình luận của tôi (Lodge): Điều này không thực sự đúng. Trong các cuộc nói chuyện của tôi với cả Diệm và Nhu, tôi đã khuyên nhiều việc nên làm.

Vẫn còn có một vài nguy hiểm về một cuộc nổi dậy bạo động, nhưng nó đang giảm đi.

Lalouette hỏi: Cái gì có thể làm để hài lòng Hoa Kỳ?

Tôi đáp: Gỡ bỏ ông bà Nhu.

Ông ta nói: Không thể được, nhưng có thể đưa ai đó vào chính phủ với chức Thủ Tướng và giảm bớt vai trò của Nhu.

Khi tôi ra về, ông ta nói: Hãy để tôi nói 2 điểm. Thứ nhất, cố gắng xoa dịu dư luận dân Mỹ. Thứ nhì, đừng có đảo chánh gì hết.

Ngày 30/8/1963. Bản ghi nhớ từ Giám Đốc Văn Phòng, thuộc

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân (Riley) trình Tổng Thống Kennedy. Ký tên Phó Đô Đốc Herbert D. Riley. Nội dung: Các đơn vị sẵn sàng vào Sài Gòn [*LND: để di tản công dân Mỹ, nếu cần*].

Có 3 tiểu đoàn đổ bộ của Thủy Quân Lục Chiến, tổng cộng 4,500 quân lính, đã sẵn sàng làm cầu không vận và hải vận có thể trong 24 giờ tới sát Sài Gòn.

Trong đó, một tiểu đoàn có thể trong 8 giờ là tới sát Sài Gòn, với các đội tiền quân trong 2 giờ là tới; tiểu đoàn này đang ở 50 dặm phía đông mũi Cap St Jacques (*tên gọi bây giờ là Vũng Tàu, 70 dặm cách Sài Gòn*). Nếu tình hình căng thẳng, đơn vị này có thể áp sát bờ biển và như thế thời gian vào Sài Gòn sẽ rút ngắn.

Hai tiểu đoàn còn lại dùng để không vận đang ở Okinawa, chỉ cách Sài Gòn 6:40 giờ bay.

Thêm một tiểu đoàn đổ bộ của TQLC đang trên mặt biển đã được lệnh hướng về Việt Nam và sẽ sẵn sàng trong khoảng 6 ngày tới.

Các đơn vị dự bị sẽ có 2 tiểu đoàn đang ở Okinawa: trong đó một là tiểu đoàn đổ bộ của TQLC, và một là của Lữ Đoàn Nhảy Dù 173. Tổng cộng dự bị cho chiến dịch sẽ là 2,700 quân nhân.

Ngày 31/8/1963. Điện văn MACV số 1583; Điện văn Tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn số 391; Điện văn CAS số 0499.

Harkins gặp Tướng Khiêm, được kể rằng Tướng Minh đã ra lệnh **hủy bỏ kế hoạch đảo chánh**. Lý do hủy bỏ: lực lượng chưa đủ mạnh trong khu vực Sài Gòn, và có nghi ngờ về chuyện

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

có thể Mỹ đã làm lộ kế hoạch đảo chánh của họ cho ông Nhu. Có thể tương lai sẽ tính chuyện đảo chánh. Tướng Khiêm kể với Harkins sáng 31/8/1963 rằng Tướng Dương Văn Minh ra lệnh hủy bỏ kế hoạch đảo chánh lúc này, và đang suy tính tìm các phương pháp khác, nhưng không nói rõ khác là gì. Harkins xin gặp Tướng Minh, nhưng Khiêm nói Minh đã dặn là người Mỹ không nên gặp trực tiếp Tướng Minh. Harkins hỏi Đại Tá Phạm Ngọc Thảo có liên hệ gì không, Khiêm nói Thảo cũng đang làm một âm mưu đảo chánh khác, nhưng chỉ vài tướng tin cậy vì quá khừ Thảo là Việt Cộng, và có thể Thảo vẫn còn đang hoạt động cho VC. Khiêm nói quân đảo chánh phía các tướng còn yếu so với quân trung thành của TT Diệm. Khiêm cũng nói, Tướng Minh không tin Tướng Đôn. Khiêm nói, không rõ Nhu còn ý định thanh trừng các tướng hay không. Khiêm nói, các tướng không tin Nhu, và vì Nhu là bạn của Richardson (phòng tình báo CAS của Mỹ), nên các tướng thắc mắc không rõ có phải ông bà Nhu đang lãnh lương của CIA. Harkins báo cáo với Tướng Taylor: "Có thể, khi tôi gặp Tướng Minh, nếu gặp được, mọi chuyện sẽ sáng tỏ."

NSC họp. Tướng Victor C. Krulak, Bản ghi nhớ, Họp về Việt Nam ở Bộ Ngoại Giao Mỹ. Trong tình hình các tướng VNCH hủy bỏ kế hoạch đảo chánh, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia NSC (không có mặt Tổng Thống) họp để tìm chính sách mới về VN. Cuộc thảo luận cho thấy dị biệt ý kiến, trong khi phía quân sự Hoa Kỳ là muốn tiếp tục cuộc chiến chống Cộng và hàn gắn quan hệ với TT Diệm, còn phía các nhà ngoại giao Hoa Kỳ là thấy rằng nếu cứ tiếp tục ủng hộ Diệm thì cuộc chiến chống Cộng sẽ thảm bại và sẽ có thêm nhiều người dân Miền Nam VN bất mãn. Buổi họp không đưa ra quyết định nào.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 31/8/1963. 6 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tôi (Lodge) tin chính phủ VN nghi ngờ chúng ta đang xui giục một cú đảo chánh. Họ cũng tin rằng tôi có thể nói gì đó có thể làm đẹp thể diện của họ với dư luận Hoa Kỳ nếu họ làm gì phù hợp. Có lẽ sắp xếp này có thể thực hiện: bà Nhu rời VN, quyền lực ông Nhu hạn chế vào chương trình Áp Chiến Lược, lập ra chức Thủ Tướng và Thuần sẽ trở thành Thủ Tướng; Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục rời VN. Các điều cần làm nữa: trả tự do cho sinh viên và các Phật Tử, xóa bỏ Đạo Dụ số 10, sửa chữa các chùa và phải có cử chỉ hòa giải. Tất cả những điều này, nếu được đồng ý, sẽ được loan báo bởi Tổng Thống [Kennedy] tại Washington. Tôi nghĩ sẽ có một người tin cậy đứng trung gian. Tôi sẽ không nói các điểm này với Nhu hay Diệm nếu chưa được cấp trên cho phép.

Tôi nghĩ chính phủ Mỹ đã đứng đắn khi chỉ thị cho tôi như Chủ Nhật vừa qua, không chỉ vì tình hình dư luận tại Mỹ và tại thế giới tự do, nhưng bởi vì chính phủ VN vừa là những kẻ nói dối, vừa là những tên hình sự. Nỗ lực thay đổi chính phủ VN có thể thành công bây giờ là qua áp lực Mỹ.

Có một chuyện khác, nhưng cũng liên hệ. Tôi có nguồn tin khả tín cho biết Đại sứ Pháp Lalouette đã họp với Nhu trong 4 giờ đồng hồ hôm 20/8/1963, khi trận tấn công các chùa xảy ra. Tôi cũng được nguồn tin chính xác cho biết, Pháp muốn chính phủ Mỹ ra khỏi VN để người Pháp vào làm trung gian giữa Nam Việt và Bắc Việt. Hôm Thứ Sáu 30/8/1963 (ngày tôi nói chuyện với Lalouette), Lalouette đã tổ chức bữa ăn trưa **với có mặt của Khâm Sứ Tòa Thánh Vatican**, các đại sứ Italy và Úc châu. Sau khi Đại sứ Úc rời, Lalouette nói: "Chúng ta phải cứu gia đình này" như dòng gia đình [nhà Ngô] là quan tâm đầu tiên của ông ta.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Tôi có lý do để tin là Vatican muốn can thiệp với Tướng De Gaulle. Tôi hiểu rằng **Khâm Sứ Tòa Thánh đã nói với Diệm rằng Diệm đã phản bội giáo hội [Thiên Chúa] và đất nước của Diệm.** Tôi được báo cáo rằng tâm trí Nhu dao động mạnh và có lộ ý của Nhu là tiếp cận với Bắc Việt. Như một yếu tố trong việc tôi điều đình với chính phủ VN, có thể sẽ là Hạ Viện Hoa Kỳ hay Ủy Ban Hạ Viện ra lệnh cắt phần chúng ta viện trợ cho Việt Nam? Hãy cho tôi một cơ hội buộc chính phủ VN đồng ý với các điểm chúng ta đưa ra như điều kiện hồi phục viện trợ.

Ngày 31/8/1963. 10:48 p.m. Từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên: Ngoại Trưởng Rusk. Mỹ không thể rời bỏ VN. Mục tiêu chính của chúng ta là thắng cuộc chiến chống Cộng, và đồng ý với ý kiến của ông là nói chuyện trở lại với Diệm. Nên duy trì áp lực công khai và trong nói chuyện riêng với chính phủ VN rằng Mỹ không hài lòng với việc chính phủ VN đàn áp Phật Giáo vì đã làm suy yếu cuộc chiến chống cộng, cũng như làm mất ủng hộ từ Quốc Hội, công chúng Mỹ và thế giới. Bởi vì ấn tượng nên là, cả công khai và riêng tư, rằng Mỹ đối thoại thẳng thắn để cải thiện chính phủ VN, chứ không lật đổ họ. **Thay đổi chính phủ hay không là chuyện của người VN.**

Trong khi nói chuyện với Diệm, ông nên nhấn mạnh là cần chiến thắng Việt Cộng. Rồi thẳng thắn nêu nghịch lý hàng ngày là trong khi người Mỹ viện trợ ào ạt và vẫn có người Mỹ chết mỗi ngày thì chính phủ VN lại đàn áp Phật Giáo, như thế gây khó khăn cho Hành Pháp và Lập Pháp Hoa Kỳ trong việc tiếp tục ủng hộ. Thời gian không còn nhiều nữa. Trong buổi họp báo sắp tới, Tổng Thống Kennedy có thể bị buộc phải bày tỏ lập trường của Mỹ phản đối các biện pháp đàn áp Phật Tử ở VN. Nếu chính phủ VN không thỏa hiệp để gỡ bỏ thiệt hại từ các

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

hành động đàn áp, viện trợ có thể sẽ phải ngưng.

Ông nên cảnh cáo Diệm thẳng, nếu cần, rằng không được bắt giam các tướng vì chiến trường đang cần họ. Đồng thời mạnh mẽ đòi bà Nhu phải rời VN, vai trò tương lai của bà Nhu sẽ thảo luận sau.

Điều tối quan trọng là quan hệ với các Phật Tử. Cảm giác chúng tôi là ông nên thẳng thắn nói, thương thuyết với các nhà sư "búp bê" sẽ không đạt mục đích. Các điểm nên là:

--- Gỡ bỏ Đạo dụ số 10 tức khắc bằng sắc lệnh hành chánh, hay bằng khóa họp đặc biệt của Quốc Hội.

--- Sửa chữa các chùa đã bị đập phá.

--- Trả tự do cho các sinh viên, mở cửa lại các đại học đã đóng cửa.

--- Gỡ bỏ kiểm duyệt báo chí.

Bây giờ là câu hỏi cho ông: sẽ có lợi không, nếu chúng ta xin Vatican triệu hồi Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục sang Rome lâu dài? Nếu nói chuyện thuận lợi, ông có thể đề nghị tái cấu trúc chính phủ VN, đưa một số tướng và có lẽ các lãnh tụ dân sự khác giữ các chức Bộ Trưởng. Cũng có thể ông nên đề nghị chính phủ VN cải thiện quan hệ với các nước láng giềng, và đặc biệt tránh can thiệp vào chuyện Cam Bốt du hành trên sông Mekong.

THÁNG 9:

NHÀ TÙ CHẬT CHỖ

GHI NHẬN: Mỹ cho biết hy vọng TT Diệm trả tự do cho tăng ni cư sĩ, gỡ Đạo dụ 10, thực thi 5 nguyện vọng trong bản Thông Cáo Chung với PG, đưa ông bà Nhu xuất ngoại, Mỹ sẽ tận lực giúp Diệm chiến thắng CS. Nhưng vô ích. Vẫn thiết quân luật. Dân biểu tình, SV bãi khóa. Lodge nhận định rằng chế độ gia đình trị của nhà Ngô y hệt như vua chúa thời Trung cổ. Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần nói, lo sợ bị Nhu ám sát. Thuần kể: Đại Tá Lạc (Ủy viên Thường trực, Ủy ban Liên bộ về Ấp Chiến Lược) nhận định, với chế độ TT Diệm hiện nay, tiếp tục thì Miền Nam hiện đang thua ở Miền Tây và toàn bộ VN sẽ hoàn toàn thua VC vào năm 1965. Có tin Trần Văn Khiêm (em bà Nhu, người chỉ huy lực lượng cảnh sát bí mật) lên danh sách các viên chức Mỹ để sẽ ám sát. Vatican thu xếp, đưa Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục qua Rome. Bà Nhu sang họp ở Belgrade, và sẽ đi vài nơi trên thế giới. Có tin Nhu thương thuyết với Hà Nội. Mỹ nói sẽ cắt giảm viện trợ VN, hy vọng các tướng phải đảo chánh vì cuộc chiến không thể kéo dài nếu mất

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

viện trợ. Krulak và Mendenhall từ Việt Nam về Mỹ đưa ra 2 hình ảnh dị biệt lên TT Kennedy. Krulak nói quân VNCH đang chiến thắng. Mendenhall nói VN sắp sụp đổ, như ở Long An, 60% áp chiến lược đã bị VC kiểm soát. Nguyễn Đình Thuần và Võ Văn Hải nói Nhu hút nha phiến trong 2 năm qua, nên có ảo tưởng. Tướng Dương Văn Minh bị quan: cảnh sát bắt liên tục, nhiều nhà tù hết chỗ. Gỡ thiết quân luật, nhưng vẫn bắt bớ. Các tướng xin TT Diệm lập nội các chiến tranh, vì quân VC mạnh tới mức nguy hiểm. Xuất hiện GS Smith. Bầu cử Quốc Hội VNCH.

Ngày 2/9/1963. Truyền hình phỏng vấn TT Kennedy. Người phỏng vấn là Walter Cronkite của đài CBS News. TT Kennedy bày tỏ bất mãn đối với cách ông Diệm đàn áp Phật tử và quan ngại rằng cần thêm nỗ lực về phía chính phủ VNCH để được công chúng ủng hộ, “nghĩa là cần đổi chính sách và có lẽ cả nhân sự.”

Lodge gặp ông Nhu. Tránh bất kỳ tiếp xúc nào với ông Diệm, Lodge gặp ông Nhu. Nhu nói có ý định rời chính phủ như dấu hiệu có tiến bộ trong cuộc chiến chống VC. Bà Nhu và Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục (anh của TT Diệm) sắp rời VN trong các chuyến đi ra hải ngoại.

Ngày 2/9/1963. 10 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Nhu sẽ từ chức, rời chính phủ và dọn lên Đà Lạt sau khi gỡ lệnh thiết quân luật. Việc Nhu từ chức sẽ được loan báo như một dấu hiệu thành công trong cuộc chiến chống Cộng. Bà Nhu

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

sẽ xuất ngoại vào ngày 17/9/1963 để dự Hội nghị Liên Quốc Hội (Interparliamentary Union) tại Yugoslavia, rồi đi một chuyến tới Italy và có thể sau đó đi Mỹ, nơi bà được mời trong cương vị khách của tổ chức Nhu gọi là “Overseas Club”, mà tôi nghĩ đó có thể là Overseas Press Club tại New York. Nhiều biện pháp liên hệ tới các tù nhân Phật tử sẽ thực hiện để giảm căng thẳng.

Nhu nói đang cứu xét mở rộng nội các và sẽ có chức Thủ Tướng. Tôi nói chức Thủ Tướng có thể nhận một số chỉ trích hiện nay đang nhắm vào Tổng Thống Diệm và có thể dễ dàng thay thế. Nhu nói Nhu không thể rời VN vì đang có những liên lạc với một số Việt Cộng mà, Nhu nói, đang muốn về đầu hàng. Nhu nói, hồi 6 tháng trước, một đại tá VC đề nghị dẫn 3 tiểu đoàn về đầu hàng, nhưng Nhu nói là khoan, hãy cứ tạm ở mặt trận Lào quốc để chờ đúng thời điểm thì về hàng. Lúc đó, Nhu có nói với Tòa Đại sứ Mỹ chuyện này. Có một tướng lãnh VC ở Cambodia muốn gặp Nhu. Nhu nói không chỉ là Việt Cộng xuống tinh thần, mà họ cũng thấy đã bị Bắc Việt lợi dụng. Nhu đoán tương lai tiếp tế cho VC là phải dùng đường hàng không. Đường biển thì đã bị cấm, đường bộ thì kể như bất khả. Khi tiếp tế bằng hàng không, các phi cơ sẽ bị bắn rớt.

Đại sứ Ba Lan ghé thăm Nhu hôm nay để nêu chú ý về lời tuyên bố của De Gaulle và Hồ Chí Minh, và hỏi Nhu về những gì Đại sứ Ba Lan có thể báo cáo lại cho Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng. Nhu kể là Nhu đáp: "Không gì cả. về chuyện De Gaulle, cho dù ông ta có quyền có ý kiến, nhưng những ai không tham dự cuộc chiến thì không có quyền can thiệp. Lòng trung thành của chúng tôi với người Mỹ cấm chúng tôi cứu xét các lời tuyên bố đó. Người Mỹ là những người duy nhất trên thế giới dám giúp đỡ Nam VN. Do vậy, tôi không có ý kiến."

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

--- Ghi chú của điện văn có nói về chuyện Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của Wilfred Burchett, trên báo New Times of Moscow ấn bản 29/5/1963. Khi Burchett hỏi cần những bước gì để ngưng chiến tại VN, Burchett ghi lời Hồ rằng ngoại quốc phải ngưng can thiệp, quân lính và vũ khí của ngoại bang phải rút khỏi VN, phải tôn trọng Hiệp định 1954, phải ngưng lừa dân vào trại tập trung (*Hồ ám chi áp chiến lược*), lệnh ngưng bắn phải thu xếp giữa quân của chế độ Sài Gòn và Mặt Trận GPQG Miền Nam, và để dân Miền Nam tự do bầu lên chính quyền của họ.

--- Ghi nhận là vào ngày 29/8/1963, Tổng Thống Pháp Charles De Gaulle có tuyên bố về VN trong buổi họp Hội Đồng Bộ Trưởng Pháp. Cuối buổi họp, Bộ Trưởng Thông Tin Pháp Alain Peyrefitte đọc bản tuyên bố cho báo chí rằng Pháp muốn Việt Nam có hòa bình, thống nhất, tự chủ và Pháp sẵn sàng giúp bất kỳ nỗ lực quốc gia nào mà Việt Nam cần giúp.

Ngày 2/9/1963. Từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Nội dung: Rufus Phillips nói chuyện với Tướng Kim vào ngày 31/8/1963.

Gặp Tướng Kim lúc 5:30 PM, hỏi Kim về tình hình. Kim nói Nhu tiên đoán có nỗ lực đảo chánh, nên lực lượng đặc biệt của Tung đã cảnh giác, và ở vị trí ngăn chặn đảo chánh lúc này. Kế hoạch sẽ tiếp tục, Kim nói. Tôi [Phillips] hỏi là Kim có biết chuyện Tướng Khiêm trước đó đã gặp Tướng Harkins sáng hôm đó, và có biết họ nói gì. Kim nói Kim không nghe gì về buổi gặp đó, và Kim bảo đảm rằng Tướng Minh không được thông báo gì.

Kê tiếp, tôi nói với Kim rằng Tướng Khiêm đã nói với Harkins rằng các tướng không thể làm gì, rằng toàn bộ kế hoạch đã

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

ngừng, và có lẽ giải pháp tốt nhất là để cho Nhu giữ chức Thủ Tướng với hỗ trợ từ các tướng để đòi lấy thêm thẩm quyền cho quân đội. Kim phản ứng mạnh, và tôi tin là Kim chân thực, nói rằng Khiêm không nói gì với các tướng, thú nhận rằng có giảm bớt hoạt động vì lo an ninh, nhưng nói rằng các tướng không thể chấp nhận Nhu được nữa, và không hiểu sao Khiêm nói như thế, nhưng tin rằng có lẽ đó là nỗ lực làm Harkins nghĩ sai lạc. Kim nói, có lẽ Khiêm đã quyết định trở mặt chống các tướng đảo chánh, hay có thể Khiêm muốn làm riêng chuyện gì.

Kim nói Kim sẽ tức khắc nói chuyện với Tướng Minh, và sẽ tìm cách đưa Tướng Minh họp đêm đó với Đại Tá Conein và tôi, mặc dù Minh có thể không muốn gặp vì lý do an ninh. Như thế là Kim muốn xác nhận Khiêm không nói gì với Minh. Tôi đồng ý sẽ họp, nhưng nói rằng phía Mỹ bây giờ, sau lời nói của Khiêm, nghĩ rằng các tướng không muốn đảo chánh và rằng có thể cần thiết là người Mỹ nên tiếp tục ủng hộ chế độ Diệm như hiện nay. Cách tốt nhất, tôi nói, Tướng Minh nên nói thẳng thắn với Harkins. Kim nói, Kim tin là Minh sẽ muốn nói với Đại sứ Mỹ. Tôi nói chưa biết như thế có tiện không. Tôi nói sẽ gặp lại Kim 8 giờ tối đêm hôm đó.

Tại nhà của Đại sứ, tôi nói về tình hình với Dunn, thì Dunn khuyên tôi rằng không nên gặp Đại sứ. Sau đó, Conein và tôi về lại nơi hẹn, gặp lại Kim, thì Kim yêu cầu Conein đứng canh trong khi Kim nói với tôi. Kim nói Kim đã báo cáo với Minh, và Minh nói: Khiêm chưa báo cáo về buổi họp với Harkins; Minh có tin chắc chắn rằng Nhu đã biết các tướng đang dàn dựng đảo chánh; đã nhận được tin rằng một vài người Mỹ (không phải Conein) có liên lạc với một số sĩ quan VNCH cấp thấp hơn, thúc giục họ đảo chánh, cụ thể là Đại Tá Cường đã được gợi ý như thế; Lực Lượng Đặc Biệt đã cảnh giác sau khi Nhu biết các tướng âm mưu đảo chánh, và không thể làm gì lúc này và hễ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

làm bây giờ là thất bại; nhưng đảo chánh vẫn sẽ tiến hành vì không chấp nhận Nhu được; Minh hiểu không thể nói chuyện với Đại sứ, và Minh chưa muốn gặp Tướng Harkins lúc này. Cuối cùng, Kim nói Kim và Minh sẽ điều tra xem Khiêm có khả tín hay không.

Ngày 2/9/1963. Điện văn từ CA Sài Gòn gửi về trung ương. Viên chức CAS tìm hiểu một câu nói của Maneli, Ủy viên người Ba Lan trong Ủy hội Kiểm soát Quốc tế (International Control Commission - ICC), rằng **Đại sứ Pháp Lalouette là cầu nối giữa Ngô Đình Nhu và Phạm Văn Đồng**. Chính phủ Mỹ ngạc nhiên khi nghe được câu nói đó, trước đó cũng được báo cáo rằng Nhu có chính sách trung lập hóa và thống nhất hóa Việt Nam. Có một bí mật một số người trong giới ngoại giao biết là Nhu đã liên lạc với Bắc Việt. Chính sách của Pháp là làm cầu nối 2 miền VN. Maneli nhiều lần trong vài tháng qua đã hỏi một người (xóa đen, để ẩn danh) là báo Nhu rằng ủy viên người Ba Lan có thể chuyển lời Nhu nhắn cho Đồng. Maneli cũng yêu cầu người khác (xóa đen, để ẩn danh) chuyển lời này cho Nhu. Cả 2 người đều từ chối, không muốn làm trung gian cho Nhu.

Một người (xóa đen, để ẩn danh) kể chi tiết về những giận dữ của Nhu đối với người Mỹ, dẫn lời Nhu trong một cuộc phỏng vấn báo chí đăng trên báo Washington Post ấn bản ngày 12/5/1963 khi được hỏi về sự kiện ngày 8/5/1963 trong đó Nhu nói muốn giảm sự trợ giúp của Mỹ. Những lời nói của Nhu như thế, căn bản là chống Mỹ.

Cả hai người (xóa đen, để ẩn danh) nói tệ hại nhất bây giờ cho chính phủ Mỹ sẽ là có hành động hấp tấp như trường hợp ở Lào với Phoumi. (Xóa đen, để ẩn danh) mới đề nghị giúp thương thuyết với Nhu. Cả hai nói, Nhu muốn thương thuyết.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

(Xóa đen, để ẩn danh) nói ông rằng Nhu trong buổi họp với các tướng "vào đêm trước đó nữa" nói với họ rằng Nhu biết một vài tướng suy nghĩ về một hành động khẩn cấp vì họ sợ Miền Nam sẽ thua trận nếu không có viện trợ Mỹ. Nhu mới nói với họ là đừng lo, vì sẽ có nguồn tài trợ khác, nếu Mỹ cắt viện trợ, và nếu tệ hại hơn xảy ra thì Nhu, như các tướng biết, đã có liên lạc với các anh em Miền Bắc và có thể nhẹ thở hơn bằng cách yêu cầu Miền Bắc chỉ thị cho du kích Miền Nam ngưng hoạt động trong khi **hai miền thương thuyết**.

Ngày 3/9/1963. 9:35 p.m. Từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Chủ yếu là ông (Lodge) nên nói chuyện trực tiếp với Diệm. Thương thuyết với Nhu sẽ chỉ làm tăng sức mạnh cho Nhu. Ông sẽ có bài nói chuyện của TT Kennedy trên đài phát thanh. Ông nên nhấn mạnh cho Diệm biết TT Kennedy bày tỏ quan điểm chỉ vì muốn nỗ lực chiến tranh thành công và hy vọng của TT Kennedy là chính phủ VN sẽ công nhận nhu cầu thay đổi chính sách và cải tiến công quyền.

Sau đây là hướng dẫn để ông nói chuyện với TT Diệm. Chúng ta [chính phủ Mỹ] khẳng định một cách công khai và một cách riêng tư rằng Mỹ không hài lòng với việc đàn áp Phật Tử, vì như thế sẽ làm hỏng mục tiêu chiến thắng trong cuộc chiến chống Cộng. Mỹ không tìm cách lật đổ chính phủ VN, nhưng đối thoại chân thực và tích cực để cải tiến.

Nhắc với Diệm rằng Mỹ-Việt có mục tiêu chung là đánh thắng Việt Cộng, nêu lên khó khăn của chính phủ Mỹ để được dân Mỹ ủng hộ trong khi hàng ngày vừa viện trợ nhiều cho VN vừa có người Mỹ tử trận ở VN. Điểm nhắc thêm: yêu cầu Diệm trả tự do cho các sinh viên và nhà sư còn trong tù, kể cả bảo đảm an toàn cho 3 nhà sư hiện đang ẩn trú trong Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Gòn, gỡ bỏ kiểm duyệt báo chí, sửa chữa các chùa bị thiệt hại, gỡ bỏ Đạo Dụ 10, thương thuyết chân thực giữa chính phủ VN và các lãnh đạo Phật Giáo về các vấn đề tồn đọng. Ông có thể bảo đảm Diệm rằng nếu Diệm hành động thích nghi, chính phủ Mỹ sẽ làm tận lực để cải thiện dư luận về chính phủ VN tại Mỹ.

.

Ngày 4/9/1963. 8 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tôi nghĩ rằng tôi nên nói chuyện với Nhu trước khi nói chuyện với Diệm. Cái gọi là về hưu của Nhu và chuyến đi hải ngoại của bà Nhu chỉ có thể thực hiện trực tiếp là qua Nhu. Nói chuyện với Nhu sẽ phải hỏi chi tiết về thay đổi cương vị của Nha; về thời gian bà Nhu sẽ vắng mặt. Tôi đoán nên là ba tháng, đủ để vận động chính phủ VN mở rộng nội các; trả tự do cho các sinh viên và nhà sư còn trong tù ra; và sửa chữa nhà chùa. Tôi được một người (còn ẩn danh) nói rằng gỡ bỏ Đạo Dụ 10 không cần nữa. Tuy nhiên, điều đó có giá trị trên Liên Hiệp Quốc và tôi cũng sẽ thử làm như thế. Không được chính phủ VN yêu cầu thả các nhà sư còn ẩn trú trong Tòa Đại sứ. Nếu được yêu cầu, tôi sẽ đòi bảo đảm an toàn cho họ. Có thể giải pháp tốt nhất cho chính phủ VN là đồng ý đưa nhà sư Trí Quang ra khỏi VN.

.

Ngày 5/9/1963. 3 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Tôi không tin lời nói của họ. Chuyện Nhu về hưu chắc chắn là chẳng có bao nhiêu ý nghĩa. Chuyện bà Nhu xuất ngoại hiển nhiên là chuyến đi thuyết giảng chiến thắng. Lời nói mở rộng nội các thực tế không đòi gì. Chuyện xoa dịu người Phật Tử, trong mức độ chính phủ VN quan tâm, thì phần lớn xong rồi. Thay vì tôi đi trực tiếp, tôi dự định bảo (xóa đen, còn ẩn danh) tới nói với Nhu rằng chúng ta không bận tâm chuyện

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Nhu nói như thế, tức là chuyện Nhu về hưu, chuyện bà Nhu xuất ngoại thuyết giảng, vân vân... Nếu họ có gì tốt hơn để thay đổi, tôi mới tới gặp. Nếu (xóa đen, còn ẩn danh) không dẫn tới gì khả quan, lúc đó tôi sẽ gặp Diệm và yêu cầu phải gỡ bỏ cả 2 ông bà Nhu, phải mở rộng nội các, phải xoa dịu Phật Tử, vân vân. Tôi không tin chính phủ VN thực sự hiểu chuyện "hậu thuẫn chính trị trong và ngoài" nước. **Họ trong cốt tủy là một kiểu gia đình độc tài, kiểu thời trung cổ Đông phương, họ hiểu rất ít, nếu gọi là hiểu, về cái nghệ thuật công quyền quần chúng. Họ không thể nói chuyện với người dân, họ không thể thuyết phục báo chí, họ không thể trao được thẩm quyền hay gọi được lòng tin; họ không thể hiểu được khái niệm về chính quyền như là kẻ phục vụ cho người dân.** Họ chỉ quan tâm tới an ninh thể chất và sống còn, chống lại bất kỳ hiểm họa nào -- dù là hiểm họa cộng sản hay phi cộng sản. Chúng tôi cũng đang nghiên cứu về chuyện cắt giảm một phần viện trợ.

Ngày 5/9/1963. 8:42 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ ở VN. Ký tên Rusk. Tôi (Rusk) điều trần 2 tiếng đồng hồ hôm nay với Tiểu ban Viễn Đông của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện. Nhận thấy nỗi nghi ngờ lớn, không chỉ về khả năng lãnh đạo của Diệm-Nhu mà cũng về chuyện Mỹ tiếp tục tham dự Cuộc chiến VN. Thái độ của tiểu ban cho thấy sẽ có bầu không khí nặng nề trong cuộc tranh luận sắp tới trên Thượng viện về viện trợ, cũng như sẽ có thể có nghị quyết lên án việc Mỹ hậu thuẫn thêm cho chính phủ VN; kiểu như "Đây là cảm nhận của Thượng Viện rằng người dân Mỹ không còn sẵn lòng hậu thuẫn cho một chế độ tại Nam VN đang đàn áp người dân và các giáo phái tôn giáo. Tiếp tục ủng hộ một chế độ như thế sẽ không phù hợp với các nguyên tắc căn bản của nền dân chủ Hoa Kỳ."

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Các chủ đề chính trong buổi điều trần Thượng viện hôm nay là: hướng đi tai họa của nhà nước Diệm-Nhu; nguy hiểm tại VN và các nơi khác của việc Hoa Kỳ đồng hóa với chế độ đàn áp; các bản tin báo chí về chuyện Nhu liên lạc với Hà Nội; thất bại của Mỹ trong việc không tạo ra được giải pháp khác Diệm-Nhu; sự vắng mặt của các dấu chỉ về nơi chúng ta sẽ hướng tới. Nói cho ông biết cảnh giác về sóng gió từ Quốc Hội Hoa Kỳ trong việc tiếp cận với chính phủ VN.

.

Ngày 5/9/1963. Bản ghi nhớ từ Thứ Trưởng Ngoại Giao về Chính Trị (Harriman) gửi Bundy (Phụ tá Đặc biệt về An Ninh Quốc Gia của Tổng Thống). Tôi (Harriman) nhận được lá thư này từ cựu Giám Đốc Nha Ngân Khố Việt Nam, người này có lẽ là bạn thân nhất của Hoa Kỳ cho tới khi ông từ chức ra khỏi chính phủ VN vài năm trước. Quan điểm trong thư này gần với quan điểm của cựu Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu đã viết cho Chester Bowles -- đây là những phê phán rất nghiêm túc, chúng ta nên chú ý. Tôi gửi ông 2 bản sao thư này, nghĩ rằng ông có thể trình một bản lên cho Tổng Thống Kennedy.

.

Thư của Vũ Văn Thái gửi Thứ Trưởng Ngoại Giao về Chính Trị (Harriman) - gửi từ Lome, Togo, ngày 24/8/1963. Thư viết bằng tiếng Anh, nơi đây sẽ chỉ dịch tóm lược.

Kính thưa Thứ Trưởng... (*Lời người dịch: Vũ Văn Thái lúc gửi thư này đang là đại diện Liên Hiệp Quốc tại Togo. Nơi đây sẽ lược bỏ các phần chào hỏi.*)

... Bây giờ, tôi tin rằng Hoa Kỳ làm tận lực để ngăn cản những cuộc đàn áp Phật Giáo và các cuộc biểu tình chính trị tiếp theo,

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

vốn sinh khởi từ những bất mãn tổng quát và từ tình hình ông Diệm và gia đình đối phó với khủng hoảng tôn giáo... Nếu Mỹ không thẳng thắn lên án hành vi ông Diệm mới đây tấn công các chùa, sẽ không còn khả thể nào cho các chính phủ VN tương lai lấy được ủng hộ từ người dân trong khi làm đồng minh với Tây Phương. Cơ hội sinh tồn của chúng tôi tùy thuộc vào việc hòa giải của 2 điều kiện này. Ông Diệm và gia đình phải ra đi ngay bây giờ, ngay cả nếu chưa có ai thay thế, ngay cả nếu thay đổi sẽ dẫn tới các rủi ro quan trọng; những rủi ro đó phải thấy là chính ông Diệm đã trở thành giải pháp tệ hại nhất, giải pháp duy nhất dẫn tới viễn ảnh cộng sản chiếm trọn Miền Nam... Thư này viết không vì tham vọng chính trị, vì tôi bây giờ làm việc cho LHQ và vẫn sẽ làm với LHQ...

Ngày 6/9/1963. Bản ghi nhớ từ Giám Đốc Phòng Nghiên Cứu và Tình Báo (Hughes) gửi Ngoại Trưởng. Nội dung: suy nghĩ của ông bà Nhu. Có 2 bản báo cáo tình báo nhận được hôm nay, ghi nhận về thái độ hằn học của ông Nhu, bà Nhu và những người thân khác trong gia tộc nhà Ngô đối với Hoa Kỳ vì các diễn tiến mới đây tại VN.

Bản báo cáo đầu tiên, ký số (TDCS DB-3/656,446), về cuộc phỏng vấn Trần Văn Khiêm (em bà Nhu) hôm 31/8/1963 thực hiện bởi Denis Warner, một phóng viên khả tín Úc châu. Warner thông báo cho một viên chức Mỹ rằng Khiêm đưa cho ông xem một danh sách các nhân viên Đại sứ quán Mỹ, USIS, USOM, và MACV mà **Khiêm lên kế hoạch ám sát**. Warner nói rằng ám sát người Mỹ sẽ dẫn tới tình hình lính TQLC Mỹ đổ bộ trong vài giờ sau, thì Khiêm nói đang có 20,000 lính VN tại Sài Gòn sẽ đối phó chuyện đó. Tuy nhiên, Khiêm như đường ẩn tượng khi Warner nói rằng một sư đoàn TQLC Mỹ sẽ nhanh

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

chống xóa sổ bất kỳ quân đội nghịch nào.

Chúng tôi không nghĩ rằng chính phủ VN lúc này sẽ làm như thế chống lại các viên chức Mỹ. Tuy nhiên, chúng ta có thể đoán rằng chiến dịch chống Mỹ trên báo chí nhà nước VN và trong các bản thông báo chính thức sẽ cứ tiếp tục; biểu tình chống Mỹ cũng sẽ như thế. Khiêm là em trai bà Nhu, và thân phụ Khiêm là Trần Văn Chương, cựu đại sứ VN tại Mỹ, người đã lên án Khiêm là hư hỏng, hèn nhát và bất tài. Lần cuối chúng tôi nghe về Khiêm là hôm 11/8/1963, khi Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần thông báo với Đại sứ Nolting rằng bà Nhu đã tổ chức một lực lượng cảnh sát bí mật riêng của bà và lãnh đạo là Khiêm. Thuần nói chính Nhu có lẽ cũng liên hệ chuyện đó. Nolting sau đó hỏi Diệm, thì Diệm bác bỏ là không có. Bản báo cáo trên cho thấy Khiêm có thể thực sự có vài trách nhiệm "an ninh đặc biệt" và Diệm hoặc là nói dối hoặc là bị giữ bí mật chuyện đó.

Bản báo cáo thứ nhì, ký số (TDCS DB-3/656,445), liên hệ tới bài báo ngày 2/9/1963 trên báo Times of Vietnam trong đó cáo buộc Mỹ, và đặc biệt là CIA, âm mưu kích động đảo chánh. Hôm 5/9/1963, Thư ký Thứ nhất của Tòa Đại sứ Đức chuyển tin gửi tới ông từ một phóng viên báo Der Spiegel, người trước đó phỏng vấn bà Nhu, nói với một viên chức Mỹ rằng bà Nhu nhìn nhận **bà trước đó đã viết hầu hết, nếu không phải tất cả, trong bài báo đó.** Bà cũng nói rằng hầu hết rắc rối của Nam VN là từ báo cáo sai lầm do báo chí Mỹ và từ phía Mỹ can thiệp. Bà cũng cáo buộc rằng Đại sứ Lodge dự định gỡ bỏ bà hay sẽ là, ám sát bà. Bà thêm rằng **Diệm quá yếu và dựa vào bà để có hậu thuẫn và sức mạnh trong cuộc chiến chống Cộng và các kẻ thù khác.**

Chúng tôi nghi ngờ rằng bài báo Times of Vietnam được viết,

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

hay ít nhất được gợi ý, bởi ông bà Nhu. Dĩ nhiên, bà Nhu biết rằng chúng ta muốn bà ra đi, và có lẽ bà cảm thấy bà sẽ là mục tiêu chính trong bất kỳ cuộc đảo chánh nào chống chính phủ. Lời bà nói về Diệm y hệt như bà từng nói công khai một tháng trước.

--- Ghi chú: Báo Times of Vietnam của ông bà Nhu, ấn bản 2/9/1963, có bài nổi trang nhất với nhan đề “CIA Financing Planned Coup D’Etat” (CIA đang tài trợ cho cuộc đảo chánh) trong bài nói rằng CIA móc nối với Việt Cộng đã chi ra nhiều triệu đôla để cố gắng lật đổ chính phủ Diệm vào ngày 28/8/1963.

Ngày 6/9/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Được Đại sứ Lodge cho phép, một viên chức CAS vào sáng ngày 6/9 xin phỏng vấn Ngô Đình Nhu. Nhu hẹn chiều. Buổi nói chuyện dài 2 giờ đồng hồ.

Bộ Trưởng Lương trước đó đã nói với Nhu về chuyện Trần Văn Khiêm. Nhu bảo đảm là không có chuyện đó [danh sách ám sát]. Nhu nói hoặc là Khiêm, hoặc là viên chức sở SEPES (Phòng Nghiên Cứu Chính Trị, tên gọi tổ chức mật vụ cũ của Nhu) muốn hồi phục lại SEPES. Nhu nói, Diệm không cho tái lập SEPES, Diệm cũng dị ứng với Khiêm và không cho Khiêm chức vụ nào hết. Khiêm không có cảnh sát hay mật vụ nào trong tay. Ngắn gọn, Nhu bảo đảm về Khiêm.

Về bài báo ngày 2/9/1963 trên báo Times of Vietnam, Nhu nói không liên hệ gì với bài này và nói Nhu chưa đọc bài đó. Nhu nói Nhu không ẩn nấp sau lưng người đàn bà (ám chỉ sau lưng chủ bút báo này là bà Gregory). Nhu nói Nhu đoán ông bà Gregory có thể lấy tin từ người Mỹ nào đó. Viên chức CAS

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

không nêu câu hỏi về bà Nhu, mà Nhu cũng không nhắc tới.

Nhu nói Nhu tin là có vài người Mỹ (không chỉ danh) sắp xếp để 3 nhà sư vào ẩn trú trong Tòa Đại sứ Mỹ. Khi viên chức CAS nói là hoàn toàn không tin chuyện đó, Nhu nói chuyện 3 nhà sư vào sứ quán có thể là bất ngờ, nhưng tiếp tục nói là chính phủ VN theo dõi dây điện thoại thì thấy có người Mỹ (không chỉ danh) đứng sau chuyện này [chuyện 3 nhà sư tự nạn ở sứ quán Mỹ].

Về chuyện thương thuyết với Hà Nội, Nhu nói D'Orlandi (Đại sứ Italy) và Goburdhun (Cao Ủy Ấn Độ) đã yêu cầu Nhu gặp Maneli (Ủy viên ICC người Ba Lan) để tìm hiểu. Maneli nói rằng Nhu nên lợi dụng các lời tuyên bố của De Gaulle và Hồ Chí Minh để thương thuyết với Hà Nội. Maneli nói được Phạm Văn Đồng mời làm trung gian. Maneli đề nghị Nhu rằng Nam VN có thể bán gạo và bia cho Bắc VN để đổi lấy than đá. Maneli nói với Nhu y là người duy nhất ở Nam VN dám làm móc nối thương thuyết như thế.

Nhu nói Nhu trả lời Maneli rằng, trong khi lời nói De Gaulle đáng quan tâm, nhưng chỉ có người chiến đấu trong cuộc chiến này mới có quyền nói và hàng động. Nam VN là đồng minh với Mỹ và sẽ là "hành vi phi đạo đức" để đơn phương làm như thế sau lưng người Mỹ. Nhu nói Nhu chống chủ trương trung lập hóa, mặc dù viên chức CAS không nêu đề tài này. Nhu nói, tương lai, Nam VN và Mỹ có thể thương thuyết với Bắc VN ở tư thế mạnh. Được hỏi, bao giờ sẽ gỡ thiết quân luật, Nhu nói không biết.

Ngày 6/9/1963. NSC họp. NSC quyết định chỉ thị cho Lodge mở lại các cuộc thương thuyết "gay go" với TT Diệm và bắt đầu

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

nói rõ với ông Diệm về lập trường Hoa Kỳ. Bộ Trưởng Tư Pháp Robert Kennedy nêu lên rằng nếu cuộc chiến chống Cộng có thể chiến thắng mà không cần tới ông Diệm và cũng không cần tới một cuộc đảo chánh, thì người Mỹ có lẽ nên xem xét việc Mỹ tách rời khỏi các chuyện này. Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara đề nghị có một chuyến đi tìm hiểu sự kiện do Tướng Krulak dẫn phái đoàn, và Bộ Ngoại Giao đề nghị nên có thêm Joseph Mendenhall, một nhà ngoại giao cao cấp có kinh nghiệm về VN. Trong cùng ngày, họ rời Mỹ.

.

Ngày 7/9/1963. Học sinh nhiều trường trung học bãi khóa, biểu tình, xuống đường. Cảnh sát đàn áp, **bắt khoảng hai ngàn học sinh** tại Sài Gòn. Học sinh một số tỉnh cũng đấu tranh, biểu tình tương tự.

.

Ngày 7/9/1963. Với **can thiệp của Vatican** và Khâm sứ Tòa thánh tại Sài Gòn, Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục rời Việt Nam để tới Rome.

.

Ngày 8/9/1963. David Bell, Giám đốc cơ quan viện trợ quốc tế của Hoa Kỳ AID (Agency for International Development) trả lời phỏng vấn trên TV, bày tỏ lo ngại rằng Quốc Hội Mỹ có thể cắt viện trợ đối với Nam Việt Nam nếu chính phủ TT Diệm không đổi chính sách đàn áp.

.

Ngày 9/9/1963. Bà Nhu rời Việt Nam để tham dự hội nghị World Parliamentarians Conference tại Belgrade và rời đi thăm

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

một vòng Châu Âu và có thể sẽ sang thăm Hoa Kỳ.

TT Kennedy trả lời phỏng vấn TV, khánh thành chương trình NBC Huntley-Brinkley News, nói ông không tin hành động cắt viện trợ có lợi để thành tựu mục tiêu của Hoa Kỳ tại Việt Nam vào lúc này.

Ngày 9/9/1963. 5 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tòa Đại sứ tin rằng trong khi yêu cầu chính phủ VN trả tự do cho các nhà sư, không nên nhắc tới sư Trí Quang. Niềm tin mạnh mẽ của Trí Quang trong việc can gỡ bỏ gia tộc nhà Ngô, có lẽ trừ Diệm, ra khỏi quyền lực sẽ có hại cho nhà sư này, có thể bị giam lâu dài. Cho tới bây giờ, chính phủ VN chưa trả tự do các nhà sư cao cấp, và Trí Quang có thể đang bị nhà Ngô xem là nguy hiểm nhất cho họ. Trong tình hình hiện nay, có lẽ tốt nhất cho Trí Quang là xuất ngoại. Bản thân Trí Quang cũng đã hỏi chuyện xuất ngoại. Nhưng có thể chính phủ VN cũng không muốn cho đi, vì lo ngại rằng sau khi Trí Quang xuất ngoại sẽ vận động dư luận Phật Giáo quốc tế chống lại nhà Ngô.

Ngày 9/9/1963. Giữa trưa. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Sau đây là cuộc nói chuyện giữa Rufus Phillips và Thuần vào đêm 7/9/1963.

Thuần mở đầu cuộc nói chuyện, nói Thuần thấy vô dụng. Nhu nói rằng Thuần đã bị người Mỹ mua chuộc, và sẽ giết Thuần nếu Thuần tìm cách từ chức. Tuy nhiên, Thuần nói là muốn từ chức và muốn biết người Mỹ có thể giúp đưa Thuần ra nước ngoài, nếu Thuần quyết định từ chức. Theo Thuần, Nhu đang

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

kiểm soát hoàn toàn cả nước. Nhu là người duy nhất Diệm tin tưởng. Trong các buổi họp, Nhu nói thay cho Diệm, và Diệm đồng ý. Trong vài trường hợp, **Diệm chỉ đơn giản lặp lại những gì Nhu yêu cầu Diệm nói**. Cả Diệm và Nhu đều không thực tế về diễn tiến cuộc chiến, theo ý Thuần. Mỗi người đã hỏi Thuần, rằng Nam VN có thể tồn tại bao lâu nếu không có viện trợ Mỹ. Thuần trả lời, theo Thuần, có thể kéo dài 6 tháng nếu chỉ có viện trợ quân sự, nhưng nếu cắt viện trợ quân sự thì gần như sụp đổ tức khắc.

Khi nói chuyện này, Thuần gợi nhớ rằng trong cuộc nói chuyện gần đây với Đại Tá Lạc (Ủy viên Thường trực, Ủy ban Liên bộ về Ấp Chiến Lược), thì Lạc trả lời câu hỏi này, rằng trong ý Lạc thấy, với chính phủ hiện nay, nếu tiếp tục thì Miền Nam sẽ thua trận vào năm 1965. Lạc nói tiếp rằng, chính phủ VN đang thua cuộc chiến ở vùng Delta (Miền Tây Nam Bộ) hiện nay. Thuần thêm rằng, Thuần hoàn toàn đồng ý với Lạc về điểm này.

Thuần nói, nhiều tướng đã liên lạc với Thuần, hỏi ý về một cuộc đảo chánh. (Thuần không kể tên các tướng.) Thuần từ chối tham gia, không cảm thấy an toàn vì có thể trúng kế cò mồi.

Được hỏi là người Mỹ nên làm gì, Thuần nói nên cắt viện trợ, vì đó sẽ làm cho mọi người nhận ra thực tế. Thuần nhấn mạnh rằng trung thành cá nhân với Diệm là một phần trong tâm thức của nhiều viên chức, nhưng mọi người đều nhìn về người Mỹ để thuận theo.

Được hỏi là Thuần có tin là Nhu chuẩn bị ám sát các Bộ trưởng hay người Mỹ, hay sẽ hòa đàm với Bắc Việt, Thuần nói Thuần không nghĩ là có gì nguy hiểm như thế lúc này, vì Nhu đang hài lòng với tình thế này. Nhưng Thuần thêm, Nhu hoàn toàn có thể làm những chuyện như thế, nếu bị đẩy tới vị thế phải làm, do vậy, theo Thuần, người Mỹ phải sửa soạn cả các trường hợp đó.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Thuần nói, mọi chuyện gần như bế tắc ở các Bộ tại Sài Gòn. Thuần dẫn ra một thí dụ, khi mới đây được Bộ Trưởng Bộ Kinh Tế Quốc Gia viếng thăm, ông này mang theo một turyện trình thám. Thuần hỏi, Bộ Trưởng kia mới nói: "Tất cả chúng tôi, hay bất kỳ ai khác, làm việc trong văn phòng là đọc mấy truyện này. Chúng tôi đang chờ đợi."

--- Tòa Đại sứ nhận định. Thuần trước đó đã nói với Trueheart về nỗi lo an toàn cá nhân, nói rằng Thuần nghiêm túc lo vì nằm trong danh sách sẽ ám sát của Trần Văn Khiêm. Thuần nói Thuần tin Khiêm chỉ huy một tổ chức mật vụ thực sự và nói rằng Đại Tá Phước (Tinh Trưởng Vĩnh Long) là nằm trong đơn vị đó. Thuần đặc biệt lo ngại khi D'Orlandi (Đại sứ Italy) ca ngợi Thuần thích nghi cho chức Thủ Tướng, "Ông ta muốn tôi bị ám sát à?"

Thuần nói Nhu đang tìm cách tiêu diệt Thuần. Nhu nói với Diệm rằng Thuần là gián điệp Mỹ, và Thuần cảm thấy thái độ Diệm thay đổi đối với Thuần. Nhu cũng cho Lực Lượng Đặc Biệt rải truyền đơn rằng Thuần và Bộ Trưởng Lương đã lãnh tiền Mỹ hàng trăm ngàn đôla. Thuần nói, Diệm đã kêu Thuần tới cho xem một trong các truyền đơn này. Thuần nói Nhu đã nói với nhiều người rằng Nhu được ủng hộ toàn diện từ Đại sứ Lodge. Chính Thuần có vẻ tin điều này và kể Nhu đã nói trực tiếp với Thuần rằng Đại sứ Lodge muốn Nhu làm cố vấn chính trị cho Đại sứ. Trueheart nhận định chung, rằng Thuần đã tuyệt vọng và chỉ nghĩ tới an nguy cá nhân và gia đình Thuần.

Ngày 9/9/1963. 11 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Ghi về cuộc nói chuyện dài 1 giờ 50 phút với TT Diệm.

Tôi (Lodge) nói với Diệm về phản ứng trên Thượng Viện Hoa

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Kỳ. (TNS Lausche tuyên bố trong Thượng Viện rằng ông đồng ý về quan điểm TT Kennedy "chính phủ Nam VN phải thay đổi chính sách và có thể phải thay đổi nhân sự." Còn TNS Church nói, theo bản tin CBS ngày 8/9/1963, rằng "nếu chính phủ Diệm không cải tổ triệt để, ông có thể phải cắt toàn bộ viện trợ Mỹ đối với Nam VN.)

Tôi nói với Diệm rằng dư luận không hài lòng trong khi người Mỹ chết tại VN và viện trợ Mỹ dùng để đàn áp nhân quyền. Tôi nói với Diệm rằng có thể khuyên Nhu nên đi xa một chuyến, ít nhất cho tới cuối tháng 12, sau khi các quyết định chuẩn chi viện trợ được Quốc Hội Mỹ bỏ phiếu xong. Diệm bênh vực Nhu.

Tôi nêu đề nghị xóa bỏ kiểm duyệt báo chí. Diệm nói các nhà báo đang tự kiểm duyệt, và không có chuyện chính phủ kiểm duyệt trước. Thế rồi, hễ tôi nói chuyện Nhu nên ra đi hay chuyện gỡ bỏ kiểm duyệt báo chí, Diệm lại lảng sang chuyện khác. Diệm nói Diệm bực mình vì ông bà Trần Văn Chương vẫn còn ở trong tòa nhà sứ quán VN ở thủ đô DC. **Diệm lại vu khống về tình hình đạo đức ở các chùa và các nhà sư...** Tiếp theo Diệm chụp mũ các sinh viên biểu tình là cộng sản...

Tôi đọc cho Diệm nghe một đoạn bản tin AP, ghi lời Giám Mục Ngô Đình Thục nói rằng Mỹ đã xài 20 triệu đôla để tìm cách thay thế Diệm. Diệm nói Thục lẽ ra không nên nói như thế, nhưng Diệm thắc mắc không biết sự thật có phải như thế không. "Tôi sẽ nói với ông ta [Thục] về chuyện đó. Rồi tôi đọc một đoạn bản tin Reuters dẫn lời **Giám Mục Thục nói rằng các nhà sư không phải tự thiêu mà đó là hồ sơ sát nhân, và các sư bị giết bằng búa.** Diệm im lặng.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 9/9/1963. 8 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Nội dung: Mendenhall báo cáo về Hilsman. Ghi lại những quan sát và nói chuyện về Sài Gòn và một số tỉnh, sau khi tôi (Mendenhall) đi nhiều tỉnh ven biển Miền Trung VN nơi vấn đề Phật Giáo căng thẳng nhất.

Tôi (Mendenhall) kinh ngạc nhìn thấy sự hãi bao trùm Sài Gòn, Huế, và Đà Nẵng. Các nơi này đang sống dưới chế độ khủng bố. Tôi được nghe Khoa Trưởng Đại Học Luật là Vũ Quốc Thúc nói trực tiếp với tôi là một lần nữa, hôm nay, **hàng trăm sinh viên mới bị bắt**. Hầu hết các gia đình của các viên chức chính phủ (cả dân sự và quân sự) trong các thành phố cảm thấy bàn tay đàn áp của chính phủ đè nặng lên các con của họ. Ngày càng thêm nhiều sinh viên nói về chuyện Việt Cộng có thể là một giải pháp khác thay cho chính phủ Diệm hiện nay (Tôi được nghe như thế, ở cả Sài Gòn và Huế).

Liên hệ của người Mỹ, cả viên chức và xã hội, với người Việt đã co cụm nhiều tại các thành phố kể từ ngày 20/8/1963 bởi vì người Việt lo sợ bị nhìn thấy nói chuyện với người Mỹ. Chính tôi trực tiếp kinh nghiệm sự bí mật đó, mà thái độ này có vẻ cần thiết để nói chuyện với người Việt trong bầu không khí của nhà nước cảnh sát hiện nay. Khi viếng thăm Huế và Đà Nẵng, tôi nhận thấy như sau về 4 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam và Quảng Tín dựa vào các cuộc nói chuyện với các viên chức Lãnh sự quán, MAAG, USOM, USIS, [xóa đen vài chữ]: Quân đội cho thấy hình ảnh hỗn hợp. Các tư lệnh cao cấp đều là người trung thành với Diệm, người lộ ý kiến khác bị thay thế (như, Tướng Nghiêm không đồng ý về chính sách đàn áp Phật Giáo, bị thay bằng Tướng Trí, người ủng hộ chính sách đó). Bất mãn lộ ra nhiều nơi thấy rõ. Trong guồng máy hành chánh, các tỉnh trưởng vẫn trung thành và nếu có ai bị nghi ngờ thì thay thế ngay (như mới đây ở tỉnh Thừa Thiên). Các quan chức dân sự ở

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Huế và Đà Nẵng lộ rõ bất mãn.

Tình hình chiến sự có vẻ đi xuống ở các tỉnh này. Quảng Tín có tháng tệ hại nhất là tháng 8, tính kể từ tháng 11/1962. Nơi tỉnh Quảng Nam, nhiều sự kiện mới đây cho thấy VC đã bị đẩy ra khỏi các vùng ven biển bây giờ đang kéo trở lại. Không rõ có phải vì dân chúng bất mãn là yếu tố dẫn tới các diễn tiến này, nhưng tại hai tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên, bất mãn về vấn đề Phật Giáo đã lan xuống tận các làng xã, và tại Huế bây giờ có báo cáo rằng dân làng nói rằng họ có thể sẽ dung dưỡng Việt Cộng cũng như với lính chính phủ VN.

Các biện pháp "hòa giải" của chính phủ VN không có hiệu quả gì. Tôi được nghe kể rằng, dù vừa mới trả tự do, vài người đã bị bắt, đợt thứ nhì bắt bố lại xảy ra và một số người vừa được thả lại bị bắt lại trong đợt bố ráp thứ nhì. Các chùa và các trường học được chính thức nói là mở cửa lại, nhưng nhiều trường hợp vẫn chưa. Tôi cũng ghé thăm Nha Trang và nói chuyện với các sĩ quan quân đội Hoa Kỳ, những người này nói từ vị trí ở xa khỏi dân sự nhận thấy không có vấn đề Phật Giáo gì. Tôi không gặp được (xóa đen vài chữ) nhưng được thông báo tại Sài Gòn rằng ông này đã báo cáo rằng những người trong khu vực đó rất là giận dữ nhưng giữ im lặng vì sợ bị trả thù trong bầu không khí khủng bố này.

Ngày 10/9/1963. Bản báo cáo của Krulak (Phụ Tá Đặc Biệt về Chống Nổi Dậy và Hoạt Động Đặc Biệt của Tham Mưu Trưởng Liên Quân). Chuyến đi tìm hiểu tình hình Việt Nam. Thăm 4 vùng chiến thuật, các binh chủng Hải Lục Không Quân, nói với 87 viên chức trong hệ thống cố vấn Hoa Kỳ từ cấp cao tới cấp thấp. Hầu hết cuộc nói chuyện là nói với cá nhân, trong không khí đời thường, hoặc tại bản doanh hoặc trong khi họ công tác ở

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

ngoài. Đôi khi, để tiết kiệm thời giờ, nhiều cố vấn được mời lại một nơi để tôi (Krulak) phỏng vấn. Các cuộc thảo luận cũng tổ chức với Đại sứ, Tướng Harkins và các viên chức phụ tá của Tướng này, cũng như với 22 sĩ quan người Việt. Sau đây là tóm lược nhận định.

Các trận giao chiến vẫn tiếp diễn, nhưng tình hình tốt. Có bị ảnh hưởng bất lợi từ khủng hoảng chánh trị, nhưng không nhiều. Còn cần nhiều nỗ lực chiến tranh, đặc biệt ở vùng Miền Tây, nơi VC vẫn còn mạnh mẽ. Sĩ quan người Việt các cấp đều biết có tình hình Phật Giáo, nhưng hầu hết xem đó là chuyện riêng biệt và không để dị biệt tôn giáo gây tác động nội bộ quân đội. Các cấp chỉ huy quân sự người Việt đều có kỷ luật, tuân lệnh, thực hiện nhiệm vụ. Quan hệ quân sự Mỹ-Việt không bị thiệt hại vì khủng hoảng chánh trị, trong bất kỳ mức độ quan trọng nào. Có một số bất mãn, trong giới sĩ quan người Việt, với chính phủ hiện nay, nhưng tập trung vào Ngô Đình Nhu thay vì Tổng Thống Diệm. Họ sẽ vui mừng nếu Nhu ra đi, nhưng rất ít người dám nói chuyện này. Nếu không có các yếu tố chính trị và quân sự nghiêm trọng bên ngoài tác động, Việt Cộng sẽ thất trận nếu các chương trình quân sự và xã hội của Hoa Kỳ hiện nay duy trì, bất kể các khuyết điểm tệ hại của chế độ hiện nay.

Ngày 10/9/1963. Bản ghi nhớ từ Mecklin (Cố Vấn về Công Vụ của Tòa Đại Sứ Mỹ tại VN) gửi Murrow (Giám Đốc Sở Thông Tin Hoa Kỳ). Nội dung: Chính sách về VN. Sau đây là sáu nhận định, tất cả đều sẽ gây tranh cãi.

--- VN cần phải có một chính phủ mới. Có nhiều chứng cứ cho thấy cuộc chiến chống Cộng sẽ thất bại với chế độ hiện nay, đặc biệt là lòng dân không ủng hộ nữa vì khủng hoảng Phật Giáo. Dư luận tại Hoa Kỳ và trên trường quốc tế gây trở ngại

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

cho cuộc chiến.

--- Quyền lực thực sự phải đến từ một người mới. Bất mãn hiện nay tập trung vào ông bà Nhu. Thực sự, hai ông bà Nhu chỉ là hậu quả yếu kém của chính phủ. Thất bại thực sự trong nhiều năm chính là Diệm, **chính ông Diệm không tìm được ủng hộ từ dân VN**. Diệm luôn luôn kiểm soát căn bản quyền lực. Có thể đoán rằng ngay cả khi gỡ bỏ Nhu ra khỏi chính phủ xong, cũng sẽ đẩy Diệm vào sâu hơn trong trạng thái cô lập đầy ngờ vực và sẽ kém hiệu quả hơn bao giờ hết. Diệm chỉ nên là một khuôn mặt lãnh đạo hình thức để ổn định thôi.

--- Xác suất rủi ro đối với việc lật đổ gia tộc Ngô Đình mà không đổ máu nhiều. Chế độ nhiều năm đã xây dựng các lực lượng trung thành và bây giờ tập trung quanh Sài Gòn. Để ngăn ngừa trường hợp bế tắc lâu dài, và cũng là không để cho VC tìm được lợi thế, chỉ có một hướng bảo đảm: quyết định trước, nếu cần, sử dụng tới quân tác chiến Mỹ.

--- Quyết tâm lớn của Hoa Kỳ. Nghĩa là, nếu cần, sử dụng quân tác chiến Mỹ, vừa giúp lật đổ chế độ hiện nay và chống lại VC, vừa bày tỏ ý chí chấp nhận tham chiến ở tầm mức như Cuộc Chiến Đại Hàn nếu VC quyết định leo thang. Bởi vì, nếu CS chiếm được VN, sẽ là thảm họa dây chuyền cho Đông Nam Á, khu vực chiến lược cho an ninh Hoa Kỳ. Phản ứng mạnh của Mỹ nơi đây sẽ củng cố cuộc chiến chống Cộng khắp Châu Á và các vùng kém phát triển khác. Đó cũng sẽ là thảm bại lớn của thử nghiệm Trung Quốc tại VN về ý thức hệ chiến tranh của họ.

--- Quân lực Mỹ có thể dùng chống quân du kích CS Châu Á và chiến thắng. (Cũng sẽ trả giá cao, nếu không tránh được, chúng ta phải chấp nhận rủi ro.) Cái có thể gọi là hội chứng người Pháp là hoàn toàn nguy hiểm. Người Pháp thất trận tại Đông Dương vì họ xử thế như là thực dân, không tìm cách thu phục

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

lòng dân và không bao giờ có nỗ lực quân sự thích nghi trong bất cứ trường hợp nào. Quân Mỹ tại VN sẽ làm trái ngược lại, sẽ giúp người dân VN. Điển hình như kinh nghiệm ở Nam Hàn.

--- Mỹ phải chấp nhận rủi ro trong việc bí mật tổ chức đảo chánh, nếu cần. Chúng có cho thấy có dao động lớn trong giới sĩ quan VN để chấp nhận nguy hiểm trong việc dàn dựng đảo chánh. Do vậy, có thể việc lật đổ nhà Ngô sẽ không tự động xảy ra sau các biện pháp của Mỹ, thí dụ, ngừng viện trợ, với kết quả là gần như hỗn loạn. Cũng có thể chủ yếu rằng chế độ kế tiếp sẽ sẵn lòng hợp tác với Mỹ, bao gồm cả việc hợp tác với quân tác chiến Mỹ nếu cuộc chiến chỉ có thể được thắng với không lựa chọn khác.

Tình hình tại VN đã suy sụp tới mức tệ hại, tới mức Hoa Kỳ sẽ bị lôi kéo vào để đánh bạc bằng ý chí tốt cùng trong việc sử dụng quân tác chiến. Ngay cả nếu lật đổ nhà Ngô xong, vẫn có nguy hiểm rằng chế độ kế tiếp sẽ chỉ tương đương hay kém hơn chế độ cũ trong cuộc chiến chống VC. Cũng có nguy hiểm là, quân lực VN lúc đó sẽ chia rẽ, thành các mảng đối nghịch nhau, với hậu quả tai hại. Một cách lý tưởng là, toàn bộ gia đình nhà Ngô phải ra đi, nhưng nên giữ Ngô Đình Diệm trong vị trí nguyên thủ hình thức. Cốt tủy là, ông bà Nhu phải rời VN vĩnh viễn.

Ngày 10/9/1963. NSC họp. Krulak và Mendenhall từ Việt Nam trở về Mỹ sau chuyến đi 4 ngày sóng gió và làm bản phúc trình lên NSC. Cùng với hai người là John Mecklin, Giám đốc cơ quan USIS tại Sài Gòn, và Rufus Phillips, Giám đốc Chương trình Nông thôn của USOM. Bản phúc trình của Krulak nhấn mạnh rằng cuộc chiến chống Cộng đang trên đà chiến thắng, và trong khi có một số bất mãn từ giới quân nhân đối với TT Diệm,

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

không ai dám liều mạng ra đảo chánh TT Diệm. Tiếp tục chính sách hiện nay dưới quyền TT Diệm sẽ dẫn tới chiến thắng. Mendenhall đưa ra một cái nhìn hoàn toàn trái ngược về tình thế: sẽ có thể sụp đổ chính quyền dân sự và một cuộc nội chiến vì tôn giáo có thể xảy ra nếu còn TT Diệm. Nếu còn TT Diệm, cuộc chiến không thể dẫn tới chiến thắng. Phillips và Mecklin ủng hộ quan điểm của Mendenhall với nhiều mức độ. Rufus Phillips nêu hình ảnh bi quan, rằng cuộc chiến đang thảm bại, tệ hại nhất là ở Miền Tây; như ở tỉnh Long An, 60% áp chiến lược đã bị VC tấn công, kiểm soát. Nhưng Nolting đồng ý với Krulak. Ý kiến dị biệt đã làm cho TT Kennedy phải hỏi 2 đặc sứ, “Hai ông đã tới thăm cùng một quốc gia, có phải không?”

Ngày 11/9/1963. Điện văn Tòa đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, số 478. Lodge gợi ý về một nghiên cứu toàn diện về một hình thức ngưng viện trợ kinh tế để có thể dùng lật đổ chính phủ TT Diệm. Bạch Ốc họp, quyết định hoãn tái cấp viện trợ kinh tế trong khi xem xét toàn bộ về cách nào có thể áp lực TT Diệm thay đổi chính sách đàn áp Phật Giáo. Trả lời câu hỏi của TT Kennedy rằng có phải tình hình VN đang suy sụp và có phải đã suy sụp nghiêm trọng, McCone (Giám Đốc Sở Tình Báo CIA) đáp rằng trong ba tháng tới, tình hình có thể gọi là suy sụp nghiêm trọng. Trong ngày 11/9/1963, Bà Nhu tuyên bố trong hội nghị Interparliamentary Union tại Belgrade rằng, "TT Kennedy là một chính khách, và khi ông nghe dư luận ồn ào nói về một hướng nào đó, ông cố gắng làm dịu lại cách nào đó. Nếu ý kiến đó là thông tin sai, giải pháp không phải là chiều theo dư luận, nhưng giải pháp nên là có đủ thông tin." Trong khi đó, Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục rời Rome hôm nay, để sẽ tới Hoa Kỳ. Mục đích TGM Thục tới Mỹ là để sắp xếp chuyến đi của bà Nhu sẽ thăm Mỹ. Hilsman nêu ý kiến, có thể sẽ để báo

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

chí phỏng vấn nhà sư Thích Trí Quang để dư luận thấy rằng chính phủ VN chưa đáp ứng các nguyện vọng đã cam kết với PG, và để cho Diệm-Nhu thấy rằng Mỹ có thể xem xét nhà sư Trí Quang như một giải pháp chánh trị. Bản ghi nhớ từ Thomas L. Hughes (Giám Đốc Sở Nghiên Cứu Tình Báo) gửi Ngoại Trưởng Mỹ, nói rằng có nhiều tin cho biết **Nhu tăng tốc thương thuyết bí mật với Hà Nội**, có thể có hay không có trung gian của Pháp, về tương lai Nam VN.

.

Ngày 12/9/1963. Với Bạch Ốc ưng thuận, Thượng nghị sĩ Frank Church đưa ra Thượng Viện một Nghị quyết lên án chính phủ Nam Việt Nam vì đã đàn áp người Phật Tử, và kêu gọi kết thúc viện trợ Mỹ trừ phi TT Diệm ngưng đàn áp. Tướng Harkins (Tu Lệnh Quân Viện Hoa Kỳ tại VN -- MACV) trong điện văn gửi Tướng Krulak (Phụ Tá Đặc Biệt của Tham Mưu Trưởng Liên Quân về Chống Nổi Loạn và Hoạt Động Đặc Biệt) nêu nghi ngờ nhà sư Trí Quang (đang tỵ nạn trong sứ quán Mỹ) có thể là Việt Cộng, vì tự nhận là có tư tưởng chống Diệm trước cả ngày 8/5/1963 (ngày xảy ra sự kiện quân chính phủ bắn vào Phật Tử ở Đài phát thanh Huế), cũng như nghi ngờ các cuộc biểu tình của Phật Tử và sinh viên có bàn tay VC hỗ trợ. McCone (Giám Đốc CIA) nói CIA không có bao nhiêu thông tin cụ thể về ý kiến của Tướng Harkins là VC đã trà trộn vào Phật Tử và sinh viên.

.

Ngày 13/9/1963. Đại sứ Lodge gửi điện văn về Ngoại Trưởng, bày tỏ lo ngại rằng Nhu trong khi thương thuyết với Hà Nội sẽ tới lúc yêu cầu người Mỹ rút ra khỏi VN, hay là phải giảm nhiều sự có mặt. **Người Mỹ không thể rời bỏ cuộc chiến chống Cộng**, nhưng lúc đó trả lời sẽ không đơn giản. Bản ghi nhớ về

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

cuộc nói chuyện điện thoại giữa Harriman (Thứ Trưởng Ngoại Giao) với McCone (Giám Đốc CIA) ghi lời McCone lo ngại về các bản tin cho biết Nhu đang thương thuyết mật với Hà Nội. Cùng ngày, Lodge gửi mật thư tới Ngoại Trưởng Rusk, Lodge nói chính tay Lodge đánh máy để không ai khác biết về lá thư, trong đó Lodge xin Ngoại Trưởng trực tiếp gặp TT Kennedy gửi Tướng Lansdale tới Sài Gòn để chỉ huy Phòng CAS Sài Gòn (tức là: CIA Sài Gòn), thay cho đương nhiệm là John Richardson, tuy rằng Richardson nhiệt tình và xuất sắc. Lý do, theo Lodge, nhiều người VN nghĩ rằng Richardson ủng hộ ông Diệm vì tình thân nhiều năm, nên làm nhiều người Việt e dè. Tuy nhiên, McCone từ chối ý kiến đưa Lansdale sang.

Bản ghi nhớ trong ngày của McCone ghi rằng Đại sứ Lodge và Đại biện Trueheart tin cuộc chiến không thể thắng với chế độ Diệm; Mỹ cắt giảm viện trợ sẽ có phản ứng bất thường từ Diệm-Nhu; Đại sứ Lodge đang suy tính một cuộc đảo chánh xuyên qua Tướng Đôn với MACV; Đại sứ cảm thấy rằng nếu kế hoạch đó thất bại, Mỹ sẽ bị Diệm-Nhu mời ra khỏi Nam VN. Kế hoạch đảo chánh ban đầu của các tướng đã hủy bỏ vì bị lộ cho Nhu biết, làm cho Mỹ ở vào một vị trí suy yếu. Hiện thời Tướng Đính ủng hộ Nhu, và bản doanh tướng này đầy các gián điệp của Nhu. Do vậy, Mỹ bây giờ thiếu phương tiện để khởi động một cú đảo chánh khác. Những người ủng hộ kế hoạch cắt toàn bộ viện trợ cảm thấy như thế sẽ dẫn tới một cuộc đảo chánh chế độ Diệm-Nhu, nhưng tình hình thực tế là Nhu đã thiết lập một hệ thống kiểm soát quân đội hiệu quả để theo dõi và ngăn cản các tướng hành động.

Ngày 14/9/1963. Điện văn Bộ Ngoại Giao số 411. Thông báo cho Lodge biết sẽ hoãn chương trình nhập cảng thương mại trị

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

giá 18.5 triệu đôla cho tới khi có quyết định về chính sách căn bản đối với Việt Nam. Murrow (Giám Đốc Phòng Thông Tin Hoa Kỳ, USIA) gửi bản ghi nhớ tới Bundy (Phụ Tá Đặc Biệt về An Ninh Quốc Gia của Tổng Thống), về phản ứng thế giới về tình hình VN. Một số quốc gia bày tỏ lân mẫn đối với hoàn cảnh bé tấc của Mỹ tại VN, đặc biệt tại Tây Âu, và **gần như không chính phủ nào bên vực chế độ Diệm**, chỉ trừ Nam Hàn và Philippines xem Diệm như lãnh tụ chống Cộng cần thiết. Các giáo hội Phật Giáo tại Thái Lan, Miến Điện và Cam Bốt tiếp tục phản đối chính phủ Diệm về cách đối xử với PGVN. Đại sứ Lodge gửi điện văn về Bộ Ngoại Giao Mỹ, nói rằng TT Diệm cho biết bà Nhu nói sẽ tổ chức một buổi họp báo ở New York để làm sáng tỏ vấn đề và Diệm đã đồng ý. Lodge trả lời Diệm rằng chuyện đó sẽ có dư luận xấu tại Mỹ. Lodge viết cho BNG Mỹ rằng cả Diệm và Nhu đều chấp thuận ngôn phong của bà Nhu, và đó là điều sai căn bản trong gia đình nhà Ngô, vì họ ưa thích lớn tiếng dùng binh khí miệng lưỡi, và như thế lại không đem dư luận tốt tới, trong khi lẽ ra nên tập trung vào cuộc chiến chống Cộng, nơi sẽ mang dư luận tốt cho họ; họ như dường không bận tâm những gì người khác có thể suy nghĩ, nhưng chỉ đơn giản quan tâm chuyện bày tỏ cảm xúc của họ và tự hào riêng của họ. Họ không thực sự là chính khách.

.
Ngày 15/9/1963. Bản ghi nhớ từ Hughes (Giám Đốc Phòng Nghiên Cứu và Tình Báo) gửi Bộ Ngoại Giao. Nội dung: Vấn đề Ngô Đình Nhu.

Nhu đóng một vai chính trong cuộc chiến chống VC, là lực năng động trong chương trình áp chiến lược, ảnh hưởng các khái niệm quân sự VN từ quy ước chiến tới chống du kích, đã thành lập các đoàn thể gây ý thức chính trị. Tuy nhiên, kể từ ngày

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

8/5/1963, Nhu trở thành bạo lực đàn áp chủ lực trong khủng hoảng Phật Giáo, và là nguyên nhân khủng hoảng công quyền. Bây giờ Nhu đã trở thành chướng ngại lớn đối với bất kỳ giải pháp nào chân thực để kết thúc khủng hoảng này.

Nhu là sức mạnh khổng chế Diệm. Nhu đã bôi nhọ, vô hiệu hóa, hay gỡ bỏ nhiều cố vấn trung thành và tài năng của Diệm. Nguyễn Đình Thuần, Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống, nói rằng Nhu là người duy nhất Diệm tin cậy. Võ Văn Hải, Chánh Văn Phòng của TT Diệm và là thẩm quyền tin cậy nhất bên trong Tổng Thống Phủ, đồng ý với Thuần rằng Nhu nói thay Diệm trong các buổi họp, viết các thư cho Diệm trả lời các báo chí phỏng vấn, và **biến Diệm thành tiếng vang của chính các quan điểm của Nhu**. Do vậy, Diệm tin lời Nhu quy chụp rằng vấn đề Phật Giáo căn bản là do Việt Cộng tạo ra. Điều này làm Diệm xuống cấp trong mắt người trung thành. Vũ Văn Mẫu, cựu Bộ Trưởng Ngoại Giao, và Tướng Lê Văn Kim, Phụ Tá Quyền Bộ Trưởng Quốc Phòng, nói Nhu bây giờ là sức mạnh khổng chế ở Nam VN. Theo các viên chức cao cấp nhất của chính phủ VN và các quan chức khác ở cấp tỉnh, huyện, **quyền lực thực sự ở Nhu, chứ không phải Diệm**. Một đánh giá khác cho thấy Diệm không sẵn sàng rời bỏ Nhu, trong khi vài nhóm khác nghĩ rằng **Diệm không thể cai trị nếu không có Nhu**.

Sức mạnh độc lập của Nhu: Mật Vụ và Lực Lượng Đặc Biệt. Nhu có nguồn sức mạnh độc lập. Nhu chỉ huy mật vụ và Đảng Cần Lao, một tổ chức chính trị nửa bí mật. Nhu gài mật báo viên khắp hệ thống công quyền, quân đội và các nhóm phi chính phủ chính yếu. Hệ thống theo dõi của Nhu gây nên nỗi sợ và căm ghét khắp các tổ chức này. Nhu kiểm soát Lực Lượng Đặc Biệt cùng với Mật Vụ, những người này là tác nhân bố ráp các chùa, bắt các nhà sư, sinh viên, và các nhà đối lập, và bịa đặt ra chứng cứ để chứng minh có âm mưu Cộng sản phía sau các tổ chức đối

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

lập. Những hành động như thế đã làm bùng nổ căng thẳng, tới điểm gần như nổi loạn.

Nhu có tâm thù ghét người Mỹ. Và bộc lộ cảm xúc chống Mỹ ở cả nơi riêng tư và công lập. Nhu từng tố cáo Mỹ âm mưu với "bọn thực dân" và "phong kiến" để biến VN thành vệ tinh. Nhu đã phổ biến các bản tin trong đó ghi cụ thể một số viên chức Mỹ sẽ bị đánh dấu là mục tiêu ám sát. Nhu thường xuyên nói phải giết bớt người Mỹ ở VN vì đó là đe dọa độc lập của VN. Nhu lập đi lập lại những lời nói dối với Đại sứ Mỹ và Trưởng phòng CAS về vai trò của Nhu trong các sự kiện kể từ ngày 8/5/1963. Điều đó làm trở ngại cho chúng ta ở Nam VN. Đại Tá Lạc, phụ trách chương trình áp chiến lược, nói rằng bước tiến đã chậm lại trong 3 tháng qua, vì thái độ chống Mỹ trong "vài phần tử" ở Sài Gòn.

Nhu liên hệ với Bắc Việt. Nhu nói riêng tư rằng nếu Mỹ cắt viện trợ, Nhu sẽ tìm nơi khác giúp. Nếu không tìm được, Nhu nói Nhu sẽ thương thuyết với Hà Nội. Nhu thuyết phục các nhà quan sát VN và quốc tế rằng viễn ảnh đó khả thi. Các bản báo cáo cho biết Nhu đã thực sự liên lạc với Hà Nội, và nhiều người biết, cho nên tình hình này **làm xuống tinh thần trong quân đội VNCH và giới công chức Nam VN**. Nhu tin là Nhu dàn dựng được lợi thế, cho dù là xuyên qua tác chiến chống Cộng hay là thương thuyết với VC. Lòng tự cao của Nhu dẫn tới lời tự khoe rằng chỉ có Nhu mới cứu được VN. Cả Nguyễn Đình Thuần và Võ Văn Hải xác nhận rằng Nhu hút nha phiến trong 2 năm qua, cho thấy ít nhất một phần giải thích của **lòng tự tin quá độ và sự hoang tưởng về quyền lực**.

Người Việt chống lại Nhu. Theo Tướng Harkins, cả trong cảm xúc và thực tế tại Nam VN đã làm phân cực chống lại ông bà Nhu. Harkins tin rằng Nam VN sẽ "sống còn và phát triển

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

mạnh" nếu ông bà Nhu ra đi và Diệm vẫn giữ chức Tổng Thống. Chúng tôi cũng đồng thuận với nhận định của Tướng Harkins về ông bà Nhu.

Tướng Krulak nói rằng Nhu ra đi sẽ làm các sĩ quan vui mừng. Krulak nghe từ vị Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù VN là ghét Nhu vô cùng. Đại Tá Lạc nói rằng Nhu sẽ không tồn tại nổi 24 giờ nếu Mỹ nói rõ là Mỹ không dung dưỡng tình thế này. Trần Quốc Bửu, lãnh tụ công đoàn lớn nhất VN, nói các đoàn viên của ông tin là Nhu phải ra đi. Bửu sợ là nếu Nhu chiến thắng từ khủng hoảng hiện nay, tình thế sẽ bi thảm hơn và rồi CS sẽ chiếm trọn VN. Võ Văn Hải tin là Diệm không thể lấy lại niềm tin từ người dân khi Nhu còn quyền lực.

Chúng tôi đồng ý với bản đánh giá tình hình rằng (1) Nhu bị ghét, bị căm thù, bị sợ hãi, bị bất tín trong mọi lĩnh vực công quyền, quân đội và giới trí thức thành thị; và (2) cảm xúc chống Nhu lan rộng và kéo dài bấy giờ đã dày đặc căng thẳng, và hiển lộ qua các biện pháp đàn áp của chế độ. Chúng tôi cũng đồng ý với đánh giá của MACV rằng nhiều sĩ quan quân đội cao cấp tin rằng Nhu có thể thương lượng với Hà Nội và "đại đa số quân đội không thể chấp nhận Nhu như là lãnh đạo của Nam VN trong bất kỳ tình hình nào".

Ngày 16/9/1963. Kết thúc thiết quân luật khắp VN. Mỹ đang tổn trung bình từ 1 triệu rưỡi đôla/ngày tại VN. Các viên chức Bộ Ngoại Giao Mỹ hài lòng vì bài báo của Joseph Alsop trên báo Washington Post số hôm nay (16/9/1963), kể về diễn tiến tốt đẹp của cuộc chiến chống Cộng tại ấp chiến lược Bình Thạnh, gần Bình Đại, tỉnh Kiến Hòa. Bài báo cũng cho thấy tính đa dạng chiến tranh tại Việt Nam, có thể nhìn ra 7 hay 8 cuộc chiến dị biệt lồng vào nhau, tùy theo địa phương, tùy theo ai kể, và tùy

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

theo thời điểm cuộc chiến. Trong khi đó, bài báo của phóng viên David Halberstam trên báo The New York Times, ấn bản ngày 16/9/1963, ghi nhận về bất đồng căn bản giữa Mỹ và Việt Nam về chương trình áp chiến lược ở bán đảo Cà Mau, và ở mức độ nhẹ hơn là tại vùng Đồng Bằng Sông Mekong. Bài báo "Rift With Saigon on War Tactics Underlined by 2 Red Attacks" ghi rằng các viên chức Mỹ tại VN ngày càng quan ngại vì sự mong manh của các áp chiến lược cô lập trong các khu vực từ lâu đã nằm dưới quyền kiểm soát của Việt Cộng, và họ kêu gọi ngừng tức khắc các công trình xây dựng thêm các áp chiến lược nơi đó. Halberstam ghi rằng các quan chức VN chống lại áp lực Mỹ và muốn tiếp tục xây dựng các áp chiến lược cỡ nhỏ. TT Kennedy gửi bản ghi nhớ cho Robert McNamara với câu hỏi hôm 16/9: "Bản tin báo N.Y.T. có chính xác mức độ nào không? Có sự chia rẽ giữa các viên chức quân sự Mỹ, Việt về áp chiến lược trong khu vực này phải không?"

Ngày 16/9/1963. 11 a.m. Bản ghi nhớ về một buổi họp ở Bộ Ngoại Giao Mỹ. Người viết bản ghi nhớ là: Tướng V.H. Krulak (USMC). Tham dự: Rusk, McNamara, Dillon, Ball, Gilpatric, Tướng Taylor, Bundy, McCone, Harriman, Bell, Forrestal, Hilsman, Colby, Janow, Manning, Sheldon, Smith, Tướng Krulak.

Ngoại Trưởng Rusk hỏi là đã có suy nghĩ gì về chuyện nên thảo luận với chính phủ VN về khả thể đưa nhà sư Trí Quang ra ngoài VN, thay vì trả tự do để tiếp tục bị xem là phiền nhiễu tại VN. Hilsman nói, theo ông biết là chưa nghĩ tới, nhưng ông sẽ gợi ý Đại sứ Lodge chuyện đó.

Rusk hỏi, có cơ sở nào về nỗi lo sinh viên có thể sẽ theo Việt Cộng. McCone nói 2 người này có thể trả lời -- Sheldon (từ bản

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

doanh CIA) và Smith (từ Phòng CIA tại Saigon) vừa từ Sài Gòn về Mỹ sáng nay.

McCone hỏi: hai ông có tin rằng sinh viên bất mãn đang theo Việt Cộng? Trả lời: Có 3 trường tại Sài Gòn có lẽ đã bị Việt Cộng trà trộn, con số có lẽ không hơn 30 sinh viên đã theo VC.

McCone hỏi: còn giam bao nhiêu sinh viên? Trả lời: Chưa tới 200 sinh viên còn bị giam; 100 còn trong tù, 100 bị giam trong các đơn vị vũ trang. Bắt sinh viên tại các trường là rộng khắp, hầu hết là thả sớm.

Rusk hỏi: Nhu đang làm gì, trong khi tạo dư luận rằng Nhu được Mỹ hậu thuẫn trọn vẹn? Trả lời: Nhu đi diễn thuyết, nói như thế với LLDB, Đảng Cần Lao, Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa, Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới.

Rusk hỏi: Có nghe phía người Việt nói gì về đảo chánh? Trả lời: Có. Nhiều viên chức VN tới gặp CIA với ý nghĩ về đảo chánh. Hầu hết là nói, vì chìa khóa là sự trung thành của các đơn vị quân đội, nhưng ít thấy bảo đảm từ lĩnh vực này. Vài người nói về đảo chánh nói đã được các sĩ quan cấp thấp và vài đơn vị ở Sài Gòn hứa ủng hộ, nhưng không cụ thể.

Hilsman hỏi: còn về các bản tin nói Nhu hút thuốc phiện? Trả lời: Tin đồn có từ vài năm nay, nhưng không khả tín.

Rusk hỏi: Nếu chính phủ Diệm hoàn toàn không thay đổi như hiện nay, có thể nào cuộc chiến chống Cộng thành công? Trả lời: Không ai tin như thế, từ quan điểm của Tòa Đại sứ, CIA, USIS hay USOM.

Rusk hỏi: Còn về chuyện Nhu tiếp cận với Bắc Việt? Sheldon trả lời: như một giả thuyết, rằng Nhu rất khôn ngoan, rằng nếu chúng ta vây Nhu và Nhu không còn hy vọng duy trì ảnh hưởng

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

cách nào nữa, Nhu sẽ tìm tới Moscow -- có lẽ xuyên qua Yugoslavia— để đề nghị rằng Liên Xô và Pháp vào thay người Mỹ. Nghĩa là, lính Mỹ sẽ rút khỏi VN và có thể là lính Liên Xô sẽ vào VN. Harriman nhận định: người Nga sẽ không thực sự cần sắp xếp gì đâu, vì chúng ta sẽ tự rút ra khỏi VN trong bất kỳ trường hợp nào, ngay khi Việt Cộng ngưng tấn công Nam VN.

Ngày 16/9/1963. 8 p.m. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện giữa Kattenburg (Giám Đốc Nhóm Làm Việc Về VN) và Bà Trần Văn Chương (mẹ bà Nhu). Bà Chương điện thoại cho tôi (Kattenburg) nhiều lần trong ngày, mời tôi tới thăm nhà mới của bà để thảo luận về một chuyện hệ trọng. Khi tôi tới lúc 8:00pm, tôi thấy bà một mình. Không thấy ông Đại sứ Chương, dù ông gọi tôi buổi sáng về một chuyện liên hệ.

Chính phủ bí mật. Bà Chương nói với tôi rằng "nhiều người Việt của nhiều đảng" đã yêu cầu ông Chương lãnh đạo một chính phủ đoàn kết quốc gia. Khi tôi hỏi cụ thể, bà Chương nhắc đến tên Nguyễn Tôn Hoàn (Đại Việt, Paris), Phạm Huy Cơ (lưu vong, Paris) Bùi Văn Tĩnh (cựu Bộ Trưởng Nội Vụ và Đại sứ tại Nhật). Bà nói chồng bà không bao giờ muốn dính vào "chính trị lưu vong" nhưng áp lực vào ông bà Chương quá lớn từ nhiều người Việt muốn làm điều gì, nên bà đang xem xét và muốn xin ý kiến tôi "như một người bạn." Tôi nói tôi không có lời khuyên, ngay cả lời khuyên trong tư cách cá nhân, nhưng tôi nghĩ chúng tôi muốn được thông tin về các diễn tiến. Tôi nói tôi nghĩ chính phủ này nên là bí mật. Bà hỏi Hoa Kỳ sẽ hậu thuẫn cho chính phủ như thế không. Tôi không trả lời nhưng nói, tôi nghĩ một chính phủ nổi lên như thế khó được công nhận trong khi chính phủ Diệm còn ở Sài Gòn. Bà nói về một chính phủ bí mật và sự ủng hộ bí mật. Tôi chỉ nói tôi không trả lời được gì,

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

tôi chỉ muốn được thông tin thêm thôi.

Bà Nhu. Tiếp theo, bà Chương nói rằng bà đã nói với cộng đồng người Việt ở New York và thủ đô Washington (những người thường xuyên xin bà lời khuyên và hướng dẫn) rằng khi "vợ ông Nhu" tới, họ nên "lái xe cán bà Nhu" (nguyên văn) và nếu họ không thể làm như thế, họ nên ném trứng và cà chua vào bà Nhu bất cứ khi nào bà Nhu ra trước công chúng. Bà Chương mới đây đã tổ chức một cuộc biểu tình trước Bạch Ốc, với tham dự là người Việt, và bà có khả năng tổ chức tương tự chống lại "nữ quái" ("monster", ám chỉ bà Nhu) này.

(Đại sứ Trần Văn Chương đã gọi tôi sớm hôm nay để nhấn mạnh rằng, trong mọi trường hợp, bà Nhu không nên được các quan chức cấp cao Hoa Kỳ tiếp đón. Nếu bà Nhu biết bà sẽ không được tiếp đón, bà nhiều phần sẽ không tới. Lý do bà Nhu tới chủ yếu là để nói với các quan chức cao cấp; báo chí và TV là quan tâm thứ yếu.)

Một điểm nêu ra, dù là gián tiếp, qua bà Chương: Mỹ đang mau chóng mất bạn tại VN và phản ứng quá chậm khi đối phó với tình hình. Chỉ có một giải pháp: gỡ bỏ cả Diệm và Nhu. Hoa Kỳ có trách nhiệm làm như thế, vì chỉ xuyên qua ủng hộ của Mỹ, chính phủ Diệm mới tồn tại. Tất cả người Việt đều ghét họ. Nhu là "một kẻ man rợ" (bà dùng tiếng Pháp: "un barbare") và Diệm thì bất tài. Mỹ đang chờ đợi gì?

Ngày 17/9/1963. NSC họp. Thảo luận về 2 giải pháp trong việc đối phó với TT Diệm. Thứ nhất, sẽ dùng một số áp lực tăng dần để buộc TT Diệm hòa giải với Phật Tử. Thứ nhì, sẽ phải chấp nhận thỏa hiệp, phải công nhận rằng hai ông Diệm và Nhu không thể tách rời, và ra sức cứu vãn càng nhiều càng tốt để ra

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

khôi tình thế tệ hại. Quyết định buổi họp là chọn giải pháp thứ nhất, và cũng sẽ gửi Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor đi một chuyến tìm hiểu các sự kiện.

Ngày 17/9/1963. Bản ghi nhớ của Rufus C. Phillips (Phó Giám Đốc Chiến Dịch Nông Thôn) nhận định: Nhu không có sự trung thành sâu sắc từ người khác, dù là từ hai người thân tín là Đại Tá Tung và Tướng Đính, vì **bản chất Nhu tàn bạo, làm người khác sợ mà theo chứ không ai tận trung với Nhu**; các tướng chưa đảo chánh vì thiếu quân và chưa có cơ hội; Mỹ không nên biến VN thành chiến trường kiểu Đại Hàn vì **quân nhân Mỹ vào tác chiến trực diện với VC sẽ là sai lầm**, chỉ nên hậu thuẫn cho một chính phủ VN sẵn sàng chống Cộng.

Ngày 17/9/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương, ghi nhận: Tướng Khiêm cho biết, các tướng ngày càng lo ngại vì nhiều chứng cứ cho thấy Nhu thương thuyết với Bắc Việt. Nhu đã nói với một vài tướng (không có Khiêm, nhưng có Tướng Minh, Tướng Nghiêm và vài tướng khác) về cuộc nói chuyện của Nhu với Ủy viên Maneli, rằng Maneli chuyển lời Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng muốn giao thương hai miền Nam-Bắc VN. Nhu nói, Maneli nói sẵn sàng bay tới Hà Nội bất kỳ lúc nào theo ý Nhu, và Đại sứ Pháp Lalouette cũng nói sẽ giúp tương tự. Khiêm nói, nhóm âm mưu đảo chánh bây giờ tập trung vào 3 tướng: Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh, và Khiêm. Các tướng Kim, Chiêu và tướng khác sẽ được tham khảo khi lên kế hoạch. Khiêm nói, Tướng Đính hành động theo chỉ thị của Nhu, khi Conein được gọi vào phỏng vấn, Đính được lệnh là phải cố ý hăm dọa Conein, lúc đó chỉ tay vào dàn súng trong cuộc phỏng vấn. Người kể lại quên hỏi Khiêm nguồn về

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

tin tướng Đính hãm dọa. Một chuyện khác, Khiêm nói Tướng Đính nói rằng một viên chức Mỹ đề nghị tặng Đính 20 triệu đồng nếu Đính lật đổ chính phủ và rồi Đính đã báo cáo lại với Nhu. Khiêm kết luận, lập lại rằng các tướng không thể đi theo Nhu nếu Nhu thương thuyết với Bắc Việt, hay thậm chí trung lập hóa kiều Lào quốc.

Ngày 18/9/1963. 5 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Xin chuyển tới Tổng Thống Kennedy trực tiếp. Nếu Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara và Tướng Taylor (Tham Muu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ) tới Việt Nam, họ sẽ thăm Tổng Thống Diệm và tôi (Đại sứ Lodge) sẽ đi kèm. Như thế sẽ bị nhìn như cử chỉ chúng ta bỏ qua những chuyện đàn áp Phật Giáo của chính phủ VN kể từ tháng 5/1963, và sẽ dập tắt các nỗ lực thay đổi. Nhà Ngô sẽ tuyên truyền rằng mọi chuyện sáng tỏ rồi, và chỉ nên tiến hành cuộc chiến chống Cộng. Do vậy, Bộ Trưởng và Tướng Taylor nên biết sẽ có phản ứng như thế. Tôi đang giữ chính sách im lặng để buộc nhà Ngô phải có một số nhượng bộ; nhưng tác dụng đó sẽ biến mất khi Bộ Trưởng và Tướng Taylor tới VN.

Ngày 18/9/1963. 4:52 p.m. Điện văn từ BNG gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Từ TT Kennedy gửi Đại sứ Lodge. Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor khi tới Sài Gòn có thể nói rõ với chính phủ VN, rằng chuyến đi là để cùng Đại sứ Lodge xem các cách thực tiễn và phương tiện thực hiện chính sách nhằm hậu thuẫn các hoạt động đẩy mạnh cuộc chiến chống Cộng tại VN và tránh hậu thuẫn các hoạt động không làm được như thế. Quan tâm chính của tôi (TT Kennedy) khi gửi phái đoàn này đi là để các cố vấn quân sự cao cấp của tôi có hiểu biết

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

cụ thể tại chỗ của tình thế, vừa có lợi cho nhiệm vụ cố vấn của họ nơi đây, vừa để chính phủ Mỹ trình bày với Quốc Hội về cuộc chiến quan trọng chống CS này.

Ngày 19/9/1963. Giữa trưa. Ký tên Lodge. Chi đề Ngoại Trưởng Rusk đọc. Đêm qua, ăn tối với ông bà Goburdhun (Đại sứ Cộng Hòa Mauritius, và là Chủ tịch ICC tại Việt Nam), Cố vấn Nhu, Ngoại Trưởng Trương Công Cừu, vợ tôi và tôi (Lodge). Nhu nói rất nhiều. Nhu lập đi lập lại rằng Nhu sáng tạo ra áp chiến lược, rằng mọi người, kể cả người Mỹ, đã nói là Nhu không thể làm được, nhưng Nhu đã làm được. Nhu lập đi lập lại rằng các nhà sư đã bị giết, chứ không hề có tự thiêu. Cừu là người hòa theo, nhưng khi Cừu nói rằng người ta thấy xác Phật Tử với 2 cánh tay duỗi thẳng chứ không phải chấp tay, bà Goburdhun chặn lại và nói như thế là không đúng sự thật. Tôi im lặng vì nghĩ là Nhu có chuyện gì khác muốn nói. Sau một chặp, Nhu nói Nhu không thể hiểu vì sao người Mỹ một cách tự nhiên thấy kinh hoàng khi nghĩ rằng họ đang ủng hộ một tình hình tệ hại trong đó các nhà sư Phật Giáo phải tự thiêu. Và Nhu nói Nhu có thể hiểu tại sao Thượng nghị sĩ Church đã viết trong bản nghị quyết (Nghị quyết Thượng Viện Mỹ: nếu chính phủ Nam VN không từ bỏ chính sách đàn áp công dân của họ và có một nỗ lực quyết tâm và hiệu quả để tìm lại được hậu thuẫn, thì viện trợ quân sự và kinh tế cho chính phủ VN sẽ không nên tiếp tục).

Tôi nói tôi vui vì Nhu đã hiểu vấn đề, và thêm rằng trong vài ngày qua đã có thêm 4 Thượng nghị sĩ ký tên vào nghị quyết đó, và sẽ không khó để lấy chữ ký tới mức đa số, nghĩa là viện trợ sẽ bị chặn lại. Tôi nói, cần phải làm điều gì để giữ viện trợ, và tôi đề nghị Nhu nên đi xa một thời gian, ít nhất là tới tháng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

12/1963 để lúc đó dự luật chuẩn chi [viện trợ] đã thông qua. Tôi nói, Tổng Thống Diệm nên làm một cử chỉ có vẻ biểu tượng với Phật Tử, nghĩa là điều gì cụ thể rồi để chụp tấm hình [hòa giải với các sư]. Nhu nói, Nhu sẵn lòng làm mọi thứ, nhưng nếu Nhu đi xa, Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa sẽ xuống tinh thần. Khi ra về, tôi nói nhiều lần, tôi hy vọng ông sớm liên lạc lại. Tôi thực sự không tin lời nói của Nhu. Nhu có khuôn mặt đẹp trai, thông minh, nhưng tàn bạo. Nhu bây giờ như là một linh hồn đã mất, một người như bị ma ám và bị rơi vào vòng tròn bất nhân. Nhu đã bị các vị thần Furies theo ám (*LND: Lodge dùng hình ảnh thần thoại Hy Lạp, trong đó Furies là các hung thần.*)

.

Ngày 19/9/1963. 4 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Hãy trực tiếp chuyển tới Tổng Thống Kennedy. Tình hình chiến sự cho thấy Việt Cộng mạnh hơn, đó là ý kiến của Tướng Minh nói riêng hôm qua với tôi. Tướng Minh nói, lòng dân đang nghiêng về VC, nhiều hơn là với chính phủ Diệm. Cảnh sát bắt liên tục, nhiều nhà tù hết chỗ giam; thêm nhiều sinh viên bỏ theo VC, thêm nhiều tin về các quan chức VN tham những hàng viện trợ Mỹ. Và "trái tim của quân đội VNCH không đặt ở chiến tranh." Đó là lời của vị Tướng số 1 của Nam VN nói, vang lại y hệt lời Bộ Trưởng Thuần đã nói với tôi như thế, khi Thuần nói là muốn xuất ngoại.

.

Ngày 19/9/1963. 7:47 p.m. Điện văn từ Tướng Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi Đô Đốc Harry Felt (Tu Lệnh Quân Lực Mỹ ở Thái Bình Dương). Cùng gửi tới Tướng Taylor, Tướng Krulak.

Các chương trình của chúng tôi là nhắm hỗ trợ quân lực VNCH và người dân miền quê, không nhắm vào Sài Gòn. Diễn tiến tốt

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

đẹp. Tôi lạc quan về mặt quân sự. Lệnh thiết quân luật đã gỡ bỏ. Kiểm duyệt báo chí nới lỏng hơn. Quân lực VNCH phản ứng nhanh đối với các cuộc tấn công của VC, hạ sát nhiều VC hơn, tịch thu nhiều vũ khí hơn. Người Thượng (Behnar Montagnards) vùng Pleiku đồng ý định cư trong sự bảo vệ của quân chính phủ. Các đại diện USOM ở các tỉnh, ngoài vùng Đồng Bằng Cửu Long, hoạt động bình thường trở lại. Hoạt động các tỉnh bình thường hay gần bình thường trở lại, trừ Thừa Thiên. Dự án dẫn thủy nhập điền Tam Giang ở tỉnh Phú Yên chính thức hoạt động, đưa nước vào 2400 hectares đất trồng lúa. VC đang vận dụng mọi thứ: ám sát, phục kích, tuyên truyền, Phật Tử và học sinh thiếu niên.

Ngày 19/9/1963. Bản ghi nhớ của Tướng Taylor (Tham Mưu Trưởng Liên Quân). Nội dung: Cựu Đại sứ Trần Văn Chương thăm.

Ông Chương ghé thăm tôi (Tướng Taylor), theo yêu cầu của ông. Mục đích là cảnh giác tôi về các bản báo cáo lạc quan từ các sĩ quan ở Nam VN. Ông nói tình hình sự thật bi quan, không thể có chiến thắng với chính phủ Diệm vì lòng dân căm ghét cao độ. Ông nhắc về chuyện ông từng chống chương trình của Diệm và đã muốn thay đổi nhân sự trong nội các Diệm. Tháng 7/1962, ông viết một lá thư cho Diệm, thúc giục Diệm hãy trở thành nguyên thủ ở vị trí Tổng Thống hình thức và trao thực quyền cho một Thủ Tướng. Chương từ chức năm nay vì bất mãn chế độ Diệm. Chương nhấn mạnh tầm quan trọng của Sài Gòn, không chỉ là thủ đô và trung tâm dân số, nhưng cũng là "trái tim và khối óc" của Nam VN. Do vậy, Diệm mất lòng dân Sài Gòn là bi thảm lớn. Tôi nói với Chương, tôi sắp thăm Nam VN sớm và hỏi tôi có cách nào gặp vài viên chức dân sự cao cấp để nghe ý kiến thực. Chương nói không thể được, vì quá nguy hiểm cho các viên chức dân sự như thế nếu họ nói chuyện với tôi.

Ngày 20/9/1963. 5 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tóm tắt lời Tướng Dương Văn Minh nói với một viên chức Mỹ ngày 18/9/1963. Cuộc nói chuyện là do viên chức Mỹ đề nghị Tướng Minh đánh giá tình hình VC.

Minh nghĩ rằng VN đang mạnh hơn, và 80% dân số VN bây giờ không còn ủng hộ chính phủ Diệm. Gỡ thiết quân luật chỉ là trình diễn cho người Mỹ xem, vì tình hình vẫn như cũ. Bắt bố tiếp diễn. Minh nói 2 nhà khách bên ngoài tổng hành dinh của Minh bây giờ đầy các tù nhân. Vấn đề sinh viên tề hại thêm. Minh nói Minh biết nhiều sinh viên ra đi theo VC, nhưng không dẫn ra số liệu nào. Sĩ quan trung cấp rất bất mãn, đang đòi hỏi một cuộc đảo chánh. Theo Minh, các sĩ quan không tích cực chiến đấu nữa vì lòng họ không vui. Nếu có chính phủ hợp lòng dân, họ sẽ "chiến đấu gấp 4 lần hăng say hơn." Minh nói Nhu chỉ huy toàn bộ. Nói khi Minh đem vấn đề quân sự lên nói với TT Diệm gần đây, Diệm hoặc là bảo nói với Nhu, hoặc gọi Nhu vào. Minh nói, tất cả các Tỉnh Trưởng và Quận Trưởng đều là đảng viên Cần Lao và nói họ đòi hỏi huê hồng từ dân nông thôn khi trao viện trợ Mỹ; tiền thu được đưa vào quỹ đảng. Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục, theo Minh, **làm mọi chuyện đòi, nhưng không lo chuyện nhà thờ**. Minh cho ấn tượng rằng Minh suy nghĩ rất kỹ về đảo chánh, nhưng không cho biết có hay không Minh đang sắp xếp đảo chánh. Minh chỉ nói kiểu giả thuyết, rằng cú đảo chánh sẽ bùng nổ bất ngờ và thành công toàn diện, không để hở cơ hội cho VC lợi dụng và tránh một cuộc nội chiến. Được viên chức hỏi là ghé thăm Minh như thế có trở ngại không, Minh nói lo ngại, vì mọi người được lệnh tránh xa người Mỹ, nhưng lệnh này không viết xuống chữ, và trước đó Minh đã nói rõ là Minh không thể hy sinh tình bạn cũ [với các viên chức Mỹ]. Minh nói Minh vui khi gặp viên chức

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Mỹ này (không nêu rõ tên) bất cứ khi nào.

.

Ngày 20/9/1963. 6:55 p.m. Từ Sài Gòn. Tướng Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi Đô Đốc Felt (Tu Lệnh Quân Lực Mỹ Thái Bình Dương). Tôi (Harkins) đã gặp Bộ Trưởng Thuần chiều nay, thảo luận về chiến sự, chương trình Ấp Chiến Lược, và các tin đồn ở Sài Gòn. Tôi nói một trong các tin đồn là Thuần muốn từ chức và rời VN. Thuần bác bỏ, nói không có chuyện đó, và tin đồn như thế sẽ hại cho sinh mạng Thuần. Thuần nói có lúc Thuần xuống tinh thần, và sức khỏe không tốt, và nghĩ là muốn giữ chức Đại sứ nào đó ở ngoài nước. Thuần yêu cầu tôi dẹp tin đồn Thuần muốn từ chức, nếu không sẽ có người tới hại sinh mạng Thuần. Còn chuyện Tướng Minh, tôi quen Minh một năm rưỡi, mặc dù tôi đánh giá cao Minh về khả năng lãnh đạo, nhưng Minh không còn trực tiếp cầm quân và cũng không còn là cố vấn cho TT Diệm. Từ khi tôi tới đây, chỉ thấy Minh ngồi một chỗ và than phiền. Tướng Minh bị nghi ngờ và theo dõi từ năm 1960 và không cho cầm quân từ lúc đó, trong khi luôn luôn bị theo sát. Minh có lẽ đang muốn thúc đẩy người Mỹ nói minh bạch là ủng hộ một cuộc đảo chánh. Còn nói 80% dân số VN không còn ủng hộ chính phủ Diệm thì chắc chắn không thể xác minh. Chúng tôi cũng không có chứng cứ về số lượng sinh viên trong khi tuyệt vọng đã đi theo VC, dù là có gặp gỡ giữa vài lãnh tụ sinh viên và Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc (VC). Cũng không thấy chứng cứ các sĩ quan trung cấp bất mãn. Chúng tôi sẽ tiếp tục đánh giá tất cả tình hình khi có thể.

.

Ngày 21/9/1963. Thông cáo báo chí của Bạch Ốc về phái đoàn sắp tới, chỉ thị hai người McNamara và Taylor phải (1) đánh giá về các nỗ lực quân sự; (2) ước tính ảnh hưởng cuộc khủng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

hoảng Phật Giáo đối với nỗ lực cuộc chiến chống Cộng; (3) khuyến cáo một số hành động để chính phủ VN điều chỉnh vấn đề và để Hoa Kỳ yêu cầu chính phủ ông Diệm thực hiện; và (4) khảo sát xem viện trợ Mỹ có thể tăng lực cho khoản số (3) nêu trên.

Ngày 23/9/1963. Phái đoàn McNamara-Taylor rời Hoa Kỳ để tới Việt Nam cho chuyến khảo sát kéo dài 10 ngày.

Ngày 25/9/1963. Buổi họp giữa nhóm McNamara-Taylor với các quan chức Mỹ tại Việt Nam. Bất đồng ý kiến giữa Harkins và Lodge về tình hình tại Việt Nam và về tiến độ chiến tranh xuất hiện ngay tức khắc trong buổi họp đầu tiên này. McNamara trong nhiều ngày kế tiếp sau đó đã đi nhiều nơi tại VN để đánh giá về cuộc chiến trực tiếp và nói chuyện với nhiều sĩ quan Mỹ và VNCH.

Ngày 26/9/1963. Từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương Hoa Kỳ. Sau đây là tóm tắt nội dung cuộc nói chuyện dài nửa giờ với Tướng Khiêm vào sáng ngày 26/9/1963 theo Khiêm mời tới. Khiêm giải thích rằng Khiêm yêu cầu nói chuyện theo lệnh Tướng Dương Văn Minh, muốn tiếp tục liên lạc thể này. Khiêm nói về nội dung cuộc nói chuyện giữa Khiêm với Minh, chỉ với Minh thôi, và xin đừng để lộ ra. Tướng Khiêm nói Việt Cộng mới đây cho thấy sức mạnh ở chiến trường, nơi thiệt hại của quân đội VNCH lần đầu tiên nặng nề như của VC. Khiêm thêm rằng xuyên qua các chiến dịch mới đây chỉ huy do Đại Tá Phước của ARVN J-2 (Tinh Báo Quân Đội, VNCH) cho thấy

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nhều chứng cứ rằng VC đã rất mạnh, đã có kế hoạch kỹ lưỡng và có nguồn lực tại chỗ để nỗ lực tấn công Sài Gòn nếu có bất kỳ hỗn loạn nào xảy ra. Khiêm nói có biết phía "dân sự" cũng đang âm mưu đảo chánh, nhưng phía "dân sự" không biết gì về tình hình sức mạnh Việt Cộng. Do vậy, nên các tướng (tức là, Minh, Khiêm và Khánh) quyết định hủy bỏ kế hoạch đảo chánh trong khi chờ chính phủ Diệm cải tổ theo yêu cầu của các tướng lãnh.

(LND: Trong tuần lễ thứ nhì của tháng 9/1963, các tướng lo ngại Nhu sẽ thương thuyết với Hà Nội và sẽ từ từ nhượng độ Miền Nam, nên đề nghị với TT Diệm cải tổ chính phủ, để quân nhân nắm chức Bộ Trưởng các Bộ Quốc Phòng, Bộ Nội Vụ, Bộ Tâm Lý Chiến và Bộ Giáo Dục. TT Diệm nói sẽ trả lời sau. Các tướng đề nghị với TT Diệm rằng, Bộ Quốc Phòng giao cho hoặc Tướng Minh, Đôn hoặc Khánh. Các tướng tiên đoán TT Diệm sẽ chọn Tướng Đôn nắm Bộ Trưởng Quốc Phòng. Đề nghị Tướng Tôn Thất Đính nắm Bộ Nội Vụ, và tin là TT Diệm sẽ đồng ý. Bộ Tâm Lý Chiến đề nghị hoặc Tướng Trần Tử Oai hay Lê Văn Kim. Bộ Giáo Dục, hoặc tướng Trần Văn Minh hoặc Phạm Xuân Chiểu.)

Tướng Khiêm tin rằng TT Diệm sẽ đồng ý. Khiêm dự trù rằng ngày 4/10/1963 sẽ là hạn chót các tướng để TT Diệm chấp nhận thay đổi chính phủ, nếu không thì các tướng sẽ có kế hoạch khác. Các tướng tin rằng TT Diệm sẽ chấp thuận nội các chiến tranh đó, vì quân VC đã cho thấy có sức mạnh nguy hiểm là từ kết quả chính phủ Diệm-Nhu trong quá khứ đã có những sai lầm chính sách cho tới giờ này. Các tướng tin rằng nếu các bộ quan trọng thay đổi (tốt nhất là, Tướng Dương Văn Minh nắm Bộ Quốc Phòng, Tướng Trần Văn Đôn nắm Bộ Nội Vụ) thì đường dây chỉ huy các mặt trận, và xuống tới các tỉnh, huyện sẽ hiệu quả chống lại hiểm họa từ trong (nội bộ chính phủ Diệm-Nhu)

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

cho tới ngoài là Bắc VN. Diệm đã có một bước như các tướng muốn là mới vài ngày trước đã ký lệnh đưa Đại Tá Tung và Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt của Tung nắm trực tiếp dưới quyền Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH. Chưa rõ lệnh này hiệu quả ra sao. Diệm cũng có hành động khác làm hài lòng các tướng là đưa Bác sĩ Trần Kim Tuyền (chỉ huy mật vụ, an ninh) ra ngoài VN. Tướng Khiêm xem Tuyền là một trong những người của Nhu chịu trách nhiệm nhiều nhất về tính kém hiệu quả của các cơ quan dân sự trong cuộc chiến chống VC. Khiêm nói, nếu tân chính phủ cải tổ như ý các tướng, ảnh hưởng của Cố vấn Nhu đối với hướng đi của VN sẽ thành tối thiểu. (Nhận định từ CIA Sài Gòn: Chúng tôi không chia sẻ niềm tin của Khiêm rằng Diệm sẽ chấp thuận đề nghị trao các Bộ đó cho các tướng nắm giữ.)

Ngày 26/9/1963. Bản báo cáo của Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert S. McNamara. Viết từ Sài Gòn. Nội dung: McNamara phỏng vấn Giáo sư Smith. Ghi chú cho biết, theo William P. Bundy, người tháp tùng McNamara tới Việt Nam, GS Smith là tên giả. Smith lúc đó ở Sài Gòn, là một nhà nghiên cứu và là nhà văn về Việt Nam, trước đó là người ủng hộ Diệm nồng nhiệt tới lúc đó. Bundy về sau nhớ lại rằng ý kiến của Smith ảnh hưởng mạnh vào McNamara. Sau đây là tóm lược bài phỏng vấn.

Smith, một giáo sư tại đại học hàng đầu American University, nói tiếng Việt lưu loát, học giả về Đông Phương, quen biết rộng với các lãnh đạo cả Nam và Bắc VN, công việc hàng ngày tiếp cận các bản chép lại các bài phát thanh của Bắc Việt và các lá thư cá nhân và các tài liệu khác được đưa lậu ra khỏi Bắc VN. Smith vừa hoàn tất chuyến thăm Nam VN, các lần viếng thăm trước đó là năm 1960 và 1953. Trong chuyến đi này, Smith

không đi nhiều ra ngoài Sài Gòn. Smith nói với McNamara như sau.

Khi tới thăm Nam VN, Smith nghĩ rằng sẽ nguy hiểm nếu cuộc chiến chống Cộng không có TT Diệm. Sau nhiều tuần lễ ở đây, ông đổi ý kiến. Diệm già kinh khủng kể từ 1960, bây giờ trí não trì trệ. Nhu là người, với lưng đã bị đẩy vào tường; bản thân Nhu đã rơi vào kinh hoàng và đã tới một giai đoạn phản ứng tuyệt vọng; và rồi, ngay cả với các thành phần không liên hệ tới chính trị tại Sài Gòn cũng lo sợ bị Nhu bắt giam. Diệm sẽ không tồn tại quá 24 giờ nếu không có Nhu, người tiếp nhận các khoản tiền hối lộ và quấy động quyền lực để sống còn. Nhu sẽ không tồn tại quá 24 giờ nếu không có vẻ ngoài uy tín của Diệm. Họ cần nhau. Không thể làm cho chế độ cởi mở. Diệm không có khả năng thay đổi. Do vậy, Mỹ phải chọn giữa việc chiến thắng cùng với chế độ này, hay là ủng hộ sự thay đổi để có chế độ khác. Trong nhiều năm, công chúng chỉ trích chế độ, nhưng là chỗ riêng tư. Bây giờ là chỉ trích công khai, từ người dân ngoài đường phố, và chỉ trích cũng công khai từ quân nhân và cảnh sát. Chế độ đàn áp Phật Tử đã gây bất mãn cho mọi thành phần người Việt. Họ kinh hoàng khi cảnh sát tấn công các chùa. **Cả người Thiên Chúa Giáo cũng bất mãn như Phật Tử. Không có chuyện xô xát Phật Tử với giáo dân Thiên Chúa Giáo.** Trong quá khứ chưa từng có giáo hội chính thức nào của Phật Giáo, thế rồi đột nhiên họ phải tổ chức lại, vv. Từ lâu đã có sự chống đối chế độ một cách tiêu cực khắp VN, nhưng đã hiển lộ quanh người Phật Tử sau khi xảy ra sự kiện Huế. Bây giờ, không chỉ là phong trào tôn giáo, mà còn là chính trị.

Điểm đầu tiên để nghiên cứu kỹ lưỡng là: **Chúng ta có thể chiến thắng với chế độ Diệm không?** GS Smith tin là không thể chiến thắng. Như vậy, là phải thay thế. Bất kỳ vận động nào tách rời chế độ đều rất rủi ro. Sinh viên và Phật Tử không thể lật

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

đồ chính phủ. Chỉ có đảo chánh quân sự hay một cú ám sát mới hiệu quả, và một trong 2 viễn ảnh đó thế nào cũng sẽ xảy ra. Trong các viễn ảnh đó, Hoa Kỳ có 50% cơ may sẽ có được điều tốt đẹp hơn. Thompson tuần trước nói rằng chương trình Áp Chiến Lược tiến triển khả quan; đài phát thanh Bắc Việt chỉ trích nặng nề nhất là chương trình đó. Qua các nguồn tin độc lập, Smith xác nhận rằng Nhu nói với phóng viên Alsop (của báo Washington Post) và rồi Alsop viết lên báo, và rằng Bắc Việt đã nói chuyện với Nhu xuyên qua người Pháp, như Nhu đã nói. Một Đại tá quân đội, bạn chung của Nhu và của GS Smith, nói rằng mới vài ngày trước, Nhu hỏi rằng quân đội VNCH sẽ phản ứng ra sao đối với việc thương thuyết hai miền. Đại Tá nói với Nhu rằng ông sẽ không sống sót quá 24 giờ sau khi khởi động thương thuyết như thế. Nếu CS chiếm trọn Miền Nam VN, sẽ không có lãnh tụ chính trị nào tại Châu Á còn tin vào thế giới Phương Tây nữa. Thực sự, mất lòng tin sẽ không riêng ở các lãnh đạo Châu Á. Chính phủ Mỹ không thể làm gì khác hơn là hoặc công khai ủng hộ Diệm, hoặc im lặng. Nếu Mỹ im lặng, sẽ có một cuộc đảo chánh có lẽ xảy ra trong vòng 4 tuần lễ nữa. Đó sẽ là ván cờ bạc để xem ai sẽ nắm quyền sau chế độ quân sự lâm thời. Các giáo sư tại Đại Học Sài Gòn nói rằng đời sống y hệt như địa ngục. Nếu đại học mở cửa lại, sinh viên sẽ lại xuống đường và Khoa Trường Đại Học Văn Khoa sẽ cùng với sinh viên biểu tình. Nhu đang bắt giam nhiều người thêm, và căng thẳng không ngừng. Do vậy, tinh thần quân nhân cũng xuống. Gỡ bỏ thiết quân luật và giới nghiêm nhưng tăng tốc bắt giam. Thế là nhà tù đầy thêm. Nếu Mỹ âm mưu đảo chánh, thì lại thất bại, vì chính phủ mới sẽ bị tai tiếng là búp-bê của Mỹ. VC chưa lợi dụng được bất ổn chính trị, và Bắc Việt đang thiếu lương thực thê thảm. Theo ý tôi (GS Smith), nếu chính phủ Mỹ không nói gì để ủng hộ chính phủ Diệm, sự bùng nổ sẽ xảy ra trong vòng 2 hay 3, hay 4 tuần lễ tới.

Ngày 27/9/1963. Bầu cử Quốc Hội VNCH trên toàn lãnh thổ Nam VN, với tiên đoán được là tỷ lệ đi bầu sẽ đông và đa số ứng cử viên là người của chính phủ Diệm. Bản ghi chú của Bộ Ngoại Giao Mỹ ghi rằng một ứng cử viên nổi tiếng với các quan điểm độc lập, Nguyễn Trân, bị chính phủ cho là bất hợp lệ. **Không có nhà hoạt động đối lập nào được tranh cử.** Có một số nghi ngờ rằng chính quyền gian lận bằng cách cấp cho các cá nhân tin cậy mỗi người nhiều hơn một phiếu bầu, và cũng gian lận bằng cách đếm sai, trong khi chính phủ có một danh sách các ứng cử viên được ưa thích sẵn và đã giúp cho các ứng cử viên này. Các ứng cử viên thắng phiếu sẽ vào 123 ghế, trong đó có 60 ghế đương nhiệm (có 25 người đương nhiệm thất cử). Theo báo cáo của CAS, 96 ứng cử viên được chính phủ Diệm hỗ trợ đã thắng cử. Trong đó bao gồm 55 thành viên Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia (NRM) và 19 phụ nữ, tất cả đều có lẽ là thành viên Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới (WSM). Mặt khác, dựa vào báo cáo CAS, có 15 trường hợp được chính phủ VN hỗ trợ như thất cử (chính phủ VN giữ trung lập trong phần còn lại của các ứng cử viên). Chưa rõ tất cả nhóm 15 người thất cử này sẽ chấp nhận thua hay không, vì có tin vài người nộp đơn khiếu nại. Khuôn mặt mới có 2 đại biểu người gốc Hoa, và là lần đầu tiên người Hoa ở Chợ Lớn gia nhập chính trị VN. Vắng mặt trong Quốc Hội mới sẽ là các khuôn mặt tương đối độc lập, những người có khuynh hướng gần với nghiệp đoàn lao động, như Phạm Văn Tùng và Trần Sanh Bửu. Điều chú ý là, 2 người này thua phiếu 2 ứng cử viên gốc Hoa kia. Trong tình hình Quốc Hội cũ vốn đã bất lực, các nhân sự mới không có vẻ gì sẽ là vai trò sáng tạo. Các viên chức ngoại giao Hoa Kỳ không sẵn sàng chấp nhận con số do chính phủ VN đưa ra là 92.82% dân số đi bầu là khả tín, nhưng xác nhận rằng người dân đông đảo đi bầu, một phần vì áp lực từ các viên chức địa phương, một phần vì

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

không khí lễ hội trong ngày bầu cử. Biết rằng Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor sẽ đề nghị dùng chương trình viện trợ áp lực TT Diệm, cho nên cả Đại sứ Lodge và Brent (Giám Đốc USOM) đều chống lại phương pháp đó. Lodge gửi điện văn lúc giữa trưa về, nói rằng nếu Mỹ cắt giảm viện trợ sẽ làm đời sống người dân khổ hơn, và sẽ bất lợi cho cuộc chiến chống Cộng.

Ngày 27/9/1963. 6 p.m. Gửi từ Tòa Đại sứ về BNG. Ký tên Lodge. Hãy chuyển tới USIA cho Murrow. Tôi đề nghị nghiên cứu tức khắc về khả năng làm một loạt chương trình trên đài VOA, sẽ nói bằng tiếng Việt trên làn sóng phủ khắp Nam VN đều đặn, trình bày các lý tưởng Hoa Kỳ như tự do phát biểu, tự do báo chí, quyền được ra tòa nếu bị bắt, phẩm chất cá nhân phải được tôn trọng, quyền tìm hạnh phúc, mọi người đều bình đẳng, chính quyền là đầy tớ của dân, vân vân. Hiện nay tất cả các nguyên tắc đều bị vi phạm tàn bạo ở VN. Thực sự, tôi vừa nhận được bản báo cáo khả tin về chuyện cảnh sát nửa đêm gõ cửa nhà dân và bắt đi các phụ nữ trong một gia đình về nhà giam để thẩm vấn. Mục đích chiến dịch thông tin này để dân VN ý thức về quyền của họ, tới mức gây lo ngại cho Diệm-Nhu và sẽ giúp Mỹ có sức ép. Tôi tin rằng sức mạnh của lý tưởng chúng ta sẽ mạnh hơn là tiền hay là thế lực của chúng ta. Tôi có ý nghĩ trên vì tin rằng đài VOA có đông thính giả tại VN. Mecklin cũng nghĩ thế.

Từ Sài Gòn. **Không ghi ngày.** Bản báo cáo của Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara. Về buổi nói chuyện ngày 27/9/1963 với Richardson (Trưởng Phòng CIA Sài Gòn). Buổi nói chuyện dài 2 giờ đồng hồ. Sau đây là nhận xét của Richardson.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Khủng hoảng Phật Giáo chỉ là cao điểm của những bất mãn đã ảm tàng từ lâu. Tương lai bất định, khó đoán. Tình hình bắt giam hàng loạt sinh viên là rất tệ hại. Các vụ bắt giam này có cả các con của các sĩ quan và các công chức cao cấp. Các vụ bắt trong đêm chỉ làm người dân căm ghét thêm. R (*bí danh của Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần*) nói với Diệm rằng cứ mỗi viên chức trong nội các là đều có một khủng hoảng cá nhân. Điều R muốn nói chính là bầu không khí của những nỗi nghi ngờ. Họ kính trọng Diệm, nhưng không chịu nổi gia đình nhà Ngô. R đặc biệt lo sợ hành động của các cấp cao nhất trong quân đội. Hai lần trong vài ngày qua, R từ chối đề nghị rằng R sẽ lên nắm chức Tổng Thư Ký Hội Đồng Chính Phủ (Secretary General of the Council); Diệm nói như thế là đưa R vào chức Thủ Tướng, nhưng R nói R không thể chấp nhận chức vụ đó trong chính phủ này. R được báo cáo là R đang bị theo dõi, gia đình nhà Ngô nhìn R như một người Mỹ. R nói R không thấy có ai có đủ đạo đức cá nhân để thay thế Diệm, nhưng hướng đi mà Diệm và nhà Ngô đang dẫn đi sẽ đưa tới thảm họa. Diệm là người yêu nước nhưng gắn bó với gia tộc nhà Ngô. Quan hệ giữa các cố vấn quân sự Hoa Kỳ và người tương nhiệm (VN) là tốt, nhưng nếu bầu không khí nghi ngờ không hết, các cấp thấp phía người Việt sẽ rút ra khỏi quan hệ này -- R nói có thấy tiến trình xấu này. Richardson nói, "Tôi yêu cầu Bộ Trưởng hãy rất cứng rắn; đây là con đường duy nhất. Đừng cắt đứt viện trợ; chỉ treo viện trợ thôi." Diệm lo lắng về chuyện chậm trễ viện trợ thương mại. R nói, có 4 tướng xin được giữ chức trong nội các chính phủ. Họ rất nguy hiểm. Để cứu VN, chúng ta phải áp lực Diệm để buộc ngưng các biện pháp đàn áp dân và phải buộc Nhu ra đi. Nếu không, đảo chánh sẽ xảy ra và sẽ là thảm họa. Nhu là kẻ chủ mưu, chỉ huy trận tấn công các chùa. Đừng tin những gì nhìn thấy, vì người dân đang nổi giận. Chuyện các sinh viên thì cực kỳ kinh hoàng. Trong thâm tâm, nhiều sĩ quan đã bất mãn lớn

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

với chính phủ. Tư Lệnh Hải Quân, người đã cứu sinh mạng Diệm trong năm 1960, bây giờ không thuyết phục nổi chính thân phụ của mình về cái gì là tốt đẹp của chính phủ. Dân chúng ghét bà Nhu và cậu em (Trần Văn Khiêm). Nếu Nhu tìm cách nối ngôi Diệm, sẽ có chiến tranh liền. Không chỉ có chuyện bắt người ban đêm, cũng có chuyện Mật Vụ bắt cóc người. Có bao nhiêu người bị bắt, bao nhiêu được thả ra? Tôi không biết. Tổng Thư Ký tờ Trudo (có lẽ là “Tự Do”?), tờ báo bị nghi là ủng hộ người Mỹ, bây giờ đã bị bắt giam. Nhiều thành viên nội các chính phủ đã chán rồi, muốn từ chức, nhưng nếu từ chức là sẽ có chuyện bất thường. Có 36 mật vụ trong nhà (Ngoại trưởng) Mẫu khi Mẫu tìm cách rời VN. R nói với Diệm: Tổng Thống không thể sống sót nếu không có viện trợ Mỹ. Đồng tiền sẽ sứt giá, lúc đó đồng tiền đã sứt giá rồi. Khiêm, em trai bà Nhu và là chỉ huy cảnh sát bí mật, là một người điên khùng và bị ám ảnh tình dục. R nằm trong danh sách ám sát của Khiêm. Bộ Trưởng Kinh Tế, một tín đồ Thiên Chúa Giáo thuần thành, nói với R rằng ông không thể ngủ đêm qua khi nghĩ về các lời tuyên bố chống Mỹ của Nhu; ông tin như thể hưởng lợi nhiều nhất là người Cộng sản và ông kết luận rằng hẳn là có một người Cộng sản phía sau Nhu. Bản báo cáo này có chữ ký được đánh máy của Bộ Trưởng Robert S. McNamara.

Ngày 28/9/1963. 1:30 p.m. Từ Bộ Ngoại Giao gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ tại VN. Ký tên Ball (*LND: George Ball là Thứ Trưởng Ngoại Giao*). Chỉ đề Đại sứ Lodge đọc. Chỉ là gợi ý dựa trên nhiều giả thuyết về cấu trúc chính phủ VN. Các giả thuyết nơi đây là: (a) Cải tổ và mở rộng chính phủ Diệm, có hay không có Nhu trong chính phủ; (b) chính phủ kế tiếp do Thơ lãnh đạo; và (c) chính phủ với ưu thế do quân nhân lãnh đạo. Các nghiên cứu của chúng ta cho thấy VN có nhiều lãnh tụ tài năng chưa được

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

vận dụng hiệu quả.

Nguyên tắc. Trong cả ba giả thuyết trên, điều quan trọng là cần đại diện các khu vực trong chính phủ. Người dân các tỉnh phía Nam cảm thấy chính phủ Diệm kỳ thị họ, để nâng đỡ người Bắc và Trung nhiều hơn. Trong khi Miền Nam là chủ lực cho VN và là cần thiết để chiến thắng cuộc chiến, và nên có đại diện thích nghi trong chính phủ. Chúng tôi nghĩ là VN nên có một Hội Đồng Tham Vấn Chính Trị, trong đó những khuôn mặt lãnh đạo nổi bật nên được mời vào đây, và bất kỳ viên chức nội các chính phủ đều có quyền đề cử những người tài năng vào Hội Đồng này và nên chấp thuận bởi 2/3 phiếu của nội các. Hội đồng này chỉ là cố vấn thôi, còn quyết định là quyền của nội các. Lý do cần Hội Đồng này vì **Quốc Hội quá hèn yếu**, mà bầu cử mới đây không cải thiện nổi. Hội Đồng có thể hữu dụng khi cho giới trí thức VN một nơi bày tỏ ý kiến chính trị mà trước giờ gia tộc nhà Ngô không muốn nghe và không muốn ai nói dị kiến.

Nhân sự. Mở rộng chính phủ Diệm một cách hiệu quả sẽ cần dựa vào giả thiết (có vẻ khó xảy ra) rằng Diệm (và Nhu, nếu Nhu sẽ còn quyền lực) sẵn sàng thay đổi về chính trị và phương pháp cầm quyền. Nếu không, thì có nhân sự mới trong nội các cũng chỉ là trình diễn mặt ngoài như quá khứ cho thấy. Khi cải tổ chính phủ Diệm, chúng tôi đề nghị Phó Tổng Thống Thơ nên có nhiều quyền hơn (có lẽ, trong chức Thủ Tướng nên lập ra). Thuần có thể giữ chức hiện nay là Tổng Thống Phủ Tổng Thống, nhưng nên rời chức Thứ Trưởng Quốc Phòng đang kiêm nhiệm, vì 2 chức này kiêm nhiệm là quá nặng. Đề nghị Tướng Dương Văn Minh nên là Bộ Trưởng Quốc Phòng và Tướng Kim nên là Thứ Trưởng Quốc Phòng. Tướng Đôn có thể là Tham Muu Trưởng Liên Quân. Bộ Nội Vụ nên lãnh đạo bởi Tướng (Khiêm, Khánh hay Chiêu) vì những người này quen làm việc từ lâu với Minh và Kim.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Các chức Bộ Trưởng khác có thể là những người tài năng như sau: [xóa 1 hay 2 tên người], Vũ Văn Thái, Nguyễn Hữu Châu, Vũ Quốc Thúc, Võ Văn Hải, [xóa 1 hay 2 tên người], Nguyễn Thành Lập, Trần Quốc Bửu, Trần Đình Đệ (đương nhiệm), Trần Ngọc Liễn, Trần Lê Quang (đương nhiệm), [xóa 1 hay 2 tên người], Bùi Văn Thịnh, Nguyễn Quốc Định, Trần Văn Chương, Trần Văn Lắm, [xóa 1 hay 2 tên người]. Nếu giả thiết rằng chính phủ kế tiếp do Thơ lãnh đạo, chính phủ sẽ phần lớn gồm những người như vừa nói. Nhưng có lẽ Thơ sẽ không dùng Thuần, vì Thuần trong thời kỳ được Diệm ưa thích đã tỏ ra xem thường Thơ ra mặt.

Trường hợp giả thuyết thứ ba, khi ưu thế lãnh đạo là quân sự, thì nhiều phần sẽ là các tướng nêu trên, với Dương Văn Minh lãnh đạo vì được ưa chuộng bởi quân đội và các tướng. Các tướng có thể nắm giữ vài bộ quan trọng, nhưng các bộ khác nên để dân sự nắm.

Hội Đồng Tham Vấn Chính Trị trong cả 3 giả thuyết trên, nên bao gồm các nhà đổi lập như Phan Huy Quát, Phan Quang Đán, Phan Khắc Sửu, Nguyễn Tôn Hoàn, [xóa bớt vài chữ], Hoàng Cơ Thụy (hầu hết các người vừa nói bây giờ đang ở trong tù hay lưu vong). Nhà sư Trí Quang và [xóa bớt vài chữ] vào với tư cách các khuôn mặt lãnh đạo Phật Giáo và Công Giáo có thể được đề cử vào Hội Đồng. Đại Tá Phạm Ngọc Thảo cũng có thể được mời vào Hội Đồng, bởi vì có lẽ các tướng không muốn Thảo vào chính phủ. Các chuyên gia như [xóa bớt vài chữ] cũng có thể được mời vào, cùng với các nhà kinh doanh như [xóa bớt vài chữ], Nguyễn Văn Bửu. Đại sứ Lodge có ý kiến gì về các nghiên cứu vừa rồi thì cứ cho biết.

Ngày 29/9/1963. 2:30-5:30 p.m. Bản ghi nhớ về cuộc nói

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

chuyện. Tham dự: Ngô Đình Diệm (Tổng Thống VNCH), Nguyễn Đình Thuần (Bộ Trưởng Tổng Thống Phủ kiêm Thứ Trưởng Quốc Phòng, Henry Cabot Lodge (Đại sứ Hoa Kỳ), Robert S. McNamara (Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ), Tướng Maxwell D. Taylor (Tham Mưu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ), Tướng Paul D. Harkins (Tur Lệnh Viện Trợ Quân Sự tại VN -- MACV), Frederick W. Flott (Thư ký Thứ nhất Tòa Đại sứ, thông ngôn). Tóm lược buổi nói chuyện.

Trong 2 tiếng đồng hồ đầu tiên, TT Diệm nói về diễn tiến cuộc chiến, về vai trò áp chiến lược, về sự khôn ngoại của các quyết định của chính phủ Diệm. Trong giờ thứ ba, Bộ Trưởng McNamara giải thích, ngắn về quan tâm của chính phủ Mỹ về các bất ổn chính trị ở VN. Ông nói, bất ổn và việc đàn áp Phật Tử đã gây nguy hiểm cho cuộc chiến chống Cộng và cho sự hỗ trợ của Mỹ cho cuộc chiến. Bộ Trưởng McNamara nêu lên vài lời tuyên bố độc hại của bà Nhu. Sau khi Diệm bác bỏ, và rồi giải thích, Tướng Taylor nhấn mạnh tầm quan trọng về cách đáp ứng đối với nỗi quan ngại tại Hoa Kỳ, về những gì chính phủ Mỹ quan ngại và không chấp thuận.

Độc Thoại. Trong 2 giờ đầu buổi họp, Diệm nói hầu hết, thường dùng nhiều bản đồ trong khi nói về cuộc chiến. Nói về áp chiến lược, đang gây khó khăn cho VC trong việc tìm lương thực và tuyển mộ du kích. Diệm nói người Mỹ viện trợ lương thực đã giúp chương trình áp chiến lược thành công, nói VN làm áp chiến lược theo kinh nghiệm người Anh ở Mã Lai hiệu quả tốt đẹp. Diệm nhìn nhận áp chiến lược nhiều nơi trái mông, cho nên vài nơi bị VC tấn công và tràn ngập, cũng như dân vệ trong áp chiến lược nhiều nơi kém huấn luyện và kém vũ khí, nhưng quân bình giữa lợi và hại là chấp nhận được. Diệm nói các định chế tại VN chưa toàn hảo, được củng cố nhờ áp chiến lược; cần 2 hay 3 năm nữa, VN sẽ là nền dân chủ kiểu mẫu.

TÂM ĐIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Nhân sự. Diệm nói rằng cán bộ là giải pháp cho mọi vấn đề VN. Khi mới độc lập, chỉ có 5 thẩm phán tại VN, trong khi lẽ ra mỗi tỉnh cần có ít nhất 1 thẩm phán. Bây giờ phân nửa số tỉnh đã có 1 thẩm phán/tỉnh, và nửa còn lại thì 2 hay 3 tỉnh một thẩm phán. Do vậy, khó để áp dụng quy tắc hễ bị bắt là phải ra tòa. Diệm nói, nhưng đang có tiến bộ. Vì cán bộ áp chiến lược được đưa về huấn luyện ở một trung tâm huấn luyện bên ngoài Sài Gòn khoảng 15 kilômét, mỗi Thứ Sáu đều có thảo luận chính trị, hết khóa học sẽ về lại áp chiến lược làm việc và nơi đó sẽ lập ra các nhóm thảo luận mới. Sau đó, trong buổi nói chuyện, Diệm nói rằng thiếu cán bộ cho nên gây ra bất ổn chính trị mới đây và dẫn tới các cuộc biểu tình của Phật Tử và sinh viên.

Bầu cử. Diệm nói bầu cử mới đây đã thành công, vì nhiều người đi bầu hơn, trong khi thùng phiếu nhiều hơn 50% so với kỳ bầu cử trước. VC không gây rối được bầu cử. Diệm nói, chỉ có 2 người bị VC ám sát vì đi bầu. Các nhóm thảo luận trong các áp chiến lược đã làm dân chúng thêm quan tâm để bầu cử.

(Đại sứ Lodge nhận định trong Bản ghi nhớ: Điều đó trái nghịch với sự quan sát rằng nhiều xe chở đầy các quân nhân đi lòng vòng để họ có thể bầu phiếu nhiều lần trong một ngày.)

Phá hủy mùa màng và khai quang. Các chương trình này hữu dụng, theo lời Diệm. Ông nói tại nhiều nơi, VC đang dùng 1/2 lực lượng binh sĩ để trồng lương thực, và ngoại trừ các vùng Miền Tây, nơi lương thực dư thừa tới mức không kiểm soát nổi, VN rất khó khăn tìm lương thực, vì ngày càng khó vào làng hay buộc nông dân tặng cho thực phẩm. Do vậy, phá hủy mùa màng và khai quang là một cách để chiến thắng VC.

Các đơn vị VC lớn hơn. Diệm nói rằng trong khi tổng số lính VC giảm trong năm qua, số lượng các đơn vị tương đối lớn -- cấp đại đội và tiểu đoàn -- lại tăng thêm. Diệm nói, lý do vì áp

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

chiến lược thành công. Trong quá khứ, chỉ vài lính VC là có thể vào làng kiếm lương thực và tân binh. Bây giờ cần tới cấp đại đội mới tấn công được để chiếm lương thực và bắt lính.

Trong khi nói chuyện về kinh tế, Tướng Harkins nói về khu vực Sư Đoàn 7 Bộ Binh ở tây nam Sài Gòn, nói rằng tình Kiến Phong được điều hành khéo, và Tỉnh Trưởng là Trung Tá Đinh Văn Phát rất có khả năng. TT Diệm xác nhận như thế. Tướng Harkins tiếp tục nói rằng tình hình tỉnh kế bên là Kiến Tường lại tệ hại, và Tỉnh Trưởng Lê Thanh Nhựt không làm tốt, nên bị thay thế. Diệm bất đồng, nói rằng chỉ vì kinh tế địa phương nên làm ra khó khăn. Tướng Harkins nói rằng ông nghi ngờ khả năng của lãnh đạo tỉnh Kiến Tường.

Việt Cộng về hàng. Diệm nói đang có nhiều VC về đầu hàng. Nhiều cán bộ tập kết, từ Bắc vào Nam chiến đấu, thấy đời sống Miền Nam tiến bộ hơn Miền Bắc, nên ra đầu hàng; đây cũng là lý do VC phải lập các đơn vị lớn hơn. Một yếu tố nữa: chương trình cải cách ruộng đất là một yếu tố thu hút VC ra đầu hàng. Diệm nói cuộc chiến thực sự gian nan ở các vùng ruộng lúa sinh lầy và các vườn dừa, rừng dừa rợp lá che khuất. Tướng Harkins nói rằng cuộc chiến ở các đồn điền dừa sẽ khá hơn, nếu Diệm gỡ lệnh cấm xài bom 500-pound (=227 kilôgram) (lý do cấm xài bom lớn này là sau khi có đảo chánh tháng 2/1962, phi cơ quân đảo chánh dùng bom này tấn công Dinh Tổng Thống.) Diệm nói nửa đùa rằng nếu dùng bom đó mà chiến thắng được thì Diệm đã cho phép xài rồi. (Mặc dù cuộc nói chuyện bằng tiếng Pháp, Diệm xài chữ tiếng Anh "clearance" khi nói về cho xài bom này hay không, và vài trường hợp khác dùng từ ngữ tiếng Anh về quân sự.)

Phái Đoàn Mỹ trình bày.

Sau khi Diệm nói gần như độc thoại, Bộ Trưởng McNamara bắt

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

đầu nói. Rằng ông thăm VN vì muốn giúp VN chiến thắng VC. Ông nhấn mạnh đây là cuộc chiến của người Việt, và phía Mỹ chỉ muốn giúp để thắng. Ông nói tiến độ cuộc chiến hài lòng, nhưng ông lo ngại nhiều chuyện. Bất ổn chính trị ở Sài Gòn, và chính phủ VN không muốn cởi mở chính trị. Như thế, nỗ lực chiến tranh sẽ thiệt hại vì yếu kém chính trị và sẽ mất lòng dân. Các đợt đàn áp [Phật Tử và sinh viên] mới đây làm mất dư luận công chúng ở cả Mỹ và VN. Diệm nói đó là ngộ nhận từ phía Mỹ về lập trường chính phủ VN, là do báo chí Mỹ tấn công chính phủ VN, gia đình ông và chính ông. Diệm nói không có gì gọi là vấn đề, và thái độ của Diệm là bác bỏ các lời trình bày của McNamara. Bộ Trưởng nói tiếp, ông biết có chuyện báo chí tấn công, và ông tin có một số bản tin báo chí có thể sai lầm, nhưng sự kiện là có khủng hoảng chính trị nghiêm trọng, khủng hoảng về lòng tin vào chính phủ VN tại cả VN lẫn tại Hoa Kỳ. Chứng cứ là sự từ chức của Ngoại Trưởng (Vũ Văn Mẫu), sự triệu hồi hay từ chức của Đại sứ Trần Văn Chương (thân phụ bà Nhu) tại thủ đô Hoa Kỳ, và sự kiện rằng Đại Học Sài Gòn đóng cửa. Bộ Trưởng nói với Diệm rằng dư luận công chúng tại Mỹ nghiêm trọng chất vấn về sự cần thiết của chính phủ Mỹ giúp cho một chính phủ mà lòng dân VN bất mãn và ngày càng gây rạn vỡ đoàn kết quốc gia để đưa cuộc chiến tới chỗ chiến thắng. TT Diệm trả lời, nói Ngoại Trưởng Mẫu từ chức là chuyện cá nhân, không phải bất mãn chính trị, rằng gia đình vợ ông Mẫu gặp vài tai nạn chết chóc và vợ Mẫu thúc giục Mẫu đi hành hương để gỡ lời nguyên xui xẻo trên gia đình vợ Mẫu. Còn chuyện Đại sứ Trần Văn Chương từ chức, Diệm nói, nội các bỏ phiếu đồng thuận cho Chương về vườn, và lúc đó Vũ Văn Mẫu cũng bỏ phiếu như thế. Về sinh viên biểu tình, Diệm nói vì các ban đại diện sinh viên và ngay cả ban giảng huấn các đại học hầu hết là vô trách nhiệm, kém huấn luyện và kém chín chắn. Diệm nói Khoa Trường Khoa Học Viện Đại Học Sài Gòn mới

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

có 32 tuổi. Trong khi sinh viên bị kích động cả từ ban đại diện SV và từ ban giảng huấn đại học. Do vậy, Diệm nói, chính phủ phải bắt giam họ. Diệm nói, một số sinh viên sau khi bị bắt đã tỉnh ngộ, bây giờ nhiều người ủng hộ chính phủ VN.

Bộ Trưởng nói nhiều khó khăn của chính phủ VN với dư luận công chúng Mỹ là từ các lời tuyên bố bất lợi của bà Nhu. Bộ Trưởng lấy từ trong túi ra một mẫu báo cắt ra, nói rằng khi ông lên phi cơ ở Washington, ông được đọc bài báo về bà Nhu nói rằng các sĩ quan cấp thấp Hoa Kỳ ở VN cư xử vô trách nhiệm và chẳng biết gì. Bộ Trưởng nhấn mạnh, và Đại sứ cũng xác định lời Bộ Trưởng McNamara, rằng các tuyên bố của bà Nhu là xúc phạm lớn nhất đối với dư luận dân Mỹ. Bộ Trưởng nói dân Mỹ sẽ từ chối gửi các thành phần ưu tú trong các sĩ quan trẻ tới để hậu thuẫn một nỗ lực mà nơi đây có những người phát ngôn vô trách nhiệm như thế. Một viên chức Mỹ trong phái đoàn hỏi là có cách nào để bà Nhu im miệng? Diệm lúc đó lộ ra như dường kiệt sức, và ít nhất đã thấy các vị khách muốn nói gì, đặc biệt là khi Đại sứ (Lodge) nói rằng chính bà Trưởng Giới Thạch đã giữ vai trò quyết định làm mất Trung Quốc về tay người Cộng sản. Tuy nhiên, Diệm bênh rằng bà Nhu là một thành viên Quốc Hội, có quyền nói những gì bà suy nghĩ, vừa là tư cách đại biểu Quốc Hội vừa tư cách cá nhân trong một xã hội tự do. Diệm nói, bà Nhu cũng có quyền trả lời khi bị chỉ trích. Diệm nói, nếu đọc kỹ những gì bà Nhu nói, vấn đề sẽ được sáng tỏ. Bộ Trưởng McNamara nói vấn đề đó có thực và là nghiêm trọng, cần giải quyết mới có thể chiến thắng trong cuộc chiến chống CS, và cũng để được Mỹ hậu thuẫn.

Vấn đề Phật Giáo. TT Diệm nói dài dòng về vấn đề Phật Giáo. Diệm nói Diệm chịu trách nhiệm cho toàn bộ chuyện này: trước đó, Diệm quá tử tế với người Phật Tử. Diệm nói Diệm đã giúp nhiều tới nỗi số lượng chùa tại VN tăng gấp đôi trong thời gian

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Diệm cầm quyền. Diệm nói khoảng 20 phút về vấn đề Phật Giáo, nhưng không nói gì về chuyện các báo thân chính phủ viết về chuyện này. Diệm lập lại các cáo buộc về PG, và nhấn mạnh rằng trung tâm vấn đề là sự kiện rằng "bất kỳ ai cũng có thể trở thành một nhà sư, khi cạo đầu và mặc áo vàng." Diệm nói rằng một trong 3 nhà sư tự nạn trong Tòa Đại sứ Mỹ trước đó là một cảnh sát, cho tới khi bị trục xuất hồi 2 năm trước vì không thích nghi và thành quả kém. Người đó lang thang cho tới khoảng 2 hay 3 tháng trước, khi tự tuyên bố là một nhà sư và vào tự nạn ở Tòa Đại sứ. Đột nhiên Diệm nói trầm giọng rằng "có vài dịch vụ Hoa Kỳ tại Sài Gòn" đang dàn dựng một kế hoạch chống chế độ, và Diệm đang "sửa soạn một hồ sơ" và có thể trở lại đề tài này khi thích nghi. Diệm không giải thích thêm (chuyện hồ sơ) rồi nhanh chóng trở lại chuyện giận dữ về vấn đề Phật Giáo. Diệm nói hầu hết giáo phái PG tại VN ủng hộ lập trường chính phủ và chỉ trích thái độ một thiểu số cực đoan đang gây ra vấn đề rắc rối. Diệm nói vấn đề PG là vì tăng trưởng quá nhanh và thiếu tổ chức. Thí dụ, Diệm nói, không có hồ sơ về ai là nhà sư hay không phải nhà sư, và không có tiêu chuẩn chấp nhận chung cho nghi lễ thành nhà sư. Diệm đã đề nghị làm một sổ bộ các nhà sư toàn quốc. Công việc đã bắt đầu và sẽ được tăng tốc làm nhanh. Một người trong phái đoàn Mỹ nói rằng tình hình quá tệ tới mức Liên Hiệp Quốc đang xem xét gửi một phái đoàn tới VN nghiên cứu về vấn đề đàn áp Phật Giáo. Diệm nói, "Hãy để họ tới và xem xét, chúng tôi sẽ để họ xem tình hình thực ra sao." Diệm cũng nói rằng giáo hội Phật Giáo tại Tích Lan là tràn ngập người Cộng sản, và rằng Diệm đã nghe từ một nguồn tin từ Đức quốc rằng một nhà sư PG từ ngoài nước vào Việt Nam thực ra là một người CS. Do vậy, Diệm nói, quân đội và cảnh sát VN đã đoàn kết sau lưng Diệm để tuyên bố thiết quân luật và cho họ đàn áp các hỗn loạn gây ra từ vài người Phật Tử cực đoan. Tướng Taylor nêu lên điểm đã nêu lên bởi Đại sứ Lodge và Bộ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Trưởng McNamara và nhắc TT Diệm rằng bất kể Diệm giải thích như thế nào về chuyện hỗn loạn, cuộc khủng hoảng lòng tin nghiêm trọng đang diễn ra tại Hoa Kỳ và đó là điểm chủ yếu để chính phủ VN đáp ứng cho nỗi lo ngại chính đáng này.

Bộ Trưởng kết thúc bằng cách lập lại rằng ông đã trình bày quan điểm trong cương vị người bạn muốn giúp VN trong nỗ lực chiến tranh. Bộ Trưởng và Đại sứ dự kiến sẽ trở lại Dinh trong hai giờ nữa để dự tiệc ăn tối. Trong suốt buổi họp, Bộ Trưởng Thuần im lặng.

Ghi chú: Buổi họp diễn ra tại Dinh Gia Long. Bộ Trưởng McNamara nói rất rõ với TT Diệm rằng chính phủ Mỹ không hài lòng về tình hình tại VN. Rất rõ cho Diệm thấy rằng giữa Bộ Quốc Phòng Mỹ và Bộ Ngoại Giao Mỹ không có ý kiến dị biệt. Diệm không đưa ra bảo đảm là Diệm sẽ làm gì để đáp ứng các vấn đề Mỹ nêu ra. Thực sự, Diệm không nói gì để cho biết rằng Diệm trước đó đã đón nhận các lời khuyên thân thiện. Kiểu của Diệm là bề ngoài lạnh nhạt, và của một người kiên nhẫn giải thích dài dòng, và của một người đã hy vọng trước đó đã điều chỉnh nhiều ngộ nhận.

Ngày 30/9/1963. 7 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Bộ Trưởng Quốc Phòng

McNamara, Tướng Taylor, và tôi (Lodge) đã có buổi nói chuyện với Phó Tổng Thống Thơ. Thơ mở đầu buổi nói chuyện tức khắc rằng hồi 2 năm trước Thơ đã nói với Tướng Taylor rằng nỗ lực Hoa Kỳ tại VN nên có 3 đặc tính: phải nhanh, phải hiệu quả, và phải thông minh. Chúng ta đã thành công nơi 2 phần đầu, nhưng thất bại ở phần thứ ba: chúng ta không dùng sức mạnh của chúng ta một cách thông minh.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Khi được hỏi chi tiết, Thơ nói rằng hiển nhiên rằng các phương pháp nhà nước cảnh sát đang được sử dụng và rằng điều này tạo ra bất mãn sâu sắc, và chúng ta không có thể làm bất cứ gì về điều này. Thơ cảm thấy rất tiếc là phải nói thẳng, nhưng tình hình rất là nghiêm trọng. Khi được hỏi là chúng ta nên làm gì cho thông minh và để ảnh hưởng của chúng ta có hiệu quả, Thơ nói Thơ không cảm thấy tự do để nói với chúng ta. Nhiệm vụ của Thơ không cho Thơ tách rời Tổng Thống Diệm, rằng Thơ đã đi quá xa khi nói những gì Thơ vừa nói. Chúng tôi nói rằng nhiều phương pháp khác nhau đã được đề ra rồi. Thơ đồng ý rằng những sự phản đối và lời nói của các Đại sứ và những người khác thì hoàn toàn vô hiệu quả. Thơ nói rằng [Mỹ] treo lại viện trợ kinh tế cũng vô ích, vì VN đã xảy ra lạm phát rồi; còn việc đưa lính Mỹ vào sẽ là "ngu ngốc" vì sẽ bị xem là âm mưu của Mỹ sẽ tổ chức một cuộc đảo chánh.

Khi chúng tôi hỏi Thơ rằng có bất kỳ người Việt hay ngoại quốc nào tại Sài Gòn mà chúng tôi nên nghe lời khuyên của họ, Thơ nói rằng những người xuất sắc nhất đã chạy ra khỏi VN rồi, nhưng họ không thể cố vấn cho chúng ta về chi tiết. Khi được hỏi về nên hỏi ý người nào ngoài nước, Thơ nói đó là Vũ Văn Mẫu. Khi được hỏi có phải đúng là có bất mãn trong các thành phố nhưng không hề có bất mãn ở nông thôn, Thơ nói điều đó không đúng, rằng Thơ đã có trọn đời sống trong vùng nông thôn Miền Nam và biết họ rất là thân thiết. Đã có bất mãn nghiêm trọng trong các làng xã nông thôn, nhưng không phải vì các phương pháp nhà nước cảnh sát áp dụng trong thành phố. Người dân làng bất mãn vì nhiều lý do: thứ nhất, người dân phải trả quá nhiều tiền cho ông xã trưởng, người này đòi hơn 100 đồng bạc và 10 ngày công mà dân làng bắt buộc phải làm. Rồi thì, theo lời Thơ, khi dân làng rời ấp vào buổi sáng để đi làm việc trên cánh đồng, lại gặp Việt Cộng và lại bị VC đòi nộp thuế nữa. Khi Tướng Taylor nói điều đó lẽ ra không thể xảy ra trong một

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

ấp có rào phòng thủ vững chắc, Thơ nói rằng chuyện đó không xảy ra trong ấp, mà xảy ra khi dân làng bước ra ngoài ấp và làm việc trên cánh đồng. Khi Tướng Taylor nói trong một ấp chiến lược được phòng thủ thích nghi, điều đó không thể xảy ra, Thơ nói rằng không có nhiều hơn từ 20 tới 30 ấp phòng thủ thích nghi trên toàn lãnh thổ VN.

Với giọng nồng ấm, Thơ nói: Tại sao, quý ông hãy nghĩ xem vì sao Việt Cộng vẫn còn được ưa chuộng? Mới 2 năm trước, có khoảng 20-30,000 lính trong hàng ngũ Việt Cộng; và trong 2 năm qua, chúng ta giết trung bình 1,000 Việt Cộng mỗi tháng; và Việt Cộng bây giờ còn đông hơn. Tại sao điều này xảy ra? Khi Tướng Taylor và tôi nói có thể là bị hăm dọa, Thơ nói: Hăm dọa có thể buộc họ gia nhập, nhưng không thể cản họ đào ngũ được. Trong khi vài lính VC đào ngũ, thì còn nhiều hơn nữa đã ở lại hàng ngũ. Tại sao? Khi tôi nói có thể là các lời hứa Việt Cộng đưa ra, Thơ nói: Họ không thể hứa một thứ gì, không thực phẩm, không nơi ở, không an ninh. Câu trả lời vì họ ở với VC vì họ muốn ở lại, vì lý do **họ muốn ở lại với VC vì họ cực kỳ bất mãn chính phủ Sài Gòn.**

Nhận xét (của Lodge ghi trong điện văn): Phó Tổng Thống Thơ muốn chúng ta xem xét thẳng thắn toàn bộ tình hình ở đây, và không do dự để bác bỏ bất kỳ phương pháp nào trong khi làm như thế. Nhưng phân tích của Thơ về tình hình làng xã rất đáng phải xem xét.

Ngày 30/9/1963. Từ Sài Gòn. Bản ghi nhớ về một cuộc nói chuyện. Ký tên Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert S. McNamara. McNamara đã nói chuyện với một số nhà quan sát đang rải rác khắp VN và một số giáo sư đại học tại Đà Lạt, Huế và Sài Gòn. Nhiều người, nếu không phải hầu hết, trong nhóm này trước đó

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

từng có kinh nghiệm với Trung Quốc Cộng Sản như là một căn bản để so sánh với Nam Việt Nam.

Những gì người ta thấy tại Nam VN là sự yên tĩnh bề mặt, nhưng phía dưới là sự bất mãn của người dân đang bị chính phủ kiểm soát. Guồng máy khổng lồ chế người dân cũng tuyệt hải y hết dưới chế độ Cộng sản. **Chính phủ VN đã thiết lập một nhà nước cảnh sát**, cho dù nhà Ngô đã che giấu thành công guồng máy này. [Bị xóa bỏ vài chữ] sẽ gửi chúng tôi một danh sách điển hình các hoạt động của nhà nước cảnh sát tại Nam VN. Ban đầu, những người bị tra tấn đã sợ hãi không muốn nói ra, nhưng bây giờ thì họ nói. "Tuyệt nhiên là có tra tấn. "Người này" đã bị sách nhiễu vì tình thế tới mức phải tự hỏi anh ta là "tại sao Giáo hội [Công Giáo] không nói ra và công bố ra trước thế giới?" Khi viên chức [xóa bỏ vài chữ] tới thăm VN, chế độ Diệm và Giáo hội cùng ngồi trong vị trí nhân chứng, nhưng bây giờ người này đã bị tách ra rồi. Chính phủ VN đã đi quá xa tới mức **kiểm duyệt các bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng**.

Việc tra tấn tù nhân đang tiếp diễn và là cách đối phó với bất kỳ ai đối lập với chế độ. Sinh viên và trí thức nhìn thấy tất cả các người đối lập đang bị trừ khử. Họ không được giúp đỡ gì từ Giáo Hội CG và Hoa Kỳ. Do vậy, họ bị buộc tìm giải pháp khác: một số đang theo và tiếp tục đi theo Việt Cộng, nhưng đa số chuyển sang lập trường trung lập. Với chủ trương trung lập, họ tin là "chúng ta sẽ không còn chiến tranh và ít nhất là hy vọng sẽ lật đổ chính phủ Diệm." Nhiều người trí thức tin là hiện diện tiếp tục của Diệm có thể là hữu dụng (họ nói Diệm không thông minh lắm, nhưng Diệm được nhiều người dân tôn trọng). Điều người ta tin hiện nay là, **nếu nhà Ngô vẫn giữ quyền lực, họ (giới trí thức) sẽ chuyển sang làm việc với Việt cộng**. Nếu Hoa Kỳ và Giáo Hội CG không tìm ra một giải pháp, họ sẽ chuyển sang làm việc với Việt cộng. Chúng ta có thể mất VN

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

vào tay người CS, cho dù chúng ta vẫn có những thành công quân sự kỹ thuật. [Xóa vài chữ] (*LND: có lẽ người này là một trí thức hay linh mục Công Giáo quốc tế*) nói rằng ông là một người dân Sicilian, người hiểu về tâm thức của bọn Mafia. Nơi đây là một Mafia khổng lồ, kiểu Việt Cộng. Vào một thời gian nào đó, tất cả đều yên bình, bởi vì Mafia ra lệnh bảo làm như thế. Nhưng nếu chính sách Mafia thay đổi, sự yên bình biến mất và hỗn loạn bùng lên. Tại Nam VN, có những quận huyện mà chúng ta tin là yên bình, nhưng chỉ là như thế bởi vì Việt Cộng có lợi ích khi làm mặt ngoài như thế. Xuyên qua [xóa vài chữ] biết là có nhiều quận huyện nói bề ngoài bình yên, nơi người dân đang làm việc, và nơi các trận tấn công của VC đã giảm, nhưng là nơi nhiều VC chỉ nhẩn nha chờ đợi và người dân có vẻ như lên án họ.

Nếu Nhu lên nắm toàn quyền, điều đầu tiên Nhu làm sẽ là yêu cầu Mỹ về lại Mỹ, và rồi Nhu sẽ thương lượng với Cộng sản vì Nhu tin là Nhu có thể làm như thế để trở thành lãnh tụ cho toàn thể Việt Nam, nhưng dĩ nhiên, người Cộng sản sẽ không bao giờ cho Nhu làm như thế. Các ý tưởng mà Nhu đang giảng dạy cho thanh niên Cộng Hòa thực ra là ý thức hệ Cộng sản --- như đặt nền móng cho chủ nghĩa cộng sản. Vẫn còn thời giờ để cứu Nam VN, nhưng yêu cầu phải là gỡ Nhu ra tức khắc. Sẽ có một vài hỗn loạn, nhưng lợi ích sẽ là vô cùng. Không một ai, không vị Giám Mục nào có đủ can đảm để nói ngược với Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục. Ông ta [Thục] đã gây sợ hãi tận sâu trong tim mọi người. Và không thể nào lý luận với Nhu, bà Nhu và Thục. Họ từ chối nghe lời khuyên của [xóa vài chữ]. Đã quá trễ để giúp họ điều chỉnh chính sách. Cách duy nhất thay đổi tình hình là buộc Nhu phải ra đi. Sẽ khó để tiên đoán về cách Quân đội phản ứng nếu Nhu tiếp tục nắm quyền, vì chế độ sử dụng kỹ thuật "hai vòng kiểm soát" ("double controls") -- tương tự, nhưng hiệu quả hơn cả kỹ thuật kiểm soát này của Quân Đội Sô

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Viết. Thảm quyền của các tướng bị hạn chế. Họ bị luân chuyển thường xuyên để hạn chế quyền lực. Người ta không biết chắc về lập trường của Mỹ bởi vì trong hai cuộc đảo chánh tháng 11/1960 và tháng 2/1962, Hoa Kỳ có vẻ như ủng hộ chế độ Diệm để chống lại những người muốn đảo chánh. Chính phủ Mỹ đã không nói một tiếng nói tại Sài Gòn. Điều này làm mờ nhạt chính sách Mỹ trong tâm trí những người đối lập và gây khó hiểu cho người ta. Bản ghi nhớ có chữ ký đánh máy của Bộ Trưởng Robert S. McNamara.

Ngày 30/9/1963. Bản ghi nhớ của Sullivan (Phụ tá Đặc biệt của Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ về Chính Trị). Tôi (Sullivan) nói chuyện với Đại biện Ngoại giao Pháp, Ủy viên ICC người Canada, và Ủy viên ICC người Ấn Độ về quan hệ giữa Nam và Bắc VN. Cả ba người đều có vẻ ngờ vực các tin đồn về thương lượng 2 miền Nam, Bắc VN. Dù vậy, tất cả đều nói không nên bác bỏ khả năng về Hiệp định thương lượng đó trong tương lai gần. (Đại biện Ngoại giao Pháp nói "ba hay bốn tháng nữa.") Lý luận của họ như nhau. Cả ba đều cảm thấy Miền Bắc đang thiệt hại kinh tế, và biết rằng Việt Cộng đang thiệt hại tại Miền Nam. Họ nghĩ Bắc VN sẵn sàng thương thuyết xin ngưng bắn với Nam VN. Hai điều kiện tiên quyết là: Thương mại Nam-Bắc VN, và quân Mỹ phải ra đi. Thêm một yếu tố mà [xóa vài chữ] cảm thấy có thể buộc Bắc VN tìm thương lượng đó là áp lực từ Trung Quốc. Nếu quân Mỹ rời khỏi VN, TQ có thể giảm áp lực lên Hà Nội và trao cho Bắc VN thêm quyền tự trị. Cả ba đều cảm thấy Cố vấn Nhu sẵn sàng thương thuyết như thế vì 2 lý do. Thứ nhất, Nhu tin tuyệt đối vào khả năng của Nhu là "thắng quân CS chính trong ván cờ của họ"; và thứ nhì, Nhu muốn người Mỹ rời khỏi VN. Đại biện Ngoại giao Pháp thú nhận rằng Đại sứ Pháp Lalouette trước đó đã nói chuyện với Nhu về các điều kiện này. Cả Nhu và Lalouette đều kết luận rằng tiến độ chiến tranh, trước các sự kiện mới đây, làm cho một thương lượng như thế có thể an toàn thương lượng vào cuối năm

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nay. Nhưng tiết lộ của Nhu về các cuộc thương thuyết mật với Hà Nội cho phóng viên Joseph Alsop (báo Washington Post, ấn bản ngày 18/9/1963) đã làm lúng túng người Pháp, và họ bây giờ nói rằng họ không tin vào ý định tận cùng của Nhu.

THÁNG 10 & 11:

NHÀ NGÔ SỤP ĐỔ

GHI NHẬN: Mỹ loan báo kế hoạch rút 1,000 lính về Hoa Kỳ. Cho chính phủ VN biết sẽ cắt giảm viện trợ, nhưng không công bố ra công chúng. Các tướng lên kế hoạch đảo chánh, vì tình hình Miền Nam suy sụp nhanh chóng. Cảnh sát bắt bớ liên tục các nơi nghi ngờ, kể cả cơ sở Công Giáo. Tra tấn là bình thường. Có tin Nhu sẽ tổ chức biểu tình, thừa cơ cho tay chân xông vào Tòa Đại sứ Mỹ, sẽ ám sát Đại sứ Lodge. TT Kennedy muốn Lodge về Mỹ để họp trực tiếp trong hai hay ba ngày, vì cần nghe trực tiếp. Sinh viên liên tục bị bố ráp, bắt giam, các Phật tử hoạt động khó khăn. Lodge thất vọng vì chính phủ Diệm không muốn hòa giải với PG để thực thi 5 điểm Thông Cáo Chung. Lòng dân bất mãn. Mỹ nhận ra chính phủ Diệm lập ra các nhóm sinh viên cò mồi để theo dõi, gài bắt các sinh viên tranh đấu. Từ khi bị giảm viện trợ, chính phủ Diệm giảm lương công chức, ra nhiều biện pháp thắt lưng buộc bụng. Giá vàng,

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

bột, sữa... tăng. Phái đoàn LHQ tới điều tra về đàn áp tôn giáo tại VN. Chính phủ Diệm có vài dấu hiệu làm hòa: thả một số Phật Tử và sinh viên, mở cửa một phần đại học, nhưng ra dấu sẽ không gỡ bỏ Đạo dụ 10. Nhu lên báo Times of Vietnam tố “CIA xúi giục tự thiêu, cho nên dân VN đang bất mãn đối với chính phủ Mỹ,” nêu nghi ngờ rằng Mỹ sẽ rút khỏi VN hệt như Mỹ đã rút khỏi Lào, và nghi ngờ phái đoàn LHQ là bàn tay CIA mưu tính hại chế độ Diệm. VC tấn công mạnh hơn, VNCH lui quân ở nhiều chiến trường. Đại Tá Nguyễn Khương (Bộ Tổng Tham Mưu VNCH) báo động: VC có thể toàn thắng vào năm 1964. Các tướng bàn tính đảo chánh. CIA nhận được nhiều tin mâu thuẫn về nhiều nhóm âm mưu đảo chánh. Tướng Đôn cho Conein, người bạn của Đôn từ hai thập niên, biết là sẽ đảo chánh, vì nếu duy trì chế độ Diệm là VC sẽ toàn thắng. Đôn nói đảo chánh là chuyện riêng của người VN, xin Mỹ đừng ngăn cản, nhưng đảo chánh xong thì muốn Mỹ yểm trợ cuộc chiến chống VC. Conein nói Mỹ không thể cam kết, nhưng xin báo trước 2 ngày trước khi đảo chánh. Tình hình vẫn biều tình, bất bớ, trong khi tổng cộng đã có tới 7 nhà sư tự thiêu. Diệm mời Lodge đi một ngày tới Đà Lạt, cuộc nói chuyện nhiều giờ đồng hồ không tới đâu: Diệm không muốn gỡ bỏ Đạo dụ 10, trong khi chụp mũ các nhà sư là VC nằm vùng hoặc bị kích động. Một phái đoàn dân biểu Mỹ (do DB Zablocki lãnh đạo) thăm VN, về Mỹ kết luận: chế độ Diệm tham nhũng, tàn ác với dân, nhưng thái độ cứng rắn như thế sẽ chiến thắng VC. Đại sứ Lodge chuẩn bị bay về Mỹ họp. Tướng Đôn nói, chuyện đảo chánh là của VN, xin Mỹ đừng phá. Lodge hứa, Mỹ sẽ không can thiệp. TT Kennedy do dự, yêu cầu Lodge hãy ngăn cản các tướng đảo chánh nếu thấy nhiều phần đảo chánh sẽ thất bại. Ngày 30/10/1963, Tướng Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi điện văn về Washington, nói không tin Tướng Đôn, cho biết không nên có giải pháp đảo chánh vì Mỹ cần người chống Cộng cực đoan như

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Diệm, đề nghị chọn giải pháp áp lực buộc Diệm đổi chính sách, phải hòa giải với PG để gỡ rối khủng hoảng, lấy lại lòng tin dân chúng. Nói chuyện với Conein, Tướng Dương Văn Minh nói có 3 cách đảo chánh, dễ nhất là ám sát Nhu và Cần, giữ TT Diệm làm vị trí nghi lễ. Cũng ngày 30/10, Tướng Harkins gửi thêm điện văn thứ nhì về TT Kennedy, nói các tướng đảo chánh sẽ thất bại vì thiếu quân đưa về SG tấn công. CAS nhận ra có 11 nhóm bất đồng chính kiến có âm mưu đảo chánh, và bây giờ hình như kết hợp thành 2 nhóm khác nhau để đảo chánh. Đảo chánh bùng nổ. Thay vì báo trước 2 ngày hay nhiều giờ như đã hứa, Tướng Đôn báo cho Mỹ biết chỉ 4 phút đồng hồ trước khi khai hỏa. Đảo chánh thành công. Dân chúng tràn ra đường, vui mừng lễ hội nhiều ngày.

Ngày 1/10/1963. Từ Sài Gòn. Bản ghi nhớ của Tướng Taylor (Tham Mưu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ). Nội dung: Ghé thăm, từ biệt Tướng Dương Văn Minh hôm 1/10/1963. Hiện diện trong buổi nói chuyện từ biệt cũng có Đại Tá Raymond Jones, MACV. Tóm lược như sau.

Tướng Minh quan ngại sâu sắc về tình hình VN, nhận thấy còn nhiều khó khăn trong chương trình quân sự. Không có đủ hiểu biết, cảm thông giữa người dân và các chiến binh nơi chiến trường. Có trách nhiệm chia rẽ giữa các tư lệnh quân sự và các viên chức tỉnh. Về tình hình Phật Giáo, Tướng Minh xem vấn đề căn bản là một cuộc giao chiến tranh đặc quyền giữa Phật Tử và Giáo dân Thiên Chúa Giáo. Nhiều quan chức tỉnh ưu đãi Công Giáo với nhiều hình thức, cho phép kiểm soát giao dịch thương mại, du lịch và tương tự. Không có cản trở gì về chuyện tu hành trong Phật Giáo, nhưng có những cá nhân bị bỏ tù vì cúng tiền

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

cho các chùa. Tướng Minh cảm thấy vấn đề Phật Giáo này vẫn chưa xảy ra trong quân đội nhưng Minh luôn luôn lo sợ có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Các sinh viên biểu tình là phản ánh sự phẫn nộ của các bậc ba mẹ đối với nhiều hình thức bất công đầy khắp trong chính phủ trung ương. Có một vài tư tưởng cộng sản lộ ra phía sau các cuộc biểu tình, nhưng căn bản nguyên do là vì bất công xảy ra khắp nơi trong xã hội thành thị. Tướng Minh không có giải pháp nào cho hiện tượng ông đang nhận thấy. Minh hiểu về sự khó khăn của Hoa Kỳ khi vận dụng chương trình viện trợ để ảnh hưởng chính phủ Diệm. Nhưng Minh cảm thấy, tình hình sẽ bi thảm nếu làm chậm hoạt động quân sự bằng cách cắt giảm viện trợ. Minh không thấy phía đối lập của chính phủ hiện nay có thể động viên được sự hỗ trợ quốc tế và nội địa.

Ngày 1/10/1963. Bản ghi nhớ từ Hilsman (Phụ tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Sự Vụ) gửi Quyền Ngoại Trưởng Hoa Kỳ. Nội dung: về các đề nghị chính trị tại Hội Đồng Khoáng Đại Liên Hiệp Quốc (HĐKĐ/LHQ) về Việt Nam. Có thể là trong khi HĐKĐ/LHQ cứu xét về nghị quyết của Tích Lan về tình hình nhân quyền tại VN, một số khuyến cáo chính trị về VN có thể đưa ra từ các phái đoàn khác. Nếu bất kỳ đề nghị chính thức nào đưa ra, thì hãy chuyển về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ để xin chỉ thị.

Những khuyến cáo có thể tiên đoán từ các phái đoàn khác và cách trả lời của phái đoàn Mỹ nên như sau:

1. Rút quân lực Mỹ ra khỏi Việt Nam.

Câu trả lời dự kiến từ phái đoàn Hoa Kỳ: Như Tổng Thống Kennedy đã nói trong tháng 12/1961, "Hoa Kỳ, cũng như Việt Nam Cộng Hòa, vẫn tận lực đi tìm hòa bình và mục tiêu chính của chúng tôi là giúp người dân Nam VN giữ gìn độc lập. Nếu

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

nhà cầm quyền CS ở Bắc VN ngừng chiến dịch hủy diệt VNCH, biện pháp chúng tôi chọn là hỗ trợ quốc phòng Nam VN sẽ không còn cần thiết nữa." Do vậy, nếu chế độ CS Hà Nội ngừng tấn công và kích động nổi loạn chống VNCH, Hoa Kỳ có thể quân ra khỏi VN.

2. Trung lập hóa Nam VN.

Câu trả lời dự kiến từ phái đoàn Hoa Kỳ: Trung lập hóa riêng Nam VN sẽ mở đường cho CS sớm chiếm gọn cả khu vực. Không có trợ giúp ngoại viện, quân đội Nam VN không thể chống đỡ trước quân lực đông đảo của chế độ CS từ Bắc VN. Thêm nữa, chế độ Hà Nội hiện nay đã lập mạng lưới du kích rộng lớn tại Nam VN và có thể bất cứ khi nào lật đổ chính phủ trung lập Nam VN. Nếu có thảo luận về trung lập hóa VN, chỉ có thể thảo luận về trung lập hóa toàn bộ 2 miền VN, khi CS Bắc Việt chấp nhận từ bỏ quyền lực chính trị và kiểm soát trong khu vực của họ.

3. Tổng tuyển cử để thống nhất Việt Nam.

Câu trả lời dự kiến từ phái đoàn Hoa Kỳ: Chúng tôi ủng hộ lập trường của chính phủ VNCH rằng tổng tuyển cử có thể thực hiện chỉ khi có bảo đảm thực sự rằng các cử tri miền Bắc VN sẽ không bị cưỡng bách.

--- Phần ghi chú ghi rằng hôm 1/10/1963, bản sơ thảo nghị quyết Tích Lan đã được hiệu đính trong thương thuyết không chính thức. Trong nghị quyết, Hội Đồng Khoáng Đại (LHQ) bày tỏ quan ngại "với các vi phạm nghiêm trọng nhân quyền của đại đa số người dân" tại Nam VN. Đoạn văn thứ nhì trong nghị quyết ghi là đòi hỏi từ Tổng Thư Ký LHQ: "Hãy truyền đạt nghị quyết này tới nhà cầm quyền Nam VN, để tham khảo với họ để làm giảm nhẹ tình hình, để các bước thích nghi hồi phục lại

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nhân quyền cho người dân Nam VN, và để thông báo cho Hội Đồng Khoáng Đại (LHQ) về các diễn tiến liên hệ."

Ngày 1/10/1963. 8:37 p.m. Từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi phái bộ Hoa Kỳ ở LHQ. Ký tên Rusk. Đại sứ Bửu Hội đã ghé thăm Hilsman hôm 30/9/1963. Nói chuyện chủ yếu về tình hình nội bộ VN và quan hệ Mỹ-Việt. Hilsman đưa ra các điểm sau đây. Bửu Hội sau đó thông báo đã tức khắc báo cáo bằng điện văn về TT Diệm.

1. Dư luận tại Hoa Kỳ trước kia và bây giờ sâu sắc bị ảnh hưởng bởi các vụ đàn áp các nhóm tôn giáo và sinh viên, và đó là những điều không hiểu nổi đối với công chúng Mỹ như gánh nặng lớn phải chịu khi đứng cùng chiến tuyến với Nam VN trong cuộc chiến chống CS.

2. Như Tổng Thống [Kennedy] đã nói, Nam VN cần có hỗ trợ chính trị rộng rãi để chiến thắng và do vậy nên thay đổi chính sách, và có lẽ là thay đổi cả nhân sự. Chính sách Hoa Kỳ như TT Kennedy đã nói trước giờ về Nam VN là: Hoa Kỳ ủng hộ nỗ lực chiến thắng cuộc chiến; và chống lại những gì ngăn trở nó.

3. Dù đúng hay sai, hình ảnh hiện nay của chính phủ VN là tệ hại, và các bước tích cực cần thực hiện để thay đổi. Chính phủ Nam VN nên bày tỏ thái độ hòa giải, hành vi chụp mũ các nhà sư Phật Giáo là Cộng sản không phải là câu trả lời. Câu trả lời nằm ở nơi trả tự do cho các nhà sư và sinh viên. TT Diệm nên đưa thêm nhân tài vào một nội các mở rộng và trẻ trung hóa.

Trong phần trả lời, Bửu Hội nói rằng phân tôn giáo trong cuộc

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

khủng hoảng đã có từ trước khi xảy ra trận tấn công các chùa ngày 20/8/1963. Khủng hoảng chính trị bao trùm, và các nhà sư đã nói rộng lập trường và chính phủ phải đàn áp. Trong cương vị Phật Tử và là người theo chủ nghĩa nhân đạo, Bửu Hội bày tỏ rất tiếc về các trận tấn công vào chùa. Bửu Hội lần cuối ở Sài Gòn là trong tháng 8/1963, không thương thuyết nổi về khủng hoảng Phật Giáo, nhưng thành công trong việc thuyết phục mẹ của ông (một vị ni sư) là xin mẹ đừng tự thiêu. Bửu Hội nói ưa thích làm việc trong cương vị đại diện cho VN hiện nay, mặc dù trong lòng vẫn thấy chóng đổi mạnh mẽ nhiều phương diện của chế độ. Chúng ta [Bộ Ngoại Giao Mỹ] không biết ở mức độ nào Bửu Hội có trọn lòng tin từ Diệm và Nhu không, mặc dù chúng ta tin rằng họ xem ông như quá hữu dụng và nòng cốt tới mức không thể để mất Bửu Hội.

Ngày 2/10/1963. Bản ghi nhớ của Bộ Trưởng Quốc Phòng trình Tổng Thống Kennedy; báo cáo của phái đoàn McNamara-Taylor. Sau một ngày ở Honolulu để sửa soạn bản báo cáo, McNamara và Taylor trở về thủ đô Washington DC và trình các quan sát và khuyến nghị của họ trong buổi họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia vào buổi sáng. Bản báo cáo dài trình bày các quan điểm từ cả quân sự và dân sự. Nói xác nhận cuộc chiến đang diễn tiến tốt, nhưng cảnh báo về nỗi hiểm nguy tàng ẩn trong hỗn loạn chính trị hiện nay và đề nghị phải áp lực vào TT Diệm để buộc thay đổi. Nhìn một cách quân sự, bản báo cáo kêu gọi chính phủ Nam VN tăng nỗ lực, đặc biệt ở vùng Miền Tây trong các chiến dịch càn quét và chiếm giữ, và củng cố chương trình áp chiến lược. Báo cáo cũng đề nghị loan báo kế hoạch rút 1,000 quân nhân Mỹ về Hoa Kỳ vào cuối năm. Đề tạo áp lực chính trị vào Diệm để có sự cải tổ cần thiết, đề nghị treo viện trợ có lựa chọn, kết thúc hỗ trợ cho Lực Lượng Đặc Biệt vì đơn vị

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

này trách nhiệm tấn công các chùa, và tiếp tục chính sách lạnh nhạt với chế độ Diệm. Bản báo cáo khuyến cáo là đừng đảo chánh, trừ phi thấy được và hỗ trợ được một lãnh đạo thay thế. Các khuyến cáo được TT Kennedy chấp thuận.

Bản thông cáo báo chí Bạch Ốc. Một bản văn sau buổi họp được phổ biến bởi McNamara và Taylor trong đó lập lại quyết tâm của Mỹ trong cuộc chiến chống VC, **loan báo kế hoạch sẽ rút 1,000 lính Mỹ về** và tách rời Hoa Kỳ ra khỏi chính sách đàn áp của TT Diệm. Tuy nhiên, thông cáo báo chí không nói gì về ngưng viện trợ.

Ngày 3/10/1963. Từ Washington. Bản ghi nhớ từ Sullivan (Phụ tá Đặc biệt của Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao về Chính Trị) gửi Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông). Mục tiêu tận cùng của Hoa kỳ tại VN không trùng hợp với mục tiêu của Diệm-Nhu. Chúng ta muốn đánh bại VC để miền Nam VN có thể là một quốc gia tự do. Nhưng họ (Diệm-Nhu) muốn đánh bại VC để Việt Nam có thể trở thành một chính thể toàn trị độc tài, mà theo lời Nhu sẽ "thách thức người CS ngay trên đất của họ bằng chính phương pháp của họ." Tôi tin nỗ lực như thế sẽ thất bại và sẽ dẫn tới chiến thắng của CS tại Nam VN. Do vậy, vấn đề không phải là chúng ta có thể chiến thắng với chế độ này hay không, mà là chúng ta có muốn chế độ này hưởng lợi ích của chiến thắng đó cho mục đích trái nghịch với mục tiêu của chúng ta và cũng trái nghịch với quyền lợi của Hoa Kỳ. Sự kiện đang xảy ra là Nhu đang lợi dụng 2 yếu tố quyền lực chính yếu để làm ra nhà nước toàn trị của Nhu. Thứ nhất, là giới ưu tú Việt Nam --- họ là người trí thức, giới tư sản, thành phần lãnh đạo đang là giai cấp lãnh đạo quân sự, bộ máy công quyền và cộng đồng kinh doanh thương mại của người Việt Nam --- thứ hai, là

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ. Nhu sẽ tước quyền lực của thành phần thứ nhất bằng cách giải thể khi Nhu cảm thấy Nhu đã đạt thành công đủ trong cuộc chiến chống lại VC và các tầng lớp nông dân. Nhu sẽ trục xuất thành phần thứ nhì [người Mỹ] bằng một thương lượng với Bắc VN khi Nhu cảm thấy đã có phương tiện thích nghi để tiếp tục nắm quyền mà không cần trợ giúp của Mỹ. Do vậy, vào thời điểm này, tình thế chúng ta tương đương với giới ưu tú đang bất mãn [tại VN] và mục tiêu tối hậu của họ [giới ưu tú bất mãn] gần như trùng hợp với mục tiêu của chúng ta hơn là mục tiêu của chế độ Diệm-Nhu. Do vậy, tôi kết luận rằng quyền lợi của Hoa Kỳ có cùng một chính nghĩa với họ [trí thức VN] để lật đổ chế độ hiện nay.

Ngày 3/10/1963. Điện văn từ CSIA Sài Gòn gửi về trung ương. Vào ngày 2/10/1963, Trung Tá Conein tình cờ gặp Tướng Trần Văn Đôn ở phi trường Tân Sơn Nhất. Đôn nói trước đó Đôn tìm liên lạc với Conein. Đôn yêu cầu Conein tới Nha Trang vào đêm 2/10/1963 để nói chuyện riêng. Đôn trả lời không chắc. Nhưng rồi Conein tới Nha Trang để nói chuyện với Đôn theo chấp thuận của Đại biện Trueheart.

Chi thị của Trueheart cho Conein là không khuyến khích cũng không bài bác bất kỳ suy nghĩ hay hành động nào về một cuộc đảo chánh, chủ yếu nhằm lấy thông tin và không nói là chính phủ Mỹ cam kết vào bất kỳ hành động nào. Conein gặp Đôn ở Nha Trang vào đêm 2/10/1963 khoảng 1 giờ đồng hồ. Không có ai khác có mặt khi 2 người nói chuyện. Đôn nói các điểm sau:

--- Tướng Dương Văn Minh muốn gặp Conein để nói chuyện riêng. Buổi gặp Minh sẽ là lúc 08:00 giờ ngày 5/10/1963 tại Bộ Tổng Tham Muu, Sài Gòn. Vào giờ đó, Conein sẽ mặc quân phục tới văn phòng của Đôn. Đề tài nói chuyện sẽ lấy có là có

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

thể đời bản doanh Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ. (Ghi nhận: Đó là đề tài lấy có gợi ý bởi Tướng Đôn. Phòng CAS Sài Gòn sẽ không thảo luận đề tài như thế, bởi vì chuyện này hoàn toàn trong thẩm quyền MCAV.) Conein sẽ nói chuyện riêng với Minh. Tướng Tôn Thất Đính đã nhận ra rằng Đính đã bị lợi dụng để làm trò ngu ngốc trong cương vị Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô và do vậy "có thể về phe với chúng tôi," theo lời Đôn. Tướng Kim và Tướng Chiêu đã được giao chức văn phòng dưới quyền Tướng Đôn ở Bộ Tổng Tham Mưu. Các tướng (không nêu cụ thể tên các tướng) đã yêu cầu TT Diệm bổ nhiệm họ vào các chức Bộ Trưởng Quốc Phòng, Bộ Trưởng Nội An, Bộ Trưởng Giáo Dục, Bộ Trưởng Công Dân Vụ, và Tư Lệnh Cảnh Sát Sài Gòn/Chợ Lớn. Thêm nữa, các tướng yêu cầu TT Diệm bổ nhiệm một tướng vào chức vụ Đô Trưởng Sài Gòn Chợ Lớn để bảo đảm an ninh khu vực. Các tướng nghĩ rằng TT Diệm không có ý định bổ nhiệm các chức theo yêu cầu như thế. Conein hỏi thêm chi tiết từ Đôn, nhưng Đôn từ chối và nói, "Ông phải nói chuyện với Minh." Tuy nhiên, Đôn nói, rằng các tướng "bây giờ đã có một kế hoạch." Đôn lộ ra xúc động khi nói câu vừa rồi. Đôn cũng nói rằng hai ngày trước buổi họp báo đầu tiên của Tướng Đính (ngày 29/8/1963), một người Việt trong trang phục dân sự đã tới thăm Ngô Đình Nhu, nói rằng người Mỹ đang móc nối nhiều người Việt nhằm khuyến khích đảo chánh. Do vậy Nhu đã gọi Đôn và cho Đôn xem danh sách tên các người Mỹ trong âm mưu đảo chánh đó. Đôn nói, tên Conein không có trên danh sách đó. Đại sứ đã chấp thuận cho Conein tới gặp Đôn và Minh vào ngày 5/10/1963.

Ngày 4/10/1963. 9:03 p.m. Gửi từ Washington. Từ BNG gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ball. Về bản tin của phóng viên Halberstam trên báo New York Times hôm nay viết rằng ông

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

(Lodge) "hắn là sẽ hạnh phúc hơn với người Trưởng phòng CIA Saigon mới" và kể lại một số chi tiết cho là có xung khắc nhau giữa Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ và CIA về người Trưởng phòng CIA Sài Gòn vừa rời Việt Nam. Bài báo nói rằng Đại sứ Lodge nói với cấp trên rằng Lodge muốn có Trưởng phòng CIA mới, và CIA chống lại gay gắt... bây giờ được tin là có xung khắc từ Lodge chống lại Tướng Harkins.

Bài báo gây quan ngại tại Washington, vì chúng ta đã có nỗ lực nghiêm túc chung với phái đoàn McNamara-Taylor để đạt được sự thống nhất thực sự bên trong chính phủ Mỹ. Dĩ nhiên, tôi biết rằng Sài Gòn là ổ tin đồn, và kiểu nói như thế này thì khó mà kiểm soát. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ báo cho ông biết chuyện báo chí nơi đây để giúp ông có các biện pháp giữ kín tin tức mà nếu lộ ra thì có thể làm nguy hại cho việc chúng ta muốn làm.

--- Nơi phần ghi chú của điện văn ghi rằng John Richardson (Trưởng phòng CIA Sài Gòn) đã thuyên chuyển ra ngoài Việt Nam hôm 5/10/1963. Tổng Thống Kennedy trả lời một câu hỏi trong buổi họp báo ngày 9/10/1963 về bài báo nói rằng có phải có chuyện CIA hoạt động độc lập tại VN hay không, đã đáp rằng CIA hoạt động dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Giám Đốc CIA trong hợp tác với Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và theo đúng chỉ thị của Tổng Thống Kennedy. Trong khi đó, theo Tướng Taylor, trong sách "Swords and Plowshares" nơi trang 300, ghi rằng "Richardson đã trở thành người không làm cho Lodge hoan hỷ vì các lý do mà tôi không có thể đánh giá, nhưng như dường vì lợi ích của mọi phía đã phải thuyên chuyển Richardson ra nơi khác." Trong tác phẩm "To Move a Nation" nơi trang 515, Hilsman nhận định rằng thuyên chuyển Richardson ra khỏi VN là yêu cầu của Đại sứ Lodge, nhưng được xem là một dấu hiệu gửi tới người Việt Nam chứ không phải chuyện xung khắc cá nhân gì.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 5/10/1963. Từ Sài Gòn. Gửi từ CIA Sài Gòn về trung ương. Trung Tá Conein đã gặp Tướng Dương Văn Minh tại bàn doanh của Tướng Minh trên đường Lê Văn Duyệt trong một giờ và mười phút sáng ngày 5/10/1963. Buổi họp là do Tướng Minh khởi động, và đã được Đại sứ Lodge chuẩn thuận cho Conein tới gặp. Không có người thứ ba nào hiện diện. Nói chuyện bằng tiếng Pháp.

Tướng Minh nói rằng ông cần biết lập trường chính phủ Mỹ về việc thay đổi chính phủ tại VN trong tương lai rất gần. Tướng Minh thêm rằng các tướng nhìn thấy tình hình suy sụp nhanh chóng và cần phải thay chính phủ gấp, nếu không thì Việt Cộng sẽ chiến thắng vì chính phủ VN đã mất lòng dân tệt hại. Tướng Minh kể tên các tướng tham dự với Minh trong kế hoạch đảo chánh là: Tướng Trần Văn Đôn, Tướng Trần Thiện Khiêm, Tướng Lê Văn Kim (LND: điện văn ghi nhầm là "Tướng Trần Văn Kim"). Tướng Minh nói rõ rằng Minh **không mong đợi cụ thể sự hỗ trợ của Hoa Kỳ cho một nỗ lực đối với chính bản thân Minh và các tướng để thay đổi chính phủ**, nhưng Minh nói Minh **cần sự bảo đảm của Hoa Kỳ rằng chính phủ Mỹ sẽ không phá kế hoạch này**. Tướng Minh cũng nói rằng bản thân Minh không có tham vọng chính trị, và các tướng khác cũng như thế, ngoại trừ, có lẽ, Minh nói trong khi cười, là Tướng Tôn Thất Đính. Tướng Minh nói **mục tiêu duy nhất của Minh là để chiến thắng cuộc chiến**. Minh nhấn mạnh rằng để được như thế, cần có sự tiếp tục viện trợ kinh tế và quân sự Hoa Kỳ ở mức tương đương hiện nay (Minh nói, mức viện trợ cho cuộc chiến đang là: một triệu rưỡi đôla/ngày).

Tướng Minh nêu ra 3 kế hoạch có thể dùng tới:

--- a. Âm sát Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn, và giữ Ngô Đình Diệm trong chính phủ. Tướng Minh nói đây là cách dễ thực hiện

nhất.

--- b. Dùng nhiều đơn vị bao vây Sài Gòn, đặc biệt là đơn vị ở Bến Cát. (Bình luận trong điện văn: Sư đoàn 5 chỉ huy bởi Tướng Đính.) (*LND: Conein nhớ nhằm tên người khi viết điện văn, vì Tư Lệnh Sư Đoàn 5 là Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu.*)

--- c. Giao tranh trực tiếp giữa các đơn vị đảo chánh và tung thành tại Sài Gòn, chia thành phố Sài Gòn từng mảng và quân đảo chánh sẽ đánh chiếm từng đường phố. Tướng Minh nói Diệm và Nhu có thể dựa vào sự trung thành của 5,500 quân lính trong Sài Gòn.

Conein trả lời Tướng Minh rằng ông không thể trả lời cụ thể, vì chính sách Mỹ là không can thiệp, cũng như Conein không thể giúp lời khuyên nào về kế hoạch. Conein cũng thêm rằng Cobein không thể khuyên rằng kế hoạch nào tốt nhất trong 3 kế hoạch trên. Tướng Minh giải thích rằng những người nguy hiểm nhất tại Nam VN là Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Cẩn và Ngô Trọng Hiếu. Minh nói rằng Hiếu trước kia là cán bộ CS và bây giờ vẫn là thân Cộng. Khi Conein nhắc rằng trước kia Minh từng xem Đại Tá Tung là một trong những người nguy hiểm hơn, Tướng Minh nói, "Nếu tôi loại bỏ được Nhu, Cẩn và Hiếu, Đại Tá Tung sẽ quỳ xuống trước mặt tôi." Tướng Minh cũng nói là Minh lo ngại vai trò của Tướng Trần Thiện Khiêm có thể đã đóng vai hai mặt trong tháng 8/1963. Tướng Minh hỏi bản sao các hồ sơ trước đây đã trao cho Tướng Khiêm (kế hoạch về Trại Long Thành và kho vũ khí ở trại này) chuyển sang cho Tướng Minh trực tiếp để so sánh với các văn bản mà Khiêm chuyển sang cho Minh mà được nói là từ CAS. Minh nói thêm rằng một trong các lý do phải hành động nhanh chóng vì nhiều cấp chỉ huy trung đoàn, tiểu đoàn và đại đội bên phía đảo chánh phải lập

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

kế hoạch riêng cho đơn vị mà các kế hoạch riêng này có thể bị hủy bỏ và như thế là một thảm họa. Tướng Minh có vẻ hiểu vị trí của Conein là không thể nhận định lúc này, nhưng yêu cầu Conein gặp lại Tướng Minh về kế hoạch cụ thể mà Minh hy vọng sẽ thực hiện. Không định ngày cho buổi họp kế tiếp. Conein cũng không cam kết gì về việc trả lời.

.

Ngày 5/10/1963. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn gửi về BNG Mỹ. Từ Lodge, chỉ đề Ngoại Trưởng Rusk đọc. Xin chuyển sang Giám Đốc Tình Báo John McCone. Về buổi họp Minh-Conein. Trong khi cả Tướng Harkins và tôi (Lodge) đều không tin nhiều vào Tướng Minh, chúng tôi cần chỉ thị về việc này. Khuyến nghị của tôi, mà Tướng Harkins cũng đồng ý, là Conein trong buổi gặp Minh kế tiếp nên:

-- (1) Bảo đảm với Minh rằng Mỹ không cản trở kế hoạch của Minh; (2) Đề nghị xem kế hoạch của Minh, không phải kế hoạch ám sát; (3) Bảo đảm với Minh là viện trợ Mỹ sẽ vẫn giúp Việt Nam dưới một chính phủ được lòng dân và sẽ chiến thắng CS. Hãy nêu quan điểm chúng ta là chính phủ đó nên có các lãnh đạo dân sự tài năng nắm giữ các chức vụ quan trọng. (Conein nên hỏi Minh đưa ra chi tiết về những gì Minh suy nghĩ về thành phần chính phủ tương lai.)

Tôi đề nghị các điểm trên nên được thảo luận với Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara và Tướng Taylor, những người đã gặp Minh trong chuyến thăm VN mới đây.

.

Ngày 5/10/1963. Điện văn từ Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An ninh Quốc gia) gửi Lodge (Đại sứ Mỹ tại VN).

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Tổng Thống chấp thuận đề nghị của ông rằng không nên đưa ra khích lệ nào đối với một cuộc đảo chánh. Tuy nhiên, nên có nỗ lực bí mật và khẩn cấp để nhận diện ra và xây dựng mối dây liên lạc với những người có thể sẽ là lãnh đạo tương lai khi nó xuất hiện. Điều chủ yếu là nỗ lực [nhận diện các lãnh đạo tương lai] này phải rất mực bí mật, có thể bị chối bỏ hoàn toàn, và tách rời hoàn toàn ra khỏi các phân tích chính trị bình thường và ra khỏi các bản báo cáo và các hoạt động của người Mỹ tại VN. Chúng tôi lập lại rằng, nỗ lực này **không nhằm khuyến khích một cuộc đảo chánh, nhưng chỉ là giữ vị trí quan sát và sẵn sàng**. Nhằm mục đích tạo ra sự dễ dàng chối bỏ [sự liên hệ với cuộc đảo chánh] đề nghị ông (Lodge) và chỉ riêng ông đưa ra chỉ thị này bằng lời nói tới Quyền Trưởng Phòng CIA Sài Gòn, và người Quyền Trưởng Phòng đó trong chuyện này chỉ liên lạc riêng với ông thôi. Tất cả các điện văn về đề tài này gửi về thủ đô Washington nên qua kênh này của tôi.

Ngày 5/10/1963. 5:39 p.m. Từ BNG gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Chỉ đề riêng Đại sứ Lodge đọc. Sau đây là chỉ thị từ buổi họp của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ sau khi thảo luận về bản báo cáo của McNamara/Taylor cùng với những gì ông (Lodge) đã trình lên trong mấy tuần qua. Các chỉ thị này đã được Tổng Thống Kennedy chấp thuận. Bất cứ khi nào cần thiết, ông có thể nói với chính phủ VN rằng ông hành động theo chỉ thị của TT Kennedy như được khuyến cáo của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ... Nơi đây lược bỏ các chi tiết về viện trợ và quân sự, sẽ tóm tắt như sau.

--- Tiếp tục đòi sống đại học bình thường. Nên kêu gọi chính phủ VN trả tự do cho các sinh viên còn bị giam, mở cửa các trường đại học bình thường trở lại. Nên đề nghị TT Diệm nói

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

chuyện với các viện trưởng và ban giảng huấn Đại Học Sài Gòn để giúp bình thường hóa đời sống đại học. Bởi vì sinh viên lo sợ bị bắt và nghiêng về xuống đường, do vậy dẫn tới phản ứng mạnh từ cảnh sát, trong đó có các trường hợp bắt bí mật, tra tấn, đánh đập, vv. Do vậy, nên đề nghị TT Diệm khi nói chuyện nên tập trung vào các vấn đề cốt lõi. Tương tự cũng làm như thế với Đại Học Huế, kể cả tái phục hồi các viên chức đại học bị sa thải. Trong cả 2 đại học, ít nhất có vài người trong ban giảng huấn hoặc đã từ chức, hoặc bị sa thải, hoặc bị bỏ tù đều nên được phục chức như cũ.

--- Kêu gọi TT Diệm nên có các nhượng bộ cụ thể với Phật Tử. Những người còn trong tù nên được làm thủ tục trả tự do khẩn cấp ở mức có thể. Nên sửa chữa các chùa đã bị thiệt hại bằng ngân sách chính phủ. Giáo hội PG do chính phủ bảo trợ có tên là "Union Committee for Pure Buddhism" (LND: không rõ tên tiếng Việt là gì, có thể dịch là "Liên Ủy Ban Phật Giáo Thuần Túy") nên mở rộng và các lãnh đạo Phật Giáo đại diện chân thực nên được trao các chức vụ có trách nhiệm. Quốc Hội nên xóa bỏ các đạo luật từ chối vị trí bình đẳng của Phật Giáo.

--- Khởi động lại chương trình cải cách ruộng đất. Chương trình này ban đầu đã giúp TT Diệm thành công, nhưng đã bị ngưng lại. Chương trình nên tái hoạt động và sẽ thu hút ủng hộ từ nông thôn cho chính phủ, và sẽ cải thiện hình ảnh đối với quốc tế.

--- Nhấn mạnh trở lại các phương diện chính trị của chương trình áp chiến lược. Cần nỗ lực kiếm thêm ủng hộ từ nông dân xuyên qua việc trả tiền công khi họ làm việc cho áp và các dịch vụ khác, và xóa bỏ tham nhũng từ các cán bộ địa phương. Thêm nữa, đặc biệt ở Miền Tây, khi tái thiết kế chương trình nên tránh việc ép một khối dân số dọn nhà không cần thiết, và hãy tăng các chương trình kinh tế và xã hội để được ủng hộ từ nông dân.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

--- Kỹ thuật cảnh sát. Chính phủ VN nên từ bỏ các kỹ thuật đang áp dụng trong việc kiểm soát xuyên qua sợ hãi, như bắt người nửa đêm, tra tấn tàn bạo (kể cả phụ nữ) và từ bỏ các kỹ thuật cảnh-sát-khủng-bô đang làm tăng thêm bất mãn và bất ổn.

--- Các quyền tự do dân sự nên tái lập. Nên ngừng bắt giam tùy tiện, và khi bắt người nên nhanh chóng làm thủ tục ra một phiên tòa công bằng, hoặc là trả tự do sớm. Tự do tôn giáo nên thực hiện như Hiến Pháp bảo đảm. Tụ tập nơi công cộng nên được cho phép và kiểm soát chỉ để bảo đảm an toàn cho sinh mạng và tài sản của người dân.

--- Làm đẹp hình ảnh chính phủ VN. Chính phủ nên mở rộng, mời thêm nhiều người được tôn kính, trong đó có một số trong VN chưa từng tham dự trong chính phủ và một số, như Vũ Văn Mẫu, đã rời chức vụ. Nên chỉ ra rằng những cá nhân được kính trọng này sẽ không tham chính hay không về VN trừ phi có thay đổi, như những điều đã nói ở trên để thuyết phục họ rằng chính phủ VN thực sự đã từ bỏ khuynh hướng chính phủ độc tài toàn trị. Khi họ chấp nhận chức vụ trong chính phủ hay trở về VN sẽ là chứng cứ đầy thuyết phục cho dân chúng tin rằng các thay đổi lớn đã được thành tâm thực hiện.

--- Thay đổi nhân sự. Các "cải cách" mô tả trên sẽ ảnh hưởng rất ít nếu không có một quyết định biểu tượng lớn lao để thuyết phục dân VN tin rằng cải cách có thực. Một cách thực dụng, chuyện này chỉ có thể thành tựu bằng cách giảm ảnh hưởng của ông bà Nhu -- hai người, dù đúng hay không, **đã trở thành biểu tượng của độc tài toàn trị**. Vai trò tương lai của ông bà Nhu trong chính phủ có tầm quan trọng lớn. Thời điểm này chưa có thể nói là Nhu phải bị gỡ vĩnh viễn ra khỏi chính phủ hay không, hay chỉ là nên hạn chế quyền lực. Dù thế nào đi nữa, cũng phải có cách tìm ra để hạn chế hoạt động của Nhu và để

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

biểu tượng hóa hạn chế này là yêu cầu Nhu vắng mặt trong trung tâm quyền lực tại Sài Gòn. Thêm nữa, hạn chế tương tự nên áp dụng với một số cá nhân, như Đại Tá Tung, người hầu như sát cánh với Nhu và với guồng máy độc tài đó.

--- Các bản tuyên bố của TT Diệm trước Quốc Hội sẽ tạo ra một không khí mới cho chính phủ bằng cách chỉ ra các bước cần thực hiện để lấy lòng dân trở lại, và là lời kêu gọi động viên toàn bộ cho nỗ lực ở cả viên chức và dân thường.

--- Đề nghị tránh chuyện báo chí tấn công chia rẽ, thí dụ như báo [quốc doanh] Times of Viet-Nam viết bài tấn công CIA, vân vân.

--- Đề nghị ngưng các tuyên bố nơi công chúng xuyên tạc nỗ lực của Mỹ và vai trò của chiến binh và dân sự Mỹ tại VN.

--- Kêu gọi ngưng các vụ bí mật bôi nhọ Hoa Kỳ và làm nhiều cá nhân người Mỹ không muốn ủng hộ cho các chương trình, thí dụ như "các bản tin sai sự thực" của lính VNCH và các tin đồn về sự nguy hiểm thể chất đối với các gia đình người Mỹ và các nhân sự khác.

--- Tuyên truyền của chính phủ VN nên thực hiện trong một cách để quốc tế ủng hộ cho các chương trình kinh tế, xã hội của VN.

Ngày 6/10/1963. 8 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Gửi tới Bundy (Cố vấn An Ninh Quốc Gia). Tôi sẽ giữ rất kín công việc của mình, không để lộ cho báo chí biết --- một chính sách mà tôi tin sâu sắc. Tôi sẽ đích thân kiểm soát những người có thể biết về các điện văn tương lai, hạn chế số người liên hệ, chỉ để cho những người cần biết mới đọc. Dĩ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

nhiên, Harkins, Brent và Smith sẽ phải kiểm soát chính văn phòng của họ và tôi sẽ cảnh giác họ. Thực sự điều mong muốn nhất là trực diện cái chính phủ VN này bằng hành động, chứ không phải bằng lời nói, vì lời nói chẳng làm ai nhúc nhích, và tôi sẽ chắc chắn chấp nhận rằng những điều kín tiếng này sẽ làm cho các phóng viên bất mãn.

Tôi muốn giải thích vài chuyện về tình hình báo chí. Một vài cơ quan [Hoa Kỳ] nơi đây có quan hệ báo chí tốt hơn các cơ quan khác. Thí dụ, CAS (Phòng CIA Sài Gòn), nơi không nên có quan hệ báo chí chút nào, thì lại tệ hại nhất, và điều này gây ra câu hỏi có phải văn phòng này có được tổ chức thích đáng hay không. Nhưng một tình thế đã khởi dậy rồi, nghi ngờ đã sinh khởi trong vài sự kiện, nên cần chú ý nơi đây. Các phóng viên nơi đây có vô số cách để lấy tin trong thành phố này, nơi có hàng ngàn người Mỹ bép xép. Thí dụ, mới đêm qua, phóng viên Sheehan của thông tấn UPI đã điện thoại cho nhiều viên chức trong Tòa Đại sứ về chuyện ra đi của Trưởng Phòng CAS Sài Gòn và chẳng ai trả lời gì cả. Vào lúc tôi viết điện văn này (trưa Sài Gòn, giờ Sài Gòn) tôi không biết gì đang có trên báo Mỹ. Nhưng tôi dám đánh cá rằng Sheehan đã tìm thấy có ai đó báo tin cho Sheehan và chuyện Trưởng Phòng CAS Sài Gòn rời khỏi VN lại in trên các trang báo ở Mỹ. Một chuyện chắc chắn là: các phóng viên nơi đây mỗi ngày sẽ phải viết một điều gì đó. Nếu chính phủ Mỹ không lộ tin gì cả, các phóng viên cũng sẽ phải viết gì đó. Tôi ước mơ, tôi nghĩ rằng, Tướng Harkins và USOM sẽ tổ chức các chương trình kinh tế xã hội ở nông thôn VN. Nhưng tôi tin rằng điều đó sẽ tạo ra một câu chuyện thích nghi cho báo chí, và họ rồi sẽ chạy theo săn tin cho một bài viết xuất sắc. Ghi chú của điện văn ghi rằng: Thông tấn UPI (United Press International) loan tin trong ngày 7/10/1963 rằng John Richardson đã bị gọi về Mỹ và rằng "các nguồn thạo tin" cho biết Richardson sẽ không quay trở lại Sài Gòn.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 7/10/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Chúng ta đã thảo luận về giải pháp "hạn chế vai trò của ông bà Nhu" như dường là không thực tế, vì nhiều lý do sau.

Hiện nay thấy rõ rằng Hoa Kỳ cung cấp vũ khí, huấn luyện và tiền để Nhu có lực lượng quân sự riêng, gồm những người được tuyển chọn cẩn trọng, lý thuyết đầy đặc và lương cao. Với độ lớn mạnh của lực lượng của Nhu, có vẻ như ưu thế còn hơn một lực lượng quân đội bình thường. Vì những lý do gì không hiểu nổi, chúng ta có vẻ đã làm ra mọi thứ này mà không có điều kiện ràng buộc hiệu quả nào về việc sử dụng lực lượng này. Duy nhất sức mạnh áp lực của chúng ta sẽ là cắt giảm ngân sách viện trợ, nhưng khó tin là sẽ có hiệu quả.

Trong một cuộc phỏng vấn với phóng viên người Ý Gambino cho tuần báo tiếng Ý Espresso dự kiến sẽ xuất bản tại Italy vào Thứ Năm (có kèm bản dịch tiếng Anh nơi đây) trong đó Nhu nói rằng Nhu có thể và sẽ song hành với người Mỹ. Nhu chỉ muốn vài phi đội trực thăng và tiền. Nhưng Nhu không muốn quân nhân Mỹ có mặt, những người Nhu nói là không có khả năng đánh trận chống du kích. Ngay cả Lực Lượng Đặc Biệt do Kennedy lập ra cũng không đáng giá gì. Nhu muốn Việt Nam như kiểu Mỹ đối xử với Yugoslavia --- cho họ tiền nhưng không tìm cách ảnh hưởng hệ thống chính quyền của họ. Nhu nói, Nhu và TT Diệm chống lại việc người Mỹ can thiệp đông đảo, ngay cả vào "thời điểm nguy hiểm nhất, tức là lúc đó, mùa đông của 1961-1962". Cuộc chiến không có thể chiến thắng với người Mỹ bởi vì họ là một trở ngại đối với cuộc chuyển hóa cách mạng của xã hội, một điều kiện tiên quyết của chiến thắng. Rồi Nhu lại nói: "Nếu người Mỹ gián đoạn sự giúp đỡ của họ, sau cùng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

thì đó có thể không phải là một điều tệ hại."

Nhu nói rằng nếu cha vợ của Nhu, ông cựu Đại sứ Trần Văn Chương, vào "tới Sài Gòn, tôi sẽ chặt đầu ông ta. Tôi sẽ treo xác ông ta ngay giữa một quảng trường và để xác lủng lẳng nơi đó. Vợ tôi sẽ nối dây thòng lọng, bởi vì vợ tôi tự hào là một người Việt Nam và là một người yêu nước."

Trong vài ngày qua, Bộ Trưởng Công Dân Vụ Hiếu nói với một trong vài nguồn tin rất thân cận của tôi (rất ít, chỉ vài người): "Chúng ta không cần người Mỹ nữa, ngay cả trên lĩnh vực kinh tế, vì chúng ta có thể giải quyết vấn đề kinh tế của chúng ta với chính tài nguyên của chúng ta." Hiện nay chúng ta đang cho ngưng viện trợ chương trình nhập cảng hàng hóa "Commodity Import Program" có thể cho chính phủ VN một cơ hội để quyết định xem Hiếu nói có đúng không.

Diệm trong thông điệp trước Quốc Hội hôm nay, nói về chiến thắng sắp tới chống lại VC, nói rằng nó sẽ "cho thấy rằng các nước nhỏ trong thế giới Phi liên kết rằng họ cũng có thể chiến thắng cuộc chiến du kích CS." Ông cũng chỉ tới Liên Hiệp Đại Biểu Quốc Hội Thế Giới (nơi bà Nhu dự hội nghị) như là nơi Việt Nam, trên trường quốc tế, đóng một vai trò đáng kể.

Các chuyện trên làm tôi kết luận rằng chúng ta không thể gỡ bỏ ông bà Nhu bằng phương tiện bất bạo động. Tôi cũng kết luận rằng chúng ta không thể giả thiết rằng Diệm và Nhu có cùng mục đích như chúng ta. Rõ ràng, Nhu muốn viện trợ của chúng ta, nhưng không muốn chúng ta hiện diện, mà, trong mắt nhìn của Nhu, chúng ta dùng như một có để can thiệp vào hệ thống nội bộ chính quyền của họ. Đẩy chúng ta ra ngoài, Nhu lý luận, và Nhu có thể tự do làm điều Nhu muốn như Tito làm. Và Nhu ảnh hưởng lớn với Diệm.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Như thế, sẽ khó mà thấy một tương lai tốt đẹp cho quan hệ Mỹ-VNCH. Tôi nói như thế bởi vì điều duy nhất mà Hoa Kỳ thực sự muốn là gỡ bỏ, hay là hạn chế, ông bà Nhu, bây giờ thì hỏng rồi. Tôi tin rằng Diệm và Nhu xem việc Hoa Kỳ áp lực cho những chuyện như gỡ bỏ ông bà Nhu, hay trả tự do cho sinh viên mà họ tuyệt đối đang giữ lập trường không nhượng bộ, và rằng chúng ta nên xem xét một yêu cầu để rút lui như một khả thể lớn hơn. Khởi đầu của việc rút khỏi VN có thể sẽ khởi động cho một cuộc đảo chánh.

Ngày 7/10/1963. Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa tân cử bắt đầu khóa họp. Tổng Thống Ngô Đình Diệm đọc thông điệp trước Quốc Hội, chủ yếu nói về tiến bộ trong thời gian ông cầm quyền, làm giảm nhẹ tầm khủng hoảng chính trị và chỉ nhắc sơ về vai trò viện trợ Hoa Kỳ. Bà Nhu tới thăm Hoa Kỳ từ Châu Âu trong chuyến đi dài 3 tuần lễ nhằm tuyên truyền, tung ra những lời cay đắng chỉ trích Hoa Kỳ và vị trí của Mỹ tại VN.

Ngày 8/10/1963. Bản ghi nhớ từ Dutton (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Quan Hệ Quốc Hội) trình lên Ngoại Trưởng. Ký tên Fred Dutton. Nội dung: Khóa họp của Ủy Ban Đối Ngoại (Thượng Viện) với Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara. Sau đây là những câu hỏi chính yếu nêu lên từ các thành viên trong Ủy Ban Đối Ngoại (Foreign Relations Committee) của thượng Viện nêu lên với Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor vào sáng Thứ Ba (8/10/1963).

1. Những dị biệt, nếu có, giữa Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và CIA về chính sách tại Nam Việt Nam? McNamara cho biết không có dị biệt lớn lao nào. Ông bị chất

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

vấn dài dòng về CIA và rồi ông nói rằng ông nghĩ những câu hỏi này nên do John McCone [Giám Đốc CIA] trả lời; tuy nhiên, cùng lúc, ông nói rằng trong khi CIA thực hiện nhiệm vụ như chỉ thị từ chính phủ Mỹ, ông nghĩ các công tác quá rộng (hoạt động, trong bản chất) và rằng điều đó bây giờ đang được điều chỉnh.

Ông đã quan sát rằng cũng không có dị biệt lớn giữa Diệm và Nhu, mặc dù Diệm được nhìn như khuôn mặt công chúng và Nhu như người hoạt động thực, trong khi không có ai kiểm soát được bà Nhu.

[Thượng nghị sĩ] Hickenlooper hỏi là có dị biệt nào không giữa Lodge và Richardson (*LND: Richardson là cựu Trưởng phòng CIA Sài Gòn, vừa bị thuyên chuyển về Mỹ*), và nếu có, có gì mâu thuẫn giữa Ngoại Trưởng Rusk và John McCone? McNamara nói rằng ông không phải là người ở trong vị trí tốt nhất để trả lời câu hỏi đó. Hickenlooper đặt câu hỏi đó là dựa vào một bản tin mà ông nói đọc thấy ghi rằng Bộ Ngoại Giao Mỹ và CIA không đồng ý với nhau và phải lên tới Bạch Ốc để giải quyết. (*LND: Phần ghi chú điện văn ghi rằng bài báo ngày 2/10/1963 của phóng viên Richard Stearns trên báo "Daily News" có nhiều phần không chính xác, và TNS Hickenlooper nêu lên nhiều câu hỏi và được McNamara trả lời từng điểm.*)

2. Hickenlooper dựa vào các nhầm lẫn trong bài báo nhan đề "Arrogant' CIA Disobeys Orders in Viet Nam" ngày 2/10/1963 của phóng viên Richard Stearns trên báo "Washington Daily News" để nêu lên nhiều câu hỏi và được McNamara trả lời từng điểm.

3. Thượng nghị sĩ Morse đưa ra một loạt câu hỏi để tìm hiểu lý do vì sao Hoa Kỳ phần lớn tham dự cuộc chiến đơn độc và không tìm được trợ giúp từ các quốc gia khác.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

4. Các Thượng nghị sĩ Morse, Carlson, Church và Gore, tất cả đều hầu như chỉ trích chính sách Mỹ tại Nam VN, hỏi rằng có hay không một giải pháp khác thay cho chính phủ VN hiện nay, và có phải ý kiến McNamara rằng cuộc chiến chống Cộng có thể vẫn hiệu quả bất kể những đàn áp người dân và các khó khăn chính trị đang diễn ra. McNamara tìm cách trình bày lại các câu hỏi đó trên khung có phải rằng chính phủ Diệm là hiệu quả nhất mà chúng ta có thể có trong hoàn cảnh hiện nay hay không.

5. Thượng nghị sĩ Fulbright muốn biết rằng - nhiều hơn, hay ít hơn, hay cùng số lượng viện trợ sẽ cần cho Nam VN trong tương lai?

6. Fulbright muốn biết người Pháp đang làm gì tại Nam VN?

7. Fulbright muốn biết bức điện văn của Hilsman (LND: ngày 24/8/1963 do Hilsman gửi cho Lodge, nói rằng Tướng Đôn cho biết chính Cố vấn Nhu là người chủ mưu và chủ động chuyện tấn công hàng loạt chùa, và Hilsman nói chính phủ Mỹ phải ép Diệm gỡ bỏ Nhu ra khỏi chính phủ) được thảo luận trong giới báo chí có phải đã được Bộ Quốc Phòng thông qua, và nếu chưa, tại sao không? Ông [Fulbright] cũng muốn nghe các lời bình luận về điện văn đó.

8. Hỏi về mức độ chính xác với một bản tin nói rằng Mỹ đã cắt viện trợ đối với đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt phụ trách cuộc tấn công các chùa, cũng như giảm viện trợ đối với hàng nhập cảng vào Nam VN và cho các mục tiêu khác.

9. Thượng nghị sĩ Gore đưa ra nhiều câu hỏi về sự lượng định tình hình tại Nam VN chủ yếu là quân sự hay chính trị, và nếu là chính trị thì căn bản nào để các viên chức Quốc Phòng Mỹ tái đánh giá chính sách Mỹ trong khu vực.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ghi nhận tổng quát về buổi họp: Các Thượng nghị sĩ Hickenlooper và Lausche bảo vệ quan điểm của McNamara và Taylor rằng Hoa Kỳ đang chiến thắng tại Nam VN, bất kể chính phủ Diệm đang đàn áp người dân. Tuy nhiên, các Thượng nghị sĩ Morse, Church, Gore và Carlson chỉ trích nặng nề quan điểm đó. Trong khi các Thượng nghị sĩ Fulbright, Aiken, Mansfield và Long không nói ra quan điểm của họ. Ủy ban này dự định sẽ nghe điều trần từ John McCone về Nam VN vào Thứ Sáu.

Ngày 9/10/1963. 11 a.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao. Ký tên Lodge. Một nguồn tin rất khả tín nói với tôi rằng khoảng 3 tuần trước, vào giờ rạng sáng, cảnh sát xông vào một cơ sở Công Giáo và bắt đi 3 phụ nữ, giam vào một nơi kiểu như nhà tù. Tại nơi này, các phụ nữ không bị thương tích. Nhưng họ nhìn thấy nhiều nam tù nhân, những người đó đang bị tra tấn, một số bị đâm đá, một số bị dí điện giựt vào dương vật. Mỗi ngày, các phụ nữ trẻ bị "tây nảo" trong hình thức các bài giảng về "Chủ nghĩa Nhân Vị." Sau hai tuần lễ, họ được trả về nơi cư trú cũ, nhưng cứ mỗi ba ngày, họ phải trở lại nhà tù này để nghe một bài giảng.

--- Ghi nhận: Chuyện này y hệt như áp dụng một kỹ thuật chính hiệu Cộng sản vì cái tà giáo "nhân vị" của Cố vấn Nhu. Chuyện này trông như là cái mà Nhu gọi là "cách mạng" (điều Nhu muốn) khi so sánh với cái mà Nhu gọi là "cải cách" kiểu Mỹ (mà Nhu ghét).

Ngày 9/10/1963. Điện văn CIA gửi Đại sứ Mỹ tại VN (Lodge). Chi để Đại sứ đọc. Nội dung: Về Phòng tình báo CAS Sài Gòn.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Chúng tôi có những suy nghĩ sau đây sau khi tham khảo với Tổng Thống Kennedy. Trong khi chúng ta không muốn khởi động để gây ra một cuộc đảo chánh, chúng ta cũng muốn để thấy ra ấn tượng rằng Hoa Kỳ sẽ không ngăn cản một cuộc thay đổi chính phủ nào, cũng không từ chối viện trợ quân sự và kinh tế đối với chính phủ mới, nếu chính phủ mới có vẻ như có khả năng làm tăng hiệu quả của nỗ lực quân sự, bảo đảm được lòng dân ủng hộ để chiến thắng cuộc chiến, và tăng quan hệ làm việc với Hoa Kỳ. Chúng ta muốn được thông báo về những gì đang được suy tính, nhưng chúng ta phải tránh bị lôi kéo vào vị trí xét duyệt hay cố vấn về các kế hoạch hoạt động hay bất kỳ hành động nào khác, mà các việc này có thể làm cho Hoa Kỳ bị xem là quá thân cận với một kế hoạch đảo chánh. Tuy nhiên, chúng ta sẽ đón nhận các thông tin có thể giúp chúng ta đánh giá về cá tính của bất kỳ lãnh đạo khác nào xuất hiện trong tương lai.

Về vấn đề cụ thể của Tướng Minh, ông [Lodge] nên xem xét nghiêm túc xem rằng người liên lạc ở vị trí hiện nay là người này không có thể trình bày rõ ràng kế hoạch của Tướng Minh ở bất kỳ mức độ nghiêm túc nào. Để cho các viên chức trách nhiệm xem xét vấn đề của Tướng Minh, người liên lạc sẽ phải có thông tin chi tiết trong đó cho thấy rõ kế hoạch của Tướng Minh đưa tới viễn ảnh thành công cao độ. Hiện nay, người liên lạc không thấy có viễn ảnh [thành công] nào như thế trong các thông tin được cho biết. Ông cũng nên xem xét với Quyền Trưởng Phòng [CIA Sài Gòn] xem là có muốn hay không để bảo vệ an ninh và khả năng chối bỏ [liên hệ] trong trường hợp này [với Tướng Minh], cũng như các phương pháp tương tự với những người khác, xem là các sắp xếp thích nghi có thể làm đối với những người liên lạc theo sau bởi những người được đưa vào, đặc biệt là những người từ ngoài VN. Xin nhớ rằng đây là những thông tin rất nhạy cảm, chỉ để đọc trong những người cấp rất cao tại Bạch Ốc, Bộ Ngoại Giao, Bộ Quốc Phòng và CIA.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 10/10/1963. 5 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Gửi tới Rusk và Harriman. [Nội dung (bỏ tước theo phần ghi chú): Về các điện văn CAS gửi trong ngày 9/10/1963, trong đó các viên chức CIA Sài Gòn cảnh báo dè dặt vì có tin Nhu đã ra lệnh tổ chức một cuộc biểu tình của sinh viên trước Tòa Đại sứ Mỹ trong đó Nhu lên kế hoạch sử dụng 100 mật vụ sẽ tấn công vào Tòa Đại sứ, ám sát Đại sứ Lodge và các viên chức khác, và sẽ đốt khu vực văn phòng chính. Nguồn tin CIA cho biết Nhu sợ là không kèm chế được Lodge và bày tỏ ước muốn "xóa sổ" Lodge.]

Từ ngày tôi tới đây, trung bình mỗi 10 ngày là có 1 tin đồn về ám sát tôi như thế, và chúng tôi đều gạt qua một bên. Nhưng tin đồn trong 2 điện văn trên khả tín đủ để phải lập kế hoạch giữa Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ dựa trên 2 điểm chính:

a. Nếu tôi bị ám sát trong cách mô tả trong các điện văn đó, thấy rõ thủ phạm chính sẽ là chính phủ VN, bất kể họ có muốn che giấu thế nào, bởi vì họ sẽ kích động đám đông và sẽ không cho cảnh sát làm nhiệm vụ bảo vệ chúng tôi, mà họ có đầy đủ năng lực bảo vệ trong khi họ có lực lượng cảnh sát đông dày đặc tại Sài Gòn. Do vậy, điều này sẽ tự động gây rạn nứt quan hệ ngoại giao và có nghĩa rằng sự hợp tác hiện nay trong sự hiện diện của Mỹ nơi đây sẽ là sai lầm. Điều này sẽ có hậu quả tệ hại cho tất cả người Mỹ tại VN, nghĩa là phải xét tới lệnh di tản người Mỹ và phải có kế hoạch ứng phó cho tình hình này.

b. Nếu tôi bị ám sát, một tình thế mới sẽ tạo ra và có

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

thể cho chúng ta một cơ hội tiến hành hiệu quả một cuộc thay đổi chính phủ bằng các phương pháp mà đang bị bác bỏ bởi dư luận Hoa Kỳ và thế giới, nhưng lúc đó sẽ trở thành chấp nhận được. Nên có kế hoạch sẵn do Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tính trước.

Đối với Diệm và Nhu, ngay cả nghĩ tới ám sát tôi thì quá là ngu không tin nổi, tới mức một người suy nghĩ hợp lý sẽ bác bỏ. Nhưng Nhu hiển nhiên là vui sướng khi thực hiện các trận bố ráp vào các chùa hồi mùa hè vừa qua, và được kể là bực dọc với tôi vì tôi đã khuyên Nhu nên rời VN một thời gian. Thêm nữa, còn có tin Nhu đang hút thuốc phiện [nên có ảo tưởng]. Với tất cả những lý do này, những phụ tá của tôi nơi đây, kinh nghiệm của họ nơi đây nhiều hơn tôi xa, nghĩ rằng chuyện ám sát có thể là một khả thể thực sự. Không cần nói, điều này tới không ngạc nhiên, như tôi đã hình dung ra khả thể này khi tôi chấp nhận việc này [chấp nhận làm đại sứ ở VN].

Tôi dự kiến sẽ ra lệnh đóng cổng Tòa Đại sứ khi bắt đầu có đám đông, và sẽ ra lệnh cho lính Thủy Quân Lục Chiến bảo vệ nếu lựu đạn cay từ trong ra để ngăn cản đám đông, không cho phá sập cổng vào. Nếu đám đông tìm cách vào khu vực Tòa Đại sứ bằng cách dựng thang qua cổng hay qua lối đi từ tòa nhà Trung Hoa kế bên hông để nhảy tới các ban-công bên ngoài, chúng tôi sẽ đẩy ngược các thang và cũng ném lựu đạn cay tiếp Tôi dự định phản đối tức khắc chính phủ VN, hoặc qua điện thoại, hoặc qua MACV. Nhưng tôi dự định không nổ súng. Bây giờ, tôi đang tham khảo sát với MACV. Tôi đã chỉ thị cho Quyền Trưởng Phòng CAS Sài Gòn (cơ quan tình báo Mỹ ở SG) phải ra lệnh cho điệp viên nơi đây nói với nguồn tin rằng nếu chính phủ VN mở chiến dịch như thế, người Mỹ sẽ trả đũa tức khắc và

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

mạnh mẽ tới mức không thể mô tả. Nguồn tin sẽ được mời xem các hồ sơ cũ về TQLC Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương trong thời Thế Chiến 2 và người đó phải tự hỏi chân thực rằng có phải chính phủ VN ước muốn lãnh một trận đánh trả đũa kinh hoàng và dữ dội.

Ngày 11/10/1963. Bản ghi nhớ Hành động An ninh Quốc gia số 263. Từ Washington. Ký tên McGeorge Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia Hoa Kỳ). Gửi tới: Ngoại Trưởng, Bộ Trưởng Quốc Phòng, Tham mưu trưởng Liên quân. Đề tài: Nam Việt Nam.

Trong một buổi họp vào ngày 5/10/1963, Tổng Thống [Kennedy] đã xem xét các đề nghị trong bản báo cáo của Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara và Tướng Taylor về chuyến đi khảo sát của hai vị tại Nam VN. Tổng Thống đã chấp thuận các khuyến cáo quân sự trong bản báo cáo, nhưng chỉ thị rằng không có loan báo chính thức đưa ra về việc thực hiện các kế hoạch để sẽ rút 1,000 chiến binh Mỹ về Hoa Kỳ vào cuối năm 1963. Sau khi thảo luận về các khuyến nghị còn lại trong bản báo cáo, Tổng Thống đã chấp thuận một chỉ thị cho Đại sứ Lodge như đã gửi trong điện văn Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn ngày 5/10/1963 lúc 5:39 p.m.

Ngày 14/10/1963. 9:43 p.m. Từ BNG gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Chỉ để Đại sứ Lodge đọc. Gửi từ Tổng Thống Kennedy. Tình hình cần phải có hợp tác chặt chẽ giữa ông [Lodge] và thủ đô Washington. Ảnh hưởng tăng dần từ việc tạm ngưng CIP (*LND: CIP là Commercial Import Program, chương trình viện trợ kinh tế của Mỹ giúp VN*) có nghĩa là chúng ta cần phải đánh giá tình hình liên tục để sẵn sàng điều chỉnh, trong bất

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

kỳ chiều hướng nào tùy vào phản ứng của chính phủ VN. Nhưng cũng cần có thời gian để làm việc cho mỗi lập trường mới nơi đây, và tùy theo đó, điều quan trọng đối với tôi là có một cảm nhận thường trực từ đánh giá riêng của ông về tình hình. Tôi sẽ hài lòng để có một đánh giá như thể hiện nay, trong thời gian đã qua từ khi McNamara về Mỹ với bản báo cáo cập nhật về quan điểm của ông, và tôi nghĩ sẽ là có lợi nếu ông có thể gửi các bản báo cáo cá nhân ít nhất là hàng mỗi tuần để tôi theo dõi. Như dường với tôi thì các vấn đề trọng tâm vẫn chưa được trả lời cụ thể:

1. Chúng ta đang thắng hay thua trong cuộc chiến từng ngày với Việt Cộng?

2. Chính phủ VN có đang đáp ứng ở bất kỳ điểm nào đối với ngưỡng chúng ta đặt ra để cải thiện ở (a) chiến sự chống VC, (b) diễn tiến chính trị nội bộ, và (c) các hành động ảnh hưởng tới quan hệ với người dân Mỹ và chính phủ Mỹ?

3. Cái gì là chứng cứ cho thấy sức mạnh đang tăng hay đang yếu đi về tính hiệu quả của chính phủ VN trong quan hệ với chính người dân VN?

4. Và cụ thể hơn, ảnh hưởng nào chúng ta có được từ hành động của chúng ta theo Điện văn ngày 5/10/1963 lúc 5:39 p.m. giờ, và những thay đổi theo chiều hướng nào mà ông nghĩ là nên khuyến cáo?

Những câu hỏi trên không có ý định làm ông mệt mỏi thêm, nhưng chỉ là để trợ giúp ông trong các bản báo cáo và khuyến cáo bằng cách chỉ định về cái khung của vấn đề được nhìn từ đây.

McGeorge Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia Hoa Kỳ) có nhắc

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

tới một tin nhắn từ ông và trong khi hiện nay Bundy không có kế hoạch công du ngoài Hoa Kỳ, tôi sẽ hoan hỷ yêu cầu Bundy làm một chuyến đi hoàn toàn không chính thức trong tương lai gần nếu ông thấy là quan trọng.

--- Ghi chú của Điện văn có ghi rằng không tìm thấy bản văn nào Lodge nêu đề nghị Bundy tới thăm VN. Nhưng trong điện văn 706 gửi từ Sài Gòn ngày 15/10/1963, Lodge cảm ơn Tổng Thống Kennedy vì Tổng Thống có ý sẵn sàng gửi Bundy thăm Việt Nam. Lodge viết: "[Tôi] sẽ không nêu vấn đề này lên nếu tôi không có một đề nghị mà tôi nghĩ là có vài ý tưởng mới, và các ý tưởng này có thể thay đổi tình hình nơi đây cho tốt hơn. Chuyện này [các ý tưởng này] không có thể ghi trong một điện văn hay một lá thư, và đòi hỏi cho tôi có một cuộc đối thoại với Rusk và/hay Harriman và/hay Bundy." Rồi Lodge đề nghị bay tới Washington trong một ngày.

Sau đó, Điện văn 583 gửi tới Sài Gòn ngày 18/10/1963, trả lời đề nghị của Lodge như sau: "Tổng Thống và Ngoại Trưởng đồng ý rằng một chuyến đi ngắn của ông tới Washington vào cuối tháng 10/1963 sẽ có lợi. Như dường với chúng tôi như thế sẽ tốt hơn là gửi các phái đoàn tới gặp ông. Đề nghị [ông về Washington] hai hay ba ngày có thể tốt hơn một ngày, bởi vì đừng có mong là có một ấn tượng ghé thăm vội vã mà xong. Sự tham khảo bình thường của Đại sứ Lodge với các trách nhiệm lớn lao như dường là vị trí thích hợp hơn."

Ngày 14/10/1963. Bản báo cáo tình báo của CIA. Nội dung: Đánh giá tình hình tại chỗ cho tới ngày 12/10/1963. Đây là bản văn đánh giá tình hình hiện nay. Không phải bản văn đánh giá chính thức của cơ quan hay bất kỳ thành phần nào của cơ quan. Bản văn đưa ra các quan sát và diễn dịch của các nhân viên dựa

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

vào thông tin họ có được vào lúc bản văn này viết. Bản văn đánh giá được viết để dùng nội bộ như một hướng dẫn đối với môi trường hoạt động, nhận định này đưa ra với niềm tin rằng bản văn có thể sẽ hữu dụng đối với các cơ quan khác trong việc đánh giá tình hình cho mục đích riêng của cơ quan đó.

Yếu tố chế ngự chính yếu trong tuần lễ kết thúc vào ngày 12/10/1963 là mạch chảy ngầm mạnh mẽ các căng thẳng trong quan hệ giữa chính phủ Mỹ và chính phủ VN, trong khi chế độ Diệm suy tụt và đánh giá ảnh hưởng chính sách của Tổng Thống Kennedy về Nam VN, và các bản văn đưa ra từ Tổng Thống Kennedy và các viên chức Mỹ khác. Đánh giá qua các bài viết trên báo Times of Vietnam, chế độ Diệm viết rằng họ có ấn tượng nhất về các phương diện tiêu cực từ chính sách của TT Kennedy, tức là, nói về sự nghiêm trọng kéo dài của tình hình chính trị tại Nam VN. Báo Times of Vietnam giải thích về các bản văn [của TT Kennedy và các viên chức Mỹ khác] như là quyết tâm của Mỹ muốn lật đổ chế độ Diệm nếu chế độ không nhượng bộ áp lực Mỹ để cải cách.

Cách báo Times of Vietnam viết về các diễn tiến mới đây cho thấy ấn tượng không nhầm lẫn rằng hai người Diệm/Nhu kết hợp lại sẵn sàng để đương đầu trong một cuộc chiến lâu dài và hao mòn với Hoa Kỳ, chống lại áp lực cải cách, tìm cách làm tắt tiếng các áp lực bằng cách lợi dụng bất kỳ dị biệt nào có thể phát sinh giữa các nhà làm chính sách Hoa Kỳ, và tìm cách bác bỏ các lựa chọn khác của Mỹ bằng cách theo dõi chặt chẽ các nhà bất đồng chính kiến hay các phần tử có thể sẽ trở nên các nhà hoạt động bất đồng chính kiến tại Sài Gòn.

Cộng đồng các viên chức Mỹ cũng đang bị theo dõi sát bởi Cảnh sát VN, và các thành phần an ninh khác; trong khi có tin rằng nhóm hành động đặc biệt của Dương Văn Hiếu (Giám Đốc

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Nha Cảnh Sát Đặc Biệt) đang lập các hồ sơ hình sự nhắm vào một số viên chức Mỹ. Có tin ghi lời nói của Diệm nói với một lãnh tụ chính trị miền Trung VN rằng trong khi Diệm ưa thích nhiều chương trình, những chương trình này có thể được tiếp tục, thì các viên chức Việt Nam có trách nhiệm phải cực kỳ cẩn trọng trong quan hệ với người Mỹ. Điểm nhức nhối nhất trong tất cả các bản tin cho thấy một khả thể rằng chế độ Diệm có thể gây ra một cuộc biểu tình "tự phát" chống lại Tòa Đại sứ Mỹ, có thể dẫn tới cao điểm là việc xông vào đập phá và/hoặc ám sát các viên chức quan trọng, kể cả Đại sứ Henry Cabot Lodge, Jr. Các bản tin tình báo này khó lượng định, nguồn của các bản tin này lại không minh bạch, và có thể rằng các bản tin này là do chế độ Diệm phóng ra như một kỹ thuật chiến tranh tâm lý, nhắm hù dọa Mỹ và để làm cho Mỹ cứ lạng quạng. Trần Quốc Bửu (Tổng Giám Đốc Nghiệp Đoàn Lao Động VN) nói rằng các tin đồn về chuyện Tòa Đại sứ Mỹ sắp bị tấn công đã lưu hành từ nhiều tuần nay. Bửu có vẻ như không tin các tin đồn này. Tuy nhiên, người ta tin rằng sẽ là một sai lầm nếu bác bỏ hoàn toàn khả thể của các tin đồn đó.

Mặt khác, những người đối lập với chế độ, bao gồm một phần lớn của thành phần ưu tú của thành thị Sài Gòn cả trong và ngoài chính phủ, có vẻ như không vui vẻ, và trong vài trường hợp là coi thường, đối với thất bại của Hoa Kỳ trong việc phản ứng đối với cái mà họ gọi là hành vi khiêu khích cao độ từ phía chế độ Diệm. Các thành phần này cũng đang xuống tinh thần vì **bầu không khí sợ hãi và bất định bao trùm họ bởi các vòng kiểm soát an ninh nặng nề và bởi các vụ bắt giam nhiều thêm.** Trong những người mới bị bắt gần đây có Phó Chủ Tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Đám Sỹ Hiến; Người anh (hay em) của Trung Tá Bùi Kiến Tín, bác sĩ của Tổng Thống Diệm; và Đại úy Đinh Thạch Bích, phụ tá của Tướng Văn Thành Cao, đại biểu chính phủ của các tỉnh phía Đông Nam. Có tin Cảnh Sát

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Đặc Biệt đã bắt 130 sinh viên trong khu vực Sài Gòn trong một đợt bố ráp bắt ngờ trong đêm 7/10/1963.

Trong khi đó, các bản tin cho thấy chế độ đã dùng thời gian giam cầm các sinh viên --- những người trước đó đã bị bắt rồi sau đó lại thả để "nhồi sọ" họ và để tuyển các lãnh đạo của (*LND: có lẽ dịch là: Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam (National Union of Students)*) mà các bản tin nói rằng Ngô Đình Nhu đang trong tiến trình tổ chức. (Ghi nhận từ bản doanh CIA: sự nối kết giữa tổ chức mới National Union of Students và tổ chức đương hữu National Union of Students (Tong Hoi Sinh Vien Viet Nam) đang được kiểm lại kỹ hơn.) Việc thành lập một tổ chức sinh viên bề ngoài là ngoài-chính-phủ để theo dõi các hoạt động sinh viên và để thu tóm hay làm cho thành trung lập chứ không để cho sinh hoạt như các nhóm sinh viên chân thực là một hành động điển hình của chế độ Diệm, nhưng nó vẫn bị lộ diện, bất kể là, với tình hình hiện nay của các sinh viên, nó sẽ thành công trong việc dập tắt hay chuyển hướng các cảm xúc chống chế độ và bất mãn của nó. Các bản tin khác cho thấy rằng nhiều nhóm sinh viên đang tiếp tục lên kế hoạch hoạt động chống chế độ, và rằng một khuynh hướng đang tìm liên kết giữa các nhóm tới giờ còn dị biệt đang khởi sự tiếp cận nhau.

Không có trường hợp nhà sư nào tự thiêu kể từ vụ tự thiêu ở Central Market Place (Chợ Bến Thành?) vào ngày 5/10/1963; tuy nhiên, nhà sư Thích Trí Quang, người đang tự nạn trong Tòa Đại sứ Mỹ, đã nói với các viên chức Tòa Đại sứ Mỹ rằng ông tiên đoán sẽ có nhiều thêm. Lãnh đạo của Ủy ban Liên phái Thứ cấp (nguyên văn: Secondary Intersect Committee) được cho là đã lui vào bí mật sau các vụ cảnh sát tấn công chùa, có lẽ đã bị phân tán thâm; một bản tin khác nói rằng truyền thông giữa các nhóm Phật Tử đã trở nên rất khó khăn, nếu không phải là bất khả, vì các biện pháp an ninh dày đặc của chế độ. Việc tổ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

chức các trường hợp nhà sư tiếp tục tự thiêu, hoặc là bởi các đơn vị nhỏ hơn của các lãnh đạo Ủy ban Liên phái, hoặc là tự thiêu đột phát của các cá nhân Phật Tử, có lẽ là một trong vài động thái khả thi vẫn còn mở ngõ đối với các Phật Tử bất đồng chính kiến.

Chúng tôi nhận được nhiều bản tin xác nhận dấu hiệu chính phủ VN đang thất lưng buộc bụng. Nhiều nguồn tin tại Sài Gòn bây giờ cho biết chính phủ VN đang giảm lương công chức. Một viên chức lãnh sự tại Huế báo cáo về việc tương tự như thế đang áp dụng ở đó. Chính sách này có thể cho thấy đó là cách chính phủ VN phản ứng đối với việc chính phủ Mỹ cắt giảm viện trợ. Một khả thể kém hơn, nhưng người ta không nên không nghĩ tới, rằng Ngô Đình Nhu đang tập dần cho các công chức để tới lúc sẽ hoàn toàn cắt đứt mọi chuyện với Hoa Kỳ, khởi sự như thế sẽ là từ chính phủ Diệm.

Chưa nhận được nhiều thông tin về tiến độ của cuộc đối thoại giữa các tướng lãnh và Diệm-Nhu về việc trao một số chức vụ Bộ Trưởng cho các tướng, hay là các yêu cầu khác đưa ra là từ các tướng. Một chỉ dấu có thể rằng Diệm và Nhu có thể đang họp với một số thành công trong việc chinh phục các tướng, hay ít nhất là để kéo dài thời gian, là chuyện Tướng Tham Mưu Trưởng Liên Quân Trần Thiện Khiêm tiếp đón lạnh nhạt một viên chức Mỹ. Khiêm chưa có lập trường gì về đảo chánh, và có thể rằng Khiêm được thuyết phục rằng quyền lợi của Khiêm là phải đi cùng phe với Nhu. Đại Tá Phạm Ngọc Thảo, một người tự nhận là đang âm mưu đảo chánh, mới đây nói với một nhà quan sát Hoa kỳ rằng Khiêm nói với Thảo rằng việc tổ chức một cú đảo chánh đã khó hơn là do bản tuyên bố chính sách của Mỹ ngày 2/10/1963, mà Khiêm diễn dịch như là Mỹ đã chịu nhượng bộ cho Diệm và Nhu. Khiêm cũng được kể là đã nói rằng người Việt không bận tâm chuyện ai thắng cuộc chiến, và dân chỉ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

muốn hòa bình thôi. Thảo đã nêu giả thuyết rằng quyết tâm của các tướng để ảnh hưởng một cú đảo chánh cũng có thể đã bị dẹp bỏ khi có tin Diệm hứa là sẽ bổ nhiệm các tướng vào chức vụ Bộ Trưởng Quốc Phòng, Nội An và Công Dân Vụ.

Phần cuối bản báo cáo nói về bố trí các sư đoàn ở 4 quân khu.

Ngày 16/10/1963. 7 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Xin chuyển trực tiếp tới Bạch Ốc, để Tổng Thống đọc. Điện văn này là khởi đầu các bản báo cáo hàng tuần để Tổng Thống đọc, theo chỉ thị đã nêu ra.

--- Câu hỏi: Chúng ta đang thắng hay thua trong chiến sự hàng ngày với Việt Cộng? Trả lời: Có vẻ, như tôi thấy, chúng ta như dường đang làm nhiều hơn sức của mình. Trông có vẻ như đây là một cuộc chiến lâu dài, âm ỉ khói, với các phương diện chính trị và quân sự đan vào nhau, mỗi phương diện đều cứng rắn trong một kiểu riêng. Sự hiện diện của chúng ta tại VN là một ảnh hưởng đang ổn định tại Việt Nam và tại Đông Nam Á Châu; nó cũng giúp chính phủ Ngô Đình Diệm không bị lật đổ, điều tất nhiên sẽ xảy ra nếu chúng ta không có mặt ở đây. Nhưng người Mỹ không thể làm người dân VN ưa thích chính phủ Diệm, và **sự căm ghét chính phủ Diệm có thể tận cùng** dẫn tới sự nghiêm trọng đầy sát khí đối với chiến binh quân đội, với thành quả quân đội, và với việc giữ gìn thành quả mà quân đội đạt được bằng cách hoạt động trong một chương trình kinh tế và xã hội thực sự hiệu quả trong các áp chiến lược.

--- Câu hỏi: Chính phủ VN đã đáp ứng ở điểm nào đối với ba phương diện cần cải thiện trong (a) chiến sự chống VC, (b) phát triển chính trị nội bộ và (c) hành động ảnh hưởng tới quan hệ với dân Mỹ và chính phủ Mỹ? Trả lời: Về phương diện (a)

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Tướng Harkins đã báo cáo một sự chuyển đổi khu vực tác chiến cho các đơn vị. Còn về (b) và (c), có lẽ còn quá sớm để kết luận rằng chính phủ VN sẽ không làm các hành động tích cực, nhưng bây giờ họ lại đang làm trái nghịch với những gì chúng ta muốn nhìn thấy họ làm.

--- Câu hỏi: Có chứng cứ nào cho thấy có sự mạnh hơn hay yếu hơn về tính hiệu quả của chính phủ VN trong quan hệ đối với chính người dân của họ? Trả lời: Chứng cứ cho thấy rằng chính phủ VN có một vài sức mạnh mà một chính phủ độc tài cảnh sát có, cho tới khi nào cảnh sát vẫn còn mạnh và nương tựa được và chính phủ tiếp tục kiểm soát cảnh sát. Rõ ràng Việt Nam có một lực lượng [cảnh sát] như thế và chính phủ VN rõ ràng kiểm soát lực lượng này. Nhưng VN không thực sự là một nhà nước cảnh sát mạnh mẽ toàn trị (kiểu như "gia đình nhà Ngô" muốn tạo ra chế độ toàn trị như thế) bởi vì, không như Đức quốc xã của Hitler, nhà nước này không hiệu lực và đang gặp Việt Cộng là một đối thủ khéo tổ chức, trải rộng và hoạt động ngầm mạnh mẽ và luôn luôn kích động bởi sự căm thù gay gắt. Và các con số [du kích] không bao giờ biến mất. Việt Nam đã có một kiểu chiến tranh trên đất nước của họ trong hơn hai mươi năm, và người dân có vẻ lo lắng hơn bao giờ hết nếu bị bỏ rơi đơn độc. Tại nông thôn VN, nơi 85% người dân VN cư ngụ, như Graham Greene viết, "Họ muốn có đủ lúa gạo; họ không muốn bị bắn trúng; họ muốn ngày nào cũng hết như ngày khác." Người ta nói dân VN có khả năng bạo động dữ dội khi hữu sự, nhưng không có dấu hiệu đó vào lúc này.

--- Câu hỏi: Và cụ thể hơn, hiệu quả nào chúng ta đang có từ hành động của chúng ta theo Điện Văn 534 (LND: *điện văn ngày 5/10/1963, lúc 5:39 p.m., trong đó trừng phạt chính phủ Diệm vì đã đàn áp Phật Tử và sinh viên bằng cách treo viện trợ kinh tế CIP [Commodity Import Program] và một số biện pháp*

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

khác, trong đó có việc ngưng viện trợ Lực lượng Đặc biệt của Đại tá Tung vì đơn vị này đã tấn công các chùa VN đêm 20/8/1963) và ông [Lodge] nghĩ là có nên điều chỉnh các biện pháp đó về hướng nào? Trả lời: Cho tới giờ, chúng ta có vẻ như không thấy hiệu quả nào trong các hành động chúng ta thực hiện theo điện văn đó, nhưng chúng tôi đã không mong đợi có hiệu quả sớm được. Hành động chủ yếu theo chương trình đó là ghìm lại việc nhập cảng thương mại [vào VN]. Một số doanh nhân địa phương lo ngại, nhưng việc chúng ta ghìm lại không làm cho TT Diệm yêu cầu tôi phải làm gì, ngay cả cho dù Thuần đã nói với tôi rằng Diệm cũng lo lắng. Một cách thẳng thắn, tôi không mong đợi Diệm sẽ nói với tôi về chuyện đó, bởi vì kiểu đa nghi của Diệm là, nếu Diệm yêu cầu tôi làm điều gì cho Diệm, tôi sẽ yêu cầu Diệm là đã sẵn sàng làm điều gì cho Hoa Kỳ. Dĩ nhiên, Diệm có thể lấy từ dự trữ ngoại hối để đáp ứng chi phí quân đội trong vài tháng, và, theo tôi tính, đó là điều Diệm nên làm. Nếu quân đội không được Diệm quý trọng, thì làm sao Diệm có thể mong đợi điều đó có ý nghĩa lớn lao gì với chúng ta? Nhưng tôi chống lại việc tiếp tục ngưng nhập cảng hàng thương mại tới một mức, nơi một cuộc khủng hoảng kinh tế khai sinh và có thể dẫn tới một trận bùng nổ trong quần chúng. Điều đó có thể sẽ cực kỳ nguy hiểm và có thể dẫn Cộng Sản tới chiến thắng không thể đảo ngược.

Ngày 18/10/1963. 4 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG. Ký tên Lodge. Tôi (Lodge) đã yêu cầu Tướng Richard G. Stilwell (Phụ tá Trưởng Phòng J-3 MACV) và (xóa vài chữ) tới gặp Phụ tá Bộ Trưởng Quốc Phòng VN Nguyễn Đình Thuần. Để giải thích về đoạn 9 trong Điện văn 534, và đoạn 3 trong Điện văn 570.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

(LND: Đoạn 9 trong Điện văn 534 [ngày 5/10/1963] là chỉ thị của Tổng Thống Kennedy trừng phạt Lực lượng Đặc biệt của Đại tá Tung vì đã tấn công, đập phá chùa, bắt giam và tra tấn hàng trăm tăng ni và cư sĩ. Sẽ ngưng viện trợ LLDB cho tới khi đơn vị này đưa về dưới quyền Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH để đưa ra chiến trường, không dùng trong nội đô Sài Gòn để đàn áp dân nữa. Đơn vị LLDB này là cánh tay mặt của Cố vấn Nhu.

Đoạn 3 trong Điện văn 570 [ngày 12/10/1963], do Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và CIA yêu cầu Đại sứ Lodge đòi hỏi chuyển hầu hết các hoạt động dân quân dưới quyền Đại tá Tung. Những quân nhân nào không được chuyển sẽ được xét duyệt bởi CIA và MACV để có thể sẽ chuyển được. Tất cả các đơn vị sẽ được lãnh lương, chỉ trừ các đơn vị LLDB còn đóng trong Sài Gòn nằm ngoài thẩm quyền của Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH. Lý do là không muốn tiền viện trợ của Mỹ trả lương cho những người lính đàn áp các nhà sư và sinh viên.)

Tướng Stilwell và (xóa vài chữ) đã gặp Thuần tại Dinh Gia Long theo hẹn vào sáng ngày 17/10/1965. Buổi họp kéo dài khoảng 45 phút. Tướng Stilwell mở đầu cuộc nói chuyện bằng cách nói rằng ông mới đây đã du hành cùng với Quyền Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH Tướng Trần Văn Đôn tới thăm nhiều bộ chỉ huy khắp VN và mục đích các chuyến đi này là để bảo đảm rằng tất cả các đơn vị đều ra sức cho nỗ lực chiến tranh. Tướng Stilwell thêm rằng, trong tinh thần đó, buổi họp này đã được yêu cầu gặp Thuần.

Thuần nói tức khắc, "Quý vị tới để nói chuyện về Lực lượng Đặc biệt." Tướng Stilwell và (xóa vài chữ) giải thích về cơ cấu

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

và sự hỗ trợ của các đơn vị Lực lượng Đặc biệt trong khu vực Sài Gòn. Hiện thời có 10 đại đội LLDB, trong đó 7 đại đội là chiến binh quân lực VNCH và được viện trợ Hoa Kỳ giúp chi phí, còn 3 đại đội là dân sự (vài chữ bị xóa bỏ). Kế tiếp, (vài chữ bị xóa bỏ) nói rằng ông được chỉ thị để nói với Thuần rằng nếu các đại đội dân sự LLDB không đưa về Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH để ra chiến trường, thì tất cả chi phí hỗ trợ các đại đội này sẽ bị ngưng. Tướng Stilwell thêm rằng việc ngừng viện trợ này áp dụng cho các đơn vị do viện trợ Mỹ tài trợ, nhưng cũng sẽ được phản ánh trong dài hạn, theo các điều kiện cụ thể, bằng một mức giảm tương đương đối với 7 đại đội trong tổng ngân sách do chương trình MAP (quản trị viện trợ) tài trợ. Điều này được giải thích kỹ lưỡng rằng mục đích cắt giảm này là muốn đưa các đơn vị này ra hỗ trợ cho cuộc chiến dưới sự kiểm soát của ông [Thuần].

Thuần như dường hiểu chuyện này đầy đủ và đã lập lại hiểu biết của Thuần rằng (xóa vài chữ) sự viện trợ cho Lực lượng Đặc biệt sẽ ngưng, trừ phi Lực lượng Đặc biệt VN được đưa vào Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH và phải ra chiến trường.

Thuần cũng được thông báo thêm rằng tiền lương các đơn vị thám sát rừng núi (mountain scouts) và lực lượng biên phòng (border surveillance) sẽ chi trả qua hệ thống và ngân sách Lực lượng Đặc biệt Hoa Kỳ, vì các chương trình này sẽ không còn được chi trả trực tiếp cho Đại tá Tung. Thuần được bảo đảm rằng việc chuyển các khoản tiền sẽ xuyên qua bàn tay của các sĩ quan người Việt, không phải qua người Mỹ, nhưng chính các cấp chỉ huy Lực lượng Đặc biệt Hoa Kỳ làm việc với các sĩ quan người Việt tương nhiệm tại các tỉnh sẽ trực tiếp giám sát việc tiêu xài các ngân sách viện trợ này. Thuần thắc mắc về số tiền các ngân sách liên hệ và như dường ngạc nhiên vì độ lớn của chúng.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Thuần được thông báo rằng chính phủ Mỹ không dự tính công bố bất kỳ bước chuyển biến này, và nếu chuyện này lộ ra công chúng và nếu Tòa Đại sứ được hỏi tới, thì chúng tôi [Đại sứ] sẽ trả lời rằng việc này thực hiện vì chúng tôi không thể hỗ trợ cho các đơn vị không trực tiếp tham chiến. Thuần cũng được thông báo rằng chuyện này cũng sẽ được thông báo trực tiếp tới Đại tá Tung. Thuần đồng ý và nói rằng Thuần sẽ thảo luận chuyện này tức khắc với Tổng Thống Diệm.

Ngày 18/10/1963. Viết từ Washington. Thư của Donald M. Wilson (Quyền Giám Đốc Sở Thông Tin Hoa Kỳ) gửi John Mecklin (Cố vấn về Công chúng tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở VN). (LND: *USIA là Sở Thông Tin Hoa Kỳ tại Hoa Kỳ, nhưng USIS là Phòng Thông Tin Hoa Kỳ tại Sài Gòn.*)

John thân kính: Tôi hy vọng tôi không quá đỗi bi quan, nhưng các ngày tương lai rất gần lại trông khá là đen tối cho Sở Thông Tin Hoa Kỳ tại Sài Gòn (USIS). Bản ghi chú của bạn (Mecklin) gửi tới Đại sứ Lodge nói về viễn ảnh có thể cắt giảm các chức vụ về thông tin quân chúng thì không làm tôi bình tâm được. Tương tự là sự kiện các chuyện tấn công nhắm vào USIS vẫn tiếp tục không chỉ từ báo Times of Vietnam (LBD: báo của Ngô Đình Nhu) nhưng bây giờ cũng bị tấn công từ các báo tiếng Việt địa phương.

Tôi có một ý nghĩ về tình hình này, mà có lẽ là bất công, nhưng tôi cần phải nói ra cho ông biết. Bởi vì áp lực trên USIS có thể bao gồm cả áp lực cá nhân nhắm vào ông với cái kiêu mà ông đã và đang trải qua, ông phải cực kỳ cẩn trọng trong các tuần lễ sắp tới, không để chút nào sơ xuất. Tôi thấy là ông phải rất là cẩn trọng trong quan hệ với các phóng viên người Việt và người Mỹ nhằm không cho chính phủ VN chút cơ hội nào 'quyền cước'

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nhắm vào ông.

Tôi tin chắc là ông đã nghĩ tới chuyện này rồi. Tôi cũng giả sử rằng nếu chính phủ VN quyết định cắt bỏ USIS và cũng cắt bỏ ông luôn, thì điều ông làm sẽ chẳng gây ra bao nhiêu dị biệt. Nhưng trong trường hợp họ chưa quyết định và còn dao động, chắc chắn điều quan trọng là chúng ta không để cho họ kiếm được bất kỳ lý do để hành động.

Ed (LND: Edward R. Murrow, một nhà truyền thông nổi tiếng từ CBS được mời vào làm cho USIA) đang thực sự làm việc rất tốt về mức độ các hoạt động của anh ta. Tôi đã thăm, gặp anh ta nhiều ngày trước, và chúng tôi có một buổi nói chuyện tốt. Tinh thần và lòng can đảm của anh ta rất mực đúng kiểu Murrow tuyệt vời. Chúng tôi đã nói chuyện về VN và anh ta nhờ tôi gửi bạn lời thăm hỏi nồng ấm.

Kính thư

Donald M. Wilson (chữ ký được đánh máy)

Ngày 18/10/1963. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ từ Neubert (Phụ tá Đặc biệt của Phòng Viễn Đông Sự Vụ) gửi Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Sự Vụ). Nội dung: chính sách về VN.

Mặc dù tôi (Neubert) biết chắc rằng tôi không nói cho ông (Hilsman) nghe gì mới hôm nay, tôi nghĩ cũng cần nêu vài chứng cứ rằng chúng ta đang đi vào một thời kỳ khó khăn trong việc duy trì sự kết nối liên tục và đà tiến trong chính sách của chúng ta đối với chính phủ VN. Tất cả các cơ quan Hoa Kỳ bây giờ đều đồng ý về một chính sách tăng áp lực vào chính phủ VN để đạt được: 1) tiếp tục đà chiến thắng trong nỗ lực chiến tranh,

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

2) cải thiện sự hỗ trợ quân chúng đối với chính phủ VN, và 3) cải thiện quan hệ giữa chính phủ Mỹ và chính phủ VN. Cùng lúc, chúng ta phải công nhận rằng các mục tiêu này có sự tương thích lớn, và không nhất thiết là đạt được bằng các phương tiện có thể có cho chúng ta. Thêm nữa, bất kể những dị biệt khi hợp nhất, quan tâm của Bộ Ngoại Giao, CIA, và Bộ Quốc Phòng nhất thiết là khác nhau.

Như tôi nhìn thấy, thấy rõ rằng vấn đề nghiêm túc đầu tiên chúng ta gặp nơi đây, ở Washington, khi chúng ta nỗ lực theo đuổi một chính sách thực sự không làm vui một ai đang khởi dậy với CIA. John McCone đã nói khá dài, và với nhiệt tâm, vào ngày trước ngày hôm qua (16/10/1963) trước Nhóm Đặc Biệt (C1) về quan điểm rằng chúng ta sắp có "một cú bùng nổ" tại Việt Nam trong tương lai rất gần. Tôi không biết chắc những gì McCone có trong đầu, nhưng tôi hình dung rằng McCone đang nói về một cảm giác sâu thẳm quen thuộc của ông ta. Như chúng ta biết, những trực giác tiên cảm đó hẳn là một cái gì đôi khi đúng (dàn phi đạn Soviet ở Cuba) và đôi khi là cái gì sai (Cộng sản Trung Quốc đại tấn công Ấn Độ), nhưng tôi cũng nghĩ rằng có cái gì nhiều hơn trong quan điểm của ông ta. Tôi nghi ngờ rằng McCone quan ngại một cách chính đáng về những gì chúng ta có thể tiếp tục nỗ lực chiến sự thành công (nơi đó, cơ quan của McCone [CIA] sẽ liên hệ rất sâu) trong khi cùng lúc, chúng ta đang ghìm lại viện trợ kinh tế nhằm khuyến khích một tình trạng bất định chính trị trong chính phủ VN. Nhận định của bản báo cáo McNamara/Taylor về bao lâu thì chính phủ VN cảm thấy phải thay đổi vì áp lực kinh tế là khoảng 2 tới 4 tháng. (LND: *Chính phủ Mỹ đang ngưng viện trợ kinh tế để áp lực chính phủ Diệm phải có thay đổi chính sách, như trả tự do các nhà sư và sinh viên bị bắt trong các cuộc biểu tình, tu sửa các chùa bị đập phá trong đợt cảnh sát tấn công chùa, gỡ bỏ Đạo dụ 10, mời trí thức độc lập tham dự chính phủ,*

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

gỡ bỏ ông bà Nhu ra khỏi chính phủ...). McCone có thể đang lý luận rằng ảnh hưởng cao điểm của căng thẳng kinh tế - chính trị sẽ làm vài chuyện xảy ra trong thời gian ngắn sắp tới. Như một giả thuyết xa hơn, tôi có thể nói rằng McCone có thể nghĩ rằng diễn tiến của một tình thế bùng nổ thì không có vẻ gì làm lạc đạn về phía lợi ích chúng ta -- nói lạc đạn hại cho chúng ta là nói rằng một chính phủ thay thế có thể hữu dụng và chấp nhận được thì không có vẻ gì sẽ xuất hiện, và rằng VC sẽ trong vị trí tốt nhất để lợi dụng các hỗn loạn xảy ra.

[Một đoạn văn, gồm 15 dòng, và chữ viết tay nơi lề giấy còn bị xóa, chưa giải mật.]

Tóm lại, tôi tin rằng chúng ta có thể mong đợi McCone bây giờ sẽ lý luận rằng hậu quả của diễn tiến hiện nay của chúng ta sẽ bất lợi cùng cực, và rằng do vậy chúng ta nên nhanh chóng trở lại về chính sách đối với VN trước tháng 8/1963 vừa qua.

Tôi không thấy dấu hiệu nào Bộ Quốc Phòng có kết luận tương tự. Tuy nhiên, về trách nhiệm quân sự đối với cuộc chiến, tôi sẽ ngạc nhiên nếu họ không có ấn tượng đối với cách lý luận mà tôi dự kiến McCone sẽ đưa ra.

Tôi kết luận rằng chúng ta có thể đang nhanh chóng có thêm khó khăn trong việc thúc đẩy mọi người liên hệ phải sống với sự hỗn loạn mà chúng ta ít nhất đã đoán trước là sẽ có khi theo đuổi chính sách hiện nay. Trừ phi chúng ta có thể bác bỏ lý luận rằng hướng đi hiện nay về "một cú bùng nổ," chúng ta sẽ phải khẳng định với niềm tin rằng cú bùng nổ đó sẽ có lợi cho chúng ta. Có lẽ tất cả những gì chúng ta hy vọng bây giờ là chờ đợi cho tới khi Lodge quay về đây để tham khảo. Có thể rằng cái mà ông ta có trong đầu là vài suy nghĩ tích cực về cách mà trong đó chúng ta có thể, thực sự, bảo đảm rằng bất kỳ "cú nổ lớn" nào cũng là có lợi cho chúng ta.

Ngày 18/10/1963. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ từ Kattenburg (Giám Đốc Nhóm Làm Việc về VN -- Director of the Vietnam Working Group) gửi Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Sự Vụ). Nội dung: Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ nói về số lượng quân nhân Hoa kỳ tại VN và **quyết định rút 1,000 chiến binh về trong tháng 11** sắp tới.

VẤN ĐỀ: Bộ Quốc Phòng đã thông báo cho Bộ Ngoại Giao về lệnh rút 1,000 lính Mỹ ra khỏi VN vào tháng 11/1963. Như thế, **vào ngày 30/10/1963 chiến binh Mỹ tại VN sẽ là 16,730 người.**

THẢO LUẬN: Đây sẽ là lần đầu tiên Bộ Quốc Phòng chính thức công bố tổng số quân nhân Hoa Kỳ tại Nam VN, mặc dù các viên chức cao cấp trong chính phủ Hoa Kỳ, kể cả Tổng Thống Kennedy và Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara, đã đưa ra các tuyên bố hay trả lời phỏng vấn trong đó con số là gần 15,000 chiến binh. Do vậy, bản văn này sẽ là con số chính thức, nhiều hơn hay ít hơn so với các thông tin đưa ra mấy tháng qua. Việc công bố số lượng quân nhân Mỹ tại VN, cùng lúc với lệnh rút 1,000 lính về Mỹ, dựa trên suy đoán về số lượng quân nhân Mỹ tại VN nên có sau khi thông báo rút 1,000 lính về Mỹ. Do vậy Bộ Quốc Phòng công bố các con số thực để giới báo chí truyền thông có thể dùng tới.

Từ một quan điểm chính sách, việc Bộ Quốc Phòng công bố số liệu có thể dẫn tới phức tạp gây ra từ Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế (International Control Commission, viết tắt ICC). Theo Hiệp Định Geneva 1954, Hoa Kỳ không được phép có hơn 888 cố vấn quân sự tại Nam VN. Vào lúc Hoa Kỳ bắt đầu triển khai các chiến dịch quân sự tại Nam VN vào mùa thu 1961, quyết định là tránh trực tiếp vấn đề này, số lượng quân nhân Mỹ tăng dần mà

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

không phổ biến các con số công khai và chính thức. Dĩ nhiên, các tuyên bố từ Tổng Thống và Bộ Trưởng Quốc Phòng cho công chúng biết về số lượng quân nhân Mỹ tại VN cho thấy chúng ta **đã đưa quân vào nhiều hơn con số cho phép của Hiệp Định Geneva**. Tuy nhiên, thông báo chính thức của Bộ Quốc Phòng Mỹ có thể buộc cơ quan ICC tại Sài Gòn phải cáo buộc Mỹ đã vi phạm Hiệp Định Geneva và sẽ kêu gọi Mỹ rút toàn bộ quân nhân nhiều hơn con số 888 quân nhân theo Hiệp Định cho phép.

Nếu ICC có hành động như thế đối với Mỹ, chúng ta có thể nói công khai rằng, như ICC đã nói chính thức trong bản Báo Cáo Đặc Biệt Tháng 6/1962 rằng chính phủ Bắc VN có tội đưa quân xâm chiếm Nam VN, và rằng quân đội Mỹ đóng tại Nam VN là trực tiếp yêu cầu từ chính phủ VNCH từ tháng 12/1961, trong đó chính phủ Nam VN thực hiện quyền tự vệ. Khi nào quân Bắc Việt không còn xâm lấn Nam VN, sẽ không còn cần tới quân lực Hoa Kỳ nhiều như thế tại Nam VN.

Dù phản ứng thế nào, chúng ta phải tiên đoán rằng tuyên truyền Bắc Việt sẽ lấy bản công bố số quân Hoa Kỳ ở Nam VN như là vi phạm Hiệp Định Geneva. Tuy nhiên, cũng nên ghi nhận về lời nói của Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng vào tháng 6/1963 với De la Boissiere (viên chức Pháp trong Delegue Generale, đã về hưu) tại Hà Nội rằng quân lực Mỹ tại Nam VN là khoảng 25,000-30,000 và con số này sẽ tăng. Cũng có thể Bắc Việt sẽ không chụp lấy lời ICC lên án Hoa Kỳ.

Đề nghị: Đề nghị rằng bản văn Bộ Quốc Phòng được chấp thuận phổ biến và chúng ta phải sẵn sàng, nếu ICC kết án Hoa Kỳ vi phạm Hiệp Định Geneva, để trả lời thích nghi như trên.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 19/10/1963. 1 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao. Viết từ Sài Gòn. Ký tên Lodge. Sau đây là bản lược định từ Nhóm Công Tác Sài Gòn (TF Saigon) về việc Hoa Kỳ áp lực chính phủ VN.

Tổng quát. Tới giờ, chưa thấy dấu hiệu rõ ràng nào cho thấy hành động của Hoa Kỳ có hiệu quả bất lợi cho nỗ lực chiến tranh dù là về quân sự hay về kinh tế. Người dân miền quê phần lớn không biết về các diễn tiến mới đây trong quan hệ giữa 2 chính phủ Việt-Mỹ, hay là nếu có biết cũng không cảm thấy các diễn biến ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của họ. (LND: Mỹ tạm ngưng viện trợ kinh tế để yêu cầu chính phủ Diệm từ bỏ chính sách đàn áp Phật Tử, sinh viên và trí thức đối lập...) Trong giới trí thức thành thị, bầu không khí chung về bất ổn và bất mãn phổ biến tràn ngập dưới bề mặt. Phản ứng tâm lý quan trọng nhất có thể hiểu được là ở cộng đồng kinh doanh (các doanh gia Mỹ, Việt, Hoa, và ngoại kiều khác) trong khu vực Sài Gòn và Chợ Lớn. Chúng tôi nhận nhiều bản tin cho thấy doanh nhân lo ngại về việc tạm ngưng chương trình viện trợ hàng hóa, và ảnh hưởng của nó trên cấu trúc giá và lo lắng về những cắt giảm khác về viện trợ Mỹ. Giá vàng tăng vọt. Các doanh nhân khác tìm cách đổi tiền đồng số lượng lớn ở mức 120 đồng lấy 1 đôla Mỹ, hay là tìm các khoản đầu tư sinh lợi hơn. Hàng hóa và những trao đổi liên hệ chủ yếu ảnh hưởng là đường, bột, sữa đặc, và xi măng. Trong khi các bản tin vẫn mâu thuẫn nhau, nỗi lo về cộng đồng doanh nghiệp, và một mức độ nào với công chúng, đã tất nhiên in sâu trong vài ngày qua.

Phản ứng của chính phủ VN đối với biện pháp [treo viện trợ kinh tế] của Mỹ thì tiếp tục ẩn kín. Chúng tôi nghe những tin đồn, có lẽ là chính thức từ nhà nước tung ra, về kế hoạch xông vào tấn công Tòa Đại sứ Mỹ và cơ quan USIS. Báo Times of Vietnam tiếp tục ngôn ngữ hỗ trợ mạnh mẽ chính sách của chính

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

phủ VN và tấn công các phần tử trong các viên chức Mỹ bị cho là chống lại chính phủ Diệm bằng các phương tiện công khai và bí mật. Các bản tin từ nhiều nguồn cho thấy chính phủ Diệm hiện đang lên kế hoạch thắt lưng buộc bụng.

Kinh tế. Giá hàng nhập cảng chính yếu trong tuần đã tăng. Quan trọng nhất là sữa đặc có đường (tăng tới 10%, tùy nhãn hiệu), bột lúa mì (33%), và xi măng (30%, cũng như các sản phẩm hóa học, một số sản phẩm sắt và thép, và các hàng nhập cảng linh tinh nữa. (Người dịch lược bỏ nhiều chi tiết về tình hình giá hàng chợ, hàng nhập cảng...) Nhìn chung, ảnh hưởng vào chính phủ VN về áp lực kinh tế tới giờ chưa có kết quả để buộc TT Diệm phải gặp Đại sứ Lodge, mặc dù Thuần đã nói với Đại sứ rằng Diệm lo lắng. Cần thêm thời gian nữa để áp lực lộ ra hiệu quả và áp lực nên tiếp tục cho tới khi nào kinh tế không còn bình thường nữa. Không có dấu hiệu cho thấy Diệm/Nhu sẽ lùi lại trong tình hình áp lực tiếp diễn này.

Viện trợ cho Lực Lượng Đặc Biệt VN. Thuần và Tướng Đôn đã đích thân khuyên vào ngày 17/10/1963 rằng viện trợ của MAP (cơ quan quản trị về viện trợ) và /hay hỗ trợ của CIA giành cho các đại đội Biệt Kích VNCH (RVNAF Airborne Ranger, có thể dịch là Biệt Kích Dù?), các đại đội Biệt Kích Dân Sự (Civilian Airborne Ranger, có thể dịch là Thám Báo, chuyên về nhảy toán?) và các đại đội Phòng Vệ Dân Sự (Civil Guard), hiện thời nằm dưới kiểm soát của Lực Lượng Đặc Biệt VN (do Đại Tá Tung chỉ huy), sẽ bị ngưng viện trợ trừ phi các đơn vị này đưa vào dưới quyền của Tham Mưu Trưởng Liên Quân và đưa ra tác chiến. Lá thư của COMUSMACV (viết tắt của nhóm chữ "Commander, U.S. Military Assistance Command, Vietnam": Tư Lệnh Quân Viện Hoa Kỳ tại VN) gửi Tổng Thống Diệm ngày 18/10/1963 đã trình TT Diệm rõ ràng như thế. Đại Tá Tung sẽ được đích thân thông báo khi Tung trở về Sài Gòn.

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Quân sự. (Người viết lược bỏ các chi tiết phối trí quân đội, tập trung chuyên trọng tâm quân sự về vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.)

Chính trị. Một cách tổng quát, không thấy có diễn tiến tốt đẹp nào trên các biện pháp chúng ta muốn thấy trong lĩnh vực chính trị. Diệm/Nhu đã phản ứng chống lại áp lực Hoa Kỳ bằng cách ghì chống sâu hơn và đã phản ứng với cách riêng của họ. Khi mở lại đời sống đại học bình thường, Viện Đại Học Huế đã mở lại, chỉ trừ Đại Học Y Khoa thì dự kiến mở lại tuần này; tuy nhiên, sinh viên vào học trở lại chỉ khoảng 60-70% và không khí chung trong Đại Học vẫn u ám. Không có thông tin chắc chắn khi nào Viện Đại Học Sài Gòn mở cửa lại. Có vẻ rằng chính phủ VN đang tìm cách lượng định xem sinh viên có thực sự vào học trở lại đông đủ để cho vẻ ngoài bình thường hay không.

Lập trường tổng quát của chính phủ VN về Phật Giáo là, vấn đề Phật Giáo đã giải quyết xong. Trong khi hơn 100 nhà sư và Phật Tử mới đây được thả ra từ nhà tù Huế, nhiều người vẫn còn bị giam trong đó có 2 nhà sư lãnh đạo, hai vị này chỉ huy cuộc thương thuyết để có bản Thông Cáo Chung ký ngày 16/6/1963, và một cư sĩ cao cấp. Các hành động như thế của chính phủ VN tới giờ có thể được diễn dịch như là giải quyết xong vấn đề Phật Giáo, chứ không phải là thỏa hiệp với Phật Giáo. Thêm nữa, một vài dấu hiệu cho thấy chính phủ Diệm sẽ không nhanh chóng gỡ bỏ hay sửa đổi Đạo Dụ 10 (Decree Law 10). Trong khi đó, các tín đồ Phật Giáo tránh tới các chùa vì lo sợ mật vụ nhà nước trả thù. Nhìn chung, chính phủ VN tin rằng bất kỳ một nhượng bộ nào với Phật Tử dưới áp lực của Mỹ được suy diễn bởi các lãnh đạo PG như là yếu kém, và nhượng bộ thêm sẽ không thể có và là tự làm cho thất bại...

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Chính phủ VN không từ bỏ biện pháp cảnh sát tàn bạo, và không cho thấy ý định đó trong tương lai gần. Ban đêm vào nhà bắt người vẫn tiếp diễn, nhưng có giảm bớt. Tương tự, chính phủ VN không cho hồi phục các quyền tự do dân sự. Ngược lại, các hành động tới giờ như dường nhắm là cho những người có thể suy nghĩ đối lập trong giới trí thức thấy rằng họ không có thể dựa vào các quyền tự do dân sự đang bị nắm giữ trong tay các cơ quan an ninh của chế độ.

Về chuyện làm đẹp lại hình ảnh chế độ bằng cách mở rộng chính phủ, vv; không có hành động cụ thể nào được thực hiện. Các tin đồn cứ nói rằng Diệm sẽ loan báo thay đổi nội các và sắp xếp lại một số chức năng công quyền. Tuy nhiên, nếu chuyện đó xảy ra, cũng chỉ là hình thức trình diễn, vì thấy rõ rằng Diệm sẽ không làm gì có thể làm suy yếu quyền lực và sự đoàn kết gia tộc của nhà Ngô. Trong khi chế độ vẫn có thể thay đổi nội các chỉ để trình diễn, chúng tôi không thấy dấu hiệu nào làm giảm ảnh hưởng của ông bà Nhu trong tương lai. Thực tế đang diễn ra là, sự quấy nhiễu người Mỹ xuyên qua các bài báo tấn công, sự bắt giam các nhân viên địa phương của Tòa Đại sứ và USOM và sự đông lạnh tổng quát về mối liên lạc bình thường giữa người Mỹ và tương nhiệm người Việt cho thấy nhà Ngô vẫn tin rằng họ đang nắm những lá bài mạnh để chơi. Vào thời điểm này, không thấy viễn ảnh nào để hy vọng rằng TT Diệm sẽ tuyên bố trước Quốc Hội về thay đổi nội các chính phủ.

Về quan hệ giữa hai chính phủ Mỹ-Việt. Không thấy cải thiện nào trong chiến dịch của chính phủ VN dùng truyền thông báo chí tấn công các hoạt động của CIA, USIS, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ, vân vân. Khuynh hướng mới đây là đổ lỗi cho chính phủ Mỹ, thay vì tấn công riêng một cơ quan cụ thể. Trong khi chiến dịch [báo của Nhu tấn công Mỹ] có tăng và giảm, mũi dùi tấn công chính là kinh với chính sách của Mỹ theo cách chính phủ VN

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

diễn dịch.

Chính phủ VN có vẻ như tập trung vào đoạn văn của Bạch Ốc trong ngày 3/10/1963 về sự nghiêm trọng của tình hình chính trị như một dấu hiệu Hoa Kỳ sẽ tăng áp lực để thay đổi chính trị mà họ không chấp nhận. Chúng tôi tin áp lực của Hoa Kỳ sẽ đẩy Diệm/Nhu chới với, và buộc họ đo lường sức mạnh quyết tâm của Mỹ; tuy nhiên, còn quá sớm để nói về kết quả tận cùng và về các chỉ dấu có ý nghĩa của một sự thay đổi thái độ có thể xuất hiện vào lúc nào đó.

Ngày 19/10/1963. 2 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao. Viết từ Sài Gòn. Ký tên Lodge. Bộ Trưởng Thuần kéo tôi ra nói chuyện từ một buổi tiếp tân đêm Thứ Sáu 18/10/1963. Khi chúng tôi ngồi cùng một phía (*LND: để không ai khác nghe lén*), Thuần nói: "Tổng Thống [Diệm] muốn tôi hỏi ông [Lodge] rằng Hoa Kỳ đã có bất kỳ quyết định nào về tiếp tục nhập cảng hàng thương mại chưa?" (*LND: Mỹ đã tạm ngưng viện trợ kinh tế để buộc chính phủ Diệm trả tự do cho các nhà sư và sinh viên bị bắt trong các cuộc biểu tình và tôn trọng 5 điểm nguyện vọng của Phật Giáo, và phải cải tổ chính phủ...*)

Thuần tiếp tục, với một nụ cười thoải mái trên khuôn mặt: "Và tôi nói với Tổng Thống rằng tôi tin là họ [Hoa Kỳ] chưa quyết định gì [về tiếp tục viện trợ]. Có đúng không?"

Sau khi tôi nói rằng theo tôi biết thì chưa có quyết định nào từ phía Hoa Kỳ, Thuần nói, cũng với nụ cười rộng cả khuôn mặt: "Đó là điều tôi nghĩ và tôi đã nói với Tổng Thống [Diệm]. Tôi sẽ nói với Tổng Thống rằng đó là điều ông [Lodge] nghĩ như thế."

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Sau vài câu nói về đời thường, tôi nói rằng tôi có hy vọng lớn rằng sẽ tới lúc khi tôi có thể cho thấy qua hành động của tôi cảm xúc mạnh mẽ về tình thân mà tôi đã có cho Việt Nam. Thuần nói: "Tôi có niềm tin rằng tất cả những chuyện này sẽ trôi qua để nhiệm vụ đại sứ của ông sẽ là một thành công lớn. Tôi không biết cách nào hay khi nào, nhưng tôi nghĩ nó sẽ tới sớm."

Rồi Thuần hỏi, rằng tôi nghĩ gì về các lời bà Nhu tuyên bố trong chuyến đi quốc tế của bà. Trước khi tôi có cơ hội trả lời, Thuần nói: "Tại sao bà Nhu phải nói những thứ như khi bà nói rằng tất cả những người chung quanh Tổng Thống Kennedy đều là màu hồng (pink)?"

(LND: chữ pink là màu hồng, nằm giữa hai màu đỏ và trắng. Mang nhiều ẩn nghĩa trong tiếng lóng, dùng khác nhau trong nhiều lĩnh vực, từ tôn giáo, tình yêu, chính trị... Khi dùng trong chính trị, màu "hồng" gần màu "đỏ" có ý ám chỉ, nhẹ là thiên tả, và nặng là thân Cộng.)

Tôi nói rằng tôi không biết, nhưng một thứ tôi biết chắc rằng trong một đất nước như Hoa Kỳ, nơi dư luận dân chúng mang sức mạnh và được tôn trọng, chuyện đó sẽ rất nghiêm trọng khi hai người ở vị trí thế lực như ông Nhu và bà Nhu liên tục tự gây tiếng xấu. Do lý do đó, tôi đã cố vấn rằng họ nên vắng mặt một thời gian và chỉ đơn giản là giữ im lặng. Chúng có thấy rõ rằng họ không nghe lời tôi cố vấn, nhưng tôi cảm thấy rất rõ ràng rằng lời cố vấn của tôi rất là tốt.

Ngày 21/10/1963. Bản ghi nhớ từ Michael V. Forrestal (Hội Đồng An Ninh Quốc Gia) gửi Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An ninh Quốc Gia). Nội dung: Cuộc phỏng vấn của Ngô Đình Nhu trên báo Times of Vietnam.

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Tôi có đính kèm trong bản ghi nhớ về cuộc phỏng vấn Cố vấn Nhu in trên báo của chính phủ VN hôm Thứ Bảy. Hiển nhiên là [Nhu] nói với chúng ta, và tôi nghĩ Tổng Thống [Kennedy] sẽ quan tâm.

Tôi sẽ ghi nhận rằng tôi đã đánh dấu một đoạn trong trang 2, nơi Nhu tìm cách đẩy trách nhiệm sang cho chúng ta về chuyện phái đoàn Liên Hiệp Quốc có nên gặp nhà sư Thích Trí Quang hay không. Một bức điện văn đã gửi tới Tòa Đại sứ nói với họ rằng chúng ta muốn trái nghịch lại.

(LND: Câu vừa dịch "*A cable has gone out to the Embassy telling them that we want the reverse to happen*" có nghĩa rất mơ hồ. Phải đọc bài văn đính kèm dưới đây về lời Cố vấn Nhu nói mới hiểu. Vào ngày 12/10/1963, LHQ loan báo đưa một phái đoàn gồm các đại biểu thường trực của Afghanistan, Tích Lan, Costa Rica, Dahomey, Morocco, và Nepal và đại sứ của Brazil tại Canada sẽ bay tới Nam VN để điều tra về quan hệ giữa chính phủ VN và cộng đồng PGVN.)

Phái đoàn LHQ sẽ tới vào Thứ Tư 23/10/1963, và sẽ ở lại VN khoảng 2 tuần lễ. Câu hỏi đưa lên rằng chúng ta có muốn Đại sứ Lodge ở đó trong suốt 2 tuần lễ, nếu như thế Lodge sẽ không về được Washington cho tới cuối tuần lễ ngày 4 tới 9/11/1963. Tôi có ý muốn rằng Lodge về Washington quan trọng hơn vì chúng ta muốn nghe Lodge nói về ảnh hưởng chính trị của việc chúng ta cắt viện trợ. Nếu Lodge rời Sài Gòn vào Thứ Tư sắp tới (ngày 30/10/1963), Lodge sẽ có mặt ở đây với chúng ta vào cuối tuần lễ đó hay là ngày cuối tuần, và sẽ phải có mặt một tuần lễ ở Sài Gòn trong khi phái đoàn LHQ còn ở VN. Tôi sẽ gửi một điện văn từ Bộ Ngoại Giao để khuyến cáo với Lodge về lịch trình.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Sau đây là bài báo đính kèm. Ghi lại từ cuộc phỏng vấn Ngô Đình Nhu trên báo Times of Vietnam.

Saigon, ngày 19/10/1963.

Cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu nói hôm Thứ Năm 17/10/1963 rằng người Việt đã mất niềm tin vào chính phủ Mỹ. Cố vấn Nhu nói như thế trong cuộc phỏng vấn với các phóng viên quốc tế tới thăm. Nhu nói Nhu không hiểu vì sao Mỹ đã "khởi động một tiến trình tách rời vào thời điểm chúng ta đang chiến thắng. Người dân nơi đây thắc mắc về những gì Mỹ đang làm. Có một bầu không khí không tin nhau. Người dân đã mất niềm tin vào người Mỹ."

Nhu nói: "Cho dù dưới chính phủ này hay dưới chính phủ khác, niềm tin giữa người dân VN và chính phủ Mỹ đã mất rồi."

Nhu nói rằng các lãnh tụ Phật Giáo bị bắt giam khai rằng khoảng "nửa tá" viên chức tình báo Hoa Kỳ và các nhân viên các cơ quan dân sự Hoa Kỳ tại VN đã thúc giục họ dàn dựng một cú đảo chánh và kích động Phật Tử tự thiêu. "Một số các nhà sư Phật Giáo bị giam đã khai rằng vài viên chức CIA khuyến khích họ. Những lời khai đó không có thể là sai. Các vị sư kể tên một nửa tá viên chức CIA cùng với vài nhân viên dân sự của chính phủ Mỹ tại đây. Vài người trong số này còn ở đây. Vài người đã rời VN. Suốt ngày và đêm họ thúc giục các nhà sư dàn dựng đảo chánh chống lại chính phủ," theo lời Cố vấn Nhu nói với các phóng viên.

Nhu nói Nhu không thể hiểu tại sao các viên chức CIA này liên hệ vào vấn đề Phật Giáo bởi vì Nhu và các viên chức CIA trước đó đã làm việc với nhau tuyệt vời trong cái nhiều người gọi là "chương trình thắng lợi" --- chương trình áp chiến lược --- và rằng chính McCone trước đó đã hiểu về nhu cầu và ý nghĩa

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

chương trình đó. Nhu nói, "Tôi không biết là họ có nhận các chỉ thị nào từ cấp rất cao hay không, nhưng tôi phải nói rằng cho tới khi vấn đề Phật Giáo bùng phát, CIA đã đóng một vai trò quan trọng trong việc làm cho chương trình thắng lợi này thành công."

Được hỏi tại sao các viên chức CIA chống lại Nhu, Cố vấn Nhu nói, "Tôi không biết. Có thể họ được lệnh như thế, trái với cả ý chí và phán đoán của họ." Nhu nhấn mạnh, các điệp viên này không phải từ quân đội [Mỹ].

Nhu nói với các phóng viên: "Niềm tin đã có giữa Việt và Mỹ bây giờ không còn nữa. Điều này cũng đúng với quan hệ giữa Mỹ và toàn bộ thế giới chưa phát triển. Với chúng tôi tại VN, sẽ rất khó để lên đời một lần nữa (hiển nhiên là chỉ cho khả thể về cải thiện quan hệ Mỹ-Việt trong tương lai). Chính phủ VN sẽ cần nhiều khôn ngoan để hồi phục từ những gì đã làm trong mấy tháng qua. Tôi không thấy chính sách Mỹ nào ở giai đoạn này."

Cố vấn Nhu nhắc tới các trở ngại như là "toàn bộ mới hỗn loạn này tại Việt Nam" và nói dư luận người dân Mỹ có vẻ như đang cần "các con dê tế thần" từ Nhu và CIA.

Nhu chỉ ra trong cuộc phỏng vấn rằng việc cắt nhiều viện trợ Mỹ cho Việt Nam đột ngột sẽ gây ra hậu quả tai hại cho kinh tế VN cũng như nỗ lực chiến tranh, đặc biệt nếu cắt như thế được quyết định đơn phương. Nhu nói, "Với tôi, viện trợ nên được giảm từ từ và theo thỏa hiệp giữa 2 chính phủ. Đây là điều được mong đợi vì viện trợ Hoa Kỳ cho chúng tôi là những gì không thể kéo dài mãi mãi."

Bất kỳ cắt giảm đột ngột viện trợ nào đều đưa chính phủ VN vào vị trí buộc phải thực hiện các thay đổi sâu sắc và quyết liệt, đưa ra biện pháp mạnh hơn để nhanh chóng phát triển kinh tế,

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

giảm các đặc quyền, và đề cao thêm công bằng xã hội, theo lời Nhu. Chính sách quyết liệt đó sẽ liên hệ tới thay đổi mọi thứ, theo lời Nhu.

Nhu nói Nhu không hiểu vì sao, vì viện trợ Mỹ thường phê chuẩn ngân sách trước mà không cần Quốc Hội [Mỹ] chấp thuận, bây giờ lại phải chờ Quốc Hội chấp thuận các ngân sách đó. Nhu nói, "Có 2 ảnh hưởng chính tới giờ này. Thứ nhất, là buộc chính phủ VN dùng tới dự trữ ngoại hối, và thứ nhì là dẫn tới thị trường chợ đen và hậu quả kèm theo. Như thế dẫn tới đầu độc tình hình, và hiển nhiên mang ảnh hưởng xấu tới nỗ lực chiến tranh..."

Bây giờ, nếu vì lý do này hay lý do kia, viện trợ bị giảm, chúng tôi sẽ phải làm những gì người Cộng sản đã làm, Cố vấn Nhu cũng nhắc tới giải pháp của Algeria, nơi chính phủ nước này quốc hữu hóa các kỹ nghệ chính yếu. Nhu nói, Nhu tin rằng hệ thống viện trợ Mỹ nơi đây nên thay đổi theo hình thức cho vay/thuê, và rồi chính phủ VN sẽ hoàn trả Hoa Kỳ các thiết bị quân sự và các thiết yếu khác. "Nó (chương trình cho vay/thuê) sẽ giữ gìn tư cách của chúng tôi và làm cho chúng tôi thêm ý thức về trách nhiệm của chúng tôi."

Nhu thêm: "Một ưu điểm khác sẽ là Hoa Kỳ sẽ không chịu trách nhiệm đạo đức về tình hình." Nhu cũng nói rằng Mỹ đã rút quân khỏi nước Lào, gây kinh hoàng cho các thành phần quốc gia Việt Nam và thuyết phục họ hợp tác với chính phủ để chống lại người CS. Nhu nói, "Tôi không nghĩ chính sách Mỹ là rút khỏi Việt Nam như đã rút khỏi Lào, nhưng tôi dò ra có sự dao động."

Được hỏi rằng chính phủ VN có hay không, sẽ phản đối việc phái đoàn LHQ nói chuyện riêng với các nhà sư đang tỵ nạn trong tòa đại sứ Mỹ, Cố vấn Nhu trả lời rằng trước tiên, đó sẽ là trách nhiệm của Tòa Đại sứ Mỹ. "Trách nhiệm đó nằm về phía

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Mỹ, trách nhiệm đó chúng tôi không muốn Hoa Kỳ đẩy sang chúng tôi. Chúng tôi muốn chính phủ Mỹ nhận toàn bộ trách nhiệm chuyện này," theo lời Nhu.

Được hỏi nếu chính phủ VN đưa ra chứng cứ liên hệ của CIA trong vấn đề Phật Giáo cho phái đoàn LHQ, Nhu nói chính phủ VN sẽ làm mọi thứ có thể để tránh "giặt áo quần do" giữa Mỹ và VN ra công chúng, trừ phi chính phủ Mỹ quyết định giết chúng tôi xuyên qua vai trò trung gian của phái đoàn LHQ này."

Ghi chú: Chưa thấy bài báo này đọc trên đài phát thanh Sài Gòn, cũng như trên báo Việt ngữ ở Sài Gòn.

Ngày 22/10/1963. Ghi chú. Vào ngày 22/10/1963, Thomas L. Hughes (Giám Đốc Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu) gửi tới Ngoại Trưởng Rusk bản văn nghiên cứu, ký số RFE-90, nhan đề "Thống kê về nỗ lực chiến tranh tại Nam VN cho thấy khuynh hướng bất lợi." Tóm lược như sau.

Thống kê về loạn quân tại Nam VN, mặc dù các số liệu không hoàn toàn khả tín và cũng không hoàn toàn đầy đủ các phương diện đo lường, cho thấy một hướng xoay chuyển bất lợi trên chiến trường. Kể từ tháng 7/1963, khuynh hướng về số liệu thiệt hại của VC -- về số du kích thương vong, vũ khí bị tịch thu và về chiêu hồi -- đã giảm dần, trong khi số liệu về các trường hợp VC tấn công vũ trang và các sự kiện khác lại tăng lên. So sánh với các thời kỳ trước đó cho thấy vị trí quân sự của chính phủ VN có thể đã lùi lại tới mức đã chiếm được ở mức khoảng 6 tháng tới 1 năm trước đây. Cùng lúc, ngay cả nếu không có vấn đề Phật Giáo và khủng hoảng về chính phủ, có thể rằng chính phủ Diệm sẽ không có khả năng duy trì đà ưu thắng vốn đã có của các thời kỳ trước đây, khi phía VC tăng tốc tấn công.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Lyndon Johnson, trong sách "The Vantage Point", trang 62, đã viết rằng vào tháng 12/1963, Johnson đã đọc "một bản xét duyệt tình hình quân sự đưa ra bởi các nhà phân tích tình báo của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Bản báo cáo kết luận rằng nỗ lực quân sự đang suy giảm trong nhiều cách quan trọng trong nhiều tháng." Có vẻ rằng Johnson nói tới bản văn nghiên cứu mang ký số RFE-90.

Ngày 22/10/1963. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Jones (Tùy viên Quân sự Sứ quán Mỹ tại VN) gửi tới Phụ Tá Tham Mưu Trưởng Lục Quân Hoa Kỳ, Phòng Tình Báo. Bản văn gốc không ghi giờ chuyển điện văn.

Vào đêm 20/10/1963. Trung tá Lục quân Hoa Kỳ, mức độ khả tín cao, được tìm liên lạc từ 2 người Việt quen từ lâu, và một người thứ ba là Đại Tá Nguyễn Khương. Khương hiện thời không giữ chức cụ thể gì, đang làm việc trong Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội VNCH. Khương hỏi nguồn tin (tức là: Trung tá Lục quân Mỹ) có tin vào một số bản tin/bản báo cáo quân sự Hoa Kỳ rằng VC sẽ bị đánh bại vào năm 1965? Thêm nữa, nguồn tin này có bao giờ thắc mắc vì sao các đơn vị quân đội VNCH không nương đà thắng để tấn công thêm, để hạ sát thêm VC? Khương nói rằng quân lực VNCH có trang bị tốt, kiến thức tốt và năng lực để chiến thắng, nhưng **không muốn thắng và sẽ không chiến thắng chừng nào chính phủ hiện nay còn nắm quyền**. Khương thêm, nếu cứ đà này không đổi, thì VC sẽ chiến thắng vào năm 1964, vì VC bây giờ ở giai đoạn 3 rồi (đổi từ cấp đại đội lên cấp tiểu đoàn) và đang xây dựng cho giai đoạn 4 (VC tăng cường vũ khí nặng/pháo binh để chuyển thành cấp sư đoàn và tấn công dứt điểm).

Kế tiếp, Khương nói tới điểm chính: một nhóm sĩ quan đang

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

kiểm soát một lực lượng đủ mạnh đang sẵn sàng tung ra cú đảo chánh để lật đổ chính phủ Diệm. Khương nói sơ lược về cách họ có thể ám sát Diệm gần như là dễ dàng, thay thế những kẻ tham nhũng/bất tài trong số các viên chức quân sự, nội các và cấp tỉnh, tiến hành cuộc chiến chống VC, mời những người tỵ nạn chính trị từ Mỹ/Pháp về VN, và thiết lập chính phủ mới. Trong khi nhóm này sợ Diệm, họ đặc biệt là sợ Nhu, người họ xem là chắc chắn sẽ nối ngôi của Diệm và sẽ **tìm cách thống nhất hai miền Nam-Bắc VN xuyên qua giải pháp trung lập**.

Ý thức rằng sinh mạng những người cùng nhóm sẽ hy sinh nếu âm mưu lộ ra, Khương nói rằng có 4 tướng lãnh VNCH và ít nhất 6 Đại tá tham dự. Một phần danh sách là: Tướng Dương Văn Minh, Tướng Lê Văn Nghiêm, Tướng Lê Văn Kim, Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu (Tur Lệnh Sư Đoàn 5), Đại Tá Phạm Văn Đồng (Tổng Thanh Tra Vùng 3 Chiến Thuật), và Đại Tá Khương.

Khuong muốn tìm bảo đảm để phía Hoa Kỳ sẽ công nhận và hỗ trợ nhóm âm mưu đảo chánh này. Nếu kế hoạch đảo chánh không chấp nhận được, giải pháp thay thế sẽ là thiết lập một đài phát thanh tại một quốc gia Châu Á thân Mỹ, như Thái Lan, Đại Hàn, Philippines, từ đó một phong trào chống chính phủ Diệm có thể được tiến hành.

Ghi chú: Nguồn tin trong quá khứ hoàn toàn khả tín và có năng lực cao. Nguồn tin này ngạc nhiên khi được chọn làm người liên lạc [giữa nhóm đảo chánh và chính phủ Mỹ]; tuy nhiên, người này giỏi tiếng Pháp, có thể tiếp cận được mà khó bị lộ [vì mật vụ theo dõi], và vì người này tiếp cận với các viên chức Mỹ cao cấp --- đó là các lý do có thể là hợp lý. Phòng CAS (tỉnh báo Mỹ ở Sài Gòn) nói rằng Đại Tá Khương có liên hệ làm việc với nhiều nhóm đảo chánh trước kia.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 23/10/1963. 5 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Xin chuyển trực tiếp lên Tổng Thống Kennedy. Bản báo cáo hàng tuần, trong tuần lễ kết thúc vào Thứ Tư 23/10/1963.

Câu hỏi 1: Chúng ta đang thắng hay thua trong cuộc chiến hàng ngày với Việt Cộng?

Trả lời: A. Có vẻ như không có thay đổi lớn nào trong tuần qua nơi các chiến sự hàng ngày. Nhưng trả lời cặn kẽ câu hỏi này cần phải làm bản đối chiếu đa diện và thường là mâu thuẫn trên các sự kiện quân sự, chính trị, xã hội và kinh tế --- mà bất kỳ phương diện nào trong đó cũng có thể được dùng để chứng minh gần như bất cứ chuyện gì.

B. Để làm bản đối chiếu được/mất, chữ "chiến thắng" trước tiên cần định nghĩa. Làm sao chúng ta biết khi chúng ta đã thắng? Định nghĩa của tôi là: một tình trạng trong đó các số lượng lớn Việt Cộng ra đầu hàng (như đã xảy ra ở Mã Lai) và những Việt Cộng khác chỉ đơn giản là không hoạt động nữa. Rồi tất cả thành phần còn lại chỉ là bạo động rải rác mà lực lượng cảnh sát bình thường có thể đối phó.

C. Tình hình này sẽ tới được, khi, theo chữ của Mao Trạch Đông, sẽ không còn hồ nước bao dung nào mà cá [Việt Cộng] có thể bơi được. Trong tình hình người dân không còn yêu thích VC, dân không muốn thấy VC gần họ, dân không cho VC thực phẩm hay thông tin nữa.

D. Người dân sẽ cảm thấy như thế, ban đầu, bởi vì nông dân cảm thấy an toàn và không bị bắn vào người; và rồi bởi vì chính phủ không đàn áp dân với thuế nặng và lao động cưỡng bách; bởi vì người dân kiếm sống no đủ; bởi vì người dân nghĩ rằng áp chiến lược của họ là nơi tốt để sống, với đủ thực phẩm, với một ngôi trường, với một y viện, với những khởi đầu của nền dân

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

chủ địa phương; bởi vì người dân có thể học cách kiểm soát chuột và sâu rầy và cách nuôi heo; bởi vì người dân câu cá tốt hơn.

E. Các yếu tố ưu thắng để mang các diễn tiến trên tới là:

F. Đầu tiên và trước nhất là công tác của quân nhân Mỹ và Việt không chỉ là hy vọng cho chiến thắng tương lai, nhưng là hôm nay phải là một trở ngại khổng lồ đối với toàn bộ những nơi Việt Cộng đang xâm chiếm. Kết quả này đang đạt được ở mức thiệt hại ít hơn nhiều so với trường hợp nếu chúng ta hoạt động đơn độc, kiểu như người Pháp đã làm trước kia. Chúng ta cũng đang làm nhiều chương trình kinh tế và xã hội dài hạn, mà sẽ có giá trị lâu dài. Khái niệm áp chiến lược cũng có tính xây dựng. Trong khi nhiều áp kém tiêu chuẩn, đã có một số áp rất tốt về mọi tiêu chuẩn, tức là, chúng không chỉ là các trại vũ trang nhỏ, nơi người dân được cơ hội để tự vệ, nhưng là các cộng đồng chân thực nơi xây dựng con người toàn diện và cũng sẽ là nguồn nương tựa được cho các yểm trợ quân sự từ ngoài. Phó Tổng Thống Thơ nói chỉ có khoảng 15 tới 20 áp chiến lược toàn diện là tốt trong vùng phía Nam Sài Gòn. Chúng ta hãy hy vọng như thế là thấp. Cuối cùng, cũng có thể nói rằng lúa gạo từ nông thôn đang đưa vào thành thị đều đặn.

G. Những yếu tố bất lợi:

H. Sau cùng, là nỗ lực bình định, không thể xem là thành công, khi nào người ta không có thể lái xe đi nhiều nơi trong lãnh thổ VN như đã có thể lái xe đi hồi 2 năm về trước, và bây giờ thì tiếng súng vẫn còn có thể nghe rõ từ Sài Gòn. Rồi thì, không có chuyện ra đầu hàng tập thể; ngược lại, Việt Cộng luôn luôn tăng cường sức mạnh, và sự kiện là, được ước tính là đông hơn hồi 2 năm về trước, cho dù thường được nói là có 24,000 Việt Cộng bị hạ sát trong thời kỳ đó. Lòng căm thù chính phủ Diệm tiếp

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

tục thúc đẩy thanh niên gia nhập Việt Cộng. Và lòng căm thù này chắc chắn là có ảnh hưởng tai hại tới quân đội VNCH. Thực tế, đã có dấu hiệu hiện cho thấy có sự suy yếu trong quân đội VNCH về sức mạnh, nhiệt tâm và hoạt động. Các tin đồn kiểu như các tướng lĩnh được mua chuộc bằng tiền và xe sang trọng, phần nhiều thấy có chứng cứ như thế, là khả tín. Sau cùng, bản phúc trình của Tiểu Ban Miền Tây trong Ủy Ban về Cải Cách Các Tỉnh (Delta Subcommittee of the Committee on Province Rehabilitation), trong đó bao gồm các đại diện của các cơ quan MAAG, MACV, USOM, USIS, CAS, và Tòa Đại Sứ, ghi ngày 14/10/1963, cụ thể ghi rằng : tình hình Miền Tây Nam Bộ nghiêm trọng; điều đó gây ra nỗi lo ngại; rằng trong khi phía chúng ta tài nguyên quân dụng phong phú, lại không có tiến bộ nào hài lòng, nhưng chính là phía Việt Cộng đang thắng thế.

I. Do vậy, nếu không có thay đổi chính phủ, có vẻ như rằng lòng căm thù chính phủ sẽ tăng. Thêm nữa, việc kiểm soát chính trị đương hữu với các phối trí quân sự, điều này ngăn cản việc tận dụng tối đa quân lực VNCH, sẽ còn thấy tiếp diễn nữa. Do vậy, khi nói về chuyện đánh bại Việt Cộng, thời gian không đứng về phía chúng ta, khi nào chính phủ còn do Cố vấn Nhu chỉ huy trong cách mà Nhu đang làm hiện nay.

J. Tất cả những chuyện này có thể thay đổi nhanh chóng. Nhưng tình hình hiện nay buộc tôi phải nói rằng trong cuộc chiến với VC, chúng ta ngay lúc này không làm gì nhiều hơn là lo phòng thủ.

K. Chúng ta đã làm và đang làm những việc lớn lao tại VN, và đang thay đổi đất nước này, một cách căn bản là tốt hơn. Nơi tuyến đầu là sự lãnh đạo thông minh, can đảm và quên mình của quân lực Hoa Kỳ, rất là quả quyết và thực dụng, và là nằm trong truyền thống Hoa Kỳ xuất sắc nhất. Như công tác xã hội và kinh

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

tế xuất sắc của USOM. Chúng ta, bởi tất cả những phương tiện này, đang đưa ra một công cụ mà nếu chính phủ VN sử dụng chính đáng thì sẽ mang tới chiến thắng. Nhưng hiện nay, quan tâm chủ yếu của chính phủ VN là **bảo vệ cơ cấu quyền lực nội bộ như đường lớn hơn là quan tâm về tìm chiến thắng đối với Việt Cộng**. Và Việt Cộng đang phát triển mạnh hơn.

Câu hỏi 2: Chính phủ VN đáp ứng thế nào về 3 phương diện cần cải thiện trong (a) chiến sự đối với VC, (b) củng cố chính trị nội bộ và (c) hành động ảnh hưởng quan hệ với người dân và chính phủ Hoa Kỳ?

Trả Lời: A. Về trường hợp (a), Tướng Harkins báo cáo rằng, không có trường hợp nào mà chính phủ VN chống lại các cải tiến đề nghị. Về (b) thì không có cải tiến nào trong chính trị nội bộ trong tuần qua. Chính phủ VN đã bố ráp an ninh rộng lớn, bắt các lãnh đạo sinh viên để ngăn ngừa biểu tình trong thời gian phái đoàn LHQ tới thăm giám sát. Tất cả chúng có tới giờ cho thấy có sự tập trung nỗ lực của chính phủ VN nhằm hù dọa các nhân chứng có thể bất lợi, và ngăn cản họ ra trước phái đoàn, và giữ cho phái đoàn bận rộn trên một chuyến đi lòng vòng ngắm cảnh. (LND: *nguyên văn là "to keep delegation busy on a cook's tour" -- theo tự điển collinsdictionary.com, chữ "cook's tour" theo văn phong Hoa Kỳ là dùng để giễu cợt, nghĩa là "any guided sightseeing or inspection tour [a humorous usage]."*) Quan tâm lớn về phái đoàn LHQ trong giới trí thức VN đi cùng với niềm tin phổ biến rằng chính phủ VN không cho phái đoàn tự do hoạt động. Chính phủ VN đã phản ứng mạnh mẽ chống lại phương pháp của tôi về phái đoàn LHQ để gặp nhà sư Trí Quang. Các tin đồn thêm nhiều về biểu tình sinh viên sẽ có, cũng như tin đồn về sẽ thêm tự thiêu trong khi phái đoàn tới thăm, và tin đồn sẽ thêm các trận tấn công từ chính phủ VN nhắm vào Tòa Đại Sứ Mỹ và Phòng Thông Tin Hoa Kỳ USIS.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

B. Nhưng tôi tin chắc rằng hành động chúng ta theo chỉ thị cắt viện trợ kinh tế đang có hiệu quả. Một điểm này, Thuần nói với tôi là Diệm lo lắng, và Diệm bảo Thuần hỏi tôi [Lodge] hôm 19/10/1963 xem Washington có quyết định nào về nhập cảng hàng thương mại chưa. Rồi thì, các nhà quan sát kinh nghiệm tin rằng hành động chúng ta đang tạo ra một tình thế dễ dàng cho một cuộc đảo chánh. Mặc dù tôi chưa thấy có ai trông có vẻ như muốn thực hiện mấy chuyện này, Tướng Đôn nói rằng Đôn có ấn tượng về chuyện ngưng nhập cảng thương mại và nói hành động của chúng ta đối với Đại Tá Tung là "một trong những điều tốt nhất" mà chúng ta đã làm. (xem Ghi chú của Điện văn)

C. Dù tôi không thể chứng minh, tôi tin hành động của chúng ta đang làm Diệm-Nhu cẩn thận hơn về các biện pháp đàn áp, ít nhất là không lộ liễu. Tôi cũng tin hành động chúng ta theo chỉ thị trên là lần đầu tiên Hoa Kỳ áp lực buộc chính phủ VN phải có trách nhiệm đạo đức, mà chắc chắn là chính phủ VN sẽ sụp đổ nếu không nhờ chúng ta. Điều này được hiểu, được biết ơn và được gây ra chú ý.

D. Suy nghĩ của tôi bây giờ là chúng ta nên tiếp tục với việc treo viện trợ kinh tế ít nhất là cho tới khi bà Nhu hoàn tất chuyến đi hải ngoại, và ít nhất cho tới khi chính phủ VN nhúng sâu vào quỹ dự trữ ngoại hối. Chúng ta nên ngừng lại vào thời điểm cơ nguy xảy ra khủng hoảng kinh tế, điều có thể dẫn tới một cuộc bùng phát của người dân.

--- Ghi chú: Theo điện văn 1896 của CIA gửi ngày 23/10/1963 từ Sài Gòn, Tướng Đôn liên lạc với Conein vào ngày 23/10/1963 để thông báo rằng ủy ban đảo chánh của các tướng dự định lợi dụng sự hiện diện các đơn vị tại Sài Gòn trong ngày lễ 26/10 để sẽ đảo chánh trong tuần lễ này. Đôn lo ngại về cuộc nói chuyện Đôn nói với Harkins ngày 22/10/1963. Harkins đã tỏ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

ý bất đồng với kế hoạch các tướng bởi vì một thành viên trong văn phòng Đôn, là Đại tá Khương, đã liên lạc với một sĩ quan Hoa Kỳ ở MACV và hỏi xin yểm trợ đảo chánh và xin công nhận chính phủ mới. Harkins trước đó đã nói với Đôn rằng lúc này không nên đảo chánh vì cuộc chiến chống VC đang diễn tiến tốt đẹp. Làm cho tình hình tệ thêm, Đôn nói rằng TT Diệm đã nhắc đến cách tiếp cận của Khương và đã cho nói xa thêm nhiệm vụ của 2 sư đoàn bên ngoài khu vực Sài Gòn. Các lãnh tụ đảo chánh đã lên kế hoạch dựa vào các đơn vị này yểm trợ cho cuộc đảo chánh ở Sài Gòn. Đôn đã rầy Khương, và nói với Conein rằng Khương sẽ bị ủy ban đảo chánh kỷ luật. Conein yêu cầu Đôn đưa ra chứng cứ rằng có một ủy ban đảo chánh đang hiện hữu. Đôn hứa sẽ đưa xem kế hoạch về sắp xếp nhân sự chính trị cho Đại sứ Lodge xem vào ngày 24/10/1963. Cuộc nói chuyện giữa Đôn và Harkins là ngày 22/10/1963, trong một bữa tiệc ở Tòa Đại sứ Anh quốc; cũng tại nơi này là buổi gặp giữa Conein và Đôn vào ngày 23/10/1963.

Ngày 23/10/1963. 7 p.m. Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge.

1. Theo phương pháp đã định, Richard Stilwell và (xóa vài chữ) tới gặp Đại Tá Lê Quang Tung, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt VN, tại bản doanh của Tung ở Sài Gòn vào chiều ngày 21/10/1963. Gần như suốt buổi họp, Thiếu Tá Lê Quang Triệu, em trai của Tung và là Chánh Văn Phòng Lực Lượng Đặc Biệt VN, đều có mặt. Mục đích buổi họp giải thích cho Tung là gần như cách đã nói với Bộ Trưởng Thuần. Tung nói là không biết gì về buổi tiếp cận trước đó với Bộ Trưởng Thuần và cũng không biết gì về lá thư nói về đề tài này mà Tướng Harkins đã gửi tới TT Diệm.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

2. Đại Tá Tung phản ứng mạnh về điều nói rằng LLDB sẽ không còn được Mỹ tài trợ trừ phi đưa về sự kiểm soát trực tiếp và hiệu quả của Bộ Tổng Tham Mưu. Tung nói LLDB hiện nay đã nằm dưới sự kiểm soát đó và rằng Tung đang làm việc dưới kiểm soát của Bộ Tổng Tham Mưu về tất cả những chuyển động của tất cả các đại đội của Tung. Điều đó được chỉ ra là chưa như ý được; rằng chính phủ Mỹ muốn có sự hợp nhất quyền lực để LLDB nằm dưới kiểm soát trực tiếp của Bộ Tổng Tham Mưu nhằm tăng tối đa hiệu quả cho cuộc chiến. Có một chút gay gắt, Đại Tá Tung nói rằng trong khi có một số chức năng tình báo của các chiến binh mà Tung báo cáo trực tiếp lên Tổng Thống Diệm và Cố vấn Nhu, còn thì tất cả việc khác của LLDB của Tung là nằm dưới lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu.

3. Đại Tá Tung hỏi là cùng sự kiểm soát này có áp dụng cho đơn vị dân sự chiến đấu Nhảy Toán (Airborne Ranger) hay là các đại đội Dân Vệ (xóa vài chữ). Tung nói cần phân biệt giữa các lực lượng quân sự và dân quân, rằng trong khi lực lượng dân quân nằm dưới sự kiểm soát tổng quát của Bộ Tổng Tham Mưu, chúng được dùng trong một cách linh động hơn như đã được đồng ý (xóa vài chữ) từ thuở ban đầu.

4. (Xóa vài chữ) lập lại rằng các đại đội dân sự Nhảy Toán không có thể được yểm trợ trừ phi là đưa về sự kiểm soát của Bộ Tổng Tham Mưu. Nổi giận, Tung trả lời rằng nếu (xóa một dòng) thì Tung sẽ giải tán các đại đội này. Khi được hỏi là Tung có thể làm như tự quyền Tung hay không, Tung thú nhận rằng Tung sẽ phải xin lệnh từ TT Diệm để làm như thế. Tung được hỏi là Tung có muốn giải thể các đơn vị dân sự Nhảy Toán vì đưa vào sự kiểm soát của Quân Lực VNCH. Tướng Stilwell nói rằng trong chương trình MAP (Management Assistance Program - Quản lý Viện trợ) vẫn còn chỗ cho thêm 3 đại đội Lực Lượng Đặc Biệt và có thể những đại đội dân sự Nhảy Toán

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

này có thể được chuyển thành các đơn vị quân lực VNCH. Thái độ dịu lại, Đại Tá Tung nói rằng có thể tuyển vào quân lực VNCH nếu các dân sự tác chiến kia đồng ý. Tung cũng nói rằng các đại đội dân sự tác chiến cũng như các đại đội Biệt Kích của quân lực VNCH đều nằm dưới sự kiểm soát của Bộ Tổng Tham Mưu.

5. Sau một hồi nói chuyện thêm, Tung được nhắc rằng Tướng Stilwell và (xóa vài chữ) làm việc theo chỉ thị của chính phủ Mỹ, rằng nếu có sự ngộ nhận nào về quyền kiểm soát các đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt, thì đó là chuyện Tổng Thống Diệm nên nói với Đại sứ Lodge. Điều này sau đó được lặp lại, và hẳn là Tung hiểu là đưa về để Bộ Tổng Tham Mưu kiểm soát không phải chuyện để thương lượng.

6. Tung cũng được nói rằng tài trợ cho các đơn vị thám báo rừng núi (mountain scout) và biên phòng (border surveillance) đã chuyển giao (xóa bỏ một dòng) sang cho MACV. Tướng Stilwell nói rằng, do vậy, tiền lương sẽ thực hiện xuyên qua cơ chế MACV/Lực Lượng Đặc Biệt và rằng ông sẽ sắp xếp một buổi họp chung giữa nhân viên của ông và nhân viên của Đại Tá Tung. Tung có vẻ chấp nhận điều này một cách hài lòng.

7. Tiền lương cho các dân sự Nhảy Toán (civilian Airborne Rangers) bây giờ sẽ ngưng cho tới khi có chứng cứ cho thấy họ nằm trong sự kiểm soát của Bộ Tổng Tham Mưu.

Ngày 23/10/1963. Ghi nhận [của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ]. Trong điện văn CIA gửi từ Sài Gòn ngày 23/10/1963, Đại sứ Lodge báo cáo rằng ông trước đó đã nói với Harkins vào buổi chiều ngày 23/10 về thái độ của chính phủ Hoa Kỳ đối với chuyện đảo chánh chống lại TT Diệm. Harkins xác nhận rằng

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

trong cuộc nói chuyện của Harkins với Tướng Đôn vào ngày 22/10/1963 ông đã cảnh giác Đôn về cách Đại Tá Khương tới gặp một sĩ quan trong đơn vị MACV của ông. Theo Lodge, Harkins nói rằng mục đích Harkins cảnh giác Đôn là để tránh các sĩ quan VNCH tìm tới nói chuyện với các sĩ quan Mỹ về vấn đề chính trị. Lodge nói rằng Lodge nhắc Harkins về hướng dẫn do Washington đưa ra về chuyện đảo chánh. Harkins trả lời, theo Lodge, rằng Harkins hiểu bản hướng dẫn rằng Hoa Kỳ không muốn khuyến khích bất kỳ cuộc đảo chánh nào. Lodge trả lời như sau: "Tôi giải thích rằng trong khi sự thật là, chính phủ Mỹ không muốn kích động ra một cuộc đảo chánh, chúng ta có chỉ thị từ các cấp cao nhất là, không ngăn cản bất kỳ nỗ lực nào về thay đổi chính phủ, mà sự thay đổi này hứa hẹn sẽ tăng tính hiệu quả trong nỗ lực chiến tranh, bảo đảm sự ủng hộ của quần chúng để đi tới chiến thắng trong cuộc chiến, và cải thiện quan hệ làm việc với Hoa Kỳ... Tướng Harkins bày tỏ hối tiếc nếu ông trước đó đã vô ý làm hỗn loạn bất kỳ sự sắp xếp tinh tế nào đang diễn tiến và thêm rằng ông sẽ thông báo Thượng Đôn rằng lời ông nói hôm 22/10/1963 không hề là quan điểm chính thức của chính phủ Mỹ."

Tướng Đôn quan ngại về các dấu hiệu dị biệt về kế hoạch đảo chánh mà Đôn nhận được từ Harkins và Conein. Đôn đã thu xếp gặp Conein vào đêm 23/10/1963 và trong cuộc thảo luận đã bày tỏ nỗi lo của Đôn với Conein. Đôn nói rằng lời nói của Harkins bài bác về cuộc đảo chánh trong buổi nói chuyện ngày 22/10/1963 như dường trái nghịch với ước muốn của Conein cần biết thêm về kế hoạch của ủy ban đảo chánh. Conein bảo đảm với Đôn rằng lời nói của Harkins chỉ là vô ý và thực sự là trái nghịch với bản hướng dẫn từ Tổng Thống Kennedy gửi từ Washington. Conein hỏi một lần nữa về kế hoạch chi tiết của cuộc đảo chánh.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Ngày 24/10/1963. Tổng Thống Diệm mời hai vợ chồng Đại sứ Lodge thăm Đà Lạt, để sẽ cùng ngụ ở tư dinh của TT Diệm ngày Chủ Nhật 27/10/1963. Lodge hài lòng nhận lời. Conein gặp Đôn vào buổi sáng, Đôn nói cuộc đảo chánh sẽ trước ngày 2/11/1963 và hứa sẽ gặp Conein sau đó trong ngày để cho biết chi tiết kế hoạch đảo chánh. Vào đêm, Đôn nói với Conein rằng ủy ban đảo chánh bỏ phiếu, quyết định không tiết lộ kế hoạch vì cần giữ bí mật. Nhưng Đôn hứa sẽ cho Conein xem kế hoạch đảo chánh để cho Lodge biết hai ngày trước khi đảo chánh. Phái đoàn LHQ tìm hiểu sự kiện tới Sài Gòn, bắt đầu điều tra.

Ngày 24/10/1963. Gửi từ Sài Gòn. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Bản sao gửi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Bản gốc không ghi giờ gửi đi, nhưng Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nhận lúc 3:23 a.m. giờ sáng.

Tin khả vấn 1.

1. Một nguồn tin rất tin cậy đã báo cáo sẽ có đảo chánh được chỉ huy bởi Trung Tá Phạm Ngọc Thảo. Dự định kế hoạch đảo chánh ban đầu là 13:00 giờ trưa ngày 24/10/1963, nhưng Thiếu Tá Nguyễn Văn Tư, Tư Lệnh Trung Đoàn 8, người chỉ huy 5 tiểu đoàn tác chiến không thể tìm được phương tiện di chuyển, và bây giờ đang sử dụng xe vận tải và xe buýt. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Ngô Quang Trưởng chỉ huy tại Sài Gòn sẽ tham dự nhưng không có đạn, bây giờ đang được cung cấp đạn. Mục tiêu là tấn công Dinh Gia Long để lật đổ TT Diệm. Đại Tá Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, và Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu, Tư Lệnh Sư Đoàn 5, hứa sẽ trung lập. Khang cho biết có thể sẽ ủng hộ đảo chánh sau. Trong trường hợp đợt tấn công ban đầu thất bại, các quân nhân sẽ lui lại. Không Quân do Trung Tá Nguyễn Cao Kỳ sẽ dội bom Dinh

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Gia Long sau đợt chiến binh tấn công kế tiếp. Luật sư Nguyễn Hữu Dương (*LND: Nguyen Huu Duong = có thể là Nguyễn Hữu Đường?*) sẽ nắm Bộ Công Dân Vụ, Bộ Thông Tin và đài phát thanh Radio Vietnam (Đài Phát Thanh Việt Nam?) với 500 sinh viên cùng với một phần trong lực lượng của Tư. Sau đợt tấn công đầu tiên, nhóm đảo chánh sẽ phát thanh từ đài Radio Vietnam hay là từ đài phát thanh phụ tại Bộ Công Dân, nếu cần thiết.

2. Nguồn tin (tức là, người cho tin về CIA Sài Gòn) đang làm việc một cách không vui với Dương và lo sợ sự chuẩn bị chưa đầy đủ và đảo chánh có thể sẽ tan vỡ. (xem Ghi chú cuối điện văn)

3. Cơ quan CIA Sài Gòn tin rằng lực lượng như trên không đủ để [đảo chánh] thành công nhưng có thể khởi động thêm các đơn vị khác. Cũng có thể rằng, nguồn tin không biết đầy đủ về các đơn vị quân sự tham gia đảo chánh trong khu nguồn này nói là không có thiết giáp tham dự, trong khi Thảo và Huỳnh Văn Lang đã từng nói thiết giáp sẽ là chủ lực trong kế hoạch đảo chánh của họ.

4. Đại sứ Lodge đã được thông báo.

--- Ghi chú. Trong Tin khả vấn 2 gửi từ Sài Gòn, cơ quan [CIA Sài Gòn] báo cáo rằng cơ quan trước đó đã liên lạc với Phạm Ngọc Thảo lúc 3 giờ chiều giờ địa phương tại nhà Thảo. Thảo nói không biết gì về cuộc đảo chánh dự định cho ngày hôm đó hay cho vài ngày kế tiếp. Trong Tin khả vấn 3, cơ quan báo cáo rằng Nguyễn Cao Kỳ vẫn còn đang uống bia với các sĩ quan Hoa Kỳ vào lúc 3 giờ chiều giờ địa phương của ngày 24/10/1963. Các diễn tiến này và các kiểm chứng khác từ cơ quan CIA Station đưa ra kết luận trong Tin khả vấn 4 gửi từ Sài Gòn, cho biết hoặc là bản báo cáo ban đầu về cuộc đảo chánh là

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

sai, hoặc là cuộc đảo chánh được được hoãn hay hủy bỏ.

Ngày 24/10/1963. Viết từ Washington. Điện văn từ Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An Ninh Quốc Gia) gửi Lodge (Đại sứ Hoa Kỳ tại VN) và Harkins (Tu Lệnh Viện Trợ Quân Sự Hoa Kỳ tại VN, MACV).

[LND: Hai điện văn chưa giải mật] và điện văn Tin khả vãn ông mới gửi vừa qua được xem như ở mức độ cao nhất. Chúng tôi muốn tái xác nhận về các chỉ thị. Chuyện liên lạc giữa Đôn và Conein làm cho chúng tôi quan tâm. Chuyện Đôn nhắc (1) về một chỉ thị của Tổng Thống Diệm và về một buổi gặp gỡ sẽ thu xếp với Đại sứ Lodge, mà [buổi gặp đó] không có cơ sở gì hết, (2) về việc thiếu thông tin về sự hỗ trợ thực sự của Đôn, và (3) về việc thiếu chứng cứ rằng khả năng thực sự cho hành động [đảo chánh] đã được khai triển, tất cả làm cho chúng tôi thắc mắc, có phải là đang có cơ nguy Nhu đang giảng bầy xuyên qua việc Đôn tìm tới Conein.

Chúng tôi thắc mắc rằng có khôn ngoan hay không nếu Conein tiếp tục nói chuyện với Đôn, bởi vì không chỉ là cơ nguy phá hủy sự hữu dụng của ông ta [Conein], nhưng cũng có thể lôi kéo ông [Lodge] và Tướng Harkins vào trong một vận hành rồi sẽ khó mà chối [LND: chối là không liên hệ tới đảo chánh]. Có thể thu xếp một hệ thống liên lạc an toàn hơn với Tướng Đôn và với người khác trong quân đội VNCH, có lẽ là xuyên qua những đại diện khác. Chúng tôi cảm thấy mạnh mẽ rằng ông [Lodge] và Tướng Harkins nên đứng rời ra khỏi bất kỳ liên hệ không thiết yếu nào trong vấn đề này. Phòng CAS sẽ có những khuyến cáo kỹ thuật khác. Chúng tôi cũng khẩn cấp cần sự lượng định cá nhân của ông [Lodge] về tình trạng của Đôn, về nhóm mà Đôn đại diện và về bất cứ kế hoạch nào mà họ có thể có trong tương

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

lai. Xem xét tất cả những yếu tố này, như đường khôn ngoan là giữ gìn kiểm soát chặt chẽ về các buổi gặp gỡ giữa Đôn và Conein.

Ngày 24/10/1963. 10:30 a.m. Tại Washington. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện điện thoại giữa Harriman (Thứ Trưởng Ngoại Giao về chính trị) và Michael V. Forrestal (Hội Đồng An Ninh Quốc Gia).

(LND: *Về cách xưng hô, các viên chức Bộ Ngoại Giao gọi W. Averell Harriman là Thống Đốc, cho dù Harriman đang giữ chức Thứ Trưởng Ngoại Giao. Vì Harriman từng là Thống Đốc bang New York từ 1/1/1955 tới 31/12/1958. Cuộc điện thoại này ban đầu là nói về Dân Biểu Clement J. Zablocki, người đã chỉ huy một phái đoàn nghiên cứu đặc biệt đi tới Đông Nam Á; phái đoàn gồm nhiều dân biểu trong Ủy Ban Đối Ngoại Hạ Viện, đi thăm các nước Lào, Mã Lai và Việt Nam các ngày 3 tới 19/10/1963. Trong phái đoàn có các Dân biểu Harris B. McDowell, Jr., Ronald Brooks Cameron, William T Murphy, William S. Broomfield, I Irving Whalley, Vernon W. Thomson, và Peter H.B. Frelinghuysen.*)

Thống Đốc Harriman đã điện thoại cho Forrestal về Zablocki (Z). Forrestal (F) nói rằng Zablocki không được nghe gì về chính sách [mới của Hoa Kỳ đối với VN]. Forrestal nói chính sách Mỹ được công bố một ngày sau khi quyết định. Thống Đốc nói ông không biết gì về việc ghìm lại viện trợ đối với các đơn vị. Forrestal nói rằng việc đó chỉ thực hiện một ngày trước ngày hôm qua. Thống Đốc nói rằng chuyện đó chỉ lên báo chí một ngày trước hôm qua, nhưng chính sách đã thỏa thuận từ lâu rồi.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Thống Đốc nói rằng ông không than phiền gì về các lệnh trước đó, nhưng ông phải có một đèn xanh để nói với ông ta một cách chính xác... Forrestal nói ông nghĩ rằng ông nên được cập nhật tin tức vì bây giờ ông ta đang ở Washington. Thống Đốc nói về bản tường trình mà Z sẽ đưa ra. Forrestal nói, ông hy vọng ông sẽ viết về cách mà cuộc chiến đang diễn tiến. Những chuyện khác thì tế nhị nhất. Tìm cách cải thiện các chính sách và nhân sự của chính phủ đó. Hy vọng ông ta sẽ không nói bất cứ thứ gì trong bản tường trình mà sẽ làm cho chuyện khó khăn hơn cho chúng ta. Một chuyện sẽ gây khó khăn đó là sẽ có một sự tẩy trắng cho chế độ [VN]. Forrestal nói rằng chuyện có thể dụ dăng chỉ ra cho Z thấy rằng Mỹ tạm ngưng viện trợ VN là điều đã được thực hiện từ hồi tháng 8/1963, khi ngừng chương trình nhập cảng hàng hóa; chuyện này chỉ mới công khai cho công chúng biết không trễ hơn ngày đầu của tháng 9/1963. Forrestal nghĩ rằng Z đã biết chuyện này trước khi ông bay đi.

Về các quân nhân, F. nói rằng đây lại là chuyện khác. Thống Đốc nói Z rất là lo lắng về chuyện cắt giảm viện trợ đối với quân nhân có thể ảnh hưởng tới nỗ lực chiến tranh. Thống Đốc nói, ông không biết là hôm nay ông có thể nói chuyện với Z hay không; vì hôm nay ông [Thống Đốc] sẽ có bữa ăn trưa, chiều thì buổi họp về chiến tranh, và rời thành phố vào buổi sáng. F hỏi rằng có thể ai đó sẽ làm chuyện đó [thay Harriman]. Thống Đốc nói có lẽ Roger có thể [thay ông để nói với Z] và ông nói ông sẽ nói với Roger chuyện này. Thống Đốc nói ông cũng lo ngại về việc làm của Harkins. Ông muốn nói với Forrestal và Bundy về chuyện này tuần sau. F nói rằng đang tìm cách gửi ra 2 thông điệp sáng nay. Thống Đốc nói, chúng ta nên sắp xếp ngay ngắn trước khi Lodge tới [thủ đô Washington].

--- Ghi chú. Vào ngày 22/10/1963. Robert J. McCloskey, Phó Giám Đốc Phòng Thông Tin, đọc đoạn văn sau với báo chí:

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

"Chính phủ Hoa Kỳ đã thông báo chính phủ VN rằng viện trợ Hoa Kỳ sẽ không còn cung cấp cho các phần tử trong Lực Lượng Đặc Biệt VN nào mà không hoạt động cho chiến sự, hay là không tham gia các chương trình huấn luyện liên hệ. Hành động [ngưng viện trợ] này là phù hợp với lời tuyên bố của Tổng Thống Kennedy vào ngày 12/9/1963 rằng 'Những gì giúp chiến thắng cuộc chiến, chúng ta sẽ yểm trợ. Những gì làm trở ngại cho nỗ lực chiến tranh, chúng ta sẽ chống lại.'"

Ngày 24/10/1963. 2:46 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tur Lệnh MACV) gửi Taylor (Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân).

Ngày hôm qua, tôi [Harkins] nói chuyện với Bộ Trưởng Thuần về các đề tài đã có trong lá thư của ông [Taylor] gửi lên Tổng Thống Kennedy và đã hỏi Thuần rằng có tin gì lạ hay không. Thuần nói, Thuần sẽ báo cáo đều đặn khi có những gì thay đổi. Tôi gợi ý rằng tôi nên gặp trực tiếp Tổng Thống Diệm để thảo luận về một vài việc. Thuần đồng ý, nhưng nói là để tuần tới, bởi vì còn bận chuẩn bị tiếp đón phái đoàn LHQ và thực hiện ngày lễ lớn 26/10/1963. Tôi đang tiếp tục công việc tại các tỉnh Miền Tây. Sáng nay mới ở tỉnh Vĩnh Long, và cũng tới thăm Sư Đoàn 9.

Ngày hôm qua cũng tới thăm tỉnh tân lập Hậu Nghĩa, phía đông bắc Sài Gòn. Rất ấn tượng với Tỉnh Trưởng và nhóm cố vấn Hoa Kỳ. Họ có một thái độ tuyệt vời trong việc đối phó với một chiến khu cũ của VC. Nhìn các viên chức trẻ làm việc sẽ tự động phấn chấn tinh thần tại nơi gần như ngày nào cũng có VC bắn phá.

Đề tài mới. Tôi vừa đọc điện văn CIA gửi từ Sài Gòn về

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Washington ngày 23/10/1963 (LND: trong điện văn đó, kể chuyện Đôn gặp Conein, nói về Khương, Harkins...). Và tôi có thảo luận với Đại sứ Lodge sau khi điện văn đó gửi đi. Lodge nói rằng cách tôi nói với Đôn đã can thiệp vào chỉ thị của Tổng Thống đối với các kế hoạch đảo chánh. Tôi không cảm thấy tôi có can thiệp gì. Trong hai tuần qua, có 2 sĩ quan khác trong các đơn vị cố vấn tại Sài Gòn đã được Khương tìm tới hỏi rằng Mỹ sẽ ủng hộ đảo chánh hay không. Khương không thảo luận chi tiết về bất kỳ kế hoạch nào. Khi các sĩ quan Hoa Kỳ này tìm tôi để xin chỉ thị, tôi nói họ là hãy thông báo Đại Tá Khương rằng quân lực Mỹ có mặt ở VN để cố vấn và hỗ trợ người dân và chính phủ VN trong cuộc chiến chống chủ nghĩa CS và tình hình sẽ tốt nếu Đại Tá Khương hướng nỗ lực theo chiều hướng như thế. Tôi chưa bao giờ gặp Khương. Tôi đã gặp Đôn nhiều lần mới đây và không lần nào nghe Đôn nói với tôi về kế hoạch đảo chánh. Thực sự tất cả những gì tôi và Đôn nói chuyện là về tăng nỗ lực cuộc chiến, về các ý kiến đưa các lời khuyên cáo của ông [Lodge] tới TT Diệm, và về các đề mục mà tôi sẽ viết trong một lá thư khác gửi TT Diệm để tiếp tục khai triển các ý tưởng giúp cho cuộc chiến. Tôi đã nói với Đôn về chuyện Khương tới gặp 2 cố vấn Hoa Kỳ [để nói về đảo chánh]. Đôn ngạc nhiên và bảo tôi rằng Đôn nghĩ Đôn đã chặn đứng mọi chuyện đó rồi. Mục đích của tôi trong chuyện này là có thể tránh để các cố vấn Hoa Kỳ không bị phân tâm về các chuyện không nằm trong nhiệm vụ của họ, và những chuyện chỉ làm họ chia trí trong các nỗ lực trong cương vị cố vấn.

Điện văn nêu trên là dấu hiệu đầu tiên đối với tôi từ khi ông tới thăm rằng các tướng lại bắt đầu tiến hành kế hoạch của họ. Mặc dù tôi không tìm cách ngăn cản đảo chánh, tôi nghĩ chúng ta nên nhìn kỹ hơn vào các giải pháp đề nghị của nhóm này xem họ có nghĩ là họ sẽ có thể làm tăng hiệu quả của nỗ lực chiến tranh. Có quá nhiều nhóm đảo chánh đang gây ra các lời đồn ồn ào.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Trừ phi các phần tử của tất cả được liên kết, tôi lo sợ sẽ có một nỗ lực liên tục làm gây rối bất kỳ sự kiểm soát nào trong một khoảng thời gian, và điều này với tôi sẽ can thiệp vào nỗ lực chiến tranh. Đại sứ đã xem [điện văn tôi đang viết này] rồi.

.

Ngày 24/10/1963. 6:55 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi Taylor (Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân).

Tướng Đôn yêu cầu gặp tôi (Harkins) lần nữa chiều nay. Đôn muốn thảo luận thêm về Đại Tá Khương. Tôi nói không có gì thảo luận thêm đâu. Tôi nói với Đôn rằng tôi sẽ không bàn chuyện đảo chánh gì, vì đó không phải chuyện tôi dính tới, dù là tôi có nghe nhiều tin đồn về các cuộc đảo chánh. Đôn đồng ý. Đôn nói, Đôn đã gửi Đại Tá Khương về Đà Lạt để nghỉ ngơi với gia đình Khương.

--- Trong điện văn ngày 25/10/1963 - 8:45 a.m., Tướng Taylor viết cho Harkins: "Việc ông không dính gì tới các cuộc thảo luận về đảo chánh là phải lẽ, và ông nên tiếp tục tránh bất kỳ liên hệ nào."

.

Ngày 25/10/1963. Ghi chú của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Theo một điện văn CIA từ Sài Gòn ngày 25/10/1963, Conein và Đôn gặp nhau vào ban đêm của ngày 24/10/1963. Đôn nói rằng Đôn bây giờ không thể trao cho Lodge xem kế hoạch của ủy ban đảo chánh về các sắp xếp chính trị như Đôn hứa trước đó. Bởi vì ủy ban đảo chánh chống lại việc tiết lộ, vì lý do an toàn, nhưng Đôn tiếp, ủy ban sẵn sàng cho Lodge xem kế hoạch tất cả kế hoạch, cả quân sự lẫn chính trị, 2 ngày trước khi cuộc đảo chánh

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

xảy ra. Conein nhắc Đôn rằng chính phủ Mỹ không có thể cam kết với các lãnh tụ đảo chánh cho tới khi nghiên cứu về kế hoạch của họ chi tiết. Đôn trả lời rằng đảo chánh dự định không trễ hơn ngày 2/11/1963, và lần nữa cam kết **sẽ thông báo biết trước 2 ngày**. Đôn bảo đảm với Conein rằng chính phủ mới của VN sẽ là dân sự, sẽ là các tù nhân chính trị không-cộng-sản được cứu ra, sẽ cho phép bầu cử trung thực, và sẽ cho phép tự do tôn giáo hoàn toàn. Đôn nói, tân chính phủ sẽ ủng hộ Tây Phương, nhưng sẽ không phải là tay sai của Hoa Kỳ.

Ngày 25/10/1963. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi Bundy (Phụ tá Đặc biệt của TT Kennedy về An ninh Quốc gia).

Bây giờ thiếu các thông tin về kế hoạch đảo chánh của các tướng. Nhưng lời hứa của Tướng Đôn sẽ thông báo 2 ngày trước khi họ tiến hành đảo chánh sẽ làm sáng tỏ các nghi ngờ còn lại. Các viên chức tình báo đều dè dặt, cản trở thực hiện chỉ thị của tôi. Đích thân tôi chấp thuận mỗi buổi họp giữa Tướng Đôn và Conein, và Conein là người thi hành lệnh của tôi trong mỗi trường hợp cụ thể. Tôi có cùng một quan tâm với ông [Bundy] về chuyện Conein liên lạc chuyện này, nhưng không tìm ai thay thế Conein lúc này được để liên lạc với các tướng. Trong khi đó, như ông biết, Conein là bạn có giao tình từ 18 năm qua với Tướng Đôn, và Đôn đã bày tỏ rất là do dự khi làm việc với ai khác. Tôi không tin là một người Mỹ nào khác có liên lạc gần gũi với các tướng sẽ là có lợi. Tuy nhiên, chúng ta đang cứu xét tin khả thi của một kế hoạch để đưa thêm một viên chức ra làm liên lạc giữa Conein và Tướng Đôn chỉ để truyền thông qua lại. Viên chức này sẽ hoàn toàn không biết bất kỳ chi tiết nào về các hoạt động đảo chánh trước kia hay bây giờ, và cũng sẽ chỉ như thế

thôi. Về lời nhận định của Tướng Harkins đối với Tướng Đôn trong đó Đôn nói tới đề nghị gặp tôi [Lodge], điều này có thể là vì các tướng quan ngại về lập trường chúng ta. Nếu đây là một khiêu khích, chính phủ VN có thể dàn dựng bất kỳ những tương tự như thế. Tuy nhiên, vì cân trọng, tôi dĩ nhiên là từ chối gặp Tướng Đôn. Tôi cảm thấy chắc rằng sự do dự của các tướng về việc cung cấp cho Hoa Kỳ đầy đủ chi tiết về kế hoạch của họ lúc này, là vì họ tự thấy cần tự giữ an toàn, và vì họ cần bảo đảm rằng trong cộng đồng người Mỹ đông đúc ở Sài Gòn, kế hoạch [đảo chánh] của họ sẽ không bị tiết lộ sớm.

Chúng có tốt nhất đã có hiện nay đối với Tòa Đại sứ, mà tôi cho ông xem thì không đầy đủ như ông muốn, là Tướng Đôn và nhiều tướng khác liên hệ với Đôn thì nghiêm túc muốn đảo chánh. Tôi không tin đây là một cú khiêu khích của Ngô Đình Nhu, mặc dù chúng tôi sẽ tiếp tục lượng định kế hoạch kia ở mức có thể. [LND: Bundy nghi, có thể Tướng Đôn nói về đảo chánh là bẫy khiêu khích của Cố vấn Nhu gài thử ý Tòa Đại sứ Mỹ.] Trong trường hợp cú đảo chánh hủy bỏ, hay trong trường hợp Nhu dàn dựng kế khiêu khích, tôn tin liên hệ của chúng ta tới giờ xuyên qua Conein vẫn còn trong vòng có thể chối được. Phòng CAS đã toàn hảo sắp xếp để tôi có thể chối bỏ Conein bất kỳ lúc nào nếu vì lợi ích quốc gia Hoa Kỳ. Tôi hoan hỷ đọc thấy ông tái xác nhận chỉ thị. Rằng điều quan trọng là chúng ta không ngăn cản một cú đảo chánh, mà chúng ta cũng không ở trong vị trí, nơi chúng ta không biết chuyện gì đang xảy ra.

Chúng ta sẽ không ngăn cản một cú đảo chánh vì hai lý do. Thứ nhất, như dường ít nhất rằng, chính phủ kế tiếp của VN [hậu đảo chánh] sẽ không vấp ngã nhiều như chính phủ hiện nay. Thứ nhì, sẽ cực kỳ kém khôn ngoan về dài hạn cho chúng ta khi tạt nước lạnh vào các nỗ lực đảo chánh, đặc biệt khi chúng mới ở giai đoạn ban đầu. Chúng ta sẽ nhớ rằng đây là cách duy nhất

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

trong đó người dân VN có thể có cơ hội thay đổi chính phủ. Bất cứ khi nào chúng ta ngăn cản một cuộc đảo chánh, như chúng ta đã làm trong quá khứ, là chúng ta lại gây ra những hận thù kéo dài rất lâu, là chúng ta lại thủ vai trách nhiệm giữ những kẻ đương nhiệm trong chính phủ, và một cách tổng quát chúng ta lại tự đưa vào vị trí phán đoán những chuyện của VN. Ý định của Tướng Đôn về việc xóa bỏ kỳ thị tôn giáo trong chính phủ tương lai là đáng khen ngợi và tôi ca ngợi ước muốn của Đôn sẽ không làm "một tay sai" cho Hoa Kỳ. Nhưng tôi không nghĩ lời hứa của Đôn về một cuộc bầu cử dân chủ là thực tế. Đất nước này đơn giản là chưa sẵn sàng cho thủ tục đó. Tôi muốn thêm 2 điều kiện. Thứ nhất, rằng sẽ không có thanh trừng hàng loạt nhân sự trong chính phủ. Những cá nhân nào đáng bị trừng phạt thì có thể dùng tiến trình pháp lý đối phó về sau. Rồi tôi muốn đề nghị một nội các chính phủ bao dung một khối lớn. Điều này có thể là không thực dụng, nhưng tôi đang nghĩ về một chính phủ có thể sẽ có thêm nhà sư Trí Quang và chắc chắn là nên bao gồm những người như Bửu, lãnh tụ lao động.

Ngày 25/10/1963. 9:54 p.m. Từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ball. Rất mực cần thiết là chính phủ VN nên tiếp đón phái đoàn LHQ trong cung cách sẽ bảo đảm rằng bản phúc trình họ viết, các cuộc thảo luận của LHQ và quyết định LHQ sẽ có lợi càng nhiều càng tốt cho chính phủ VNCH. Phương pháp này đối với phái đoàn nên là cho họ gặp tất cả những người họ muốn gặp. Cũng có nghĩa rằng chính phủ VN nên tránh nêu vấn đề với phái đoàn hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp mà [những vấn đề này] được xem như đưa thành viên phái đoàn LHQ đối phó với các vấn đề chính trị liên hệ VN như thống nhất 2 miền bằng bầu cử, trung lập hóa, vân vân. Trong khi phái đoàn LHQ đang có mặt ở VN, chính phủ VN nên có

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

những bước như trả tự do cho các Phật Tử và sinh viên còn bị giam, mở lại tất cả các trường còn đóng cửa và họp Quốc Hội VNCH để gỡ bỏ Đạo Dụ 10.

Các lời tuyên bố chống Mỹ nói lên từ các quan chức VNCH (như Nhu) và các bài báo mạ lỵ Mỹ trong báo quốc doanh Times of Viet-Nam đang đầu độc bầu không khí giữa Mỹ và VN, và làm cho sự hợp tác giữa 2 chính phủ ngày càng khó duy trì. Điều này đặc biệt đúng trong sự kiện rằng chính phủ Mỹ cực kỳ cẩn trọng trong các tháng vừa qua để tránh các lời bình luận về chính phủ VN.

Ngày 26/10/1963. Viết từ Sài Gòn. Thư của Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi Đại sứ Lodge. Nội dung: Tôi ngày càng quan ngại về hoạt động của VC trên lãnh thổ Cam Bốt. Vũ khí nặng và phức tạp chế tạo từ Liên Xô và Trung Quốc đang nhiều hơn đưa vào Miền Tây và các nơi khác tại Nam VN. Mìn, lựu đạn và các chất nổ khác đang dùng trong chiến tranh ở Nam VN đầy những vật liệu mang vào VN từ Cam Bốt. Các cuộc thẩm vấn tù binh cho thấy nhiều chi tiết về các hoạt động và vận chuyển nhân sự VN qua lại giữa Cam Bốt và Nam VN. Ủy ban Quan sát ở Washington mới đây tái xác nhận tất cả chuyện này vào ngày 17/10/1963, nói rằng nhiều chứng cứ cho thấy rõ VC đang dùng lãnh thổ Cam Bốt như căn cứ cho các chiến dịch, nơi ẩn trú và hậu cần. Tôi cảm thấy cần nỗ lực mới để kiểm soát và có thể là hủy diệt các hoạt động của VC tại Cam Bốt là cần thiết. Điều này sẽ chặn đứng nguồn xâm nhập và dẹp bỏ các căn cứ của VC tại Cam Bốt. Không làm như thế sẽ kéo dài cuộc chiến tại lãnh thổ VNCH. Tiếp theo, Harkins đề nghị nhiều hoạt động quân sự.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngày 26/10/1963. Lễ Quốc Khánh VNCH. TT Diệm duyệt binh trong cuộc diễu hành Lễ Quốc Khánh. Đại sứ Lodge và các viên chức ngoại giao khác tham dự trong buổi lễ. Cuộc đảo chánh của các tướng ban đầu là chọn ngày lễ này để thực hiện.

Ngày 27/10/1963. TT Diệm và Đại sứ Lodge gặp nhau. Như kế hoạch, Lodge thăm Đà Lạt với TT Diệm và nói chuyện trọn ngày, nhưng không có bao nhiêu kết quả. Diệm vẫn than phiền về Mỹ, và bất cứ khi nào Lodge hỏi rằng Diệm dự tính làm gì về các yêu cầu cụ thể của Mỹ, Diệm thay đổi đề tài. Có một lúc, Diệm yêu cầu Mỹ tiếp tục chương trình nhập cảng thương mại của viện trợ kinh tế. Lodge hỏi rằng Diệm sẽ làm gì đối với yêu cầu của Mỹ. Diệm lại đổi đề tài. Cảm giác của Lodge là, Hoa Kỳ không còn có thể làm việc với Diệm nữa. Tự thiêu tiếp tục. Nhà sư thứ 7 vừa tự thiêu.

Ngày 28/10/1963. 18 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Chỉ đề Ngoại Trưởng Rusk đọc.

Hôm Thứ Hai 28/10/1963, sau buổi ăn trưa về năng lượng nguyên tử, Thuần nói với tôi [Lodge] về hôm tôi gặp TT Diệm, rằng Thuần đã thu xếp để Diệm gặp và nói chuyện với tôi. Thuần nói rằng Diệm trước đó đã cho nghiên cứu kỹ lưỡng về những bước họ có thể thực hiện nếu không có viện trợ của chúng ta, và tất cả đều kết luận rằng, không có viện trợ của chúng ta, họ không thể tiếp tục được. Tôi nói với Thuần rằng sau một cuộc nói chuyện dài dòng và không vui, trong đó không một ý tưởng cụ thể nào của tôi được chấp thuận, tôi cuối cùng mới hỏi Diệm là, nếu Diệm có thể nghĩ về một việc nào đó mà

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Diệm có thể thực hiện, mà Diệm sẽ sẵn lòng thực hiện và có thể tái trấn an được dư luận công chúng Mỹ. Diệm nói là không điều gì [Diệm muốn làm cả]. Khi Thuần hỏi rằng tôi muốn Diệm làm điều gì, tôi nói rằng tôi có thể trình bày bằng những việc như trả tự do cho các tù nhân (Phật Tử và sinh viên); mở cửa lại trường học; xóa bỏ các yếu tố kỳ thị tôn giáo trong Đạo Dự 10; và không che giấu gì đối với Ủy ban Liên Hiệp Quốc, như thế để đưa VN ra ánh sáng tốt đẹp trước dư luận thế giới. Tôi nói xung khắc giữa VN và Hoa Kỳ có một phần lớn là quan hệ công chúng. Chúng ta là một chính phủ mà dư luận công chúng cực kỳ quan trọng. Tôi nhận thức rằng họ đã quen với một chính phủ độc tài toàn trị; dù vậy, hai chính phủ dị biệt như thế nên có thể làm việc chung với nhau về một số vấn đề cụ thể. Tôi đã hy vọng chúng ta có thể dim các dị biệt một thời gian, đó là lý do vì sao tôi đã khuyên rằng ông bà Nhu nên vắng mặt trên chính trường một thời gian. Thuần lúc đó nói: Vâng, tôi phải nói rằng ông đã không đòi hỏi nhiều lắm. Thuần thêm: Dĩ nhiên, Tổng Thống Diệm phải cứu vãn thể diện. Tôi nói rằng không có ai, ngay cả là những người Mỹ, ưa thích bị đưa vào vị trí phải ủng hộ các hành vi độc tài toàn trị, mà hoàn toàn trái nghịch với cách chúng ta suy nghĩ. Thuần hỏi tôi rằng Thuần có thể nói hay không với Diệm rằng nếu không có vài bước từ chính phủ VN để hòa giải với Phật Giáo, Thuần cảm thấy chắc rằng thái độ của người Mỹ sẽ cứng rắn hơn. Tôi nói rằng tôi muốn nói rằng, nếu không có vài bước hòa dịu của chính phủ VN, Thuần có thể thấy không thay đổi gì trong thái độ Hoa Kỳ hiện nay. Cuộc nói chuyện kết thúc, với Thuần nói rằng cuộc nói chuyện của tôi với TT Diệm chỉ "có lẽ là một khởi đầu."

Ngày 28/10/1963. 9 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Nội dung: Báo cáo về ngày tôi [Lodge] đi

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

với TT Diệm, Chủ Nhật 27/10/1963.

Chúng tôi rời Sài Gòn tới Phước Long, từ đây bay khoảng 20 phút bằng trực thăng tới đồn điền Dao Nghia Plantation Center, nơi đây chúng tôi ăn trưa. Rồi chúng tôi bay trên tỉnh Quảng Đức để tới Đà Lạt. Diệm trông rất thoải mái, mô tả những công trình cải thiện làm được. Diệm liên tục nói, "Tôi đã làm cái này" và "Tôi đã làm cái kia". Diệm có vẻ quan tâm về nông nghiệp và về phát triển đất nước. Khi chúng tôi trên trực thăng, vì tiếng ồn, Diệm liên tục viết trên một xấp giấy lớn mô tả những gì chúng tôi đang nhìn thấy. Diệm rất là dễ được ưa chuộng. Người ta cảm thấy rằng Diệm là một người tốt, dễ mến, đang sống một cuộc đời tốt lành trong ánh sáng riêng của ông ta, nhưng cũng là người cảm thấy rằng Diệm là một người bị cắt đứt ra khỏi hiện tại, người cứ mãi sống trong quá khứ, người thực sự lạnh nhạt với dân chúng như thế và là người ngoan cố tới mức không thể tin nổi.

Sau khi rời Sài Gòn, TT Diệm nhắc sự kiện rằng có một lúc cơ quan UNESCO dự định xây một đại học khác tại VN. Điều này cho tôi cơ hội để nói về Ủy ban LHQ [đang ở VN tìm hiểu về vấn đề đàn áp Phật Giáo]. Tôi hỏi Diệm rằng Diệm đã gặp phái đoàn LHQ chưa. Diệm nói rằng đã gặp. Tôi nói rằng tôi có biết rõ về 2 thành viên trong phái đoàn, và biết một thành viên khác một chút. Tôi tin chắc rằng có ít nhất một người trong phái đoàn LHQ sẽ yêu cầu tôi cho ông ta nói chuyện với nhà sư Trí Quang. Tôi nói rằng câu trả lời của tôi sẽ là tôi sẽ không cho bất kỳ ai gặp nhà sư Trí Quang mà không có yêu cầu của chính phủ VN, nhưng tôi mạnh mẽ khuyên Diệm rằng hãy cho phép họ gặp, vì như thế sẽ giúp VN trong diễn đàn LHQ nếu Ủy ban có thể nói rằng Diệm không hề ngăn cản họ gặp hay nói chuyện với bất kỳ ai mà họ muốn gặp. TT Diệm không nói gì, nhưng trông như là bị khiêu khích. Sau khi ngưng một chập, Diệm nói rằng

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Diệm tin là tôi biết rằng nhà sư Trí Quang đã có liên lạc với thế giới bên ngoài và rằng nhà sư này đã ném một số giấy tờ từ cửa sổ ra ngoài đường phố. (*LND: nhà sư Trí Quang lúc đó đang tự nạn trong Tòa Đại sứ Mỹ.*) Tôi nói điều đó khó mà tin được, bởi vì không hề có cửa sổ nào trong căn phòng nhà sư Trí Quang đang ở, và ngay cả nếu nhà sư này đi dọc theo phòng triển lãm để tới phòng vệ sinh, thì nhà sư Trí Quang vẫn không gần đường phố tí nào.

Sau một bữa ăn tối kiểu Việt Nam thượng hạng, Diệm đột nhiên ngưng nói về các sự kiện quá khứ và nói, trong một giọng khá là kiêu căng, rằng Diệm muốn biết là chúng ta [chính phủ Mỹ] có sẽ tạm treo các khoản viện trợ nhập cảng thương mại, hay là chúng ta sẽ ngưng lại. Diệm nói trong kiểu như dường là một chuyện lạnh nhạt với Diệm. Tôi mới đem vấn đề ra nói. Tôi nói là tôi không biết, nhưng hỏi rằng Diệm có ý định làm gì nếu chính sách của chúng ta thay đổi. Rằng Diệm sẽ mở cửa trường học lại không, rằng Diệm sẽ trả tự do cho các Phật Tử và các sinh viên còn trong tù hay không, rằng Diệm có muốn xóa bỏ các đặc tính kỳ thị tôn giáo trong Đạo Dụ 10 hay không? Diệm nói rằng các trường học đang từ từ mở cửa lại, rằng tất cả các trường ở Huế đều mở cửa lại rồi, rằng Phật Tử đang được thả ra tù, và rằng thay đổi Đạo Dụ 10 là chuyện rất phức tạp và sẽ tùy theo Quốc Hội mà Diệm không có thẩm quyền.

Tiếp theo, Diệm tấn công các hoạt động Hoa Kỳ tại VN. Diệm nói đặc biệt về một người Mỹ (xóa một vài chữ) mà người này đã nói với một số người trong chính phủ VN về lời hăm dọa ám sát tôi [Lodge] và rằng Hạm Đội 7 sẽ tới nếu chuyện như thế xảy ra. Diệm nói rằng các tài liệu Cộng sản cũng đã được tìm thấy trong đó có nói về một cú đảo chánh vào ngày 23 và 24/10/1963 và cũng liên hệ tới Hạm Đội 7 Hoa Kỳ. Diệm nói rằng câu chuyện ám sát đã khiến đầu tôi ngò độc, rằng bất kỳ ai

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

biết Diệm rõ đều biết rằng an toàn của tôi là quan tâm cốt tủy của Diệm. Tôi nói, tôi hoàn toàn tự tin rằng Diệm không muốn tôi bị ám sát, nhưng mấy tin đồn đó cứ liên tục đưa tới tôi. Tôi cũng chỉ ra rằng không có chuyện đảo chánh nào trong ngày 23 và 24/10/1963. Diệm nói rằng Mecklin, Giám Đốc USIS, đang in các truyền đơn chống chính phủ VN và trao các thiết bị cho những người đối lập của chính phủ VN để họ có thể in truyền đơn và rằng CIA đang ra sức chống chính phủ VN. Tôi nói hãy cho tôi chứng cứ các việc làm không chính đáng của bất kỳ nhân viên nào của chính phủ Mỹ và tôi sẽ buộc người đó rời VN. Lúc đó, Diệm mới nói rằng chúng ta phải tiến hành cuộc chiến chống CS.

Tôi nói, tôi đồng ý nhưng chúng ta phải xem xét dư luận dân Mỹ; chúng tôi muốn được xem như đối tác ngang hàng; chúng tôi không muốn VN là một vệ tinh của chúng tôi; chúng tôi cũng không muốn là vệ tinh của VN. Chúng tôi không muốn bị đưa vào vị trí cực kỳ xấu hổ khi phải nhắm mắt bỏ lơ các hành vi độc tài trái nghịch với truyền thống và lý tưởng của chúng tôi. Rồi lập lại mấy lần, tôi hỏi Diệm: Tổng Thống có ý định làm gì cho chúng tôi? Câu trả lời Diệm lặp lại nhiều lần là, hoặc ngó trống không, hoặc đổi đề tài, hoặc là nói câu tiếng Pháp: “*je ne vais pas servir*” (Tôi sẽ không phục vụ) mà câu này chẳng có nghĩa gì. Diệm hẳn là có ý muốn nói chữ “*ceder*” thay vì chữ “*servir*” như thế câu trên sẽ có nghĩa là “I will not give in” (Tôi sẽ không nhượng bộ). Diệm cảnh cáo rằng dân tộc VN là một dân tộc kỳ lạ và có thể làm những chuyện kỳ dị nếu họ nổi giận. Tôi nói rằng nhiều chuyện đã xảy ra và đã làm khó chúng tôi. Chúng tôi đọc báo thấy có chuyện các phóng viên bị đánh bầm dập (như đã xảy ra ngày 5/10/1963); rồi chuyện 2 nhà sư tự thiêu; chuyện trẻ em bị bắt đưa vào các nơi tập trung và chở đi bằng xe vận tải Hoa Kỳ. Diệm nói, các phóng viên không nên vào trung tâm các cuộc biểu tình, nơi họ có thể đoán là họ sẽ bị

đánh. Tôi nói, Tổng Thống sẽ không tới nơi đâu được tại Hoa Kỳ bằng cách đánh đập các phóng viên. Diệm nói, Diệm sẽ không nhượng bộ. Tôi nói, ngài muốn chúng tôi làm điều gì cho ngài, nhưng ngài có thể làm gì cho chúng tôi? Chúng tôi là một chính phủ của dư luận quần chúng. Dư luận quần chúng rất là quan trọng tới nỗi tôi nghĩ rằng nếu nghị quyết của Thượng nghị sĩ Church đưa ra bỏ phiếu thì sẽ có rất nhiều phiếu chống lại chính phủ VN. Tôi hài lòng rằng đã thu xếp được quyết định về viện trợ cho VN là tùy vào hành động của TT Diệm. Nhưng tự Tổng Thống không có thể kình chống lại dư luận công chúng hoàn toàn bất lợi như thế, và tai tiếng xấu từ VN có thể sẽ gây ra rất là khó khăn cho Tổng Thống [Diệm].

Diệm nói báo chí Mỹ đầy những lời nói dối. Rồi Diệm chuyển đề tài và nói về sự không thích nghi khi Hoa Kỳ cho phép cựu Đại sứ Trần Văn Chương (thân phụ bà Nhu) nói chuyện trước công chúng. Tôi nói, tại Hoa Kỳ, quyền tự do ngôn luận được tôn trọng và bất kỳ ai cũng có thể nói bất kỳ những gì họ muốn nói. Diệm nói có một cách hành xử là không nên để cho một cựu Đại sứ tấn công quê hương ông ta tại một quốc gia mà ông từng là Đại sứ. Điều đó là cái gì mà Việt Nam không thể tưởng tượng nổi. Rồi Diệm nói về Cố vấn Nhu, người mà Diệm nói là quá tốt và quá trầm lặng, rất hòa giải và rất thỏa hiệp. Tôi nói rằng tôi sẽ không tranh luận chuyện này, và có thể rằng ông Nhu đã bị đối xử bất công trên mặt báo thế giới, nhưng một sự kiện là một sự kiện, và sự kiện là ông Nhu và bà Nhu có tai tiếng cực kỳ xấu. Đó là lý do tại sao tôi khuyên nên có một thời gian cho cả 2 người im lặng. Điều vẫn còn rất khó cho tôi hiểu là tại sao bà Nhu cảm thấy bà phải nói quá nhiều. Diệm nói rằng bà Nhu có hơn 100 lời mời [nói chuyện]. Tôi nói, vâng, nhưng không phải lời mời từ chính phủ Mỹ. Diệm nói báo chí không in những gì bà Nhu nói, và rằng toàn bộ dàn hòa tấu những lời nói dối là từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Tôi nói, chính phủ Mỹ không kiểm

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

soát báo chí tại Mỹ, vì báo chí căn bản là thương mại và tự do. Khi có những gì nhạy cảm cho bản tin, báo Mỹ liền loan tin liền, vì nếu không thì sẽ không còn là tờ báo nữa. Tôi nói cách để ngưng tai tiếng là bà Nhu hãy ngưng nói. Diệm nói rằng cô trưởng nữ của Đại sứ Trần Văn Chương tại Washington đang "hành xử y hệt như một cô gái điếm" và rằng cô này "gây xì căng đan ở Georgetown" và "ngay cả nhảy lên chỉ trích các linh mục." Nghe thế, tôi không bình luận.

Tôi hơi ngạc nhiên khi Diệm nói về báo Times of Vietnam (mà tôi chưa nói tới) và nói rằng Diệm nhận ra rằng có lẽ báo này viết một chút không chính xác về sự ra đi của Rufus Phillips mà Diệm hiểu là dựa vào sự kiện thân phụ của Phillips bệnh. Tôi nói tôi không biết chắc là thân phụ của Phillips bệnh, nhưng tôi cũng nói rằng báo Times of Vietnam liên tục phỉ báng mạ lỵ chính phủ Mỹ, in những bản tin hoàn toàn sai sự thực, như bản tin về ngày hôm kia rằng [Tòa Đại sứ?] cho phép một phái đoàn quốc hội Hoa Kỳ và Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara thăm nhà sư Trí Quang; không có chuyện nào như thế là đúng. Nhưng nơi đây, một lần nữa, Diệm không bao giờ thú nhận về lời tôi nói về các bản tin và bài viết sai sự thực của báo Times of Vietnam về chính phủ Mỹ.

Kết thúc cuộc nói chuyện, Diệm nói với một tiếng thở dài rằng Diệm nhận ra Diệm có một sai lầm lớn khi để một khoảng cách như thế ở Washington, nghĩa là nếu Diệm có một kiểu Đại sứ khác [không phải Đại sứ Chương], thì báo chí [Mỹ] và các chính khách [Mỹ] đã có thể được tuyên truyền để VN không phải bị dư luận bất lợi như thế. Khi thấy cuộc nói chuyện đã xong, tôi nói: Kính thưa Tổng Thống, tất cả những đề nghị tôi đã đưa ra, ngài đều bác bỏ. Thực sự ngài không thể làm một điều gì đó để gây dư luận thuận lợi cho chính phủ Hoa Kỳ sao. Và cũng y hệt như cách trả lời cũ, Diệm gó tôi bằng cái nhìn trống không và

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

đổi đề tài.

Mặc dù cuộc nói chuyện đông dài và không vui, giọng nói đều kèm chế và lịch sự. Tôi nghĩ rằng tôi đã thuyết phục được Diệm một điểm: rằng tình hình dư luận dân Mỹ rất là tệ hại từ điểm nhìn của Diệm. Đối với một người đã bị cắt lìa khỏi thực tế như Diệm, đó là điểm thấy được. Có lẽ cuộc nói chuyện sẽ cho Diệm vài điều suy nghĩ và có lẽ cuộc nói chuyện là bước khởi đầu. Nhưng nó không cho hy vọng là sẽ có gì thay đổi. Tuy nhiên, chính phủ Mỹ nên quyết định những gì là hành động thích nghi từ chính phủ VN mà dựa vào đó để tiếp tục nhập cảng viện trợ thương mại. Thuần nghĩ rằng chúng ta sẽ nghe Diệm nói lần nữa.

--- Trong phần ghi chú của điện văn, có nói rằng trong khi tường trình về việc tự thiêu của một nhà sư ở vòng tròn phía trước Chợ Sài Gòn (*LND: Saigon Market, có lẽ là Chợ Bến Thành*), có 3 phóng viên Mỹ --- John Starkey và Grant Wolfhill của hãng tin NBC và David Halberstam của báo New York Times --- đã bị cảnh sát thường phục VN đánh bầm dập khi ngăn cản, không cho họ chụp hình cuộc tự thiêu ngày 5/10/1963.

.

Ngày 28/10/1963. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ để lưu, của Tướng V.H. Krulak (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Tham Mưu Trưởng về Chống Nội loạn và Hoạt Động Đặc Biệt - USMC). Nội dung: viếng thăm Dân biểu Liên bang Zablocki.

Theo chỉ thị của Tướng Taylor, tôi (Krulak) viếng thăm Dân biểu Liên bang Zablocki để nói về chuyến thăm VN của DB này. DB này nói quan điểm của ông sẽ được viết ra, nhưng trước khi viết bản báo cáo, ông sẽ hài lòng tóm tắt lại bằng lời nói, và tôi tóm tắt như sau.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

DB Zablocki nói rằng phái đoàn dân cử của ông gồm nhiều người đã rời Hoa Kỳ với thành kiến rằng chế độ Diệm cần phải bị xóa sổ, trong khi nhiều người khác tới VN với tâm thức cởi mở. Tất cả về Mỹ, sau ba ngày rưỡi ở VN, với vài nhận định cụ thể rằng: Diệm -- với tất cả những sai lầm, độc tài, tham nhũng và bạo ác--- nhưng đang chiến thắng, bền vững. Hiện thời không thấy ai có thể thay thế Diệm, ít nhất là chưa có ai có thể bảo đảm có sự cải tiến, do vậy nếu Hoa Kỳ giúp những người âm mưu đảo chánh, như có vẻ như hồi tháng 8/1963, sẽ có hại. Các phóng viên Mỹ viết những khía cạnh tệ hại là nghề nghiệp của họ. Họ [phóng viên] giàu cảm xúc, kiêu căng, thiếu khách quan và thiếu thông tin. DB Zablocki ngờ vực về khả năng thành công của việc Hoa Kỳ ngưng viện trợ nhập cảng thương mại, điều mà ông lo sợ sẽ làm mất lòng tin từ người dân thường, lại làm tăng lạm phát và ảnh hưởng bất lợi cho cuộc chiến. Cùng lúc, DB Zablocki hoàn toàn đồng thuận với việc treo viện trợ đối với Lực Lượng Đặc Biệt VN. Zablocki có ấn tượng tốt với Đại sứ Lodge; tin rằng Lodge đang giải quyết công việc khó khăn nhất với sự chân thành, quyết tâm và kiên cường. Tương tự, Zablocki có ấn tượng tốt với Tướng Harkins và phương pháp năng động để chiến thắng cuộc chiến. Nhưng Zablocki nói bất lợi về Trueheart và Mecklin, vì khuynh hướng chủ bại và vì họ có thái độ chống TT Diệm, nhưng Zablocki không giải thích vì sao có lượng định như thế trong thời gian ở VN quá ngắn ngủi. Zablocki tin rằng tăng cường các chiến dịch quân sự chống lại quân Bắc VN là điều cốt tủy để dứt điểm sớm cuộc chiến; rằng các gợi ý ngưng bắn từ Hồ Chí Minh nên xem là dấu hiệu để có thêm áp lực nhắm vào ông Hồ.

Phái đoàn Zablocki đã tới thăm Miền Tây, và theo lời ông, thì có ấn tượng thuận lợi vì tinh thần và nhiệt tâm của quân lực Hoa Kỳ và VN nơi đó. Vài người đã nói với ông về các yếu kém chiến thuật của Tướng Cao (*LND: có lẽ, nơi đây nói về tướng*

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Huỳnh Văn Cao, không phải tướng Cao Văn Viên), mà Zablocki kể lại một cách chính xác. Zablocki cũng quan sát rằng trong khi chúng ta thiếu kiên nhẫn để thấy cuộc chiến ở Miền Tây kết thúc, thì không nên mất cái nhìn rằng cả quân Pháp lẫn quân lực VNCH cũng chưa bao giờ có thể hiện diện vững vàng ở Miền Tây Nam Bộ; rằng điều này thực sự là khó vậy. Cuối cuộc nói chuyện, trong đó hầu hết là Zablocki nói thì tôi ghi nhận rằng Zablocki không nhắc gì tới vấn đề Phật Giáo. Lúc đó Zablocki nói mô tả đó như một vấn đề chính trị, nói rằng thực ra tại Hoa Kỳ cũng có rất nhiều kỳ thị tôn giáo y hệt như ở Việt Nam, và so sánh số lượng các giáo dân Thiên Chúa La Mã trong tầng lớp cao cấp của chính phủ Mỹ với tình hình tại Việt Nam. Tôi đã hỏi Zablocki rằng có thể cho Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor có một bản sao trước khi Zablocki phổ biến bản phúc trình hay không. Zablocki chấp nhận, nhưng tránh nói khi nào bản phúc trình hoàn tất. Theo lời một trong các thư ký của Zablocki, tôi nghĩ rằng họ sẽ hoàn tất phúc trình vào cuối tuần này.

Ngày **28/10/1963**. 6:57 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi về BNG.

Tại sân bay vào lúc 7 giờ sáng Thứ Hai, các viên chức chính phủ VN tụ họp để từ biệt Tổng Thống Diệm, người trước đó đã đón tôi [Lodge] đi theo chuyến đi. Tướng Đôn gặp tôi, tách khỏi đám đông, hỏi là Conein có thẩm quyền nói chuyện thay mặt tôi hay không. Tôi nói, Conein có quyền nói thay mặt tôi. Đôn nói rằng **mọi chuyện làm sẽ hoàn toàn là chuyện của người Việt Nam**, chỉ yêu cầu Hoa Kỳ không ngăn cản mà cũng không khởi động một cuộc đảo chánh. Tôi nói rằng tôi đồng ý; rằng Mỹ không muốn có vệ tinh và chúng ta sẽ không ngăn cản họ. Tôi

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

hỏi chừng bao giờ thì họ khởi động. Đôn nói, chưa sẵn sàng. Nhưng Đôn thêm: quân đội VN đã mất đà tiến (tiếng Pháp "allant", thật ra là chữ đồng âm "élan" mới đúng), chúng tôi phải chiến thắng trước khi người Mỹ quý vị rời khỏi VN. Đôn nói, chúng tôi không thể làm như thế với chính phủ này, do vậy cần có một chính phủ mới để chúng ta có thể chiến thắng cuộc chiến [chống Cộng]. Tôi nói hãy cho tôi thông tin và hãy cho tôi xem kế hoạch của quý ông. Trừ phi ông [Ngoại Trưởng Rusk] không đồng ý, vì an ninh tối đa, tôi đề nghị hạn chế các điện văn về đề tài này chỉ riêng gửi tôi và viên chức CIA Sài Gòn.

Ngày 29/10/1963. 2:54 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi về BNG Hoa Kỳ.

Theo Tướng Đôn đề nghị, Đại Tá Conein đã tới gặp Tướng Đôn vào hôm 28/10/1963 (nhiều chữ bị xóa bỏ, chưa giải mật).

Đôn nói rằng Đôn trước đó đã nói với Đại sứ Lodge và rằng Lodge đã xác nhận Conein có quyền thay mặt Lodge. Đôn nhấn mạnh rằng Đôn đã nói với Đại sứ Lodge rằng Đôn và nhóm đảo chánh không có tham vọng chính trị, rằng ước muốn duy nhất của họ là chiến thắng cuộc chiến chống VC và tái lập uy tín của VN và quân lực VNCH. Đôn nói rằng cách duy nhất để chiến thắng **trước khi người Mỹ rời VN vào năm 1965** là thay đổi chính phủ Diệm. Đôn nói Đôn cũng như các thành viên trong ủy ban đảo chánh của các tướng hoàn toàn tin vào con người Conein. Đôn nói Đôn và các tướng muốn làm mọi cách để không cho người Mỹ liên hệ tới cuộc đảo chánh. Đôn nhấn mạnh rằng những người Mỹ khác nên ngưng bàn chuyện các Đại Tá và các Thiếu Tá và các kế hoạch đảo chánh vì như thế, người Mỹ sẽ tự liên hệ tới cuộc đảo chánh bất kể các tướng không muốn người Mỹ nào dính vào. Conein hỏi cụ thể chi tiết.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Đôn trả lời rằng Đôn công nhận Conein là người liên lạc thích nghi từ phía Mỹ và người Mỹ nên công nhận Đôn như người liên lạc thích nghi từ phía Việt Nam. Tất cả những liên lạc khác về chuyện đảo chánh giữa người Mỹ và Việt nên ngừng. Đôn sẽ không nói thêm chi tiết.

Conein nói với Đôn rằng Đại sứ Lodge sẽ có chuyến đi ngắn về Hoa Kỳ vào ngày 31/10/1963, rằng điều quan trọng cho cả phía Mỹ và Việt về vấn đề này nếu Đại sứ Lodge có một kế hoạch đảo chánh của các tướng trước khi Đại sứ Lodge lên đường. Đôn lập lại rằng Đại sứ Lodge sẽ có kế hoạch trước khi đảo chánh bùng nổ, nhưng khi được nhắc về lời cam kết trước kia là Đại sứ Lodge sẽ được thông báo 48 giờ trước khi đảo chánh, Đôn mới nói có lẽ sẽ chỉ tiết lộ kế hoạch **4 tiếng đồng hồ trước khi đảo chánh**. Đôn hỏi Conein rằng mấy giờ vào ngày 31/10 Đại sứ Lodge sẽ lên đường. Đôn thêm rằng Đôn hy vọng Đại sứ Lodge sẽ không đổi lịch trình, vì hễ thay đổi là sẽ gây nghi ngờ. Đôn không nói gì về 48 giờ kế tiếp và rằng nếu có một lý do tốt đẹp để Đại sứ Lodge đổi lịch trình, thì Đại sứ sẽ được thông báo kịp thời để có quyết định riêng. Đôn thêm rằng Đôn vào sáng ngày 29/10/1963 sẽ tới gặp Tướng Đỗ Cao Trí và Tướng Nguyễn Khánh, với có là đi để trao huy chương. Thực sự, Đôn sẽ nói chuyện với Trí và Khánh về việc chung kết kế hoạch. Đôn yêu cầu Conein nên ở nhà từ đêm Thứ Tư 30/10/1963 trở đi.

Conein nhắc Đôn về trước đó có nói về Trung Tá Phạm Ngọc Thảo. Đôn nói có biết về Thảo, nhưng nhóm các tướng không tin vào Thảo. Đôn thêm rằng **Thảo là đàn em thân tín của Ngô Đình Thục và Ngô Đình Nhu**, do vậy Thảo bị nghi ngờ từ Đại Tá Đỗ Mậu, người phụ trách về An Ninh Quân Đội. Đôn thêm rằng ngay cả Tướng Khánh cũng bị TT Diệm nghi ngờ là không hoàn toàn trung thành.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Tướng Đôn được hỏi về sự tham dự của Tướng Tôn Thất Đính trong kế hoạch đảo chánh. Đôn lập lại rằng Đính không tham dự trong kế hoạch, rằng Đính bị Ngô Đình Nhu nghi ngờ, mà Nhu và Đính từng tranh cãi nhau trong khi Đính là Tư Lệnh Biệt Khu thủ Đô Sài Gòn. Đôn lập lại rằng Tướng Đính liên tục bị người của ủy ban đảo chánh bám sát, và những người này được lệnh sẽ ám sát Đính nếu Đính lộ bất kỳ dấu hiệu nào có thể làm hỏng cuộc đảo chánh.

Đôn được hỏi thêm chi tiết về các đơn vị tham dự đảo chánh. Đôn nói Đôn không có nhiệm vụ cụ thể trong ủy ban đảo chánh và do vậy Đôn không thể trả lời chính xác. Đôn nói sơ lược nhiệm vụ Đôn là người liên lạc với người Mỹ, với các tướng khác và với các tư lệnh sư đoàn. Tướng Lê Văn Kim là người kế hoạch về chính trị, còn kế hoạch quân sự trong tay các tướng khác (nhận định trong điện văn: hiểu là chính tướng Dương Văn Minh).

Các đơn vị tham dự đảo chánh mà Đôn biết là có: A. một nửa Lữ Đoàn Nhảy Dù (Đôn không biết rõ các đơn vị nào); B. 2 tiểu đoàn TQLC (không rõ đơn vị). Đại Tá Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh TQLC, lo sợ cho gia đình, và sẽ chỉ huy toàn bộ TQLC tham dự đảo chánh nếu Khang được bảo đảm về an ninh của gia đình nếu bản thân Khang bị giết. C. Toàn bộ Không lực VNCH, ngoại trừ Tư Lệnh là Đại Tá Nguyễn Hữu Hiền. D. Vài đơn vị Phòng Vệ Phủ Tổng Thống với ít nhất 4 xe tăng. E. Toàn bộ Sư Đoàn 5. F. Sư Đoàn 9 (nhận định: hiện đang ở Miền Tây) sau khi đảo chánh khởi sự. G. Toàn bộ Sư Đoàn 21. H. Phân nửa Sư Đoàn 23 (chưa rõ các đơn vị tham gia).

Tướng Đôn nói là Đôn không biết về lập trường của Sư Đoàn 7 và cũng không biết có hay không sự tham dự nào của Hải quân hay Lực Lượng Đặc Biệt. Đôn nói, Trung Đoàn 135 không tham

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

gia. Đôn nói có thể rằng Cảnh sát Dã chiến và vài đơn vị Cảnh sát Quốc gia tại Sài Gòn có thể tham gia sau khi đảo chánh bắt đầu. Đôn không nói ý kiến gì về các Trung Đoàn 46 và 48. Đôn nhấn mạnh rằng Đôn không thực hiện kế hoạch quân sự. Đôn nói rằng Tướng Trần Thiện Khiêm đang bị theo dõi sát vì bị TT Diệm nghi ngờ.

Các chi tiết thêm được Đôn cho biết là: A. Tổng hành dinh cuộc đảo chánh sẽ đặt ở Bộ Tổng Tham Mưu. Nơi này được chọn vì gần bản doanh Lực Lượng Đặc Biệt và sân bay Tân Sơn Nhất. B. Các tướng biết rằng **có 2 đường hầm ngầm dưới đất để thoát ra khỏi Dinh Gia Long**. Các hầm ngầm này dẫn ra nghĩa trang ở góc Phùng Khắc Khoan và Phan Thanh Giản, và tại Sở Thú. Hai hầm ngầm này trước kia là một phần ống cống, nhưng rồi chế biến lại thành đường hầm thoát thân. C. Khi khởi đầu cuộc đảo chánh, các phương tiện truyền thông và điện thoại sẽ bị cắt đứt.

Khi kết luận, Tướng Đôn nói rằng Đôn sẽ liên lạc lại trong vòng 48 giờ, qua đường dây liên lạc với Conein. Đôn yêu cầu rằng Đại sứ Lodge đừng cảnh giác gì đối với cộng đồng người Mỹ, đặc biệt là đừng có dặn người Mỹ dự trữ lương thực vì như thế là tức khắc cảnh giác chính phủ VN. (Một câu rườì tiếp theo bị xóa, chưa giải mật.)

--- Phần Ghi chú dưới điện văn ghi rằng, Tướng Đôn về sau có kể lại buổi nói chuyện này với Conein trong sách nhan đề "Our Endless War" các trang 98-99, Đôn ghi rằng Conein "đề nghị đưa chúng tôi tiền và vũ khí, **nhưng tôi từ chối**, nói rằng chúng tôi cần duy nhất là lòng can đảm và quyết tâm, mà chúng tôi thì có dư thừa."

Phần Ghi chú cũng ghi rằng bản báo cáo của thượng viện Hoa Kỳ nhan đề "Select Committee to Study Government

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Operations, Alleged Assassination Plots Involving Foreign Leaders" nơi trang 222, nói rằng vài ngày sau thì Conein đã trao 3 triệu đồng VN (= \$42,000 Mỹ kim) đưa một phụ tá của Tướng Đôn vào sáng ngày 1/11/1963 để **mua lương thực cho quân đảo chánh và trả tiền tử tuất** cho các quân nhân tử vong trong cuộc đảo chánh.

Ngày 29/10/1963. 18:40 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Tôi đã duyệt qua các sức mạnh lực lượng để xem về cơ hội thành công của cuộc đảo chánh. A. Tướng Đôn chưa đưa ra đầy đủ chi tiết về các đơn vị quân sự tham gia đảo chánh, cũng như thành phần hoạt động chính trị và tâm lý chiến. Có lẽ một phần là các tướng do dự, không muốn lộ ra nhiều chi tiết vào lúc này. B. Tình hình Tướng Đính tham dự đảo chánh là một biến số có độ dao động lớn. Các tướng ý thức về điều này và Đôn nói đã cho người bám sát 24 giờ/ngày để theo dõi Tướng Đính để sẽ làm tê liệt tướng này khi tướng này gây trở ngại. C. Về khả thể một cuộc đảo chánh khác của Đại Tá Phạm Ngọc Thảo thì các tướng có vẻ biết rất rõ, và chúng ta cũng không tin Thảo không có lực lượng để làm như thế. D. Biết là **có một số nhà hoạt động đối lập tham dự**, trong đó có Bùi Diễm, người đã nói là ông là người liên lạc giữa Tướng Kim và các lãnh đạo dân sự, có lẽ là Đặng Văn Sung và Phan Huy Quát. Về mặt tích cực, như thế kế hoạch đảo chánh đã có nhiều người biết; về mặt tích cực, nó cho thấy sự cần thiết phải có dân sự tham gia, và rằng Đôn từng nói là những người chủ mưu đảo chánh không có ý định lập một chính phủ quân sự. Trần Trung Dung có thể sẽ tham dự, bất kể Dung từng bác bỏ, như thế cho thấy ý định các tướng muốn lập chính phủ dân sự, trong một khung nối tiếp Hiến Pháp. E. Tôi ái ngại về chuyện Đại Tá Nguyễn Khuong tìm cách tiếp cận các sĩ quan Mỹ mà không

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

được sự cho phép của các tướng chủ mưu đảo chánh. Nên ghi nhận rằng vai trò Khương rất mờ hồ trong các âm mưu đảo chánh hồi tháng 8/1963. Đôn đã nói rằng các tướng chủ mưu đảo chánh, sẽ kỷ luật Khương và sẽ đưa Khương ra ngoài các diễn biến chủ lực của đảo chánh. F. Như đường bầu không khí chuẩn bị đảo chánh sẽ làm giảm yếu tố bất ngờ cần thiết để cho đảo chánh thành công. Tuy nhiên, bầu không khí như sắp đảo chánh trong nhiều tháng qua đã làm giảm yếu tố cảnh giác để đối phó đảo chánh. Chúng tôi có một vài thông tin cho biết các phần tử tác chiến chống đảo chánh đã được hồi lộ. Yếu tố rằng các tướng âm mưu đảo chánh vẫn giữ quyền lực quân sự cho thấy họ có kiên thức và có khả năng để điều quân theo ý họ.

Các yếu tố khác nên được ghi nhận là: A. Cho tới bây giờ, các tướng **không nói là muốn hay là có ý nương dựa vào sự yểm trợ hay các hành động của chúng ta** để giúp các tướng đảo chánh thành công. Ngược lại, các tướng **liên tục lập đi lập lại rằng họ muốn Mỹ liên hệ càng ít càng tốt**. B. Mặc dù chúng ta biết rõ về chiều sâu bất mãn của Phật Tử và sinh viên, và biết rõ về sự bất ổn và ngay cả khả năng hoạt động của họ bị hạn chế, **chúng ta không biết về bất kỳ kế hoạch nào** để vận dụng các yếu tố này, và dĩ nhiên không thể đo lường các hành động đột khởi mà các nhóm này (Phật Tử và sinh viên) có thể liên hệ đảo chánh. C. Hành động của chúng ta trong việc ngưng viện trợ trong chương trình nhập cảng thương mại và việc cắt giảm viện trợ đối với một số đơn vị của Đại Tá Tung đã giúp tạo ra bầu không khí đảo chánh và một vài chỉ dấu suy giảm kinh tế, như sự dao động trị giá đồng bạc VN, sự biến mất vàng trên thị trường, và sự tăng giá một số mặt hàng tiêu thụ. D. Làm ơn ghi nhận rằng Tướng Đôn không muốn tôi đổi ngày lên phi trường bay về Washington. Chúng ta đang duyệt lại toàn bộ tình hình vào đêm Thứ Tư để xem là sự thay đổi ngày tôi lên đường có thích nghi không.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Vào lúc này, phải hiểu **hoàn toàn rõ ràng rằng chúng ta không đang sắp xếp cuộc đảo chánh**. Tóm lại, quan hệ của chúng ta tới bây giờ là: rằng chúng ta sẽ không ngăn cản một cuộc đảo chánh; rằng chúng ta sẽ quan sát và ghi nhận; và rằng tình thân nhiều năm của Conein với Đôn có thể là một sự giúp đỡ tốt. Mặc dù tới giờ không có yêu cầu nào từ các tướng xin giúp đỡ vật liệu hay tài chánh, chúng ta phải đoán có thể tương lai sẽ có yêu cầu.

Tóm lại, có vẻ rằng một cuộc đảo chánh do các tướng chủ mưu sẽ tất yếu xảy ra; rằng cho dù đảo chánh thành công hay thất bại, chính phủ Hoa Kỳ phải sẵn sàng chấp nhận sự kiện rằng chúng ta sẽ bị đổ lỗi, cho dù là bị quy chụp sai trái; và sau cùng, **không có hành động tích cực nào từ phía chính phủ Hoa Kỳ có thể ngăn cản cuộc đảo chánh này**, trừ phi là thông báo cho Diệm và Nhu -- và nếu chúng ta bội tín như thế thì chúng ta sẽ hứng chịu một nỗi ô nhục lớn. Cũng nên ghi nhận rằng Đôn đã nói là sẽ chỉ thông báo cho chúng ta biết trước 4 tiếng đồng hồ [về thời điểm đảo chánh]. Như thế, khi tôi được biết về thời điểm đảo chánh, thì sẽ không có thì giờ cho tôi và ngài [Ngoại Trưởng] thảo luận gì nữa. Như thế nghĩa là, **chính phủ Hoa Kỳ thực sự không ảnh hưởng gì được về cuộc đảo chánh**.

Ngày 29/10/1963. 6:30 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Vào ngày 14/10/1963, Bùi Diễm, một nhà đối lập thuộc Đảng Đại Việt, nói với (xóa vài chữ) rằng ông (Diễm) lạc quan vào lúc này bởi vì các bạn trong giới quân sự của ông đang tiến hành kế hoạch để đảo chánh chế độ TT Diệm. Vào ngày 28/10/1963, Bùi Diễm nói với (xóa vài chữ) rằng các tướng đang lên kế hoạch đảo chánh đã giữ rất bí mật về kế hoạch, và vì bất kỳ sơ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

hở nào lộ ra đều sẽ dẫn tới tai họa cho tất cả các gia đình liên hệ. Khi được (xóa vài chữ) hỏi rằng với ai mà người này nên hay không nên nói chuyện, Bùi Diễm nói Diễm biết rằng Conein có vị trí liên hệ chính yếu phía người Mỹ, và Diễm hỏi là có thể tin cậy Conein hay không? Trả lời, xác nhận tin cậy. Bùi Diễm nói rằng Diễm cần liên lạc với Conein trong tương lai như một mối nối thay thế giữa Conein và các tướng nếu các dây liên lạc đương hữu bị gián đoạn.

Bùi Diễm nói Diễm thường liên lạc với Tướng Kim và rằng Kim có suy nghĩ chính trị bén nhạy nhất trong các tướng. Diễm nói Kim và Tướng Dương Văn Minh suy nghĩ gần như nhau về vai trò dân sự trong một chính phủ hậu đảo chánh, rằng các tướng khác được đưa vào là vì vị trí quân sự, như các tướng Đôn và Chiêu, nhưng trong các cuộc nói chuyện giữa giới quân sự, họ tránh nói tên các dân sự cụ thể để không lộ ra nghi ngờ. Bùi Diễm nói, phía dân sự không có vấn đề nghiêm trọng, rằng giới lãnh đạo dân sự có thể giải quyết không khó khăn, khi thời điểm tới. Bùi Diễm cũng nói rằng Diễm đã có những liên lạc khẩn cấp với Bác sĩ Phan Huy Quát, người có việc tuần này xuống khu vực Cần Thơ và rằng Quát có thể trở về Sài Gòn khi được thông báo khẩn cấp, nếu cần. Diễm thêm rằng Quát sẽ có mặt cuối tuần này ở Sài Gòn, và rằng Diễm đang đóng vai trò liên lạc giữa các tướng và Quát.

Ngày 29/10/1963. 18:39 p.m. Viết từ Sài Gòn. Tử Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Vào đêm 25/10/1963, cựu Phụ Tá Bộ Quốc Phòng Trần Trung Dung nói với một viên chức CAS rằng Dung có biết các tướng dự định đảo chánh trong vòng 10 ngày tới. Lãnh đạo cuộc đảo chánh sẽ là các Tướng Đôn, Minh; và Dung cũng biết rằng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Tướng Lê Văn Kim cũng sẽ trong hàng lãnh đạo. Dung nói các tướng dự định sẽ gỡ bỏ hoàn toàn gia đình nhà Ngô ra khỏi quyền lực. Dung nói rằng theo Dung biết, các tướng chưa tiếp cận với các nhà lãnh đạo dân sự. Dung cũng bày tỏ quan ngại về khả năng và ý định của các tướng. Dung nói Dung nhìn các tướng đa số trình độ kém, chỉ trừ 3 tướng Dung đánh giá cao là: Dương Văn Minh, Lê Văn Kim và Phạm Xuân Chiêu. Dung sợ rằng các tướng sẽ thành lập kiểu chính phủ quân phiệt, và mặc dù chế độ Diệm cần phải lật đổ, Dung nghĩ rằng các tướng thiếu kinh nghiệm chính trị điều hành chính phủ.

Dung nói cá nhân Dung ưa giải pháp nối tiếp Hiến Pháp như giải pháp lâm thời. Dung ghi nhận Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ đáp ứng nhiều đòi hỏi: Thơ là người Miền Nam, một kiểu trái nghịch với Diệm và Nhu, không tham vọng quyền lực, thể hiện được thâm quyền và trách nhiệm, không xung khắc với giới quân sự, và quan trọng nhất, là linh động và sẽ không chống lại việc thay đổi Hiến Pháp để lập thêm chức vụ Thủ Tướng. Dung nói lựa chọn tốt kế tiếp là Phan Huy Quát, người Miền Trung, có khả năng kết hợp các phần tử lãnh đạo dân sự, trong sạch, khả năng điều hành và quản trị hành chánh, chấp nhận được với các tướng và cũng sẽ thể hiện được quyền lực. Nếu Thơ là Tổng Thống, Quát là Thủ Tướng, với nội các mạnh mẽ cần thiết để tìm được ủng hộ, với giới lãnh đạo thấp hơn nên là giới trẻ năng động. Dung đặc biệt nói rằng chức Nội vụ nên là Trần Văn Lý, và 3 người Phan Quang Đán, Trần Văn Tuyên, Phan Khắc Sửu nên là Bộ Trưởng: Đán hay Sửu nên giữ chức Bộ Xã Hội và Văn Hóa, Đán hay Sửu nên giữ Bộ Công Dân Vụ, Tuyên nên là Bộ Thông Tin. Chỉ có 3 người lưu vong đáng mời vào chính phủ: Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Hữu Châu, và Nguyễn Tôn Hoàn nên giữ Bộ Thanh Niên. Những người lưu vong Dung không hài lòng là Phạm Huy Cơ và Hoàng Cơ Thụy.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Dung nói Dung sẽ không từ chối phục vụ tân chính phủ, nhưng cần tránh ngờ vực, và sự kiện rằng **Dung kết hôn với cháu gái của Tổng Thống Ngô Đình Diệm** có thể sẽ bất lợi cho tân chính phủ. Dung đã từ chức [Thứ Trưởng] và từ đó đã tránh xa gia đình nhà Ngô. Nói chuyện trong đêm hôm đó, Dung chỉ trích nhiều hơn về Diệm, Nhu, bà Nhu, và toàn bộ những người thân tín của gia tộc Ngô. Nhiều lần Dung nói về một nền "đệ nhị Cộng Hòa."

Tuy Dung nói là Dung không liên hệ, nhưng có thể rằng Dung có liên hệ với kế hoạch đảo chánh từ phía dân sự. Nhận định này dựa vào sự kiện: Dung ban đầu nói rằng 2 tướng Đôn và Minh lên kế hoạch đảo chánh, rồi như dường không rõ về tướng Kim, cùng với sự kiện Dung nói có 3 tướng có khả năng và trình độ là Minh, Kim, Chiêu; tuy Dung nói là phía dân sự chưa được nhóm đảo chánh tiếp cận, nhưng sau đó Dung lại nói về nhiều người dân sự có khả năng lãnh đạo. Mặt khác, không có gì Dung nói chứng minh là Dung bản thân liên hệ hay được mời tiếp cận, đặc biệt là Dung nói theo một chuỗi luận lý của cuộc thảo luận và tiến trình lượng định nhân sự.

Ngày 29/10/1963. Viết từ Washington. Bản văn của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Các vấn đề chuẩn bị cho buổi họp ngày 29/10/1963.

1. Đại sứ Lodge có nên tiến hành kế hoạch bay về Hoa Kỳ? Đề nghị: Nên bay về. Trừ phi cuộc đảo chánh xảy ra trước khi Lodge lên đường. Nếu không, chính phủ VN có thể cảm thấy có gì bất thường.

2. Các viên chức Hoa Kỳ khác tại Sài Gòn có nên biết trước về cuộc đảo chánh để họ có thể hành động trong khi Lodge vắng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

mặt? Đề nghị: (a) Trueheart, hiện thời là Phó Đại sứ, lúc đó sẽ phụ trách xử lý và do vậy là đại diện Hoa Kỳ cao cấp tại VN. (b) Tướng Harkins, sẽ giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ người Mỹ tại VN. (c) Quyền Trưởng Phòng CAS Sài Gòn (và chữ bị xóa) hiện thời đã biết về cuộc đảo chánh (LND: CAS là tên khác của CIA).

3. Hoa Kỳ có nên ngăn cản cuộc đảo chánh của các tướng lãnh? Đề nghị: Hoa Kỳ có thể không được thông tin về kế hoạch đảo chánh 4 tiếng đồng hồ trước khi họ bắt đầu tiến hành, do vậy sẽ không có thì giờ cho một quyết định của Hoa Kỳ. Trong bất kỳ trường hợp nào, chúng tôi không tin Hoa Kỳ trong giai đoạn cuối này nên tìm cách ngăn cản đảo chánh vì các lý do sau: (a) Đại sứ Lodge đã nhiều lần nói với nhóm đảo chánh, hoặc trực tiếp, hoặc xuyên qua Conein, rằng Hoa Kỳ sẽ không ngăn cản đảo chánh. (b) Đây là cơ hội tốt nhất của một cuộc đảo chánh thành công mà chúng ta có thể có. (c) Bất kỳ nỗ lực ngăn cản nào bây giờ sẽ để lại một di sản cay đắng và bất tín từ phía các tướng đối với Hoa Kỳ. (d) Dĩ nhiên, trong khi có những rủi ro lớn liên hệ tới một cuộc đảo chánh và không thể bảo đảm là đảo chánh thành công, bất kỳ hành động nào khác hay không hành động gì khác đều sẽ có rủi ro tương đương hay nhiều hơn.

4. Các đơn vị quân sự Hoa Kỳ ở Biên Đông và ở Okinawa có nên di quân tới cùng vị trí sẵn sàng như từng làm như thế hồi tháng 8/1963 hay không? Đề nghị: Sẽ hội ý với Lodge. Có thể cần phải dùng quân lực Hoa Kỳ ngoài VN để bảo vệ sinh mạng dân Mỹ trong khi di tản. Mặt khác, chuyển động của quân lực Mỹ có thể làm chính phủ VN nghi ngờ vì chính phủ VN đã biết chúng ta đã di quân hồi tháng 8/1963. Di quân cũng cho thấy Mỹ biết trước về chuyện đảo chánh.

5. Các hành động khác có thể thực hiện vì an toàn nhân sự Hoa

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Kỳ tại VN? Đề nghị: Không hành động nào khác cần thiết hay khả thi. Duyệt lại kế hoạch di tản cho thấy kế hoạch di tản đã sẵn sàng, nhưng vẫn có thể bị cản trở từ bất kỳ chính phủ bất thân thiện nào khác.

6. Có hành động nào khác chúng ta nên thực hiện, nếu được yêu cầu bởi phía này hay phía kia sau khi cuộc đảo chánh bắt đầu? Đề nghị: Bởi vì chúng ta đã nói với nhóm đảo chánh rằng chúng ta sẽ không ngăn cản một cuộc đảo chánh, chúng ta nên từ chối bất kỳ yêu cầu nào từ phía chính phủ Diệm xin hỗ trợ. Chúng tôi ngờ vực về chuyện nhóm đảo chánh xin yểm trợ bởi vì Tướng Đôn đã nói rằng nhóm đảo chánh muốn tránh sự liên hệ của người Mỹ, và muốn cuộc đảo chánh là hoàn toàn với người Việt Nam. Nếu nhóm đảo chánh xin hỗ trợ, chúng ta sẵn sàng giúp nếu các nhân sự tại hiện trường lúc đó khuyến nghị.

7. Sự quân bình lực lượng của cuộc đảo chánh ra sao? Trả lời: Tình hình chưa rõ, vì có nhiều khoảng trống trong các thông tin chúng ta có về sự quân bình lực lượng [giữa quân đảo chánh và quân trung thành]. Lodge giải thích rằng các thông tin được giữ kín vì họ sợ bị lộ. Tuy nhiên, dựa trên các thông tin đã biết về lực lượng đảo chánh, nhóm đảo chánh có vẻ như, ít nhất đã thấy đông quân hơn. Và vì, các đơn vị khác không nhất thiết sẽ chống lại nhóm đảo chánh, cho nên nhóm đảo chánh có thể lôi cuốn thêm nhiều hơn từ các đơn vị khác.

8. Khi đảo chánh bùng nổ, chúng ta nên có lập trường nào tức khắc sau đó? Đề nghị: Chúng ta tuyên bố, ở cả nơi đây [Washington] và nơi kia [VN, Châu Á], rằng chúng ta đang quan sát kỹ lưỡng các diễn tiến. Nếu được hỏi rằng chúng ta có biết trước [đảo chánh] hay không, chúng ta phải trả lời rằng chúng ta không biết trước. Nếu được hỏi là chúng ta có tiếp tục công nhận chính phủ Diệm, chúng ta nên trả lời rằng chưa có

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

hành động nào đưa ra về vấn đề này lúc đó. Nếu được hỏi là chúng ta sẽ tiếp tục viện trợ chính phủ Diệm hay không, chúng ta nên trả lời rằng chúng ta tiếp tục ủng hộ người dân Việt Nam trong nỗ lực chiến thắng kẻ thù CS và xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Trong việc này, chúng ta ước mong người dân VN hoàn toàn thành công.

Ngày 29/10/1963. 4:20 p.m. Bản ghi nhớ về buổi họp với Tổng Thống Kennedy. Người viết bản ghi nhớ: Bromley Smith. Nội dung: Việt Nam. Tham dự buổi họp: Phó Tổng Thống, Ngoại Trưởng Rusk, Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara, Bộ Trưởng Tư Pháp, Giám Đốc McCone, Tướng Taylor, Tướng Krulak, Thứ Trưởng Ngoại Giao Harriman, Alexis Johnson, William Bundy, Helms, Mendenhall (viên chức Bộ Ngoại Giao), Colby (viên chức CIA), Bundy, Forrestal, và Bromley Smith.

Colby (CIA) trình bày về tình hình hiện nay của lực lượng đảo chánh. Ông ước tính rằng quân số quân đảo chánh và quân trung thành với Diệm bằng nhau, khoảng 9,800 chiến binh mỗi bên, với khoảng 18,000 chiến binh được xem là đứng giữa. Colby dùng một bản đồ minh họa. TT Kennedy hỏi về những gì mà TT Diệm rút kinh nghiệm được từ cuộc đảo chánh thất bại năm 1960. Colby trả lời rằng Diệm bây giờ đã truyền thông tốt hơn với các đơn vị quân sự ngoài Sài Gòn. Do vậy, TT Diệm có thể gọi quân trung thành vào Sài Gòn nhanh chóng để chống lại quân đảo chánh. Cuộc đảo chánh 1960 thất bại vì quân đóng ngoài Sài Gòn vẫn trung thành, tiến vào đánh bại các đơn vị đang bay vây Dinh Tổng Thống. McGeorge Bundy hỏi rằng Đại sứ Lodge có nên trở về Washington bây giờ không, và ghi nhận rằng một số viên chức hiện diện trong buổi họp cảm thấy là Lodge nên ở lại Sài Gòn lúc này.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngoại Trưởng Rusk nói rằng chúng ta phải giả thuyết rằng Diệm và Nhu đều nghe các tin đồn về đảo chánh; do vậy câu hỏi phía Hoa Kỳ là cuộc đảo chánh này có hy vọng thành công hay không để phía Mỹ quyết định giữ im lặng; thêm nữa, Hoa Kỳ có nên nói với các tướng rằng hành động của họ có thể gây ra một cuộc nội chiến từ hậu quả lật đổ chính phủ Diệm, và "Chúng ta có nên nói với các tướng rằng chúng ta sẽ chỉ ủng hộ họ nếu cuộc đảo chánh ngăn ngủi và không đổ máu? Nếu giao chiến giữa 2 phía xảy ra, mỗi bên đều sẽ xin Hoa kỳ giúp đỡ. Nếu chúng ta ủng hộ Diệm, chúng ta sẽ gây gián đoạn nỗ lực chiến tranh vì chúng ta sẽ chống lại các tướng, mà các tướng bây giờ đang chỉ huy cuộc chiến chống VC. Nếu chúng ta ủng hộ các tướng, thì chúng ta sẽ phải bảo đảm rằng họ thành công trong việc lật đổ chính phủ Diệm. Đại sứ Lodge đã được tướng Đôn yêu cầu giữ đúng lịch trình lên đường, vậy thì Lodge nên bay về như dự định. Chúng ta bây giờ chỉ có ít thông tin. Chúng ta cần 48 giờ biết trước, chứ không phải chỉ biết 4 tiếng đồng hồ trước khi đảo chánh tiến hành. Chúng ta không nên tin vào bất kỳ ai, kể cả tướng Đôn. Chúng ta nên dè dặt cảnh giác các tướng rằng họ phải nắm vững tình hình trước khi họ khai hỏa đảo chánh. Chúng ta nên nói họ rằng chúng ta không muốn có cuộc nội chiến dài ở Nam VN."

TT Kennedy đồng ý rằng Đại sứ Lodge nên rời Sài Gòn để về Washington đúng như lịch trình. TT Kennedy nghĩ rằng các tướng đảo chánh nên nói chuyện với Tướng Harkins. TT Kennedy nói cơ hội hiện nay bất lợi cho cuộc đảo chánh. Kennedy đề nghị Tướng Harkins nên chỉ huy các hoạt động Hoa Kỳ tại Sài Gòn khi Đại sứ Lodge vắng mặt. Nếu Đại sứ Lodge hoãn chuyến đi, Diệm sẽ biết rằng Hoa Kỳ biết về kế hoạch đảo chánh. Tình hình sẽ tốt, nếu đảo chánh xảy ra khi Đại sứ Lodge không có mặt ở VN. Về quân binh lực lượng đang có giữa quân đảo chánh và quân trung thành, TT Kennedy nói rằng như thế

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

luôn luôn là tốt, khi đảo chánh xảy ra, vì sau đó cuộc đảo chánh sẽ lôi kéo thêm nhiều ủng hộ, như ở Nam Hàn.

Tướng Taylor cảnh giác rằng đừng nhìn tình hình VN như một trận đấu bóng bầu dục, vì sự thành công của một cuộc đảo chánh chỉ dựa trên vài người và vài người này quan trọng hơn là tổng số chiến binh.

TT Kennedy hỏi rằng chúng ta nên tìm xem vài người quan trọng này là ai.

Bộ Trưởng McNamara hỏi rằng ai trong số các viên chức Mỹ tại Sài Gòn giữ trách nhiệm khi đảo chánh xảy ra. Ông đề nghị nên là Phó Đại sứ Trueheart, quyền Trưởng Phòng CIA (xóa vài chữ, để ẩn danh), và Tướng Harkins nên lập thành một nhóm sẽ (a) cùng nhau quyết định xem nên yêu cầu Conein nên nói gì và làm gì và (b) nghe tất cả những gì Conein báo cáo. Nếu bất kỳ ai trong nhóm 3 người này không đồng ý, hãy tức thì gửi báo cáo về Washington. Tướng Harkins có thể không biết những gì Tòa Đại sứ và CIA đang làm gì. Trueheart nên lãnh đạo nhân sự Hoa Kỳ tại VN cho tới khi đảo chánh bùng nổ. Lúc đó, Tướng Harkins sẽ chỉ huy tất cả nhân sự Hoa Kỳ, trong khi Trueheart trở thành cố vấn chính trị.

Giám Đốc McCone không đồng ý lập nhóm 3 người ở Sài Gòn. Ông nói tốt hơn là hãy để CIA định hướng thay vì tham dự nhóm 3 người quyết định.

Bộ Trưởng Tư Pháp nói rằng ông chưa đọc toàn bộ các bản báo cáo, nhưng ý kiến ông là tình hình tại VN không giống với tình hình ở Iraq hay ở một quốc gia Nam Mỹ Châu nơi một cuộc đảo chánh có thể dứt điểm nhanh chóng. Tình hình bây giờ ở VN không khác hồi 4 tháng trước, khi các tướng không có thể thực hiện đảo chánh. Ủng hộ một cuộc đảo chánh là đưa tương lai

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

VN, và thực sự là đưa toàn bộ Đông Nam Á, vào tay một người, mà bây giờ chúng ta chưa biết người này là ai. Diệm sẽ không bỏ chạy và cũng sẽ không từ chức. Đảo chánh mà thất bại là gây rủi ro vô cùng. Các bản báo cáo chúng ta có thì rất mỏng và các thông tin về lực lượng mà các tướng cho biết lại quá ít. Chúng ta có quyền biết những gì các tướng đang lên kế hoạch. Chúng ta không thể đi nữa chừng. Nếu đảo chánh thất bại, Diệm sẽ yêu cầu chúng ta rời VN. Nếu chúng ta gửi bản điện văn như đã sơ thảo cho Lodge hôm nay, nghĩa là đọc như là chúng ta ủng hộ cuộc đảo chánh và chỉ muốn biết thêm thông tin. "Quan điểm của tôi có vẻ như là quan điểm thiểu số."

Ngoại Trưởng Rusk trả lời rằng nếu chúng ta nói chúng ta không ủng hộ đảo chánh, thì các tướng đang âm mưu đảo chánh sẽ chống lại chúng ta, và nỗ lực chiến tranh sẽ giảm mau chóng.

Tướng Taylor nói đồng ý với Bộ Trưởng Tư Pháp. Khi Tổng Thống hỏi cụ thể, Tướng Taylor nói rằng ngay cả khi cuộc đảo chánh thành công, nỗ lực chiến tranh cũng sẽ chậm lại vì tân chính phủ trung ương sẽ chưa đủ kinh nghiệm. thêm nữa, tất cả các Tỉnh Trưởng do Diệm bổ nhiệm có lẽ sẽ bị tân chính phủ thay thế.

Giám Đốc McCone nói ông đồng ý với Tướng Taylor. Đảo chánh thất bại sẽ là một thảm họa, và đảo chánh thành công cũng sẽ có ảnh hưởng bất lợi cho nỗ lực chiến tranh.

TT Kennedy hỏi Tướng Taylor vì sao tất cả Tỉnh Trưởng sẽ bị thay thế. Tướng Taylor đáp rằng họ được Diệm bổ nhiệm, họ trung thành với Diệm, do vậy họ sẽ không được các tướng lật đổ Diệm tin cậy.

Ngoại Trưởng Rusk nói câu hỏi quan trọng là, các tướng đảo chánh có sẽ thành công nhanh chóng không. Ông cảm thấy về

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

đường dài, nếu chính phủ Diệm tiếp tục cầm quyền, nỗ lực chiến tranh sẽ xuống dốc.

Harriman nói, rõ ràng là tại Việt Nam, dân ngày càng chống lại Diệm. Chúng ta không thể tiên đoán rằng các tướng có thể lật đổ nổi chính phủ Diệm hay không, nhưng Diệm không thể đưa Miền Nam VN tới chiến thắng VC được. Với thời gian qua đi, mục tiêu chúng ta tại VN sẽ ngày càng khó thành tựu trong khi Diệm nắm quyền kiểm soát.

TT Kennedy nói rằng có vẻ như lực lượng quân sự hai phía đảo chánh và trung thành quân bình nhau. Nếu như thế, bất kỳ nỗ lực nào để dàn dựng một cuộc đảo chánh đều tức cười. Nếu Lodge đồng ý với quan điểm này, thì chúng ta nên chỉ thị cho Lodge bảo là đừng nên đảo chánh nữa.

McGeorge Bundy nói rằng diễn biến bất hạnh nhất sẽ là cuộc nội chiến kéo dài 3 ngày ở Sài Gòn. Thời gian còn lại cho chúng ta chỉ thị cho Lodge thì rất ngắn. Nếu một phi cơ quân sự gửi tới [Sài Gòn] để đón Lodge, thì Lodge sẽ có thể ở lâu hơn tại VN trong những ngày bất định trước mắt.

Bộ Trưởng McNamara nói rằng chúng ta nên để tùy cho Đại sứ Lodge là khi nào Lodge sẽ rời Sài Gòn để về Washington. Nhận định về bản sơ thảo điện văn, ông nói ông nghĩ là Lodge sẽ đọc nó như là thay đổi các dấu hiệu. Lodge bây giờ tin rằng Lodge sẽ không ngăn cản một cuộc đảo chánh. Nhưng bản sơ thảo điện văn chỉ thị Lodge phải nhờ tới Tướng Harkins giúp đỡ, điều này sẽ khó khăn bởi vì Lodge trước giờ vẫn không cho Tướng Harkins biết về diễn tiến đảo chánh của các tướng. Đại sứ Lodge sẽ được cho một lựa chọn là hoãn chuyến về Washington, nếu Lodge muốn.

TT Kennedy hỏi rằng chỉ thị hiện nay của Lodge là gì. Trả lời

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

câu này, Ngoại Trưởng Rusk đọc một đoạn trong điện văn ngày 5/10/1963, nội dung chỉ thị là Hoa Kỳ không ủng hộ và cũng không ngăn cản một cuộc đảo chánh.

Ngày 29/10/1963. 18 p.m. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ về một buổi họp với Tổng Thống Kennedy. Người viết bản ghi nhớ: Bromley Smith. Nội dung: Việt Nam.

Những người tham dự: Ngoại Trưởng Rusk, Bộ Trưởng McNamara, Tướng Krulak, Thứ Trưởng Ngoại Giao Harriman, Phụ Tá ngoại Trưởng Hilsman, Alexis Johnson, William Bundy, Mendenhall (Bộ Ngoại Giao), McGeorge Bundy, Forrestal, Bromley Smith.

Một bản điện văn hiệu đính sẽ gửi cho Đại sứ Lodge được đưa cho những người dự buổi họp đọc. Tổng Thống Kennedy nhận định rằng ông không quan tâm về hình thức chính phủ sau đảo chánh, nhưng quan tâm về quân bình lực lượng giữa quân đảo chánh và quân trung thành.

Bộ Trưởng McNamara đồng ý, và yêu cầu rằng bản sơ thảo điện văn cần nhất mạnh là sẽ chống lại tình hình có thể dẫn tới viễn ảnh giao chiến lớn giữa quân đảo chánh và quân trung thành với TT Diệm.

TT Kennedy nói rằng cần có chứng cứ từ phía đảo chánh cho thấy họ có thể lật đổ chính phủ Diệm và không gây ra tình thế quân bình lực lượng. Hoa Kỳ có thể có cách khuyến khích dẹp bỏ cuộc đảo chánh bằng những cách khác, mà không cần thông báo cho chính phủ Diệm về âm mưu của các tướng. Điều chúng ta nói với các tướng âm mưu có thể là chủ yếu "gần như là" tiết lộ kế hoạch của các tướng cho Diệm. Nên xóa bỏ đoạn văn nói

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

về một chính phủ sau đảo chánh. Nên nói với Đại sứ Lodge rằng từ nơi đây, chúng ta có thể thấy một thảm họa có thể xảy ra và rằng nếu các tướng đảo chánh không thể chiến thắng thì không nên tiến hành. Lodge cảm thấy rằng cuộc đảo chánh y hệt như một tảng đá lăn xuống đồi không thể ngăn cản. Nếu như thế, thì không ai có thể nói rằng chúng ta chịu trách nhiệm cuộc đảo chánh, bất kể chúng ta làm gì.

Khi duyệt lại yêu cầu cần có một bản lượng định tình hình đảo chánh, TT Kennedy yêu cầu rằng chúng ta phải nói rõ với Lodge về các nỗi nghi ngờ về sức mạnh quân sự của các tướng, và yêu cầu Lodge hỏi các tướng là họ dự định đối phó với tình hình ra sao khi sức mạnh quân sự của họ yếu kém hơn quân trung thành với chế độ Diệm.

TT Kennedy lập lại ý kiến rằng Lodge nên nói với các tướng rằng họ phải chứng minh họ sẽ đảo chánh thành công, hay là, trong ý chúng tôi, sẽ là sai lầm nếu tiến hành đảo chánh. Nếu chúng ta tính sai, chúng ta có thể mất toàn bộ vị trí của chúng ta tại Đông Nam Á chỉ trong một đêm. TT Kennedy nói, đồng ý rằng Lodge nên trở về Washington bằng phi cơ quân sự, còn thời điểm bay thì tùy ý Lodge.

Ngày 29/10/1963. 7:22 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ McGeorge Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An ninh Quốc gia) gửi Đại sứ Lodge.

Ông nên thảo luận tức khắc với Tướng Harkins về các trách nhiệm và những việc phải làm, trong trường hợp xảy ra đảo chánh sau khi ông rời Việt Nam. Họ đã cho thấy hình ảnh về cuộc đảo chánh hiện ra rõ hơn, và cũng cho thấy cơ hội hành động dù là có hay không có sự đồng ý của chúng ta bây giờ; do

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

vậy chúng ta nên khẩn cấp sửa soạn thái độ của chúng ta và các kế hoạch ứng phó khi hữu sự. Chúng tôi ghi nhận đặc biệt về chuyện Tướng Đôn thắc mắc về ngày giờ ông [Lodge] bay về Washington, và về lời Đôn yêu cầu Conein túc trực sẵn sàng từ đêm Thứ Tư 30/10/1963 trở đi, nghĩa là họ có thể đảo chánh sớm là Thứ Năm.

Thái độ của chúng ta đối với nhóm đảo chánh vẫn có thể có ảnh hưởng quyết định vào quyết định của họ. Chúng tôi tin rằng những gì chúng ta nói với nhóm đảo chánh có thể làm họ trì hoãn đảo chánh, và rằng cách duy nhất làm ngưng cuộc đảo chánh không nhất thiết là chúng ta phản bội và bán đứng nhóm đảo chánh cho Diệm. Do vậy, chúng tôi cần khẩn cấp kết hợp làm một bản lượng định lực lượng với Harkins và CAS (kể cả các nhận định riêng của họ, nếu họ muốn). Chúng ta quan ngại rằng sự bố trí lực lượng tại Sài Gòn cho thấy xấp xỉ là tương đương hỏa lực, nghĩa là có thể dẫn tới cuộc giao chiến kéo dài nghiêm trọng và thậm chí đảo chánh sẽ thất bại. Do vậy, chúng ta phải có bảo đảm rõ ràng là có sự ưu thắng hỏa lực từ các đơn vị đảo chánh.

Khi ông đã có bản lượng định về quân bình lực lượng quân sự, chúng ta nên nói với Đôn, dù là Đôn sẽ cho chúng ta biết trước 4 tiếng đồng hồ hay 48 tiếng đồng hồ trước khi họ khai hỏa rằng chúng ta (a) hoặc tiếp tục chính sách không biết gì trước, (b) hoặc tích cực khuyến khích đảo chánh, (c) hoặc đề nghị dẹp bỏ đảo chánh.

Trong bất kỳ trường hợp nào, Conein nên tìm bất kỳ cơ hội nào sớm nhất để nói với Đôn rằng chúng ta không thấy viễn ảnh rõ ràng về một kết quả nhanh chóng. Cuộc nói chuyện này sẽ gọi chú ý vào các đơn vị quân sự ở Sài Gòn bề ngoài vẫn còn trung thành với Diệm và nêu vấn đề nghiêm túc để nhóm đảo chánh

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

phải tìm cách giải quyết.

Từ điểm nhìn hoạt động, chúng tôi cũng quan ngại sâu sắc về chuyện Đôn là phát ngôn nhân duy nhất của nhóm đảo chánh và có khả năng rằng Đôn chưa chắc đáng tin cậy. Chúng ta cần vài chứng cứ cho thấy có hay không rằng Tướng Dương Văn Minh và các tướng khác có thể trực tiếp hay toàn lực tham dự đảo chánh. Về lời Đôn nói Đôn không "phụ trách vẽ ra kế hoạch quân sự" thì, Conein nên nói với Đôn rằng chúng ta cần biết rõ hơn về tình hình quân sự phía đảo chánh và rằng Minh có thể truyền thông dễ dàng nhất và tự nhiên nhất với Stilwell hay không? Chúng tôi công nhận rằng tránh cho MACV liên lạc và liên lạc thì phải ở mức tối thiểu, nhưng chúng tôi tin rằng Stilwell thích nghi hơn Conein trong những trường hợp này.

(LND: Tướng Joseph Warren Stilwell Jr. lúc đó là Tư Lệnh đơn vị cố vấn Hoa Kỳ có tên là United States Army Support Group, Vietnam. Trong khi lúc đó Conein là Trung Tá tình báo của CIA. Có lẽ chính phủ Mỹ đang nghi ngờ Conein vì tình thân với Tướng Đôn sẽ không thấy cuộc đảo chánh có thể thất bại, vì chủ động là Tướng Minh chưa thấy lộ ra tâm ý gì.)

Sự phức tạp nêu lên câu hỏi rằng ông [Lodge] có nên giữ lịch trình ngày Thứ Năm hay không. Ông và các nhân sự Hoa Kỳ không nên làm gì để lộ cho thấy rằng Hoa Kỳ biết trước sẽ có đảo chánh. Tuy nhiên, Bộ Quốc Phòng đang gửi một phi cơ quân sự có trang bị giường sẽ tới Sài Gòn vào Thứ Năm và có thể chờ ông về đây trễ là chiều Thứ Bảy, kịp thời để ông có mặt ở Washington vào Chủ Nhật. Ông có thể giải thích chuyện [phi cơ] này như một tiện nghi và rằng chuyện ông về Washington cũng là tiện nghi tương tự. Một lợi thế nữa là, phi cơ đó có thể đưa ông từ bất cứ nơi nào trên đường bay về lại [Sài Gòn] nếu cần. Để giảm thời gian di chuyển, ông nên dùng phi cơ này,

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nhưng chúng tôi công nhận rằng việc ông hoãn chuyến đi có thể có rủi ro lớn hơn rằng cá nhân ông có vẻ như có liên hệ [đảo chánh] nếu bất ngờ đảo chánh xảy ra. Tuy nhiên, ông có thêm 2 ngày ở Sài Gòn là một lợi thế lớn hơn rủi ro này, và chúng tôi đề cho ông tùy ý chọn giờ cho chiếc phi cơ cất cánh.

Cho dù ông có bay về Thứ Năm hay trễ hơn, điều chủ yếu trước khi ông bay đi là nên có tham khảo đầy đủ với Harkins và CAS và cần sắp xếp minh bạch để ứng phó (a) hoạt động bình thường, (b) tiếp tục liên lạc với nhóm đảo chánh, (c) hành động trong trường hợp cú đảo chánh bùng nổ. Chúng tôi nghĩ rằng ông muốn trao cho Trueheart vị trí chỉ huy các việc liên hệ tới người Mỹ trong tình hình bình thường, nhưng thẩm quyền cao nhất sau khi ông bay đi thì nên hiểu là tướng Harkins cần tham dự để giám sát tất cả các liên lạc với nhóm đảo chánh, và khi đảo chánh xảy ra thì Harkins sẽ chỉ huy toàn bộ hoạt động của người Mỹ tại VN và là đại diện trực tiếp của Tổng Thống Kennedy, trong khi Trueheart sẽ giữ vị trí như POLAD (Cố vấn Chính trị -- Political Adviser).

Nếu cuộc đảo chánh bùng nổ, vấn đề bảo vệ sinh mạng công dân Mỹ tức khắc khởi dậy. Chúng ta có thể đưa một tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến vào Sài Gòn bằng phi cơ từ Okinawa trong vòng 24 giờ đồng hồ, nếu sân bay Tân Sơn Nhứt khả dụng. Chúng tôi đang trao các chỉ thị cho CINCPAC (Tư lệnh Quân lực Mỹ Thái Bình Dương) để sắp xếp một thứ tự động binh một tiểu đoàn TQLC đổ bộ vào vùng biển tiếp giáp Nam VN để sẵn sàng tiếp cận Sài Gòn trong vòng 24 giờ.

Chúng tôi đang xem xét các vấn đề hậu đảo chánh nơi đây và cần lời khuyến cáo tức khắc của ông về lập trường Hoa Kỳ nên giữ ngay sau khi đảo chánh khởi sự, đặc biệt là lời khuyên về cách đối phó với những lời xin giúp đỡ từ phía này hay phía kia

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

(của nhóm đảo chánh, hay của chính phủ Diệm). Cũng yêu cầu ông đưa ra khuyến cáo về cách ứng phó hành động nếu cuộc đảo chánh (a) thành công, (b) thất bại, (c) chưa phân thắng bại.

Chúng tôi lập lại rằng gánh nặng chứng cứ từ phía đảo chánh cần cho thấy quân số đông và hỏa lực mạnh để thành công nhanh chóng; nếu không, chúng ta nên khuyên họ hãy từ bỏ kế hoạch đảo chánh, vì hệ tính sai là sẽ gây nguy hiểm cho vị trí Hoa Kỳ ở Đông Nam Á.

Ngày 29/10/2021. 9:21 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ CIA gửi tới văn phòng CIA Sài Gòn.

Nơi đây là những thông tin mà các tướng không nắm rõ về các lực lượng tại khu vực Sài Gòn, cho thấy viễn ảnh sẽ có giao chiến kéo dài, mà chúng ta muốn tránh, hay ngay cả sẽ dẫn tới cuộc đảo chánh thất bại. Chúng tôi không nói về tương quan số liệu, nhưng cần nhắc dựa trên nhiều yếu tố quan trọng về các đơn vị chủ lực, yếu tố bất ngờ, quyết tâm, vị trí đóng quân, hỏa lực, vân vân. Văn phòng nên duyệt các phân tích về các đơn vị sau đây, và các phần tử trong các đơn vị, xem về tầm quan trọng và ước tính của văn phòng về vai trò các đơn vị có thể chọn lấy trong cuộc đảo chánh do các tướng khởi động:

Lực Lượng Phòng Vệ Phủ Tổng Thống. Hai đơn vị, tổng cộng 2500 chiến binh, 15 xe thiết giáp loại chở 12 chiến binh gần Dinh, được cho là trung thành, mặc dù Tướng Đôn nói rằng một đại đội và cả Thảo và Tuyền nói rằng đã có sự bất mãn trong các đơn vị này.

Lữ Đoàn Nhảy Dù. Sáu đơn vị, tổng cộng 4800 chiến binh. Hai đơn vị ở khu vực Biên Hòa. Bốn đơn vị còn lại đóng ở Cap Mil

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

District (*LND: không rõ là quận hay huyện nào, nhưng có lẽ ở ven đô; cũng có thể dịch là Bộ Chỉ Huy Hành Quân Hỗn Hợp nếu là viết tắt chữ: Combined Action Program Military District*), đặc biệt là ở Tân Sơn Nhứt. Đơn nói phân nửa Lữ Đoàn sẽ theo đảo chánh, trong khi Tuyên nói các tiểu đoàn 1, 5, 6 và 8 là sẽ đảo chánh. Nhiều sĩ quan bất mãn, nhưng các bản tin trái nghịch cho thấy họ trung thành với Đại Tá Viên.

Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Có 4 đơn vị, tổng cộng 4500 chiến binh. Tiểu đoàn 1 và 3 ở Sài Gòn. Tiểu đoàn 2 và 4 đóng ở Quân Khu 4. Các bản tin cho thấy có 2 hay 3 tiểu đoàn bất mãn chính phủ nhưng không xác định rõ. Không khó để thấy rằng Tư Lệnh là Đại Tá Khang hay các cấp chỉ huy khác sẵn lòng tham gia đảo chánh.

Thiết Đoàn 1 chủ yếu đóng ở Sài Gòn và phía bắc Sài Gòn. Nhiều xe tăng, xe bọc sắt và xe vận tải quân sự. Tư Lệnh trong quá khứ được nói là thân với Diệm, nhưng vài tin gần đây cho thấy có bất mãn từ người chỉ huy này và nhiều sĩ quan cấp chỉ huy khác trong đơn vị. Tuy nhiên, chúng tôi đoán rằng đơn vị đó sẽ về phía trung thành khi xảy ra đảo chánh. Thiết Đoàn 2 đóng ở Mỹ Tho. Vài dấu hiệu cho thấy có thể ủng hộ đảo chánh, nhưng các bản tin gần đây nêu ra ngờ vực.

Lục Lượng Đặc Biệt. 1200 chiến binh, phần lớn ở khu vực Sài Gòn, tất cả đều trung thành với Diệm.

Cảnh Sát. Cảnh sát đồng phục là 4500 người. Không có thể ước đoán cụ thể, nhưng không được xem là yếu tố quyết định. Cảnh sát dã chiến 800 người. Cũng không có tin cụ thể, nhưng giả thiết là trung thành với Diệm.

Sư Đoàn 5. Đóng ở Biên Hòa và phía bắc. 9200 chiến binh. Phần lớn không rõ lập trường, mặc dù các bản tin gần đây nói là

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

các đơn vị nhỏ hơn có khuynh hướng sẽ theo các tướng, và Đôn nói là toàn bộ sư đoàn sẽ về phe đảo chánh.

Sư Đoàn 7. Đóng ở Mỹ Tho. 9200 chiến binh. Chúng tôi đoán, Tư Lệnh là Đại Tá Đạm sẽ theo phía đảo chánh, nhưng không có thông tin chắc chắn.

Không Quân. Có lẽ, khả nghi đối với nỗ lực đảo chánh, nhưng lại không phải yếu tố quyết định đối với đảo chánh.

Các đơn vị khác trong khu vực Sài Gòn, như Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, quân cảnh, dân vệ, địa phương quân, nhân sự kỹ thuật và hành chánh, vân vân, nhưng không phải là yếu tố quyết định trong tình thế đảo chánh.

Tóm lại, đối chiếu lực lượng cho thấy Phủ Tổng Thống nắm chắc các đơn vị Lực Lượng Phòng Vệ Phủ Tổng Thống, Lực Lượng Đặc Biệt, với một vài đơn vị từ TQLC, Nhảy Dù, Thiết Giáp. Phía đảo chánh ước tính có vài đơn vị từ Nhảy Dù, TQLC, Thiết Giáp, Không Quân và vài đơn vị ngoài Sài Gòn không có vai trò trực tiếp.

Khi tính thêm yếu tố vận chuyển quân đội, xăng dầu, đạn dược và bất kỳ cơ chế kiểm soát vào của chính phủ VN đối với các đơn vị trên cần được xem xét trong liên hệ với sự trung thành của từng đơn vị và khả năng ảnh hưởng một cuộc đảo chánh ở Sài Gòn.

Yêu cầu các cơ quan MACV và MAAG tham khảo như trên, và trình Đại sứ xem bản phân tích này.

Ngày 30/10/1963. 11:55 a.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Vào ngày 28/10/1963, Trần

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Quốc Bửu nói với một viên chức CAS rằng tổ chức CVTC (*LND: CVTC = Liên đoàn Công nhân Cơ đốc = Confédération Vietnamiennne du Travail Chrétien*) và toàn dân Việt Nam sẽ sẵn sàng **hỗ trợ một cuộc chính phủ quân sự do quân đội đưa lên**. Họ sẽ ủng hộ ngay cả một chính phủ cứng rắn hơn chế độ hiện nay, khi nào chính phủ vẫn giữ sự lương thiện và đi theo một chính sách hợp lý. Các tổ chức đối lập sẽ chấp nhận một chính phủ như thế, cũng đặc biệt vì các nhóm như thế thiếu tổ chức và số lượng. Tổ chức CVTC sẽ không xin hiện diện trong chính phủ, nhưng sẽ có sức mạnh riêng, bởi vì đây là tổ chức độc lập duy nhất (không kể các tổ chức Phật Giáo) có số đông hội viên và kỷ luật. Bửu thêm rằng **chìa khóa đối với bất kỳ thay đổi chính quyền nào hiện nay là quân sự**. Có lẽ không có gì xảy ra cho tới khi quân đội hành động; rồi tất cả các thành phần dân chúng sẽ tức khắc hưởng ứng theo chính nghĩa, và chế độ hiện nay sẽ sụp đổ nhanh chóng.

Ngày 30/10/1963. 9 a.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Nơi đây là vài ý tưởng để nghiên cứu và có thể sẽ là đề tài thảo luận khi tôi có mặt ở Washington trong những điều kiện mà Hoa Kỳ có thể tiếp tục viện trợ hàng nhập cảng vào VN.

Chúng ta nên quyết định rằng chúng ta sẽ không cho chính phủ VN một tờ chi phiếu khổng và rằng trong tương lai, tất cả viện trợ sẽ trao tặng, thí dụ, trên căn bản theo tam cá nguyệt để trong mọi thời gian chúng ta có thể có một vài kiểm soát. Chúng ta cũng nên nói rõ rằng chúng ta sẽ không trả lại số lượng bị mất vì ngưng viện trợ. Nếu chúng ta quyết định tiếp tục viện trợ khi họ đề nghị làm một số việc gì theo điều kiện chúng ta, tôi sẽ hy vọng rằng những chuyện nay phải bàn tận căn gốc. Thí dụ, tôi

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

xem chuyện thay đổi nội các không có giá trị gì. Đó là một trong những điển hình của một biện pháp trình diễn bề ngoài.

Một vài bước có thể có ý nghĩa nên là như sau: (a) Đưa Ngô Đình Nhu vào nội các chính phủ hay vào chức vụ nào Nhu có thể bị quan sát và bị kiểm soát dễ dàng. (b) Trả tự do cho các tù nhân, cả Phật Tử và sinh viên. (c). Mở cửa lại tất cả các trường học. (d) Xóa bỏ các điều khoản kỳ thị tôn giáo trong Đạo Dự 10. (e) Nói lòng kiểm duyệt báo chí để cung cấp nơi an toàn cho các ý kiến phi truyền thống. (f) Ngưng bố ráp, vây bắt những người đối lập để có thể có một vài đối lập trung thành. Nói chung, để dân bớt sợ hãi. (g) Cho Quốc Hội hoạt động tốt hơn bằng cách đưa các Bộ Trưởng trong nội các ra để Quốc Hội chất vấn. (h) Cho phép các nghiệp đoàn lao động hoạt động trong các tỉnh. (i) Để cho phái đoàn LHQ gặp bất kỳ ai và bất cứ gì họ muốn.

Tôi không nghĩ ra cách nào để thực hiện kế hoạch như trên hay là nghĩ ra cách chống lại sự trì trệ và tránh né. Chúng ta cũng có thể gặp một tình thế trong đó họ từ chối làm bất cứ những gì, và rồi chúng ta phải xét tới chuyện có thể phải tiếp tục viện trợ. Trường hợp đó, tôi sẽ tới gặp Diệm, nói với Diệm rằng chúng ta sẽ tiếp tục chi trả một số khoản trong một thời gian hạn chế và đọc cho Diệm nghe một bản văn mà tôi sẽ để [bản văn đó] lại với Diệm có thể với những dòng chữ này:

"Kính thưa Tổng Thống, Hoa Kỳ sẽ tiếp tục giúp chi trả một số hàng nhập cảng thương mại trong một thời gian hạn chế.

"Ngài nên biết rằng chúng tôi đã ngưng chi trả các khoản này, một phần vì phản đối phương pháp nhà nước cảnh sát áp dụng tại VN chống các lãnh đạo Phật Giáo, các sinh viên và ngay cả chống lại người Mỹ. Dư luận công chúng cũng quan ngại rằng các lời tuyên bố trước công chúng của bà Nhu và của những người khác rõ ràng là bày tỏ quan điểm của chính phủ VN.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Những chuyện này đã làm suy yếu sự ủng hộ của dư luận công chúng Mỹ đối với việc Hoa Kỳ giúp VN. Trong hệ thống chính quyền của chúng tôi, ngay cả Tổng Thống của chúng tôi cũng không thể đi ngược sức mạnh của dư luận công chúng.

"Chúng tôi bây giờ kết luận rằng trong khi nhiều việc xảy ra đã làm lay động niềm tin Hoa Kỳ, vẫn còn có niềm tin rằng chính phủ VN, làm việc cùng với nhân dân và quân đội, và rời bỏ bất kỳ những quan ngại quá đáng nào về thời lượng chính phủ này, sẽ tập trung toàn lực toàn tâm để chiến thắng cuộc chiến chống Việt Cộng.

"Nhưng sự chơn thực buộc chúng tôi phải nói rằng chớ có đưa chúng tôi một lần nữa trở lại vị trí bảo trợ cho sự tàn bạo và những hành vi độc tài toàn trị đang trực tiếp chống lại truyền thống và phong tục của chúng tôi."

Hy vọng rằng Bộ Ngoại Giao sẽ nghiên cứu xem biện pháp nào thích nghi hơn hay kém, mà công chúng có thể quan sát và thấy rằng các biện pháp đó được thực thi.

--- Trong phần Ghi chú, Bộ Ngoại Giao ghi thêm rằng trong điện văn 820 gửi từ Sài Gòn ngày 30/10/1963, Đại sứ Lodge ghi thêm biện pháp đề nghị: "Mục tiêu quan trọng nhất cho chính phủ VN là một chương trình hiệu quả để đại đa số nông dân VN có quyền làm chủ ruộng đất. Không biện pháp đơn độc nào khác có thể làm nhiều hơn để người nông dân cảm thấy họ có một phần sở hữu trên đất nước của họ, và do vậy nông dân sẽ cung cấp thông tin và lương thực cho chính phủ VN. Biện pháp này có thể thêm hiệu ứng chính trị và tâm lý để đưa toàn bộ nỗ lực chiến tranh vượt lên hàng đầu."

Ngày 30/10/1963. 4 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tướng Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi về Tướng Taylor (Tham Mưu

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ). Tôi (Harkins) ngạc nhiên khi đọc điện văn CINCPAC 0-300040Z4 (*LND: từ Tư Lệnh Quân Lực Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương - CINCPAC: Commander in Chief, Pacific*) khi thấy Tướng Đôn nói là đảo chánh sẽ không trễ hơn ngày 2 tháng 11/1963. Vì Tướng Đôn từng nói rằng ủy ban đảo chánh sẽ không công bố chi tiết đảo chánh, và Đại sứ Lodge sẽ được [Tướng Đôn] tiết lộ về kế hoạch đảo chánh 2 ngày trước giờ khai hỏa. Tôi cũng không được Đại sứ Lodge nói gì về chuyện Đại sứ nhận được kế hoạch như thế. Tôi đã nói chuyện với Đại sứ Lodge hôm qua khi tôi trở về từ Bangkok (Thái Lan) và Lodge không nói gì thêm. Lodge đã đồng ý thông báo toàn bộ cho tôi nếu có bất cứ tin gì mới. Vào chiều mai thì Đại sứ Lodge sẽ bay về Washington. Nếu đảo chánh xảy ra trước ngày 2/11 thì Lodge khó mà có được thông báo trước hai ngày [như Đôn hứa].

Một điều tôi khám phá ra, rằng Đôn hoặc là đang nói dối, hoặc là đang chơi đứng giữa hai đầu. Những gì Tướng Đôn nói với tôi thì hoàn toàn trái nghịch với những gì Đôn nói với Đại Tá Conein. Đôn nói với Conein rằng đảo chánh sẽ xảy ra trước ngày 2/11/1963. Đôn nói với tôi Đôn không lên kế hoạch đảo chánh nào. Tôi đã ngồi với Tướng Đôn và Tướng Dương Văn Minh trong 2 giờ đồng hồ trong buổi diễn binh hôm Thứ Bảy qua. Không ai nhắc gì tới một cuộc đảo chánh...

Đại sứ Lodge và tôi hiện đang liên lạc với nhau, nhưng truyền thông giữa chúng tôi có hiệu quả hay không thì là chuyện khác. Tôi xin nói rằng phương pháp làm việc của Đại sứ Lodge khác hoàn toàn với Đại sứ Nolting, khi nói về các thông tin quân sự...

Tôi không chống việc thay đổi chính phủ, nhưng tôi lúc này nghiêng về giải pháp thay đổi cách cầm quyền thay vì thay đổi hoàn toàn các nhân sự. Tôi không thấy một danh sách nhân sự

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nào đề ra từ bất kỳ nhóm đảo chánh nào. Tôi nghĩ chúng ta nên nhìn kỹ hơn vào bất kỳ danh sách nào đề ra trước khi chúng ta đưa ra bất kỳ quyết định nào. Trong những người tôi biết nơi đây, tôi không thấy ai có cá tính hơn Diệm, ít nhất là tinh thần chống Cộng. Có lẽ các áp lực chúng ta đưa ra sẽ làm Diệm và Nhu phải thay đổi. Điều này, dù vậy, chưa thấy. Cho tới giờ, họ chưa thay đổi. Tôi đang quan sát kỹ càng và sẽ báo cáo khi tôi nghĩ là họ sẽ thay đổi. Tôi muốn đề nghị rằng chúng ta đừng thay ngựa quá sớm. Sau hết, đúng hay sai, chúng ta đã hỗ trợ Diệm trong 8 năm dài gian nan. Tôi thấy như dường là không thích hợp khi chúng ta đưa Diệm xuống, đá vòng vòng, và rồi từ bỏ ông ta. **Hoa Kỳ đã là người Mẹ bề trên và là người Cha linh hướng của Diệm kể từ khi Diệm nhậm chức**, và Diệm đã dựa vào chúng ta nặng nề. Lãnh đạo của các quốc gia kém phát triển khác sẽ nhìn tiêu cực vào sự giúp đỡ của chúng ta để sẽ tin rằng cùng một số phận như thế có thể đang chờ đợi họ.

Ngày 30/10/1963. 6:30 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi Bộ Ngoại Giao. Chúng ta phải ước tính tốt nhất ở mức có thể về cơ hội thành công của cuộc đảo chánh, nhưng đừng nghĩ rằng chúng ta có sức mạnh để trì hoãn hay khuyến khích dẹp bỏ đảo chánh. Đôn đã nói rõ nhiều lần rằng đây là chuyện của người Việt với nhau. Một cách lý thuyết, chúng ta có thể trao những thông tin chúng ta có được về âm mưu đảo chánh sang cho Diệm một cách bí mật, và như thế hiển nhiên là cuộc đảo chánh sẽ bị chặn đứng và chúng ta sẽ mang tiếng phản bội. Một cách thực dụng, tôi muốn nói rằng chúng ta có rất ít ảnh hưởng trên một vấn đề cốt tủy của Việt Nam. Thêm nữa, bán đứng như thế sẽ làm rơi đầu nhiều tướng lãnh, những ủng hộ viên dân sự của họ và nhiều sĩ quan cấp thấp hơn, nghĩa là hy sinh một phần quan trọng của giới lãnh đạo quân sự và dân sự

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

đang cần chỉ huy cuộc chiến chống Cộng tới một kết cục thành công. Sau những nỗ lực của chúng ta không ngăn chặn ý định đảo chánh, chúng ta đã có thể đổi khả thể thay đổi chính phủ VN để có sự tốt đẹp hơn. Diệm và Nhu tới giờ vẫn bộc lộ ý định không muốn thay đổi các phương pháp truyền thống kiểm soát bằng cảnh sát hay là có những hành động nào có thể làm suy yếu vị trí quyền lực hay sự đoàn kết của gia đình nhà Ngô. Họ vẫn như thế, bất kể áp lực nặng nề từ chúng ta. Nếu chúng ta thành công trong nỗ lực ngăn cản cuộc đảo chánh này, điều mà chúng tôi ngờ vực, đó là vì ước tính vững chắc của chúng ta rằng các sĩ quan trẻ, các nhóm nhỏ quân sự, sẽ có một hành động phá hoại nhằm gây ra hỗn loạn thích hợp với mục tiêu của VC.

Trong khi chúng tôi cố gắng ước tính sơ lược tình hình trong điện văn này, thời gian không cho phép khảo sát kỹ về chuyện này với Tướng Harkins. Cái nhìn tổng quát của tôi là Hoa Kỳ đang tìm cách đưa đất nước thời trung cổ này vào thế kỷ 20, và rằng chúng ta đã có tiến bộ lớn về quân sự và kinh tế, nhưng để chiến thắng, chúng ta cũng phải đưa họ vào thế kỷ 20 một cách chính trị, và điều đó chỉ có thể làm được bằng cách, hoặc là thay đổi triệt để thái độ của chính phủ hiện nay, hoặc là bởi một chính phủ khác. Vấn đề Việt Cộng chỉ một phần là quân sự, nhưng cũng một phần là chính trị và tâm lý.

Tôi tin rằng chúng ta nên tiếp tục vị trí hiện nay là không dính tay vào, nhưng chỉ quan sát và đòi hỏi biết thêm thông tin. Phòng CAS (tình báo Mỹ ở Sài Gòn) đã phân tích hai lực lượng dự kiến đảo chánh và trung thành, và họ ước tính rằng các tướng có lẽ nhìn thấy cơ hội khá là sít sao, và cũng tiên đoán rằng một khi họ khai hỏa, không chỉ là các đơn vị đã cam kết tham gia, mà các đơn vị đứng ngoài khác cũng sẽ vào giúp đảo chánh. Nếu họ không thể tiến hành như thế, phải nghi ngờ rằng các

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

lãnh đạo quân sự khác khó làm được như thế một cách thành công. Có thể hiểu vì sao các tướng không muốn tiết lộ chi tiết kế hoạch của họ vì sợ lộ ra cho chính phủ Diệm.

Chúng tôi hy vọng rằng Conein sẽ gặp Đôn vào đêm 30/10/1963 hay là sáng sớm ngày 31/10/1963. Chúng tôi đồng ý rằng chúng ta nên tiếp tục đòi biết thêm chi tiết, và hỏi Đôn về ước tính của Đôn về sức mạnh quân sự của hai phía đảo chánh và trung thành. Tuy nhiên chúng tôi không tin rằng chúng ta nên lộ ra bất kỳ dấu hiệu nào muốn tự chúng ta bước vào can thiệp, hay là lộ ra ấn tượng rằng chúng ta do dự về chuyện của người Việt Nam khởi động. Xin ghi thêm rằng phòng CAS Saigon đã hiệu đính bản ước tính, ghi thêm 2 trung đoàn của Sư Đoàn 7 vào lực lượng sẽ tham gia đảo chánh.

Chúng tôi nghĩ rằng sẽ không khôn ngoan nếu yêu cầu Tướng Dương Văn Minh tiết lộ kế hoạch đảo chánh cho Tướng Stilwell. Người Việt vẫn tin rằng có một vài phần tử trong quân lực Hoa Kỳ làm lộ tin ra cho chính phủ VN. Tôi không ngờ vực rằng đây là một niềm nghi ngờ bất công, nhưng sự kiện là sự nghi ngờ đó hiện hữu và không ích lợi gì phải giả vờ là không có.

Tôi cảm ơn Bộ đã cung cấp một phi cơ quân sự có giường cho tôi. Tôi dự định nói với hãng hàng không Pan American rằng một chiếc phản lực đã được đưa cho tôi sử dụng và do vậy tôi không cần dịch vụ của họ nữa. Chuyện này hiển nhiên sẽ bị lộ ra cho báo chí và chính phủ VN có thể nghiên cứu chuyện này với một chút nghi ngờ. Tôi sẽ trả lời bất kỳ ai thắc mắc rằng tôi hài lòng về sự chăm sóc này, và hiển nhiên là để cung cấp tiện nghi và tiết kiệm thì giờ cho tôi. Để trấn an các nghi ngờ đó, tôi sẽ đề nghị cung cấp chỗ ngồi [trên phi cơ đó] cho MACV dùng cho trường hợp nào cần về Mỹ khẩn cấp, vân vân, và xem chuyện

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

này như một kiểu bình thường có thể. Tôi muốn giữ vài lời bình luận về thời gian tôi lên phi cơ cho tới khi có thêm thông tin, hy vọng là ngày mai.

Như dường là không hợp lý để đưa một viên chức quân sự phụ trách một vấn đề rất chính trị như chuyện đảo chánh. Thực sự, tôi muốn nói rằng làm như thế nghĩa là khai tử mọi hy vọng về đảo chánh nơi đây. Tôi nói như thế không vì hiềm khích cá nhân chút nào, bởi vì Tướng Harkins là một tướng lãnh tuyệt vời và là một bạn cũ của tôi, người mà tôi tin cậy ủy thác mọi thứ tôi có. Tôi tin rằng Tòa Đại Sứ và MACV có thể làm mọi hoạt động bình thường trong khi Phòng CAS có thể tiếp tục liên lạc với những người đảo chánh, và chúng ta phải làm mọi cách tốt nhất có thể sau khi cuộc đảo chánh khởi động. Tuy nhiên, chúng ta nên nhớ rằng chính phủ VN không hoàn toàn dở trong việc nghe ngóng, và do vậy mọi bước hành động đều cần dè dặt ở mức tối đa có thể. Dĩ nhiên, tôi sẽ liên lạc với các lực lượng này chỉ khi cực kỳ cần thiết, bởi vì hy vọng của tôi trùng hợp với hy vọng của các tướng lãnh VN rằng chuyện này sẽ hoàn toàn là vấn đề riêng của người Việt.

Chúng tôi tiên đoán rằng nếu cuộc đảo chánh không thực hiện thần tốc được, chính phủ VN sẽ yêu cầu tôi hay Tướng Harkins sử dụng ảnh hưởng của chúng ta để dẹp bỏ cuộc đảo chánh. Tôi tin rằng trách nhiệm của chúng ta nên là, ảnh hưởng của chúng ta không thể ưu thắng hơn của một Tổng Thống, người cũng là Tổng Tư Lệnh Tối Cao, và nếu ông ta không thể dẹp bỏ [cuộc đảo chánh] thì chúng ta chắc chắn không có thể làm như thế và nếu làm thế chúng ta sẽ gây nguy hiểm cho sinh mạng người Mỹ trong khi can thiệp vào chuyện của người Việt Nam. Chính phủ VN có thể xin phi cơ. Trực thăng, để di tản một số nhân vật quan trọng, sẽ được nghiên cứu kỹ, nhưng chúng ta sẽ không cam kết giúp phi cơ và phi công giữa các lần đạn giao chiến của

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

quân hai bên. Chúng ta sẽ nói rằng chúng ta sẵn sàng hành động trong khi có ngưng bắn giữa hai phía để di tản một số nhân vật. Tôi tin là sẽ có vấn đề chính trị tức khắc khi tìm cách đưa các nhân vật này sang một nước láng giềng khác và có lẽ tốt nhất là đưa họ vào Saigon [Saipan?] nơi không có báo chí, truyền thông, vân vân, như thế sẽ cho chúng ta một số thoải mái. *(LND: Hình như trong bản điện văn gốc, Lodge ghi là "Saigon" rồi Bộ Ngoại Giao khi lưu hồ sơ ghi chú thành [Saipan?], một đảo nhỏ ở Tây Thái Bình Dương thuộc lãnh thổ Hoa Kỳ.)* Nếu các viên chức cao cấp VN và gia đình họ xin tỵ nạn trong Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ hay các cơ sở Hoa Kỳ khác, chúng ta sẽ, có lẽ, phải cho họ quyền đó, vì trước đó chúng ta cũng đã làm như thế với nhà sư Trí Quang. Như thế sẽ rắc rối về sau, nhưng hy vọng là tân chính phủ sẽ giúp chúng ta giải quyết vấn đề này. Một cách tự nhiên, tỵ nạn sẽ được cấp cho họ cùng một căn bản như các Phật Tử, tức là, trú ẩn trong Tòa Đại Sứ hay cơ sở khác của chúng ta.

Theo yêu cầu của các tướng, họ có thể sẽ cần một khoản tiền vào giây phút cuối để có thể mua chuộc thành phần chống đối. Để các khoản tiền này có thể chuyển giao một cách riêng biệt thích nghi, tôi tin chúng ta nên giúp, với điều kiện chúng ta tin rằng cuộc đảo chánh được tổ chức hiệu quả để có cơ hội thành công tốt. Nếu họ đảo chánh thành công, họ sẽ xin được công nhận và xin bảo đảm rằng viện trợ quân sự và kinh tế sẽ tiếp tục như mức thường lệ. Chúng ta nên sẵn sàng để làm các văn bản này, nêu minh bạch lập trường chúng ta như Tổng Thống [Kennedy] đã nói rằng muốn tiếp tục cuộc chiến chống Cộng tới chiến thắng cuối cùng. Đài VOA có thể là một phương tiện quan trọng để loan truyền các thông điệp này. Nếu cuộc đảo chánh thất bại, chúng ta sẽ phải nhặt lại các mảnh vỡ. Chúng ta đã có một cam kết với các tướng từ hồi tháng 8/1963 là sẽ giúp di tản gia đình của họ. Chúng ta sẽ cố gắng giữ lời hứa đó nếu điều

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

kiện cho phép. Người Mỹ sẽ bị tố cáo là đồng lõa, và sẽ có thể có vài hành động chống lại một số cá nhân cụ thể mà chúng ta nên tiên đoán và phải ứng biến ở mức tốt nhất có thể. Nếu cuộc đảo chánh dẫn tới giao chiến kéo dài, ngang ngửa, chúng ta có thể đề nghị giúp giải quyết vấn đề dựa trên lợi ích cho cuộc chiến chống VC. Điều này có thể có vài lợi ích vì sẽ có nhượng bộ từ chính phủ VN. Chúng ta một cách tự nhiên sẽ bị chỉ trích từ cả 2 phía, trong cương vị người trung gian. Tuy nhiên sự chỉ trích đó sẽ đỡ khó chịu hơn là một sự bế tắc có thể mở cửa cho VC. Chúng tôi xem sự bế tắc như thế là khả thể ít có thể xảy ra nhất trong 3 kịch bản.

Tôi không biết phải tìm chứng cứ nào đưa ra nữa, hơn là sự kiện rằng những người này đang sửa soạn hy sinh thân mạng của họ và rằng họ không muốn gì riêng cho họ. Nếu tôi là một thẩm phán về bản tính con người, tôi nghĩ khuôn mặt của Tướng Đôn bày tỏ sự trung thực và quyết tâm vào buổi sáng mà tôi đã nói chuyện với Đôn. Rất đồng ý rằng, hể tính toán sai là sẽ có thể nguy hiểm cho vị trí chúng ta tại Đông Nam Á. Chúng ta cũng gặp rủi ro rất lớn nếu không làm gì hết. Nếu chúng tôi nhận thấy rằng cuộc đảo chánh sẽ thất bại, dĩ nhiên chúng tôi sẽ làm mọi thứ có thể để ngăn chặn nó.

Tướng Harkins đã đọc điện văn tôi viết này và không đồng ý.

.

Ngày 30/10/1963. 6:30 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi về BNG.

Trong cuộc nói chuyện với một viên chức CAS vào đêm 29/10/1963, Bác sĩ Đặng Văn Sung, một lãnh tụ đối lập và là đồng minh chính trị của Bác sĩ Phan Huy Quát, nói rằng trong nhiều tháng qua, ông đã làm việc tích cực để **kết hợp nhiều**

nhóm khác nhau vào một khối chính trị. Các nhóm này gồm có Mặt trận Dân chủ hóa của Sung, các thành phần Đảng Đại Việt, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đảng Duy Dân và giáo phái PG Hòa Hảo. Sung nói rằng bất kể trước giờ khó hình thành một mặt trận chung, Sung đã có các bước tiến bộ để kết hợp các nhóm này bởi vì bầu không khí hiện nay đang thuận lợi. Sung nói rằng trong cương vị đại diện các nhóm trên, Sung đã liên lạc với các sĩ quan cao cấp xuyên qua một trung gian. Mục đích liên lạc là để có các khuyến cáo chính trị cho các sĩ quan cao cấp trong trường hợp thay đổi chế độ. Theo lời Sung, phản ứng từ phía các tướng là thuận lợi, dù chưa có quyết định cuối cùng nào về chi tiết cho hình thức và cấu trúc tân chính phủ hậu đảo chánh. Sung nói rằng suy nghĩ của Sung và của các sĩ quan gồm nhiều chương trình ngắn hạn và dài hạn. Ngay sau khi đảo chánh, giả sử thực hiện bởi các tướng lãnh, một chính phủ chuyển tiếp sẽ hình thành với một tướng, có lẽ Tướng Dương Văn Minh, trong cương vị Tổng Thống. Một dân sự, có lẽ Trần Văn Đỗ, sẽ là Phó Tổng Thống. Sung nói ông tin rằng một tướng sẽ được bổ nhiệm là Bộ Trưởng Quốc Phòng, nhưng các dân sự sẽ nắm tất cả các bộ khác, lúc đó có lẽ giảm số lượng bộ để tăng hiệu năng. Sung và các bạn tin rằng có dư thừa các chính khách cả trong và ngoài Việt Nam sẽ làm cho cần thiết có kiểm soát quân sự trong chính phủ chuyển tiếp.

Sung nói đặc điểm của tân chính phủ sẽ là một cơ quan giống như lập pháp gọi là Nhóm Cố vấn. Cơ quan này có quyền khuyến cáo và phê bình, nhưng không vượt quyền quyết định của bên hành pháp. Nhóm Cố vấn sẽ gồm 25 tới 30 người. Có 10 thành viên được chọn bởi sự tham vấn giữa tân chính phủ và các nhân sự chính trị và các lãnh tụ khác. Nhóm 10 người đầu tiên sẽ bao gồm, thêm vào một số nhân vật đối lập hiện nay, các đại diện giới lao động, các tôn giáo khác nhau, vân vân. Nhóm 10 người đầu tiên đó sẽ chọn 15 hay 20 người khác từ đại diện

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

các vùng khác nhau của Nam VN và bao gồm các sắc tộc thiểu số và các giáo phái khác nhau.

Sung nói sau thời gian chuyển tiếp là 6 tháng tới một năm, một Quốc Hội mới sẽ được bầu lên qua tuyến cử tự do và số lượng chỉ khoảng 50 đại biểu quốc hội. Sung nói rằng khi liên lạc với các tướng, đều đồng ý rằng khó mà giữ số lượng đại biểu quốc hội như hiện nay, và sao cho họ là các đại biểu năng động và khả năng; nhấn mạnh sẽ là phẩm chất chứ không phải tất cả các vùng nhỏ tại VN đều có đại biểu. Nhóm cố vấn chuyển tiếp sẽ có mục tiêu chính là sửa soạn cho một Quốc Hội bầu lên hiệu quả và dân chủ. Sung thêm rằng dự kiến một Quốc Hội hiệu năng và một đảng đối lập chân chính sẽ dẫn tới giải thể nhiều đảng đối lập hiện nay (Đại Việt, VNQDD, Duy Dân, vv.) mà Sung nói là lỗi thời và vô dụng.

Sung nói mục tiêu dài hạn của chính phủ mới sẽ là một chiến thắng quân sự, và các cải tổ về kinh tế, xã hội, chính trị để dẫn tới dân chủ, trong khi các mục tiêu ngắn hạn có thể là cần thiết độc tài. Sung nhắc nói xóa sổ Saigon Press (rời thay thế bằng một cơ quan thông tấn có trách nhiệm) và sự xóa sổ **hệ thống tòa án hiện nay mà Sung gọi là cánh tay chính trị của Diệm và Nhu**. Sung muốn có Mỹ hỗ trợ và cố vấn trong việc lên kế hoạch và thực hiện các chương trình ngắn hạn và dài hạn của tân chính phủ. Về hình thức Hoa Kỳ hỗ trợ và cố vấn, Sung nói rằng Sung đang làm việc tích cực với nhiều thành phần sinh viên tại Sài Gòn, từ đó giới lãnh đạo tương lai sẽ xuất hiện. Trong những ngày căng thẳng Phật Giáo, một ủy ban bí mật của các trường trung học bao gồm 21 thành viên đại diện cho **khoảng 40 trường trung học công và tư đã được hình thành**. Có 7 nhân vật cộng sản trong ủy ban này. Sung nói Sung được các học sinh khác hỏi về cách đối phó với các nhân vật cộng sản đó, nhưng trong bầu không khí hiện nay thì cực kỳ khó để cung cấp

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

lời khuyên và hỗ trợ hiệu quả. Sung nói là Sung không biết thời điểm cuộc đảo chánh sắp tới, và do dự nói về các biện pháp để ảnh hưởng tới cuộc thay đổi chính phủ. Sung nói Sung và các bạn không tham dự vào phương diện "phá hủy" của bất kỳ thay đổi nào, nhưng sẽ góp sức để đưa đất nước vào lại đúng đường, khi có sự thay đổi chế độ.

Ngày 30/10/1963. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ từ Kattenburg (Giám Đốc Nhóm Làm Việc Về VN) gửi tới Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Sự Vụ). Nội dung: Những gì chúng ta biết về kế hoạch đảo chánh, phương pháp và nhân sự.

Chúng ta thực sự **không biết gì về phương pháp của các tướng và các đồng minh dân sự của họ** dự định sử dụng. Trở về cuộc nói chuyện của Conein với Tướng Minh ngày 5/10/1963, dự kiến có thể có 3 kế hoạch như sau:

- a) ám sát Nhu và Cần, giữ Diệm trong chính phủ -- Tướng Minh nói đây là kế hoạch dễ nhất để thực hiện;
- b) bao vây Sài Gòn bằng nhiều đơn vị quân sự;
- c) chạm súng trực tiếp giữa các lực lượng đảo chánh và lực lượng trung thành tại Sài Gòn, chia thành phố thành các khu vực và đánh chiếm từng khu phố.

Minh cũng nói trong buổi nói chuyện đó rằng Minh sẽ phải loại bỏ Nhu, Cần và Hiếu, như thế sẽ buộc Đại Tá Tung quý gối trước mặt Minh. Và rồi bây giờ thì đã có thêm vài thông tin gián tiếp nói về ám sát và tiêu diệt toàn bộ gia đình nhà Ngô.

Kế hoạch đảo chánh. Đôn trước đây đã hứa với Conein rằng ủy

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

ban đảo chánh đã đồng ý rằng kế hoạch quân sự và chính trị sẽ chuyển tới cho Đại sứ Lodge biết hai ngày trước khi khai hỏa (cuộc nói chuyện đêm 24/10/1963), nhưng khi nói chuyện với Conein hôm 28/10/1963, Đôn nói có thể sẽ chỉ cho biết **4 tiếng đồng hồ trước thôi**. Đôn hỏi kỹ Conein về giờ nào trong ngày 31/10/1963 Đại sứ Lodge sẽ lên đường [về Mỹ]. Về người soạn kế hoạch đảo chánh, Đôn nói với Conein rằng Đôn là người liên lạc với người Mỹ, các tướng khác nhau và các tư lệnh sư đoàn. Tướng Kim là người soạn kế hoạch chính trị, trong khi soạn kế hoạch quân sự thì trong tay các tướng khác (có lẽ, chính Tướng Dương Văn Minh).

Nhân sự lãnh đạo cuộc đảo chánh.

A. Quân sự. Vào ngày 5/10/1963, Tướng Dương Văn Minh thông báo Conein rằng "trong các tướng tham dự với Minh trong kế hoạch này là: Tướng Đôn, Tướng Khiêm và Tướng Kim." Trong cuộc nói chuyện ngày 25/10/1963, Conein nghe từ Tướng Đôn rằng ủy ban đảo chánh bao gồm Đôn và các tướng Minh, Chiêu và Kim. (Ghi chú: Tướng Khiêm nơi đây đã bị loại ra và thay bằng Tướng Chiêu người chúng ta biết từ lâu là Chiêu bất mãn. Trong cuộc nói chuyện ngày 28/10/1963, Đôn nói với Conein rằng Tướng Khiêm đang bị theo dõi vì bị Tổng Thống Diệm nghi ngờ.) Lần nữa, vào ngày 28/10/1963, Đôn nói với Conein rằng Tướng Khánh đang hợp tác, nhưng không phải là thành viên trong ủy ban đảo chánh; Khánh sẽ "không muốn đưa quân khu của Khánh vào giao chiến." Đôn cũng nói tương tự với các tướng Trí và Đính. Trong cuộc nói chuyện ngày 28/10/1963, Đôn nói với Conein rằng Đôn sẽ đi vào sáng ngày 29/10 tới gặp các tướng Trí và Khánh để hoàn tất kế hoạch. Đôn dè dặt không tin Trung Tá Thảo, người Đôn nói là các tướng nghi ngờ.

B. Dân sự. Rõ ràng là một số dân sự và người đối lập có biết về

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

kế hoạch đảo chánh của các tướng lãnh, mặc dù không biết nhiều chi tiết. Các dân sự này phần lớn là lãnh tụ của tổ chức Đại Việt Quốc Dân thời chống Pháp, chống Cộng, và chống Diệm. Trong đó, chú ý có Bùi Diễm, trong giới lãnh đạo trẻ và năng động của Đại Việt; Đặng Văn Sung và Phạm Huy Quát, các lãnh tụ lâu năm của Đại Việt; và Trần Trung Dung, Bộ Trưởng Quốc Phòng của Diệm từ 1955 tới 11/1960. Trong một cuộc nói chuyện giữa Dung và một viên chức CAS, Dung nói Dung hình dung một chính phủ lãnh đạo bởi Phó Tổng Thống Thơ, với Quát làm Thủ Tướng. Dung nói rõ các nhân vật sau cho các ghế Bộ Trưởng: Trần Văn Lý (cựu Thủ Hiến Miền Trung); Phan Quang Đán (nhà đối lập lâu năm, có nhiều năm tại Hoa Kỳ); Trần Văn Tuyên (cựu cố vấn chính trị của Cao Đài); và Phạm Khắc Sừ, một nhà đối lập Đại Việt nổi tiếng ở Sài Gòn. Dung cũng nhắc tới 3 người lưu vong đáng cứu xét, trong đó có Nguyễn Hữu Châu và Nguyễn Tôn Hoàn.

Các đơn vị quân sự tham dự: Ông sẽ nhận được bản văn khác cho đề tài này.

Chương trình chính trị. Bây giờ chỉ mới nghe về chương trình chính trị trong cuộc nói chuyện của Đôn với Conein hôm 24/10/1963, trong đó Đôn nói rằng: a) chính phủ kế tiếp sẽ là dân sự; b) Sẽ trả tự do càng sớm càng tốt các tù nhân chính trị không-Cộng-sản và sẽ tổ chức bầu cử trung thực, và sẽ bao dung cho sự hoạt động của các đảng đối lập; c) sẽ hoàn toàn có tự do tôn giáo; và d) sẽ ủng hộ thế giới phương Tây, nhưng sẽ không là chư hầu của Mỹ, để "dẫn cuộc chiến chống VC tới kết cục chiến thắng, trong khi nhận sự giúp đỡ của Phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ."

Ngày 30/10/1963. 5 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Tòa Đại sứ gửi về

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

BNG. Ký tên Lodge. Chuyển trực tiếp tới Tổng Thống Kennedy. Không gửi tới nơi khác. Nơi đây là bản báo cáo hàng tuần, tuần lễ kết thúc vào ngày Thứ Tư 30/10/1963.

Câu hỏi 1: Chúng ta đang thắng hay thua, tính theo hàng ngày, trong cuộc chiến chống VC?

Trả lời: Không có thay đổi lớn về tình hình quân sự trong suốt tuần qua. Sự kiện đáng ghi nhận nhất đối với tôi, trực tiếp, là lời tiết lộ có tính tối mật từ Tướng Đôn, hiện nay là Quyền Tham Mưu Trưởng Liên Quân, rằng Đôn **không nghĩ là cuộc chiến có thể thắng được với chính phủ Diệm như hiện nay**, trước khi người Mỹ ra đi, và chắc chắn là sau đó là không thể thắng VC nổi. Tôi tiếp tục nghĩ rằng chúng ta có thể và phải tiếp tục chiến dịch giữ đất và giữ dân như hiện nay, nhưng sẽ phải là cái gì khác hơn với những gì chính phủ VN đang làm hiện nay về chính trị và tâm lý chiến để có chiến thắng thực sự.

Câu hỏi 2: Có phải chính phủ VN đang đáp ứng yêu cầu chúng ta là phải cải tiến 3 lĩnh vực: (a) chiến dịch quân sự chống lại VC, (b) mở rộng chính trị nội bộ, và (c) hành động chinh phục dư luận, cả chính phủ và người dân, Hoa Kỳ?

Trả lời: Về (a), không thay đổi lớn. Không đáp ứng cụ thể nào chúng ta nhận được từ phía chính phủ VN về các lĩnh vực quân sự mà chúng ta đã nói là cần cải tiến. Về (b), không thay đổi lớn nào. Về (c), Không thay đổi lớn.

Câu hỏi 3: Có chứng cứ nào cho thấy có sự mạnh hơn hay yếu hơn về tính hiệu quả của chính phủ VN trong tương giao quan hệ với chính người dân VN?

Trả lời: Một bản báo cáo từ người Quyền Lãnh Sự tại Huế dẫn ra trường hợp một phụ nữ Việt Nam, Hiệu trưởng của một

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

trường giành riêng cho nữ sinh tại Huế, người này vẫn còn bị giam trong tù chỉ vì tội duy nhất là viết một lá thư gửi Tổng Thống "gần như là xin thay đổi trong chính phủ" và bản văn này ký tên chung với ban giảng huấn trường. Lá thư kêu gọi Tổng Thống Diệm dùng thẩm quyền lãnh đạo để giải quyết vấn đề Phật Giáo và bác bỏ các hành động đàn áp của các quan chức cấp thấp. Viên chức Lãnh sự Hoa Kỳ của chúng ta mới đem chuyện này nói với chính quyền địa phương, thì được nói rằng hễ bà Hiệu Trưởng "tự thú tội" xong thì sẽ được đưa ra trước tòa quân sự. Hồi cuối tuần vừa qua, người nữ Hiệu Trưởng này được thả ra, nhưng người ta tin rằng bà được thả vì liên hệ tới chuyến thăm của phái đoàn LHQ và có giả thuyết rằng sau khi phái đoàn LHQ rời Việt Nam thì bà Hiệu Trưởng sẽ có chuyện nữa. Không có lý do nào để nghĩ rằng trường hợp này có cái gì dị thường. Cũng có tin ghi nhận về nhiều sĩ quan Lục quân bị yêu cầu lập danh sách những người nào trong đơn vị của họ mà có các hành động bị xem là không phù hợp với chính sách nhà nước.

Câu hỏi 4: Và cụ thể hơn, phản ứng nào từ phía chính phủ VN đối với chúng ta, và chúng ta có cần thay đổi chút nào về hướng tiếp cận với chính phủ VN?

Trả lời: Chúng ta bắt đầu thấy một vài ảnh hưởng, nhưng không bao nhiêu cụ thể. Diệm mời tôi ở một ngày Chủ Nhật với ông và nêu lên đề tài ngưng nhập cảng mặt hàng tiêu dùng mà, tôi hy vọng, là khởi đầu của một cuộc đối thoại. Thuần sau đó nói rằng có lẽ đó là khúc dạo đầu của TT Diệm. Nhưng nhập cảng hàng thương mại và ngừng viện trợ đối với Đại Tá Tung có vẻ như gây ấn tượng với chính phủ VN nhiều hơn là chúng ta cứ nói hoài. Có lẽ họ sẽ đề ra vài bước để họ thực hiện nhằm trao đổi việc tiếp tục viện trợ, mặc dù tôi nghi ngờ rằng họ sẽ nhượng bộ nhiều. Bất cứ những gì họ hứa làm, thế rồi lại trì hoãn và sẽ rất

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

khó mà chứng thực những việc đó. Khi chúng ta quyết định rằng đã tới lúc chúng ta tiếp tục viện trợ, thì có lẽ tôi nên được trao quyền làm một bản văn gửi Diệm để giải thích rằng chính sách của chính phủ VN gây nhiều khó khăn cho chúng ta tiếp tục viện trợ, nhưng, mặc dù niềm tin Hoa Kỳ đã suy yếu, chúng ta đã kết luận rằng họ có ý chiến thắng cuộc chiến; rằng chúng ta sẽ tiếp tục viện trợ một số lĩnh vực trong những thời gian cố định đều đặn.

Các phản ứng khác nhận thấy như sau:

a. Tiến sĩ Herbert K. Walther của phòng giáo dục USOM, người có lẽ gặp nhiều giáo sư và sinh viên Việt Nam hơn bất kỳ viên chức nào trong các nhà ngoại giao Hoa Kỳ nơi đây, báo cáo rằng một vài giáo sư hay sinh viên đã khen ngợi quyết định Hoa Kỳ ngưng viện trợ cho Việt Nam. Tất cả những người liên lạc của Walther đều nói họ hoan hỷ vì quyết định của Hoa Kỳ tạm ngưng viện trợ, và họ nói lẽ ra Mỹ phải làm như thế sớm hơn để áp lực Diệm.

b. Tướng Đôn bày tỏ sự hài lòng rằng lực lượng của Đại Tá Tung đã được đặt dưới quyền Bộ Tổng Tham Mưu. Đôn cũng quan ngại về đồng bạc mất giá.

c. Phó Tổng Thống Thơ hỏi một người tới thăm rằng tôi [Lodge] có đủ mạnh mẽ để đứng vững trong tình thế hiện nay. Khi được nghe rằng tôi vững vàng, Thơ đáp là tốt vậy.

d. Trên thị trường chợ búa, giá hàng nhập cảng tăng đều với tình hình chính phủ VN kiểm soát bột và sữa đặc có đường, trong khi số lượng bán sỉ không còn đủ nữa. Thị trường tiền tệ tiếp tục dao động. Vàng mới tăng giá 50% thế rồi sụt giá 12% bởi vì có một số lượng lớn vàng nhập lậu từ Hồng Kông tuần qua. Các tin đồn về hành động của chính phủ VN đều đặn đưa ra, nhưng

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

không thấy gì xảy ra. Toàn cảnh cho thấy có hoang mang trong giới doanh nhân và công chức. Vài biểu hiện bất mãn đã lên tiếng từ các công đoàn. Các viên chức chính phủ VN cũng quan ngại về giá hàng chợ, cộng thêm tin đồn sẽ giảm lương và vật giá tăng vì phải mua thức ăn trưa vì áp dụng giờ làm việc mới. Tôi biết là có đủ sữa cho tới tháng 12/1963 hay tháng 1/1964. Tôi dự định đưa lượng sữa này ra khi cần thiết để bảo đảm có số lượng bình thường cho dân tiêu thụ. Cuối cùng, chính phủ VN có vẻ như đã có một khởi đầu tốt với phái đoàn LHQ. Tới giờ, họ cho phái đoàn gặp mọi người, kể cả các Phật Tử đang bị giam giữ.

Ngày 30/10/1963. 7 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tướng Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi về Tướng Taylor (Tham Mưu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ).

Khi tôi nói tuần trước rằng tôi không muốn có đảo chánh ở VN, tôi đã không nhận ra là tôi đã lỡ nhịp với thực tại. Thực sự, Đại sứ Lodge đã đồng ý thông báo cho tôi mọi diễn tiến ở VN. Do vậy tôi hơi shock khi Đại sứ Lodge gọi tôi hôm nay về chỉ thị từ Washington. Tôi không biết rằng trước đó đã có liên lạc giữa Đôn và Conein. Tôi thực sự không nhận ra về tính tất yếu kế hoạch đảo chánh của Đôn. Vì chúng ta không biết về kế hoạch đó, tôi không có thể nói là kế hoạch tốt ra sao. Đối với tôi, như đường Đôn đã lấy danh sách các đơn vị ra rồi chỉ định các đơn vị sẽ được sử dụng. Về cách mà các Sư Đoàn 21, 9, 7, 23 và 5 có thể yểm trợ tức khắc cho một nỗ lực ở Sài Gòn thì khó mà hình dung được.

(LND: Tướng Harkins muốn nói rằng các sư đoàn này có căn cứ xa Sài Gòn, khó đưa về dùng cho đảo chánh, và nếu đưa về thì sẽ trống nhiều chỗ cho VC vào.)

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Nếu các sư đoàn này được đưa vào khu vực [thủ đô để đảo chánh], thì VC sẽ lợi dụng liền và tôi không thể đoán là cần bao lâu để đưa quân chính phủ tái chiếm các nơi bỏ ngõ cho VC chiếm. Nếu Đôn dự định chỉ dùng các đơn vị quân đội địa phương, thì nỗ lực [đảo chánh] sẽ thất bại.

Tôi đọc điện văn của Đại sứ hôm nay trả lời cho sự không đồng ý của tôi rằng chúng ta nên có thêm thông tin. Cho dù Đôn nói cuộc đảo chánh thuần túy là người Việt, Hoa Kỳ cũng sẽ liên hệ dù chúng ta thích hay không thích. Tôi cảm thấy chúng ta nên đồng ý đảo chánh chỉ với một điều chắc chắn: Điều này hoặc tiếp tục giúp đỡ Diệm cho tới khi chúng ta cạn hết tất cả các biện pháp áp lực. Uy tín của Hoa Kỳ thực sự liên hệ cách này hay cách kia, và nói phải được gìn giữ ở mọi giá.

Ngày 30/10/1963. 12:25 p.m. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện điện thoại giữa Harriman (Thứ Trưởng Ngoại Giao về Chính Trị) và Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An Ninh Quốc Gia). Người chép lại cuộc nói chuyện điện thoại là Dolores P Perruso, nhân viên trong văn phòng của Harriman.

Harriman nói rằng Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara không hài lòng vì Tướng Harkins không được hỏi ý về các lượng định quân sự. Harriman nói rằng các đánh giá của Harkins không chính xác tí nào. Harriman nói Bundy nên ghi nhớ trong tâm [rằng Harkins không chính xác] khi liên hệ những gì Harkins nói. Harriman nói rằng Harriman nghi ngờ khả năng của ban tham mưu của Tướng Harkins. Harriman nói rằng Harriman nghĩ rằng Trueheart đã thực hiện các công việc rất tuyệt vời.

Ngày 30/10/1963. 5:49 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An ninh Quốc gia)

gửi Đại sứ Lodge.

Chúng tôi không chấp nhận như một căn bản cho chính sách Mỹ rằng chúng ta không có sức mạnh để trì hoãn hay bác bỏ một cuộc đảo chánh. Ông đã viết rằng nếu ông tin rằng đảo chánh sẽ thất bại, ông sẽ làm mọi chuyện để ngăn cản lại. Chúng tôi tin rằng dựa trên cùng căn bản này, ông nên có hành động thuyết phục các lãnh tụ đảo chánh hãy ngưng lại hay trì hoãn bất kỳ chiến dịch nào mà, trong sự phán đoán tốt nhất của ông, không nắm chắc phần thắng. Chúng ta chưa bao giờ cứu xét tới chuyện phản bội các tướng lãnh để bênh vực Diệm, và nhân sự liên hệ của chúng ta đã bác bỏ chuyện như thế. Chúng tôi nhận ra sự nguy hiểm khi lộ ra vẻ như mình là con tin cho các tướng, nhưng chúng tôi tin rằng vị trí chúng ta nên cứng rắn càng nhiều càng tốt, do vậy chúng ta không thể tự hạn chế mình vào trường hợp được ông ám chỉ là chỉ có sự thất bại nào đó mới cần can thiệp. Chúng tôi tin rằng tiêu chuẩn của ông về sự can thiệp nên nói như trên.

Do vậy, nếu ông kết luận rằng không có nhiều phần sẽ thắng, ông nên nêu nghi ngờ với các tướng để thuyết phục họ tạm hoãn cho tới khi có cơ hội tốt hơn để đảo chánh thành công. Khi thông báo như thế, ông nên dùng sức mạnh những lời khuyên tốt nhất của Mỹ và công khai bác bỏ bất kỳ sự ám chỉ nào là chúng ta chống lại nỗ lực của các tướng chỉ vì chúng ta thiên vị cho chính phủ Diệm. Chúng ta nên nhớ rằng các tướng đã diễn dịch vai trò Hoa Kỳ trong cuộc đảo chánh 1960 [bất thành], và nhân sự của ông nên phân biệt rõ ràng giữa lời khuyên chân thành và mạnh mẽ trong cương vị bạn, và đối với bất kỳ chống đối nào đối với mục tiêu của họ. Chúng ta tiếp tục lượng định theo sát từng phút về viễn ảnh [thành công hay không]. Chúng ta muốn tiếp tục trao đổi các lượng định mới nhất về đề tài này.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Để làm sáng tỏ, chúng tôi lặp lại ước muốn của chúng ta như sau. a) Trong khi ông còn ở Sài Gòn, ông là Tư Lệnh chỉ huy các hoạt động của người Mỹ tại VN trong mọi trường hợp và chỉ thị duy nhất của chúng tôi là, chúng tôi biết chắc rằng sẽ cung cấp thông tin đầy đủ cho Harkins trong mọi giai đoạn và sử dụng lời khuyên từ cả Harkins và (xóa vài chữ) trong việc đưa ra hướng dẫn đối với những người liên lạc và sự lượng định. Chúng tôi vẫn quan ngại rằng cả Conein và các nguồn tin khác chưa có thông tin sáng tỏ về sự bố trí lực lượng và mức độ quyết tâm đảo chánh của các tướng. b) Khi ông rời Sài Gòn và trước khi xảy ra cú đảo chánh, Trueheart sẽ là Tư lệnh các hoạt động của người Mỹ tại VN. Trong trường hợp đó, chúng tôi muốn tất cả chỉ thị đối với Conein sẽ được thực hiện trong sự tham khảo với Harkins và (xóa vài chữ) để cả 3 người biết những gì được nói cho Conein. Bất kỳ bất đồng ý nào giữa 3 người về các chỉ thị đó nên được báo cáo về Washington và giữ lại chờ quyết định của chúng tôi, khi thời gian cho phép. c) Nếu ông đã rời VN và cú đảo chánh xảy ra, chúng tôi tin rằng đó là tình hình khẩn cấp, chờ ông trở về [Sài Gòn], rằng hướng đi của các viên chức Mỹ tại VN cần được cân trọng giữ trong các viên chức cao cấp nhất có kinh nghiệm về các quyết định quân sự, và viên chức đó theo chúng tôi nên là Harkins. Chúng tôi không có ý định là chuyện thay đổi trách nhiệm cuối cùng này lộ ra công khai dù là ở cách nào, và Harkins dĩ nhiên sẽ được hướng dẫn theo các chỉ thị của chúng tôi.

Trong trường hợp xảy ra đảo chánh: a) chính phủ Mỹ sẽ bác bỏ lời yêu cầu can thiệp trực tiếp từ phía nào, và phi cơ do Mỹ kiểm soát và các tài nguyên khác sẽ không đưa vào giữa các cuộc giao chiến hay là để hỗ trợ dù là phía đảo chánh hay phía trung thành với chính phủ, mà không có sự cho phép của Washington. b) Trường hợp giao chiến ngang ngửa, Hoa Kỳ có thể đồng ý thực hiện vài hành động được cả 2 phía đồng ý, như

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

chở đi các nhân vật quan trọng hay chuyển thông tin. Tuy nhiên, khi làm như thế, chính phủ Mỹ sẽ tránh áp lực từ cả 2 phía. Không có lợi gì cho chính phủ Mỹ khi lộ ra về như là công cụ của chính quyền đương hữu hay công cụ của phía đảo chánh. c) Trường hợp đảo chánh thất bại hay sắp thất bại, Hoa Kỳ có thể cho tỵ nạn đối với những người trách nhiệm liên hệ. Chúng tôi tin rằng làm như thế sẽ có lợi cho chúng ta và có lợi cho những người xin tỵ nạn khi họ tìm được bảo vệ trong các tòa đại sứ khác và của chúng ta. d) Nhưng một khi cuộc đảo chánh dưới sự lãnh đạo có trách nhiệm tiến hành, và trong các hạn chế này, vì quyền lợi chính phủ Hoa Kỳ, đảo chánh đó cần được thành công.

Vi ông sắp về Hoa Kỳ, ông nên tránh bình luận trước công chúng và giữ được im lặng thì tốt. Và nếu có thể, ông nên đề nghị giờ chính xác của chuyến bay. Rất là bất lợi khi ông vắng mặt ở Sài Gòn nếu như đây là một tuân lệnh quyết định, và nếu có thể tránh được, chúng tôi không muốn thấy ông dính chặt vào một giờ cố định phải lên phi cơ.

Ngày 31/10/1963. 5:40 p.m. Viết từ Sài Gòn. Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao. Phân tích về các nhóm bất đồng chính kiến, trong đó có về một số nhóm đang kết hợp sau lưng các tướng lãnh. Chúng tôi (Lodge) đang biết các phần tử bất đồng chính kiến như sau:

a) Nhóm Trần Kim Tuyền, kết hợp cả quân sự, dân sự, các nhà hoạt động Phật Giáo và các nhóm sinh viên học sinh. Tổ chức rộng lớn, tự chia ra nhiều phần.

b) Trung Tá Phạm Ngọc Thảo và Huỳnh Văn Lang. Nhóm này có hỗ trợ từ quân nhân, có một phần nhóm này có ảnh hưởng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

trên nhóm Trần Kim Tuyền.

c) Nhóm sĩ quan Miền Trung, có vẻ như là một phần sẽ tham dự trong cuộc đảo chánh sắp tới của các tướng, lãnh đạo bởi Tướng Lê Văn Nghiêm, với các Tướng Phạm Xuân Chiêu, Lê Văn Kim, Trần Văn Minh, Nguyễn Ngọc Lễ, và Dương Văn Minh như một phần của thượng tầng. Nhóm này song hành với một nhóm gồm các sĩ quan gốc Miền Bắc (do Tướng Chiêu chỉ huy) và Miền Nam (do Tướng Kim chỉ huy). Không rõ về hướng hoạt động, nhưng có vài đơn vị hỗ trợ được nhận ra.

d) Đảng Mặt Trận Thống Nhất, được mô tả bởi "Bui Thngt [sic] Long Hy" (*Người dịch không rõ là ai, xin ghi nguyên văn trong ngoặc kép*), được tổ chức thành các chi bộ 3 người gồm giới trí thức, mục tiêu lật đổ chế độ Diệm. Nhóm này có lẽ là một phần trong nhóm Trần Kim Tuyền.

e) Các phần tử Đại Việt, đại diện là Bùi Diễm, làm việc với các tướng. Cuộc nói chuyện với Đặng Văn Sung và Trần Trung Dung cho thấy họ biết rất nhiều, và chúng tôi nghi ngờ rằng nhóm này là những người tham dự.

f) Việt Nam Quốc Dân Đảng thuộc nhóm Nguyễn Văn Lực, người từ ban đầu đã có liên lạc và hứa ủng hộ nhóm Trần Kim Tuyền, và nhóm Thảo/Lang đang tìm cách lợi dụng nhóm này.

g) Chúng tôi có nhiều bản tin cho thấy các Đại Tá, và các sĩ quan cấp thấp, đặc biệt là từ Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến và Thiết Giáp, đang thảo luận về một cuộc đảo chánh trong sức riêng của họ.

h) Nhóm của Thiếu Tá Nguyễn Văn Bích, người giữ chức vụ DCO (*LND: không rõ viết tắt chức vụ gì*) của Sư Đoàn 23, được chúng tôi chú ý xuyên qua Du Phước Long của Phòng Liên Lạc

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Báo Chí. Vì liên hệ của Long cho thấy có thể nhóm này là một phần của nhóm Trần Kim Tuyền. Các lời nói khác của Long cũng cho thấy nhóm này có thể là phần tử của Việt Nam Quốc Dân Đảng.

i) Nhóm Nguyễn Hữu Dương, một luật sư công quyền, có nhiều liên lạc ở cả giới quân sự và dân sự. Nhóm này làm việc song song với nhóm Tự Do, cả hai nhóm đều có nhiều liên hệ với giới sinh viên học sinh. Nhóm của Dương và nhóm Tự Do là độc lập, và liên hệ với nhóm Trần Kim Tuyền.

j) Nhóm các tướng lãnh, chỉ huy do Dương Văn Minh, với Trần Văn Đôn làm phát ngôn nhân và Lê Văn Kim là tổ chức chính trị. Hầu hết các nhóm trên bây giờ đều có liên hệ với nhóm này.

k) Tổ chức của Phạm Huy Cơ có tên là Territorial Action Committee (Ủy Ban Hành Động Lãnh Thổ?) có kế hoạch lật đổ chế độ Diệm, hoạt động tích cực về tâm lý chiến, có vài tổ chức dân sự; không thấy rõ là có quân sự hỗ trợ hay không, cũng không cho thấy một vận hành đảo chánh nào.

Nhìn chung về các nhóm trên, chúng tôi cảm thấy hầu hết hoạt động bây giờ tập trung vào 2 phía, một phía là nhóm của Thảo/Lang, và phía kia là nhóm các tướng lãnh. Cả hai nhóm đều dùng chung một số đơn vị quân sự, nhưng phía các tướng có vẻ mạnh hơn và tổ chức rộng hơn. Nếu nhóm Thảo/Lang tiến hành đảo chánh trước, họ phải hy vọng những nhóm đối lập sẽ trở cờ theo họ, cũng như sự hỗ trợ từ các đơn vị quân sự mà sự trung thành họ không biết chắc, hay là phải cần một hành động thần tốc để xóa sổ gia đình nhà Ngô. Ngay cả nếu thành công, cũng không chắc họ sẽ thực hiện được chương trình chính trị của họ. Chúng tôi tin rằng nếu nhóm các tướng tiến hành đảo chánh trước, sức mạnh sẽ về nhóm này và nhóm Thảo/Lang sẽ bị buộc hỗ trợ cho những người và những nhóm không hoàn

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

toàn là họ chủ động. Các tướng từ khởi đầu đã không có ý định muốn kết hợp với nhóm Thảo, vì họ không tin Thảo, nhưng sẵn sàng sử dụng Thảo.

Ngày 31/10/1963. Theo lịch trình là phải về họp và thảo luận tình hình, nhưng Đại sứ Lodge hoãn bay về Mỹ vì không khí căng thẳng và có vẻ như cuộc đảo chánh sắp tiến hành.

Ngày 1/11/1963. 10:00 a.m. Đại sứ Lodge và Đô Đốc Harry Felt (Tur lệnh Quân Lực Mỹ Thái Bình Dương) tới thăm Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Đô Đốc Felt đang thăm VN. TT Diệm lặp lại nhiều điểm đã nói với McNamara một tháng trước đó. Cuối buổi họp, Diệm kéo Lodge sang một bên, nói rằng Diệm đã sẵn sàng nói về những gì Hoa Kỳ muốn Diệm làm. Sau buổi họp, Đô Đốc Felt rời Sài Gòn.

Ngày 1/11/1963. Viết từ Sài Gòn. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Đô Đốc Felt, Bộ Trưởng Martin, người thông ngôn tòa đại sứ và tôi gặp Tổng Thống Diệm từ 10 giờ sáng cho tới 11:15 giờ hôm nay. Sau đó, tôi một mình nói chuyện với TT Diệm trong 20 phút. Diệm khởi đầu bằng đọc thoạt về những gì tương tự trong cuộc nói chuyện ngày 29/9/1963 với McNamara, Taylor, Harkins và chính tôi (Lodge).

TT Diệm thêm vài điều sau: a) Các viên chức CIA cấp thấp đang đầu độc bầu không khí bằng cách loan tin đồn về các cuộc đảo chánh chống Diệm. Nói rằng một viên chức đó, tên Hodges gần đây nói với một vài viên chức VN rằng chính phủ VN dự định biểu tình tấn công tòa đại sứ Mỹ. Hodges nhận xét rằng

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nếu chuyện đó xảy ra, Hạm Đội 7 Hoa Kỳ sẽ phản ứng liền, và vân vân. Diệm nói rằng Hodges rõ ràng biết nhiều về chuyện đó hơn là Diệm biết, nhưng thêm rằng kẻ thù sẽ lợi dụng các tin đồn đó. Diệm nói có 2 cán bộ Việt Cộng bị giết ở phía Nam Sài Gòn hôm 23/10/1963, trong người có kế hoạch lợi dụng bất kỳ nỗ lực đảo chánh nào để chiếm Sài Gòn. b) Kế hoạch Mỹ ghim viện trợ sẽ làm hại nỗ lực chiến tranh, sẽ gây ra khó khăn đặc biệt cho binh sĩ và các Thanh Niên Tình nguyện không được trả lương tại các Ấp Chiến Lược. Diệm dự định các biện pháp bảo vệ họ về mặt kinh tế càng nhiều càng tốt. Diệm than thở việc ngưng viện trợ bột mì và đặc biệt là sữa. c) Chính phủ Mỹ hoàn toàn sai trong việc treo tài trợ Lực Lượng Đặc Biệt. Các lực lượng này không độc lập, nhưng chính phủ Mỹ như dường cho là như thế, nhưng là trực tiếp dưới quyền Bộ Tham Mưu Quân Lực VNCH, nơi trước đó ra lệnh họ tấn công các chùa vào ngày 21/8/1963 sau khi các sĩ quan cao cấp quân lực VNCH thống nhất nói với Diệm là cần hành động như thế. Diệm cũng nói thêm một cách sai lầm rằng chính phủ Mỹ có ấn tượng sai về sự độc lập của Lực Lượng Đặc Biệt bởi vì phương pháp tác chiến đặc biệt thường liên hệ với các sư đoàn bình thường hay các đơn vị biên phòng. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 2:24 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn Harkins (Tư Lệnh MACV) gửi về Blake (Giám Đốc Sở An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ).

Lúc 13:45 giờ, Tướng Đôn điện thoại cho Tướng Stilwell, J-3 (của MACV) và nói rõ rằng tất cả các tướng đã cùng với Đôn có mặt ở Bộ Tổng Tham Mưu và đang tiến hành cuộc đảo chánh. **Stilwell hỏi có phải thời gian ngay lúc đó là đảo chánh, Đôn trả lời đúng vậy.** Đôn yêu cầu thông báo ngay với tôi (Tướng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Harkins). Tôi thông báo cho Đại sứ Lodge lúc 14:00 giờ. Lodge cũng vừa nhận được tin rằng một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến đã chiếm PTT (Tổng Đài Bưu Điện). Các viên chức CAS báo cáo một số đơn vị không rõ đã chiếm xong Tổng Nha Cảnh Sát. Một số đơn vị (có lẽ Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù) đang trên đường từ phi trường vào Sài Gòn. Có tin đang giao chiến ở Bộ Chỉ Huy Lực Lượng Đặc Biệt kế bên Bộ Tổng Tham Mưu. Đại sứ và tôi đã ra lệnh cho AFRS (Đài Phát Thanh Quân Đội Hoa Kỳ) loan tin cảnh giác tới tất cả người Mỹ hãy tránh ra đường phố vì có biến động dân sự. Nhiều đơn vị quân đội di chuyển sáng nay. Tất cả chi tiết sẽ báo cáo sau. (Hết)

Ngày 1/11/1963. Lúc nửa đêm rạng sáng, các sĩ quan chỉ huy đảo chánh có mặt ở Bộ Tổng Tham Mưu. Ủy ban Đảo chánh triệu tập buổi họp tất cả các sĩ quan cao cấp tại Bộ Tổng Tham Mưu, chỉ trừ Tướng Đính và Tướng Cao. Họ được thông báo về cuộc đảo chánh, và yêu cầu ủng hộ. Tất cả ủng hộ, chỉ trừ Đại Tá Tung. Lời cam kết ủng hộ đảo chánh được thu băng ghi âm. Tung bị bắt giữ, sau đó bị bắn chết. Một viên chức CAS (tinh báo Hoa Kỳ) được mời tới Bộ Tổng Tham Mưu và giữ điện thoại liên lạc với Tòa Đại sứ Mỹ trong suốt cuộc đảo chánh.

Lúc 1:45 p.m. Tướng Đôn thông báo cho Tướng Stillwell, yêu cầu thông báo Tướng Harkins về cuộc đảo chánh.

Lúc 2:00 p.m. Chiếm một số cơ sở chính yếu trong Sài Gòn, trong đó có Bưu điện, Tổng Nha Cảnh Sát, các đài phát thanh, phi trường, bộ chỉ huy Hải quân, vân vân. Quân đảo chánh cũng tấn công vào Dinh Tổng Thống và các cơ sở trong Lực Lượng Phòng Vệ Phủ Tổng Thống, ngăn chặn các lối từ ngoài vào thủ đô.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 1/11/1963. 3 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao. Ký tên Lodge. Diễn biến chính lúc 15:00 giờ như sau.

Tướng Đôn xác nhận đảo chánh đang tiến hành. Một đơn vị quân đảo chánh, có lễ TQLC, đã chiếm Trung tâm viễn thông của Bộ Nội Vụ. Có bắn rải rác trên đường phố. Đại Tá Tung, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt VN, có tin đã bị bắt và đã bị thúc giục đưa ra lệnh ngưng bắn cho LLDB. Quân Phòng Vệ Phủ Tổng Thống đang bố trí, đóng quanh Dinh Tổng Thống, nhưng không nghe tiếng súng nơi này. Bộ Trưởng Thuần, Bộ Trưởng Kinh Tế Thanh, Bộ Trưởng Tài Chánh Lương đều đang ở căn chung cư của Đại sứ Italy. Có 103 xe vận tải chở lính vào Sài Gòn, qua cầu từ Biên Hòa. Đại Tá Tung, Giám Đốc Cảnh Sát, Tư Lệnh Không Quân, Tư Lệnh Dân Vệ, tất cả đều bị bắt ở Bộ Tổng Tham Mưu. Có tin Tư Lệnh Hải Quân bị giết sáng nay. Các tướng đảo chánh tìm cách chuyển vào Dinh bản tối hậu thư tới Tổng Thống Diệm bảo đảm có lối an toàn ra hải ngoại cho hai anh em Diệm và Nhu nếu hai vị này đầu hàng trong vòng một giờ đồng hồ. Nhưng không chuyển vào được. Tướng Đôn nói Đôn sẽ đưa bản tuyên cáo về đảo chánh lên đài phát thanh trong vòng một giờ đồng hồ. Tuyên bố tình hình xám, và tất cả những người Mỹ được khuyến cáo qua đài phát thanh AFRS là phải ở trong nhà.

--- Ghi chú của Bộ Ngoại Giao khi biên tập hồ sơ. Theo các cuộc phỏng vấn với Lucien Conein vào ngày 11/10/1984 và với những người khác vào ngày 14/4/1984, Nhu đã có những nỗ lực để cứu vãn. Vào cuối tháng 10/1963, Nhu có nghe về một âm mưu đảo chánh, "rằng các con voi đang chạy tàn phá trong rừng và vài con đang tới gần Nhu." Nhu kết luận rằng cách duy nhất

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

để xoay chuyển tình hình là cho Mỹ thấy rằng Diệm và Nhu là "những người duy nhất cứu được Việt Nam." Nhu thu xếp với Tướng Đính, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, để dàn dựng một cuộc nổi dậy giả mạo của VC tại Sài Gòn. Trong kế hoạch sẽ có thủ đoạn ám sát các viên chức Hoa Kỳ chính yếu. Rồi Nhu dự định đưa các đơn vị quân đội "trung thành" từ thẩm quyền của Đính để đàn áp cuộc nổi loạn, hồi phục trật tự, và cứu VN. Nhưng **Đính trước đó đã về phía các tướng đảo chánh và Đính nói với các tướng về kế hoạch của Nhu.** Như Conein mô tả, các tướng đã thừa cơ thuận ý Nhu để *mượn giả mà làm thật*. Khi đảo chánh mới bắt đầu, Nhu cứ tưởng đó là cú nổi loạn giả mạo dàn dựng mà Nhu đã bàn với Đính. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Phòng CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ). Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu của các tướng lãnh, nói rằng các tướng không thảo luận với Tổng Thống Diệm. Hoặc là có, hay không, và rồi ngưng cuộc điện đàm. Conein quan sát thấy 4 phi cơ tác chiến AD-6 với bom đạn bay ở độ cao 10,000 ft (hơn 3 cây số) trên bầu trời Sài Gòn vào lúc 15:15 giờ chiều. Giao chiến lớn, cả xe tăng và súng nhỏ, và có lẽ cả đạn pháo binh gần Dinh Tổng Thống lúc 15:30 giờ chiều trở đi. Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu của các tướng lãnh, rằng nghe tiếng phát thanh qua sóng radio từ Dinh Tổng Thống tới Quân Khu 1 và Quân Khu 2, và tới Sư Đoàn 21. Các bản tin trên sóng radio này nói là có đảo chánh ở Sài Gòn, nhưng tất cả loạn quân đã bị bắt. Từ Tòa Đại sứ có thể nghe tiếng súng giao chiến. Có thể xác nhận rằng không hề có chuyện loạn quân nào bị bắt. Vào lúc 15:35 giờ, nghe có tiếng súng đại bác 105 bắn gần Dinh. (Hết điện văn)

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 1/11/1963. 4 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Các tướng từ chối nói trực tiếp với Tổng Thống Phủ về tối hậu thư. Họ yêu cầu Tòa Đại sứ Hoa Kỳ chuyển tới Tổng Thống Diệm, Chúng tôi đã **yêu cầu Quyền Khâm Sứ Tòa Thánh Vatican để chuyển thông điệp vào Dinh Tổng Thống.** Trong khi đó, các cuộc bộ chiến diễn ra, và không quân tấn công vào Dinh Tổng Thống. (Hết điện văn)

.

Lúc 4:00 p.m. Giao chiến tại Dinh Tổng Thống và căn cứ của quân phòng vệ. Không liên lạc được Tướng Đính, Diệm và Nhu mới nhận thấy đảo chánh là có thực và nghiêm trọng. Kế tiếp các tướng kêu gọi hai anh em Diệm và Nhu đầu hàng. Hai người từ chối.

Lúc 4:30 p.m. Các tướng lên đài phát thanh, loan báo đảo chánh và yêu cầu hai anh em Diệm và Nhu từ chức. Cùng lúc, Diệm điện thoại cho Lodge. Diệm hỏi Lodge là lập trường của Mỹ phía nào. Lodge trả lời rằng Mỹ chưa thể có một quan điểm. Lodge bày tỏ quan ngại về an toàn cho Diệm, và cuộc nói chuyện ngưng lúc đó.

.

Ngày 1/11/1963. 6 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Vào lúc 4:30 giờ chiều, một cú điện thoại từ Tổng Thống Diệm và sau đây là cuộc nói chuyện.

Diệm: Một số đơn vị nổi loạn và tôi muốn biết: Thái độ của Mỹ?

Lodge: Tôi không cảm thấy có đủ thông tin để có thể nói với ngài. Tôi nghe tiếng súng, nhưng tôi không nắm hết các sự kiện. Thêm nữa, vào lúc 4:30 giờ sáng ở thủ đô Hoa Kỳ bây giờ, và

TÂM ĐIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

chính phủ Mỹ không thể có một quan điểm.

Diệm: Nhưng ông phải có vài ý tổng quát. Sau cùng, tôi là Tổng Thống. Tôi đã cố gắng làm nhiệm vụ của tôi. Tôi muốn làm bây giờ những gì bổn phận và lương tâm tôi đòi hỏi. Tôi tin bổn phận trên hết.

Lodge: Ngài chắc chắn đã làm bổn phận của ngài. Như tôi đã nói với ngài chỉ mới sáng nay, tôi ngưỡng mộ sự can đảm và đóng góp lớn của ngài cho đất nước của ngài. Không ai có thể tước đoạt những gì ngài đã làm. Bây giờ tôi lo ngại về an toàn bản thân ngài. Tôi nghe tin rằng những người đảo chánh hiện nay muốn đưa ngài và em ngài ra khỏi Việt Nam nếu ngài từ chức. Ngài có nghe điều này?

Diệm: Không. (Và ngừng một chút.) Ông có số điện thoại tôi đó.

Lodge: Vâng. Nếu tôi có thể làm bất cứ điều gì để giúp ngài an toàn bản thân, xin gọi tôi.

Diệm: Tôi đang tìm cách tái lập trật tự. (Hết điện văn)

.

Lúc 5:00 p.m. Các tướng một lần nữa, kêu gọi Diệm đầu hàng. Tất cả các tướng đều lên tiếng kêu gọi. Đại Tá Tung bị đưa lên nói điện thoại, nói với Diệm rằng Tung đã bị bắt. Sau đó, Tung bị đưa ra ngoài và bắn chết. Diệm và Nhu bây giờ kinh hoàng, gọi tất cả các tư lệnh đơn vị, nhưng không ai trung thành nữa. Bên ngoài Dinh Tổng Thống, tiếng súng giao chiến tiếp tục.

.

Ngày 1/11/1963. 5 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc An Ninh Quốc Gia). Conein từ Bộ Tổng

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Tham Mưu báo cáo Tướng Dương Văn Minh dùng điện thoại gọi Tổng Thống Diệm, nhưng không gặp Diệm, và Minh nói với Nhu. Tất cả các Tướng, thêm vào các tướng có mặt đã kể trên, Tướng Là, Tướng Tám, Tướng Oai, và Tướng Ngọc. Thêm nữa, Đại Tá Lam của Dân Vệ, Đại Tá Khang của Thủy Quân Lục Chiến và Đại Tá Khương cũng nói chuyện với Nhu qua điện thoại. Thêm nữa, Đại Tá Tung bị dí súng nói qua điện thoại rằng Tung đang bị bắt. Tư Lệnh Không Quân không nói. Conein tin rằng người này đã bị thủ tiêu. Minh nói với Nhu rằng nếu Tổng Thống Diệm và Nhu không từ chức, không tự đầu hàng trong vòng 5 phút đồng hồ, Dinh Tổng Thống sẽ bị dội bom dữ dội. Rồi, Tướng Minh gác điện thoại.

--- Ghi chú viết: Trong điện văn kế tiếp có ghi: "Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu rằng Tướng Dương Văn Minh một lần nữa điện thoại Tổng Thống Ngô Đình Diệm, và Diệm gác máy lúc 17:15 giờ. Minh ra lệnh dội bom Dinh Tổng Thống. Điều này có vẻ trái với bản tin trên đài phát thanh rằng TT Diệm đã từ chức loan đi lúc 17:10 giờ."

Ngày 1/11/1963. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ).

Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu của các tướng, rằng có một nhóm chính khách dân sự, khuynh hướng thân Tây phương và chống Cộng **đang có mặt ở Bộ Tổng Tham Mưu**. Các vị dân sự này sẽ chỉ huy chính phủ dân sự tương lai. Trong chính phủ mới, sẽ không có quân nhân giữ chức vụ cao. Các tướng hy vọng chuyển giao sang chính phủ dân sự trong vòng 2 tới 3 ngày. Các tướng đã ghi âm bản Tuyên cáo dùng cho làn sóng phát thanh, và đã chiếm xong các Đài Phát Thanh VN. Tuy nhiên, một điểm chuyển sóng bị nổ, nên phát thanh bản Tuyên

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

cáo trì hoãn. Có mặt ở Bộ Tổng Tham Mưu là Tướng Dương Văn Minh (Minh Lớn), Tướng Minh (Nhỏ), và các tướng Khiêm, Kim, Lễ, và Chiêu. Các tướng nói Tướng Khánh và Tướng Trí cũng ủng hộ đảo chánh. Các tướng nói Biên Hòa và Mỹ Tho đã vào thay quân đảo chánh. Nghe có tiếng giao chiến lớn gần Tòa Đại Sứ. Có giao chiến giữa phi cơ chiến đấu và tàu chiến trên sông. (Hết điện văn)

.

Ngày 1/11/1963. 6:53 p.m. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc An Ninh Quốc Gia). Từ nguồn khả tín tại Bộ Tổng Tham Mưu ghi lời Tướng Dương Văn Minh: Giây phút quyết định tới, quân sĩ tiến vào Dinh Gia Long, dự kiến chiếm xong lúc 19:00 giờ. Họ sẵn sàng tác chiến. Các tướng hy vọng chính phủ mới sẽ sớm được công nhận từ chính phủ Mỹ và các nước Tây Phương. Quân nhân sẽ không giữ mãi quyền lực. Tướng Minh lặp lại điều đó nhiều lần. Sẽ chuyển giao chính phủ sang dân sự trong hai hay ba ngày nếu có thể, và sẽ tận lực để chính phủ dân sự kiểm soát hoàn toàn trong vòng một tuần lễ. Khi đảo chánh hoàn tất, có thể là vào đêm 1/11/1963, các tướng sẽ tới Tòa Đại sứ Mỹ và mời nhà sư Thích Trí Quang tham dự tân chính phủ. Họ sẽ không ép buộc bất cứ gì với nhà sư Thích Trí Quang. Nhà sư sẽ được tự do lựa chọn tham dự hay không. (Hết điện văn)

.

Ngày 1/11/1963. 10:50 a.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên Rusk.

Nếu đảo chánh thành công, vấn đề công nhận tân chính phủ sẽ là khẩn cấp. Dĩ nhiên, ông sẽ hành xử trong phong cách bạn hữu và hợp tác nhưng thời điểm khi chúng tôi loan báo công nhân

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

chính thức có thể bị hoãn trong thời gian ngắn. Bởi vì **đạo chánh hoàn toàn là người Việt với nhau**, các tướng nên hiểu rằng sự công nhận sớm và sai lạc của Hoa Kỳ có thể bị quy chụp nhãn hiệu là do Hoa Kỳ thúc giục và vận dụng. Bởi vì các tướng dự định lập chính phủ trong vòng 2 hay 3 ngày, sự công nhận chính thức tốt hơn là nền chờ lúc đó. Về chuyện nhà sư Trí Quang, lúc đó dĩ nhiên là tự do đi đâu, hay làm gì là tùy nhà sư. Tuy nhiên, trong những cuộc nói chuyện với các viên chức sứ quán, quan điểm chống Thiên Chúa Giáo của nhà sư Trí Quang làm chúng tôi có một chút không thoải mái. Để quân bình, chúng tôi có hướng tin vào ý định của nhóm đạo chánh muốn mời nhà sư Trí Quang làm cố vấn Phật Giáo cho tân chính phủ, như thế hợp lý hơn là mời nhà sư giữ chức Bộ Trưởng hay chức nào có thẩm quyền. Trao cho nhà sư trách nhiệm cụ thể hạn chế đối với Phật Tử sẽ có 2 ưu thế theo chúng tôi thấy: (a) làm an tâm được các Phật Tử; và (b) không làm sợ hãi các giáo dân Thiên Chúa Giáo hay các nhóm khác. Cùng lúc, vị trí cố vấn của nhà sư Trí Quang trong tân chính phủ sẽ giúp được các tướng qua tài năng của nhà sư mà không gây thành kiến bộ phái nào đối với tân chính phủ. Vậy thì chuyến bay về Washington của ông (Lodge) tạm hoãn rồi vậy.

--- Ghi chú 1. Vào lúc 10 a.m., Tổng Thống Kennedy đã họp với các cố vấn chính: Rusk, McNamara, McCone, Robert Kennedy, Taylor, Harriman, Hilsman, McGeorge Bundy, Robert Manning, Colby, Krulak, Forrestal, và Kline. Nhiều người đã thức gần như trọn đêm khi có tin đảo chánh. Trong khi đó, TT Kennedy rời buổi họp để dự Thánh Lễ All Saints Mass tại nhà thờ Holy Trinity Church từ 10:55 tới 11:29 a.m. Trong thời gian Kennedy đi lễ nhà thờ, buổi họp vẫn diễn tiến. Sau đó Kennedy trở lại tiếp tục tham dự buổi họp, cho tới 12:15 p.m.

Về sau, trong sách "Swords and Plowshares" của Taylor, trang

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

301, và sách "To Move a Nation" của Hilsman, trang 519, kể lại rằng họ bị đánh thức lúc rạng sáng ngày 1/11/1963 để theo dõi tình hình đảo chánh. Taylor ghi rằng, theo Taylor nhớ, Kennedy được tin Diệm chết trong buổi họp trên, nhưng sự thực là được tin đó trong buổi họp lúc 9:35-10:05 a.m. giờ của ngày 2/11/1963.

Ghi chú 2. Một điện văn gửi từ Lodge về Rusk qua kênh CIA ngày 1/11/1963, nhận lúc 7:55 a.m. cho biết các tướng dự định tới Tòa Đại sứ khi đảo chánh xong, Lodge sẽ đích thân chào đón các tướng, và Lodge đề nghị các tướng đón nhà sư Trí Quang bên ngoài Tòa Đại sứ.

Ghi chú 3. Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu rằng các tướng muốn mời nhà sư Trí Quang làm cố vấn Phật Giáo để biểu tượng hóa quyền tự do tôn giáo. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 12:01 p.m. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa Ngoại Trưởng Rusk và Thượng nghị sĩ J. William Fulbright.

Thượng nghị sĩ gọi lại, và Ngoại Trưởng nói trông tình hình thì cuộc đảo chánh sẽ thành công. Nhóm đảo chánh dự tính trong 2 hay 3 ngày sẽ trao lại cho chính phủ dân sự. Ngoại Trưởng nói có lẽ Phó Tổng Thống [Nguyễn Ngọc Thơ] sẽ lên Tổng Thống. Chuyện này không phải là kinh chống giữa dân sự với quân sự. Ngoại Trưởng nói Bộ Ngoại Giao đã nghe đồn nhiều về đảo chánh nhưng không có chi tiết. Sự liên hệ của Hoa Kỳ với nhóm đảo chánh thực sự là tối thiểu. Thượng nghị sĩ Fulbright hỏi Ngoại Trưởng có muốn hay không ra trình bày trước Ủy ban Thượng Viện. Ngoại Trưởng nói là có thể ra trình bày vào chiều nay hay sáng mai. Nhưng nếu ra trình bày vào đầu tuần tới thì sẽ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

có nhiều thông tin hơn. Thượng nghị sĩ F nói ông không khuyến cáo như thế. Ngoại Trưởng nói bản thân ông hay viên chức khác sẽ ra trình bày trước ủy ban. Ghi chú cho biết: Thượng nghị sĩ Fulbright là Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng Viện.(Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 12:04 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên Rusk. Nếu đảo chánh thành công, sự chấp thuận và cảm thông về mục tiêu đảo chánh nơi đây sẽ tăng nhiều, nếu các tướng và các đồng minh dân sự tiếp tục nêu lên mạnh mẽ và công khai kết luận được phúc trình trong một trong các bản tin phát thanh của họ rằng Nhu đang cò kè thương lượng với người Cộng sản để phân bội chính nghĩa chống Cộng. Giá trị cao của lý luận này nên được nhấn mạnh với họ trong cơ hội sớm nhất. Ghi chú cho biết: Lodge trả lời bộ Ngoại Giao rằng "điểm đó đã được trình bày với các tướng lãnh." (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 6:25 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi về Taylor (Tham Mưu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ). Riêng từ Tướng Harkins gửi tới Tướng Taylor và Đô Đốc Felt. Đề tài: đảo chánh.

Thay vì được thông báo về cuộc đảo chánh trước 2 ngày hay 4 giờ đồng hồ như đã hứa, **chúng tôi được thông báo trước chỉ khoảng 4 phút đồng hồ.** Tôi trở về từ sân bay, khi đi cùng Tướng Đôn và những người khác, chúng tôi nói lời từ biệt Đô Đốc Felt, rồi ăn trưa, và rời trở về văn phòng. Tướng Stilwell bước vào văn phòng khoảng 13:45 giờ, và nói ông vừa nhận cú điện thoại từ Tướng Đôn nói rằng các tướng đã quyết định tiến

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

hành và thông báo Tướng Harkins và các bạn Hoa Kỳ. Tướng Stilwell hỏi khi nào sẽ đảo chánh. Tướng Đôn nói, đảo chánh tức khắc rồi. Vào lúc đó, có tiếng súng bắn gần bản doanh Lực Lượng Đặc Biệt gần Tân Sơn Nhứt. Hiển nhiên là quân sĩ VNCH đang vào trong bản doanh LLDB với nỗ lực bắt Đại Tá Tung.

Bây giờ là 17:00 giờ, và trong buổi chiều có tiếng súng bắn vào vài chiếc phi cơ; những phi cơ này có vẻ đội bom không hiệu quả nếu dội bom vào Dinh Tổng Thống. Thực sự, họ lại thả bom lạc vào khu Embassy Marine House (Nhà TQLC của Tòa Đại sứ) nhưng thấy là không ai bị thương.

Tôi vừa nói chuyện với Đại sứ Lodge. Lodge nói Tướng Minh và Đôn đang tìm cách liên lạc với Tổng Thống Diệm và yêu cầu Diệm từ chức và Đôn và Minh hứa sẽ để Diệm và Nhu an toàn ra lưu vong nếu họ từ chức. Giây phút này khó mà nói về tương quan lực lượng hai bên. Có tin Tư lệnh Hải Quân, Đại Tá Quyền, bị giết sáng nay. Quân Nhảy Dù vào chiếm Bộ Tư lệnh Hải Quân. Quân đảo chánh đã chiếm toàn bộ các cơ sở viễn thông và rồi có đơn vị nào đã chiếm bản doanh Cảnh Sát. Tư Lệnh Không Quân, Tư lệnh Nhảy Dù, Tư lệnh TQLC, Tư Lệnh Dân Vệ, Tư Lệnh Cảnh Sát và Đại Tá Tung đều bị bắt giam tại Tân Sơn Nhứt. Đó là tin chưa kiểm chứng.

Vào lúc này, có tin Dinh Tổng Thống bị bao vây với lệnh chờ tấn công, khi cần thiết. Cho tới khi chuyện này êm, tôi yêu cầu không ai nên tới Việt Nam lúc này. Chúng ta không biết bên quân sự sẽ đưa lãnh tụ dân sự nào lên. Nhà của Tướng Stilwell, kế bên Dinh cũ, đã bị bắn trúng vài viên đạn trong khi quân đảo chánh tiến về phía Dinh Gia Long. Betty (*LND: vợ Tướng Harkins*) nói rằng có tiếng súng gần nhà tôi, cho dù không phải là súng bắn trực tiếp vào nhà. Có tiếng súng phòng không đang

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

bắn dồn dã từ mái một căn nhà bên kia đường.

Đôn sáng nay nói với Đô Đốc Felt và tôi rằng Đôn sẽ đưa 2 tiểu đoàn Nhảy Dù tới Tây Ninh. Hóa ra là Đôn đưa các đơn vị này vào Sài Gòn. Bây giờ có vẻ như là có 2 tiểu đoàn Nhảy Dù, 2 tiểu đoàn TQLC, 2 tiểu đoàn Bộ Binh tại Sài Gòn trong khi có tin một tiểu đoàn Nhảy Dù và tiểu đoàn Bộ Binh khác đang tới từ trại huấn luyện ở Vũng Tàu.

Tôi đã chỉ thị tất cả quân nhân Hoa Kỳ không được ra đường phố và không được đứng về phía nào. Tôi cũng chỉ thị rằng việc chính yếu bây giờ là quan sát xem quân VC có nổi dậy không. Tôi bảo đảm là họ sẽ thừa cơ này để khủng bố trong và ngoài thành phố. Tất cả cảnh sát bây giờ đã bị tước vũ khí, trong khi dân chúng ủa ra khắp đường phố. Ngoài ra, mọi chuyện khác thì yên tĩnh. Tất cả tôi có thể nói rằng, không bao giờ có khoảnh khắc nào nhạt nhẽo nơi đây, tại Sài Gòn. Cảnh trọng.

Tái Bút. Tất cả bây giờ yên tĩnh. Có vài tiếng nổ lớn. Nghe như tiếng súng đại bác từ xe tăng bắn ra.Ồ thế đấy. (Hết điện văn)

.

Ngày 1/11/1963. Lúc 8:00 p.m. Hai anh em Diệm và Nhu trốn ra khỏi Dinh. Khoảng chập tối, có lẽ lúc 8 giờ tối. Hai anh em thoát ra khỏi Dinh xuyên qua **một trong các đường hầm bí mật được xây cho các trường hợp khẩn cấp như thế.** Một người bạn Trung Hoa đón họ, đưa về một nơi ẩn trốn trong Chợ Lớn. Nơi đó, họ ở một đêm, trong khi giữ liên lạc điện thoại với Dinh. Lúc 9:00 p.m. Dinh Gia Long bị bắn vào bằng đạn pháo binh và đại bác xe tăng, giao chiến cả đêm.

.

Ngày 1/11/1963. 6:53 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Ngoại Giao gửi Tòa Đại sứ Mỹ tại VN. Ký tên Rusk.

Danh sách sơ khởi chính phủ lâm thời có vẻ hợp lẽ trong tỷ lệ dân sự - quân sự. Hy vọng phần danh sách còn lại cũng sẽ nghe hợp lý như thế. Chìa khóa để có phản ứng thuận lợi từ thế giới và quan trọng nhất là phản ứng từ dư luận Quốc hội và người dân Hoa Kỳ đối với cuộc đảo chánh sẽ tùy thuộc chủ yếu là từ các bản tuyên bố và hành động của các tướng lãnh cho tới việc thực thi. Chúng tôi nhận thấy rằng ông ý thức rõ về phương diện này mà chúng ta gặp nơi đây [tại Mỹ] và xuyên qua sự cố vấn ông có thể giúp các tướng lãnh có các bước đi hợp lý. Chúng ta công nhận rằng đây là vấn đề của người Việt, và các tướng có vẻ biết họ muốn làm gì và có thể không tìm lời cố vấn từ ông, và có thể [hỏi lời cố vấn] khi hoàn cảnh yêu cầu. Tuy nhiên, sau đây là góp ý, hy vọng các tướng giữ gìn trong tâm: 1) Giữ quyết tâm thực hiện cuộc chiến với sức mạnh mới. 2) Trả thù tối thiểu. 3) Mới lối an toàn cho gia đình [nhà Ngô] lưu vong. 4) Đối xử nhân đạo với người bị bắt. 5) Kiểm duyệt tối thiểu, vừa cả phương pháp và thời gian. 6) Thiết quân luật ở thời gian tối thiểu. 7) Công bố sẽ vẫn giữ gìn các cam kết quốc tế đã có của VNCH, và sẵn sàng duy trì quan hệ quốc tế với các nước thân thiện với VNCH.

--- Ghi chú. Danh sách sơ lược chính phủ lâm thời VNCH theo điện văn ngày 2/11/1963 lúc 2:50 a.m. giờ, giờ Sài Gòn, cho biết nguồn tin khả tín từ Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH nói rằng sau đây là nhân sự của chính phủ lâm thời sẽ nắm quyền từ 3 tới 5 tháng:

. Thủ Tướng Nguyễn Ngọc Thơ.

. Phó Thủ Tướng: Phan Huy Quát và Trần Văn Lý.

. Bộ Trưởng Quốc Phòng và Tham Mưu Trưởng Quân Lực:

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Tướng Trần Văn Đôn.

. Bộ Trưởng Nội Vụ: Tướng Tôn Thất Đính.

. Bộ Trưởng Thông Tin: Tướng Trần Tử Oai.

. Bộ Trưởng Thanh Niên và Giáo Dục: Tướng Trần Văn Minh.

. Bộ Trưởng Ngoại Giao: Vũ Văn Mẫu.

. Bộ Trưởng Công Dân Vụ: Trần Lê Quang.

. Đại sứ VN tại Hoa Kỳ: Trần Văn Chương.

. Các bộ trưởng Tài Chánh, Kinh Tế, Nông Nghiệp, Tư Pháp và Y Tế đang còn được chọn, nhưng sẽ đều là dân sự.

Phó Tổng Thống Thơ đã liên lạc với các tướng. Sẽ không có Tổng Thống trong chính phủ lâm thời, bởi vì các tướng cho rằng chức Tổng Thống sẽ là bầu phiếu từ tuyển cử, nhưng Thủ Tướng là chức do bổ nhiệm. Sau 3 tới 5 tháng, sẽ tổ chức bầu cử tự do để bầu lên Tổng Thống. Tướng Dương Văn Minh nhiều lần nói ông không muốn chức vụ nào hết. Cùng nguồn tin cho biết, Tướng Đính bây giờ đang ở Dinh Tổng Thống, nói chuyện với người Tiểu Đoàn Trưởng đã gia nhập Quân Phòng Vệ Tổng Thống Phủ. Chính phủ lâm thời sẽ tuyên bố mục tiêu chính yếu sẽ là thực hiện cuộc chiến chống lại VC. (Hết điện văn)

.

Ngày 2/11/1963. Lúc 3:30 a.m. Tấn công Dinh Gia Long bắt đầu. Xe tăng và bộ binh tấn công vào Dinh. Lúc 6:20 a.m. Tổng Thống Diệm điện thoại các tướng, nói muốn đầu hàng. TT Diệm gọi Tướng Đôn từ nơi ẩn trốn ở Chợ Lớn, nhưng không nói rõ nơi ẩn trốn. Lúc 6:30 a.m. Dinh Tổng Thống thất thủ. Nhận thấy tình hình tuyệt vọng, TT Diệm ra lệnh cho lính phòng vệ Phủ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Tổng Thống ngừng bắn. Đại Tá Thảo, chỉ huy đơn vị tấn công, biết về nơi ẩn trốn của TT Diệm, và với sự cho phép của Bộ Tổng Tham Mưu đã lên đường tới tìm bắt hai anh em Diệm-Nhu. Lúc 6: 45 a.m. Diệm và Nhu trốn thoát lần nữa. Tới căn nhà ở Chợ Lớn, Thảo gọi về Bộ TTM và có tin là hai anh em đã trốn tới một nhà thờ Thiên Chúa Giáo gần đó. Lúc 6:50 a.m. Bắt được hai anh em Diệm-Nhu. Diệm gọi Tướng Đôn và đầu hàng, lần này là vô điều kiện. Hai anh em Diệm-Nhu sau đó bị giết trong một xe thiết giáp trên đường xe này về Bộ Tổng Tham Mưu. Buổi chiều, Phó Tổng Thống Thơ được tham khảo, họp với ủy ban đảo chánh về thành phần chính phủ lâm thời mà ông sẽ lãnh đạo.

Ngày 1/11/1963. 8:47 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên Rusk.

Vào lúc 9:15 giờ sáng mai, giờ thủ đô Hoa Kỳ, Tổng Thống Kennedy xét duyệt lập trường và khẩn cấp xin ông góp ý cho buổi họp đó. Suy nghĩ sơ khởi của chúng tôi là, nếu khuynh hướng hiện nay tiếp tục, chúng ta nên xúc tiến công nhận và hỗ trợ cuộc đảo chánh, nhưng làm như thế cần có sự hợp lý cần trọng để không gặp nguy hiểm là sẽ bị so sánh sai lầm với tình hình Châu Mỹ Latinh. Chúng tôi nghĩ rằng nên nhấn mạnh sai lầm của chính phủ Diệm trong việc đàn áp, không còn được công chúng hỗ trợ, không điều hành cuộc chiến chống Cộng hiệu quả nữa, **thậm chí lại lộ ra ước muốn thương lượng với kẻ thù**. Ngược lại, chúng ta dự kiến sẽ có sự ủng hộ rộng rãi cho toàn bộ các lãnh đạo quân lực VNCH, cũng như cho nhiều lãnh đạo dân sự uy tín, dự kiến kết thúc đàn áp, hồi phục lại một chính phủ hợp hiến. Trong mục tiêu cuối cùng này, chúng tôi tin vị trí của Thơ rất quan trọng, và hy vọng nói sẽ được nhấn mạnh

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nơi đây.

--- Phần Ghi chú cho biết thêm. Theo điện văn gửi ngày 2/11/1963 lúc 6:42 a.m. giờ Sài Gòn, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nhận được ngày 1/11/1963 lúc 6:05 p.m., một phần viết như sau: "Vào lúc 06:20 giờ, ngày 2/11/1963, Tổng Thống Diệm trực tiếp điện thoại, gọi Tướng Đôn tại Bộ Tổng Tham Mưu, đề nghị sẽ đầu hàng với danh dự. Diệm nói rằng Diệm và Nhu muốn được đưa đi an toàn tới phi trường và bay đi từ đó, nơi đến không nói rõ. Các đứa con của Nhu không có mặt trong Dinh. Tướng Minh chấp nhận yêu cầu đó, và muốn thu xếp ngưng bắn tại Dinh Gia Long, nơi giao chiến lớn vẫn tiếp diễn."

Tuy nhiên, điện văn MACV gửi ngày 2/11/1963 lúc 6:53 a.m. giờ Sài Gòn, nhận tại Bộ Ngoại Giao lúc 6:07 p.m. giờ thủ đô Hoa Kỳ, cho biết Diệm-Nhu đã bị bắt vào lúc 6:40 a.m. giờ Sài Gòn. (Hết điện văn)

Ngày 2/11/1963. Giữa trưa. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge.

Đồng ý, chúng ta nên ủng hộ và công nhận. Chúng ta nên tiếp tục viện trợ hàng nhập cảng thương mại, nhưng theo định kỳ và lựa chọn mà không công bố ra quần chúng, để tránh sự xuất hiện các chi phiếu không (blank check) hay là trả toàn bộ (pay-off). Chúng ta không nên là nước đầu tiên công nhận tân chính phủ, mà các Đại sứ quán thân thiện khác công nhận trước rồi mình mới công nhận theo. Dĩ nhiên, chúng ta nên lộ ra dấu hiệu hài lòng cho các tân lãnh đạo nhìn thấy.

Nên nhấn mạnh hiện tượng cuộc đảo chánh này được dân ủng hộ nồng nhiệt. Hôm nay, nhìn thấy tất cả người Việt đều có nụ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

cười tươi trên khuôn mặt. Người ta kể cho tôi (Lodge) nghe rằng **đường phố đang tung bùng vượt hơn cả các lễ hội Tết đầu năm**. Các nhân viên người Việt trong khu vực nhà ở của Tòa Đại Sứ, những người tôi biết rất rõ, lộ rõ vui mừng trên khuôn mặt của họ hôm nay. Khi tôi lái xe tới văn phòng với một lá cờ Mỹ rất nhỏ đang bay, hai bên lề đường bùng lên những tràng hoan hô, người ta bắt tay nhau, vẫy chào nhau. Các xe tăng đậu nơi các góc phố được dân đem các tràng hoa tới trao tặng, và các chiến binh hiển nhiên là được dân chúng hoan hô tung bùng. Tại một quảng trường, nơi có **pho tượng Hai Bà Trưng được tạc theo khuôn mặt Bà Nhu**, các thanh niên đang bận rộn dùng các đèn xì để cắt pho tượng nơi chân tượng và quần dây cáp vào chỗ để kéo tượng ngã xuống. (Hết điện văn)

Ngày 2/11/1963. 2:50 a.m. Viết từ Washington. Điện văn từ BNG gửi Đại sứ Mỹ tại VN. Ký tên Rusk.

Gửi Lodge. Được tin Diệm và Nhu tự sát, dư luận nơi đây và nhiều nơi trên thế giới chấn động. Các tướng phải bảo vệ uy tín của họ qua hành động. Cần phải xem lại xem có phải cái chết của 2 anh em Diệm-Nhu là tự sát, hay là vì bạo lực. Tốt nhất, về 2 cái chết này cần xác minh qua một tổ chức không thiên vị, như thành viên một tổ chức LHQ hay các viên chức ngoại giao kèm với báo cáo của bác sĩ về cái chết.

--- Ghi chú cho biết, một điện văn từ CIA Sài Gòn gửi ngày 2/11/1963, nhận tại Bộ Ngoại Giao lúc 12:24 a.m. giờ ngày 2/11/1963, ghi rằng: "Ước tính bây giờ là Diệm và Nhu đã chết. Bản tin trên đài phát thanh nói họ tự sát bằng thuốc độc. Các viên chức CIA Sài Gòn được các đối tác người Việt cho biết rằng vụ tự sát xảy ra trên đường xe chở về Bộ Tổng Tham Mưu, nhưng không thể xác minh là bằng cách nào hay khi nào. Hai

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

xác bây giờ đã về Bộ Tổng Tham Mưu trong xe bọc sắt hay là trong tòa nhà rồi. Bây giờ sẽ tìm xem họ chết cách nào, và thi thể đang ở đâu." (Hết điện văn)

Ngày 2/11/1963. 6 a.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tur Lệnh MACV) gửi về Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Hoa Kỳ. Tóm lược tình hình.

A. Dấu hiệu đảo chánh thành công.

Tất cả các tư lệnh quân khu và sư đoàn đã tuyên bố toàn lực ủng hộ Ủy Ban Tướng Lãnh. Quân đảo chánh kiểm soát tất cả các cơ quan truyền thông lớn tại Sài Gòn. Không có giao chiến hay bất ổn ở bất cứ nơi đâu tại Nam VN bên ngoài khu vực Sài Gòn. Người dân tại Sài Gòn và Chợ Lớn không có vấn đề gì với quân đảo chánh. Chỉ còn giao chiến nhỏ trong khu vực doanh trại Phòng Vệ Phủ Tổng Thống và quanh Dinh Gia Long. Có thêm nhiều nhân vật dân sự lên đài phát thanh tuyên bố ủng hộ. Không có tin gì về bất kỳ đơn vị quân lực VNCH nào tới cùng cố quân phòng vệ Dinh Gia Long hay cản trở quân đảo chánh.

B. Tình hình trật tự công cộng

Dân chúng ở trong nhà, dè dặt tôn trọng lệnh giới nghiêm. Không có tin gì về cướp bóc, hôi của. Chỉ thấy vài cảnh sát đồng phục ngoài phố. Nhiều cảnh sát đã thay đồng phục và rời các trạm cảnh sát. Tất cả tiện nghi điện nước hoạt động không gián đoạn, kể từ khi đảo chánh xảy ra.

C. Các đơn vị và nhân sự ủng hộ đảo chánh.

Như đã nói trên, tất cả các tư lệnh quân khu và sư đoàn đều tuyên bố ủng hộ Hội đồng Quân nhân Cách mạng. Điều này

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

không phải chứng cứ rằng tất cả các đơn vị ở quân khu và sư đoàn đều tham dự đảo chánh. Sau đây là các đơn vị (qua đài phát thanh, qua bản tuyên bố ở Bộ Tổng Tham Mưu và/hay qua các tin gửi từ các cố vấn) ủng hộ đảo chánh:

Không Quân VN (dưới quyền Đại Tá Hiền);

Hải Quân VN (dưới quyền Tư Lệnh Cang, cựu Tư Lệnh Giang Thuyền);

Lực Lượng Đặc Biệt (dưới quyền Trung Tá Triệu);

Các sĩ quan cao cấp (trừ Tướng Là) của CMD (*LND: không rõ CMD là binh chủng nào*);

Lữ Đoàn Nhảy Dù (dưới quyền Đại Tá Viên);

Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (dưới quyền Trung Tá Khang);

Tuy nhiên, nên nhớ rằng quân đảo chánh kiểm soát đài phát thanh, và không thể tức khắc kiểm chứng các tuyên bố trên đài.

.

Sau đây là Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng theo Đài Phát Thanh Sài Gòn (sẽ ghi nguyên văn các chữ không rõ nghĩa; nơi đây xin ghi chú vài chữ: BG là Brigadier general, tức Chuẩn Tướng; MG là Major General, tức Thiếu Tướng):

MG Dương Văn Minh, Chủ Tịch

MG Trần Văn Đôn

MG Nguyễn Ngọc Lễ

MG Trần Văn Minh

BG Lê Văn Nghiêm (former CG, I Corps)

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

BG Nguyễn Giác Ngộ (former Dir, Guerilla Warfare)

BG Mai Hữu Xuân (CG, Quang Tng Gr)

BG Trần Thiện Khiêm (C/S JGS)

BG Nguyễn Văn Là (CG, Cmd)

BG Phan So Chiêu (Don's deputy during martial law)

BG Lê Văn Kim (Office, Natl Defense)

BG Tôn Thất Đính (CG III Corps)

BG Trang Ngọc Tâm (Inspector, Strat Ham)

BG Trần Thiệu Oai (Dir, Psy War)

Đại Tá Đỗ Mậu (Chief, Mil Security Directorate and now Political Advisor to Committee)

Đại Tá Nguyễn Khương (C/S, Army Cmd)

Trung Tá Nguyễn Văn Thiện (Chief, Armor Cmd)

Trung Tá Lê Nguyên Khang (CO, Marine Bde)

Đại Tá Dương Ngọc Lắm (Director, CG/SDC)

Trung Tá Phạm Văn Thuyên (UNK)

Trung Tá Đỗ Ngọc Nhâm (Chief of Material)

Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Thiết (Provost Marshal)

.

Đài Phát Thanh cũng loan tin ủng hộ đảo chánh là các sĩ quan sau đây:

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Đại Tá Nguyễn Hữu Hiền (CO, VNAF)

Đại Tá Cao Văn Viên (CO, Airborne)

Trần Văn To (Police Commissioner)

Trung Tá Lê Quang Triệu (reported new Special Forces Cmdr)

Thiếu Tá Tư (Chief Binh Duong Province and CO 8th Regt)

Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần (Quốc Phòng)

Bộ Trưởng Nguyễn Lương (Tài Chánh)

Bộ Trưởng Hoàng Tấn Thành (Kinh Tế) Minister Tran Le Quang (Nông Nghiệp)

(Thuần, Lương, Thành tới ngụ ở Tòa Đại Sứ Ý kế MACV).

D. Cơ nguy với công dân Hoa Kỳ chỉ hạn chế từ giao chiến giữa quân đảo chánh và quân phòng thủ Dinh Tổng Thống ở Sài Gòn.

E. Phản ứng của Việt Cộng đối với đảo chánh. Tiêu cực vào lúc này. Đây chỉ mới là cái nhìn sơ khởi thôi.

F. Còn quá sớm để lượng định ảnh hưởng của các hoạt động quân sự của quân lực VNCH trong cuộc chiến chống VC. Hiển nhiên, quân tham dự đảo chánh tại Sài Gòn không có thể tham dự chiến trường chống VC cho tới khi đảo chánh hoàn tất. Tuy nhiên, số lượng quân đưa về đảo chánh không đông; bên cạnh là quân trừ bị, chỉ có quân Sư Đoàn 5 là chuyển về.

G. Các bước thành lập tân chính phủ.

Tướng Dương Văn Minh chỉ định Nguyễn Ngọc Thơ làm Tổng Thống Lâm Thời. Chưa rõ Thơ đang ở đâu. (Hết điện văn)

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Ngày 2/11/1963. 8 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge.

1) Một nguồn rất khả tín kể chuyện sau đây về cái chết của Diệm và Nhu. Họ rời Dinh vào đêm Thứ Sáu 1/11/1963, cùng đi là doanh nhân người Hoa (người này tổ chức Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa trong Chợ Lớn, khu Phố Tàu lớn ở Sài Gòn). Người này tham dự công việc đoàn thể này không phải vì tin tưởng gì, nhưng là để tránh rắc rối cho cộng đồng người Hoa. Người Hoa này đưa Diệm và Nhu tới một ngôi nhà câu lạc bộ nơi người này làm chủ; họ tới đó lúc 9 giờ tối. Diệm và Nhu, xuyên qua doanh nhân người Hoa này, yêu cầu Tòa Đại Sứ Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) cho họ tỵ nạn, nhưng không thành công. Sau khi ở đêm trong nhà câu lạc bộ, vào lúc 8 giờ sáng, họ tới nhà thờ. Khoảng 10 phút sau, một số quân sĩ tới bắt họ đi, buộc vào một quân xa trong đó họ bị khóa lại. Nguồn tin không biết những gì xảy ra sau đó -- không rõ họ sống, hay bị giết, hay tỵ sát.

2) Lương, Bộ Trưởng Tài Chánh trong chính phủ Diệm, cùng với Thuần và Thành (cựu Bộ Trưởng Kinh Tế), buổi chiều Thứ Bảy ở tại bàn doanh của các tướng lãnh. Tướng Dương Văn Minh nói với Lương rằng Diệm và Nhu bị tìm thấy trong một nhà thờ ở Chợ Lớn lúc 8 giờ sáng nay (Thứ Bảy) và bị khóa trong một quân xa. Do một sự vô ý, có một khẩu súng bên trong quân xa này. Chính từ khẩu súng đó, theo lời Tướng Minh, họ dùng để tỵ sát.

3) Các phiên bản khác nghe được từ các nguồn CAS Sài Gòn:

A. Thêm một tường trình, Đại Tá Phạm Ngọc Thảo nói vào lúc 11:30 giờ ngày 2/11/1963 rằng Thảo, cùng với đơn vị của Thảo, tiến vào Dinh Gia Long rạng sáng nhằm hộ tống Diệm và Nhu về Bộ Tổng Tham Mưu, sau khi họ đồng ý đầu hàng vô điều kiện. Sau khi lục soát, mới biết Diệm và Nhu không ở Dinh Gia

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Long và đã không có mặt ở đó nhiều giờ đồng hồ. Thảo trở về Bộ Tổng Tham Mưu báo cáo. Sau đó mới kiểm soát các căn biệt thự ở vùng Sài Gòn/Chợ Lớn được dùng bởi gia đình nhà Ngô. Một đơn vị đặc biệt, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Tướng Mai Hữu Xuân, nhận ra Diệm và Nhu tại căn biệt thự trên đường Phùng Hưng, Chợ Lớn. Xuân trở về Bộ Tổng Tham Mưu với thi thể của Diệm và Nhu. Không biết thực sự nguyên do hai người chết.

B. Một nguồn tin CAS khác, cho biết Trung Úy Nguyễn Ngọc Linh, Phụ tá Đặc biệt của Tướng Nguyễn Khánh (Tur Lệnh Quân Khu 2) lúc đó Khánh cũng có mặt ở Sài Gòn, kể rằng Linh trực tiếp nhìn thấy lúc 13:30 giờ ngày 2/11/1963 thi thể của Diệm và Nhu tại Bộ Tổng Tham Mưu, và không thể nào nhầm lẫn được. Linh nói rằng rõ ràng là Diệm và Nhu đã bị giết, nếu không trực tiếp bởi Xuân thì ít nhất là do từ lệnh của Xuân. Trong khi các thông tin trên vẫn cần xác minh, nên nhớ rằng tình hình hiện nay tại Sài Gòn được tạo ra để gây ra bất kỳ giả thuyết nào về Diệm và Nhu. Theo lời Thảo và Linh, Diệm và Nhu có thể còn duy trì đường dây điện thoại từ căn biệt thự Chợ Lớn trong suốt thời gian đảo chánh, bởi vì đường dây này chạy từ Dinh Gia Long tới Thủ Đức, và từ Thủ Đức tới căn biệt thự Chợ Lớn.

C. Một bản tin CAS khác cho biết, theo một nguồn khả tín tại Bộ Tổng Tham Mưu, được kể bởi các Tướng Minh Lớn (Dương Văn Minh) và Minh Nhỏ (Trần Văn Minh) và các sĩ quan khác rằng Diệm và Nhu trốn ra khỏi Dinh Gia Long một chút sau 07:00 giờ ngày 2/11/1963 bằng đường hầm thứ ba, mà đường hầm này các tướng không biết. Diệm và Nhu rời đường hầm và rồi đi tới Nhà Thờ Công Giáo Trung Hoa Don Thanh (*LND: có lẽ Nhà Thờ Cha Tam? nguyên văn là "Don Thanh Chinese Catholic Church"*) ở Chợ Lớn, nơi đây họ uống thuốc độc. Diệm và Nhu được tìm thấy ở nhà thờ này lúc 10:30 giờ sau đó.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Nguồn tin thường khả tín này được đề nghị cho cơ hội nhìn thi thể Diệm và Nhu, nhưng nguồn này từ chối. Nguồn CAS nói là có ấn tượng mạnh rằng Diệm và Nhu đã chết, xác đặt ở Bộ Tổng Tham Mưu.

D. Sau cùng, một viên chức CAS khác được thông báo từ Phòng 2 Bộ Tổng Tham Mưu QL/VNCH rằng Tổng Thống Diệm và Cố Vấn Nhu và một nhân viên trong phủ Tổng Thống đi theo đã bị bắt, và bị giết bởi các quân nhân dưới quyền của Tướng Mai Hữu Xuân tại nhà thờ trong Chợ Quán, Chợ Lớn. Cùng bị bắt với họ là Đại Úy Đỗ Hải, cháu của Đỗ Mậu, Tư lệnh An Ninh Quân Đội. (*LND: có lẽ là Đỗ Thọ, không phải Đỗ Hải?*)

--- Phần Ghi chú của điện văn này (bỏ túc nhiều năm sau, khi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ soạn tài liệu này để lưu trữ) ghi rằng trong sách của Tướng Trần Văn Đôn, nhan đề "Our Endless War" nơi các trang 110-113, nói rằng trách nhiệm về cái chết của Diệm và Nhu là nơi Tướng Dương Văn Minh. (Hết điện văn)

Ngày 2/11/1963. Ghi chú Biên tập (của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ).

Vào ngày 2/11/1963, Tổng Thống Kennedy tổ chức một buổi họp không-ghi-hồ-sơ tại Bạch Ốc, với các cố vấn chính về Việt Nam từ 9:35 tới 10:05 a.m. Những người tham dự trong buổi họp với TT Kennedy có Rusk, McNamara, McCone, Robert Kennedy, Taylor, Harriman, Hilsman, Henry L. T. Koren, Donald Wilson, và John S. Gleason. (ghi lại, theo Sổ Làm Việc của TT Kennedy, Thư viện Kennedy Library). Taylor kể lại rằng buổi họp khởi đầu với số mệnh của Diệm và Nhu chưa rõ, nhưng rồi Michael Forrestal cầm tới một phó bản điện văn, trong đó ghi rằng Diệm và Nhu đã chết, và bị cho là đã tự sát.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Taylor kể lại phản ứng của Tổng Thống Kennedy như sau: "Kennedy nhảy chồm trên cả hai chân, phóng ra khỏi phòng với vẻ mặt chấn động và kinh ngạc mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy trước đó. Kennedy đã luôn luôn nói rằng đối xử nặng nhất đối với Diệm chỉ nên là lưu vong, và Kennedy được làm cho tin rằng thay đổi chính phủ tại VN có thể thực hiện không đổ máu." (Taylor, tác phẩm "Swords and Plowshares," trang 301)

Arthur Schlesinger kể lại rằng ông đã gặp Kennedy "chẳng bao lâu sau khi nghe tin Diệm và Nhu chết." Schlesinger xác nhận ấn tượng của Taylor rằng Kennedy trông "nghiêm trang, rung động" và trông trầm cảm hơn cả khi Kennedy được tin về cuộc xâm chiếm Vịnh Con Heo. Theo lời Schlesinger, Kennedy nghi ngờ rằng anh em nhà Ngô trong cương vị giáo dân Công Giáo sẽ không tự sát và Kennedy cảm thấy rằng, sau 20 năm hoạt động, cuộc đời của Diệm không nên kết thúc như thế. (Schlesinger, tác phẩm "Thousand Days," các trang 997-998)

Sau đó trong cùng ngày, Tổng Thống Kennedy tổ chức buổi họp khác về VN, với hầu hết những người trên, cũng họp không-ghi-hồ-sơ từ 4:30 tới 5:35 p.m. (ghi lại, theo Sổ Làm Việc của TT Kennedy, Thư viện Kennedy Library). (Hết bản văn)

Ngày 2/11/1963. 10:42 a.m. Điện văn từ Harkins (Tur Lệnh MACV) gửi về Taylor (Tham Muu Trưởng Liên Quân).

Chế độ Diệm đã sụp đổ. Tổng Thống Diệm và Cố Vấn Nhu đang bị các tướng bắt giữ ở nơi chưa rõ. Chúng tôi tính thời gian Dinh Gia Long đầu hàng là 020600H. Hỏa lực quân tấn công mạnh quá. Diệm vẫn cứng rắn tới cùng. Khi Tướng Đính nói chuyện với TT Diệm qua điện thoại lúc 0600H, Diệm còn đòi quân đảo chánh tức khắc đầu hàng. Trong buổi tối ngày

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

1/11/1963, quân đảo chánh chiếm từng khu trong doanh trại của quân phòng vệ Phủ Tổng Thống, bắt nhiều tù binh, đưa quân vào sát, bao vây Dinh (ước tính khoảng 1000 quân nhân và 4 xe thiết giáp). Thấy rõ là trận tấn công lớn sẽ thực hiện nửa khuya. Súng lớn bắt đầu tấn công lúc 0400. Chưa ước tính thương vong được, nhưng tôi tin là thiệt hại nhẹ. Có ít nhất 5 xe tăng bị bắn trúng, bốc cháy bên ngoài Dinh. Không có tin gì về thiệt hại cho công dân Mỹ.

Tướng Đính, phụ tá là Đại Tá Có, và Đại Tá Thiệu (Tư Lệnh Sư Đoàn 5) là các chỉ huy chính của chiến dịch đảo chánh. Đích thân Thiệu chỉ huy lực lượng lớn nhất tấn công Dinh Gia Long, hỗ trợ bởi Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến và một số đơn vị của Trung Đoàn 11. Đã nghe loan tin thăng cấp tức khắc cho Có và Thiệu lên cấp Chuẩn Tướng.

Nhân sự tham dự chính phủ lâm thời trông có vẻ hợp lý, vào ban đầu này. Thờ là lựa chọn hợp lý cho tới khi có một người mạnh mẽ hơn xuất hiện. Tôi sẽ yêu cầu các tướng phải giữ ý định của họ, càng sớm càng tốt, là các chức Bộ Trưởng nên trao cho dân sự. Dĩ nhiên, không có mặt Tướng Dương Văn Minh trong nội các sẽ tốt. Công việc lớn hiện nay, và là quan tâm toàn bộ của tôi và người của tôi, là muốn tân chính phủ VN tức khắc tập trung vào chiến tranh chống Cộng.

Ngày 2/11/1963. 5:49 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao gửi tất cả các cấp ngoại giao. Dự kiến Hoa Kỳ sẽ công nhận chính phủ mới ở Sài Gòn vào đầu tuần tới. Tất cả các cơ quan ngoại giao, đặc biệt là phía Tây Bán Cầu, nên sửa soạn giải thích đầy đủ về quyết định này, và về sự di biệt rõ ràng giữa căn bản của quyết định này và sự chống đối của chính phủ Mỹ đối với các cuộc đảo chánh quân sự chống lại các nhà nước dân

TÂM DIỆM, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

chủ nơi khác.

Các yếu tố dị biệt là: Chế độ Diệm đã trở thành công cụ của thâm quyền toàn trị của một gia đình. Chế độ Diệm bị chống đối sâu sắc không chỉ từ đa số dân chúng, mà ngày càng bị chống từ chính các quan chức cao cấp, dân sự và quân sự. Chế độ Diệm ngày càng bất lực trong cuộc chiến chống quân Cộng sản nổi dậy và xâm nhập.

Ngược lại, các điểm sau đây cần được nói về tân chính phủ: Chính phủ mới này đang nhanh chóng đảo ngược guồng máy đàn áp của chế độ cũ, và có chứng cứ là được đại đa số dân chúng ủng hộ. Tân chính phủ cho biết trong tương lai gần sẽ chuyển giao quyền lực chính trị cho chính phủ do dân bầu lên. Chính phủ mới đang động viên toàn quốc để tập trung vào cuộc chiến chống Cộng. Chính phủ mới này, với cái chết của Tổng Thống Diệm, có vị kế nhiệm hợp hiến là Phó Tổng Thống Thơ. (Để quý vị biết: Thơ có vẻ như sẽ giữ chức Thủ Tướng, nhưng vị trí chính xác vẫn chưa chắc chắn.)

Ngày 2/11/1963. 6:31 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về an ninh quốc gia) gửi Đại sứ Lodge.

Cái chết của Diệm và Nhu, bất kể những thất bại của họ, đã gây chấn động nơi đây và có nỗi nguy hiểm rằng vị trí và uy tín của chính phủ mới tại VN có thể thiệt hại lớn nếu sự quy lỗi ám sát họ là theo lệnh của một hay nhiều thành viên cao cấp của chính phủ sắp tới. Chứng cứ hiện có thì không rõ ràng và mâu thuẫn nhau, nhưng nói đơn giản là tự sát thì hiển nhiên không kết thúc vấn đề được. Chúng tôi tin rằng chính phủ mới sẽ có lợi khi giải thích đầy đủ, và nếu cái chết không phải là tự sát, thì hãy nhấn

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

manh với chứng cứ rõ ràng tất cả những hoàn cảnh nhằm lẫn. Họ không nên giữ ảo tưởng rằng ám sát chính trị dễ dàng được chấp nhận nơi đây.

Ngày 2/11/1963. 6:36 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tur Lệnh MACV) gửi về Tham Muu Trưởng Liên Quân.

A. Các dấu hiệu thành công của đảo chánh. 1) Mục tiêu ban đầu của nhóm đảo chánh đã thành công. Không còn chống đối nữa. Quân đội kiểm soát hoàn toàn công quyền. 2) Cái chết của Tổng thống và Cố vấn, và việc bắt giam Cần sẽ gỡ bỏ biểu tượng chống đối mà những người ủng hộ chế độ cũ có thể dựa vào. 3) Nhìn các biểu hiện bên ngoài, **dân chúng ủng hộ nồng nhiệt quân lực VNCH và chính phủ mới do quân lực đưa lên**. Dân chúng tung bừng lễ hội; dân chúng rủ nhau mang thức ăn tới trao tặng các chiến binh ngoài phố.

B. Trật tự công cộng. 1) Vào giờ buổi sáng, dân chúng tự phát lũ lượt đi tuần hành, tung bừng. Bây giờ, giữa buổi chiều, lặng lẽ hơn nhưng đường phố lại đông hơn. Dĩ nhiên, hôm nay Thứ Bảy và là ngày lễ. (Lễ Chiến sĩ Trận vong của VN) 2) Có một số chuyện phá phách, hôi của, nhưng chỉ nhắm vào một số nơi. Ngoài Dinh, mục tiêu là các cơ sở của ông bà Nhu (trụ sở báo Times of Vietnam; các tiệm sách; cơ sở thương mại; bản doanh Phong Trào Liên Đới Phụ Nữ); tư dinh của Bộ Trưởng Hiếu (Bộ Công Dân Vụ), Lương (Bộ Nội Vụ), và Trinh (Bộ Giáo Dục); và nhà của lãnh đạo Thanh Niên Cộng Hòa. Trong tất cả những hoạt động cho xã hội, các nhóm sinh viên đều đi đầu. 3) Có một vài cảnh sát mặc thường phục, nhiều người bỏ đồng phục và rời việc làm hôm qua; những người còn làm nhiệm vụ thì không can thiệp vào đám đông. Các quân nhân nhanh chóng giữ trật tự cho

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

các đám đông; Quân Cảnh và một số quân nhân tới đóng ở các địa điểm quan trọng trên phố, giữ tình hình trong cung cách thoải mái, hiệu quả. Các Tướng Minh, Đôn, Đỉnh đích thân ra các địa điểm có chuyện rắc rối để chỉ huy. Lập lại đơn vị cảnh sát bây giờ phải là việc ưu tiên. 4) Tất cả tiện ích công cộng đều bình thường hoạt động. 5) Thiết quân luật toàn quốc.

C. Nhân sự

Các lãnh đạo mới, theo thông báo là: Tướng Dương Văn Minh, Tham Mưu Trưởng Liên Quân; Tướng Trần Văn Đôn, Bộ Trưởng Quốc Phòng; Tướng Mai Hữu Xuân, Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia; Đỗ Khắc Mai, thăng cấp lên Đại Tá, và là Tư Lệnh Không Quân.

Thăng cấp: Tôn Thất Đỉnh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 và là Bộ Trưởng Nội Vụ, thăng cấp Thiếu Tướng. Hiện là Tư lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Thăng lên chức Chuẩn Tướng: Do Mai, Chief MSS; Có, hiện là Địa phương quân, Sư Đoàn 7; Nguyễn Văn Thiệu, hiện là Tư Lệnh Sư Đoàn 5; Phát, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 2.

Chuẩn Tướng Nghiêm, cựu Tư Lệnh Quân Đoàn 1, nhận chức Tư Lệnh Lục Lượm Đặc Biệt.

D. Cơ nguy với công dân Mỹ. Không có báo cáo nào về thương vong về phía người Mỹ do hậu quả đảo chánh. Quan hệ giữ quân lực Hoa Kỳ và VN tiếp tục tuyệt vời. Ghi nhận là người dân bình thường có thái độ thân thiện với người Mỹ hơn. Vẫn giữ tình hình Màu Vàng, sẽ nói ra tình hình Màu Xám ngày mai.

E. Phản ứng của Việt Cộng với đảo chánh. Không thể chứng minh có sự nối kết trực tiếp là lợi dụng đảo chánh, nhưng thấy VC tấn công khác thường ở Vĩnh Long. Vào ban sáng ngày hôm

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nay, khoảng hơn 200 VC tấn công 6 Ấp Chiến Lược. VC được mô tả là mặc đồng phục màu xanh da trời. Tiểu Đoàn 33 Biệt Động Quân đã xua đuổi, truy lùng khoảng 300 VC ở khu vực Hồ Bò, tỉnh Bình Dương. Không có chứng cứ VC tham dự trong các hỗn loạn nhỏ ở Sài Gòn.

F. Ảnh hưởng các sự kiện ở Sài Gòn đối với quân lực VNCH và các chiến dịch chống Cộng. Một cách dễ hiểu, vì toàn quốc quan tâm về đảo chánh kết hợp với ngày lễ lớn, nên nhiệm vụ các chiến dịch cần quét VC chậm lại đáng kể. Sẽ cần tới nhiều ngày để tái tập trung vào chiến sự chống VC.

G. Các bước để hình thành chính phủ mới. Các lãnh đạo cuộc đảo chánh đang biểu lộ quyết tâm duy trì trật tự và cùng lúc tìm cách chuyển bầu không khí vui mừng của dân chúng thành một sự ủng hộ chính trị lâu dài. Sáng nay, các Tướng Minh và Đôn đi ra chào hỏi, trực tiếp bắt tay dân chúng đang tung bồng lễ hội ngoài phố. (Hết điện văn)

Ngày 3/11/1963. 10:43 a.m. Từ CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc Sở An Ninh Quốc Gia). Một doanh nhân trẻ Sài Gòn, người thỉnh thoảng cung cấp tin, cho thấy một số hình chụp sáng ngày 3/11/1963 trong đó cho thấy Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu nằm giữa vũng máu, trông như bị bắn nhiều phát đạn, nằm chết trên sàn một xe thiết giáp với tay bị trói phía sau. Nguồn tin nói các hình này do chính nhiếp ảnh gia trong lực lượng đảo chánh chụp và trao cho. Nguồn tin không nói tên nhiếp ảnh gia. Các tấm ảnh này được khảo sát bởi quyền Trưởng Phòng CAS Sài Gòn và một viên chức thâm niên trong ngành. Cả hai đồng ý rằng đó là hình thực. Nguồn tin nói các hình này chụp lúc 10:00 giờ sáng ngày 2/11/1963 gần Dinh Gia Long. Nguồn tin nói thêm rằng theo anh này biết thì Diệm và Nhu theo

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

đường hầm ra thoát Dinh Gia Long và được Cao Xuân Vỹ lái xe chở vào một nhà thờ ở Chợ Lớn, nơi họ bị bắt. Vỹ từ đó đã biến mất. Nguồn tin kể rằng cả hai thi thể được đề nghị trao cho vợ của cựu Thứ Trưởng Quốc Phòng Trần Trung Dung, cháu gái của Diệm, Bà Dung, gần như hốt hoảng, từ chối nhận các thi thể. Các hình này bây giờ đang gạ bán cho các phóng viên quốc tế ở Sài Gòn. CAS bây giờ không có phó ảnh nào, nhưng sẽ có trong ngày 3 hay ngày 4/11/1963. (Hết điện văn)

Ngày 3/11/1963. 7 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Ký tên Lodge.

Tướng Đôn và Tướng Kim tới thăm lúc 3 giờ chiều. (Họ giải thích rằng Tướng Dương Văn Minh bận trong một buổi họp với Phó Tổng Thống Thơ.) Sau khi tôi chúc mừng việc họ làm thành công và tôi đề nghị giúp đỡ, nếu họ yêu cầu, tôi có vài câu hỏi.

--- Tôi hỏi có phải họ dự định đưa ra một bản tuyên bố trong đó họ sẽ nói họ không trách nhiệm về chuyện hạ sát Diệm và Nhu. Họ nói không nghĩ tới việc đưa ra bản tuyên bố như thế, nhưng hiển nhiên đồng ý rằng họ nên làm sáng tỏ rằng họ trước đó đã đề nghị Tổng Thống Diệm lối đi an toàn ra khỏi VN nếu Diệm từ chức; rằng họ rất bất đồng với hành vi ám sát; rằng ám sát không hề do từ lệnh của họ mà là trái với ước muốn của họ và là, một cách bất hạnh, một chuyện xảy ra trong cú đảo chánh khi lệnh không thể được bảo đảm tôn trọng ở mọi nơi. Tôi bảo đảm rằng ám sát không do lệnh của họ. Việc chôn cất và tang lễ Diệm và Nhu sẽ là vấn đề gia đình. Thi thể sẽ đặt trong hầm ở nghĩa trang nơi đây và sẽ được đưa về hầm mộ gia đình ở Huế về sau.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

--- Tôi hỏi rằng họ có khái niệm nào về quan hệ giữa chính phủ Mỹ và chính phủ VN. Đôn nói với nụ cười tươi, "Chắc chắn và chúng tôi muốn khởi đầu nhận sữa và bột để bán tự do tức khắc, và dĩ nhiên, tái lập viện trợ kinh tế." (Để biết: Tôi hy vọng chuyện này có thể làm ngay tức khắc.) Đôn nói rằng vì các lý do tâm lý, họ dự định gỡ tức khắc những hạn chế về bán sữa ở các tiệm cà phê, vân vân, mà gần đây chế độ Diệm áp dụng.

--- Tôi hỏi kiểu chính phủ nào quý vị dự định có --- một ủy ban quân sự hay chính phủ nối tiếp, hay cái gì. Tướng Kim, người nói hầu hết trong cuộc nói chuyện, nói rằng 3 giải pháp đã tới nhóm đảo chánh. Thứ nhất, là quân quản; thứ nhì, là chính phủ với đa số là quân sự; và thứ ba, là một chính phủ trong đó ảnh hưởng quân đội rất ít. Và loại hình thứ 3 là kiểu chính phủ mà họ muốn. Trong đó, có một ủy ban quân sự với Chủ Tịch là Tướng Minh. Sẽ có một Thủ Tướng và rồi tới nội các gồm khoảng 15 bộ trưởng, trong đó 4 hay 5 sẽ do quân nhân nắm giữ. Thơ sẽ là Thủ Tướng. Khi tôi hỏi tại sao không tạo vị thế hơn cho Thơ giữ chức vụ Tổng Thống, thay vì chức Thủ Tướng, họ nói chức Tổng Thống đã được để riêng cho Tướng Minh trong cương vị Chủ Tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng. chức vụ đứng đầu có tính nghi lễ. Họ nói họ sẵn lòng gọi Thơ là Chủ Tịch Hội Đồng Chính Phủ như kiểu Pháp, thay vì chức Thủ Tướng. Tôi không thấy có nhiều lợi thế trong đó. Họ nói đây chỉ là chính phủ lâm thời, sẽ kéo dài 6 tháng và có thể dài hơn, nhưng không thể quá 2 năm. Họ sẽ có một Hiến Pháp lâm thời, và bản Hiến Pháp hiện nay đã bị treo lại. Họ như dường đã quyết định hoàn toàn rằng đó là cách họ đã làm như thế.

--- Tôi hỏi làm thế nào các tướng đoàn kết và chiến thắng cuộc chiến? Điều này như dường làm cả 2 xúc động. Họ nói họ đã chia rẽ từ lâu, và biết từ kinh nghiệm cay đắng chia rẽ là thiệt hại. Tướng Minh bây giờ là lãnh đạo. Họ sẽ làm mọi thứ có thể

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

để đoàn kết. Quân đội cần nhiều đạo đức tích cực hơn trước giờ. Ngay cả Nhu cũng đã nói quân đội đã không có nhiều sức năng động cần có, và Nhu là kẻ chịu trách nhiệm đã làm chia rẽ. Họ sẽ nỗ lực đoàn kết. Đôn nói Đôn bây giờ là Phó Chủ Tịch Ủy Ban và Khiêm là Đệ Nhị Phó Chủ Tịch.

--- Tôi hỏi về lối đi an toàn cho các con của Nhu và cho các thành viên gia đình nhà Ngô ra hải ngoại. Tướng Đôn nói Đôn sẽ trực tiếp phụ trách chuyện này. Họ đã dự định bắt các con của Nhu tại VN, cả thầy là 3 con, và trước đó đã ở Đà Lạt khi đảo chánh xảy ra, và trao lại cho bà Dung, cháu gái của bà Nhu. Họ bây giờ đang ở Phan Rang. Tôi đề nghị là khi mọi chuyện sẵn sàng và các đứa trẻ đã sẵn sàng đi, thì nên loan báo cho báo chí truyền thông. Họ nói như thế là ý kiến tốt, mặc dù đã không nghĩ tới chuyện này.

--- Tôi hỏi họ về những người trước đó đã bị bắt và các bộ trưởng trước --- xem họ có được đối xử nhân đạo hay không. Họ nói không bắt vị bộ trưởng nào cả. Thực sự, họ không biết rằng có bộ trưởng nào đã bị bắt hay không. Tôi nói về ông Thiệp, người nổi tiếng trong giới đại biểu quốc hội quốc tế và đã bị bắt đêm qua, và vợ ông Thiệp đang kinh hoàng. Tướng Kim ghi tên người bị bắt và nói sẽ xem vấn đề này. Tất cả họ sẽ được đối xử nhân đạo.

--- Rồi tôi hỏi về nhà sư Trí Quang. Họ nói, dĩ nhiên là nhà sư này sẽ an toàn. Vì họ chủ trương hoàn toàn tự do tôn giáo, họ không muốn nhà sư này bước ra khỏi Tòa Đại Sứ lạng lẽ mà không có một nghi lễ nào cho nhà sư. Cuối buổi họp, tôi mời họ tới tầng 2 để gặp nhà sư Trí Quang và sau một hội ý tham khảo dài, bây giờ quyết định rằng nhà sư Trí Quang sẽ đi bộ lạng lẽ ra khỏi tòa đại sứ vào ngày mai, và nếu họ muốn có một nghi lễ cho nhà sư, họ có thể thực hiện nơi khác, không nên làm phía

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

trước tòa đại sứ. Kim nói rằng trong đầu họ đã quyết định rằng nhà sư Trí Quang phải là một ủy viên trong Hội Đồng Cố Vấn, và cơ chế này sẽ cố vấn cho Tướng Minh.

--- Tôi hỏi về chuyện trả thù và thanh trừng, và bày tỏ hy vọng sẽ không có chuyện thanh trừng hàng loạt, nhưng sẽ là xét từng cá nhân trong từng trường hợp cụ thể. Họ nói rằng, ngoại trừ những kẻ bắt tài, họ muốn tất cả mọi người dưới cấp Bộ Trưởng hãy ở lại với chính phủ mới, và thực sự họ muốn có nội các của Ngô Đình Diệm, hầu hết trong nội các, hãy ở lại trong chức vụ cũ để bảo đảm có sự nối tiếp. Tôi hỏi về việc gỡ bỏ giới nghiêm và cho mở lại vũ trường. Họ nói có thể mở vũ trường tức khắc, nhưng họ sẽ giữ giới nghiêm thêm 2 ngày. Họ nói Ủy Ban Liên Hiệp Quốc, cùng với Bưu Hội, sẽ rời VN hôm nay. Tôi nói tôi muốn xin một visa xuất cảnh cho bà Gregory để bà có thể rời VN (xóa một dòng). Họ nói họ sẽ vui lòng cung cấp giấy tờ ra đi đó. Về kiểm duyệt báo chí, Tướng Kim nói trong một buổi họp báo hôm qua rằng sẽ không có kiểm duyệt, nhưng rồi sẽ có một chút càng ít càng tốt, và rằng ông muốn giải quyết bất kỳ khó khăn nào, và hy vọng họ điện thoại tới ông nếu có bất cứ chuyện gì không phải. Tới giờ ông chưa nhận được cú điện thoại nào. Ông cũng yêu cầu tôi trực tiếp điện thoại cho ông nếu tôi nghe về bất kỳ khó khăn nào ở điểm này.

--- Họ nói họ tôn trọng tất cả các cam kết quốc tế, và tôi nói rằng việc công nhận tân chính phủ sẽ tới sớm. Đôn hỏi tôi nghĩ sao về Thuần, mà bây giờ ở đâu thì Đôn chưa biết rõ. Tôi khen ngợi Thuần: có tư cách, thông minh, hiểu biết nhiều nước khác. Đôn nói Đại sứ Chương (thân phụ của bà Nhu) muốn về lại VN và tham gia chính phủ, nhưng họ không muốn bà Chương về lại VN. Họ rất là thẳng thắn, và trả lời tất cả các câu hỏi, và chúng tôi giải quyết nhiều chuyện chỉ trong 15 phút còn nhiều hơn là gặp [TT Diệm] trong Dinh Gia Long trong suốt 4 giờ đồng hồ.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Họ cũng nói lời cảm ơn tôi đã không cản trở [đạo chánh], đã không giao nộp nhà sư Trí Quang cho chính phủ Diệm, và cho thái độ tổng quát của tôi; và rõ ràng là việc ghìm giữ hàng nhập cảng thương mại có một ảnh hưởng tâm lý rất lớn. Họ nói **cuộc đảo chánh tổ chức mà không có một mẫu giấy nào lưu giữ**, Tất cả giấy đều đốt hết, mọi chuyện đều phải dùng trí nhớ học thuộc lòng. (Hết điện văn)

Ngày 3/11/1963. 2:56 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao gửi Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại VN. Ký tên Rusk. Nhiều diễn tiến sau cú đảo chánh gây ra quan ngại nghiêm túc nơi đây. Đề nghị ông gặp Tướng Dương Văn Minh để thảo luận các điểm sau.

Các bản tin về cái chết của Diệm và Nhu (bị bắn và bị đâm) đăng trên báo chí gây nên xúc động nơi đây. Khi hình ảnh các thi thể tới Mỹ, ảnh hưởng sẽ còn tệ hơn. Hãy có bản văn làm sáng tỏ để phổ biến. Ông nên giải thích đầy đủ rằng đã tìm cách thu xếp để có lối đi an toàn và có cách tiếp đón an toàn cho Diệm và Nhu ra khỏi Dinh Gia Long. Chúng tôi không nghĩ nên có bất kỳ gợi ý nào rằng đây là một kiêu mà ông phải mong đợi trong một cuộc đảo chánh. Ngược lại, các tướng nên nhấn mạnh những nỗ lực mà chúng tôi hiểu là họ đã cố gắng để ngăn cản kết quả này.

Bà Nhu đã đưa ra một bản văn dài, cay đắng để quy trách nhiệm Mỹ tổ chức đảo chánh, dùng các chữ như "phản bội thô bạo", "phản quốc" và "tội ác dơ bẩn." Bản văn và phản ứng đối với cái chết của Diệm/Nhu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo đảm sự an toàn cho các con của Nhu. Chúng tôi tin vào ý định mà Đôn đã bày tỏ với ông về các đứa trẻ và các thành viên khác trong gia đình nhà Ngô sẽ được đưa đi. Đối xử tử tế với các đứa

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

trẻ sẽ đặc biệt là hữu ích trong bối cảnh cái chết của thân phụ các đứa trẻ. Thay mặt bà Nhu, Marguerite Higgins đã liên lạc với Hilsman. Bà Nhu yêu cầu đưa các con của bà tới Rome. Đề nghị ông thu xếp việc vận chuyển này. Hãy dùng phi cơ quân sự, nếu cần thiết.

Rất quan ngại khi đọc tin về bắt giam Trần Quốc Bửu và Nguyễn Phương Thiệp. Chúng tôi xem ở tầm quan trọng cao nhất là chế độ mới hãy tức khắc trả tự do cho họ, và tránh các hành vi tương lai nhắm vào các cá nhân không mang tội hình sự nào. Đề nghị ông chỉ ra các diễn tiến nên ở mức tối thiểu về mặt quân sự để thu hút cảm tình quốc tế. Thiệp nổi tiếng trong Quốc Hội Hoa Kỳ và Bửu được đánh giá cao bởi các phong trào lao động quốc tế và Hoa Kỳ.

Đề Biệt. Nên giải thích cho chính phủ mới biết rằng vấn đề dư luận quốc tế cần nghiêm túc chinh phục trước khi loan báo công khai về tiếp tục viện trợ. Không phải ý định chúng tôi là dùng việc tiếp tục viện trợ như áp lực vào các tướng, nhưng ông nên nhấn mạnh tầm quan trọng của các hành động tức khắc để bảo đảm chinh phục dư luận quốc tế. Công chúng nơi đây sẽ không hiểu việc tiếp tục viện trợ trước khi làm sáng tỏ các điểm này. Hết Đề Biệt. (Hết điện văn)

Ngày 4/11/1963. 1:05 a.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi về Tổng Tham Mưu Trưởng. Tóm lược tình hình Nam Việt Nam.

A. Các dấu hiệu của đảo chánh thành công. Trong 24 giờ qua, tình hình khắp nước, không thấy có chống đối lực lượng đảo chánh. Các tướng hoàn toàn kiểm soát tình hình. **Dân chúng Sài Gòn vẫn biểu hiện vui mừng, tung bồng.** Có tin chính phủ

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

mới đang xóa bỏ guồng máy bí mật của Đảng Cần Lao. Bên cạnh tin đồn tử vong của Đại Tá Tung và em trai là Triệu, chúng tôi nghe duy nhất là có một vài sĩ quan Lực Lượng Đặc Biệt bị bắt. Tướng Cao rời chức vụ chỉ huy, nhưng không rõ vì lý do không tin cậy về chính trị hay kém khả năng quân sự. Cuộc đảo chánh được ủng hộ nồng nhiệt và tham dự tích cực từ các lãnh tụ dân sự uy tín và các định chế.

Các tướng có vẻ lo ngại chân thực về khả thể hành vi chống đảo chánh; và do vậy xem 48 giờ tới là quan trọng chủ yếu. Nếu có hành vi chống đảo chánh, có thể sẽ là Thanh Niên Cộng Hòa, hay một vài phân tử Lực Lượng Đặc Biệt, hay một vài phân tử Đảng Cần Lao. Chúng tôi nghĩ nhiều phần sẽ không có chống đối mức độ lớn, tuy nhiên vẫn có thể có hành vi khủng bố.

B. Trật tự công cộng. Đường phố và các quảng trường hôm nay nhìn thấy dân chúng đầy sinh động, thoải mái, tươi vui. Không nghe tin gì về hôi của hay cướp bóc đối với những người liên hệ gia đình nhà Ngô hay chế độ. Tướng Đôn kêu gọi dân chúng giữ trật tự, vẫn giữ nhiều quân lính đóng nhiều nơi trong thủ đô để giữ trật tự. Không thấy dân chúng sợ hiện diện của lính, ngược lại biểu lộ an tâm. Tướng Đôn nói rằng lực lượng cảnh sát Sài Gòn đã được tái lập với sức mạnh gần như trước đảo chánh; do vậy, đã thấy nhiều cảnh sát đứng giữ trật tự. Tướng Đôn bày tỏ tin cậy cao đối với Tướng Xuân (Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia), người có kinh nghiệm làm cảnh sát trước khi chuyển qua làm sĩ quan quân đội. Tiện ích công cộng tiếp tục, không gián đoạn.

Ngày 4/11/1963. 8 a.m. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ về buổi họp thường nhật ở Bạch Ốc. Bundy chủ tọa buổi họp. Sau khi bàn về các vấn đề khác, mới tập trung về chủ đề VN.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Bundy nói rằng chúng ta nên công nhận chính phủ mới trong một hay hai ngày tới. Bundy nói nhiều quốc gia Châu Mỹ Latinh cũng yêu cầu Mỹ công nhận, do vậy phải chỉ ra khác biệt giữa việc công nhận chính phủ Sài Gòn khác với các nước khác ở Châu Mỹ Latinh. Cooper (của CIA) đề nghị bây giờ là thời điểm tốt để nêu rõ chính sách Hoa Kỳ khi công nhận một chính phủ. Bundy nói phương pháp để công nhận một chính phủ sẽ thay đổi tùy hoàn cảnh.

Schlesinger nói chúng ta phải công nhận rằng chính sách công nhận của Mỹ đối với Châu Mỹ Latinh khác với chính sách Hoa Kỳ tại các nơi khác ở thế giới vì trách nhiệm đặc biệt của Hoa Kỳ. Ông thú nhận rằng sự nhấn mạnh mới đây về sự hợp hiến của các chính phủ ở Châu Mỹ Latinh có thể bị nguy hiểm vì sự công nhận Hoa Kỳ giành cho cuộc đảo chánh ở Việt Nam và cố gắng vẽ ra sự dị biệt giữa tình hình Viễn Đông và Mỹ La Tinh. Bundy nói rằng ông cảm thông với phương pháp của Schlesinger, nhưng như thế có vẻ như, nếu chúng ta thích ai, thì nói họ làm hợp hiến, và nếu chúng ta không thích ai, thì nói họ vi hiến. Sau một hồi thảo luận, như dường có đồng thuận rằng 2 phương diện để công nhận nên là (1) một chính phủ hữu hiệu, và (2) một chính phủ được dân chúng ủng hộ. Phương pháp này tránh phương pháp pháp lý nghiêm ngặt và cũng tránh tập trung chính sách Hoa Kỳ dựa vào tính hợp hiến và hợp pháp.

Bundy nói ông không có ý định đưa ra các tuyên bố minh bạch như trên, nhưng ông nghĩ có thể là ý kiến tốt để Tổng Thống Kennedy có buổi họp báo tuần này để giải thích về thái độ Hoa Kỳ đối với đảo chánh tại VN, và trong tiến trình họp báo, sẽ vạch ra minh bạch giữa các cuộc nổi dậy quân sự. Ông yêu cầu Gordon Chase liệt kê tổng hợp các bản văn trước đây của Tổng Thống về sự công nhận [một chính phủ].

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Một điểm đặc biệt cho tầm quan trọng của cuộc đảo chánh là được lòng dân ủng hộ. Bundy và những người khác có ấn tượng tốt với sự kiện người dân Sài Gòn tràn ra phố, chòang vòng hoa lên các xe tăng và trông chân thực vì mừng với đảo chánh. Trái ngược hình ảnh đó là các cuộc đảo chánh quân sự ở Mỹ Latinh, Bundy nói rằng các tướng Châu Mỹ Latinh rồi sẽ sắp xếp để có kiểu lòng dân ủng hộ như thế. Bundy nói nửa như đùa, nhưng nghiêm túc ghi nhận rằng yếu tố lòng dân là quan trọng. Với cái đầu đa nghi của tôi, tôi thắc mắc không rõ sự ủng hộ nồng nhiệt trên đường phố Sài Gòn là tự nhiên hay là sắp xếp.

Cuộc thảo luận chuyên qua yếu tố quyết định dẫn tới đảo chánh. Khi nói chuyện về công nhận, Bundy nói có lẽ chúng ta nên có chính sách biểu lộ sự ủng hộ nhiều chính phủ không chỉ bằng sự công nhận, nhưng bằng thiện chí cung cấp viện trợ kinh tế và quân sự. Nói về hiệu quả của viện trợ như thế, Bundy nhận định rằng cắt chương trình viện trợ hàng hóa tại VN có lẽ là yếu tố quyết định đưa tới đảo chánh lúc này. Forrestal nói là đồng ý. Hansen (Phòng Ngân Sách) đưa ra cái nhìn khác, nói rằng áp lực lời nói Mỹ đưa ra cũng có vài hiệu lực, và có lẽ là điều quan trọng nhất mà Hoa Kỳ đã làm. Thảo luận sau đó nói về cắt viện trợ đối với Lực Lượng Đặc Biệt và cắt chương trình hỗ trợ hàng hóa là 2 yếu tố chính phủ Mỹ gắn liền hành động với lời nói. Điểm quan trọng mà Hansen nói thì không rõ, nhưng tôi nghĩ có lẽ là từ cương vị người giữ ngân sách, ông này không muốn thấy các chương trình viện trợ bị vãn dụng trong tất cả các cuộc khủng hoảng.

Bundy nói về chuyện thâm sát anh em Diệm-Nhu, và nói chúng có cho thấy họ bị ám sát. Bundy nói có vài tấm hình sẽ bị phổ biến công khai, cho thấy anh em Diệm-Nhu nằm trong vũng máu với hai tay trói ra phía sau lưng. Bundy nói đó không phải là cách để tự sát, và ân hận rằng sao các lãnh đạo đảo chánh vẫn

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

cứ nói đó là tỵ sát.

Với chính phủ mới của VN, Bundy và Forrestal đồng ý rằng có lẽ một chính phủ lâm thời được ưa thích hơn là trải qua chịu đựng một chính phủ nhiều tháng qua, tuy hợp hiến hơn nhưng lại kém hiệu quả.

PHẦN B

ÁNH SÁNG MỚI TRONG MỘT GÓC TỐI: CHỨNG CỐ VỀ CUỘC ĐẢO CHÁNH LẬT ĐỔ NGÔ ĐÌNH DIỆM

TẠI NAM VIỆT NAM, THÁNG 11/1963

Nguyên tác: John Prados và Luke A. Nichter

Bản Việt dịch: Nguyễn Giác, Tâm Diệu, Trí Tánh



Dịch từ nguyên tác “*New Light in a Dark Corner: Evidence on the Diem Coup in South Vietnam, November 1963*” trong Văn Khố An Ninh Quốc Gia (National Security Archive, viết tắt là: NSA), Đại Học George Washington University.

<https://nsarchive.gwu.edu/briefing-book/vietnam/2020-11-01/new-light-dark-corner-evidence-diem-coup-november-1963>

Bản Anh văn phổ biến ngày 1/11/2020. Sách rút ngắn ký số 730.
Biên tập: John Prados và Luke A. Nichter. Cần thêm thông tin,

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

xin liên lạc: John Prados, điện thoại 202-994-7000 hay nsarchiv@gwu.edu.

(GHI NHẬN TỪ NGƯỜI DỊCH:

--- Bản Anh văn này phổ biến ngày 1/11/2020, vừa tròn 57 năm sau cuộc đảo chánh 1/11/1963 lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm với một số tài liệu mới.

--- Lãnh đạo cuộc đảo chánh 1/11/1963 là Tướng Dương Văn Minh.

--- Trước đó, có một số âm mưu đảo chánh khác. Theo bản báo cáo tình báo ngày 9 tháng 7/1963 do John A. McCone (Giám Đốc Tình Báo Trung Ương) trình lên Tổng Thống Kennedy trong vòng 24 giờ sau khi Tướng Trần Văn Đôn nói với đặc vụ CIA Lucien Conein ngày 6 tháng 7/1963 rằng quân đội muốn lật đổ ông Diệm trong vòng 10 ngày tới. Lúc đó đã có tin có nhiều âm mưu đảo chánh từ nhiều nhóm khác nhau.

--- Trong các băng ghi âm thảo luận ở Bạch Ốc, Tổng Thống Kennedy cho thấy có lập trường ủng hộ cuộc đảo chánh.)

[Tài liệu mới giải mật cho thấy thêm]: Tổng Thống John F. Kennedy (JFK) có ý muốn thay đổi chế độ Ngô Đình Diệm nhiều hơn là được suy đoán trước đó; Băng ghi âm mới phổ biến của JFK và các bản ghi chép việc quan sát tình báo của JFK trám vào các khoảng trống hồ sơ trước đây; Lá thư của Ngô Đình Diệm phổ biến lần đầu, viết tay vài giờ trước khi bị ám sát.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

(Bắt Đầu Bản Dịch)

Washington, DC, ngày 1 tháng 11/2020—Tổng Thống John F. Kennedy có ý định hỗ trợ việc lật đổ Tổng Thống Miền Nam VN Ngô Đình Diệm vào cuối năm 1963 nhiều hơn là được suy đoán trước giờ, theo một băng ghi âm và bản ghi chép Bạch Ốc mới phổ biến gần đây. Đúng ngày hôm nay vào 57 năm về trước, cuộc đảo chánh quân sự để Ngô Đình Diệm đã là tham dự lớn cho chính sách Mỹ và là bước can dự nhiều hơn vào Việt Nam [VN]. Ngay cả bây giờ, các cách nhìn về Kennedy và một số phụ tá cao cấp của JFK về việc cố vấn cho một cuộc đảo chánh một cách cụ thể đã bị che mờ bởi các hồ sơ tài liệu chưa đầy đủ đã dẫn các học giả tới chỗ tập trung nhiều hơn vào thái độ của các cấp thấp hơn. Hôm nay [1/11/2020], Văn Khố An Ninh Quốc Gia lần đầu tiên đăng các tài liệu từ các văn khố Hoa Kỳ và Việt Nam mà các tài liệu này mở cửa sổ rộng hơn một chút [cho thấy] vào các sự kiện chủ yếu.

Quan điểm của Kennedy về lật đổ ông Diệm trở thành lộ rõ hơn trong băng ghi âm về buổi họp của ông với Đại sứ Mỹ vừa được bổ nhiệm Henry Cabot Lodge, Jr. trong giữa tháng 8/1963, vừa trước khi Lodge bay tới Sài Gòn. Các tài liệu khác phổ biến hôm nay (1/11/2020), bao gồm cả các bản ghi chú NSC (Hội Đồng An Ninh Quốc Gia) về các buổi họp Bạch Ốc và các bản báo cáo CIA từ Nam Việt Nam, cho một cái nhìn rộng hơn vào thời kỳ đảo chánh và các vai trò của các quan chức tại chỗ, như Lucien Conein của CIA và Đại sứ Frederick Nolting. Một vài tài liệu này đầu tiên xuất hiện trong các sách điện tử E-book trước đó của Văn Khố An Ninh Quốc Gia và được đưa thêm vào nơi đây để cung cấp bối cảnh rộng hơn của các sự kiện.

Bài hôm nay cũng đăng một tuyên cáo viết tay đầy kịch tính ký

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

ngày 1/11/1963 từ ông Diệm đòi hỏi quân đội Nam Việt Nam phải theo lệnh của ông. Nhưng chỉ vài giờ sau, ông đã bị lật đổ và 24 giờ sau đó ông bị quân đội xử tử. Tác giả Luke A. Nichter đã tìm thấy tài liệu này trong văn khố tại Việt Nam. Ông cùng John Prados (nhà nghiên cứu National Security Archive) viết bài này hôm nay.

* * * * *

Cuộc đảo chánh lật ông Diệm đã là một phần gây ra nhiều tranh luận trong lịch sử Cuộc chiến Hoa Kỳ tại Việt Nam. Văn Khố An Ninh Quốc Gia (National Security Archive) đã tham dự các cuộc tranh luận này bằng cách đưa ra các chứng cứ mới và diễn giải mới. Năm 2003, chúng tôi đã đăng một cuốn sách điện tử rút gọn với một trong các băng ghi âm của Kennedy lần đầu phổ biến về một buổi họp cân nhắc Bạch Ốc chủ yếu về việc chung cuộc đã chấp nhận đảo chánh. Bài viết đó bao gồm một tuyển chọn các hồ sơ quan trọng, bao gồm bản báo cáo CIA trong đó Giám đốc CIA John McCone thông báo Tổng Thống về các tiếp cận ban đầu tới các viên chức CIA từ những người Việt âm mưu đảo chánh.

Những người Nam VN này đòi hỏi phải có hỗ trợ từ Mỹ nhiều hơn trong nửa sau tháng 6/1963, và bài viết đó trình bày các bản ghi chép từ Bộ Ngoại Giao và Hội Đồng An Ninh Quốc Gia (National Security Council, NSC) về một loạt các buổi họp ở Bạch Ốc và các thảo luận khác của Mỹ về một cuộc đảo chánh ở Sài Gòn. Một vấn đề lớn, lúc đó và từ đó, là cái gọi là “Bản điện văn Hilsman” (“Hilsman Telegram”), hay, chính thức hơn, bức Công Điện Bộ Ngoại Giao DepTel 243, trong đó chỉ thị Đại Sứ

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Mỹ tại Sài Gòn Henry Cabot Lodge, Jr. hãy xúc tiến trong một cách làm rõ cho ông Diệm thấy rằng ông Diệm cần kết thúc gia đình trị và hạn chế hoạt động của người em là Ngô Đình Nhu, và các thành viên gia đình khác, mà nỗ lực của họ gây cản trở cuộc chiến chống nổi dậy đang tiến hành. Cuốn sách E-book đó chứa đựng một tuyển chọn các tài liệu cho thấy về cách Hoa Kỳ đánh giá những người Nam VN có thể là ứng viên thay thế sẽ lên lãnh đạo, và nhảy tới trước đến những ngày cuối cùng trước cuộc đảo chánh.

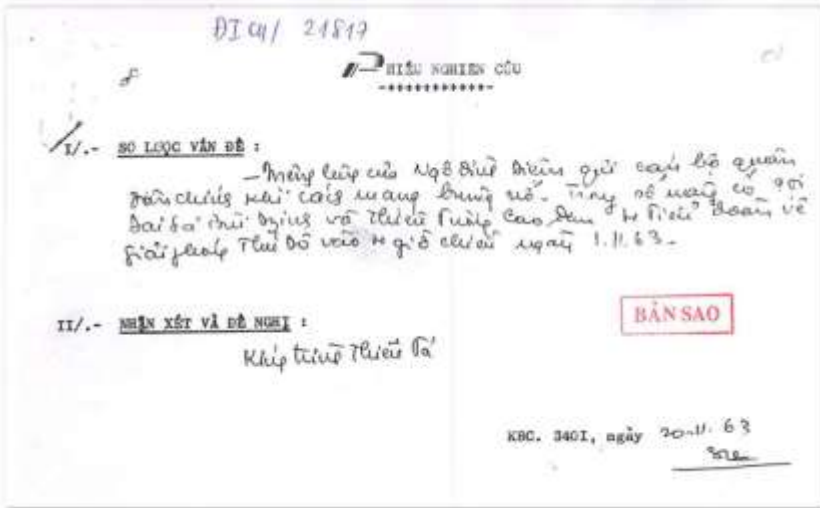
Năm 2009, Thư viện Kennedy (Kennedy Library) phổ biến các băng ghi âm trong đó có những cuộc nói chuyện ở Bạch Ốc vào cuối tháng 8. Văn Khố NSA cũng thực hiện một sách E-book quanh các băng ghi âm đó, khởi đầu với điện văn DepTel 243 và cho phép người đọc/người nghe được đối chiếu rộng rãi, bằng cách so sánh các băng ghi âm của Bạch Ốc với các bản ghi chép từ NSC và Bộ Ngoại Giao từ cùng các cuộc nói chuyện đó. Trong một trường hợp, chúng tôi cũng đã có một bản ghi chép thực hiện bởi một viên chức Ngũ Giác Đài cao cấp, Thiếu Tướng Victor Krulak. Điều này bổ túc thêm cho cuốn sách rút gọn bằng điện tử trước đó.

PHOTO:

Bản tuyên cáo viết tay của ông Diệm gửi quân đội trong ngày

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

đảo chánh, 1/11/1963 (Document 26).



LND: “PHIẾU NGHIÊN CỨU” làm tại KBC 3401 ngày 20-11-1963 cho biết vào 4 giờ chiều ngày 1-11-1963, TT Ngô Đình Diệm đã có gửi một mệnh lệnh, trong đó, ra lệnh cho Đại tá Bùi Đình và Thiếu tướng (Huỳnh Văn) Cao đem 4 tiểu đoàn về “giải phóng thủ đô” [nhóm chữ này từng được dùng vào năm 1960, khi ông Diệm gọi Đại tá Trần Thiện Khiêm từ Mỹ Tho đem quân của Sư đoàn 7 về cứu nguy gia đình ông Diệm đang bị lực lượng Nhảy Dù tấn công và bao vây Dinh Độc Lập trong cuộc đảo chánh 11-11-1960].

Từ đó, chúng tôi tiếp tục tìm thêm tài liệu, và việc Luke Nichter phổ biến băng ghi âm giữa Kennedy và Lodge từ giữa tháng 8 [năm 1963] cho một cơ hội tốt để khảo sát lại cuộc đảo chánh. Nơi đây, chúng tôi dò ngược lại để có một cái nhìn rộng hơn, không chỉ tập trung vào các sự kiện của tháng 8 nhưng là trên một toàn cảnh đầy đủ. Trong các tài liệu chúng tôi trình bày nơi đây có băng ghi âm và bản ghi chép chỉ thị của Tổng Thống đối với ông đại sứ [Mỹ tại VN]; các bản ghi chép trong tuần lễ quan trọng ghi lại do Thomas L. Hughes, Giám đốc Phòng Nghiên

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Cứu và Tình Báo (Bureau of Intelligence and Research) của Bộ Ngoại Giao; các bản ghi chép bằng tay về các buổi họp Bạch Ốc ghi lại do Bromley K. Smith, nhân viên trong NSC; một số các bản chép tay về các buổi họp ghi lại do Tướng Krulak; bản tóm lược của CIA về các buổi họp giữa các nhân viên CIA và các tướng lãnh VN; một số các bản báo cáo CIA từ thực địa, bao gồm cả bản báo cáo đầu tháng 10 [năm 1963] trong đó có viên chức Việt Nam nói về ám sát [ông Diệm] và phản ứng CIA về chuyện đó; và nhiều tài liệu từ thời điểm xảy ra đảo chánh và vụ ám sát [ông Diệm, Nhu], bao gồm cả một lời tuyệt vọng xin trợ giúp từ Tổng Thống Diệm ngay cả khi cuộc đảo chánh chống lại ông đã tiến hành.

Trong các tài liệu trình bày nơi đây hay từ nhiều sách e-book về ông Diệm, có thể nhận ra các điều sau:

--- Tổng Thống John F. Kennedy có ý sẵn sàng, nhiều hơn là như trước kia được hiểu, để hỗ trợ các hành động có thể thay đổi nhà cầm quyền tại Nam Việt Nam.

--- Kennedy trực tiếp biết về quan điểm ủng hộ ông Diệm của Frederick E. Nolting, người tiền nhiệm của Lodge trong cương vị đại sứ, làm vững một ấn tượng rằng Kennedy có mời Nolting tham dự các buổi họp suy xét tại Bạch Ốc --- và trực tiếp nói chuyện với Nolting về các sự kiện Sài Gòn --- một phần để thiết lập một toàn cảnh mà tất cả mọi phía trong cuộc thảo luận này đều có ý kiến được nghe.

--- Các cuộc nói chuyện ở Bạch Ốc xảy ra mà không có bất kỳ nhân vật chính yếu nào đối ý của họ về tình hình Sài Gòn.

--- Khi các sĩ quan Nam Việt Nam nối lại các tiếp xúc với các viên chức CIA trong đầu tháng 10/1963, các viên chức VN này tức khắc nêu lên giải pháp ám sát [ông Diệm].

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

--- Ông Ngô Đình Nhu, em trai của Tổng Thống Diệm, vẫn là mục tiêu chính yếu của các hoạt động từ người Mỹ. Các nỗ lực của Nhu để chống đỡ việc chỉ trích hay tự tìm đồng thuận với Hoa Kỳ đều thất bại..

* * *

THẢO LUẬN

Việt Nam đã làm các lãnh tụ Hoa Kỳ lúng túng, từ Franklin D. Roosevelt trở đi. Vào lúc John F. Kennedy trở thành Tổng Thống, tình hình có vẻ như hy vọng một chút --- đủ dài cho JFK nghĩ về Việt Nam như một kiểu phòng thí nghiệm, nơi ông ta có thể thử các chiến thuật và kỹ thuật của chúng ta. Vào ngã rẽ này, 1963, sự lạc quan đó đã bốc hơi và Kennedy cảm thấy rằng những người cản trở tại Sài Gòn đang thất thế trong cuộc chiến chống loạn quân Cộng sản. Khi, vào tháng 5/1963, chính phủ Ngô Đình Diệm lâm trận chính trị đối với các Phật tử Việt Nam, phía Hoa Kỳ càng thêm nổi giận. Phía Nam Việt Nam cũng tương tự. Trong thời gian mừng Lễ July Fourth, một đặc vụ CIA được các sĩ quan quân đội Nam VN tìm gặp; các sĩ quan này muốn Mỹ hỗ trợ một cuộc đảo chánh để có thể lật đổ ông Diệm (2003 E-book, document 1).

Cuốn sách E-book này mở ra (Document 1) với bản báo cáo về buổi gặp ngày 17/7/1963 giữa John Richardson (Trưởng Phòng CIA Sài Gòn) và em của ông Diệm là Ngô Đình Nhu, người chỉ huy nhiều đơn vị đặc biệt của Nam Việt Nam và ngày càng được xem như quyền lực phía sau Tổng Thống. Sách này cho

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

thấy rằng Nhu, ngay cả khi “bình tĩnh,” như Richardson quan sát thấy, bị ám ảnh như có chuyện người Phật tử đang tuyên truyền và che giấu cán bộ CS trong các sư ở một vài ngôi chùa quan trọng. Nhu đã khởi đầu các buổi họp hàng tuần với các tướng lãnh quân lực VNCH trong đó chính Nhu đã nêu lên đề tài về một cuộc đảo chánh --- như Nhu nói với CIA, đó là một kỹ thuật “tâm lý” để có thể làm các tướng lãnh phải tiết lộ ý định của họ.

Nhu tiếp tục đưa ra âm mưu của Nhu, điều này dẫn tới một kế hoạch dùng quân đội chính phủ bố ráp các ngôi chùa quan trọng tại Sài Gòn và Huế (Document 5).

Tổng Thống Kennedy đã quyết định thay thế đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, Frederick E. Nolting, và bổ nhiệm Henry Cabot Lodge vào chức vụ này. Lodge và Kennedy đã họp tại Bạch Ốc vào ngày 15/8/1963 (Item 2, Document 3). Chúng tôi trình bày cả bản ghi âm của buổi họp đó và một bản ghi chép buổi này do Luke Nichter ghi lại. Các tài liệu này cho thấy rằng Lodge đã có sẵn một vài cái nhìn nào đó về tình hình tại Nam VN và đã họp với những người đại diện Nam VN tại Hoa Kỳ, những người này lại là ba mẹ của vợ ông Ngô Đình Nhu. [Trong buổi họp trên] Kennedy có nhiều vẻ đồng ý, để cho Lodge nói, nhưng cả hai đồng ý rằng báo chí tại Sài Gòn là một vấn đề, JFK bày tỏ cảm nghĩ rằng sẽ có gì cần phải làm đối với ông Diệm, nhưng ông không muốn bị thúc đẩy vì áp lực báo chí, và ông chưa chắc chắn là ai, khác hơn ông Diệm, Hoa Kỳ có thể ủng hộ tại Sài Gòn. Kennedy muốn Lodge sẽ đưa ra một lượng định cá nhân.

Lodge lên đường tới Sài Gòn, dự định trên đường sẽ ghé Hawaii và Nhật Bản để nhận nhiều bản báo cáo khác nhau và gặp các viên chức Hoa Kỳ cao cấp. Trong khi Lodge trên chuyến đi, tình hình Sài Gòn căng thẳng khi Nhu bố ráp các chùa mà Nhu trước

đó đã lên kế hoạch. Tại Bộ Ngoại Giao Mỹ, W. Averell Harriman và George Ball đồng ý rằng Lodge nên hoãn tới Sài Gòn cho tới khi tình hình êm lại một chút (Document 4). Lodge tới Sài Gòn hai ngày sau cuộc nói chuyện của họ (ngày 23/8/1963, tính theo ngày giờ Hoa Thịnh Đốn). Lodge không có thời giờ để thích nghi với khí hậu. Sổ biên niên của CIA về các gặp gỡ giữa các viên chức CIA với các sĩ quan quân đội VNCH phía âm mưu đảo chánh (Document 13) cho thấy các gặp gỡ ban đầu làm phía Mỹ quay cuồng với các thảo luận về chuyện xem có nên hỗ trợ cuộc đảo chánh ở Sài Gòn đã xảy ra ngày hôm đó. Một ngày sau, Đại sứ Lodge nhập được Điện văn DepTel 243, còn gọi là bức “công điện Hilsman” (2003 E-book, Document 2; E-book 302, Document 1). Chúng tôi không đăng lại điện văn đó nơi đây bởi vì chúng tôi đã đăng nó trong cả hai bản báo cáo điện tử về đề tài này. Bản tin về yêu cầu của quân đội VNCH xin hỗ trợ đảo chánh đã trình lên Kennedy trong bản báo cáo hàng ngày cho Tổng Thống (lúc đó, bản tin thường nhật này gọi là President’s Intelligence Checklist, hay PICL) tường trình rằng Ngô Đình Nhu đứng phía sau các trận Bỏ Ráp Chùa, và rằng **Nhu và Diệm đưa ra các lệnh trực tiếp cho các sĩ quan thi hành, không theo hệ thống quân giai** của quân đội VNCH (Document 7).

Trong các bài đăng năm 2003 và 2009 của chúng tôi, và trong bài cập nhật năm 2013, câu chuyện về những gì Kennedy và các viên chức của ông quyết định gì về cuộc đảo chánh Sài Gòn vào tháng 8/1963 là nơi trung tâm khảo sát của chúng tôi. Thay vì trở lại toàn bộ cuộc tranh luận này, nơi đây chúng tôi muốn chạm vào vài điểm, đưa ra các sắc thái trong hình thức của các bản ghi chú của Thomas Hughes (Document 6) và các buổi họp với Diệm và Nhu xảy ra trong thời khoảng đó (Documents 8, 14, 15), làm rõ thêm các chứng cứ.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Các băng ghi âm về các buổi họp ở Bạch Ốc trong các ngày 26, 27, 28 tháng 8/1963, cùng với các bản chép tay về các buổi họp đó thực hiện bởi người ghi chép Bromley K. Smith (viên chức NSC) và Roger A. Hilsman (viên chức Bộ Ngoại Giao) đã đăng trên các bài trước đây, cùng với một tài liệu ghi lại bởi Tướng Victor H. Krulak. Nơi đây, chúng tôi thêm bản ghi chép của Krulak về các buổi họp khác (Documents 9, 11) và các bản chép tay của Bromley Smith, từ đó ông này đưa ra các tài liệu mà chúng tôi trước đó đã đăng (Documents 10, 12). Cùng nhau, các tài liệu này đưa ra các tài liệu đầy đủ về cuộc nói chuyện về đảo chánh tháng 8/1963 của chính phủ Kennedy.

Chu kỳ các buổi họp mở đầu vào ngày Thứ Hai 26/8/1963, sau khi bức điện văn Hilsman trước đó đã gửi và khi đề tài là có nên xác định hay không về chỉ thị ghi trong điện văn. Lịch sử nhận được về điều này là, rằng Hilsman, Harriman và nhân viên NSC là Michael Forrestal đã bênh vực cho việc tiến hành đảo chánh, trong khi phía khác thì nêu ý chống lại. Một phần tử chống [đảo chánh] là cựu Đại sứ Nolting. Phía quân sự chống [đảo chánh] tập trung quanh Tướng Maxwell D. Taylor, Tham Mưu Trưởng Liên Quân, và bao gồm cả Tướng Krulak; trong khi phía khác chống [đảo chánh] có cả Giám đốc CIA John McCone, và William E. Colby (Giám đốc Phân Bộ Viễn Đông của CIA). TT Kennedy hành động hầu hết như người điều hợp. Ông xem Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert McNamara, và em trai ông, Bộ Trưởng Tư Pháp Robert F. Kennedy, như các phần tử chống [đảo chánh] khác.

Như chúng tôi đã mô tả trong cuốn sách E-book năm 2009, hiện thực thì phức tạp hơn. Bobby Kennedy không nói nhiều trong các buổi họp tháng 8/1963 và vắng mặt không dự buổi ngày 26/8/1963, khi sự giận dữ về bức điện văn Hilsman được tập trung vào nhiều nhất. Thay vào đó, JFK nói nhưng không có ý

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

chống lại âm mưu đảo chánh, nhưng cũng không nói về làm [đảo chánh] chỉ vì báo New York Times thúc đẩy --- gần như lập lại những gì trước đó ông đã nói với Lodge trong buổi họp 10 ngày trước đó (Document 3). Hilsman nói nhiều, với Taylor ngờ vực rằng không rõ Sài Gòn có thể hợp tác mà không cần có ông Diệm hay không, và McNamara muốn có bảo đảm về 4 điểm. Ông cũng muốn thấy có gì từ việc Lodge nói chuyện với ông Diệm. Buổi gặp [Lodge-Diệm] xảy ra vào thời điểm đó (Document 8). Ngoại Trưởng Dean Rusk bình luận rằng “chúng ta đang trên đường tới thảm họa,” đưa ra các giải pháp khác như là có thể đưa quân Mỹ vào VN hay là đưa nhân sự Mỹ rời khỏi VN. Điều này dẫn tới một yêu cầu thêm thông tin về các tình thế Sài Gòn hơn là một trận tấn công chống lại một thành phần ủng hộ đảo chánh.

Vào ngày 27/8/1963, Đại sứ Nolting trở thành trung tâm thảo luận. Các tài liệu có thêm của chúng tôi không đổi cái ấn tượng chúng tôi bày tỏ hồi năm 2009 rằng Nolting đã chủ yếu trở nên như người bản xứ VN (Documents 9, 10). Ông trình bày các Trận Bó Ráp Chùa như một kiểu chiến thắng cho ông Diệm, đưa Nhu vào trách nhiệm các trận bó ráp, mô tả Diệm như một người có phẩm cách trước đó đã tìm cách thực hiện tất cả các lời hứa ông đã đưa ra với Hoa Kỳ, và mô tả những người Phật Giáo Việt Nam như đã bị Cam Bốt giết dây. Nolting thú nhận rằng Nhu --- cũng là một “người có phẩm cách” --- đã trở thành gánh nặng, nhưng ông bác bỏ đề nghị rằng các tướng lãnh VN nên đảo chánh. John F. Kennedy nói rằng không lý gì phải đảo chánh nếu chuyện này không thành công.

Ngày hôm sau, Nolting thêm rằng khái niệm về một cuộc đảo chánh là dựa trên một nguyên tắc xấu và sẽ đưa ra một tiền lệ xấu, một nhận định gây ấn tượng đối với Cố Vấn An Ninh Quốc Gia McGeorge Bundy (Documents 11, 12). Cựu đại sứ Nolting

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

nói rằng không ai khác hơn ông Diệm có thể giữ nguyên vẹn Nam Việt Nam. Giám Đốc CIA Colby mô tả một tình thế Sài Gòn, trong đó cho thấy lực lượng ủng hộ ông Diệm mạnh hơn lực lượng muốn đảo chánh. Ông cũng nói về một cuộc đảo chánh trước đó (năm 1960), thời gian đứng về phía Diệm, không trở ngại cho Diệm. George Ball lý luận rằng Nhu trong thế đang lên là một điều không thể bình yên, làm cho cuộc đảo chánh là tất yếu, không tránh nổi, nhưng các câu hỏi được đưa ra hôm đó là khi các tướng VN hoãn kế hoạch đảo chánh của họ.

Các cuộc thảo luận trong tháng 8/1963 có ảnh hưởng là cho các viên chức cao cấp nhất Hoa Kỳ nghiên ngẫm tất cả các lý luận ủng hộ hay không ủng hộ một cuộc đảo chánh, nhưng chúng đã để lại cho Hoa Thịnh Đốn vấn đề chính sách của nó --- cá tính cứng rắn của các lãnh tụ Sài Gòn đã khép lại khả thể tiến bộ cho Việt Nam. Kinh nghiệm của người Mỹ tại Nam VN đã cho thấy như thế. Khi trình ủy nhiệm thư lên ông Diệm vào ngày 26/8/1963 (Document 8), Đại sứ Lodge có 10 phút để giải thích về vai trò của dư luận công chúng trong việc hình thành chính sách Hoa Kỳ, khuyên rằng vị lãnh đạo Sài Gòn [ông Diệm] hãy trả tự do các tù nhân Phật tử, sau đó ông Diệm đã làm nhẹ đi tầm quan trọng của các Phật tử, rồi thuyết giảng cho Lodge nghe suốt 2 giờ đồng hồ về gia đình ông [họ Ngô] và Nam VN như một quốc gia chưa phát triển.

Ngay khi Kennedy kết thúc vòng thảo luận tháng 8/1963 về nên đảo chánh hay không, viên chức Bộ Ngoại Giao Paul Kattenburg, người trước đó đã quen biết ông Diệm trong một thập niên, có kinh nghiệm riêng của anh (Document 14). Kattenburg có ấn tượng rằng **ông Diệm có bệnh tâm thần nhẹ**. “Nhiều hơn trong những lần trước đó,” Kattenburg ghi lại, Diệm “nói phần lớn là tự nói với Diệm.” Lãnh tụ Sài Gòn này bênh vực lập trường của ông về khủng hoảng Phật giáo, và bênh vực

[2 người em và anh của Diệm là] ông Nhu và ông Thục, Tổng giám mục Huế, mà **những hành vi khờ dại của ông này đã đẩy khởi lên cuộc khủng hoảng**. Diệm đưa ra những lý luận mâu thuẫn rằng người Phật tử đang bị kích động bởi các bộ Cộng sản và rằng cuộc khủng hoảng đã giải quyết hoàn toàn xong. Riêng phần Nhu, Nhu cũng hiển lộ ra thêm nhiều tệ hại (Document 15). CIA biết về một cuộc nói chuyện Nhu nói với các tướng lãnh quân lực VNCH tại khu vực Sài Gòn, trong đó Nhu khẳng định rằng ngoại viện có bị cắt đứt sẽ không là vấn đề bởi vì Nam VN có đủ ngoại tệ dự trữ để tiếp tục trong 20 năm. Nhu đã ra lệnh rằng quân nhân VNCH phải nhận lệnh nổ súng vào bất kỳ người ngoại quốc nào liên hệ trong các “hành vi khiêu khích.”

Các viên chức Hoa Kỳ bất đồng với nhau về ai có thể theo sau Diệm và Nhu trong việc lãnh đạo Sài Gòn. Không như Nolting (người thấy rằng không có ứng viên nào có thể), Phòng Nghiên Cứu và Tình Báo (INR) của Bộ Ngoại Giao Mỹ đưa ra một danh sách dài (Document 16). Họ nhấn mạnh, “chúng tôi tin rằng Việt Nam không gặp thiếu vắng nghiêm trọng nào về các nhà lãnh đạo không-Cộng-sản hiệu quả.” Thomas L. Hughes, Giám đốc INR, bây giờ vẫn tự hào về danh sách các chuyên gia mà anh ghi lại được hồi năm 1963. [1] Ngày kế tiếp, INR xúc tiến soạn thảo bài viết về “Vấn đề ông Nhu” (Document 17), trong đó các phân tích gia trích dẫn các ý kiến từ người Nam VN rằng **Nhu đã trở thành một thế lực khổng chế** tại Sài Gòn, đưa ra “một ảnh hưởng khổng chế, áp đặt trên ông Diệm.”

Các phụ tá của Kennedy kết luận sớm sửa rằng Ngô Đình Nhu phải ra đi. Nếu Tổng Thống Diệm từ chối loại bỏ Nhu, thì Diệm cũng sẽ phải ra đi. Đó là ý nghĩa của bức điện văn Hilsman, và của chỉ thị gửi theo sau vòng nói chuyện tháng 8/1963 về chuyện nên giúp đảo chánh hay không. Xuyên qua tháng 9 và

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

tháng 10/1963, ngay cả khi Hoa Thịnh Đốn tìm cách nêu ra quan điểm bằng cách cứu xét di tản các công dân Mỹ, rút quân Mỹ về, và ngừng viện trợ của CIA đối với Lực Lượng Đặc Biệt Nam VN, Tổng Thống Kennedy đã tìm cách hiểu rõ tình hình nhiều hơn. JFK gửi một loạt các nhóm nghiên cứu tới Sài Gòn -- - Huntington Sheldon của CIA, Robert McNamara cùng với Maxwell Taylor, Tướng Krulak cùng với Joseph Mendenhall— tất cả đều báo cáo trực tiếp tới Kennedy. Các chuyến viếng thăm đó đều xác nhận điều mà INR đã nói trong bản ghi nhớ “Vấn đề ông Nhu” (Document 17).

Sự im lặng của các tướng VN đã làm các viên chức Hoa Thịnh Đốn dè dặt, tránh đi trước quá xa với tình hình chính trị Sài Gòn. Đó là một lý do để các phái đoàn tới nghiên cứu. Rufus Phillips mô tả về một buổi họp Bạch Ốc thời gian này đã kết thúc trong một cảm giác bất ổn hoàn toàn. [2] Trong một bức điện văn ghi chữ EYES ONLY (CHỈ ĐỂ ĐỌC) vào ngày 15/9/1963, Ngoại Trưởng Rusk cảnh giác Đại sứ Lodge rằng cuộc đảo chánh được hình dung trong bức điện văn Hilsman đã “chắc chắn là ngưng rồi” và đừng có làm gì để khích lệ bất kỳ âm mưu đảo chánh nào. Các quyết định vẫn chưa được đưa ra ở Hoa Thịnh Đốn. [3] Cùng lúc đó, Lodge có một gây gổ nhỏ với CIA về chuyện thay đổi viên chức Trưởng phòng CIA tại Sài Gòn. Trong bầu không khí đó, Tướng Trần Thiện Khiêm yêu cầu họp với CIA. Người liên lạc, và buổi họp diễn ra sau đó, cho người Mỹ biết về động thái của Nhu tạo ra các kênh liên lạc với Hà Nội, nhắc họ rằng kế hoạch đảo chánh đã có, và thông báo CIA rằng các tướng lãnh đang chờ trả lời của ông Diệm về yêu cầu của họ cho các vị trí trong nội các trong chính phủ Nam VN (Document 13).[4]

Vào lúc đó, Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor đang có mặt ở Sài Gòn trong chuyến đi tìm hiểu sự kiện. Họ nói chuyện

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

với các chuyên gia trí thức về VN, với Trưởng phòng CIA, và với Tổng Thống Diệm. Taylor viết một bản tường trình dài sau đó, trong đó lý luận rằng các tướng lãnh VN không thiết tha muốn đảo chánh và đã bị làm trung hòa. [5] Nhưng gần như tức thời tại Sài Gòn, CIA làm Hoa Thịnh Đốn chấn động khi viên chức tình báo Lucien Conein bỗng gặp Tướng Trần Văn Đôn ở phi trường và hai người đã tổ chức họp đêm hôm đó, nơi một sĩ quan VNCH xác nhận rằng các tướng lãnh bây giờ đã có một kế hoạch cụ thể, và Conein đồng ý với Đôn là sẽ gặp người chỉ huy đảo chánh nhiều ngày sau đó. [6] Document 18 là bản báo cáo về buổi Conein gặp Tướng Dương Văn Minh vào ngày 5/10/1963. Tướng Minh lập lại lời kêu gọi hồi tháng 8/1963 về ý muốn có Mỹ hỗ trợ cuộc đảo chánh. Minh cho biết những người chính yếu sẽ thực hiện đảo chánh, bảo đảm với Conein rằng một cuộc đảo chánh sẽ xảy ra trong tương lai gần, và nói sơ lược về nhiều kịch bản đảo chánh có thể có. Một trong các kịch bản đó -- cái “dễ nhất,” theo Tướng Minh nói --- là sẽ ám sát 2 trong các người anh em của Diệm trong khi giữ Diệm như vị nguyên thủ.

Việc nói tới ám sát xảy ra vào một thời điểm quan trọng đối với người Mỹ tại Sài Gòn. Đại sứ Lodge đang đưa về Mỹ người Trưởng Phòng CIA của ông. Người Phó Trưởng Phòng, nhận định về các giải pháp của Tướng Minh, khuyên Hoa Thịnh Đốn là chớ nên bác bỏ việc ám sát quá nhanh chóng, vì các giải pháp khác một cách căn bản sẽ là nội chiến. [7] Lời khuyên này làm nổi giận Giám Đốc CIA McCone và Giám Đốc Viễn Đông Sự Vụ Colby. McCone trả lời rằng ý kiến hay nhất là không có ý kiến. Nhiều năm sau, khi ủy ban Church Committee (Lời Người Dịch: ủy ban này do Thượng Viện Mỹ lập ra để điều tra các hoạt động tình báo Mỹ, trong đó có các vụ âm mưu ám sát các lãnh tụ quốc tế, trong đó có Patrice Lumumba của Zaire, Rafael Trujillo của Dominican Republic, Ngô Đình Diệm của Nam

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

VN, Tướng René Schneider của Chile và Fidel Castro của Cuba.) điều tra CIA năm 1975, McCone nhắc lời chính ông đã nói với John F. Kennedy, chính xác các chữ mà ông nhớ rõ rằng, “Kính thưa Tổng Thống, nếu tôi quản trị một đội banh dĩa cầu, [và] tôi có một tuyển thủ pitcher (người ném banh), tôi sẽ giữ cầu thủ này đúng chỗ trong trận đấu, dù là anh này ném banh giỏi hay dở. Như thế tôi đang nói rằng, nếu Diệm bị gỡ bỏ, chúng ta sẽ không có một cuộc đảo chánh... mà là một chuỗi cuộc đảo chánh” (Document 20). [8] McCone ra lệnh cho trạm Sài Gòn không được khuyến cáo gì hết, và ngày hôm sau Colby củng cố lệnh đó bằng một lệnh khác nữa (Document 19).

Từ đó trở đi, Tòa đại sứ Mỹ và trạm tình báo Sài Gòn [của CIA] tích cực hơn trong việc quan sát chuyện sửa soạn đảo chánh của các tướng Nam VN. Có thêm nhiều gặp gỡ với các tướng VN. Có một lúc, đích thân Đại sứ Lodge bảo đảm với Tướng Trần Văn Đôn rằng Conein (viên chức CIA) đang nói tiếng nói thẩm quyền thay cho tòa đại sứ Mỹ. [9]

Lodge có một vai trò tích cực trong việc gỡ bỏ một trong những trở ngại quan trọng nhất đối với cuộc đảo chánh khi phía quân đội Nam VN chuyển động vào vị trí. Vào ngày 23/10/1963, Đôn lại gặp với Conein của CIA (Document 21) nơi buổi họp, Đôn yêu cầu bảo đảm về lập trường Hoa Kỳ và viên chức tình báo này đã có thể trả lời trong một cách phù hợp với hướng dẫn của Hoa Thịnh Đốn. Cuộc đảo chánh dự trù xảy ra trong khoảng cuối tháng 10 và đầu tháng 11/1963. Đôn nổi giận rằng một sĩ quan VNCH khác, ở cấp thấp hơn, nói về một cú đảo chánh khác, trước đó đã bị khuyến cáo bác bỏ bởi viên Tướng Tư Lệnh Hoa Kỳ Paul D. Harkins, trong khi chuyện này trước đó đã tới tai Tổng Thống Diệm. Bù lại, Conein yêu cầu Đôn đưa ra chứng cứ rằng nhóm đảo chánh là có thực. Trở lại tại tòa đại sứ, Lodge chất vấn Harkins về chuyện can thiệp với viên sĩ quan Nam VN

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

kia (Document 22). Lodge nói thẳng với Harkins rằng Hoa Kỳ, cho dù không đầu tiên gọi lên bất kỳ cuộc đảo chánh nào, vẫn tránh né bất kỳ hành vi nào ngăn cản hay chống lại một cuộc đảo chánh. Vào ngày 24/10/1963 (Document 23) Conein gặp lại Đôn, được Đôn xác nhận rằng Harkins trước đó đã thú nhận lỗi lầm khi có vẻ có ý chống lại một cuộc đảo chánh. Đôn khẳng định rằng tất cả kế hoạch đã hoàn tất và đã được kiểm soát và tái kiểm soát.

Cơ hội cuối cùng của Hoa Thịnh Đốn để lui ra khỏi cuộc đảo chánh Sài Gòn là ngày 29/10/1963, khi Tổng Thống Kennedy họp các cố vấn để xem xét lại một lần nữa. Văn Khố An Ninh Quốc Gia NSA có ghi lại sự kiện này với một số chi tiết trong cuốn sách điện tử năm 2003 của chúng tôi, trong sách chúng tôi ghi lại nghị trình buổi họp, một bản ghi âm cuộc nói chuyện, bản ghi lại buổi họp do NSC thực hiện, và 2 sơ thảo điện văn dự trù gửi tới Sài Gòn mà những người trong buổi họp xem xét (2003 E-book, Documents 18, 19, 20, and 21 và băng ghi âm). Nơi đây chúng tôi đưa ra bản chép tay của Roger Hilsman về buổi họp đó từ các hồ sơ Bộ Ngoại Giao (Document 24). Trong thời điểm trễ như thế, Bobby Kennedy vẫn còn chống lại đảo chánh và Maxwell Taylor cũng chống như thế, trong khi các viên chức khác nhìn về phía trước tới chuyện hình thành một chính phủ Sài Gòn tương lai, hay là tập trung vào các chiến thuật hay là sự quân bình lực lượng giữa quân đảo chánh và quân phòng thủ [Dinh Tổng Thống].

Trái ngược với sự sợ hãi nêu lên trong buổi họp ở Bạch Ốc ngày 29/10/1963, khi cuộc đảo chánh khởi sự vào ngày 1/11/1963, quân đảo chánh đã tương đối nhanh chóng bao vây Tổng Thống Diệm và quân phòng thủ trong Dinh Gia Long. Một lần nữa, cuốn sách E-book năm 2003 ghi lại nhiều tài liệu về các sự kiện này (Documents 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28), trải rộng từ các buổi họp của Kennedy ở Bạch Ốc để theo dõi tình

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

hình, cho tới các bản báo cáo CIA về diễn biến đảo chánh hàng ngày, tới một bức điện văn liên hệ nhiều phiên bản về chuyện Diệm và Nhu chết thế nào, cho tới một bản phân tích của CIA hồi tưởng lại về các bản tin báo chí nói về các cái chết này. Nơi đây chúng tôi bổ sung cuốn sách 2003 đó với một vài chứng cứ mới. Vào ngày 1/11/1963, chúng tôi có bản văn tình báo cho Tổng Thống PICL (President's Intelligence Checklist) cho thấy cuộc đảo chánh đang diễn tiến (Document 25). Tuyệt vọng để tự cứu, giữa lúc giao chiến của cuộc đảo chánh, Tổng Thống Diệm soạn ra bản tuyên cáo ra lệnh quân đội chỉ riêng nghe lệnh của ông và phải bác bỏ tất cả các lệnh khác, và kêu gọi các lực lượng trung thành ngoài Sài Gòn về cứu (Document 26). Nhưng quá trễ. Bản văn PICL ngày 2/11/1963 (Document 27) ghi rằng Diệm và Nhu đã bị giết.

THE DOCUMENTS (Các Hồ Sơ)

Document 01

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279414-National-Security-Archive-Doc-01-CIA-Information>

CIA, Bản tường trình, “Ngô Đình Nhu nhận định về Việt Cộng trà trộn vào giới Phật tử...” ngày 24/7/1963.

Nguồn: John F. Kennedy Library: JFK Papers: National Security File; Country File, b. 198, f.: “Vietnam, 7/21-7/31/63.”

Trưởng Phòng CIA Sài Gòn John Richardson gặp Ngô Đình Nhu, buổi nói chuyện tập trung chủ yếu về cuộc khủng hoảng Phật Giáo. Nhu nhận định rằng các sĩ quan quân lực VNCH, nhiều người trong đó là Phật tử, có cảm tình với những người Phật tử sau cuộc nổi dậy xảy ra tại Huế vào ngày 8/5/1963. Từ đó, tuy nhiên, một số sĩ quan chống lại phong trào PG một khi mục tiêu chính trị của vài lãnh tụ PG trở nên rõ hơn, quy lỗi cho chính phủ Diệm là kém hiệu quả trong việc đối phó với vấn đề. Trong một buổi họp với Nhu, vài sĩ quan đã đi xa tới mức bày tỏ ý muốn tham dự trong một cuộc đảo chánh. **Nhu nói rằng Nhu**

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

sẵn sàng tham dự [đảo chánh] với họ --- nhằm có thể là một nỗ lực để nhận diện ra những người tổ chức đảo chánh và những nỗi bất mãn của họ chứ không phải là một lời chân thực muốn hỗ trợ.

.

Document 02

https://youtu.be/l_sjJCdLZls

Băng ghi âm Tổng Thống JF Kennedy họp với Đại sứ Lodge, ngày 15/8/1963.

Nguồn: JFK Papers: Kennedy Tapes, Tape/Conversation 104/A-40/004

Băng ghi âm cuộc nói chuyện của Tổng Thống John F. Kennedy với Đại sứ Mỹ tại Nam VN là Henry Cabot Lodge, ngày 15/8/1963.

.

Document 03

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279599-Doc-03-Transcription-of-Kennedy-Lodge-meeting>

Bản chép lại băng ghi âm buổi họp giữa Kennedy-Lodge, ngày 15/8/1963.

Nguồn: JFK Papers: Kennedy Tapes, Tape/Conversation 104/A-40/004; transcription by Luke Nichter.

Henry Cabot Lodge, Jr., Đại sứ Mỹ vừa mới được bổ nhiệm, đã họp riêng với Tổng Thống John F. Kennedy tại phòng Oval Office để từ biệt trước khi sang Việt Nam. Lodge khởi đầu bằng

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

cách tóm tắt cuộc nói chuyện đêm trước với bà Thân Thị Nam Trân, vợ của Đại sứ VN tại Mỹ là Trần Văn Chương và là mẹ của Bà Nhu. Kennedy và Lodge thảo luận về các hình thức thách thức Lodge nhiều phân sẽ gặp khi tới VN, và cách ông đề nghị đối phó với chính phủ Diệm. Kennedy trở nên cụ thể hơn khi nói, “Dù vậy, thời gian có thể tới, chúng ta sẽ phải tìm cách làm điều gì về Diệm, và tôi nghĩ đó sẽ là một thời điểm rất mực nghiêm trọng.” Trong khi không bao giờ nói trực tiếp về một “cuộc đảo chánh,” Kennedy lộ ý rằng ông sẵn sàng **chấp nhận thay đổi chế độ trong tình thế nào đó**. Lodge cảnh báo về sự khó khăn có thể có để kiểm soát một sự kiện như thế, ghi nhận rằng mẹ của Bà Nhu tin rằng bà [Nhu], cùng với Diệm và Nhu, là “tất cả rồi sẽ bị ám sát.”

Document 04

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279417-National-Security-Archive-Doc-04-State>

Bộ Ngoại Giao, Telcon, Harriman-Ball, ngày 20/8/1963.

Nguồn: LBJ Library: Ball Papers, b.7, f.: “Vietnam I (1/15/62-10/4/63.”

Trong khi Lodge còn trên đường tới VN, Diệm tuyên bố thiết quân luật và các đơn vị quân đội tấn công các chùa PG được suy đoán là che chở những người đứng sau các cuộc biểu tình chống chính phủ mới nhất. Trong khi Diệm đã **hứa với Đại sứ Mỹ Frederick Nolting rằng ông sẽ không tấn công như thế vào các chùa VN**, Harriman và Ball không còn biết chắc về ý định của Diệm. Diệm và Nhu như dường muốn đẩy Lodge vào chuyện đã rồi, về việc đối phó với Phật tử ngay khi Lodge tới

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Sài Gòn.

Document 05

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279418-National-Security-Archive-Doc-05-CIA-Information>

CIA, Bản phúc trình, “Các tuyên bố của Ngô Đình Nhu về hành động của chính quyền...” ngày 23/8/1963.

Nguồn: JFK Papers: NSF: Country File, b. 198, f.: “Vietnam 8/21-8/30/63.”

Ngô Đình Nhu giải thích với các viên chức Mỹ về một loạt sự kiện dẫn tới các trận bố ráp nhà chùa và tuyên bố thiết quân luật. **Nhu nói rằng chính Ngô Đình Diệm chấp thuận cho bố ráp các chùa** chống lại người Phật tử để đáp trả các đòi hỏi từ các sĩ quan VNCH đưa ra với Diệm nhằm đối phó với các dao động chính trị gần đây tại Sài Gòn. Nhu ám chỉ rằng Nhu không phải khuôn mặt trung tâm của các hành động chống lại Phật tử, cho dù Nhu hỗ trợ việc đó. Nhu nghĩ rằng như thế sẽ kéo người Mỹ vào để tìm cách kết thúc khủng hoảng hiện nay.

Document 06

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279419-National-Security-Archive-Doc-06-Thomas-L-Hughes>

Thomas L. Hughes, ghi chép các cuộc nói chuyện giữa Mike Forrestal và Roger Hilsman, nhan đề “Thomas L. Hughes, notes of conversations with Mike Forrestal and Roger Hilsman...,” từ ngày 24 tới ngày 28/8/1963.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Nguồn: Thomas L. Hughes Papers, Courtesy of Thomas Hughes.

Thomas L. Hughes, Giám Đốc Sở Tình Báo và Nghiên Cứu (Bureau of Intelligence and Research), ghi chép lại các cuộc nói chuyện với Michael Forrestal (viên chức Hội Đồng An Ninh Quốc Gia NSC) và Roger Hilsman (Thứ Trưởng Ngoại Giao đặc trách Viễn Đông Sự Vụ) trong các ngày 24 tới 28/8/1963, mà Hughes gọi đó là “tuần lễ lên kế hoạch đảo chánh.” Đề tài Việt Nam chiếm hầu hết cuộc thảo luận, kể cả chỉ trích về lời Nhu giải thích về một loạt sự kiện dẫn tới việc bố ráp nhà chùa -- mà Forrestal nói là “cái mà Nhu muốn chúng ta nghe.” Họ đồng ý rằng chính phủ Diệm không thể tồn tại thêm 12 tháng nữa. Forrestal cũng nhận định, mà không giải thích thêm, rằng những người khác không được cho biết về “những cuộc nói chuyện riêng giữa Lodge và JFK. Ám chỉ là Mike [Forrestal] được cho biết.”

Document 07

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279420-National-Security-Archive-Doc-07-CIA-The>

CIA, The President’s Intelligence Checklist, ngày 24/8/1963.

Nguồn: Phòng đọc điện tử của CIA; giải mật ngày 24/7/2015.

Bản văn về danh sách tin tình báo cho Tổng Thống ngày 24/8/1963 kết luận rằng người ta tin rằng Nhu đứng sau lưng các hành vi đánh phá người Phật tử và việc áp đặt thiết quân luật ở Sài Gòn. Cùng thời gian đó, có xung khắc nhau trong hàng ngũ các sĩ quan Nam VN, và hỗn loạn mới nhất thì có vẻ chỉ là đợt đầu trong một làn sóng mới của bất ổn. Hãy so sánh chỗ bôi

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

đen này với chỗ bôi đen trên trang 626 của sách về quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ “Foreign Relations of the United States, 1961-1963, v. III, Vietnam, January-August 1963.” Do chính phủ Mỹ ấn hành 1991.

.

Document 08

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279421-National-Security-Archive-Doc-08-State>

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Điện văn, Saigon 340, [buổi họp đầu tiên của Lodge với Diệm], ngày 26/8/1963.

Nguồn: JFK Library: John Newman Papers: “Notebook, August 24-31, 1963.”

Henry Cabot Lodge Jr., Đại sứ Mỹ mới tới, đã có buổi họp đầu tiên với Tổng Thống Nam VN Ngô Đình Diệm vào ngày 26/8/1963. Theo bản báo cáo của Lodge về buổi nói chuyện dài 2 giờ, nhiều điểm ông nêu ra gần như chính xác lặp lại với những gì ông đã thảo luận với Kennedy ngày 15/8/1963 --- kể cả tầm quan trọng của dư luận công chúng Hoa Kỳ, vai trò của Bà Nhu, và bất ổn mới đây ở Sài Gòn. Lodge nói với Diệm rằng ông biết ít về VN nhưng hy vọng cố vấn cho Diệm về các vấn đề Hoa Kỳ.

.

Document 09

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279422-National-Security-Archive-Doc-09-Joint-Chiefs-of>

Tham mưu Liên quân, Phụ tá Đặc biệt về Chống Nổi Loạn và

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Các Hoạt Động Đặc Biệt (Special Assistant for Counterinsurgency and Special Activities), Bản ghi nhớ để làm hồ sơ, “Buổi họp tại Bạch Ốc, 1600, ngày 27/8/1963; Đề tài: Việt Nam,” ngày 27/8/1963.

Nguồn: National Defense University: Maxwell D. Taylor Papers, Vietnam, Chapter XXIII, T-172-68.

Được đối chiếu với các phiên bản khác của các Bản Ghi Nhớ về Cuộc Thảo Luận về buổi họp ngày 27/8/1963, giữa Kennedy và các phụ tá sau khi nghe bản báo cáo của William Colby, bản ghi chép này thực hiện bởi Tướng TQLC Victor Krulak thay mặt Tổng Tham Mưu Liên Quân cho thấy thêm một số chi tiết mới. Ngoại Trưởng Dean Rusk đề nghị rằng các buổi họp thường kỳ của nhóm nên thực hiện tương tự với các buổi họp của Ex Comm (Ủy ban Điều hành Hội Đồng An Ninh Quốc Gia) về Khủng Hoảng Phi Đạn Cuba. Trong khi Colby nhấn mạnh rằng Sài Gòn trước đó đã ổn định, Kennedy hỏi nhiều câu hỏi về khả năng thành công có hay không nếu các tướng lãnh bất mãn xúc tiến một nỗ lực đảo chánh. Hãy đối chiếu văn bản này với Items 6 (băng ghi âm), 7 và 8 của sách E-book 302, ngày 11 tháng 12/2009.

Document 10

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279423-National-Security-Archive-Doc-10-NSC-Notes>

Các bản ghi chép NSC, các bản ghi chép bằng tay của Bromley Smith về buổi họp Bạch Ốc, ngày 28/8/1963, giữa trưa.

Nguồn: LBJ Library: Bromley K. Smith Papers, b. 24, f.: Meetings on Vietnam, August-November 1963.”

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

Trong buổi họp bỏ túc hôm sau, một bản báo cáo khác của William Colby nói sơ lược về tình hình Sài Gòn. Cuộc thảo luận tiếp theo sau đáng chú ý vì sự đồng thuận có được trong gần như tất cả các cố vấn của Kennedy về chống ông Diệm. Trong khi lực lượng những người âm mưu đảo chánh vẫn thua kém so với lực lượng những người trung thành với ông Diệm và Nhu, nếu Hoa Kỳ lộ ý hỗ trợ đảo chánh sẽ là điều quan trọng để giúp thành công. Vào cuối buổi họp, Kennedy hỏi về một bức điện văn sẽ được gửi tới Lodge và Harkins để yêu cầu lượng định xem cuộc đảo chánh có thể thành công hay không. Hãy so sánh điều này với Item 9 (băng ghi âm), 10 và 11 của sách E-book 302, ngày 11 tháng 12/2009.

.

Document 11

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279424-National-Security-Archive-Doc-11-Joint-Chiefs-of>

Tham Muu Trưởng Liên Quân, Phụ Tá Đặc Biệt về Chống Nổi Dậy và Các Hoạt Động Đặc Biệt, Bản ghi nhớ để lưu hồ sơ, “Buổi họp ở Bạch Ốc, 1200, ngày 28/8/1963; Đề tài: Việt Nam,” ngày 28/8/1963.

Nguồn: National Defense University: Maxwell D. Taylor Papers, Vietnam series, Chapter XXIII, T-172-69.

Trong bản ghi chép của Krulak về cùng buổi họp (Document10), các nhân vật như Robert McNamara, George Ball, Averell Harriman là những người thúc giục mạnh hơn --- với riêng Harriman đi xa hơn khi nói rằng Mỹ sẽ mất Nam VN nếu không có một cuộc đảo chánh thành công để lật đổ chính phủ ông Diệm. McNamara và Ball cũng đồng ý rằng còn quá

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

nhieu điều phải sửa soạn cho một cuộc đảo chánh; một khi người Mỹ đồng ý hỗ trợ, thách thức lớn sẽ là sao cho đảo chánh thành công. Cựu Đại sứ Frederick Nolting như dường là tiếng nói bất đồng, lý luận rằng Diệm là khuôn mặt duy nhất có thể giữ Nam VN chung lại. Hãy so sánh điều này với Document 10 nơi đây, và Items 9 (băng ghi âm), 10 và 11 của sách E-book 302.

.

Document 12

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279425-National-Security-Archive-Doc-12-NSC-Notes>

NSC, Notes, các bản chép tay của Bromley Smith về buổi họp Bạch Ốc, ngày 28/8/1963, lúc 4 giờ chiều.

Nguồn: LBJ Library: Bromley K. Smith Papers, b. 24, f.: “Meetings on Vietnam, August-November 1963.”

Bromley Smith một lần nữa chép tay về buổi họp khác tổ chức buổi chiều hôm đó. Kennedy kể rằng Lodge và Harkins cho biết rằng các tướng lãnh ở Sài Gòn không có vẻ nhiệt tâm cho một cuộc đảo chánh. Trong khi tự củng cố lý luận, cả Lodge và Harkins không cảm thấy như là sự hỗ trợ của Mỹ đã đi xa tới mức thấy rằng giải pháp duy nhất là có một cuộc đảo chánh. Vẫn còn thời gian để lùi lại. Kennedy nói 2 viên chức cao cấp của ông ở Sài Gòn nên xây dựng lực lượng đảo chánh, bởi vì tình hình lúc đó không có vẻ gì họ có thể thành công trong việc lật đổ ông Diệm. Harriman một lần nữa nói rằng Mỹ sẽ mất Nam VN nếu cuộc đảo chánh thất bại, trong khi cần có đảo chánh vì tình hình chính trị sẽ tan rã nhiều hơn dưới chế độ Diệm. Hãy so sánh bản văn này với Document 11 nơi đây, và

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

với Items 9 (băng ghi âm), 10 và 11 trong sách E-book 302.

Document 13

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279426-National-Security-Archive-Doc-13-CIA-Memo>

CIA, Bản ghi nhớ, “Thứ tự các liên lạc của CIA với các tướng VN, từ ngày 23/8 tới hết 23/10/1963” – ngày 23/10/1963.

Nguồn: Assassination Records Review Board release, document 177-10001-10466.

Nằm trong các văn bản của Roger Hilsman, một phần trong đó về sau được đưa vào Thư Viện Tổng Thống Lyndon Johnson (Lyndon Johnson Presidential Library), là một bản ghi thứ tự thời gian do CIA ghi lại các liên lạc của viên chức cơ quan này với các tướng VN từ ngày 23/8 tới hết ngày 23/10/1963. Người đọc có thể thấy một loạt các hoạt động trong tháng 8, trong cuộc thảo luận nghiêm túc đầu tiên về cuộc đảo chánh một thời gian ngắn sau khi Lodge tới Sài Gòn. Theo sau đó có một khoảng thời gian tương đối lặng lẽ, rồi liên lạc trở lại trong đầu tháng 10/1963 khi lực lượng đảo chánh mạnh hơn và sửa soạn thúc đẩy dứt điểm.

Document 14

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279427-National-Security-Archive-Doc-14-State>

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Điện văn, Saigon 371, [Kattenburg họp với Diệm], ngày 29/8/1963.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

Nguồn: JFK Library: John Newman Papers, “Notebook, August 24-31, 1963.”

Phó Giám Đốc của Sở Đông Nam Á Sự Vụ, Phòng Viễn Đông Sự Vụ, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Paul Kattenburg họp với Tổng Thống Diệm trong 3 giờ đồng hồ ngày 28/8/1963. **Ông Diệm nói rằng cuộc nổi dậy của Phật tử đã được giải quyết xong.** Kattenburg báo cáo rằng ông khó khăn để có được một lần hay hai lần mở miệng trong khoảng thời gian đó chủ yếu là ông Diệm độc thoại --- và ông Diệm nói rằng ông “sẵn sàng để chết” ngay cả trong khi bảo vệ mạnh mẽ các chính sách của chính phủ của ông trong các tháng trước đó.

Document 15

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279428-National-Security-Archive-Doc-15-CIA-Information>

CIA, Bản báo cáo, “Quan điểm của Ngô Đình Nhu về việc có thể giảm Ngoại Viện và về ‘Các hành vi khiêu khích’ của ngoại kiều,” – ngày 12/9/1963.

Nguồn: (JFK Papers: NSF: Country File, b. 199, f.: “Vietnam 9/11-9/17/63, CIA Reports.”)

Vào đêm 7 tháng 9/1963, Ngô Đình Nhu mở buổi họp với tất cả các sĩ quan cao cấp Nam VN phụ trách chỉ huy khu vực Sài Gòn. Nhu nói ra để trả lời các dấu hiệu rằng Mỹ dự định cắt giảm ngoại viện, bác bỏ dư luận bằng cách nói rằng **Nam VN có đủ tài nguyên dự trữ để điều hành trong 20 năm.** Cùng lúc, Nhu ra lệnh cho các binh sĩ phải bắn vào người Mỹ và các ngoại kiều khác liên hệ trong các hoạt động bị xem là gây hấn với chính phủ Nam VN.

Document 16

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279429-National-Security-Archive-Doc-16-State>

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu, Bản ghi nhớ, Thomas L. Hughes gửi tới Roger Hilsman, “Quan điểm của chúng ta về Hình thành một Chính phủ mới ại VN,” ngày 14/9/1963.

Nguồn: JFK Library: Roger Hilsman Papers: Country File, b. 4, f.: “Vietnam 9/11—9/20/63 [II]

Trong mùa thu tại Hoa Thịnh Đốn, nhiều danh sách được soạn ra về các lãnh tụ Nam VN, những người xem là có thể thay thế chính phủ Diệm. Các danh sách này thường xuyên bỏ qua Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, người theo Hiến pháp sẽ là kế nhiệm ông Diệm. Một điểm khác trong những người Mỹ lập các danh sách này là không thấy có ai đứng hàng đầu, và cũng không rõ là chính phủ kế tiếp sẽ là dân sự hay có thể là nói phải chia sẻ quyền lực với quân đội trong một thời gian.

Document 17

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279430-National-Security-Archive-Doc-17-State>

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu, Bản ghi nhớ, Thomas L. Hughes gửi tới Dean Rusk, “Nạn đề của Nhu,” ngày 15/9/1963.

Nguồn: National Security Archive: George McT. Kahin

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

donation

Ngày kế tiếp, Hughes viết cho Ngoại Trưởng Dean Rusk về đề tài ông Nhu. Trong khi một giải pháp ưa chuộng tại Hoa Thịnh Đốn trước đó là tìm cách tách rời Diệm ra khỏi Nhu, Hughes giải thích vì sao sẽ khó khăn để làm như thế: Diệm và Nhu gần như không thể tách rời hơn bao giờ hết. Cùng lúc, có một quan điểm thường thấy trong chính phủ Nam VN là Nhu bị “bất mãn, căm ghét, sợ hãi, hay không tin cậy ở mọi tầng bậc trong hệ thống chính phủ, trong các giới quân sự và trong giới ưu tú thành thị.”

Document 18

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279431-National-Security-Archive-Doc-18-CIA-Cable>

CIA, Điện văn, Saigon 1445, [Conein gặp Trần Văn Đôn], ngày 5 tháng 10/1963.

Nguồn: JFK Papers: NSF: Country File, b.200, f.: Vietnam 10/6—10/14/63, CIA Reports.”

Sau một tháng 9 lặng lẽ, những người tổ chức đảo chánh tại Sài Gòn bắt đầu mạnh hơn vào đầu tháng 10. Vào buổi sáng ngày 5 tháng 10/1963, Lucien Conein, trong vai trò trung gian, gặp Tướng Dương Văn Minh. Trong khi Minh nói Minh không mong đợi Mỹ hỗ trợ cuộc đảo chánh, Minh muốn bảo đảm rằng không có nỗ lực nào [từ phía Mỹ] đưa ra ngăn cản việc thay đổi chính phủ VN. Thêm nữa, Minh nói rằng **điều chủ yếu là ngoại viện của Mỹ sẽ tiếp tục giúp VN** sau cuộc đảo chánh. Khi duyệt lại những cách khác nhau để thay đổi chính phủ Nam VN, Minh nói, “Ám sát là kế hoạch dễ nhất để hoàn thành” --- mặc

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

dù Minh nói rằng tự bản thân Minh không có tham vọng chính trị nào.

.

Document 19

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279432-National-Security-Archive-Doc-19-CIA-Cable-DIR>

CIA, Điện văn, DIR 73661, [DCI ra lệnh không khuyến khích việc ám sát], ngày 6 tháng 10/1963.

Nguồn: Center for National Security Studies FOIA request.

Những người làm chính sách Hoa Kỳ trở nên rất dè dặt sau khi biết rằng những người đảo chánh xét việc ám sát là một phần chính yếu trong kế hoạch của họ. Các viên chức Mỹ tại Sài Gòn, đặc biệt là Conein, người giữ vị trí trung gian với những người đảo chánh, được chỉ thị là hãy lắng nghe kế hoạch của họ nhưng phải tránh né đưa ra bất kỳ ý kiến nào hay bất kỳ khuyến cáo cụ thể nào --- đặc biệt là về chuyện ám sát.

.

Document 20

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279433-National-Security-Archive-Doc-20-U-S-Senate>

Thượng Viện Hoa Kỳ, Ủy Ban Church Committee, Các bản ghi chép hồ sơ, [Về nhận định của McCone về việc ám sát và về buổi họp của Conein với Dương văn Minh], ngày 29/6/1975.

Nguồn: Assassination Records Review Board release, document 157-10014-10227.

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

Theo sự nhớ lại của DCI John McCone (Lời người dịch: DCI = Director of Central Intelligence = Giám Đốc Trung Ương Tình Báo), đưa ra trong các buổi phỏng vấn thực hiện bởi ủy ban Church Committee vào năm 1975, ông đã họp với Tổng Thống John F. Kennedy và Bộ Trưởng Tư Pháp Robert Kennedy vào ngày, hay khoảng ngày 5 tháng 10/1963, sau khi Conein báo cáo rằng Tướng Minh nói về kế hoạch có thể sẽ phải ám sát. McCone nói ông khuyên can Kennedy đừng hỗ trợ cuộc đảo chánh trừ phi có sự thay thế thích nghi cho Diệm được nhận ra. McCone nói ông cảm thấy Kennedy đồng ý.

Document 21

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279434-National-Security-Archive-Doc-21-CIA-Cable>

CIA, Điện văn, Saigon 1896, [Conein gặp Trần Văn Đôn, nói giận với Tướng Harkins], ngày 23/10/1963.

Nguồn: JFK Papers: NSF: Country File: b. 204, f.: “Vietnam Subjects: Top Secret Cables (Tab C) 10/3-10/27/63.”

Sau khi Conein đưa ra bảo đảm với Tướng Minh rằng Hoa Kỳ sẽ không ngăn cản một cuộc đảo chánh, Tướng Trần Văn Đôn hỏi Conein vì sao Tướng Paul Harkins, Tư Lệnh Trung Tâm Quân Việt Hoa Kỳ tại VN (U.S. Military Assistance Command, Vietnam - MACV), nói một ngày trước đó rằng thời điểm lúc này không thích hợp cho một cuộc đảo chánh và rằng những người lập kế hoạch nên ngừng các nỗ lực. Theo bản báo cáo của Conein về bản doanh CIA, Conein không nói gì về nhận định của Harkins nhưng bảo đảm với Đôn rằng Lodge sẽ nói chuyện với Harkins.

Document 22

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279435-National-Security-Archive-Doc-22-State>

Bộ Ngoại Giao, Điện văn, qua kênh CIA, Saigon 1906, Henry Cabot Lodge gửi tới Dean Rusk, [Đại sứ Lodge chất vấn Tướng Harkins], ngày 23/10/1963.

Nguồn: JFKPapers: NSF: Country File: b. 204, f.: “Vietnam: Subjects: Top Secret Cables (Tab C) 10/3-10/27/63.”

Lodge nói với Harkins vào buổi chiều ngày 23/10/1963. Harkins, bạn lâu năm của Lodge từ thời hai người trưởng thành ở Massachusetts và cùng có thời gian trong quân đội Mỹ, bày tỏ ân hận về bình luận của ông và nói rằng ông [Harkins] sẽ thông báo cho Đôn rằng nhận định của ông không phản ánh chính sách chính thức của chính phủ Mỹ.

Document 23

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279437-National-Security-Archive-Doc-23-CIA-Cable>

CIA, Điện văn, Saigon 1925, [Conein gặp Trần Văn Đôn], ngày 24/10/1963.

Nguồn: JFK Papers: NSF: Country File, b. 204, f.: “Vietnam: Subjects: Top Secret Cables (Tab C) 10/3-10/27/63.”

Vào sáng ngày 24/10/1963, Đôn thấy Conein ở phi trường Tân Sơn Nhất. Đôn nói rằng Harkins đã làm sáng tỏ rằng nhận định

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

của Harkins về chuyện đảo chánh chưa thích nghi chỉ là vô ý tứ. Họ đồng ý rằng những người tổ chức đảo chánh sẽ chỉ tiếp xúc với Conein trong tương lai.

Document 24

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279438-National-Security-Archive-Doc-24-State>

Bộ Ngoại Giao, Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện về “Viet-Nam,” [Họp ở Bạch Ốc] ngày 29/10/1963, lúc 4 giờ chiều.

Nguồn: JFKL: Roger Hilsman Papers, b. 4, “White House Meetings 8/26/63-10/29/63, State Memoranda.”

Trong một buổi họp giữa Tổng Thống Kennedy và các cố vấn cao cấp, ngay cả vào thời điểm trễ như thế, họ như dường vẫn chia rẽ về khả năng thành công của cuộc đảo chánh. Colby nói rằng lực lượng đảo chánh tương đối tương đương về sức mạnh với lực lượng trung thành với ông Diệm. Bộ Trưởng Tư Pháp Kennedy nói rằng ông không nghĩ rằng một cuộc đảo chánh sẽ có ý nghĩa đối với các mục tiêu của Mỹ, trong khi Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert McNamara nêu quan ngại về ảnh hưởng đảo chánh có thể bất lợi với tiến độ chiến tranh. Rusk nói rằng một điện văn nên gửi cho Lodge để lượng định về cuộc đảo chánh dự kiến và xem chính phủ Mỹ có nên hay không thử tăng áp lực. Hãy so sánh với các Documents 18 và 19, và băng ghi âm trong sách E-book ngày 5/11/2003.

Document 25

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279439-National-Security-Archive-Doc-25-CIA-The>

CIA, Bản tin tình báo đệ trình Tổng Thống (The President's Intelligence Checklist), ngày 1/11/1963.

Nguồn: Phòng đọc sách điện tử của CIA.

Bản tin tình báo đệ trình Tổng Thống vào sáng ngày 1/11/1963 khởi đầu với tin cập nhật rằng một cuộc đảo chánh đã khởi sự tại Sài Gòn. Trong khi còn sớm để biết kết quả, có vẻ như Tướng Minh đã thu hút sự hỗ trợ của tất cả các đơn vị tác chiến chính yếu. Trong khi ông Diệm chưa đầu hàng, những người đảo chánh dự định thiết lập một chính phủ dân sự ngay khi nào đảo chánh hoàn tất.

.

Document 26

<https://nsarchive.gwu.edu/briefing-book/vietnam/2020-11-01/new-light-dark-corner-evidence-diem-coup-november-1963>

Các thư viết tay của Tổng Thống Ngô Đình Diệm [với bản dịch Anh ngữ], ngày 1/11/1963.

Nguồn: Courtesy Luke A. Nichter.

Trong một loạt các thư viết tay do chính ông Diệm viết từ dưới hầm trú dưới Dinh Gia Long trong khi đảo chánh diễn ra, được khám phá bởi Luke Nichter vào tháng 11/2016 tại Văn Khố Quốc Gia II tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông Diệm lúc đó tìm cách để kiểm soát tình hình. Hy vọng rằng các lực lượng quân sự từ phía Nam sẽ kéo về giải phóng Sài Gòn, như trước đó đã xảy ra trong một cuộc đảo chánh thất bại năm 1960, ông Diệm ra lệnh cho tất cả các đơn vị quân đội và dân quân hãy “nổi dậy

TÂM DIỆU, TRÍ TÁNH, NGUYỄN GIÁC

để cùng với tôi chống lại quân phản bội.” Chỉ vài giờ đồng hồ sau, ông Diệm bị giết.

.

Document 27

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279450-National-Security-Archive-Doc-27-CIA-The>

CIA, Bản tin tình báo đệ trình Tổng Thống, ngày 2/11/1963.

Nguồn: Phòng đọc sách điện tử của CIA.

Bản tin tình báo đệ trình Tổng Thống vào sáng ngày 2/11/1963 mở đầu về cái chết của hai anh em ông Diệm và Nhu sau những diễn biến có vẻ như đảo chánh thành công. Trong khi chi tiết về cái chết của họ chưa rõ ràng, **không khí tại Sài Gòn là tung bừng vui mừng.**

.

Văn Khó biết ơn sự giúp đỡ của Tiến sĩ Roland Popp, nhà nghiên cứu tại học viện quân sự Swiss Military Academy ETH Zurich, cho các hồ sơ Documents 9 và 11.

.

GHI CHÚ:

[1] Thomas L. Hughes, phỏng vấn qua điện thoại, ngày 12/9/2020.

[2] Rufus Phillips, *Why Vietnam Still Matters: An Eyewitness Account of Lessons Not Learned*. Annapolis: Naval Institute Press, 2008, pp. 183-186.

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

[3] Điện văn Bộ Ngoại Giao, DepTel 412, EYES ONLY, September 15, 1963. Foreign Relations of the United States, 1961-1963, v. IV: Vietnam, August-December 1963. Ed. Edward C. Keefer. Washington: Government Printing Office, 1991, p. 212 (sau đây sẽ trích dẫn là “FRUS” với số trang).

[4] Về gặp gỡ của CIA với Tướng Khiêm ngày 16/9 (CIA Saigon điện văn 0940) và ngày 26 (Saigon điện văn 1222) ghi trong FRUS, IV, pp. 239-240 và 291-292.

[5] Bản ghi nhớ Tham Muu Trưởng Liên Quân, Tướng Maxwell D. Taylor và Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert C. McNamara-Tổng Thống John F. Kennedy, ngày 2/10/1963. FRUS, IV, pp. 336-346.

[6] CIA Saigon điện văn 1385, ngày 3/10/1963, *ibid.*, p. 354.

[7] CIA, Saigon điện văn 1447, ngày 5/10/1963, trích dẫn trong sách của Thomas L. Ahern, *CIA and the House of Ngo: Covert Action in South Vietnam, 1954-1963*. Central Intelligence Agency: Center for the Study of Intelligence, 2000 (giải mật ngày 19/2/2009), p. 195.

[8] Trích dẫn này xuất hiện trong bản báo cáo tạm của ủy ban Church Committee về Những Âm Mưu Ám Sát Liên Hệ Các Lãnh Đạo Ngoại Quốc (*Alleged Assassination Plots Involving Foreign Leaders*, p. 221), cũng như thư ngắn chúng ta đưa ra nơi đây, tài liệu thu thập do nhân viên trong ủy ban Rhett Dawson vào ngày 29/6/1975. Trích dẫn này đã được dùng gần như tất cả các chuyện về vụ đảo chánh lật ông Diệm được viết ra từ thời điểm đó. Tôi đã không có thể tìm ra được câu nói được cho là của McCone trong bất kỳ hồ sơ đương đại nào. Tương tự, hồ sơ *Alleged Assassination Plots* trích dẫn 2 bức điện văn CIA gửi tới Sài Gòn, theo thứ tự, ngày 5 và ngày 6 tháng 10/1963, trong

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

đó chỉ có điện văn sau là có vẻ xuất hiện trong phổ biến công chúng (bản điện văn ký số DIR 73661, nơi đây ghi là Document 19). Không có điện văn nào, cũng không có lời trích dẫn từ McCone, xuất hiện trong hồ sơ Bộ Ngoại Giao (Foreign Relations of the United States), và chỉ có bức điện văn ngày 6/10/29163 là nằm trong một cuộc nghiên cứu sau đó do cơ quan Inspector General nghiên cứu lại về cuộc đảo chánh chống ông Diệm.

[9] Số hồ sơ đã xóa bỏ, ngày 28/10/1963. FRUS, v. IV, p. 449.

PHẦN C

VIẾT TẮT

List of Abbreviations

AAA, anti-aircraft artillery

ABN, airborne

AC&W, aircraft control and warning

ACSI, Assistant Chief of Staff (Intelligence)

addee, addressee

Admino, series indicator for administrative telegrams from CINCPAC

AF, Air Force

AFCIN, Air Force Chief of Intelligence

AFRS, Armed Forces Radio Service

AID, Agency for International Development

Aidto, series indicator for telegrams from the Agency for International Development to its missions abroad

Amb, Ambassador

ammo, ammunition

AP, Associated Press

APC, armored personnel carrier

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

ARPAC, U.S. Army, Pacific

ARVN, Army of the Republic of Vietnam

BG, Brigadier General

bn, battalion

CAS, Controlled American Source

CG, Civil Guard

ChiCom, Chinese Communists ChiNat Chinese Nationalist

CHMAAG, Chief, Military Assistance Advisory Group

CI, counterinsurgency; commercial imports

CIA, Central Intelligence Agency

CIB, Combined Intelligence Board

CIDG, Citizen's Irregular Defense Group

CINCPAC, Commander in Chief, Pacific

CINCPACAF, Commander in Chief, Pacific Air Force

CINCPACFLT, Commander in Chief, Pacific Fleet

CINCUSAPAC, Commander in Chief, United States Army,
Pacific

CIP, Commercial Import Program CM. Chairman's
Memorandum

Cmdr, Commander

CNO, Chief of Naval Operations

CO, Commanding Officer

COMUSARPAC, Commander, United States Army, Pacific

COMUSMACV, Commander, U.S. Military Advisory
Command, Vietnam

CONUS, continental United States

COPROR, Committee on Province Rehabilitation

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

CPSVN, Comprehensive Plan for South Vietnam
CSA, Chief of Staff, Army
CSAF, Chief of Staff, Air Force
CSCC, Coastal Surveillance Command Center
CT, Country Team
CVN, Central Vietnam
CVTC, Confederation of Vietnamese Trade Congresses
CY, calendar year
DA, Department of the Army; Defense Attaché; defense assistance
DAC, Development Assistance Committee, Organization for Economic Cooperation and Development
DCFBA, Director General of Budget and Foreign Aid
DCI, Director of Central Intelligence
DCM, Deputy Chief of Mission
Deptel, Department of State telegram
desp, despatch
DGI, Director General of Information
DIA, Defense Intelligence Agency
dissem, dissemination
DLF, Defense Loan Fund
DMZ, demilitarized zone
DOD, Department of Defense
DOD/PRO, Public Relations Office, Department of Defense
DRV, Democratic Republic of Vietnam
DTG, date-time-group

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

E & E, emergency and evacuation
ECCO, Eastern Construction Company
Embtel, Embassy telegram
FAR, Forces Armees Royales (Royal Armed Forces, Laos)
FBIS, Foreign Broadcast Information Service
FE, Far East; Bureau of Far Eastern Affairs, Department of State
FOS, follow-on spares
FRC, Federal Records Center
FSO, Foreign Service officer
FY, fiscal year
FYI, for your information
G, Office of the Deputy Under Secretary of State for Political Affairs
GAO, General Accounting Office
G/PM, Office of the Deputy Assistant Secretary of State for Politico-Military Affairs
GVN, Government of Vietnam
helo, helicopter
HQS, headquarters
HSAS, Headquarters, Support Activity, Saigon
IAF, Far East Branch, United States Information Agency
ICA, International Cooperation Administration
ICC, International Control Commission
ICSH, International Committee on Strategic Hamlets
ILO, International Labor Organization
INR, Bureau of Intelligence and Research, Department of State

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

IOP, Office of Policy and Research, United States Information Agency

ISA, Office of the Assistant Secretary of Defense for International Security Affairs

JAOC, Joint Air Operation Center

JCS, Joint Chiefs of Staff

JGS, Joint General Staff

JOC, Joint Operations Center

KIA, killed in action

LAS, Long-Range Assistance Strategy

LOC, lines of communication

MA, military assistance

MAAG, Military Assistance Advisory Group

MACV, Military Assistance Command, Vietnam

MAP, Military Assistance Program

MEC, Military Executive Committee

MRC, Military Revolutionary Council

MSP, Mutual Security Program

NACO, National Agricultural Credit Office

NBC, National Broadcasting Company

NCO, non-commissioned officer

NCP, National Campaign Plan

NEA, Near East and Africa; Bureau of Near Eastern and South Asian Affairs, Department of State

NFLSVN, National Front for the Liberation of South Vietnam

Niact, night action

NIE, National Intelligence Estimate

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

NLHX, Neo Lao Hak Xat
NOA, new obligational authority
Noform, no foreign dissemination
NRM, National Revolutionary Movement
NSA, National Security Agency
NSAM, National Security Action Memorandum
NSC, National Security Council
NVN, North Vietnam
OASD, Office of the Assistant Secretary of Defense
OCI, Office of Current Intelligence
ODMA, Office of the Director for Military Assistance
OPCON, operational control
OPNL, operational
OPSUM, Operations Summary
P, piaster; Bureau of Public Affairs, Department of State
PACAF, Pacific Air Force
PACFLT, Pacific Fleet
PACOM, Pacific Command
PAO, Public Affairs Officer
PCHT, packing, crating, handling, and transportation
PIC, person in command
PIO, Public Information Officer
PIOPS, public information operations
PL, Pathet Lao; Public Law
plt, platoon
PNG, persona non grata

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

POL, petroleum, oil, and lubricants

POLAD, Political Adviser

POW, prisoner of war

psywar, psychological warfare

psyops, psychological operations

PTT, post, telephone, telegraph

reftel, reference telegram

RG, Record Group

rgt, regiment

RKG, Royal Khmer Government

RLG, Royal Lao Government

RVN, Republic of Vietnam

RVNAF, Republic of Vietnam Armed Forces

S, Office of the Secretary of State

SACSA, Special Assistant for Counterinsurgency and Special Activities, Joint Chiefs of Staff SDC, Self Defense Corps

SEA, Southeast Asia; Office of Southeast Asian Affairs, Department of State

SEATO, Southeast Asia Treaty Organization

SecDef, Secretary of Defense

Secto, series indicator for telegrams from the Secretary of State or his party to the Department of State

Secy, Secretary

SEPES, Service des Etudes Politiques et Sociales (Political and Social Studies Service)

septel, separate telegram

SFHCVN, Special Forces, High Command, Vietnam

TÂM ĐIỀU, TRÍ TÁNH, NGUYÊN GIÁC

SH, Strategic Hamlet

sitrep, situation report

SOA, Office of South Asian Affairs, Department of State

S/P, Policy Planning Staff, Department of State

sqdn, squadron

S/S, Executive Secretariat, Department of State

Stat., United States Statutes at Large

SVN, South Vietnam

TF/Saigon, Task Force in Saigon

TF/SEA, Task Force on Southeast Asia

TF/VN, Task Force on Vietnam

TIAS, Treaties and Other International Agreements Series

Toaid, series indicator for telegrams to the Agency for International Development from its missions abroad

TOC, Tactical Operations Center Tousei series indicator for telegrams to the United States Information Agency from its missions abroad

UN, United Nations

UNESCO, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization

UNTS, United Nations Treaty Series

UPI, United Press International

USAF, United States Air Force

USASGV, United States Army Support Group, Vietnam

USC, United States Code

USIA, United States Information Agency

USIB, United States Intelligence Board

HOA KỲ GIẢI MẬT HỒ SƠ VIỆT NAM 1963

USIS, United States Information Service

Usito, series indicator for telegrams from the United States Information Agency to its missions abroad

USMACV, United States Military Assistance Command, Vietnam

USMC, United States Marine Corps

USOM, United States Operations Mission

USSR, Union of Soviet Socialist Republics

UST, United States Treaties

VC, Viet Cong

VM, Viet Minh

VN, Vietnam

VNAF, Vietnamese Armed Forces; Vietnamese Air Force

VNMC, Vietnamese Marine Corps

VNN, Vietnam Navy

VNQDD, Viet Nam Quoc Dan Dang (National Party of Vietnam)

VNSF, Vietnamese Special Forces

VNSFHC, Vietnamese Special Forces High Command

VOA, Voice of America

WG/VN, Working Group on Vietnam

WSM, Women's Solidarity Movement

